

PHÙNG MỘNG LONG

# THẦN CHU LIỆT QUỐC

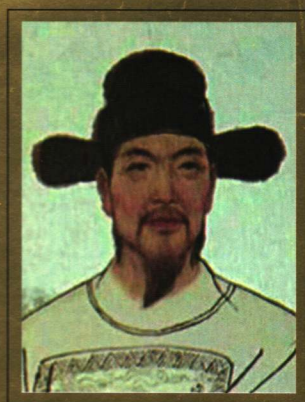
Tu định: SÁI NGUYỄN PHONG

Dịch giả: NGUYỄN ĐỎ MỤC

Hiện định: CHÂU HẢI ĐƯỜNG

Bổ sung hơn 400 trang so với bản dịch cũ





## PHÙNG MỘNG LONG (1574 – 1646)

Phùng Mộng Long là một nhà văn, học giả sống vào cuối thời Minh. Ông học rộng biết nhiều nhưng lận đận chốn quan trường, mãi đến năm 57 tuổi mới đỗ cống sinh, được bổ làm tri huyện. Hết hạn làm quan, ông trở về quê, dành quãng đời còn lại để biên soạn, chỉnh lí, sáng tác nhiều loại hình văn học như tiểu thuyết, bút kí, hí khúc, dân ca... Phùng Mộng Long đã có những cống hiến lớn cho nền văn học trung đại Trung Quốc, trong đó nổi bật nhất là tác phẩm *Đông Chu liệt quốc* và bộ *Tam ngôn* tập hợp 120 thiên truyện ngắn đặc sắc của ba thời Tống, Nguyên, Minh.





NGUYỄN ĐỖ MỤC  
(1882 – 1951)

Nguyễn Đỗ Mục sinh trưởng trong một gia đình Nho học truyền thống và cuộc đời ông cũng gắn liền với nghiệp cầm bút. Năm 1913, ông bắt đầu viết báo và cộng tác với nhiều tờ khác nhau. Sau Cách mạng tháng Tám, ông đảm nhiệm việc biên dịch tài liệu cho Bộ Quốc phòng. Sự nghiệp của ông để lại nhiều dấu ấn với hàng loạt công trình biên khảo và dịch thuật (tiểu thuyết, tạp kịch) có giá trị, trong đó nổi bật nhất là *Đồng Chu liệt quốc* (1930 – 1932).

CHÂU HẢI ĐƯỜNG sinh năm 1974, là một dịch giả trẻ có vốn hiểu biết sâu sắc về Hán văn, cả cổ và hiện đại. Anh đã có nhiều dịch phẩm tạo tiếng vang trên văn đàn như *Tào Tháo - Thánh nhân đê tiện*, *Đường Tống truyền kỳ*, *An Nam Truyện...* cùng với các bản dịch tùy bút đương đại Trung Quốc. Đồng thời anh cũng là một người viết thư pháp Hán Nôm, đã tham gia nhiều triển lãm thư pháp trong và ngoài nước.

*"Đọc bộ sách này bằng mấy mươi sách khác."*

Khuyết danh

**T**rong *Chu liệt quốc* là bộ tiểu thuyết đồ sộ gồm 108 hồi, phản ánh giai đoạn 550 năm bão táp của lịch sử Trung Hoa từ thời Xuân Thu đến Chiến Quốc.

Năm thế kỉ tranh hùng đồ bá với hàng trăm sự kiện và nhân vật được miêu tả sống động mà gãy gọn, lúc căng lúc chùng, lúc lên lúc xuống. Dưới ngòi bút tinh mĩ ấy, trước tác của Phùng Mộng Long không còn gói gọn trong khuôn khổ của những tiểu thuyết "diễn nghĩa" đương thời mà đã trở thành một kho sử liệu ngôn ngôn nhưng rành rẽ, tạo được niềm say mê, thích thú đối với độc giả.

Tuy nhiên, vì một số lí do mà hầu hết các bản chuyển ngữ trước đây chưa đầy đủ, nên độc giả chưa thấy được "chân diện mạo" của tác phẩm đồ sộ này. Vì vậy, trong lần tái bản năm 2018, Công ty Đông A đã mời dịch giả Châu Hải Đường hiệu đính bản dịch của cụ Nguyễn Đỗ Mục - bản dịch được đánh giá cao nhất hiện nay - nhằm mục đích san nhuận và bổ sung những chỗ còn thiếu. Với việc dịch thêm hàng trăm bài thơ, vịnh, cùng rất nhiều tình tiết các trận đánh, các cuộc tranh hùng, khẩu chiến của các tung hoành gia... giúp bộ sách tăng thêm một phần tư dung lượng, chúng tôi hi vọng độc giả sẽ được thưởng thức *Đông Chu liệt quốc* một cách chính xác và đầy đủ nhất.





刀口四  
口山  
LIEU  
QUOC





PHÙNG MỘNG LONG

# 刀劍 江山 LỊCH QUỐC

Tu định: SÁI NGUYỄN PHONG

Dịch giả: NGUYỄN ĐỒ MỤC

Hiệu đính: CHÁU HẢI ĐƯỜNG

Bổ sung hơn 400 trang so với bản dịch cũ



© Công ty Cổ phần Văn hóa Đông A giữ bản quyền hiệu đính, cách trình bày, bố cục, minh họa, niên biểu và bảng tên các nhân vật trong bộ sách này.

*Tranh bìa:* Bách Lý Hề và Ngu công trở thành tù binh nước Tấn.  
(Hồi thứ hai mươi lăm)

*Các họa sĩ minh họa:* Vương Tình, Thủy Thiên Hoành, Lăng Đào, Trương Lộc Sơn, Diệp Chi Hạo, Uông Ngọc Sơn, Tiền Tiểu Ngai, Vương Diệc Thu, Lưu Tích Vinh, Trương Lệnh Đào, Hồ Kiệt, Trương Chi Phàm, Sái Nhân Yên, Trần Quang Dật, Thiên Mộc, Can Cự, Trương Quy Niên, Lý Thiết Sinh, Thang Nghĩa Phương, Nghiêm Thiệu Đường, Dương Thanh Hoa, Trần Lý Bình, Từ Chính Bình, Thịnh Hoán Văn, Đồng Chấn Tường, Lý Thành Huân, Trương Bình.

Tác quyền đã được bảo hộ.

Không được tái bản, sử dụng hay lưu truyền dưới bất kì hình thức hay bằng bất cứ phương tiện nào từ điện tử, máy móc, sao chép, ghi âm cho đến các hình thức khác khi chưa có sự đồng ý trước bằng văn bản của người nắm giữ tác quyền.



## LỜI NÓI ĐẦU

Triều đại Minh, Thanh là thời kỳ phát triển mạnh mẽ của các sáng tác trường thiên tiểu thuyết, trong đó thể loại lịch sử diễn nghĩa là một loại hình trọng yếu, được lưu truyền rộng rãi và có ảnh hưởng vô cùng to lớn.

Trong số đó, nổi bật có tiểu thuyết *Liệt quốc chí truyện* do Dư Thiệu Ngư viết vào đầu thời Minh miêu tả lại giai đoạn loạn ly thời Xuân Thu - Chiến Quốc, tuy nhiên vẫn còn giản lược sơ sài. Đến cuối đời Minh, nhà văn nổi tiếng Phùng Mộng Long mới cải biên bộ *Liệt quốc chí truyện* đang được lưu hành lúc bấy giờ thành một bộ tiểu thuyết 108 hồi với tên gọi *Tân liệt quốc chí*, đó chính là tiền thân của *Đông Chu liệt quốc chí*.

Tác phẩm *Đông Chu liệt quốc chí* là bộ tiểu thuyết có thành tựu cao nhất, ảnh hưởng lớn nhất, kế tiếp sau *Tam Quốc diễn nghĩa*, được Sái Nguyên Phóng, đời Thanh, dựa trên cơ sở *Tân liệt quốc chí* của Phùng Mộng Long san cải sửa chữa thêm mà thành.

Tác phẩm ưu tú này phản ánh một thời kỳ bão táp của lịch sử Trung Quốc vào thời Đông Chu (bao gồm giai đoạn Xuân Thu và Chiến Quốc, từ năm 770 đến năm 221 TCN), đề cập đến một số lượng nhân vật đông đảo, trong suốt một thời kỳ lịch sử lâu dài, có thể nói là chưa có một tác phẩm nào vượt qua được. Các tác giả đã tổng hợp, tham cứu từ nhiều tác phẩm như *Tả truyện*, *Quốc ngữ*, *Chiến quốc sách*, *Sử ký*... Ngoài tính chất biên niên, bộ sách còn được thể hiện bằng một bút pháp hết sức sinh động, mà qua đó bạn đọc có thể thấy được những quan hệ xã hội, lối ứng xử, các nhân vật thi thố tài năng và nhiều vấn đề phức tạp của một xã hội Trung Quốc cổ đại trong giai đoạn chuyển mình đi đến tập quyền.

Ở Việt Nam, từ đầu thế kỷ trước, *Đông Chu liệt quốc chí* đã được xuất bản với nhiều bản dịch khác nhau và gọi ngắn gọn là *Đông Chu liệt quốc*.

Tuy nhiên, hầu hết các dịch giả trước đây mới dừng lại ở việc lược dịch tác phẩm để giới thiệu rộng rãi với đông đảo quần chúng, bỏ bớt nhiều nội dung, nhiều đoạn văn thơ trong nguyên bản tác phẩm. Và đến nay, tuy đã qua nhiều lần với nhiều người chỉnh lý, bổ sung, nhưng dung lượng bổ sung cũng vẫn còn hạn chế, chưa giúp độc giả thấy được “chân diện mạo” của tác phẩm.

Trong lần ấn hành này, dựa trên bản dịch của cụ Nguyễn Đỗ Mục do Tân Việt Nam thư xã xuất bản (năm 1930 – 1932) – bản được lưu truyền phổ biến và được đánh giá cao nhất hiện nay – chúng tôi đã mời dịch giả Châu Hải Đường tiến hành hiệu đính và bổ sung, có thể nói là, đầy đủ các đoạn văn bị cắt bỏ, lược dịch, và các bài thơ trong nguyên bản *Đông Chu liệt quốc chí* mà các bản dịch trước đây chưa có.

Với việc dịch bổ sung hơn bốn trăm bài thơ vịnh sử, vịnh nhân vật và bình luận sự kiện cùng rất nhiều tình tiết các trận đánh trong hầu hết các hồi, các cuộc tranh biện khẩu chiến của các tung hoành gia Trương Nghi, Tô Tần... dung lượng bộ sách đã tăng thêm gần một phần tư so với bản dịch cũ của Nguyễn Đỗ Mục. Đồng thời, để công tâm với Sái Nguyên Phóng, trong lần xuất bản này, chúng tôi cũng đưa tên ông vào bên cạnh tên của Phùng Mộng Long, với vai trò tu đính, nhằm ghi nhận những đóng góp của ông.

Với những điều trên, chúng tôi tin rằng, ấn bản *Đông Chu liệt quốc* này sẽ giúp độc giả có được cái nhìn đầy đủ nhất, hiểu chính xác nhất, đa chiều nhất về các nhân vật, sự kiện của thời kỳ lịch sử ấy, và trên hết, nhận chân được diện mạo nguyên bản của *Đông Chu liệt quốc*.

Trân trọng giới thiệu

**Công ty Đông A**



## ĐÔNG CHU LIỆT QUỐC – VIÊN NGỌC QUÝ TRONG KHO TÀNG VĂN HỌC CỔ TRUNG HOA

Thời Minh Thanh (1368 – 1912) trong lịch sử Trung Quốc là thời kì đại hoàng kim của tiểu thuyết chương hồi. Có tới hơn 1000 tác phẩm với nhiều chủng loại khác nhau như tiểu thuyết lịch sử, tiểu thuyết truyền kỳ anh hùng, tiểu thuyết thần ma, tiểu thuyết thể thái nhân tình, tiểu thuyết châm biếm, tiểu thuyết công án võ hiệp, tiểu thuyết chí quái. Trong loại tiểu thuyết lịch sử thì *Tam Quốc diễn nghĩa* là đứng đầu, thứ đến là *Đông Chu liệt quốc*, *Tùy Đường diễn nghĩa*, *Thuyết Đường diễn nghĩa*, *Hán Sở tranh hùng*...

Nếu như *Tam Quốc diễn nghĩa* bao quát thời kỳ lịch sử gần 100 năm thì *Đông Chu liệt quốc* có bối cảnh lịch sử những 550 năm, từ thời Đông Chu (Xuân Thu, Chiến Quốc) cho đến nhà Tần thống nhất Trung Hoa (770 TCN – 221 TCN)<sup>(1)</sup>.

Đây là thời kì quá độ từ phong kiến lĩnh chủ chuyển sang chế độ phong kiến tập quyền, lịch sử gọi là Đông Chu<sup>(2)</sup>. Thời kỳ này người Trung Quốc đã biết dùng nông cụ bằng sắt để cấy cày, do đó nông sản khá dồi dào. Một số thị trấn như Đại Lương (Hà Nam), Hàm Dương (Thiểm Tây), Hàm Đan (Hà Bắc), Lâm Truy (Sơn Đông) trở thành

---

(1) Sở dĩ gọi là thời Xuân Thu vì lịch sử Trung Quốc từ năm 722 TCN đến năm 481 TCN được phản ánh trong sách *Xuân thu* – một cuốn sử do Khổng Tử soạn (hiện nay nhiều người trong giới sử học Trung Quốc chủ trương thời Xuân Thu bắt đầu từ năm 770 TCN). Còn thời Chiến Quốc là gọi theo tên tác phẩm *Chiến quốc sách* của Lưu Hưởng đời Tây Hán. Cuốn *Chiến quốc sách* viết về thời kỳ 475 TCN đến năm 221 TCN là năm nước Tần thống nhất Trung Quốc.

(2) Nhà Chu vốn đóng đô ở Hạo Kinh (Thiểm Tây) lúc bấy giờ gọi là Tây Chu, từ năm 770 TCN dời đô sang Lạc Ấp (Hà Nam) nên gọi là Đông Chu.

trung tâm công thương nghiệp và giao lưu văn hóa. Về tư tưởng, xuất hiện nhiều trường phái triết học như Nho gia, Đạo gia, Pháp gia, Âm dương gia... với những tên tuổi như Khổng Tử, Mạnh Tử, Tuân Tử, Lão Tử, Mặc Tử, Hàn Phi Tử, Trang Tử... Về văn học có tập thơ ca dao *Kinh thi* và *Sở từ*, Khuất Nguyên với bài thơ *Ly Tao* nổi tiếng.

Do biết dùng nông cụ bằng sắt để canh tác, nên ruộng đất đã cho những vụ mùa bội thu. Từ đấy xã hội xuất hiện một loại người có tiền và có thế, và cũng từ đấy xuất hiện hiện tượng tranh cướp và mua bán đất đai. Cuộc sống của nhân dân vô cùng cực khổ. Tuy chính quyền trung ương vẫn thuộc về nhà Chu, nhưng vua Chu đã dần dần mất uy thế. Nhà Chu phong đất cho các chư hầu để tạo thành “phên giậu” che chở cho mình, nhưng giờ đây chư hầu bốn phương nổi lên xưng vương, vượt mặt vua Chu, tranh giành bá quyền, bắt các nước yếu phải cống nạp lễ vật. Chính quyền nhà Chu không những phải đối phó với các chư hầu mà còn phải ứng phó với những cuộc nổi loạn của các dân tộc thiểu số như Khương – Nhung – Dich... Đó là thời kỳ đại loạn. Những cuộc chiến tranh tàn khốc liên miên kéo dài từ năm này qua năm khác để cướp nông nô, đất đai và của cải. Nước mạnh tiêu diệt nước yếu để trở thành bá chủ. Thời Tây Chu, Trung Quốc có tới hơn 1000 nước. Đến thời Chiến Quốc chỉ còn lại 7 nước gọi là “thất hùng”, đó là: Tề, Sở, Hàn, Triệu, Ngụy, Tần, Yên. Những chiến dịch nổi tiếng tàn bạo là “Ngũ bá tranh hùng” (Tề, Tần, Sở, Ngô, Việt) và “Thất hùng tương địch”. Mạnh Tử nói về thời kỳ này như sau: “Đánh nhau để tranh cướp thành thì giết người thầy đầy thành, đánh nhau để cướp đất thì giết người thầy đầy đồng”.

Câu chuyện tranh hùng tranh bá của “liệt quốc” (các nước) thời Đông Chu đã có từ thời nhà Nguyên. Đầu nhà Minh, tác giả Dư Thiệu Ngư – người tỉnh Phúc Kiến, sinh vào thời Gia Tĩnh – Long Khánh nhà Minh – dựa vào các cuốn sử như *Quốc ngữ*, *Tả truyện*, *Sử ký*, đồng thời tham khảo các truyền thuyết dân gian, thoại bản và hý kịch từ đời Nguyên trở về sau mà viết thành sách *Liệt quốc chí truyện*. Nội dung truyện kể lại lịch sử từ Chu Vũ vương diệt Trụ vương đời nhà Thương cho đến Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc. Trong quá trình sáng tác, tác giả có hư cấu



ít nhiều, nhưng sức tưởng tượng chưa phong phú, phần lớn là bắt chước những tình tiết trong *Tam Quốc diễn nghĩa* của La Quán Trung. Đồng thời do văn viết chưa trau chuốt, miêu tả còn sơ sài, thiếu sức hấp dẫn nên ảnh hưởng không lớn.

Tác giả Phùng Mộng Long dựa vào *Liệt quốc chí truyện* của Dư Thiệu Ngư cải biên thành *Tân liệt quốc chí*. Phùng Mộng Long sinh năm 1574 mất năm 1646, người Tô Châu, sống vào thời Vạn Lịch đời Minh. Ông học rộng biết nhiều nhưng lận đận chốn quan trường, mãi đến năm 57 tuổi mới đỗ cống sinh, được bổ làm tri huyện ở Phúc Kiến. Hết hạn làm quan, ông lại trở về Tô Châu chuyên tâm sáng tác. Ông đã biên soạn 3 tập truyện ngắn *Dự thế minh ngôn*, *Cảnh thế thông ngôn*, *Tình thế hằng ngôn* (gọi tắt là *Tam ngôn*); viết tiểu thuyết *Bắc Tống tam toại bình yêu truyện*, *Tân liệt quốc chí...*; sáng tác tản văn *Trí nang* và sưu tập ca dao mang tên *Sơn ca*.

Từ bản gốc *Liệt quốc chí truyện* của Dư Thiệu Ngư chỉ 28 vạn chữ, Phùng Mộng Long đã phát triển thành bộ tiểu thuyết đồ sộ mang tên *Tân Liệt quốc chí* 108 hồi, gồm 70 vạn chữ. Ông bỏ phần viết về Chu Vũ vương diệt Trụ và suy vong của nhà Tây Chu mà tập trung viết về thời Xuân Thu – Chiến Quốc và biến tác phẩm cũ thành diễn nghĩa lịch sử của các nước thời Đông Chu. Ông căn cứ vào ba cuốn *Quốc ngữ*, *Tả truyện*, *Sử ký* và tham khảo thêm 20 cuốn sử khác để sửa lại những sự kiện, tên người, niên đại, địa điểm mà tác giả của *Liệt quốc chí truyện* đã viết sai, lược đi những chỗ không phù hợp với lịch sử và những tình tiết hư cấu tùy tiện làm cho tác phẩm của mình phù hợp với chân thực lịch sử hơn. Đương nhiên ông cũng giữ lại một số câu chuyện dân gian và điều chỉnh chút ít đối với sự thực lịch sử. Về mặt nghệ thuật, *Tân liệt quốc chí* khắc phục được những cái thô thiển, thiếu logic của người đi trước, miêu tả khá chân thực, ngòi bút thiên biến vạn hóa, tăng thêm sức hấp dẫn nghệ thuật.

Đến thời Càn Long nhà Thanh, Sái Nguyên Phóng lại nhuận sắc *Tân liệt quốc chí* của Phùng Mộng Long, viết thêm lời bình và đổi tên thành *Đông Chu liệt quốc chí* (ghi chép chuyện các nước thời Đông Chu, Việt Nam ta quen gọi là *Đông Chu liệt quốc*). Sái Nguyên Phóng theo lối Kim

Thánh Thán bình cải *Thủy hử truyện*, Mao Tôn Cương bình cải *Tam Quốc diễn nghĩa*, nhưng phần sáng tạo của ông chưa sánh được với hai nhà bình cải trước. Do đó những năm gần đây, một số nhà xuất bản văn học cổ điển Trung Quốc dựa vào *Tân liệt quốc chí* của Phùng Mộng Long mà hiệu đính lại *Đông Chu liệt quốc chí* của Sái Nguyên Phóng và coi Phùng Mộng Long đích thực là tác giả của *Đông Chu liệt quốc*. Nhưng cũng có nhà xuất bản Trung Quốc coi cả hai người là đồng tác giả.

Nếu như *Tam Quốc diễn nghĩa* sáng tác theo phương pháp “bảy thực ba hư” (bảy phần thực, ba phần hư cấu) thì *Đông Chu liệt quốc* hoàn toàn bám sát sự thật lịch sử, phần hư cấu rất ít và dường như không có. Xuất phát từ tư tưởng lấy dân làm gốc của Nho gia, tác giả *Đông Chu liệt quốc* tiếp thu truyền thống dân gian, chịu ảnh hưởng của một số sách tiến bộ, nên một mặt ca ngợi những minh quân hiền thần, một mặt phê phán những hôn quân bạo chúa. Thiên hạ loạn ly, các nước tranh hùng, chiến tranh liên miên thì con đường phú quốc binh cường là như thế nào? Con đường thống nhất thiên hạ là ở đâu? Tác giả cho rằng mấu chốt phải có vua hiền tài giỏi, phải tuyển dụng người tài, phải cải cách chính trị. Phùng Mộng Long từng nói: “Được hiền tài thì thắng, mất hiền tài thì thua, biết tự cường sẽ hưng thịnh, lười biếng sẽ mất nước. Thắng bại hưng vong, tất cả đều quy vào việc dùng người” (Lời tựa *Tân liệt quốc chí*). Tề Hoàn công tạm gác thù riêng, trọng dụng Quản Trọng, thi hành cải cách làm cho đất nước phú cường, trở thành bá chủ Xuân Thu. Nhưng về cuối đời, Tề Hoàn công ham mê tử sắc, nghe lời siểm nịnh, kết cục bỏ mạng về tay tiểu nhân, bá nghiệp nước Tề từ đó suy vong. Tần Mục công trọng dụng tòi hiền Bách Lý Hề, Kiển Thúc, thực hành cải cách làm cho nước Tần đại trị, xưng bá được với chư hầu. Sở Thành vương phong Tử Văn làm lệnh doãn, làm cho nước Sở giàu mạnh. Tác giả hết lời ca ngợi nhưng ông vua anh minh như thế. Còn đối với những kẻ thống trị hoang dâm vô sỉ, tàn bạo ngu dốt thì bị tác giả phê phán không thương xót: “Vệ Tuyên công lấy tranh vợ của con”, “Vệ Ý công cho hạc ăn lộc quan”, “Tề Tương công, anh em loạn luân”, “Giết ba anh, Sở Bình

vương lên ngôi"... Những tên vua này đều là những tấm gương phản diện bị muôn đời nguyền rủa.

Đọc *Đông Chu liệt quốc* người đọc sẽ thích thú được biết những bí mật trong cung đình mà sử sách của nhà nước xưa kia không bao giờ nói đến. Những vấn đề mà tác phẩm miêu tả phần nào có tính phổ quát và sâu xa của nhân loại.

Tác phẩm ca ngợi những người có phẩm chất cao đẹp như Ngũ Tử Tư, Tôn Vũ, Lạn Tương Như, Tín Lăng Quân, Kinh Kha, Chu Hối, Dự Nhượng... Họ dám xả thân quên mình vì nghĩa lớn, không sợ cường quyền, thanh liêm chính trực. Trong tác phẩm những kẻ gian ác trá trở, ăn ở hai lòng, lừa thầy phản bạn như Lã Bất Vi, Phó Hà, Thụ Điều... đều bị lên án.

Về mặt nghệ thuật, *Đông Chu liệt quốc* tuy không bằng *Tam Quốc diễn nghĩa* nhưng cũng khá thành công. Nhìn chung, toàn truyện mạch lạc, khi thì tả chi tiết khi thì tình lược. Tác phẩm dành ra bốn phần năm số trang để miêu tả ngũ bá tranh hùng thời Xuân Thu, và dùng một phần năm số trang để miêu tả cuộc tranh bá tranh hùng của bảy nước thời Chiến Quốc, cuối cùng bị Tần thôn tính. Tác phẩm miêu tả tuần tự theo thời gian, lấy chuyện ngũ bá, thất hùng làm trọng tâm để khái quát toàn diện lịch sử Đông Chu. Trong vòng 550 năm, có biết bao sự kiện chính trị, quân sự đan xéo vào nhau, có biết bao con người mà cuộc đời họ gắn bó với cuộc chinh chiến tàn sát giữa hai nước hoặc giữa hàng chục nước. Từ những câu chuyện lẻ tẻ rời rạc trên các sách, tác giả đã tổng hợp lại, tổ chức lại, có khi đảo lộn đầu đuôi không hoàn toàn theo chính sử. Mặc dù còn có chỗ hơi rối, có khi còn mâu thuẫn nữa, nhưng ấn tượng chung đối với tác phẩm là khá rõ ràng, mạch lạc.

Cũng như các tiểu thuyết chương hồi khác, *Đông Chu liệt quốc* gồm những mưu mô, những trận đánh được xâu chuỗi lại một cách khéo léo. Tác giả đứng trên lập trường chính thống thuật lại những sự kiện chính trị và quân sự trên con đường thay đổi của mệnh trời từ nhà Chu đến nhà Tần, bắt đầu từ khi nhà Trịnh lẩn át thiên tử và trải qua sự nghiệp bá chủ của nước Tề, nước Tấn, Sở, Ngô, Việt rồi đến chính sách "Hợp tung"

và “Liên hoành” của Tô Tần, Trương Nghi<sup>(1)</sup> và cuối cùng kết thúc bằng sự thống nhất của nước Tần. Nhờ cách kể khéo léo, lúc căng lúc chùng, lúc lên lúc xuống như lớp sóng dồi, khiến người đọc thấy hấp dẫn lạ thường. Có những câu chuyện kéo dài đến mấy hồi liên mà người đọc vẫn không thấy chán. Tuy nhân vật của *Đông Chu liệt quốc* chưa rõ nét bằng *Tam Quốc diễn nghĩa* nhưng tác giả cũng biết đặt nhân vật vào những tình tiết căng thẳng gay cấn, dùng một số chi tiết tiêu biểu để khắc họa làm cho nhân vật trở nên có máu có thịt. Hành động xé lụa, tiếng cười khoái trá của Bao Tự khi nhà vua cho đốt phong hỏa để trêu chư hầu là những chi tiết rất đắt giúp tạo nên tính cách nhân vật. Người đọc không sao quên được cảnh Chu Hối mở to đôi mắt, như hai chén máu, mắt rách ra, máu mắt vọt ra bắn vào mình cộp... Rồi sau để chịu ơn tri ngộ của Tín Lăng Quân, anh đã đập đầu vào cột, cột gãy và đầu không vỡ. Tức thì dùng hai tay tự bóp yết hầu, tắc thở mà chết! Hồi 18 “Tào Mạt giơ gương dọa Tề hầu”, chỉ mấy trăm chữ mà thể hiện được tính cương quyết táo bạo của Tào Mạt, tính nhu nhược nhút nhát của Trang Công, tính cơ mưu nhanh trí của Quản Trọng và lòng bao dung độ lượng của Tề Hoàn công.

Cách tả nặng về hành động, nhẹ về tâm lý; tả thiên nhiên sơ sài ít gắn với tính cách nhân vật; diện mạo nhân vật tả theo lối ước lệ, đơn điệu; kể chuyện theo ngôi thứ ba toàn tri; văn viết theo lối “bạch miêu”... là những đặc điểm thi pháp của tiểu thuyết chương hồi Minh Thanh. Thủ pháp này được hình thành trong phong trào chuyện kể dân gian truyền thống, nó trở thành nét khu biệt độc đáo của văn học trung đại.

Là con đẻ của một thời đại cách nay hơn 400 năm, *Đông Chu liệt quốc* còn có những quan điểm không lành mạnh như trung quân mù quáng, anh hùng tạo thời thế, tư tưởng thiên mệnh, nhân quả báo ứng...

---

(1) “Tung” có nghĩa là đường dọc, hoành có nghĩa là đường ngang. Tô Tần chủ trương các nước từ bắc chí nam tức từ Yên tới Sở liên hợp với nhau thành một trục dọc để chống lại Tần nên gọi là “hợp tung”. Để chống lại thế đó, Trương Nghi thuyết phục lôi kéo một số nước ở phía đông nước Tần liên kết lại để đánh lại các nước kia nên gọi là “liên hoành”.



Cuối đời Minh, sau *Đông Chu liệt quốc* còn có vài chục bộ tiểu thuyết khác như *Nam Bắc sử diễn nghĩa*, *Tống truyện*, *Lưỡng Tấn diễn nghĩa*... nhưng theo nhận xét của Lỗ Tấn, những tiểu thuyết này “phần lớn đều bắt chước *Tam Quốc diễn nghĩa*, nhưng không bằng. Ngay cả những tác phẩm ưu tú nhất trong loại này cũng bị sự thực lịch sử hạn chế, dùng những lời sáo ngữ cổ, ngôn ngữ vụng về và cách trình bày kém cỏi” (*Trung Quốc tiểu thuyết sử lược*). Dẫn lời Lỗ Tấn để thấy rằng, sở dĩ người đọc mê *Đông Chu liệt quốc* là vì nó đã vượt lên đứng đầu những bộ tiểu thuyết nói trên. Chính vì vậy, nhiều câu chuyện lấy từ trong *Đông Chu liệt quốc* đã được đưa lên sân khấu, màn ảnh và người đọc hiện nay cũng như sau này vẫn tìm đọc. Nó cung cấp cho ngôn ngữ Hán nhiều thành ngữ thú vị như “Bách Lý Hề nhận vợ”, “Nhị đào giết tam sĩ”, “Hà Bá lấy vợ”, “Quản Bão chia tiền”, “Việt vương Câu Tiễn nằm gai nếm mật”... Ngoài tác dụng giúp quần chúng phổ cập tri thức lịch sử, cung cấp nhiều kinh nghiệm lịch sử ra, nó còn giúp cho người đời nhận rõ chính tà, đen trắng thị phi, nêu nhiều tấm gương về lòng dũng cảm.

Do *Đông Chu liệt quốc* có giá trị cả về nội dung và nghệ thuật, nên đầu thế kỷ XX ở Sài Gòn và Hà Nội đã xuất hiện bảy bản dịch, người dịch sớm nhất là Nguyễn Chánh Sắt dịch năm 1911. Nhưng gần đây ở Việt Nam người đọc thích bản *Đông Chu liệt quốc* dịch năm 1930 tại Hà Nội của Nguyễn Đỗ Mục hơn.

Nguyễn Đỗ Mục (1882 – 1951) quê gốc ở Thạch Thất, Hà Nội, xuất thân trong gia đình khoa bảng. Ông là thân phụ của họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung (1912 – 1977). Những bản dịch của ông như *Thủy hử truyện*, *Tái sinh duyên*, *Đông Chu liệt quốc*... đã góp phần làm phong phú cho quốc ngữ nước ta trong giai đoạn đầu.

Bản dịch *Đông Chu liệt quốc* của Nguyễn Đỗ Mục tuy được phổ biến rộng rãi, nhưng có thể do cụ dựa vào nguyên bản đã cũ, hoặc do nguyên nhân nào đó, nên cụ đã bỏ không dịch (hoặc ít dịch) những câu thơ hoặc một vài đoạn của nguyên tác. Như trên tôi đã nói tiểu thuyết chương hồi là con đẻ của trào lưu kể chuyện của thời trung đại, nên khi bắt đầu kể chuyện thường có câu “Chuyện kể rằng”, “Khoan nói về”, “Hãy nói về”,

“Lại nói về” để nhắc nhở người nghe. Đặc biệt cuối mỗi hồi bao giờ cũng có 2 câu thơ và câu “Muốn biết sự việc (hoặc nhân vật) ra sao, hạ hồi phân giải”. Đó là đặc điểm nổi bật của thể loại tiểu thuyết chương hồi nhưng người dịch đã lược bỏ.

Hy vọng lần này, với bản dịch đã được hiệu đính của Đông A, độc giả sẽ được thưởng thức tác phẩm *Đông Chu liệt quốc* một cách chính xác và đầy đủ nhất.

Hà Nội, tháng 1 năm 2018

**Lê Huy Tiêu**

## TỰA<sup>(1)</sup>

Người ta thường có một cái tính rất lạ là xem *Sử ký* thì buồn và chán, mà xem tiểu thuyết thì vui và thích, cũng vì cái lẽ ấy mà khoa học *Sử ký* ít người lưu tâm đến.

Nay muốn học *Sử ký* mà khỏi trái với cái tính tự nhiên của mình ấy thì biết tìm cách gì cho tiện? Chỉ có một cách chép sử mà theo lối tiểu thuyết.

Bộ *Đông Chu liệt quốc* này chính là một bộ *Sử ký* mà chép theo lối tiểu thuyết đó! Bao nhiêu những trung thần liệt nữ, tài tử giai nhân, có danh tiếng ở đời Xuân Thu, Chiến Quốc trong mấy trăm năm trời đều thu xếp cả vào trong một bộ sách. Mở quyển sách ra, khác nào như bước vào một cái vườn có trăm nghìn thứ hoa đẹp, mà mỗi thứ hoa đẹp một vẻ, không thứ nào giống thứ nào.

Người chép bộ sách này chắc là một tay sử học cao đẳng chuyên môn, đã xem xét được nhiều bộ sử, mà lại có cái tài làm tiểu thuyết, vậy nên mới thu xếp được một cách có thứ tự trước sau, có liên tiếp trên dưới, khiến cho người xem chuyện dễ hiểu và dễ nhớ mà nhận được những cái tinh thần ý tứ của cổ nhân đời xưa.

Những cái tinh thần ý tứ của cổ nhân ấy, các nhà học thức cần phải nghị luận đến, cần phải kê cứu đến, không phải là cần lấy mấy câu khẩu đầu để tô điểm cho lịch sự câu chuyện mà thôi đâu, về sự trí dục và đức dục tưởng cũng có ích được nhiều lắm.

---

(1) Đây là lời tựa của Nguyễn Đỗ Mục viết cho bản in *Đông Chu liệt quốc* của Tân Việt Nam thư xã năm 1930 - 1932. (Đông A - Đ.A.)

Vậy thì bộ *Đông Chu liệt quốc* này nên coi như một bộ *Sử ký*, mà lại là một *Sử ký* làm cho người ta đọc mà không biết chán.

Trước khi hạ bút dịch bộ sách này, xin có mấy lời giáo đầu ra đây để các ngài biết cho rằng bộ *Đông Chu liệt quốc* này không phải như các bộ tiểu thuyết thường, vì có thể dùng làm khoa học *Sử ký* được.

Xin các ngài có ý kiến cao minh muốn chữa bảo cho điều gì thì cứ viết thư cho người dịch.

**M.**



TRỊNH TRANG CÔNG



郑庄公

TỀ HOÀN CÔNG



齐桓公

QUẢN TRỌNG



管仲

TÂN HIẾN CÔNG



晉獻公



LÝ KHẮC



里克

SỞ THÀNH VƯƠNG



楚成王

TỔNG TƯỚNG CÔNG



宋襄公

NGU CÔNG



虞公

QUẮC CÔNG



虢公



BÁCH LÝ HỀ



百里奚

TẦN MỤC CÔNG



秦穆公

TÂN VĂN CÔNG



晋文公

TIÊN CHẨN



先軫

NGŨ TỬ TU



伍子胥

CÂU TIỀN



勾踐

TÔN TẤN



孙臆

KINH KHA



荊軻



TẦN THỦY HOÀNG



秦始皇

## MỘT SỐ NHÂN VẬT TRONG *ĐÔNG CHU LIỆT QUỐC*

**ÁN ANH:** Đại phu nước Tề, người thấp bé, khi đi sứ sang Sở bị vua Sở giễu cợt. Ông rất thông minh bẻ gãy hết lý lẽ của các đại thần nước Sở (hồi 69).

**ÁN NGÀ NHI:** Tỷ thiếp yêu và chung thủy của Tề Hoàn công. Khi Tề Hoàn công hấp hối, chỉ có một mình nàng ở bên cạnh nhà vua (hồi 32).

**BÁ KHƯỚC UYÊN** (Tử Ác): Quan đại phu nước Sở, bị Phí Vô Cực vu hại phải tự tử (hồi 74).

**BÁ VIÊN CHƯ:** Tướng nước Trần (hồi 9, 10).

**BẠCH KHỞI:** Tướng Tần phá Sở (hồi 92).

**BÁCH LÝ:** Quan đại phu nước Hứa (hồi 7).

**BÁCH LÝ HỀ:** Người nước Ngưu. Khi Ngưu chiến bại, vẫn một lòng theo vua Ngưu. Sau bị nước Tấn bắt, vua Tấn cho làm quan, Bách Lý Hề vẫn không chịu. Có khi cùng quần phải đi chăn ngựa, đi ăn xin để sống. Khi Bách Lý Hề đang sống ở Sở, có người tiến cử với vua Tần. Vua Tần mang năm bộ da dê đến biếu Sở để đổi lấy Bách Lý Hề. Bởi thế, người ta gọi ông là "quan năm bộ da dê". Vợ là Đổ thị rất chung thủy (hồi 25).

**BÀNH SINH:** Lực sĩ nước Tề, được Tề Tương công sai đi giết Lỗ Hoàn công - tình địch của Tề Tương công (hồi 13).

**BÀNG QUYÊN:** Người nước Ngụy. Học trò Quỷ Cốc tiên sinh. Ghen tài và hãm hại Tôn Tấn (hồi 87 - 88). Bị tử thương trong trận đánh nước Hàn (hồi 89).

**BAO TỰ:** Mỹ nữ. Người nhà Bao Hướng mua về dâng cho Chu U vương để cứu

Bao Hướng ra. Bao Tự tính hay buồn, không bao giờ cười. Để cho Bao Tự cười, U vương đã đốt phong hỏa trên chư hầu (hồi 2). U vương mê Bao Tự để mất nước (hồi 3).

**BÌNH NGUYÊN QUÂN** (công tử Thắng): Người nước Triệu. Hiếu khách như Mạnh Thường quân người nước Tề (hồi 93).

**CAN TƯƠNG:** Cùng vợ là Mạc Da đúc kiếm dâng vua Ngô Hạp Lư (hồi 74).

**CAO CỪ DI:** Phó tướng nước Trịnh. Đi giết thế tử Hốt, lập công tử Vĩ lên ngôi (hồi 12). Sau bị Tề Tương công phanh thây (hồi 13).

**CAO HÒA, CAO HOẢN:** Danh y nước Tấn (hồi 58).

**CẤP TỬ:** Anh cùng cha khác mẹ với công tử Sóc nước Vệ. Sóc muốn chiếm ngôi, sai người giết Cấp Tử. Anh ruột Sóc là công tử Thọ trước đó đã chết thay cho Cấp Tử (hồi 12).

**CHÂU HU:** Công tử nước Vệ giết Vệ Hoàn công (hồi 5 - 6).

**CHU HỢI:** Là người mổ thịt lợn ở nước Ngụy (hồi 94). Tần Thủy Hoàng ép Chu Hối làm quan, ông không chịu, rồi đập đầu vào cột đồng tự tử (hồi 95 và 102).

**CHÚC ĐAM:** Tướng nước Trịnh, từng bắn trúng vai vua Chu Hoàn vương (hồi 9).

**CHUYỀN CHƯ:** Bạn Ngũ Viên, người nước Ngô, thích sát Ngô vương Liêu (hồi 73).

**CỔ GIÃ TỬ:** Dũng sĩ Tề tìm ngựa chết chìm dưới sông (hồi 70).

**CÔNG TÔN ÁT (Tử Đô):** Đẹp trai nhất thời bấy giờ. Vì ghen tài đã giết Đinh Khảo Thúc. Sau nhận tội, tự vẫn (hồi 7).

**CÔNG TÔN THÁNH:** Chỉ sĩ nước Ngô, khuyên vua Ngô đừng đánh Tề và tạ tội Câu Tiễn để nước được yên, nhưng vua không nghe sai lực sĩ đánh chết ông (hồi 82).

**CÔNG TÔN TIỆP:** Dũng sĩ Tề tay không bắt cọp (hồi 71).

**DỊCH NHA:** Đầu bếp giỏi của Tề Hoàn công. Vua nói đùa thích ăn thịt người. Dịch Nha bèn giết con mình làm thịt dâng vua (hồi 17).

**DIÊM CHÚC:** Có vợ bị vua Tề Ý công chiếm mất, sau báo thù được (hồi 49).

**DĨNH KHẢO THÚC:** Quan đại phu nước Trịnh. Bắt chim cú dâng Trịnh Trang công để khuyên vua đừng bắt hiều (hồi 4).

**DO DƯ:** Người nước Tấn, sang làm quan ở Tây Nhung. Sau được Tần Mục công cho làm chức á khanh (hồi 26).

**DỤC QUYỀN:** Tội trung của Sở Văn vương. Can vua đừng giết Sái hầu, Sở vương không nghe, sau Dục Quyền phải gươm lên dọa, vua mới nghe. Sau đó, Dục Quyền tự chặt chân mình để tự phạt tội hiệp vua (hồi 17).

**DỰ NHƯỢNG:** Để báo thù cho chủ (Trí bá), đã thay đổi họ tên, cạo lông mày, lấy sơn bôi mình, nuốt than cho lạc giọng để trá hình, khiến kẻ thù không biết mà đề phòng (hồi 84).

**DƯƠNG DO CƠ:** Xạ thủ bắn tên giỏi của nước Sở (hồi 51, 58, 59). Sau chết bởi loạn tiền của quân Ngô (hồi 66).

**ĐÁU VIỆT TIÊU:** Tướng Sở làm phản Sở Trang vương, bị Dương Do Cơ bắn chết (hồi 51).

**ĐIÊN KHAI CƯƠNG:** Người Tề, có công nhưng không được vua Tề Cảnh công thưởng đào, nên ức quá đâm cổ mà chết. Công tôn Tiệp thấy mình công bé lại được thưởng đào, thẹn quá đâm cổ chết. Cổ Giả Tử nghĩ là bè bạn của công tôn Tiệp và Diên Khai Cương, hai bạn chết rồi, bèn không thiết sống nữa, chết theo (hồi 71).

**ĐIÊN NHUONG THU:** Tướng Tề, khuyên vua làm điều tốt (hồi 71).

**ĐỒ NGẠN CỔ:** Gian thần nước Tấn, bị Tấn Diệu công chém chết (hồi 59).

**ĐỒ NGẠN DI:** Lực sĩ nước Tấn (hồi 28, 29, 30).

**ĐỖ HỒI:** Đại tướng Tần, rất khỏe (hồi 55).

**ĐIÊN KÝ:** Tướng Tề, đánh bại Bàng Quyên (hồi 88 - 89).

**GIỚI TỬ THÔI:** Từng cắt thịt đùi nấu dâng Trùng Nhĩ ăn cho đỡ đói (hồi 31). Khi Trùng Nhĩ lên ngôi - vua Tấn Văn công - quên công của Giới. Giới không muốn tham đồ phú quý nên bỏ vào rừng. Sau Trùng Nhĩ nhớ ra, gọi không về. Trùng Nhĩ sai đốt rừng, Giới chịu chết cháy chứ không ra (hồi 37).

**HÀ THÚC DOANH:** Quan đại phu nước Trịnh, là người rất khỏe (hồi 5, 7, 9).

**HẠ TRUNG THU:** Con trai Hạ Cơ, giết ba tên dâm tặc có quan hệ với mẹ mình. Vua Sở sau khi trị Thư, cũng mê Hạ Cơ. Sau Hạ Cơ lấy Tương Lão (hồi 53).

**HẠ CƠ:** Vợ Hạ Ngự Thúc, đại phu nước Trần. Dâm dăng, thông dâm với anh ruột. Sau khi chồng chết, Hạ Cơ thông tình với Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ. Khổng Ninh ghen với Nghi Hàng Phủ bèn dẫn vua đến với Hạ Cơ. Vua và hai bề tôi đều mê Hạ Cơ (hồi 52).

**HÀN QUYẾT:** Tướng nước Tấn, rất có kỷ luật, từng theo quân pháp chém người dong xe của tướng quốc Triệu Thuần (hồi 48).

**HIỆP LŨY:** Tướng quốc nước Hàn, bị Nhiếp Chính dâm chết (hồi 86).

**HOA ĐỐC:** Quan thái tử nước Tống. Mê ái thiếp của Khổng Phủ Gia, đồng thời ghen tài với Khổng nên đã xui người giết Khổng (hồi 8).

**HOA NGUYỄN:** Tướng Tống, cầm dao lên vào uy hiệp công tử Trắc nước Sở, bắt Sở phải rút quân. Sau kết nghĩa anh em với công tử Trắc (hồi 55).

**HỒ ĐỘT:** Trung thành với Trùng Nhĩ, không chịu viết thư gọi hai con là Hồ Yển, Hồ Mao đang theo Trùng Nhĩ ở bên Tề, nên bị Tấn Hoài công giết (hồi 35).

**HUYỀN CAO:** Người nước Trịnh, có tình thần yêu nước. Xuất thân là người buôn trâu, thấy quân Tần mang quân đến

sát biên giới nước Trịnh, mà vua Trịnh chưa biết, liền mang trâu ra khoản đãi quân Tần, tướng Tần cho rằng Trịnh đã có phòng bị nên đem quân đi đánh nước khác. Vua Trịnh ban thưởng cho làm chức quân úy (hồi 44).

**HỨA CƠ:** Cung tần yêu của Sở Trang vương. Trong tiệc đêm, nến tắt, có người đến ghẹo Hứa cơ. Nàng dứt được dải mũ người ấy, rồi trình vua Sở để phạt người trêu ghẹo. Vua Sở ra lệnh mọi người đều dứt đứt dải mũ rồi hãy thấp nền (hồi 51). Người ghẹo Hứa cơ là Đường Giáo, cảm ơn ấy, sau này hết lòng vì vua Sở (hồi 53).

**KHÁNH PHONG:** Tướng nước Tề chuyên quyền. Các tướng phải bỏ trốn khỏi nước. Sau bị Sở Linh vương giết chết (hồi 67).

**KHỔNG PHỦ GIA:** Mưu sĩ nước Tống (hồi 5, 6, 7). Khổng Tử là cháu sáu đời của Khổng Phủ Gia (hồi 8).

**KHỔNG TỬ:** Tên Khâu, tự là Trọng Ni, người nước Lỗ. Người sáng lập ra đạo Nho. Lấy nhân nghĩa dạy người. Khổng Tử giúp nước Lỗ cường thịnh (hồi 78). Khổng Tử chết lúc bảy mươi ba tuổi chôn ở Khúc Phụ (hồi 82).

**KHUẤT HOÀN:** Đại phu Sở, từng được cử đi thương thuyết với Tề (hồi 23).

**KHUẤT NGUYÊN:** Nhà thơ, đại phu nước Sở. Chủ trương chống Tần, khuyên vua Sở, bị Sở Khoảnh Tương vương cách chức. Trầm mình ở dòng sông Mịch La (hồi 93).

**KHUẤT VU:** Tướng Sở, Sở sai sứ đi Trịnh, gặp Hạ Cơ lấy làm vợ, rồi trốn sang Tần, đổi tên là Vu Thần (hồi 57).

**KHUỐC KHUYẾT:** Con trai Khước Nhuế. Vua Tần Văn công cho làm phó tướng (hồi 44).

**KHUONG THỊ:** Con gái vua Tề, lấy vua Lỗ Văn công. Thấy hai con bị Trọng Toại giết chết, bèn bỏ Lỗ về Tề (hồi 50).

**KHUONG THỊ:** Vợ Trùng Nhĩ (Tần Văn công), có chí khuyên chồng khôi phục lại nhà Tần. Khi Trùng Nhĩ tỏ ra nhụt chí, nàng đã chuốc rượu cho chồng say rồi gọi người mang đi, đặt tìm đường cứu nước (hồi 34).

**KIỆN THỨC:** Người đất Trất nước Tề, được vua Tần cho làm quan (hồi 26).

**KINH KHA** (Kinh khanh): Tráng sĩ nước Tề, sau sang nước Yên. Thái tử Đan nước Yên mời về giúp giết Tần Thủy Hoàng. Kha mang đầu lâu Phàn Ô Kỳ và bản đồ đất Đốc Cang sang vờ dâng Tần Thủy Hoàng, rồi đâm Thủy Hoàng. Tiệc thay đâm trượt, bị tả hữu Tần Thủy Hoàng chém chết (hồi 107).

**KỶ LUONG:** Dũng sĩ của Tề Trang công. Vợ là nàng Mạnh Khương (hồi 64).

**LÃ BẤT VI:** Lái buôn nước Triệu. Thấy Dị Nhân (Tần) đang làm con tin ở Triệu, bèn thuyết phục vua Tần gọi Dị Nhân về để sau này lên ngôi vua. Đoạn Lã gán con hầu là Triệu cơ đã có mang với mình cho Dị Nhân. Triệu cơ sinh con tên là Triệu Chính - đó là Tần Thủy Hoàng sau này (hồi 99).

**LẠN TƯƠNG NHƯ:** Người nước Triệu. Vua Tần định lừa đòi xem ngọc quý của Triệu và đổi cho mười lăm thành. Vua Triệu sai Lạn Tương Như mang ngọc sang Tần. Ông đối đáp giỏi, bảo vệ được ngọc quý và bắt vua Tần phải giữ lời hứa. Liêm Pha ghen tị, mưu thuẫn với Lạn Tương Như. Nhưng Tương Như khiêm nhường, làm cho Liêm Pha phải hối hận (hồi 96).

**LÊ DI:** Đại phu nước Tề, mưu hại vua Lỗ và Khổng Tử (hồi 78).

**LIÊN XUNG:** Quan đại phu nước Tề giết Tề Tương công (hồi 14).

**LOAN DOANH:** Đại phu nước Tề. Bị vu làm phản, phải trốn. Sau bị giết ở Khúc Ốc (hồi 64).

**LỖ TRỌNG LIÊN:** Người nước Tề, sang Triệu chơi. Phán đối những ai định tôn Tần làm bá chủ, ông muốn các nước hợp nhau lại chống Tần (hồi 100).

**LỘNG NGỌC:** Con gái Tần Mục công. Nàng giỏi âm nhạc, lấy Tiêu Sứ cũng là người giỏi âm nhạc. Tiêu Sứ là người trời, sau đưa vợ về trời (hồi 47).

**LY CƠ:** Con gái đẹp nước Ly Nhung. Nhan sắc không kém nàng Túc Quý, giáo quyết chẳng khác gì Đất Kỷ, lấy Tần Hiến công, được phong Tần phu nhân. Ly Cơ tìm mọi cách đưa con trai mình là Hề Tề lên làm thế tử. Ly Cơ thông dâm với Ưu Thi - một kép hát (hồi 20).

**MÃNH HOẠCH:** Tướng tiên phong nước Tống (hồi 11).

**MẠNH DOANH:** Em gái Tần Ai công. Đã gả cho thế tử con Sở Bình vương. Sở Bình vương thấy Mạnh Doanh đẹp, cướp lấy, đổi con hầu của Mạnh Doanh là Tề nữ cho thế tử (hồi 71).

**MẠNH DƯƠNG:** Tướng Tề, liều mình chết thay cho Tề Tương công (hồi 14).

**MẠNH THƯỜNG QUÂN** (Điền Văn): Người nước Tề, rất hiểu khách, hay giúp đỡ người. Chí sĩ bốn phương kéo đến ngày một đông (hồi 91).

**NAM CUNG TRƯỜNG VẠN:** Tướng nước Tống, có sức khỏe địch được muôn người. Tống Mẫn công sỉ nhục Vạn trước mặt các cung nhân, nên Vạn đã cầm bàn cờ đập chết Tống Mẫn công (hồi 11 - hồi 17).

**NANG NGŌA:** Lệnh doanh nước Sở (hồi 73).

**NGŌ KHÔI:** Người nước Vệ, sang Lỗ học Tăng Sâm (trò Khổng Tử). Vợ là Điền thị người nước Tề. Tề đánh Lỗ, Lỗ muốn dùng Khôi làm đại tướng, nhưng chưa tin. Khôi tự chém đầu vợ để vua tin dùng cho làm đại tướng (hồi 86).

**NGŌ PHÙ SAI:** Vua Ngô định báo thù cho người ông là Hạp Lư, nhưng vì đam mê tửu sắc, chủ quan, kiêu ngạo, không nghe lời khuyên của Ngũ Tử Tư nên bại trận phải tự tử (hồi 79-83).

**NGŨ TỬ TƯ** (Ngũ Viên): Con trai Ngũ Xa, tướng nước Sở. Vì Ngũ Xa bị vu cho tội xúi công tử Kiến chống lại vua cha, nên vua bắt giam Xa. Ngũ Tử Tư chạy trốn sang Ngô. Vua Sở vờ ân xá bắt Xa phải gọi con về. Ngũ Tử Tư không về, làm tướng nước Ngô, sau dẫn quân Ngô về đánh thắng Sở, quật xác vua Sở Bình vương để trả thù (hồi 72 - 76). Sau vì khuyên vua Ngô Phù Sai nhiều lần, Phù Sai tức giận bắt Ngũ Tử Tư phải tự tử (hồi 82).

**NGUY THÙ:** Tướng tài nước Tấn, từng đánh chết quái vật (hồi 35).

**NHẠC NGHI:** Người nước Triệu, giỏi binh pháp sang làm tướng nước Yên (hồi 95).

**NHIẾP CHÍNH:** Vốn người nước Ngụy. Làm nghề đồ tể, lưu lạc sang Tề. Nghiêm Toại cho vàng nhờ đi giết

Hiệp Lũy, tướng nước Hàn. Sau bị người nước Hàn căng dây giữa chợ nước Hàn (hồi 86).

**NINH THÍCH:** Vốn là người nước Vệ. Đang chăn trâu, gặp Quản Trọng. Thấy là bậc đại tài, vua Tề phong cho làm quan đại phu, cùng Quản Trọng coi việc nước (hồi 18).

**PHẠM LÃI:** Đại phu nước Việt. Trung thành với Câu Tiễn. Tham mưu cho Câu Tiễn chiến thắng nước Ngô (hồi 79 - 83). Thắng Ngô xong, Lãi bỏ đi vì sợ vua Việt ghen tài mà giết.

**PHẠM TUY:** Người nước Ngụy, vì bị tội phải trả hình đến nước Tần, sau được vua Tần phong làm thừa tướng (hồi 96, 97).

**PHẠM UÔNG:** Tướng nước Tấn (hồi 61).

**PHAN SÙNG:** Quan thái phó nước Sở, giúp Thương Thần giết cha để lên ngôi (hồi 46).

**PHI BÁO:** Tội phạm nước Tấn, sau lập công to chuộc tội (hồi 64).

**PHÍ VÔ CỤC:** Gian thần nước Sở, vu cáo Bá Khước Uyển ngấm liên lạc với nước Ngô phản Sở (hồi 74).

**PHÓ HÀ:** Quan nước Trịnh. Từng giết công tử Nghi đưa công tử Đột lên làm vua (Trịnh Lệ công). Sau Phó Hà bị Trịnh Lệ công giết vì thấy Phó Hà nham hiểm, bất trung (hồi 19).

**PHÙNG HOAN:** Khách nước Tề đến nhờ Mạnh Thường quân (hồi 94).

**PHÙNG SỬU PHỦ:** Xa hữu giả dạng Tề Khoảnh công để lừa địch cứu vua (hồi 56).

**QUẢN TRỌNG** (Quản Di Ngô): Tướng tài của Tề Hoàn công. Quản cầm quyền ba năm, nước Tề rất mạnh. Bạn tri kỷ là Bảo Thúc Nha. Thuở còn hàn vi, Quản và Bảo buôn bán với nhau. Khi chia tiền Quản bao giờ cũng lấy phần hơn, Bảo thông cảm vì Quản có gánh nặng gia đình. "Quản - Bảo chia tiền", thành ngữ này bắt nguồn từ đó. (hồi 15).

**QUỐC THƯ:** Cầm quân nước Tề, bị Ngô Phù Sai đánh bại (hồi 82).

**QUỲ CỐC TIÊN SINH** (Vương Hủ): Ân sĩ nhà Chu, giỏi binh pháp. Học trò là Tôn Tấn, Bàng Quyên, Tô Tần và Trương Nghi (hồi 87).

**SÁI QUÝ:** Tướng nước Sái (hồi 10).

**SÁI TÚC:** Quan thượng khanh nước Trịnh (hồi 5 - 13).

**SU KHOÁNG:** Thái sư coi việc âm nhạc nước Tấn. Mù hai mắt, nhưng rất thông minh (hồi 62).

**SU QUYÊN:** Người giỏi nhạc nước Vệ (hồi 68).

**SỪ NGHÊ:** Vua Tấn sai đi giết Triệu Thuần. Thấy Triệu Thuần là trung thần bèn đập đầu vào cây hòe chết (hồi 50).

**TÀO MẠT:** Quan nước Lỗ. Từng đi cùng với Lỗ Trang công sang đất Kha làm lễ ăn thề với Tề. Tào Mạt ép vua Tề phải trả đất cho Lỗ (hồi 18).

**TÀO QUỆ:** Tướng Lỗ, giúp Lỗ đánh thắng Tề (hồi 16).

**TÔN AN:** Con lệnh doãn nước Sở Tôn Thúc Ngao, làm ruộng nghèo đói, không cậy quyền cha để xin xỏ, nhờ vả (hồi 54).

**TẦN HOÃN** (có biệt hiệu là **Biển Thước**): Chữa bệnh rất giỏi (hồi 32).

**TÂY THI:** Người đẹp nước Việt. Vua Việt dâng vua Ngô Phù Sai, để Phù Sai ham mê tử sắc mà lơ là triều chính (hồi 81).

**THÁI TỬ ĐAN:** Người nước Yên bị đưa sang Tần làm con tin. Sau trốn về nước (hồi 106). Vua Yên chém đầu nộp Tần để giảng hòa (hồi 107).

**THÀNH ĐẮC THẦN:** Tướng nước Sở, rất nổi tiếng (hồi 33). Đánh Tấn bị bại trận, chịu hình phạt tự sát (hồi 40 - 41).

**THÂN BAO TỬ:** Tướng Sở sang Tần cầu cứu để đánh Ngô (hồi 77).

**THÂN HỢI:** Con quan trấn thủ, nghèo, trung thành, giúp vua Sở trong cơn hoạn nạn (hồi 70).

**THI BÁ:** Tướng nước Lỗ, lập kế trả thù cho Lỗ (hồi 13).

**THIỆU SƯ:** Ninh thần nước Tỳ. Được vua Tỳ sai sứ sang nước Sở. (hồi 10).

**THỌ DƯ:** Người nước Tấn, dùng kế đưa Sĩ Hối từ nước Tần về nước Tấn (hồi 48).

**THÔI TRỮ:** Quan hữu tướng nước Tề, chuyên quyền (hồi 66).

**THỤ ĐIỀU:** Gian thần, tự hoạn mình để vào hầu Tề Hoàn công. Gièm pha Quản Trọng (hồi 17).

**THÚC CHIÊM:** Đại thần nước Trịnh. Chịu nộp mình cho nước Tấn để nước Trịnh được yên. Vua Tấn thấy là người trung nghĩa, tha chết (hồi 44).

**THƯƠNG ƯƠNG:** Người nước Vệ sang làm tướng nước Tần. Giúp Tần giàu mạnh. Sau bị vua Tần dùng năm con trâu phan thấy ngoài chợ (hồi 89).

**TÍN LĂNG QUÂN** (Vô Kỵ): Con bé của Ngụy Chiêu vương. Do từng trốn binh phù cứu Triệu đánh Tần nên phải sang ở nước Triệu mười năm (hồi 100). Sau Tần đánh Ngụy, vua Ngụy phải gọi về giúp quân Ngụy đánh Tần (hồi 101, 102).

**TIÊN CHẤN:** Nguyên soái Tấn, dám nhỏ bọt vào mặt vua Tấn Tương công khi vua nghe lời thái hậu thả tướng Mạnh Minh về Tần. Vua Tấn không tự ái, lau mặt, rồi sai người đi đuổi bắt Mạnh Minh về (hồi 45).

**TIẾT DÃ:** Đại phu nước Trần, can ngăn vua Trần Linh công đừng trác táng thì bị nhà vua cùng Khổng Ninh, Nghi Hàng Phủ giết chết (hồi 53).

**TÔ TẦN:** Người Lạc Dương. Chính khách chủ trương "hợp tung" để đánh Tần. Từng được làm tướng quốc nước Triệu, chỉ huy quân sáu nước Tề, Sở, Ngụy, Hàn, Yên, Triệu (hồi 90).

**TÔN LÂM PHỦ:** Quan thượng khanh nước Vệ, nổi loạn chống lại vua Vệ Hiến công (hồi 61).

**TÔN TẤN:** Người nước Tề, ra làm quan với Ngụy Huệ vương. Sau bị Bàng Quyên ghen tài xúi vua chặt chân, thích chữ vào mặt. Tôn Tấn giả điên, trốn được sang nước Tề (hồi 88).

**TÔN THÚC NGAO:** Nhìn thấy rắn hai đầu, đánh chết để người khác khỏi nhìn thấy mà chết. Sau được vua Sở Trang vương vời cho làm lệnh doãn (hồi 51).

**TÔN VŨ:** Người nước Ngô, tinh thông binh pháp, huấn luyện binh sĩ để đi đánh Sở (hồi 75).

**TRẦN ÂM:** Người nước Sở, bị tội giết người chạy sang Việt. Bắn nỏ giỏi, được vua Việt mời về huấn luyện quân đội (hồi 81).

**TRÂU KỶ:** Thầy dạy nhạc. Gảy đàn khuyên vua Tề làm điều tốt, vua cho làm tướng quốc (hồi 86).

TRÍ BÁ: Tướng cầm quyền định bá chiếm nước Tấn. Bị ba họ Triệu, Hàn, Ngụy diệt (hồi 84).

TRIỆU THUẦN: Con trai Triệu Thôi. Cầm quyền nước Tấn, chém năm tướng bọn Cơ Trịnh Phủ. Người đời nói: "Triệu Thôi khác nào như mặt trời mùa đông, Triệu Thuần khác nào như mặt trời mùa hạ" (hồi 48).

TRINH ĐAN: Quan hữu doãn nước Sở (hồi 70).

TRINH TỰ: Vợ Sở Hoài Vương, xin vua Sở tha cho Trương Nghi (hồi 92).

TRỌNG DO (Tử Lộ): Trò của Khổng Tử (hồi 78).

TRỌNG TOẠI: Tướng nước Lỗ giết vua Lỗ, phò công tử Uy lên ngôi, tức vua Lỗ Tuyên công (hồi 50).

TRƯƠNG NGHI: Người nước Ngụy. Chính khách chủ trương "liên hoành" giúp Tần bá chủ thiên hạ. Trương Nghi từng đi thuyết Sở tuyệt giao với Tề, liên kết với Tần (hồi 91).

TUẦN TỨC: Đại phu nước Tấn. Bày mưu mượn đường nước Ngụy để diệt nước Quắc (hồi 25).

TƯ ĐỒNG: Người khéo nịnh hót vua Tấn (hồi 58).

TỬ CỔNG: Trò giỏi của Khổng Tử. Khổng Tử sai sang thuyết phục Tề đừng đánh Lỗ (hồi 81).

TỬ ĐỘT: Tướng nhà Chu. Từng mang quân đi cứu nước Vệ. Bị bại, tự vẫn (hồi 14).

TỨC QUY: Vợ đẹp của vua nước Tức. Sở Văn vương mê chiếm lấy. Vua nước Tức ức quá mà chết (hồi 17).

UNG CỬ: Quan đại phu của vua Trịnh, con rể của Sái Túc. Vua ghét Túc, sai Cử giết bỏ vợ. Cử lộ bí mật cho vợ là Sái thị, Sái thị báo với cha, Cử bị bắt (hồi 11).

YU MẠNH: Kép hát yêu của Sở Trang vương (hồi 54).

VĂN CHỪNG: Tướng của Câu Tiễn, sau khi diệt được Ngô, Câu Tiễn không cần đến nữa, đưa gươm cho Văn Chừng tự xử. Văn Chừng đâm cổ chết (hồi 83).

VĂN KHƯƠNG: Con gái yêu của Tề Hi công. Tính đa dâm, từng thông dâm với anh cùng cha khác mẹ là Chư Nhi (Tề Tương công) (hồi 9). Sau gả cho vua Lỗ, nhưng vẫn có quan hệ với Chư Nhi. Khi Chư Nhi chết lại thông dâm với thầy thuốc nước Cử (hồi 19).

VIỆT VƯƠNG CÂU TIỄN: Vua nước Việt. Bị nước Ngô đánh bại, vợ chồng Câu Tiễn phải sang làm nô lệ ở nhà đá bên đất Ngô. Câu Tiễn nhẩn nhục, thậm chí ném phân cho vua Ngô để được tha về. Sau một thời gian củng cố, tập luyện, Câu Tiễn đã chiến thắng vua Ngô Phù Sai (hồi 83).

VƯƠNG CƠ: Vợ Tổng Tương công. Vì có tình ý với công tử Bão (thứ đệ Tổng Chiêu công) nên muốn lập Bão lên ngôi (hồi 49).

VƯƠNG TỬ ĐỐI: Thứ đệ của Chu Tương vương tăng tị với Ngỗi hậu, vợ Chu Tương vương. Bị lộ chạy sang nước Địch, sau nhờ nước Địch đánh về cướp ngôi vua Chu. Sau bị Ngụy Thủ chém chết (hồi 37 - 38).

VƯƠNG TỬ NGUYỄN: Quan tể tướng nước Sở. Mê nàng Túc Quy, vợ góa của Sở Văn vương. Sau bị Đâu Ban chém chết (hồi 20).

XỬ NỮ: Huấn luyện quân đội nước Việt (hồi 81).

YÊU LY: Người nước Ngô. Khánh Kỵ người nước Ngô có tư thù với vua Ngô Hạp Lư, đang trốn ở nước Vệ để chờ dịp về báo thù. Vua Hạp Lư sai Yêu Ly đi giết Khánh Kỵ. Để Khánh Kỵ không ngờ vực. Yêu Ly bảo vua chặt tay và giết vợ con mình, rồi tiếp cận Khánh Kỵ mà giết (hồi 74).

## Đề từ

Đạo đức Tam hoàng Ngũ đế;  
Công danh Hạ Hậu, Thương Chu.  
Anh hùng ngũ bá náo Xuân Thu,  
Khoảnh khắc hưng vong quá thử!

Thanh sử ký hàng danh tính,  
Bắc Mang vô số hoang khâu.  
Tiền nhân điền địa hậu nhân khâu,  
Thuyết thậm long tranh hổ đấu?

### Dịch:

*Đạo đức Tam hoàng Ngũ đế;  
Công danh Hạ Hậu, Thương Chu.  
Anh hùng ngũ bá náo Xuân Thu,  
Khoảnh khắc hưng vong chuyện cũ!*

*Sử sách mấy dòng tên họ,  
Bắc Mang vô số đồng gò.  
Đất đai người trước, kẻ sau thu,  
Chi kể tranh rồng đấu hổ?*





## [HỒI THỨ NHẤT]

Nghe lời hát, Tuyên vương khinh sát

Giải tình oan, Đỗ Bá hiển linh

**T**riều nhà Chu, từ khi Vũ vương phạt Trụ, lên ngôi thiên tử, vua Thành vương, Khang vương nối tiếp, đều là những bậc vua sáng làm nên. Lại có một loạt hiền thần như Chu công, Thiệu công, Tất công, Sứ Dật phụ chính, thực là sửa văn nghỉ võ, vật phụ dân phong vậy. Từ đời Vũ vương truyền qua tám đời, đến Di vương, triều lễ không rõ ràng, các chư hầu dần lớn mạnh. Đến đời thứ chín là Lệ vương, lại bạo ngược vô đạo, bị người trong nước giết chết, đó chính là khởi đầu của việc dân biến từ trăm ngàn năm tới khi ấy vậy. May có Chu công, Thiệu công đồng tâm hiệp lực, lập thái tử Tĩnh lên ngôi, tức là Chu Tuyên vương. Triều vua ấy lại trở nên sáng mạnh hữu đạo, nhậm dụng các hiền thần như Phương Thúc, Thiệu Hổ, Doãn Cát Phủ, Thân Bá, Trọng Sơn Phủ... lấy lại được chính trị đời Văn, Võ, Thành, Khang, nhà Chu lại được trung hưng trở lại. Có thơ minh chứng rằng:

*Di, Lệ theo nhau rối kỷ cương,*

*Dụng hiền, trị thế ở Tuyên vương.*

*Ví không có chúa trung hưng ấy,*

*Chu thất làm sao được cửu trường.*

Lại nói, đời vua Tuyên vương tuy rằng chăm chính sự, nhưng cũng không được như đời Vũ vương khắc mình của sổ, viết sách khuyên răn; tuy nói đời trung hưng, nhưng cũng không được như đời Thành, Khang giáo hóa thi hành, man di quy phục. Đến năm thứ ba mươi chín (789 TCN), có nước Khương Nhung nổi loạn, vua Tuyên vương ngự giá đi đánh, bị thua ở Thiên Mậu, quân chết

nhiều lắm. Nhà vua mưu tính lại cử binh, nhưng sợ quân số không đủ, mới thân hành ra đất Thái Nguyên liệu dân. Đất Thái Nguyên, tức là Cổ Nguyên châu ngày nay, chính là nơi lân cận với Nhung, Địch. Liệu dân là theo sổ hộ tịch ở nơi ấy mà xem số người nhiều ít, xe ngựa lương thảo thiếu đủ thế nào, để chuẩn bị sẵn sàng, phòng khi phải trưng gọi xuất chinh. Thái tử Trọng Sơn Phủ can ngăn, nhưng nhà vua không nghe. Người sau có thơ rằng:

*Chó lợn chi cần nhục kiếm gươm,  
Ngọc châu bán sể phí trăm đường.  
Uy vua bốn cọt, thù khôn báo;  
Liệu tính dân tình uống máu công.*

Khi vua Tuyên vương liệu dân ở Thái Nguyên trở về, cách Hạo Kinh<sup>(1)</sup> không xa, thúc giục xe kiệu, đi ngày đêm về thành. Khi qua một cái chợ, bỗng thấy có lũ trẻ độ vài mươi đứa vỗ tay cùng hát.

Vua Tuyên vương truyền dừng xe lại để nghe. Nghe tiếng lũ trẻ hát rằng:

*Thỏ sắp mọc<sup>(2)</sup>, ác<sup>(3)</sup> sắp tà,  
Yếm hồ cơ bặc<sup>(4)</sup> ấy là mất Chu!*

Vua Tuyên vương rất ghét lời ấy, sai người đánh xe truyền lệnh bắt hết lũ trẻ lại để hỏi. Lũ trẻ sợ hãi, chạy tán loạn cả; chỉ bắt được có hai đứa: một đứa còn bé và một đứa đã hơi lớn.

Vua Tuyên vương hỏi rằng:

- Đứa nào đặt ra câu hát ấy?

Đứa bé sợ run cầm cập, không nói được nữa, còn đứa hơi lớn quỳ xuống tâu rằng:

- Câu hát ấy thực quả không phải chúng tôi đặt ra. Ba hôm trước có thằng bé mặc áo đỏ, đến giữa chợ này dạy chúng tôi hát mấy câu ấy, không biết là vì sao. Nhất thời, câu hát huyền truyền khắp chốn kinh thành, trẻ con đứa nào cũng hát thế, chẳng phải chỉ có một chỗ này.

Vua Tuyên vương hỏi rằng:

- Bây giờ thằng bé mặc áo đỏ ấy ở đâu?

(1) Hạo Kinh: chữ Hán 鎬京. Bản dịch cũ phiên là Kiếu Kinh. Chữ 鎬 trước đây quen đọc là Cảo (Kiếu) chưa chính xác, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (Châu Hải Đường – CHĐ)

(2) Thỏ là mặt trăng, bởi chữ "ngọc thỏ" mà ra.

(3) Ác là mặt trời, bởi chữ "kim ô" mà ra.

(4) Ở đoạn sau đã có cắt nghĩa rõ.

Đứa trẻ ấy râu rắng:

- Từ khi dạy xong bài hát thì không biết nó đi đằng nào.

Vua Tuyên vương nín lặng một hồi lâu, rồi đuổi hai đứa bé đi, truyền cho tư thị quan<sup>(1)</sup> phải hiểu dụ cấm từ nay trở đi, nếu đứa trẻ nào còn hát câu ấy nữa thì cha anh đứa ấy phải chịu tội. Ngay tối ấy thì vua về cung, không nói thêm gì nữa.

Buổi chiều sáng hôm sau, tam công lục khanh tề tựu dưới điện, triều bái xong xuôi đầu đầy. Vua Tuyên vương bèn đem câu hát nghe được của lũ trẻ tới qua, kể chuyện lại cho các quan nghe một lượt, rồi phán hỏi rằng:

- Câu hát ấy, các quan đoán ra thế nào?

Quan đại tôn bá là Thiệu Hổ râu rắng:

- *Yếm* là một thứ cây dâu trên núi, dùng làm cung được, *yếm hồ* là cái cung bằng gỗ yếm. *Cơ* là loài cỏ, kết lại làm cái túi đựng tên được, *cơ bạc* là cái túi đựng tên bằng cỏ cơ. Cứ như ý kẻ hạ thần thiên nghĩ thì e là một cái điềm trong nước có việc cung tên, giặc giã.

Quan thái tử Trọng Sơn Phủ râu rắng:

- Cung tên là một thứ binh khí. Nay nhà vua liệu dân ở Thái Nguyên, để định đi đánh báo thù nước Khương Nhung, kẻ hạ thần e rằng nếu việc chiến tranh không thôi thì tất có ngày mất nước.

Vua Tuyên vương gật đầu, rồi lại phán hỏi rằng:

- Câu hát ấy tự đứa trẻ mặc áo đỏ truyền ra, chẳng hay đứa trẻ ấy là thế nào?

Quan thái sử là Bá Dương Phụ râu rắng:

- Phàm những lời vô căn cứ nơi phố chợ thì gọi là "dao". Đó là ý trời muốn răn nhà vua, mới sai vị sao Huỳnh Hoắc hóa làm đứa trẻ, đặt ra lời "dao", dạy cho trẻ con câu hát ấy, gọi là "đồng dao". Nhỏ thì ẩn chứa điều cát hung của một người, lớn thì can hệ tới sự hưng vong của một nước. Huỳnh Hoắc là hỏa tinh, vậy nên đứa trẻ ấy mặc áo sắc đỏ. Lời đồng dao vong quốc hôm nay, là trời muốn răn nhà vua vậy.

Vua Tuyên vương nói:

- Bây giờ trăm xá tội cho nước Khương Nhung, bãi việc binh ở Thái Nguyên, rồi đem bao nhiêu cung tên ở trong kho đốt bỏ cả đi,

---

(1) Tư thị quan là chức quan coi về các chợ.

lại cấm trong nước không ai được làm ra nữa thì cái điềm gỡ ấy có thể tránh khỏi được hay không?

Bá Dương Phụ tâu rằng:

- Kể hạ thần xem thiên văn thì cái điềm gỡ ấy tự hồ ở trong cung vua, không quan hệ đến việc cung tên, mà tất là chủ đời sau có họa nữ chủ loạn quốc. Vả lại mặt trời là tượng vua; mặt trăng là thuộc về loài âm, nay trong câu hát nói "*Thỏ mọc ác tà*" thì âm thịnh dương suy, chắc hẳn có cái họa đàn bà can thiệp đến chính trị trong nước.

Vua Tuyên vương nói:

- Trẫm đã nhờ có Khương hậu làm chủ trong cung là một người rất hiền, bao nhiêu cung tần đều tự tay Khương hậu kén chọn cả thì bởi đâu mà lại có nữ họa được.

Bá Dương Phụ tâu rằng:

- Lời đồng dao nói "sắp mọc", "sắp tà", tức chẳng phải việc trước mắt. Hơn nữa nói "sắp" ý là chưa hẳn đã có. Nay nhà vua tu nhân tích đức thì cũng có thể hóa hung thành cát, không cần phải đốt bỏ những cung tên làm gì.

Vua Tuyên vương nửa tín nửa ngờ, có ý không được vui, bãi triều vào cung. Khương hậu ra đón. Vua Tuyên vương đem những lời tâu của các quan kể lại cho Khương hậu nghe.

Khương hậu nói:

- Hiện nay có một người cung nhân của tiên vương thừa xua, đã ngoại năm mươi tuổi, có thai kể hàng bốn mươi năm trời, đêm qua mới sinh được một đứa con gái.

Vua Tuyên vương giật mình hỏi:

- Đứa con gái ấy ở đâu?

Khương hậu nói:

- Thiếp tôi nghĩ đó là một thứ quái vật nên quăng xuống sông Thanh Thủy, cách đây độ hai mươi dặm.

Vua Tuyên vương truyền đòi người cung nhân già ấy vào, rồi hỏi sự tình đầu đuôi việc thụ thai ra làm sao.

Người cung nhân già ấy quỳ xuống mà tâu rằng:

- Tiệp tì này nghe nói về cuối đời Hạ Kiệt, có thần nhân ở đất Bao Thành hóa làm hai con rồng vào sân nhà vua nhả dải ở trong miệng ra, rồi bỗng nói thành tiếng người, bảo vua Hạ Kiệt rằng: "Ta đây là hai vua ở Bao Thành". Vua Hạ Kiệt sợ hãi, toan đem

giết đi, mới sai quan thái sử bói một quẻ, thấy là không tốt. Định đuổi chúng đi, lại xem quẻ, vẫn không tốt. Quan thái sử râu rắng: “Thần nhân giáng xuống là điềm lành! Sao nhà vua không xin lấy cái dải ấy mà cắt đi một chỗ. Cái dải ấy là tinh khí của con rồng, mình xin được cắt đi, tất là được phúc”. Vua Hạ Kiệt sai thái sử bói lại, được quẻ đại cát, mới lễ tế hai con rồng, đem cái mâm bằng vàng để hứng lấy dải, bỏ trong cái hòm sơn đỏ rồi cất vào kho. Vừa cất xong thì mưa gió ầm ầm hai con rồng bay đi mất. Từ đời Hạ qua đời Ân trải 644 năm, truyền hai mươi tám vua; sang đời Chu ta, lại gần được 300 năm rồi, mà chưa hề mở lần nào cả. Đến cuối đời tiên vương ta, trong hòm tự nhiên có hào quang chiếu sáng, quan giữ kho vào tàu tiên vương. Tiên vương hỏi: “Trong hòm là vật gì?” Quan coi kho mang sổ sách dâng lên, trong đó có chép rõ duyên do việc cất trữ dải rồng. Tiên vương truyền mở xem. Nội thị mở ra, rồi bung cái mâm bằng vàng có đựng dải rồng ấy dâng lên. Tiên vương gơ tay đỡ lấy, đánh rơi xuống đất, dải rồng chảy lênh láng cả ra sân, bỗng hóa thành một con giải nhỏ, chạy quanh trong sân. Nội thị đuổi bắt thì con giải ấy chạy vào trong cung vua mà biến đi mất. Bấy giờ tiện tì này mới mười hai tuổi, giẫm phải vết chân con giải ấy, bỗng thấy trong mình cảm động, bụng mỗi ngày một to như người có thai vậy. Vì cố không chồng mà chứa ấy tiên vương lấy làm quái dị, mới giam tiện tì vào nơi u thất, đến nay đã bốn mươi năm trời. Đêm qua bỗng thấy đau bụng, sinh được một đứa con gái. Nội thị thấy vậy, không dám giấu giếm, phải vào tâu với lệnh bà. Lệnh bà cho là quái vật, sai nội thị đem bỏ ra ngoài sông. Tiện tì biết tội đã nhiều, xin nhà vua trông lại.

Vua Tuyên vương nói:

- Đó là việc về triều trước, có can dự gì đến nhà ngươi.

Nói xong, truyền cho cung nhân lui ra, rồi sai nội thị tới sông Thanh Thủy xem xét đứa bé con ấy ra làm sao. Được một hồi lâu, nội thị báo về rằng:

- Đứa bé con ấy đã trôi đi đâu mất rồi.

Tuyên vương cũng không nghi ngờ gì nữa.

Sáng hôm sau, vua Tuyên vương ra triều, đem chuyện dải rồng nói cho Bá Dương Phụ nghe, rồi hỏi rằng:

- Đứa bé con ấy nay đã chết dưới sông rồi, nhà ngươi nên bói một quẻ xem yêu khí đã bị diệt hay chưa?

Bá Dương Phụ bày quẻ đầu đây, rồi dâng lời quẻ lên rằng: *"Khóc lại cười, cười lại khóc; Ngựa bị chó xua, dê bị quỷ tróc; Cẩn thận! Cẩn thận! Yểm hồ cơ bạc."* Tuyên vương không hiểu ra làm sao.

Bá Dương Phụ tâu rằng:

- Lấy con giáp mười hai chi ra mà suy, dê là năm Mùi, ngựa là năm Ngọ. Khóc cười, ấy là cái tượng buồn vui. Điềm ứng sẽ xảy ra vào khoảng năm Ngọ năm Mùi. Cứ như kẻ hạ thần suy tính thì yêu khí ấy dẫn ra khỏi chốn cung điện, nhưng chưa trừ được nào!

Vua Tuyên vương có ý không bằng lòng, mới hạ lệnh đi khắp mọi nơi: "Hễ vớt được đứa con gái ấy đem nộp thì bất cứ sống hay là chết, nhà vua cũng thưởng cho ba trăm tấm lụa; nhược bằng có kẻ nào bắt được mà giấu giếm không chịu trình quan thì cả nhà phải chết chém; ai biết mà tố giác ra thì cũng có thưởng." Rồi vua giao cho quan thượng đại phu là Đỗ Bá chuyên xét về việc ấy. Nhân trong lời quẻ cũng có nói "yểm hồ cơ bạc", vua lại sai quan hạ đại phu là Tả Nho đi đốc suất cho các tư thị quan phải nghiêm cấm dân gian không được làm ra hay là đem bán những cung bằng gỗ dâu và túi tên bằng cỏ cơ nữa, ai không tuân lệnh, phải tội xử tử.

Quan tư thị không dám trễ nải, dẫn theo đám tòng sự, một mặt hiểu dụ, một mặt tuần tra. Bấy giờ người trong thành chẳng ai không tuân theo như vậy, chỉ có người ở thôn quê là không được rõ. Ngày hôm sau, tư thị quan đi tuần, gặp một người đàn bà mang mấy cái túi tên bằng cỏ cơ, và một người đàn ông vác mười bó cung bằng gỗ dâu đi theo sau. Hai vợ chồng nhà ấy chưa biết có lệnh cấm, cứ thủng thỉnh tiến qua cửa thành để đem vào chợ bán. Vừa đi đến cửa thành, tư thị quan trông thấy, thét người bắt lại. Người đàn ông quảng bó cung xuống đất, ù té chạy mất. Tư thị quan sai trói người đàn bà và đem cả cung dâu túi cỏ vào nộp Tả Nho.

Tả Nho nghĩ thầm trong bụng rằng: "Hai vật này chính ứng vào câu hát của lũ trẻ. Vả quan thái sử tâu rằng có nữ họa, nay bắt được người đàn bà này, âu là ta phải về tâu mới được."

Tả Nho mới giấu hẳn chuyện người đàn ông đi, không nói đến nữa, chỉ tâu rằng người đàn bà trái phép, tội nên xử tử.

Vua Tuyên vương truyền đem chém, còn cung dâu và túi cỏ thì đem đốt ở giữa chợ để răn kẻ khác. Người sau có thơ rằng:

*Chẳng lo chính sự trừ tai biến,  
Lại nệ dao ngôn giết nữ nhân.  
Cứ nói trung hưng nhiều kẻ giỏi,  
Phen này can gián, mấy trung thần?*

Người đàn ông từ khi chạy trốn, vẫn không hiểu vì có gì mà quan bắt vợ chồng mình, cũng muốn hỏi thăm tin tức của vợ, đêm ấy bèn ở lại cách đó mười dặm. Ngày hôm sau nghe thấy người ta đồn rằng: “Người đàn bà bị bắt ở cửa bắc hôm trước, dám trái phép làm cung dâu và túi cỏ, nay đã chết chém rồi”, bấy giờ mới biết là vợ mình chết chém, liền đi đến chỗ đồng không quăng văng, ứa hai hàng nước mắt ra mà khóc, lại mừng thầm rằng mình được thoát nạn, mới lững thững đi. Ước chừng được mười dặm, đến bên sông Thanh Thủy, nhác trông thấy đằng xa có các giống chim kêu, vội vàng đến gần nhìn xem thì thấy có một cái chiếu cỏ cuộn thành một bó, lênh đênh ở trên mặt nước, các giống chim vừa lời vừa kêu đã gần dạt vào bờ.

Người đàn ông ấy lấy làm lạ, mới kéo lên bờ, nghe có tiếng khóc, liền mở ra xem, thấy có một đứa con gái bé, nghĩ thầm trong bụng rằng: “Đứa bé này không biết của ai mà quăng bỏ như vậy, lại có các giống chim tha dạt vào bờ thì tất là quý tử, âu là ta đem về nuôi, ngày sau nó lớn lên, ta cũng có phận nhờ.”

Người đàn ông ấy cởi áo ra cuộn lấy đứa bé, ẵm vào trong lòng, rồi thẳng đường trốn sang Bao Thành để tìm phương tránh nạn. Nhiệm Ông<sup>(1)</sup> có thơ nói riêng về việc đứa bé ấy sinh ra lạ kỳ, rằng:

*Hoài thai dằng dặc bốn mươi niên,  
Trôi nước ba ngày vẫn thản nhiên.  
Yêu vật sinh thành, nhà nước hại.  
Phép vua nào thắng được hoàng thiên.*

Vua Tuyên vương từ khi giết người đàn bà ấy, cho là câu hát của lũ trẻ đã ứng nghiệm, mới được yên lòng, cũng không bàn đến việc phát binh ở Thái Nguyên nữa.

Những năm sau đó, không có chuyện gì đáng nói. Đến năm thứ bốn mươi ba (785 TCN), gặp ngày đại tế, tối hôm trước vua Tuyên vương ăn chay ra túc trực ở nhà Thái miếu. Đêm khuya thanh vắng, bỗng trông thấy có một người con gái xinh đẹp, từ phía tây bước

---

(1) Nhiệm Ông: Túc Phùng Mộng Long tự xưng trong tác phẩm này. (CHĐ)



thẳng vào trong miếu. Vua Tuyên vương thấy người ấy phạm vào nơi trai cấm, nổi giận, quát mắng rầm lên, truyền tả hữu đuổi bắt, chẳng thấy một người nào thừa.

Người con gái ấy không sợ hãi gì cả, cười khanh khách ba tiếng, lại khóc nức nở ba tiếng, rồi thủng thẳng thu hết các thần chủ trong thất miếu, bó lại làm một bó, nhằm hướng đông xách đi.

Vua Tuyên vương vội vàng đuổi theo, bỗng giật mình tỉnh dậy, thành ra một giấc chiêm bao. Vua tự thấy trong lòng hoảng hốt, gắng gương vào miếu hành lễ. Đến lúc tế xong, vua Tuyên vương về cung thay áo, rồi sai tả hữu mật đòi thái sử Bá Dương Phụ vào để đoán mộng.

Bá Dương Phụ tâu rằng:

- Lời đồng dao ba năm trước của lũ trẻ, nhà vua quên rồi ư? Kẻ hạ thần đã đoán là có nữ họa, yêu khí chưa trừ được. Trong lời quẻ có câu "khóc cười", nay nhà vua có cái mộng này thì lại hợp nhau lắm.

Vua Tuyên vương nói:

- Ngày trước trẫm đã giết một mục đàn bà, mà chưa trừ được lời sấm "yếm hồ cơ bặc" ư?

Bá Dương Phụ lại nói rằng:

- Đạo trời cao xa lắm, có ứng nghiệm rồi mới biết được, chứ một người đàn bà quê kệch ấy quan hệ gì đến khí số!

Vua Tuyên vương ngậm ngùi không nói gì cả, sực nghĩ đến năm trước có sai quan thượng đại phu là Đỗ Bá đi kiểm soát về việc đũa bé bỏ sông mà sao từ bấy đến nay chưa thấy tàu bảo gì. Ban lộc tế cho các quan xong, Tuyên vương về triều, truyền đòi Đỗ Bá vào hỏi:

- Tin tức đũa yêu nữ, vì sao đã lâu không thấy bẩm báo?

Đỗ Bá tâu rằng:

- Kẻ hạ thần đã hết sức dò tìm đũa bé ấy mà chẳng thấy tăm hơi gì cả, về sau thấy có người đàn bà chết chém, thì câu hát của lũ trẻ đã ứng nghiệm rồi. Kẻ hạ thần e rằng dò tìm mãi thì sợ náo động đến dân tình trong nước, vậy nên sau cũng bỏ đi.

Vua Tuyên vương nổi giận mắng rằng:

- Nếu như vậy thì sao nhà ngươi không tâu rõ? Rõ ràng là coi thường mệnh trẫm, tự tiện hành xử. Kẻ bề tôi bất trung như thế, còn cần ngươi làm gì!

Nói xong, truyền võ sĩ lôi ra cửa triều, chém đầu thị chúng.

Các quan trong triều đều sợ xám cả mặt đi. Bỗng thấy một viên quan từ trong văn ban, chạy ra ôm lấy Đỗ Bá mà kêu lên rằng:

- Khoan đã! Khoan đã!

Vua Tuyên vương ngảnh trông thấy quan hạ đại phu là Tả Nho, tức là bạn thân được tiến cử đồng triều với Đỗ Bá. Tả Nho quỳ xuống tâu rằng:

- Kẻ hạ thần thiết nghĩ rằng đời vua Nghiêu chín năm nước lụt, đời vua Thang bảy năm nắng to, tai biến như thế còn chẳng hại gì, nữa là những chuyện huyền hoặc ngày nay, sao nhà vua lại quá tin như vậy. Nếu nhà vua giết Đỗ Bá thì kẻ hạ thần e rằng người trong nước đem yêu ngôn tuyên truyền, nước ngoài nghe thấy tất cũng đem lòng khinh bỉ, xin nhà vua nghĩ lại mà rộng thương cho.

Vua Tuyên vương nói:

- Nhà ngươi vì bạn mà trái mệnh của trẫm, thế ra nhà ngươi chống bạn mà khinh vua hay sao?

Tả Nho nói:

- Vua phải bạn trái thì nên theo vua; bạn phải vua trái thì nên theo bạn, Đỗ Bá tội không đáng chết, nếu nhà vua giết đi thì thiên hạ tất chê nhà vua là bất minh, mà nếu kẻ hạ thần không biết can ngăn thì thiên hạ tất cũng chê kẻ hạ thần bất trung. Nay nhà vua nhất định giết Đỗ Bá thì kẻ hạ thần xin cùng với Đỗ Bá cùng chết.

Vua Tuyên vương vẫn chưa nguôi cơn giận mà rằng:

- Trẫm giết Đỗ Bá như bỏ đồng cỏ nát, cần gì mà phải nói lảm cho phiền.

Rồi quát bảo:

- Mau chém đầu!

Võ sĩ bèn lôi Đỗ Bá ra cửa triều chém. Tả Nho về đến nhà, cũng tự vẫn mà chết. Nhiệm Ông có thơ ca ngợi rằng:

*Hiền thay Tả Nho,  
Thẳng thắn khuyên can.  
Vua sai cũng bác,  
Bạn đúng càng thân.  
Làm quan nói thực,  
Cắt cổ tình chân.  
Danh cao muôn thuở,  
Khuôn mẫu nhân luân.*

Con Đỗ Bá là Thấp Thúc trốn sang nước Tấn, làm quan sĩ sư,

mới đổi họ là họ Sĩ; được phong ở đất Phạm, lại đổi làm họ Phạm. Người đời sau thương Đỗ Bá là người trung, mới lập đền thờ ở Đỗ Lăng, gọi là miếu “Đỗ Chủ” cũng gọi là “Hữu Tướng Quân Miếu”, đến nay vẫn còn. Đó là chuyện về sau.

Lại nói vua Tuyên vương hôm sau nghe tin Tả Nho tự vẫn, cũng có ý hỏi về việc giết Đỗ Bá, buồn bã về cung, đêm ngày nghĩ ngợi, không thể ngủ được, thành cái bệnh hay mê hoảng, nói năng lẫn lộn, nhiều việc hay quên, thường vắng triều luôn. Khương hậu biết vua có bệnh, không vào khuyên gián nữa.

Đến tháng bảy, mùa thu năm thứ bốn mươi sáu (782 TCN), ngọc thể hơi khỏe, vua Tuyên vương có ý muốn ra săn bắn chơi ở ngoài cõi cho khuây khỏa. Tả hữu bèn truyền mệnh, tư không chuẩn bị xe kiệu, tư mã sửa sang binh xa, thái sử chọn lấy ngày tốt. Đến đúng ngày, vua đi xe ngọc lộ sáu ngựa kéo, bên phải có Doãn Cát Phủ, bên trái có Thiệu Hổ, tinh kỳ phấp phới, gươm giáo sáng lòa, nhất tề tiến ra ngoại ô phía đông. Một dải ngoại ô phía đông, đồng bằng rộng rãi, vốn là nơi đi săn xưa nay. Tuyên vương từ lâu không tới đó, nay tự nhiên thấy tinh thần sảng khoái, truyền lệnh đóng doanh trại, bảo tướng sĩ rằng:

- Các ngươi, một là không được dẫm nát lúa má, hai là không được đốt phá cây cối, ba là không được xâm nhiễu dân cư. Săn được chim thú nhiều ít thế nào, cứ giao nộp lên cả, ta sẽ theo số mà khen thưởng. Nếu kẻ nào che giấu riêng, bị truy ra sẽ phải trị tội nặng.

Hiệu lệnh vừa truyền ra, ai nấy cùng hăng hái tranh vượt lẫn nhau. Tiến lui xoay chuyển, kẻ đánh xe tỏ hết kỹ xảo. Trước sau tả hữu, tay bắn cung trở hết tài năng. Chim ung chó săn, hung hăng dữ tợn; sói chồn cáo thỏ, sợ hãi trốn chui. Cung bật tiếng máu thịt tả tơi; tên bay đi cánh lông tan tác. Cuộc săn bắn ấy, vô cùng náo nhiệt. Tuyên vương trong lòng vui vẻ, đến khi mặt trời ngả bóng mới truyền lệnh tan về. Quân sĩ ai nấy đem các thú thú chạy chim bay săn được, trói buộc nai nịt, khải hoàn về cung.

Mới đi chưa được ba bốn dặm, vua Tuyên vương đang ngồi trên kiệu, bỗng hoa mờ mắt lên, bỗng trông thấy ở phía đằng xa có một cái xe nhỏ xồng xộc đi đến.

Trên xe có hai người đứng, vai đeo cung son, tay cầm tên đỏ, ngảnh trông vua Tuyên vương mà nói rằng:

- Nhà vua lâu nay vẫn được mạnh mẽ chứ?

Vua Tuyên vương nhìn kỹ thì thấy là thượng đại phu Đỗ Bá và hạ đại phu Tả Nho, mới giật mình kinh sợ; vừa mới chớp mắt đi, thì lại chẳng thấy gì nữa. Vua Tuyên vương truyền hỏi các quan thị vệ thì đều tâu rằng không ai trông thấy gì cả.

Vua Tuyên vương đang có ý nghi hoặc thì lại thấy xe Đỗ Bá, Tả Nho cứ lượn đi lượn lại ở trước mặt. Vua Tuyên vương giận lắm, quát bảo:

- Lũ tội quỷ! Dám đến phạm giá!

Rồi vua rút thanh bảo kiếm Thái A gơ lên toan chém.

Đỗ Bá và Tả Nho cùng quát mắng rằng:

- Hôn quân kia! Mi làm nhiều điều càn rỡ, chém giết những kẻ vô tội, nay mi đã đến ngày tận số, chúng ta đến đây để báo thù. Hãy trả mạng cho chúng ta!

Nói chưa dứt lời, liền giương cung son, lắp tên đỏ, bắn thẳng vào ngực vua Tuyên vương. Vua Tuyên vương kêu to lên một tiếng, chết ngất người đi trên kiệu ngọc, khiến cho Doãn công, Thiệu công lo cuống, cùng các quan tả hữu xúm lại đỡ thuốc cứu tỉnh, nhưng vua vẫn tự kêu đau ngực mãi không thôi. Xa giá lập tức chạy nhanh về thành, rồi vực vua Tuyên vương về cung. Các tướng sĩ chưa kịp lĩnh thưởng, cùng nhau giải tán. Ấy chính là: thừa húng mà đến, hết húng mà về. Nhiêm Ông có thơ rằng:

*Tên đỏ cung son mặt tựa thần,*

*Bay bay xe ngựa giữa ngàn quân.*

*Chết oan bởi chúa còn nên báo,*

*Huống bởi tầm thường kẻ thứ dân?*

Không biết Tuyên vương tính mạng thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## [ HỒI THỨ HAI ]

Bao Thành chuộc tội dâng mỹ nữ

U vương đốt lửa lừa chư hầu

Nói chuyện, vua Tuyên vương từ khi đi săn ở đông giao, trông thấy âm hồn Đỗ Bá và Tả Nho đến đòi mạng, về cung bị mắc bệnh, động nhắm mắt đi thì lại thấy Đỗ Bá và Tả Nho luôn luôn, tự biết không qua khỏi, nên không chịu uống thuốc. Ba ngày sau, bệnh ngày càng nặng. Khi ấy, Chu công đã cáo lão từ lâu, Trọng Sơn Phủ cũng đã chết, vua Tuyên vương bèn truyền đòi hai vị lão thần là Doãn Cát Phủ và Thiệu Hổ vào cung để ký thác thái tử. Hai vị lão thần đến trước giường, dập đầu vãn an. Tuyên vương sai nội thị đỡ dậy, ngồi tựa chần gấm, bảo hai vị lão thần rằng:

- Trẫm nhờ các khanh giúp sức, ở ngôi bốn mươi sáu năm, nam chinh bắc phạt, bốn bể an ninh. Không ngờ một cơn bệnh không dậy nổi! Thái tử Cung Sanh<sup>(1)</sup>, tuổi tuy đã lớn, nhưng bản tính vốn u tối, các khanh hãy hết sức phù tá, chớ để cơ nghiệp phải đổi dời.

Hai lão thần vâng lệnh, lạy tạ trở ra. Vừa ra đến cửa cung thì gặp quan thái sử là Bá Dương Phụ.

Thiệu Hổ nói với Bá Dương Phụ rằng:

- Câu hát của lũ trẻ ngày trước, tôi đã đoán là có việc cung tên giặc giã, nay nhà vua lại trông thấy ma quỷ cầm cung tên mà bắn thì dễ có khi bệnh nguy mất.

Bá Dương Phụ nói:

- Tôi xem thiên văn, thấy sao yêu quỷ ẩn núp trong vòng sao

---

(1) Cung Sanh: chữ Hán 宮渥 bản dịch cũ phiên là Cung Nát, chưa chính xác, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Tử Vi, thì e rằng nhà nước còn có sự tai biến khác, chứ chẳng những một mình nhà vua mà thôi đâu.

Doãn Cát Phủ nói:

- Thiên định thắng nhân, nhân định cũng thắng thiên. Các ngài chỉ nói thiên đạo mà bỏ nhân sự, nếu vậy thì các quan tam công lục khanh trong triều cần dùng được việc gì!

Nói xong, ba người đều về cả.

Cách một thời gian, các quan lại đến tụ tập ở cửa cung đợi hỏi thăm, nghe thấy long thể nguy kịch, không ai dám về nhà. Đêm hôm ấy, vua Tuyên vương băng hà. Khương hậu có ý chỉ cho vùi cổ mệnh lão thần Doãn Cát Phủ, Thiệu Hổ dẫn đầu bá quan, tôn thái tử là Cung Sanh cử hành tang lễ, lên ngôi ở trước linh cữu, tức là vua U vương. Xuống chiếu, lấy năm sau làm năm đầu, lập con gái Thân bá làm vương hậu, con trai là Nghi Cửu làm thái tử, thăng cho cha của hậu là Thân bá lên tước Thân hầu. Sử quan có thơ ca ngợi việc trung hưng của vua Tuyên vương rằng:

*Hiển hách Tuyên vương,  
Đức rợp cái thế.  
Uy chấn cõi xa,  
Biến tan tai dị.  
Ngoài Trọng, trong Khương,  
Giúp rập thịnh trị.  
Cứu vãn nghiệp xưa,  
Trung hưng rõ vẻ.*

Từ khi vua Tuyên vương băng hà rồi, bà Khương hậu đêm ngày buồn rầu, chẳng bao lâu cũng tạ thế.

Vua U vương là người bạo ngược, trong khi còn có tang mà ngày nào cũng uống rượu vui đùa, chẳng có bụng thương xót một chút nào; từ khi bà Khương hậu tạ thế rồi, lại càng không sợ ai nữa, say đắm tử sắc, chẳng thiết gì chính sự. Thân hầu nhiều phen can gián mà vua không nghe, bèn quay về Thân quốc. Cũng là vì khí số nhà Chu đã đến lúc cạn, một loạt các vị lão thần như Doãn Cát Phủ, Thiệu Hổ cũng đều nối nhau tạ thế cả. Vua U vương dùng Quắc công, Sái công và con của Doãn Cát Phủ là Doãn Cầu làm chức tam công. Ba người đều là người tham quyền háms lợi, chỉ được nghề du nịnh để theo ý vua. Khi ấy chỉ có tư đồ là Trịnh bá Hữu là kẻ chính nhân, nhưng chẳng được vua U vương tin dùng.

Một hôm, vua U vương coi triều, có quan trấn thủ Kỳ Sơn tâu rằng:

- Ba sông: Kinh, Hà, Lạc động đất cùng một ngày.

U vương cười nói:

- Lở núi, động đất là việc thường, hà tất phải bẩm báo lên trẫm?

Rồi vua bèn thoái triều về cung. Thái sử Bá Dương Phụ nắm tay đại phu Triệu Thúc Đới nói:

- Ba sông ấy bắt nguồn từ Kỳ Sơn, sao có thể động được! Xưa sông Y, sông Lạc cạn nước mà nhà Hạ mất, sông Hà cạn nước mà nhà Thương diệt. Nay ba sông cùng chấn động, nguồn sông sắp tắc, sông đã tắc cạn, thì núi ấy tất lở. Phàm Kỳ Sơn là đất phát tích của tiên vương, nếu núi ấy lở, thì nhà Chu há lại vô sự ư?

Triệu Thúc Đới nói:

- Nếu như nước nhà có biến, thì là khi nào?

Bá Dương Phụ bấm đốt ngón tay nói:

- Chỉ trong vòng mười năm mà thôi.

Thúc Đới hỏi:

- Làm sao mà biết?

Bá Dương Phụ nói:

- Thiện tích đầy thì sau nên phúc, ác tích đầy thì sau nên họa.

Mười là số tròn đầy vậy.

Thúc Đới nói:

- Nay thiên tử không nghĩ đến chính sự, chỉ chuyên dùng kế nịnh thần, ta giữ chức gián quan nên phải can ngăn vua mới được.

Bá Dương Phụ nói:

- Chỉ sợ can ngăn cũng vô ích mà thôi.

Hai người thì thảo với nhau, thế nào động tới tai Quốc công Thạch Phủ biết. Quốc công sợ Triệu Thúc Đới can ngăn vua, lại nói rõ hắn là một đứa gian nịnh, liền vào ngay trong cung, tâu với vua U vương rằng:

- Bá Dương Phụ cùng với Triệu Thúc Đới bàn nhau để chê bai triều đình.

Vua U vương nói:

- Những đồ ngu dốt lại nói bừa đến chính sự, có khác nào đánh bùn sang ao, cần chi phải nghe.

Lại nói, Triệu Thúc Đới một dạ trung nghĩa, nhiều phen muốn

can gián, mà chưa được. Cách mấy ngày, quan trấn thủ ở Kỳ Sơn lại dâng biểu tâu rằng:

- Ba sông đều cạn kiệt, núi Kỳ Sơn đỏ, dân chết hại lắm.

Vua U vương vẫn chẳng lo sợ gì cả, chỉ sai nội thị đi tìm con gái đẹp để tuyển vào cung.

Triệu Thúc Đới dâng biểu can ngăn:

- Núi lở sông cạn, ấy là triệu huyết kiệt thân khô, trên cao đổ xuống, là điềm chẳng lành cho nước nhà. Huống chi, Kỳ Sơn là chỗ phát tích của nhà Chu ta, nay núi lở như vậy, không phải là việc tầm thường, nhà vua nên tìm người hiền để giúp đỡ chính sự, may ra có tiêu trừ được cái thiên tai, sao lại không tìm người hiền mà chỉ tìm con gái đẹp làm gì?

Quắc công Thạch Phủ tâu rằng:

- Quốc triều ta đóng đô ở Phong Hạo là chỗ cơ nghiệp muôn năm, còn như Kỳ Sơn là nơi cũ, như chiếc giày rách đã bỏ đi<sup>(1)</sup> rồi còn can hệ gì nữa. Triệu Thúc Đới có lòng bất kính, dám đặt điều để nói sức nhà vua. Xin nhà vua soi xét.

Vua U vương nói:

- Quắc công nói phải đó!

Nói xong, liền cách chức Triệu Thúc Đới, đuổi về quê. Triệu Thúc Đới than bảo:

- Nước nguy chẳng đến, nước loạn chẳng ở. Ta đâu nhẫn tâm ngồi nhìn nhà Chu phải diệt vong.

Vì thế, Triệu Thúc Đới bèn đem gia quyến sang ở nước Tấn, sau con cháu nối đời làm quan đại phu nước Tấn. Triệu Thôi và Triệu Thuần tức là dòng dõi ông ấy. Về sau, họ Triệu và họ Hàn chia ba nước Tấn, đều thành chư hầu, ấy là việc sau này. Người đời có thơ than rằng:

*Lánh nạn trung thần về bắc trước,  
Rối ren thế vận đến đông sau.  
Nhân tài tự cổ nên yêu mến,  
Kẻ sĩ đi rồi, nước đến đâu?*

Lại nói, quan đại phu là Bao Hướn<sup>(2)</sup> ở Bao Thành về triều, nghe tin Triệu Thúc Đới bị đuổi, vội vàng vào tâu với vua U vương rằng:

---

(1) Nhà Chu nguyên trước ở Kỳ Sơn, sau mới thiên đô ra đất Phong và đất Hạo.

(2) Bao Hướn: chữ Hán 褒珩, bản dịch cũ phiên là Bao Quýnh, chưa chính xác, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)



- Nay nhà vua không biết lo sợ đề trừ tai biến, mà lại đuổi bỏ người trung trực, kẻ hạ thần e rằng trong nước không có người hiền thì khó lòng mà giữ được cơ nghiệp.

Vua U vương giận lắm, sai bắt Bao Hướng bỏ ngục. Từ bấy giờ các quan trong triều không ai dám can ngăn nữa.

Lại nói chuyện người đàn ông đi bán cung dâu tui cỏ ngày trước, vớt được đứa bé con, trốn sang Bao Thành; sau nhà nghèo đói không thể nuôi được, gặp có vợ Tự Đại sinh một đứa con gái nhưng không nuôi được, đưa cho hần mấy tấm vải, xin lấy đứa bé về nuôi, đặt tên là Bao Tự. Năm Bao Tự mới mười bốn tuổi mà trông người bằng trạc mười sáu, mười bảy tuổi, nhan sắc xinh đẹp tuyệt trần, mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da, mắt liếc sắc như dao đưa, miệng cười tươi như hoa nở, thật là một bậc nghiêng thành nghiêng nước, đắm nguyệt ngây hoa; chỉ vì ở nơi quê mùa hẻo lánh, vả chăng, Bao Tự tuổi vẫn còn nhỏ, vậy nên dầu có sắc nước hương trời, nhưng chưa mấy người biết đến mà rước đi cả. Con trai Bao Hướng là Hồng Đức, một hôm đi thu tô ngang qua đây, trông thấy Bao Tự đang gánh nước, dầu cách ăn mặc mộc mạc mà cũng không che kín được cái vẻ đẹp của mỹ nhân.

Hồng Đức giật mình kinh ngạc mà rằng:

- Ai ngờ chỗ quê mùa hẻo lánh này mà lại có người tuyệt sắc!

Nói xong, lại sực nghĩ đến phụ thân đang bị giam ở kinh thành đã ba năm nay chưa được tha về; nếu đem người con gái này đến dâng thiên tử thì có lẽ phụ thân được khỏi tội.

Hồng Đức mới hỏi dò láng giềng, biết tên tuổi đích xác rồi trở về nói với mẹ rằng:

- Phụ thân con vì lời nói thẳng, làm trái ý vua, cũng không phải là có tội gì nặng đến mức không thể tha được. Nay thiên tử có tính hoang dâm, chỉ tìm gái đẹp khắp bốn phương tuyển vào trong cung, bây giờ có con gái nhà Tự Đại đẹp lắm, nếu mua được để dâng thiên tử mà chuộc tội cho phụ thân con, đó cũng là cái kế của Tản Nghi Sinh ngày xưa cứu vua Văn vương được khỏi tội.

Bà mẹ nói:

- Nếu kế ấy dùng được thì ta có tiếc gì tiền của, con nên đi ngay.

Hồng Đức liền đến nhà Bao Tự, nói với Tự Đại xin đưa ba trăm tấm lụa, mua lấy Bao Tự đem về, cho tắm gội sạch sẽ, ăn mặc lịch sự, dạy cho biết lễ nghi để đem về Hạo Kinh. Khi đến Hạo Kinh,

Hồng Đức trước tiên mang vàng bạc vào lễ Quắc công để nhờ Quắc công tâu hộ cho rằng: “Hạ thần là Bao Hướn biết rằng mình tội đáng muôn chết. Con thần là Hồng Đức xót tình cốt nhục, có tìm kiếm được một mỹ nhân, tên là Bao Tự, xin dâng lên để chuộc tội cho cha. Muôn trông đức vua thứ tội.” Vua U vương nghe lời tâu, truyền cho Bao Tự vào bệ kiến.

Bao Tự vào lạy ở trước sân rồng. Vua U vương trông thấy nhan sắc xinh đẹp, xưa nay chưa có ai được như thế, đầu mày cuối mặt càng nồng tấm yêu. Bèn không nói cho Thân hậu biết, cho ngay Bao Tự vào cung riêng, rồi hạ chỉ tha Bao Hướn, lại cho được phục chức. Đêm ấy, U vương ngủ lại cùng Bao Tự, vui vầy cá nước, tưởng không cần phải nói. Từ bấy giờ vua U vương đêm ngày say đắm Bao Tự, ở chỗ Quỳnh Đài, gối tựa vai kẻ, sông thề núi chỉ, chẳng thiết gì đến chính sự cả, hàng tháng không ra triều một lần, các quan không mấy khi được trông thấy mặt vua, ai cũng ngậm ngùi than thở. Đó là chuyện năm U vương thứ tư. Có thơ làm chứng rằng:



*Vua U vương đêm ngày say đắm Bao Tự.*

*Bẻ được hoa thơm quốc sắc rồi,  
Vấy sôi một buổi ngự long ngai.  
Phong lưu thiên tử đường vô sự,  
Nào biết rồng kia nhả họa tai.*

U vương từ khi có được Bao Tự, mê luyến sắc đẹp, ở luôn trong Quỳnh Đài, ước đến ba tháng, mà chưa đến cung Thân hậu. Có người đem chuyện Bao Tự báo cho Thân hậu biết. Thân hậu giận lắm, một hôm đi đến Quỳnh Đài gặp vua U vương đang cùng với Bao Tự sánh vai cùng ngồi, trông thấy Thân hậu vào, cũng không đứng dậy.

Thân hậu không thể nhịn được, mới mắng Bao Tự rằng:

- Đứa tiện tì kia, mày ở đâu mà đến đây làm rối loạn chốn cung cấm như vậy!

Vua U vương sợ Thân hậu xông vào đánh Bao Tự, mới lấy mình che cho Bao Tự mà nói hộ rằng:

- Đây là mỹ nhân của trăm mới đưa về, chưa định vị thứ, vậy nên chưa kịp cho vào trình diện, sao hoàng hậu lại nóng tính thế!

Thân hậu sỉ mắng một lúc, rồi hằm hằm trở ra. Bao Tự hỏi vua U vương rằng:

- Ai đó?

Vua U vương nói:

- Đây là hoàng hậu đó, sáng mai ái khanh nên vào chào một tiếng.

Bao Tự nín lặng không nói gì cả, đến sáng hôm sau cũng chẳng vào triều Thân hậu. Thân hậu ở trong cung, ngày đêm buồn rầu. Thái tử là Nghi Cửu quỳ xuống mà hỏi rằng:

- Mẫu thân nay làm chánh cung, sao lại có ý không được vui?

Thân hậu nói:

- Phụ vương con nay say đắm Bao Tự, chẳng thèm nhìn đến vợ chính. Một mai con yêu ấy nó đắc thế thì mẹ con ta không có chỗ mà dung thân.

Nói xong, lại kể cho thái tử nghe những chuyện Bao Tự không vào trình diện và trông thấy đến mà không đứng dậy ra nghênh tiếp, vừa kể chuyện vừa chảy nước mắt xuống ròng ròng. Nghi Cửu nói:

- Khó gì việc ấy! Sáng mai là ngày sóc nhật, phụ vương tất ra coi triều, xin mẫu thân cứ cho cung nữ đến hái hoa ở Quỳnh Đài, dụ cho con tiện tì ấy ra ngoài, rồi con đánh cho nó một mẻ để mẫu

thân được hả lòng. Giả sử phụ vương có quở trách thì con chịu tội, chứ không can gì đến mẫu thân.

Thân hậu nói:

- Con không nên nóng nảy, phải nghĩ kỹ mới được.

Thái tử cảm tức trở ra. Sáng hôm sau, vua U vương ra coi triều. Nghi Cữu cố ý sai mấy mươi người cung nữ đến chỗ Quỳnh Đài, hái bừa cả hoa đi.

Các cung nữ ở Quỳnh Đài ngăn cấm mà mắng rằng:

- Những khóm hoa ở đây là thiên tử để cho Bao nương nương thỉnh thoảng ra ngắm, không được phá hủy; nếu phá hủy thì có tội chứ chẳng chơi đâu!

Những người cung nữ kia nói:

- Chúng ta vâng lệnh thái tử, hái hoa để dâng bà chánh cung, đứa nào dám ngăn cấm?

Hai bên cãi nhau rầm rĩ cả lên, động đến tai Bao Tự. Bao Tự bước ra, giận bốc lên trong lòng, đang định phát tác thì Nghi Cữu đã bất ngờ xông đến, túm lấy tóc Bao Tự mà mắng rằng:

- Đứa tiện tì kia, mày là người nào, vô danh vô vị mà dám tự xưng là nương nương, chẳng coi ai ra gì, ngày nay ta đánh cho mày biết tay!

Nói xong, nắm tay lại nắm luôn mấy cái. Các cung nữ sợ tội với vua, đều quỳ xuống kêu van Nghi Cữu rằng:

- Xin thái tử bớt giận, muôn việc đều nên nể mặt đức vua.

Nghi Cữu cũng sợ quá tay, mới buông tha cho Bao Tự. Bao Tự xấu hổ ngậm ngùi trở vào, biết là Nghi Cữu báo thù cho mẹ, hai hàng nước mắt lã chã khôn cầm.

Các cung nữ khuyên giải rằng:

- Đã có thiên tử phân xử, nương nương bắt tất phải phiến não.

Nói chưa dứt lời thì vua U vương vào. Vua U vương trông thấy Bao Tự đầu bù tóc rối, nước mắt chảy quanh, mới hỏi Bao Tự rằng:

- Hôm nay ái khanh vì có gì mà chưa trang điểm chi cả?

Bao Tự nắm lấy tay áo vua U vương mà khóc òa lên, rồi kể lể rằng:

- Hôm nay thái tử đem cung nữ đến hái hoa, nào thiếp tôi có tội lỗi gì đâu, thái tử trông thấy, tức thì túm lấy mà đánh, nếu không có các cung nữ kêu van hộ thì tính mệnh thiếp tôi còn gì. Xin nhà vua xử đoán cho.

Nói xong, lại khóc nức nở mãi. Vua U vương trong lòng đã rõ, bèn nói:

- Chỉ tại nàng không chịu vào triều hoàng hậu, đến nỗi gây ra chuyện này. Đó là hoàng hậu sai đến, không phải là tự ý thái tử, nàng chớ trách lầm người.

Bao Tự nói:

- Thái tử đã báo thù cho mẹ thì tất định giết được thiếp mới nghe. Một thân thiếp này thì cũng chẳng đáng tiếc, nhưng từ khi thiếp được đội ơn nhà vua thương yêu đến, có thai đã hai tháng nay, một mình thiếp tức thành ra hai mạng. Xin nhà vua cho thiếp về để hai mẹ con thiếp bảo toàn được tính mệnh.

Vua U vương nói:

- Ái khanh không lo, đã có trẫm phân xử.

Nói xong, liền truyền chỉ rằng:

- Thái tử Nghi Cữu, hiếu dưỡng vô lễ, không biết thuận tòng. Tạm đày ra Thân quốc để cho Thân hầu dạy bảo. Các quan thái phó, thiếu phó dạy thái tử học không đến nơi, đều phải cách chức.

Nghi Cữu muốn vào để khiếu oan. Vua U vương truyền cấm cửa không cho vào, bắt phải đi ra Thân quốc ngay. Thân hầu không thấy con vào cung, sai cung nữ ra hỏi, mới biết là Nghi Cữu đã phải đày ra Thân quốc. Bấy giờ chỉ có một thân một mình, không làm gì được, ngày nào cũng chỉ oán chồng nhớ con, khóc lóc than thở.

Bao Tự có thai đã đủ mười tháng sinh được hoàng nam. Vua U vương quý như vàng ngọc, đặt tên là Bá Phục, bèn có ý phế trưởng lập thứ, chỉ vì không có cơ gì, chưa tiện nói ra. Quắc Thạch Phủ dò biết ý vua, mới cùng Doãn Cầu thương nghị, thông tin với Bao Tự nói:

- Nghi Cữu đã bị đuổi ra Thân quốc, nên lập Bá Phục làm thái tử, trong có lời nói tử tế bên gối của nương nương, ngoài có hai chúng tôi tán trợ, khó gì mà chẳng nên việc.

Bao Tự mừng lắm, trả lời cho Quắc công và Doãn Cầu rằng:

- Hai người cứ hết lòng giúp đỡ, nếu Bá Phục được lập làm thái tử thì xin cùng với hai người cùng hưởng phú quý.

Bao Tự từ bấy giờ mật sai những người nhà tâm phúc ngày đêm rình lối của Thân hầu, khắp trong các cung chỗ nào cũng là tai mắt Bao Tự cả, hơi thoáng qua có một chuyện gì đều đến

tai ngay. Thân hậu ở trong cung chỉ gạt thềm nước mắt mà khóc một mình.

Có một người cung nữ lớn tuổi biết tâm sự của Thân hậu mới quỳ xuống mà tâu rằng:

- Lệnh bà đã có lòng thương nhớ thái tử, sao lệnh bà lại không viết một bức thư, sai người mang tới Thân quốc, để thái tử dâng biểu tạ tội; may ra thiên tử nghĩ lại mà cho về đông cung thì mẹ con lại được sum họp với nhau, há chẳng hay lắm ru!

Thân hậu nói:

- Nhà người nói rất phải, nhưng ngặt vì không có ai đưa tin cho.

Người cung nữ nói:

- Mẹ tôi là Ôn Uẩn cũng có biết thuốc, bây giờ lệnh bà giả cách có bệnh, đòi mẹ tôi vào bắt mạch, rồi giao thư cho mẹ tôi đem ra, để sai anh tôi đi, chắc thế nào cũng được việc.

Thân hậu nghe lời, mới viết một bức thư, trong thư đại lược nói rằng:

*"Thiên tử vô đạo, say đắm đứa yêu tì, khiến cho mẹ con ta phải ly biệt, nay đứa yêu tì có con thì lại càng đắc thế lắm. Con nên dâng biểu giả cách xin nhận lỗi, rằng 'nay con đã hối hận sửa mình, xin phụ vương tha tội'. Nếu như phụ vương tha cho con về triều, thì mẹ con lại được sum họp với nhau, rồi sau sẽ định liệu."*

Viết xong, Thân hậu giả cách có bệnh, nằm ở trong màn, đòi Ôn Uẩn vào bắt mạch. Có người báo tin ngay cho Bao Tự biết.

Bao Tự nói:

- Ý chừng nó muốn tạo sự để thông tin cho nhau đây! Hễ khi nào Ôn Uẩn trở ra thì các người cứ khám cho kỹ, tất là bắt được.

Lại nói, Ôn Uẩn vào trong chính cung, cung nhân đã nói cho biết trước như thế như thế. Thân hậu giả vờ bắt mạch, sẽ thò tay vào cái gối đầu lấy bức thư ra đưa cho Ôn Uẩn, dặn bảo:

- Ngày đêm đưa đến Thân quốc, không được để lỡ.

Rồi Thân hậu lại ban cho Ôn Uẩn hai tấm lụa. Ôn Uẩn giắt bức thư vào trong mình, tay ôm hai tấm lụa, hí hửng đi ra. Ra đến cửa cung, nội giám hỏi rằng:

- Lụa nào mà nhà người mang như vậy?

Ôn Uẩn nói:

- Tôi vào thăm bệnh hoàng hậu, nên hoàng hậu ban cho tôi đây.

Nội giám hỏi:

- Nhà ngươi có mang thứ gì nữa không?

Ôn Uẩn nói:

- Không, có gì nữa đâu!

Nội giám vừa toan cho đi, lại thấy có một người nói rằng:

- Chưa khám trong mình thì biết thế nào là không với có.

Nói xong, liền nắm lấy tay Ôn Uẩn dắt trở lại. Ôn Uẩn luống cuống che đậy, có ý sợ hãi. Nội giám càng thêm nghi lòng, mới xúm lại khám cho thật kỹ, xé tan cả tà áo, hở bức thư ra. Nội giám thấy thư của Thân hậu, tức khắc bắt Ôn Uẩn giải đến Quỳnh Đài, đem nộp Bao Tự. Bao Tự mở thư ra xem, trong lòng tức giận, truyền đem Ôn Uẩn giam kín vào một chỗ, không cho để lộ tin tức, rồi xé nhỏ hai tấm lụa ra từng mảnh một. Vua U vương vào cung, thấy các mảnh lụa bừa bãi, liền hỏi xem sự thể ra sao.

Bao Tự sụt sịt khóc mà đáp rằng:

- Thiếp tôi chẳng may được tuyển vào cung, đội ơn nhà vua thương đến, để đến nỗi hoàng hậu đem lòng ghen ghét; lại chẳng may sinh được chút con, càng thêm ghen ghét lắm. Nay hoàng hậu gởi thư cho thái tử mà cuối thư có câu rằng: "*Rồi sau sẽ định liệu*" đó là tất có bụng muốn giết hai mẹ con thiếp tôi, xin nhà vua phân xử cho thiếp tôi được nhờ.

Nói xong, cầm bức thư đưa cho vua U vương xem. Vua U vương nhận được bút tích Thân hậu, liền hỏi người mang thư là ai. Bao Tự nói:

- Hiện đã bắt được Ôn Uẩn ở đó.

Vua U vương truyền gọi Ôn Uẩn vào, chẳng đợi hỏi han gì nữa, rút gươm chém làm hai đoạn. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Thâm cung thư một bức chưa trao,*

*Đầu kiếm hồn oan máu đã trào.*

*Mọi sự an rồi, sau nếu hỏi,*

*Nên cho Ôn Uẩn chiếm công đầu.*

Đêm hôm ấy Bao Tự lại nỉ non ở bên tai vua U vương rằng:

- Tính mệnh hai mẹ con thiếp, bây giờ ở trong tay thái tử!

Vua U vương nói:

- Chủ quyền ở trẫm, thái tử làm gì được.

Bao Tự nói:

- Sau khi nhà vua muôn tuổi rồi, chắc hẳn thái tử lên làm vua.

Nay hoàng hậu đêm ngày ở trong cung oán giận nguyên rửa, một mai mẹ con hấn được cầm quyền nước thì thiếp tôi cùng Bá Phục thật chết không có chỗ mà chôn.

Nói xong, ngậm ngùi than thở, lại rên rĩ khóc hoài. Vua U vương nói:

- Trẫm muốn bỏ hoàng hậu và thái tử, rồi cho ái khanh làm hoàng hậu, cho Bá Phục làm thái tử, chỉ sợ các quan không theo thì biết làm thế nào?

Bao Tự nói:

- Bề tôi biết nghe lời vua là thuận vua, vua phải nghe lời bề tôi là nghịch, xin nhà vua cứ đem ý ấy đi mà hiểu dụ cho các quan, thử xem công nghị ra làm sao?

Vua U vương nói:

- Ái khanh nói rất phải!

Đêm hôm ấy Bao Tự sai người tâm phúc báo tin cho Quốc công và Doãn Cầu biết trước, chuẩn bị sẵn để sớm mai đối đáp. Sáng hôm sau, xong buổi chầu sớm, vua U vương tuyên công khanh lên điện, cất lời hỏi các quan rằng:

- Nay hoàng hậu có tính ghen ghét, đêm ngày chỉ oán giận nguyên rửa trẫm. Khó để làm chánh cung được, trẫm tưởng nên bắt ra mà hỏi tội.

Quốc công tâu rằng:

- Hoàng hậu là chủ trong cung, dầu có tội cũng không nên tra hỏi, nếu không đáng ngôi chánh cung thì nên truyền chỉ phế đi, chọn người nào có đức hạnh thay vào làm mẫu nghi thiên hạ, đó thật là một điều đại phúc cho nước nhà.

Doãn Cầu tâu rằng:

- Kẻ hạ thần nghe nói lệnh bà Bao Tự là một người đức tính thuần thực, đáng làm chủ trong cung.

Vua U vương hỏi:

- Nay thái tử đang ở Thân quốc, nếu bỏ Thân hậu thì còn thái tử biết nghĩ thế nào?

Quốc công tâu rằng:

- Thần nghe rằng: mẹ nhờ con mà quý, con nhờ mẹ mà quý. Nay thái tử phải chịu tội ở nước Thân, điều hiếu lễ thiếu sót từ lâu. Huống chi, đã bỏ người mẹ thì còn dùng người con làm gì, chúng thần xin phù Bá Phục lên làm thái tử. Ấy là cái may cho xã tắc vậy.



Vua U vương mừng lắm, truyền đem Thân hậu giam vào lãnh cung, truất ngôi của Nghi Cữu, rồi lập Bao Tự làm hoàng hậu, lập Bá Phục làm thái tử, nếu có ai ngăn cản thì cho là đảng Nghi Cữu, trị tội rất nặng. Chuyện ấy xảy ra năm U vương thứ chín. Các quan trong triều ai cũng lấy làm bất bình, nhưng biết là ý vua đã định, dẫu nói cũng vô ích mà lại hại đến thân. Vậy nên đều khoanh tay đứng im cả.

Thái sử Bá Dương Phụ than bảo:

- Ba giềng đã đứt, chuyện nhà Chu mất, có thể chờ mà xem được rồi.

Nói rồi Bá Dương Phụ tức thì xin từ chức. Các quan cáo về làm ruộng cũng rất nhiều. Trong triều chỉ còn lại những kẻ nịnh thần như Doãn Cầu, Quắc Thạch Phủ, Sái Công Dịch.

U vương sớm tối chỉ ở trong cung vui chơi với Bao Tự. Bao Tự dẫu được phong làm chánh cung, nhưng chưa hề thấy hăng nét mặt mà tươi cười bao giờ cả. Vua U vương chỉ muốn mua vui, mới đòi nhạc công vào cung, gảy đàn thổi sáo, gõ trống khua chuông và bắt cung nữ múa hát để chuốc rượu, mà Bao Tự cũng chẳng có ý vui vẻ.

Vua U vương hỏi rằng:

- Ái khanh không thích âm nhạc thì thích thứ gì?

Bao Tự nói:

- Thiếp tôi chẳng thích thứ gì cả, chỉ còn nhớ hôm xưa tay xé tấm lụa, tiếng kêu sần sạt nghe cũng vui tai.

Vua U vương nói:

- Đã muốn nghe những tiếng xé lụa thì sao ái khanh không nói trước với trẫm?

Nói xong, tức khắc truyền cho quan giữ kho mỗi ngày phải đưa vào một trăm tấm lụa, rồi sai người cung nữ nào có sức khỏe đứng xé để cho Bao Tự nghe. Là, Bao Tự dẫu được nghe tiếng xé lụa, nhưng cũng vẫn không cười.

Vua U vương nói:

- Sao trẫm không thấy ái khanh cười bao giờ?

Bao Tự nói:

- Vốn xưa nay thiếp tôi vẫn không hay cười.

Vua U vương nói:

- Thế nào trẫm cũng làm cho ái khanh phải bật cười mới nghe.

Nói xong, truyền bảo các quan, ai hiến kế gì cho Bao Tự cười được thì thưởng nghìn vàng.

Quắc công hiến kế rằng:

- Tiên vương ngày xưa nhân vì Tây Nhung cường thịnh, sợ chúng vào cướp phá, nên có lập ra hơn hai mươi cái chòi ở dưới núi Ly Sơn, lại làm mấy chục cái trống thật lớn, phòng khi có giặc thì đốt lửa ở trên chòi hay là đánh trống để cho các nước chư hầu biết mà đến cứu. Lâu nay thiên hạ thái bình, không đốt lửa bao giờ cả, nếu nhà vua muốn cho hoàng hậu vui cười thì xin nhà vua cùng với hoàng hậu ra chơi ở núi Ly Sơn, nhân đêm đốt lửa để cho chư hầu kéo quân đến, đến mà không có giặc thì tất nhiên hoàng hậu phải bật cười.

Vua U vương nói:

- Cách ấy hay lắm!

Nói xong, liền cùng với Bao Tự ngự ra chơi ở Ly Sơn. Đến chiều bày tiệc ở Ly Cung để uống rượu vui, rồi truyền đốt lửa. Bấy giờ có Trịnh bá Hữu đang ở trong triều, vì giữ chức tư đồ nên đi làm tiền đạo, nghe tin ấy thì kinh hãi, vội vàng thẳng tới Ly Cung, tâu với vua U vương rằng:

- Cái chòi đốt lửa này là tiên vương ta ngày xưa đã ước với các nước chư hầu để phòng khi có sự nguy cấp, nên phải thủ tín mới được. Nay vô cớ đốt lửa để đánh lừa các nước chư hầu, một mai có sự gì nguy cấp mà đốt lửa lên, chư hầu không tin nữa thì lấy đâu được quân cứu viện.

Vua U vương nổi giận mắng rằng:

- Ngày nay thiên hạ thái bình, cần gì đến quân cứu viện, trẫm cùng với hoàng hậu ra chơi đây, không biết lấy gì làm cách tiêu khiển thì bốn chơi với các nước chư hầu, chứ có hề chi! Ngày khác có sự nguy cấp, dự gì đến nhà người, mà nhà người phải lo.

Vua U vương bèn không nghe theo lời can gián của Trịnh bá, truyền đốt to ngọn lửa lên, ánh sáng ngất trời, lại nổi hiệu trống âm âm như sấm.

Các nước chư hầu ở gần đây, tưởng là Hạo Kinh có sự biến loạn, ai nấy vội vàng đem quân tất tả ngày đêm kéo đến Ly Sơn.

Khi đi đến nơi nghe tiếng nhã nhạc đàn sáo, vua U vương đang cùng với Bao Tự uống rượu vui, sai người ra tạ ơn các nước chư hầu rằng:

- May không có giặc giã gì, chẳng dám phiền đến các nước chư hầu nữa.

Các nước chư hầu ngơ ngác nhìn nhau rồi thu binh trở về. Bao Tự đứng tựa lan can trên lầu, trông thấy các nước chư hầu tất tả kéo đến, lại tất tả kéo về, mà chẳng có một việc gì cả, mới thích chí vỗ tay cười rầm lên.

Vua U vương nói:

- Một tiếng cười của ái khanh, đủ trăm vẻ đẹp! Ấy là nhờ cái mưu của Quắc công đó.

Nói xong, truyền đem nghìn vàng thưởng cho Quắc công. Bởi thế mà người ta thường có câu rằng: "Nghìn vàng mua lấy trận cười!", chính là từ đó. Nhiêm Ông có thơ vịnh riêng chuyện "Đốt phong hỏa bốn chư hầu" rằng:

*Đêm vắng Ly Cung nhạc tấu chơi,  
Bổng đâu phong hỏa ngút mây trời.  
Khá thương các nước bên ba khổ,  
Chỉ cuộc Bao phi một trận cười.*

Lại nói, Thân hầu nghe tin vua U vương bỏ Thân hậu, lập Bao Tự, mới dâng biểu can rằng:

- Ngày xưa vua Kiệt yêu nàng Muội Hỉ mà nhà Hạ mất; Vua Trụ yêu nàng Đát Kỷ mà nhà Thương mất, nay nhà vua say đắm Bao Tự, bỏ đích lập thứ, đã trái đạo vợ chồng, lại hại nghĩa cha con. Việc của Kiệt Trụ, bây giờ lại thấy, thì mối họa của Hạ Thương còn phải đợi khi nào. Xin nhà vua thu hồi loạn mệnh, để tránh khỏi cái họa vong quốc vậy.

Vua U vương xem lời tâu, tức thì nổi giận, vỗ tay xuống bàn mà rằng:

- Thăng nghịch tặc này, sao dám nói can!

Quắc công tâu rằng:

- Thân hầu từ khi thấy thái tử bị đuổi, vẫn đem lòng oán giận, nay nghe Thân hậu và thái tử phải bỏ, có ý mưu phản, vậy nên mới dám cả gan mà kể tội nhà vua.

Vua U vương nói:

- Bây giờ biết xử ra thế nào?

Quắc công tâu rằng:

- Thân hầu vốn không có công cán gì, vì có Thân hậu mà được



*Các nước chư hầu ngợ ngác nhìn nhau rồi thu binh trở về.*

phong tước, nay Thân hầu và thái tử đã phải bỏ rồi thì Thân hầu cũng nên truất tước đi, lại là tước bá như cũ. Rồi đem quân đến hỏi tội, để khỏi di họa về sau.

Vua U vương nghe lời, liền hạ lệnh truất tước của Thân hầu rồi sai Quắc công làm tướng, điểm binh để sắp sửa đi đánh Thân quốc.

Rốt cuộc thắng thua thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

## [ HỒI THỨ BA ]

### Chúa Khuyển Nhung làm loạn Hạo Kinh Vua Bình vương thiên đô Lạc Ấp

**L**ại nói, sau khi Thân hầu dâng biểu can vua U vương, có người ở Hạo Kinh nghe tin vua U vương cho Quắc công làm tướng, sắp sửa đem quân đi đánh Thân quốc, bèn vội vàng đi gấp ngày đêm về báo ngay với Thân hầu.

Thân hầu nghe báo, giật mình kinh sợ, nói:

- Bây giờ nước ta nhỏ quân ít, chống cự làm sao nổi với quân triều đình?

Quan đại phu là Lã Chương nói với Thân hầu rằng:

- Thiên tử vô đạo, bỏ đích lập thứ, trung thần đều từ chức, lòng dân ai cũng ta oán, ấy là cái thế cô lập vậy. Nay có Tây Nhung là một nước mạnh, tiếp giáp với Thân quốc ta, xin chúa công<sup>(1)</sup> viết thư cho chúa Nhung, mượn quân vào phá Hạo Kinh để cứu lấy Thân hầu, bắt thiên tử phải truyền ngôi cho thái tử, đó cũng là theo cái gương tốt của Y, Chu<sup>(2)</sup> thừa xưa. Tục ngữ có câu rằng: "Mình làm trước thì hơn được người", xin chúa công chớ bỏ mất cái cơ hội ấy.

Thân hầu nói:

- Nhà ngươi nói phải đó!

Nói xong, liền sai người đem một xe vàng lụa và một bức thư sang mượn quân Khuyển Nhung về phá Hạo Kinh, hẹn với Khuyển

---

(1) Thân quốc là một nước chư hầu lúc bấy giờ, Thân hầu làm chủ nước ấy vậy nên cũng gọi là chúa công.

(2) Ông Y Doãn giúp vua Thái Giáp, ông Chu công giúp vua Thành vương, đều là hết lòng trung thành để phù tá ngôi thái tử.

Nhung rằng: “Khi nào phá được Hạo Kinh thì vàng lụa trong kho tha hồ mà lấy.”

Vua Khuyển Nhung nói:

- Nay Trung Quốc thiên tử thất chính, quốc cữu là Thân hầu muốn mượn quân ta để diệt trừ kẻ vô đạo, phù lập thái tử, ta đây thực cũng sẵn lòng.

Nói xong, liền điểm một vạn năm nghìn quân chia làm ba đội, cho Bột Đình làm hữu tiên phong, Mãn Dã Tắc làm tả tiên phong, còn vua Khuyển Nhung thì tự làm tướng trung quân, đi thân chinh, đao thương thành rừng, tinh kỳ rợp đất. Thân hầu cũng đem quân của mình hợp với quân Khuyển Nhung thẳng đường rầm rộ kéo về Hạo Kinh, xuất kỳ bất ý, vây chặt đô thành ba vòng, đến một giọt nước cũng không lọt.

Vua U vương nghe tin, giật mình kinh sợ, nói:

- Cơ không bí mật, phải mắc họa trước. Quân ta chưa kịp đi mà giặc đã kéo đến biết làm thế nào?

Quốc công tâu rằng:

- Xin nhà vua mau sai người ra đốt lửa ở Ly Sơn để cho các nước chư hầu đem quân đến cứu. Trong đánh ra ngoài đánh vào thì chắc được toàn thắng.

Vua U vương nghe lời, sai người đi đốt lửa, các nước chư hầu không có một người nào đến cả, bởi vì khi trước đã phải lừa, vậy nên bây giờ cũng cho là nói dối, đều không đem binh đến cứu. Vua U vương thấy cứu binh không đến, quân Khuyển Nhung thì vẫn ngày đêm công thành, bảo Quốc công:

- Thế giặc chưa biết mạnh, yếu thế nào, nhà ngươi hãy thử ra xem, rồi trăm sẽ đem quân tiếp ứng.

Quốc công vốn không quen việc chinh chiến, bất đắc dĩ cũng phải vâng mệnh, đem hai trăm cỗ binh xa, mở cửa ra đánh. Thân hầu đứng trước trận trông thấy Quốc công ra thành, bèn chỉ cho vua Khuyển Nhung thấy, rồi nói:

- Đó chính là thằng giặc dối vua hại nước, không thể để chạy được!

Vua Khuyển Nhung nghe xong, hỏi:

- Ai có thể bắt nó cho ta?

Bột Đình nói:

- Tiểu tướng xin đi!

Bền múa đao lên ngựa, xông lại đánh Quắc công. Đánh chưa được mười hợp thì Quắc công bị Bột Đình chém chết dưới xe. Vua Khuyển Nhung và Mãn Dã Tốc nhất tề thúc quân hò hét xông vào thành, cứ việc đốt phá chém giết.

Bấy giờ Thân hầu không thể ngăn lại được, cũng phải tùy ý quân Khuyển Nhung. Trong thành rất là rối loạn. Vua U vương chưa kịp cất quân, thấy thế sự nguy cấp, vội vàng đem Bao Tự và Bá Phục lên xe mở cửa sau đi trốn.

Bấy giờ có Trịnh bá Hữu từ phía sau chạy lên nói:

- Xin nhà vua chớ sợ, đã có thần phù giá.

Bền ra cửa bắc, thẳng đường đi về phía Ly Sơn. Đi đến nửa đường gặp Doãn Cầu. Doãn Cầu tâu với vua U vương rằng:

- Quân Khuyển Nhung đốt cháy cung điện, cướp đoạt kho tàng, Sái công hiện đã chết ở trong đám loạn quân.

Vua U vương chẳng còn hồn vía nào cả. Trịnh bá Hữu lại sai



*Vua Khuyển Nhung và Mãn Dã Tốc nhất tề thúc quân hò hét xông vào thành, cứ việc đốt phá chém giết.*

người đốt lửa một lần nữa, lửa cháy nghi ngút, khói tỏa đến tận trời xanh, mà vẫn không thấy cứu binh đến.

Quân Khuyển Nhung kéo đến dưới Ly Sơn, vây chặt lấy Ly Cung, miệng không ngớt hò hét:

- Hôn quân chớ chạy!

Vua U vương cùng với Bao Tự sợ dúm vào một chỗ, nhìn nhau mà khóc.

Trịnh bá Hữu nói:

- Nay sự thế đã nguy cấp lắm, kẻ hạ thần xin liệu mình cố sức đánh giải vi để tìm đường trốn sang nước Trịnh, sau này sẽ mưu tính cứu binh.

Vua U vương nói:

- Trẫm không nghe lời của thúc phụ, đến nỗi nên cơ hội này, ngày nay tính mệnh mấy vợ chồng cha con nhà trẫm, đều nhờ ở trong tay thúc phụ đó.

Trịnh bá Hữu sai người ra trước Ly Cung đốt lửa để làm nghi binh đánh lừa quân Nhung, rồi tay cầm một cái trường mâu, tự đi tiên phong, đưa vua U vương chạy thoát từ phía sau. Doãn Cầu thì phù tá mẹ con Bao Tự đi bám theo sau vua U vương. Đi được một quãng, gặp tiểu tướng Khuyển Nhung là Cổ Lý Xích chặn đường đón đánh.

Trịnh bá Hữu nghiêng rằng nổi giận, xông lại giao chiến trong mấy hợp, chém ngay được Cổ Lý Xích. Quân Khuyển Nhung thấy Trịnh bá Hữu khí thế hăng hái như vậy, đều bỏ chạy tán loạn cả. Đi được độ nửa dặm, lại thấy có tiếng reo hò phía sau lưng, tướng tiên phong của Khuyển Nhung là Bột Đình đem đại binh đuổi theo. Trịnh bá Hữu sai Doãn Cầu phù giá đi trước, rồi một mình đi sau, vừa đánh vừa chạy, nhưng đã bị quân thiết kỵ của Khuyển Nhung xông vào đánh, cắt thành hai toán, Trịnh bá Hữu bị vây vào giữa, vẫn không sợ hãi, cây trường mâu xuất quỷ nhập thần, một mình đánh cả bốn mặt. Quân Khuyển Nhung xúm quanh giương cung bắn, tên ra như mưa. Thương hại thay cho Trịnh bá Hữu là một người trung thần, hiền hầu một nước, nay phải chết thảm giữa làn mưa tên. Tả tiên phong Mãn Dã Tốc đuổi bắt được xe của U vương. Vua Khuyển Nhung trông thấy áo cổ đai ngọc, biết là U vương, bèn chém một đao giết vua U vương và Bá Phục ngay trên xe.



Còn Bao Tự thì trông thấy nhan sắc xinh đẹp, liền bắt cho lên xe, đưa về trong trướng mua vui. Doãn Cầu nấp ở trong thùng xe, cũng bị quân Khuyển Nhung lôi ra đem chém.

Tổng lại, U vương ở ngôi mười một năm. Vì người đàn ông bán cung bằng gỗ dâu, túi tên bằng cỏ nhắt được đưa yêu nữ bên sông Thanh Thủy, trốn sang Bao quốc, đưa con gái ấy chính là Bao Tự, đã mê hoặc quân tâm, khinh rẻ vợ đích, làm hại vua U vương ngày nay phải quốc phá thân vong. Câu đồng dao ngày trước nói: *"Thỏ sắp mọc, ác sắp tà; Yếm hồ cơ bạc ấy là mất Chu"*, chính ứng vào việc này, số trời đã định từ thời Tuyên vương vậy. Đông Bình tiên sinh có thơ rằng:

*Hậu cung muôn kể chuốc câu cười,  
Phong hỏa bùng bùng phần sắp tơi.  
Tự tuyệt chư hầu thôi chớ kể,  
Khương Nhung cướp nước nhấn lòng coi?*

Lại có thơ vịnh sử của Lũng Tây Cư Sĩ rằng:

*Ly Sơn ham cuộc một câu cười,  
Hồ bạc đồng dao đã nghiệm rồi.  
Mười tám năm qua còn báo ứng,  
Văn hồi tạo hóa ấy kìa ai?*

Lại có một bài tứ tuyệt, nói riêng chuyện bọn Doãn Cầu phải chịu kết cục không ra gì, có thể coi là lời răn cho những kẻ gian thần, rằng:

*Sàm ngôn xảo ngữ nịnh hôn quân,  
Những muốn giàu sang ắm tẩm thân.  
Một buổi giờ đầu cùng chết cả,  
Ngàn sau còn mắng kẻ gian thần.*

Lại có một bài tứ tuyệt, ca ngợi lòng trung của Trịnh bá Hữu rằng:

*Thạch Phủ tan thân, họ Doãn vong,  
Trịnh Hoàn bỏ mạng bởi cần vương.  
Ba người đều chết vì Chu cả,  
Trước gió xương ai tỏa ngát hương?*

Lại nói, Thân hầu ở trong thành đem quân đi vùi tất những nơi lửa cháy. Trước hết vào lãnh cung tha bà Thân hậu, rồi đến chốn Quỳnh Đài thì không thấy tung tích vua U vương và Bao Tự đâu cả.

Có người chỉ, bảo: “Đã ra cửa bắc đi rồi.” Thân hầu liệu rằng vua U vương và Bao Tự đã trốn sang Ly Sơn, vội vàng đem quân đi đuổi theo.

Đi đến nửa đường gặp vua Khuyển Nhung. Vua Khuyển Nhung kể chuyện đã giết hôn quân rồi.

Thân hầu giết mình, nói:

- Bản tâm tôi chỉ muốn mượn thể để chữa lại những lầm lỗi của thiên tử mà thôi, không ngờ thành ra cơ sự dường này! Những kẻ bất trung đời sau tất lại đem câu chuyện tôi để mà chữa lỗi.

Nói xong, vội vàng sai người thu nhặt khâm liệm thi thể, làm lễ an táng cho vua U vương.

Vua Khuyển Nhung cười mà rằng:

- Quốc cữu thật là cái bụng nhân nghĩa của đàn bà!

Thân hầu về đến kinh thành, bày tiệc thết đãi vua Khuyển Nhung. Các đồ bảo ngọc trong kho, vua Khuyển Nhung lấy hết sạch cả. Thân hầu lại tặng cho vua Khuyển Nhung mười xe vàng lụa, để khiến hần được mãn nguyện mà thu quân về; ai ngờ vua Khuyển Nhung cậy công giết vua U vương, cứ đóng quân ở kinh thành rồi ngày nào cũng uống rượu và bày cuộc vui, chẳng nghĩ gì đến sự về nước nữa.

Dân chúng thấy vậy, đều trách oán Thân hầu. Thân hầu không biết làm thế nào, mới viết ba tờ mật thư, sai người đến ba lộ chư hầu, hẹn nhau cùng cần vương. Ba lộ chư hầu ấy là những ai? Là bắc lộ Tấn hầu Cơ Cừu, đông lộ Vệ hầu Cơ Hòa, và tây lộ Tần quân Doanh Khai. Lại sai người đến nước Trịnh, báo tin Trịnh bá Hữu bị quân Khuyển Nhung bắn chết cho thế tử<sup>(1)</sup> nước Trịnh là Khuất Đột biết, để tiến quân vào mà đánh báo thù.

Khuất Đột bấy giờ mới hai mươi ba tuổi, mình cao tám thước, là một người có khí khái, nghe tin phụ thân chết, cảm tức vô cùng, liền mặc đồ tang phục, đem ba trăm cỗ chiến xa, ngày đêm kéo về kinh thành để đánh Khuyển Nhung. Có quân thám tử báo cho vua Khuyển Nhung biết. Vua Khuyển Nhung tức khắc sắp quân phòng bị.

---

(1) Thế tử là người con nối dõi của nước chư hầu.

Khuất Đột đến kinh thành, toan tiến binh vào, Công tử Thành can rằng:

- Quân ta mấy hôm nay đi gấp, hãy còn nhọc mệt cả, nên đóng quân lại một chỗ, đào hào đắp lũy để đợi quân các nước chư hầu, rồi hợp sức nhau lại mà đánh thì mới được vẹn toàn.

Khuất Đột nói:

- Cái thù của quân phụ mình thì mình nên vào đánh ngay mới phải. Huống chi quân Khuyển Nhung nay đang kiêu ngạo, có ý trể biếng, mà quân ta khí thế đang hăng hái, đánh tất phải được, nếu đợi các nước chư hầu thì e rằng quân sĩ lại sinh lòng chán nản.

Nói xong, tiến quân đến tận dưới chân thành. Trên thành cuộn cờ im trống, không thấy có động tĩnh gì. Khuất Đột lên tiếng mắng rằng:

- Quân giặc rợ mọi kia, sao không đem quân ra cùng ta đối địch.

Trên mặt thành cứ im lặng như tờ, chẳng có ai trả lời cả. Khuất Đột truyền cho quân sĩ phá cửa thành, bỗng thấy trong đám rừng rậm, nổi hiệu thanh la, có một toán quân từ phía sau kéo đến thì ra vua Khuyển Nhung đã lập kế sẵn, cho quân mai phục trước ở đó.

Khuất Đột giật mình kinh sợ, vội vàng cầm giáo để tiếp chiến, lại nghe thấy trên mặt thành cũng nổi hiệu thanh la, rồi mở toang cửa thành, có một toán quân kéo ra. Phía trước có Bật Đình, phía sau có Mãn Dã Tắc, hai bên ập lại đánh Khuất Đột.

Khuất Đột không địch nổi, thua trận bỏ chạy. Quân Khuyển Nhung đuổi theo đến hơn ba mươi dặm, mới thu quân trở về. Khuất Đột thu thập tàn quân, báo Công tử Thành rằng:

- Tôi không nghe lời ông, đến nỗi bị thua, bây giờ biết làm thế nào?

Công tử Thành nói:

- Ở đây cách Bộc Dương<sup>(1)</sup> cũng không xa bao nhiêu, mà Vệ Vũ công là một người lão thành, đã trải biết việc đời, thế tử nên sang đây mà cầu cứu, nước Trịnh hợp quân với nước Vệ thì có thể đánh được.

Khuất Đột nghe lời, thẳng đường kéo sang Bộc Dương. Đi trong

---

(1) Bộc Dương là đất nước Vệ.

hai ngày, bỗng thấy toán quân binh xa nhiều như bức tường thành, ở trước mặt kéo đến, có một người đầu râu tóc bạc, mặc áo cẩm bào ngồi ở trong xe, trông như một vị thần tiên, đó tức là Vệ Vũ công Cơ Hòa, bấy giờ đã hơn tám mươi tuổi.

Khuất Đột trông thấy, liền dừng xe kêu to lên rằng:

- Tôi đây là thế tử nước Trịnh tên Khuất Đột. Quân Khuyển Nhung vào quấy nhiễu chốn kinh thành, cha tôi bị chết trận; bây giờ quân tôi lại thua, vậy phải sang đây để cầu cứu.

Vệ Vũ công vòng tay, nói:

- Thế tử cứ yên tâm. Ta đây cốt đem quân vào cứu viện. Vả lại nghe nước Tần, nước Tấn cũng sắp kéo quân đến, lo gì mà không đánh được lũ dê chó ấy.

Khuất Đột nhường cho Vệ hầu đi trước, rồi quay xe trở lại, theo trở về Hạo Kinh, chia hai nơi đóng quân ở ngoài hai mươi dặm, rồi cho người đi dò la xem nước Tần, nước Tấn đã kéo quân đến chưa. Quân thám tử về báo rằng:

- Ở phía tây thấy có một toán quân chiêng trống vang rền, xe đi rung đất kéo đến, trên lá cờ viết một chữ Tần.

Vệ Vũ công nói:

- Tần tuy là nước phụ dung, nhưng tập luyện theo tục người Nhung, quân lính dũng mãnh thiện chiến, xưa nay Khuyển Nhung vẫn có ý sợ.

Vệ Vũ công nói chưa dứt lời thì lại thấy quân thám tử ở lộ bắc về báo rằng:

- Quân nước Tấn cũng đã kéo đến đóng ở ngoài cửa Bắc.

Vệ Vũ công mừng lắm, nói:

- Hai nước đã kéo quân đến thì việc tất phải xong.

Rồi liền sai người thông tin cho vua Tần và vua Tấn biết.

Được một lúc, vua Tần và vua Tấn đều kéo đến dinh Vệ Vũ công cùng thăm hỏi lẫn nhau. Hai vua trông thấy Khuất Đột mặc đồ tang phục, liền hỏi là người nào.

Vệ Vũ công nói:

- Đây là thế tử nước Trịnh.

Nói xong liền đem chuyện Trịnh bá Hữu chết trận và vua U vương bị giết kể lại một lượt. Vua Tần và vua Tấn nghe nói, đều ngậm ngùi thương xót.

Vệ Vũ công nói:

- Tôi nay già yếu, lẫn cấn, chỉ vì phận là tôi con, nghĩa chẳng thể từ, mà phải cố sức đến đây, còn việc dẹp giặc thì nhờ các quý quốc, bây giờ các quý quốc định mưu kế ra làm sao?

Tần Tương công nói:

- Giặc Khuyển Nhung kia chẳng qua chỉ tham tiền của và hiếp phụ nữ mà thôi, chúng đoán rằng quân ta mới đến, tất không phòng bị, âu là canh ba đêm nay, ta chia quân làm ba mặt đông, nam, bắc cùng vây đánh, còn một mặt phía tây thì mở đường cho chúng chạy, rồi Trịnh thế tử đem quân mai phục ở đấy để đón đánh, tất nhiên được toàn thắng.

Vệ Vũ công nói:

- Kế ấy rất phải!

Lại nói, Thân hầu ở trong thành, nghe tin quân bốn nước đã đến, trong lòng mừng rỡ, bèn cùng Tiểu Chu công Huyền mật bàn rằng:

- Chúng ta chờ đến khi bên ngoài đánh thành thì sẽ mở cửa ra tiếp ứng.

Thân hầu lại giả cách khuyên bảo vua Khuyển Nhung nên sai hữu tiên phong Bột Đình đem số vàng bạc châu báu về nước để chia bớt thế lực đi; lại sai tả tiên phong Mãn Dã Tốc đem hết cả quân ra ngoài thành nghênh địch. Vua Khuyển Nhung tưởng thực, đều nghe theo cả. Mãn Dã Tốc đem quân ra đóng ở ngoài đông môn, đối trận với Vệ hầu, định đến sáng hôm sau thì giao chiến, không ngờ canh ba đêm hôm ấy, quân nước Vệ kéo đến cướp trại. Mãn Dã Tốc xách đao lên ngựa, vội đến nghênh địch nhưng không làm sao được, vì quân Khuyển Nhung đã vỡ chạy tứ tán. Mãn Dã Tốc một mình không thể địch nổi, bắt buộc dĩ cũng phải chạy trốn.

Quân các nước đang hò hét đánh thành, bỗng thấy cửa thành mở toang ra, ba lộ binh mã cứ việc kéo ồ vào, không ai ngăn cản cả, đó là cái mưu kế của Thân hầu. Vua Khuyển Nhung đang ngủ, sức tỉnh thức dậy, thấy sự thế nguy cấp, vội vàng cưỡi ngựa chạy về phía tây, số quân chạy theo chưa đến vài trăm. Lại gặp quân Khuất Đột chặn đường đón đánh, đang lúc nguy cấp may nhờ có Mãn Dã Tốc thu thập tàn binh chạy đến đấy, liền cố sức đánh nhau với Khuất Đột để cứu vua Khuyển Nhung, vua Khuyển Nhung mới chạy thoát được. Khuất Đột cũng không dám đuổi theo đến cùng, bèn đem quân vào thành để yết kiến các nước chư hầu, vừa lúc ấy

thì trời sáng rõ. Bao Tự không theo kịp vua Khuyển Nhung, tự thắt cổ chết.

Hồ Tăng<sup>(1)</sup> tiên sinh có thơ than rằng:

*Trong trường gấm thêu xung quốc mầu,  
Giữa đoàn hôi hám gọi phiên bà.  
Sau cùng nào khỏi dây treo cổ,  
Mới biết làm phi sượng lắm a!*

Thân hầu mở tiệc để thiết đãi bốn nước chư hầu. Vệ Vũ công ngồi ở bàn đầu, buông đũa xuống mà đứng dậy, bảo các nước chư hầu rằng:

- Ngày nay vua thì mất, nước thì tan, giờ là lúc chúng ta nên ngồi mà uống rượu hay sao?

Các nước chư hầu đều chấp tay đứng dậy nói:

- Người dạy điều gì, chúng tôi xin vâng mệnh!

Vệ Vũ công nói:

- Trong nước chớ nên để một ngày nào không có vua. Nay thái tử cũ đang ở nước Thân, nên tôn lên ngôi thiên tử, các nước chư hầu nghĩ thế nào?

Tần Tương công nói:

- Hiền hầu nói câu ấy, thật là cái thiêng liêng của các bậc tiên vương Văn, Vũ, Thành, Khang nhà Chu ta xui khiến nên đó!

Khuất Đột nói:

- Tiểu tử này còn chưa lập được công trạng gì, việc nghênh lập thái tử ấy tôi xin gắng sức, để nên được cái chí của cha tôi thừa xưa.

Vệ Vũ công mừng lắm, rót một chén rượu để tạ lại, rồi ngay bấy giờ viết thành một tờ biểu chương và sắp xa giá đi đón thái tử. Các nước chư hầu đều xin đem quân đi hộ vệ.

Khuất Đột nói:

- Việc này có phải là đi đánh trận đâu, cần gì đến nhiều quân; chỉ một đạo quân của tôi cũng đủ.

Thân hầu nói:

- Nước tôi có ba trăm cỗ xe, xin đi làm dẫn đường.

---

(1) Hồ Tăng: nhà thơ đời Đường, nổi tiếng với thơ vịnh sử, ông làm tới 150 bài thơ vịnh sử đều là thất ngôn tuyệt cú, trong các tiểu thuyết cổ điển như *Tam Quốc diễn nghĩa*, *Đông Chu liệt quốc*... thường hay dẫn thơ vịnh sử của ông. (CHĐ)

Ngày hôm sau, Khuất Đột đem quân sang nước Thân để đón thái tử là Nghi Cữu về làm thiên tử. Lại nói, Nghi Cữu ở nước Thân, cả ngày buồn bực, chưa biết tin tức Thân hầu ra làm sao, bỗng thấy Khuất Đột đem một tờ biểu chương của Thân hầu cùng với các nước chư hầu ký kết để đón mình về làm thiên tử, liền giật mình kinh sợ; đến lúc mở xem, mới biết là vua U vương đã bị quân Khuyển Nhung giết, nghĩ đến tình cha con, liền ứa nước mắt khóc òa lên.

Khuất Đột râu rắng:

- Thái tử nên lấy giang sơn làm trọng, mau mau về lên ngôi thiên tử để cho yên lòng dân.

Nghi Cữu nói:

- Ta nay đeo một cái tiếng bất hiếu với thiên hạ! Bây giờ việc đã lỡ như vậy, chỉ có thể lên đường mà thôi.

Chưa đầy một ngày, thì về tới Hạo Kinh. Chu công vào thành trước, cho quét dọn cung điện. Quốc cữu Thân hầu đem ba nước chư hầu Vệ, Tấn, Tần, cùng thế tử nước Trịnh và bá quan văn võ ra ngoài kinh thành ba mươi dặm để nghênh tiếp, rồi chọn ngày tốt tiến quân vào thành. Nghi Cữu trông thấy cung thất bị tàn phá cả, ứa hai hàng nước mắt xuống. Lập tức trước tiên vào gặp Thân hầu, nắm mệnh xong xuôi, rồi mặc y phục cổ miện làm lễ cáo miếu lên ngôi thiên tử, tức là vua Bình vương.

Vua Bình vương lên điện, các chư hầu cùng bá quan triều hạ xong xuôi, thì tuyên Thân hầu lên bảo rằng:

- Trẫm là một người đã bị truất, mà nay lại được nối ngôi, đều là nhờ cái công của quốc cữu.

Nói xong, liền hạ chỉ gia phong cho Thân hầu lên tước Thân công. Thân hầu từ chối nói:

- Thưởng phạt không rõ ràng, thì quốc chính không trong sạch. Lấy lại được Hạo Kinh là nhờ công cần vương của các nước chư hầu. Kẻ hạ thần đã không ngăn cấm được Khuyển Nhung, để đến nỗi đắc tội với tiên vương, thần tội đáng muôn chết, có đâu lại còn dám lĩnh thưởng.

Nói xong, mấy bận nhất định chối từ không nhận. Bình vương phải lệnh cho phục lại tước hầu.

Vệ Vũ công lại râu rắng:

- Mẹ con Bao Tự ý được sủng ái, làm loạn luân thường, bọn Quắc Thạch Phủ, Doãn Cầu lừa vua dối nước, tuy rằng đã chết, nhưng đều nên truy biếm.

Bình vương nhất nhất chuẩn tấu. Vệ hầu Cơ Hòa được thăng lên tước công. Tân hầu Cừ được gia phong thêm đất phụ dung Hà Nội. Trịnh bá Hữu chết vì việc cần vương, ban thụy là Hoàn, thế tử Khuất Đột được tập tước bá, gia phong thêm một ngàn khoảnh ruộng ở ấp Bàng. Vua Tần vốn là nước phụ dung, nay gia phong tước bá, đứng vào hàng ngũ chư hầu. Tiểu Chu công Huyền được thăng làm chức thái tử. Thân hầu lên làm thái hậu. Bao Tự và Bá Phục đều bị phế làm thứ nhân, Quắc Thạch Phủ, Doãn Cầu, Sái công, nhờ có công lao của đời trước, bản thân lại chết vì việc của nhà vua, nên chỉ lột tước hiệu của bản thân, mà vẫn cho con cháu được tập vị. Lại yết bảng phủ dụ dân chúng bị hại ở kinh sư, rồi đại yên quần thần, tận hứng mới tan về. Có thơ làm chứng rằng:

*Bá quan ngày ấy mang ơn chúa,  
Trăm họ hôm nay hưởng thái bình.  
Từ trải nhiều đời công đức lớn,  
Trung hưng non nước lại quang vinh.*

Ngày hôm sau, vua Bình vương lại cho Vệ Vũ công làm tư đồ, và Trịnh bá Khuất Đột làm khanh sĩ trong triều, để cùng với quan thái tử là Tiểu Chu công Huyền giúp rập quốc chính; chỉ có Thân hầu và Tần Tương công vì tiếp giáp với Nhung, Địch, nên phải cáo từ về nước.

Thân hầu thấy Trịnh bá Khuất Đột là người tài giỏi khác thường, bèn gả con gái cho, tức là bà Vũ Khương, chuyện này xin tạm gác lại như vậy.

Lại nói đến vua Khuyển Nhung từ khi vào quấy nhiễu đất Hạo Kinh, quen biết đường lối, dần bị các nước chư hầu đánh đuổi, nhưng khí thế vẫn còn hăng hái; lại tự nghĩ rằng khó nhọc mà thành ra không công, trong lòng oán giận, mới cất quân vào xâm phạm bờ cõi nhà Chu, các đất Phong, Kỳ, quá nửa đã là của quân Nhung. Dần dà, chúng đánh chiếm mãi đến gần Hạo Kinh, trong mấy tháng trời, giặc giã bối rối. Và lại cung thất ở đất Hạo Kinh khi trước đã bị tàn phá, mười phần không còn lại năm, tường đổ



cột nghiêng, phong cảnh trông rất tiêu tụy, vua Bình vương một là kho tàng rỗng không, không có của để xây dựng lại cung thất; hai là sợ quân Khuyển Nhung sớm muộn sẽ vào cướp phá, bèn nghĩ đến việc thiên đô sang ở Lạc Ấp.

Một hôm, tan buổi chiều, vua Bình vương hỏi các quan rằng:

- Xưa, vua tổ Thành vương ta ngày xưa đã đóng đô ở Hạo Kinh, lại còn sửa sang Lạc Ấp là ý làm sao?

Các quan đồng thanh mà tâu rằng:

- Lạc Ấp là một nơi ở giữa thiên hạ, bốn phương đến cống, đường đi vừa đều, cho nên Thành vương lệnh cho Thiệu công xem hướng đất, Chu công dựng xây nên, gọi là Đông đô, chế độ cung thất, không khác gì Hạo Kinh, để đến năm nào có lễ triều hội thì thiên ra đây mà tiếp kiến các nước chư hầu, đó là một chính sách rất hay tiện lợi cho dân chúng vậy.

Vua Bình vương nói:

- Ngày nay quân Khuyển Nhung xâm phạm gần đến Hạo Kinh, họa hại khó lường được, trăm muốn thiên đô sang Lạc Ấp thì các quan nghĩ thế nào?

Quan thái tử Chu công Huyền tâu rằng:

- Nay cung thất tàn phá, nếu sửa sang lại thì khổ dân hại của, dân chúng ta oán, quân Khuyển Nhung lại nhân dịp tiến vào thì biết lấy gì chống giữ cho nổi. Thiên đô sang Lạc Ấp, thật là rất tiện.

Các quan văn võ đều lo sợ giặc Khuyển Nhung, mới đồng thanh mà tâu rằng:

- Quan thái tử nói phải!

Duy có tư đồ Vệ Vũ công có ý không bằng lòng, cúi đầu thở dài.

Vua Bình vương hỏi Vệ Vũ công rằng:

- Sao riêng lão tư đồ lại không nói gì cả?

Vệ Vũ công nói:

- Lão thần năm nay đã hơn chín mươi tuổi, đội ơn nhà vua thương đến, cho đứng vào hàng lục khanh, được dự bàn việc nước, nếu biết mà không nói thì là bất trung với vua, nếu trái ý với mọi người thì lại là chẳng hòa với bạn. Nhưng thần thà đắc tội với đồng bạn, chứ không dám đắc tội với vua. Kẻ hạ thần thiết nghĩ đất Hạo Kinh này, bên trái có Hào, Hàm, bên phải có Lũng, Thục, núi quanh sông bọc, ngàn dặm phì nhiêu, những nơi thắng địa

trong thiên hạ, chẳng chỗ nào hơn được. Còn như Lạc Ấp thì suốt bốn mặt, địa thế bằng phẳng, giặc vào chỗ nào cũng được, vậy nên tiên vương tuy dựng cả hai đô, nhưng đóng ở Tây kinh, để trấn nơi hiểm yếu trong thiên hạ, còn giữ lại Đông đô, chẳng qua chỉ để làm một nơi triều hội các nước chư hầu mà thôi. Nay nhà vua bỏ Hạo Kinh mà sang Lạc Ấp, kẻ hạ thần e rằng Chu ta từ đây suy nhược mất.

Vua Bình vương nói:

- Quân Khuyển Nhung xâm đoạt đất Kỳ, đất Phong, thế rất cuồng bạo. Vả lại cung thất tàn phá cả, trông khó coi lắm. Trẫm bất đắc dĩ mới phải thiên sang Đông đô.

Vệ Vũ công nói:

- Quân Khuyển Nhung là giống sài lang, không nên dắt vào đất nhà. Thân hầu mượn quân Khuyển Nhung thật là thất kế, khác chi mở cửa cho kẻ trộm vào, khiến cho chúng đốt phá cung thất, hại đến tiên vương, đó là một cái thù không đội trời chung, nay nhà vua nên lập chí tự cường, tiết dụng yêu dân, luyện tập quân mã, học theo tiên vương bắc phạt nam chinh, cầm tù chúa Nhung kia mà dâng lên thất miếu, thì còn có thể báo được thù xưa. Nếu mà ỉn nhẩn tránh né kẻ thù, bỏ chỗ này đến chỗ kia, mình lui một bước thì giặc tiến một bước, như tầm ăn lá, chẳng phải chỉ dừng lại ở đất Kỳ, đất Phong mà thôi đâu. Vua Nghiêu, vua Thuấn và vua Vũ ngày xưa, nhà tranh thêm cỏ, cung thất tồi tàn mà chẳng lấy làm xấu hổ. Kinh sư tráng quan, há lại chỉ ở cung thất thôi sao? Xin nhà vua nghĩ lại cho kỹ.

Chu Công Huyên lại tâu rằng:

- Vệ Vũ công nói như vậy là lời bàn "an thường", không phải là lời bàn "thông biến". Việc quân giặc tiến vào kinh sư là tự tại tiên vương ngày xưa, còn nói làm gì nữa. Nay nhà vua mới về nối nghiệp, kho tàng hết sạch cả, binh lực đơn bạc, trăm họ sợ quân Khuyển Nhung như giống sài lang, một mai quân Khuyển Nhung kéo đến, dân tình náo động thì khi bấy giờ ai là người chịu nhận cái lỗi làm hỏng việc nước ấy.

Vệ Vũ công nói:

- Thân hầu đã mượn được quân Khuyển Nhung thì tất cũng lui được quân Khuyển Nhung, âu là nhà vua thử sai người hỏi xem có mưu kế gì không?

Các quan đang thương nghị thì có người đem tờ biểu cáo cấp của Thân hầu đến.

Vua Bình vương mở xem, thấy trong tờ biểu đại ý nói rằng:

*"Quân Khuyển Nhung cứ xâm nhiễu thì Thân quốc khó lòng mà giữ được, xin nhà vua nghĩ tình qua cát<sup>(1)</sup> mà cho quân ra cứu viện."*

Vua Bình vương nói:

- Quốc cữu lo cho mình chẳng xong, còn lo gì được đến trăm, thôi thì nay trăm nhất quyết cứ thiên đô.

Nói xong, truyền cho quan thái sử chọn ngày để thiên sang Lạc Ấp.

Vệ Vũ công nói:

- Ta giữ chức tư đồ, nếu như chúa thượng dời đô, nhân dân lỵ tán, thì tội của ta khó mà tránh được.

Bèn yết bản hiệu dụ cho dân chúng trước rằng:



*Vua Bình vương thiên đô sang phía đông.*

(1) Qua là dưa, cát là sắn, là ý nói họ hàng với nhau, cũng như ta nói "dây mơ rễ má."

*“Ai muốn tùy giá dờ sang phía đông, thì mau chóng chuẩn bị, để cùng khởi hành.”*

Quan chúc sử làm văn, đem duyên do thiên đô đến tế cáo ở tông miếu trước.

Đến kỳ hẹn, quan đại tông bá ôm hết thần chủ ở thất miếu, lên xe xuất phát đi trước. Tần Tương công Doanh Khai nghe tin vua Bình vương thiên đô sang phía đông, cũng đích thân đem quân đi hộ giá. Dân chúng đỡ già dắt trẻ, đi theo rất đông không đếm hết được. Năm xưa, buổi tối khi Tuyên vương làm lễ đại tế, nằm mơ thấy người con gái xinh đẹp, cười to ba tiếng lại khóc to ba tiếng, rồi thông thả đem thần chủ ở thất miếu bó lại làm một bó, đứng đỉnh đi về phía đông. Cười to ba tiếng là ứng với việc Bao Tự đốt phong hỏa trên núi Ly Sơn mà bốn chư hầu. Khóc to ba tiếng là ứng với việc U vương, Bao Tự, Bá Phục ba người đều mất mạng. Thần chủ bó làm một bó, xách đi về phía đông, chính là ứng với việc thiên đô sang phía đông ngày nay. Giấc mộng ấy chẳng có chỗ nào không ứng nghiệm. Lại, thái sử Bá Dương Phụ xem được lời bói rằng: *“Khóc lại cười, cười lại khóc; Ngựa bị chó xua, dê bị quỷ tróc; Cẩn thận! Cẩn thận! Yểm hồ cơ bạc.”* “*Dê bị quỷ tróc*” ấy là năm Tuyên vương thứ bốn mươi sáu, nhằm năm Kỷ Mùi (782 TCN), nhà vua gặp ma mà băng hà. “*Ngựa bị chó xua*”, ấy là việc quân Khuyển Nhung vào cướp phá, vào năm U vương thứ mười một, nhằm năm Canh Ngọ (771 TCN). Từ đó, nhà Tây Chu bèn mất, số trời đã định như vậy, cũng có thể thấy Bá Dương Phụ xem bói như thần vậy.

Việc sau khi đông thiên thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

## [ HỒI THỨ TƯ ]

Tần Văn nằm mộng thấy con trời  
Trịnh Trang tìm mẹ đào hầm đất

**L**ại nói, vua Bình vương đông thiên, xa giá đi đến Lạc Dương, trông thấy phố phường đông đúc, cửa nhà đẹp đẽ, không khác gì đất Hạo Kinh, trong lòng lấy làm mừng rỡ. Kinh đô đã định sở rồi, các nước chư hầu đều dâng biểu chúc mừng, cống hiến sản vật; chỉ có nước Kinh không đến, vua Bình vương toan đi đánh, các quan can rằng:

- Man Kinh từ lâu ở ngoài giáo hóa, đến Tuyên vương mới thảo phạt mà thần phục, mỗi năm chỉ cống một xe cỏ tinh mao, để dùng vào việc hút rượu khi tế tự, không đòi vật gì khác, để tỏ ra là có ý ràng buộc. Nay triều đình mới thiên đô, nhân tâm chưa định, nếu như quân vua đi chinh chiến xa xôi, thì chưa biết dễ khó ra sao. Vậy xin nhà vua hãy tạm bao dung, khiến chúng cảm ân đức mà đến. Nếu như chúng vẫn trước sau ngang ngược, ta đợi binh lực sung túc, đi đánh cũng chưa muộn.

Từ đó Bình vương mới tạm thôi việc nam chinh.

Tần Tương công cáo từ xin về nước. Vua Bình vương nói:

- Nay đất Kỳ, đất Phong, đến một nửa đã bị quân Khuyển Nhung vào xâm chiếm, nếu nhà ngươi đánh đuổi được quân Khuyển Nhung thì cho nhà ngươi cái đất ấy, để đền công khó nhọc đi hộ giá mới rồi, để vĩnh viễn làm phen giậu phía tây, chẳng hay lắm sao?

Tần Tương công lạy tạ ra về. Từ bấy giờ hết sức chinh đồn quân mã để đánh đuổi Khuyển Nhung, chưa được ba năm mà Khuyển Nhung thua lụn bại, thất điên bát đảo; bọn tướng Khuyển Nhung

là Bột Đình, Mãn Dã Tóc đều chết trận, chúa Nhung trốn mãi ra cõi tây hoang. Đất Kỳ và đất Phong thuộc về nước Tần cả, nước Tần mở mang ngàn dặm, thành ra một nước lớn. Nhiêm Ông có thơ rằng:

*Văn, Vũ năm xưa phát tích đây,*

*Bởi đâu dễ dãi tặng Tần này.*

*Kỳ, Phong thắng địa như còn mãi,*

*Doanh Chính xưng hoàng há được ngay?*

Lại nói, nước Tần là hậu duệ của đế Chuyên Húc, hậu nhân tên là Cao Dao, từ đời Đường Nghiêu làm quan sĩ sư. Con của Cao Dao là Bá Ế, giúp Đại Vũ trị thủy, phá núi đốt đầm, xua đuổi mãnh thú, vì có công nên được ban họ Doanh, chủ trì việc chăn nuôi cho vua Thuấn. Bá Ế sinh được hai con là Nhược Mộc và Đại Liêm. Nhược Mộc được phong nước ở đất Từ, từ triều Hạ, Thương, nối đời làm chư hầu. Đến Trụ vương, hậu duệ của Đại Liêm có kẻ tên Phi Liêm, đi rất nhanh, một ngày có thể đi năm trăm dặm, con ông ta là Ác Lai rất có sức khỏe, tay không có thể xé được xác hổ báo. Cha con đều nhờ tài dũng mà được làm sủng thần của Trụ vương, cùng giúp làm việc bạo ngược. Vũ vương diệt nhà Thương, giết Phi Liêm và Ác Lai. Con thứ của Phi Liêm là Quý Thắng, có chất là Tạo Phụ, vì giỏi đánh xe mà được Chu Mục vương yêu, phong cho đất Triệu, là tổ tiên của họ Triệu ở nước Tấn. Hậu duệ có Phi Tử, sống ở đất Khuyển Khâu, giỏi nuôi ngựa, Chu Hiếu vương vui ra dùng, sai cho nuôi ngựa ở vùng hai sông Nghiên, Vị, ngựa sinh sôi nhiều lắm. Hiếu vương vui mừng, đem đất Tần phong cho Phi Tử làm vua nước phụ dung, sai kể nổi việc thờ tự họ Doanh, gọi là Doanh Tần. Truyền sáu đời thì tới Tần Tương công, vì có công cần vương nên được phong làm Tần bá, lại được đất Kỳ, đất Phong, thế lực ngày càng lớn mạnh, định đô ở đất Ung, bắt đầu thông hiếu với các nước chư hầu.

Tần Tương công tạ thế, con là Văn công lên nối ngôi. Bấy giờ là năm Chu Bình vương thứ mười lăm (756 TCN) vậy. Một hôm, Tần Văn công nằm mộng thấy ở đồng Lộc Ấp có con hoàng xà ở trên trời giáng xuống, dừng ở lưng núi, đầu to như bánh xe, mình đã xuống đất, mà đuôi còn trên trời. Khoảnh khắc, nó hóa làm một đứa tiểu nhi, bảo Tần Văn công rằng:

- Ta đây là con trời, trời sai ta xuống báo cho nhà ngươi biết, là trời định cho nhà ngươi làm Bạch đế, chủ việc tế tự ở phương tây.

Nói xong, biến đi mất. Sáng hôm sau, Tần Văn công đòi thái sử Đôn vào đoán mộng. Thái sử Đôn nói:

- Bạch là thuộc về phương tây. Trời cho chúa công làm chủ ở phương tây này, chúa công nên làm lễ tế trời tất sẽ được phúc.

Tần Văn công mới xây ở Lộc Ấp một cái đài thật cao, lập miếu Bạch đế, gọi là Lộc Trĩ, dùng trâu trắng để làm lễ tế trời. Bấy giờ có người đất Trần Thương đi săn, bắt được một con thú, giống như con lợn mà nhiều lông nhọn, đánh cũng không chết, không biết tên là con thú gì, định đem vào dâng Tần Văn công.

Khi đi đến nửa đường, gặp hai đứa trẻ trở con thú ấy mà nói rằng:

- Con thú này tên nó là con nhím, nó thường hay chúi ở dưới đất, ăn óc người chết. Nếu đánh rập đầu thì nó chết ngay.

Con thú ấy cũng nói thành tiếng người rằng:

- Hai đứa trẻ này là trỉ tinh hiện lên, tên gọi là Trần Bảo, ai bắt được con sống thì làm nên nghiệp *vương*<sup>(1)</sup>, bắt được con mái thì làm nên nghiệp *bá*<sup>(2)</sup>.

Hai đứa trẻ thấy con thú nói lộ ra như vậy, lập tức hóa thành chim trỉ bay đi. Con mái bay lên đậu ở sườn phía bắc núi Trần Thương, hóa thành con trỉ đá; nhìn lại con nhím, thì cũng đã biến mất. Người đi săn sợ hãi, chạy vào nói với Tần Văn công. Tần Văn công lại lập đền Trần Bảo ở núi Trần Thương để thờ hai đứa trẻ. Lại ở núi Chung Nam có cây thị cổ thụ, Tần Văn công sai người dẫn về để làm điện, nhưng cưa không đứt, bổ không vào, bỗng nhiên trời đổ mưa to gió lớn, bèn không dẫn nữa. Đêm hôm ấy có người ngủ ở dưới chân núi, nghe tiếng các ma quỷ đến mừng thần cây thị, thần cây cũng ứng hiện. Một con ma nói rằng:

- Nếu nước Tần sai người xõa tóc ra, lấy dây đỏ cuốn vào thân cây mà dẫn thì biết làm thế nào?

Thần cây lặng yên không nói gì.

Sáng hôm sau, người ấy đem lời con ma nói với Tần Văn công. Tần Văn công theo lời, sai người đi dẫn thì cây liền đứt ngay, bỗng có một con trâu xanh ở trong cây chạy ra, đi thẳng xuống

---

(1) Vương là thiên tử.

(2) Bá là một nước chư hầu đứng đầu các nước.

sông Ung Thủy. Sau dân ở gần đấy thỉnh thoảng lại trông thấy con trâu xanh hiện lên. Tần Văn công sai kỵ sĩ đón đánh, con trâu xanh khỏe lắm, húc kỵ sĩ ngã lăn xuống đất, kỵ sĩ xoa tóc ra, con trâu xanh sợ không dám đuổi nữa. Tần Văn công mới chế ra cái mũ mao đầu để dùng ở trong quân; lại lập đền Nộ Đặc, thờ thần cây thị.

Khi ấy, Lỗ Huệ công nghe tin nước Tần dám tiếm lễ tế trời<sup>(1)</sup>, cũng sai thái tử Nhượng đến tâu với vua Bình vương xin dùng lễ tế trời ấy, vua Bình vương không cho. Lỗ Huệ công nói:

- Ông tổ ta ngày xưa là Chu công, có công với nhà Chu biết bao nhiêu! Lễ nhạc đều bởi tay ông tổ ta đặt ra cả, ta là con cháu, có dùng đến nữa cũng chẳng hại gì. Vả thiên tử không cấm Tần thì cấm Lỗ thế nào được.

Lỗ Huệ công cứ tiếm dùng lễ tế trời, không khác gì vương thất. Vua Bình vương biết mà không dám hỏi đến. Từ bấy giờ nhà Chu mỗi ngày một suy yếu, các nước chư hầu chuyên quyền, thường tranh lẫn nhau mà thiên hạ thành ra nhiều loạn. Sử quan có thơ than rằng:

*Tự cổ vương, hầu lễ khác nhau,  
Nào nghe hầu quốc tế trời đâu?  
Từ khi Tần, Lỗ đua dùng tiếm,  
Các nước tranh quyền rối loạn sao!*

Trịnh thế tử là Khuất Đột nối ngôi, tức là Trịnh Vũ công. Trịnh Vũ công nhân lúc nhà Chu rối loạn, chiếm lấy cả đất Quắc, đất Cối<sup>(2)</sup>, bèn dời đô sang đất Cối gọi là Tân Trịnh, lấy Huỳnh Dương làm Kinh Thành, đặt quan ải ở Chế Ấp. Nước Trịnh từ bấy giờ cũng thành ra một nước lớn. Trịnh Vũ công cùng với Vệ Vũ công cùng kiêm chức khanh sĩ ở triều nhà Chu. Năm Chu Bình vương thứ mười ba (758 TCN), Vệ Vũ công mất, Trịnh Vũ công một mình coi cả triều chính, chỉ vì Trịnh đô Huỳnh Dương lân cận với Lạc Ấp, bởi vậy lúc ở trong triều, lúc về nước Trịnh, thường đi lại luôn. Phu nhân Trịnh Vũ công là con gái Thân hầu tên gọi Khương thị, sinh được hai con: con trưởng là Ngộ Sinh; con thứ hai là Đoạn.

(1) Cứ theo phép nhà Chu thì thiên tử mới được làm lễ tế trời.

(2) Cối: chữ Hán 郕, bản dịch cũ phiên là Khoái, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

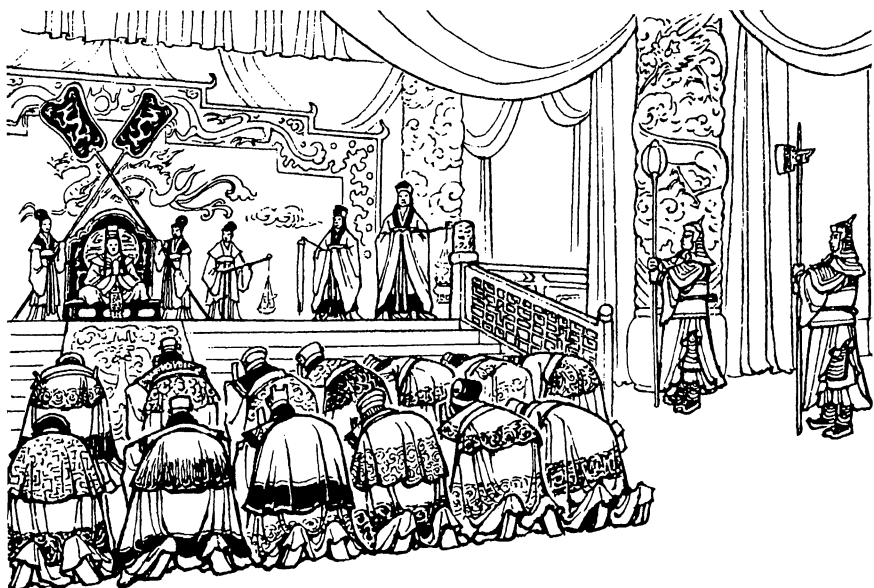


Tại sao lại gọi là Ngô Sinh? Nguyên là, khi phu nhân Khương thị lâm bồn, không từng sinh nở, mà đang trong cơn ngủ mơ mà sinh ra, khi tỉnh dậy mới biết. Khương thị phải chịu một phen kinh hoàng, bởi vậy mới đặt tên là Ngô Sinh, trong lòng bèn có ý ghét giận. Đến lúc sinh con thứ hai là Đoạn thì trông người phương phi đẹp đẽ, mặt trắng môi son, vả lại sức khỏe bản tài, vũ nghệ rất giỏi. Khương thị có lòng yêu dấu riêng đưa con đó, nghĩ bụng: “Nếu như cho Đoạn tập vị làm vua, há chẳng gấp mười lần Ngô Sinh ư?”, do vậy thường đối với Trịnh Vũ công khen Đoạn là người hiền nên để cho nối ngôi.

Trịnh Vũ công nói:

- Anh em phải có thứ tự, không nên lộn bậy; vả lại Ngô Sinh cũng không có tội lỗi gì, sao lại bỏ con trưởng mà lập con thứ?

Nói xong, mới lập Ngô Sinh làm thế tử; còn Đoạn thì phong cho ở đất Cung, gọi là Cung Thúc Đoạn. Khương thị càng có ý không bằng lòng. Trịnh Vũ công mất, Ngô Sinh lên nối ngôi, tức là Trịnh Trang công. Trịnh Trang công lại thay cha kiêm chức khanh sĩ nhà Chu.



*Trịnh Vũ công mất, Ngô Sinh lên nối ngôi, tức là Trịnh Trang công.*

Khương thị thấy Cung Thúc Đoạn vô quyền, trong lòng áy náy, mới bảo Trịnh Trang công rằng:

- Con nổi ngôi cha làm chủ nước Trịnh kể hàng mấy trăm dặm, mà để cho một người em đồng bào ở chỗ đất nhỏ mọn không đủ dung thân, sao con lại nhẫn tâm làm vậy!

Trịnh Trang công nói:

- Mẫu thân muốn thế nào thì xin mẫu thân cứ dạy.

Khương thị nói:

- Sao không đem đất Chế Ấp mà phong cho em?

Trịnh Trang công nói:

- Chế Ấp là một nơi hiểm yếu. Tiên vương ngày xưa có di mệnh lại rằng không được phong cho ai; không kể đất Chế Ấp, còn thì mẫu thân muốn đâu, con xin theo ý.

Khương thị nói:

- Nếu vậy thì phong cho Cung Thúc Đoạn ở đất Kinh Thành.

Trịnh Trang công nín lặng không nói gì cả. Khương thị nổi giận, nói:

- Nếu con không thuận thế thì con cứ đuổi Cung Thúc Đoạn đi ra nước khác, để nó làm gì mà kiếm ăn được thì làm.

Trịnh Trang công nói:

- Có đâu con lại dám thế.

Rồi Trịnh Trang công vâng dạ lui ra.

Ngày hôm sau, Trịnh Trang công đòi Cung Thúc Đoạn vào để phong cho đất Kinh Thành.

Quan đại phu là Sái Túc can rằng:

- Không thể được! Trời không thể có hai mặt trời, dân không thể có hai vua. Kinh Thành là một thành lớn, đất rộng người nhiều, không kém gì Huỳnh Dương. Huống chi, Cung Thúc Đoạn lại là ái tử của phu nhân, nếu phong ấp lớn cho Cung Thúc Đoạn thì chả khác gì thành hai vua, sợ về sau tất cậy thế làm càn.

Trịnh Trang công nói:

- Mẫu thân ta muốn làm vậy thì ta tất phải theo.

Nói xong, liền phong cho Cung Thúc Đoạn ra ở đất Kinh Thành. Cung Thúc Đoạn lạy tạ trở ra, rồi vào cáo từ Khương thị. Khương thị đuổi vắng người xung quanh, bảo Cung Thúc Đoạn rằng:

- Anh mà chẳng nghĩ gì đến tình đồng bào, đãi mà rất bạc, nay phong cho mà cũng là vì ta hai ba lần khẩn cầu mãi, hấn mới

chịu theo, nhưng trong lòng hẩn vị tất đã thuận. Mày đến đất Kinh Thành, nên luyện tập quân mã để phòng bị sẵn, nhân có cơ hội nào thì mày đem quân đến đánh, ta làm nội ứng cho, chắc có thể lấy được nước Trịnh. Nếu mày chiếm được ngôi của Ngộ Sinh thì ta dầu chết cũng được thỏa lòng.

Cung Thúc Đoạn vâng mệnh, rồi ra ở đất Kinh Thành, từ bấy giờ người trong nước gọi Đoạn là Kinh Thành Thái Thúc.

Ngày khai phủ, quan tể đất Tây Bì, Bắc Bì cùng đến chúc mừng. Thái Thúc Đoạn nói với hai quan tể rằng:

- Đất của hai người nay đã thuộc phong địa của ta. Từ nay, những khoản thuế cống, đều đem lại nộp chỗ ta cả, binh xa cũng phải nghe theo điều động của ta, không được sai phạm.

Hai quan tể từ lâu đã biết Thái Thúc Đoạn là con yêu của quốc mẫu, có hy vọng được nối ngôi, ngày nay lại thấy phong thái hiên ngang, nhân tài xuất chúng, thì không dám cự lại, chỉ một mực ưng theo. Thái Thúc Đoạn ngày nào cũng giả cách đi săn bắn, để luyện tập quân mã, lại thu lấy quân của hai quan tể, biên chế cả vào quân mình. Lại giả vờ đi săn bắn, đánh chiếm lấy đất Yên và Lãm Diên. Quan áp tể ở đấy trốn vào nước Trịnh, đem chuyện Thái Thúc Đoạn dẫn quân đến lấy áp kêu với Trịnh Trang công. Trịnh Trang công chỉ cười nhạt, không nói gì cả.

Trong ban, chợt có một viên quan cất tiếng:

- Tội Thái Thúc Đoạn thật là đáng giết.

Trang công quay ra nhìn, thì hóa ra là thượng khanh công tử Lã.

Trịnh Trang công nói:

- Tử Phong<sup>(1)</sup> có ý kiến gì không?

Công tử Lã nói:

- Từng nghe, kẻ làm tội không được phản loạn, nếu phản loạn tất giết không tha. Nay Thái Thúc Đoạn trong thì cậy có quốc mẫu yêu dấu, ngoài thì cậy có đất Kinh Thành hiểm yếu, đêm ngày luyện tập quân mã, tất là có chí định cướp nước Trịnh; xin chúa công cho tôi đem quân ra tới Kinh Thành, bắt Thái Thúc Đoạn đem về, khỏi đến nỗi hậu hoạn.

Trịnh Trang công nói:

- Tội ác của Đoạn chưa bày tỏ ra, sao có thể giết được?

---

(1) Tử Phong: tên tự của công tử Lã. (CHĐ)

Công tử Lã nói:

- Nay Thái Thúc Đoạn chiếm lấy hai ấp Bì, cho tới tận Lâm Diên, chẳng lẽ bờ cõi của tiên công ta mà chúa công cứ để mỗi ngày một hao mòn hay sao?

Trịnh Trang công vừa cười vừa nói:

- Đoạn là con yêu của mẫu thân ta, là em yêu của ta, chẳng tha ta bỏ mất bờ cõi, còn hơn để hại đến tình anh em, khiến cho mẫu thân ta không được vừa ý.

Công tử Lã nói:

- Chẳng những mất bờ cõi mà thôi, tôi sợ mất nước nữa. Nay Thái Thúc Đoạn mỗi ngày một cường thịnh, dân tình sợ hãi, tất sinh hai lòng. Ngày nay chúa công bao dung Thái Thúc Đoạn, tôi e rằng ngày khác Thái Thúc Đoạn không bao dung chúa công thì hồi lại làm sao cho kịp!

Trịnh Trang công nói:

- Nhà ngươi chớ nói càn, để mặc ta lo nghĩ.

Công tử Lã ra ngoài, báo quan chính khanh Sái Túc rằng:

- Chúa công ta quyền uyển tình riêng mà quên việc lớn của nước, ta lấy làm lo lắng.

Sái Túc nói:

- Chúa công ta làm một người tài trí, chẳng lẽ lại không nghĩ đến điều ấy, chỉ vì ở chỗ tai mắt đông người không tiện nói ra. Ông là bề tôi tôn thất, thử vào bẩm riêng mà hỏi chuyện xem, chắc hẳn chúa công ta cũng đã có chủ kiến.

Công tử Lã nghe lời, vào yết kiến Trịnh Trang công. Trịnh Trang công nói:

- Nhà ngươi vào yết kiến ta, có việc gì không?

Công tử Lã nói:

- Quốc mẫu vẫn có ý không muốn cho chúa công nối ngôi, vạn nhất trong ngoài hợp mưu với nhau, gây biến ngay bên nách, thì chắc là chúa công không giữ được nước Trịnh. Tôi ngày đêm lo nghĩ đến nỗi ăn không biết no, ngủ không yên giấc, vậy phải vào đây để xin chúa công xét lại cho kỹ.

Trịnh Trang công nói:

- Việc này can ngại đến quốc mẫu.

Công tử Lã nói:

- Chúa công lại không nghe thấy việc Chu công ngày xưa

giết Quân, Sái<sup>(1)</sup> hay sao? Việc nên quyết đoán mà không quyết đoán thì lại sinh ra nhiều điều tai hại xin chúa công phải mau mau quyết đoán ngay mới được.

Trịnh Trang công nói:

- Đây ta nghĩ kỹ lắm rồi, Đoạn đầu vô đạo, nhưng chưa rõ là phản nghịch, nếu ta đem quân đi đánh thì quốc mẫu tất tìm phương ngăn trở, mà người ngoài không biết, chẳng những cho ta là bất hữu<sup>(2)</sup>, tất lại bảo ta là bất hiếu. Chi bằng ta cứ mặc kệ để cho hắn không sợ hãi gì nữa, cật thể làm càn, bấy giờ ta sẽ kể rõ tội trạng, đem quân đến đánh thì người trong nước không ai còn có lòng giúp hắn, mà quốc mẫu ta cũng không trách được câu gì.

Công tử Lã nói:

- Nếu vậy thì chúa công cao kiến lắm, chúng tôi không nghĩ đến, nhưng tôi sợ thế lực của Đoạn mỗi ngày một lớn, lan ra như cỏ thì cắt không hết được, biết làm thế nào. Nếu chúa công muốn đợi hắn trước, rồi mới đến đánh thì chúa công lập kế mà khiến cho hắn chóng nổi loạn.

Trịnh Trang công nói:

- Bây giờ biết làm kế gì?

Công tử Lã nói:

- Lâu nay chúa công không vào triều nhà Chu, tất cũng là vì việc Thái Thúc Đoạn. Bây giờ chúa công giả cách vào triều, Thái Thúc Đoạn thấy chúa công đi vắng, tất đem quân đến đánh Trịnh; tôi xin đem một toán quân đến phục sẵn ở gần đất Kinh Thành<sup>(3)</sup>, khi Thái Thúc Đoạn kéo quân đi, tôi lên vào chiếm lấy, rồi chúa công cũng đem một đạo quân theo đường Lãm Diên kéo đến, hai bên đánh ập lại thì Thái Thúc Đoạn đầu mọc cánh cũng không bay kịp.

Trịnh Trang công nói:

- Nhà ngươi nói rất phải, nhưng chớ có hở cho một người nào biết mới được.

Công tử Lã cáo từ lui ra, nghĩ thầm trong lòng rằng: "Sái Túc thật là một người cao đoán!"

---

(1) Quân, Sái là em ruột Chu công, làm loạn bị Chu công giết.

(2) Bất hữu là người xử với anh em không hòa thuận.

(3) Đất Kinh Thành là chỗ Thái Thúc Đoạn được phong ở đấy.

Sáng hôm sau, Trịnh Trang công giả cách truyền lệnh giao quốc chính cho Sái Túc để vào triều vua Bình vương nhà Chu.

Khương thị nghe tin ấy, trong lòng mừng lắm, nói:

- Đoạn có phúc được làm vua rồi!

Khương thị mới viết một tờ mật thư, sai người tâm phúc đưa đến Kinh Thành, ước với Thái Thúc Đoạn, thượng tuần tháng năm thì đem quân vào đánh nước Trịnh. Khi ấy đang là hạ tuần tháng tư. Công tử Lã sai người đón đường sẵn, bắt được đứa mang thư ấy, tức thì giết ngay, rồi đem bức thư ấy đưa cho Trịnh Trang công. Trịnh Trang công mở xem xong, lại niêm phong lại, sai một người giả làm người nhà Khương thị đưa đến cho Thái Thúc Đoạn, để lấy thư trả lời của Thái Thúc Đoạn. Trong thư Thái Thúc Đoạn trả lời hẹn đến ngày mồng 5 tháng 5 thì khởi sự, khi ấy Khương thị cho người dựng lá cờ trắng trên thành lâu để biết chỗ tiếp ứng.

Trịnh Trang công bắt được thư, mừng lắm, nói:

- Tờ cung chiêu của Đoạn đây rồi, hẳn quốc mẫu không còn che chở được nữa.

Nói xong, liền vào cung từ biệt Khương thị, chỉ nói việc vào triều thiên tử nhà Chu, nhưng kỳ thực đem quân theo đường Lâm Diên tiến sang Kinh Thành.

Công tử Lã cũng đã đem quân hai trăm cỗ xe, đi phục trước ở gần đất Kinh Thành.

Lại nói, Thái Thúc Đoạn từ khi tiếp được mật thư của Khương thị, cùng với con là công tôn Hoạt thương nghị, sai công tôn Hoạt sang mượn quân nước Vệ, hứa sẽ hồi lộ thật hậu; còn mình thì đem hết quân của Kinh Thành và hai đất Bỉ, giả cách nói phụng mệnh Trịnh Trang công về coi quốc chính, tể cờ khao quân, rồi rầm rộ tiến ra khỏi thành.

Công tử Lã đã sai quân đem mười cỗ xe, giả dạng lái buôn lên vào đất Kinh Thành, đợi khi nào Thái Thúc Đoạn cất quân đi thì đốt lửa làm hiệu. Công tử Lã trông thấy ngọn lửa, tức khắc đem quân đến, người trong thành mở cửa ra đón, không tốn chút sức lực nào mà lấy được Kinh Thành. Rồi liền treo bảng hiệu dụ, kể những đức tốt của Trịnh Trang công và tội ác của Thái Thúc Đoạn. Người trong thành thấy vậy đều chê Thái Thúc Đoạn là người bất nhân.

Thái Thúc Đoạn đem quân đi, chưa đầy hai ngày, thì nghe tin Kinh Thành thất thủ, trong lòng bối rối, vội vàng đem quân ngày đêm trở về, đóng trại ngoài thành, dự tính đánh hạ. Chỉ thấy quân sĩ bộ hạ, cứ thăm thì to nhỏ với nhau khắp cả. Nguyên là, trong đám quân sĩ có nhiều người tiếp được thư nhà gửi đến, nói Trang công có hậu đức như vậy, còn Thái Thúc Đoạn thì bất nhân như vậy. Một truyền mười, mười truyền trăm, ai nấy cùng nói: “Chúng ta bỏ chính theo nghịch, lẽ trời khôn dung”, rồi hò nhau bỏ đi. Thái Thúc Đoạn điểm quân thì thấy quân đã bỏ trốn đi mất gần nửa.

Thái Thúc Đoạn thấy quân sĩ biến loạn, vội vàng chạy đến đất Yên, định rằng sẽ tập hợp lại quân chúng, chẳng dè quân của Trang công đã ở đất Yên rồi, bèn nói:

- Cung Thành là đất phong xưa của ta.

Rồi Thái Thúc Đoạn rút về đất Cung Thành, đóng chặt cửa cố thủ. Trang công đem quân đến đánh, Cung Thành chỉ là một ấp nhỏ, làm sao đương nổi hai lộ đại quân, như núi Thái Sơn đè trứng, khoảnh khắc liền phá được. Thái Thúc Đoạn nghe tin Trịnh Trang công sắp đến, mới thở than rằng:

- Mẹ ta làm hại ta rồi! Bây giờ ta còn mặt mũi nào trông thấy anh ta nữa!

Nói xong, liền đâm cổ mà chết. Hồ Tăng tiên sinh có thơ rằng:

*Sủng đệ đa tài, lớn đất phong,  
Huống chi nội ứng ở trong cung.  
Ai hay công luận khôn dung nghịch,  
Sống ở Kinh Thành, chết ở Cung.*

Lại có thơ nói về việc Trang công dung dưỡng cho Đoạn làm ác để bịt miệng Khương thị, thực là thiên cổ gian hùng, rằng:

*Dạy dỗ, con em vốn dựa trông,  
Dưỡng thành niệm ác hãm tai hung.  
Kinh Thành từ buổi phân phong ấy,  
Thái Thúc xem ra đã mắc tròng.*

Trịnh Trang công vào, ôm lấy tử thi Thái Thúc Đoạn mà khóc rằng:

- Làm sao mà em đại đến thế này!

Nói xong, lại lục những đồ hành trang của Thái Thúc Đoạn thì bắt được cả cái thư của Khương thị gửi khi trước. Trịnh Trang công mới đem gói lẫn với bức thư trả lời của Thái Thúc Đoạn, sai người đem về nước Trịnh, giao cho Sái Túc trình lên Khương

thị xem, rồi liền đem Khương thị ra an trí tại đất Dĩnh Ấp. Lại cho một câu thề rằng:

- Trừ khi nào xuống đến suối vàng, mẹ con mới lại trông thấy mặt nhau!

Khuương thị trông thấy hai bức thư, xấu hổ vô cùng, nghĩ thầm trong lòng, cũng không mặt mũi nào trông thấy Trịnh Trang công nữa, mới tức thì rời khỏi cung, dọn ra ở Dĩnh Ấp.

Trịnh Trang công khi về đến nhà, không trông thấy Khuương thị, bất giác trong lòng cảm động, cũng thở dài mà than rằng:

- Ta bắt đắc dĩ mà phải giết em, nữ nào lại còn lìa mẹ, nếu vậy thì ta thật là một người có tội với luân lý.

Lại nói, quan phong nhân ở Dĩnh Ấp là Dĩnh Khảo Thúc, vốn là người chính trực mà lại hiếu hữu, nghe tin Trịnh Trang công an trí Khuương thị ở Dĩnh Ấp, thường nói với người ta rằng:

- Mẹ dẫu bắt từ, con không nên bắt hiểu, chúa công làm việc này, hại đến phong hóa nhiều lắm!

Nói xong, liền bắt mấy con chim cú, giả cách tiến đồ dã vị, đem vào dâng Trịnh Trang công. Trịnh Trang công hỏi rằng:

- Nó là chim gì?

Dĩnh Khảo Thúc nói:

- Nó là chim cú. Giống chim này ban ngày thì núi Thái Sơn ở trước mặt cũng không trông thấy, mà ban đêm thì tinh mắt lắm, cái tơ cái tóc cũng trông rõ cả, thật là một con vật trông rõ được cái nhỏ, mà không trông thấy được cái lớn. Lúc nó bé, mẹ nó kiếm mồi nuôi nó, đến lúc nó lớn thì nó lại cắn mổ mẹ nó, nó là giống chim bắt hiểu, vậy nên tôi bắt để ăn thịt.

Trịnh Trang công nín lặng, không nói gì cả, gập bấy giờ nhà bếp dâng một con dê chín. Trịnh Trang công sai cắt một vai cho Dĩnh Khảo Thúc ăn. Dĩnh Khảo Thúc chọn lấy những miếng thịt ngon, đem bọc vào giấy, giấu ở trong tay áo.

Trịnh Trang công thấy lạ, liền hỏi. Dĩnh Thảo Khúc nói:

- Tôi có mẹ già mà nhà lại nghèo, ngày nào mẹ tôi cũng chỉ ăn các thức ăn dã vị, chưa được ăn đến món ngon này; nay chúa công ban cho tôi mà mẹ tôi không được nếm một miếng thì tôi nghĩ đến nuốt sao cho được, vậy tôi phải đem về để làm cơm dâng mẹ già tôi.

Trịnh Trang công nói:



- Nhà ngươi đáng khen là một người hiếu tử.

Nói xong, có ý buồn bã, thở dài một tiếng. Dĩnh Khảo Thúc hỏi rằng:

- Chẳng hay vì sao mà chúa công lại thở dài?

Trịnh Trang công nói:

- Nhà ngươi còn có mẹ già mà nuôi, để trọn cái đạo làm con; ta đây làm vua chư hầu mà lại không được bằng nhà ngươi!

Dĩnh Khảo Thúc giả cách không biết, lại hỏi rằng:

- Quốc mẫu hiện đang mạnh khỏe, sao chúa công lại nói như vậy?

Trịnh Trang công mới đem chuyện Khương thị thông mưu với Thái Thúc Đoạn để cướp nước Trịnh và việc an trí Khương thị ở Dĩnh Ấp, kể lại một lượt. Lại nói cho Dĩnh Khảo Thúc biết là đã có lời thề "suối vàng" khi trước, bây giờ hỏi lại không kịp.

Dĩnh Khảo Thúc nói:

- Thái Thúc Đoạn nay đã mất rồi, quốc mẫu chỉ một mình chúa công là con, chúa công lại không phụng dưỡng thì khác gì giống chim cú, nếu chúa công còn ngại lời thề "suối vàng" thì tôi xin hiến một kế có thể giải kết đi được.

Trịnh Trang công hỏi rằng:

- Kế gì mà có thể giải kết được?

Dĩnh Khảo Thúc nói:

- Chi bằng chúa công sai đào đất đến tận suối vàng, làm một cái nhà hầm, rước quốc mẫu xuống ở đấy, rồi nói cho quốc mẫu biết những cái tình nhớ mong của chúa công; tôi chắc rằng chúa công nhớ mong quốc mẫu thế nào thì quốc mẫu cũng nhớ mong chúa công như vậy. Chúa công cùng với quốc mẫu gặp nhau ở trong nhà hầm ấy thì khỏi trái với lời thề "suối vàng" thừa xưa.

Trịnh Trang công mừng lắm, liền sai Dĩnh Khảo Thúc đem năm trăm kẻ tráng đinh, đến dưới núi Ngưu Tì, ở Khúc Vĩ, đào xuống đất sâu hơn mười trượng, có nước suối ngầm phun ra, nhân dựng gỗ làm nhà hầm ở bên suối ấy. Nhà dựng xong, lại cho bắc thang dài để đi xuống. Khảo Thúc đến yết kiến Khương thị, kể hết những nông nỗi Trịnh Trang công đã biết hối hận, muốn rước về để phụng dưỡng.

Khương thị vừa tủi, vừa mừng.

Dĩnh Khảo Thúc rước Khương thị xuống ở nhà hầm dưới núi Ngưu Tì trước, rồi Trịnh Trang công cũng đi xe tới, theo thang mà

xuống sau, sụp dưới đất mà nói với Khương thị rằng:

- Ngộ Sinh con bất hiếu, lâu nay không biết phụng dưỡng mẫu thân, thật là bất hiếu, xin mẫu thân tha tội cho.

Khương thị nói:

- Thôi, cái tội ấy là tại mẹ, không việc gì đến con.

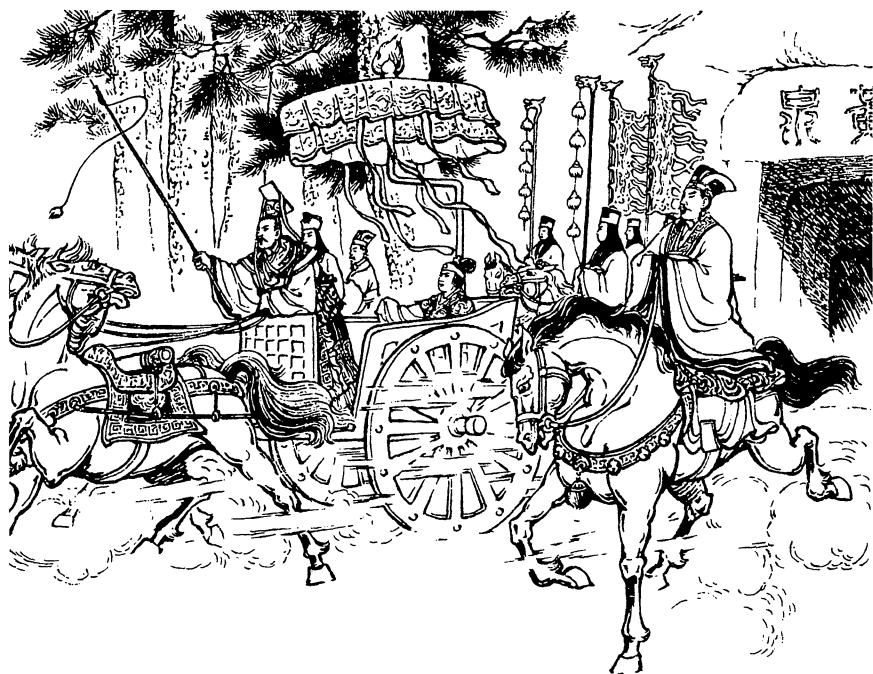
Nói xong, giơ tay đỡ Trịnh Trang công dậy, hai mẹ con ôm nhau mà khóc, rồi trèo lên trên mặt đất. Trịnh Trang công đích thân đỡ Khương thị lên xe, rồi ngồi hầu một bên để cầm cương ngựa. Người nước Trịnh trông thấy Trịnh Trang công cùng với Khương thị trở về, chẳng ai không lấy tay vỗ trán, cùng khen Trịnh Trang công là người có hiếu. Ấy đều là nhờ sức điều đình của Dĩnh Khảo Thúc vậy. Hồ Tăng tiên sinh có thơ rằng:

*Suối vàng thệ nguyện bại luân thường,*

*Hầm lớn còn ngờ cách cõi dương.*

*Khảo Thúc chẳng bày mưu kế ấy,*

*Trang công sao gặp được huyền đường!*



*Trịnh Trang công đích thân đỡ Khương thị lên xe, rồi ngồi hầu một bên để cầm cương ngựa.*

Trịnh Trang công cảm cái ơn Dĩnh Khảo Thúc làm cho tình nghĩa hai mẹ con lại được trọn vẹn, mới phong cho Dĩnh Khảo Thúc làm chức đại phu, cùng với công tôn Ất cùng giữ binh quyền.

Con Thái Thúc Đoạn là công tôn Hoạt từ khi sang mượn quân nước Vệ, về đến nửa đường, nghe tin Thái Thúc Đoạn bị giết, lại sang nước Vệ đem chuyện Trịnh Trang công giết em giam mẹ kêu với Vệ Hoàn công<sup>(1)</sup>.

Vệ Hoàn công nói:

- Trịnh Trang công vô đạo như vậy, ta phải vì công tôn Hoạt mà đánh mới được. Nói xong, liền cất quân đi đánh Trịnh.

Không biết phen này thắng bại thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

---

(1) Cháu Vệ Vũ công.

## [ HỒI THỨ NĂM ]

Chu với Trịnh, gởi con làm tin  
Lữ cùng Tống, đem quân giúp giặc

**L**ại nói, Trịnh Trang công nghe tin công tôn Hoạt cất quân đến đánh, mới họp các quan lại để thương nghị.

Công tử Lã nói:

- Cắt cỏ mà còn rễ thì gặp khí xuân cỏ lại mọc lên. Công tôn Hoạt nay mượn được quân nước Vệ, là vì Vệ Hoàn công chưa biết cái tội Thái Thúc Đoạn định cướp nước Trịnh, vậy nên mới đem quân giúp công tôn Hoạt để cứu quốc mẫu. Cứ như ý tôi thì chi bằng chúa công viết một bức thư đưa cho Vệ Hoàn công, nói rõ sự tình đầu đuôi, Vệ Hoàn công tất rút quân về nước. Bây giờ công tôn Hoạt thế cô, chẳng đợi phải đánh mà ta bắt được.

Trịnh Trang công khen phải, rồi sai người đưa thư cho Vệ Hoàn công. Vệ Hoàn công mở thư ra, đọc:

*"Ngộ Sinh này, có mấy lời kính dâng Vệ hiền hầu điện hạ xét cho:*

*Nguyên nhà tôi chẳng may, đến nỗi anh em hại lẫn nhau, thật xấu hổ với lân quốc lắm. Nhưng tôi xử với em tôi là Đoạn, phong cho cả đất Kinh Thành, không có điều gì bất hữu, mà Đoạn cậy thế làm càn, mới lại thực là bất để; tôi nghĩ đến cơ nghiệp tiên nhân, vậy phải đem quân trừ Đoạn. Mẹ tôi là Khương thị vì có yêu Đoạn quá, có ý không bằng lòng, tránh ở Dĩnh Ấp, tôi hiện đã rước về để phụng dưỡng.*

*Nay công tôn Hoạt không biết tội cha, trốn sang quý quốc. Hiền hầu không rõ sự tình, mới đem quân giúp hắn. Tôi xét mình tôi chẳng có tội gì, xin hiền hầu nghĩ lại, chớ dung những đứa loạn tặc mà để cho hai nước đến nỗi thất hòa thì nước tôi lấy làm may lắm."*

Vệ Hoàn công đọc xong giật mình kinh sợ, nói:

- Thái Thúc Đoạn bất nghĩa, gây nên tai vạ, nay ta vì công tôn Hoạt cất quân, thật là giúp những đứa loạn tặc.

Nói xong, liền sai sứ giả đi rút quân nước Vệ về. Sứ giả chưa đi kịp đến nơi thì công tôn Hoạt thừa cơ đất Lỗ Diên không có phòng bị, đã đánh lấy được rồi. Trịnh Trang công giận lắm, sai Cao Cừ Di đem hai trăm cỗ binh xa đi đánh công tôn Hoạt tranh lại Lỗ Diên. Bấy giờ quân nước Vệ đã rút về, công tôn Hoạt thế cô, không thể địch nổi, lại bỏ đất Lỗ Diên chạy sang nước Vệ. Công tử Lỗ thừa thế đuổi theo công tôn Hoạt đến tận bờ cõi nước Vệ.

Vệ Hoàn công thấy vậy, họp các quan lại để thương nghị kế chiến thủ. Công tử là Châu Hu<sup>(1)</sup> nói:



*Công tử Lỗ thừa thế đuổi theo công tôn Hoạt  
đến tận bờ cõi nước Vệ.*

(1) Châu Hu: chữ Hán 州吁, bản dịch cũ phiên âm là Chu Hu, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

- Nước chảy vào thì đem đất mà lấp, giặc kéo đến thì đem quân mà đánh, còn nghi ngại về cái gì!

Quan đại phu là Thạch Thác nói:

- Không nên! Không nên! Vì ta giúp công tôn Hoạt thì Trịnh mới kéo quân đến. Trước Trịnh Trang công đã có đưa thư sang nước ta, âu là ta cũng viết thư đáp lại mà xin lỗi thì tất nhiên nước Trịnh lại rút quân về.

Vệ Hoàn công nói:

- Nhà ngươi nói phải đó!

Nói xong, liền sai Thạch Thác viết thư đưa cho Trịnh Trang công.

Thư như sau:

*"Vệ Hoàn này xin có mấy lời phúc lại để Trịnh hiền hầu điện hạ được biết:*

*Tôi quá nghe lời nói của công tôn Hoạt, ngỡ là hiền hầu giết em giam mẹ, khiến cho cháu không có chỗ mà nương thân, vậy mới cất quân giúp hấn.*

*Nay đọc bức thư của hiền hầu viết cho, mới biết cái tội ác của Thái Thúc Đoạn, tôi nghĩ hối hận biết là dường nào; hiền đã sai người rút hết quân ở Lãm Diên về rồi, nếu hiền hầu có lòng xét cho thì xin bắt công tôn Hoạt để đem nộp, mà hai nước từ nay lại giao hiếu như cũ. Mong hiền hầu xét cho."*

Trịnh Trang công xem xong, nói:

- Nay Vệ đã biết phục tội thì ta còn muốn gì nữa.

Khương thị nghe nói Trịnh Trang công đem quân đánh Vệ, sợ công tôn Hoạt chết mất thì Thái Thúc Đoạn thành ra tuyệt tự, mới cố tình kêu van Trịnh Trang công, xin nghĩ lại cái di thể của Trịnh Vũ công thừa xưa, mà tha cho một mạng công tôn Hoạt.

Trịnh Trang công nể lời Khương thị, lại liệu sức công tôn Hoạt thể cô, cũng không làm gì được nữa, mới phúc thư cho Vệ Hoàn công. Trong thư chỉ nói:

*"Xin vâng lời rút quân về, cùng nhau hòa hiếu, công tôn Hoạt dẫu có tội, nhưng em tôi chỉ sinh được có một mình nó, xin cứ cho ở bên quý quốc để giữ lấy việc cúng thờ em tôi."*

Khi phúc thư rồi, Trịnh Trang công truyền rút quân của Cao Cừ Di về, còn công tôn Hoạt thì ở lại bên nước Vệ cho đến tận khi qua đời.

Lại nói chuyện vua Bình vương nhà Chu, lâu ngày không thấy

Trịnh Trang công đến, nhân có Quốc công Kỵ Phủ vào triều, vua Bình vương hỏi chuyện, lấy làm hợp ý lắm, mới bảo Quốc công Kỵ Phủ rằng:

- Cha con Trịnh Trang công xưa nay nối đời coi giữ quốc chính, bây giờ lâu ngày không thấy vào triều, trẫm muốn cho nhà ngươi hãy quyền giữ quốc chính, nhà ngươi cứ nhận đi.

Quốc công Kỵ Phủ dập đầu nói:

- Trịnh Trang công lâu ngày không thấy vào triều, tất là trong nước có biến cố, nếu nhà vua cho kẻ hạ thần thay quyền thì Trịnh Trang công chẳng những oán kẻ hạ thần mà lại oán cả đến nhà vua nữa; kẻ hạ thần không dám phụng mệnh.

Nói xong, cố sức chối từ, rồi quay về nước. Trịnh Trang công dẫu về nước Trịnh, nhưng vẫn cho người ở chốn kinh sư để nghe ngóng những công việc trong triều có sự gì lạ thì truyền báo cho Trịnh Trang công biết.

Bây giờ vua Bình vương muốn giao quốc chính cho Quốc công Kỵ Phủ, có lẽ nào mà Trịnh Trang công lại không biết hay sao.

Trịnh Trang công nghe được tin ấy, tức khắc vào triều vua Bình vương quỳ xuống tâu rằng:

- Kẻ hạ thần đội ơn nhà vua, cha con nối nhau cùng coi giữ quốc chính. Kẻ hạ thần xét mình không có tài cán gì, lấy làm thẹn lắm, xin từ chức khanh sĩ, lui về đất phiên phong, để giữ phận thần tử.

Vua Bình vương nói:

- Lâu nay nhà ngươi không vào triều, lòng trẫm xiết bao trông đợi, nay thấy nhà ngươi đến, khác nào như cá gặp nước, sao nhà ngươi lại nói như vậy?

Trịnh Trang công nói:

- Kẻ hạ thần gặp có sự biến cố vì kẻ nghịch đệ ở trong nước, vậy nên lâu ngày không kịp vào triều. Nay trong nước đã yên việc, vội vàng vào triều, trong khi đi đường, kẻ hạ thần có nghe thấy người ta đồn rằng nhà vua muốn giao quốc chính cho Quốc công Kỵ Phủ, kẻ hạ thần thiết nghĩ cái tài của kẻ hạ thần kém Quốc công Kỵ Phủ nhiều lắm, có đâu kẻ hạ thần dám giữ lấy chức vị để đắc tội với nhà vua.

Vua Bình vương thấy Trịnh Trang công nói đến việc Quốc công Kỵ Phủ, thẹn đỏ mặt lên, nói gượng rằng:

- Trẫm cũng biết là nhà ngươi tất có việc biến cố ở trong nước,

vậy nên mới lâu ngày không vào triều, trăm đã toan giao cho Quốc công Kỵ Phủ quyền giữ quốc chính trong mấy bữa để đợi nhà người đến, nhưng Quốc công Kỵ Phủ cố ý từ chối mãi, trăm đã cho về nước rồi, nhà người còn nghị ngại điều gì nữa.

Trịnh Trang công nói:

- Quốc chính của nhà vua, có phải là việc riêng của kẻ hạ thân đâu, thế thì cái quyền dùng người cũng tự ý nhà vua. Nay cái tài của Quốc công Kỵ Phủ có thể giúp được quốc chính, vậy nên kẻ hạ thân từ chức là phải, nếu không thì các quan trong triều tất cho là kẻ hạ thân tham giữ quyền thế mà không biết đường tiến thoái, xin nhà vua xét lại cho.

Vua Bình vương nói:

- Cha con nhà người có công lớn với nước, vậy nên trăm giao quốc chính cho, đã hơn bốn mươi năm nay, vua tôi cùng đắc tình nhau. Nay nhà người có lòng nghi trăm, trăm biết lấy gì mà giải tỏ ra được, hay là trăm cho thái tử Hồ sang ở bên nước Trịnh để làm con tin.

Trịnh Trang công nói:

- Nhận chức hay là từ chức, đó là cái bốn phận của kẻ hạ thân, có lẽ nào thiên tử lại phải cho con đến để làm tin, kẻ hạ thân e rằng như vậy thì thiên hạ tất cho là kẻ hạ thân có ý hiếp vua, cái tội ấy kẻ hạ thân để đâu cho hết!

Vua Bình vương nói:

- Không phải thế, nghĩa là người có tài trị nước, trăm muốn cho thái tử Hồ sang du học ở nước Trịnh để khỏi có những điều hiểm nghi, nếu nhà người cố từ mãi thì là buộc lỗi cho trăm.

Trịnh Trang công hai ba lần không dám nhận. Các quan trong triều tâu rằng:

- Cứ như chúng thần công nghị, nhà vua không gửi con làm tin thì không bỏ được cái lòng nghi ngờ của Trịnh Trang công, mà một mình nhà vua gửi con làm tin thì khiến cho Trịnh Trang công trái đạo thần tử, chi bằng vua tôi cùng gửi con làm tin thì hai bên cùng bỏ hết lòng nghi ngờ mà giữ trọn được đường ân nghĩa.

Vua Bình vương nói:

- Như thế thì phải lắm!

Trịnh Trang công mới sai người đưa thế tử Hốt vào ở trong nhà Chu để làm con tin trước, còn thái tử Hồ nhà Chu thì cũng sang



ở nước Trịnh. Sử quan bình luận chuyện nhà Chu và nước Trịnh trao đổi con tin với nhau, cho rằng phận vua tôi, đến đây coi như phé dút vậy. Thơ rằng:

*Tâm phúc chân tay ấy vốn chung,  
Một thân nghi kỵ đáng cười không?  
Con tin trao đổi như phường chợ,  
Rối nát từ đây lẽ đạo thường.*

Từ sau khi trao đổi con tin, Trịnh Trang công ở lại triều đình nhà Chu phụ chính, được một thời gian luôn được vô sự. Bình vương ở ngôi năm mươi một năm thì băng hà. Trịnh Trang công cùng với Chu công Hắc Kiên cùng giữ quốc chính, sai thế tử Hốt về nước Trịnh, để đón thái tử Hồ vào cung làm vua nhà Chu.

Thái tử Hồ nghe tin cha chết, ngậm ngùi thương xót, vì khi cha ốm, chưa được hầu hạ thuốc thang, không ngờ nghĩ quá thành bệnh, khi về đến nhà Chu thì mất. Con là Lâm nối ngôi lên làm vua, tức là Hoàn vương. Các nước chư hầu đến viếng tang và yết kiến thiên tử mới.

Quốc công Kỵ Phủ đến trước, cách cử chỉ rất hợp lễ phép, ai trông thấy cũng có lòng mến yêu.

Vua Hoàn vương thương cha vì cố sang ở làm tin bên nước Trịnh mà đến nỗi chết; lại trông thấy Trịnh Trang công chuyên quyền, trong lòng ngờ vực, mới bàn riêng với Chu công Hắc Kiên rằng:

- Trịnh Trang công bắt nhà Chu phải gửi con làm tin ở bên nước Trịnh, tất là có ý khinh trẫm, trong tình vua tôi, sợ không yên được. Nay Quốc công Kỵ Phủ là người biết giữ lễ phép, trẫm muốn giao quốc chính cho, nhà ngươi nghĩ thế nào.

Chu công Hắc Kiên nói:

- Trịnh Trang công vốn người tàn nhẫn, thiếu ân, không phải là bề tôi trung thuận, ngặt vì khi nhà Chu ta đông thiên sang Lạc Ấp thì nước Tấn và nước Trịnh thật có công to. Bây giờ nhà vua mới lên ngôi, đã vội đòi quốc chính mà giao cho người khác, kẻ hạ thần e rằng Trịnh Trang công đem lòng căm tức thì tất sinh nhiều chuyện lời thôi, nhà vua cũng nên phải nghĩ kỹ.

Vua Hoàn vương nói:

- Trẫm không thể ngồi mà chịu hấn áp chế được, thôi thì ý trẫm nhất quyết.

Ngày hôm sau, vua Hoàn vương ra triều, bảo Trịnh Trang công rằng:

- Nhà ngươi là cựu thần của tiên vương ngày xưa, trẫm không dám phiền nhà ngươi phải giữ việc quốc chính, xin nhà ngươi chớ lấy làm giận.

Trịnh Trang công nói:

- Kẻ hạ thần vẫn muốn từ chức đã lâu. Nay xin lập tức được bãi từ.

Nói xong, lạy tạ rồi hăm hăm bước ra, nói với mọi người rằng:

- Thăng bé con này tệ bạc, giúp làm sao được!

Ngày hôm ấy, Trịnh Trang công lên xe trở về nước Trịnh. Thế tử Hốt đem các quan ra ngoài thành để nghênh đón, hỏi vì có gì mà lại về nước. Trịnh Trang công kể chuyện vua Hoàn vương không dùng. Hết thấy mọi người đều có ý bất bình.

Quan đại phu là Cao Cừ Di nói:

- Nước Trịnh ta đã hai đời giúp nhà Chu, công lao rất lớn, hưởng chi thái tử Hồ khi trước ở nước ta, nước ta chưa hề có điều gì thất lễ, nay bỏ chúa công ta mà dùng Quốc công Kỵ Phủ thì thật là đại bất nghĩa. Sao chúa công không cất quân đánh nhà Chu, bỏ vua Hoàn vương đi mà lập vua khác, khiến cho chư hầu phải sợ nước Trịnh thì có thể làm nên được nghiệp bá.

Dĩnh Khảo Thúc nói:

- Không nên! Đạo vua tôi cũng giống như tình mẹ con, chúa công đã không nỡ đem lòng thù mẹ, sao lại nỡ đem lòng thù vua, xin chúa công cứ ẩn nhẫn trong ít lâu, rồi lại vào triều, vua nhà Chu tất có lòng hối. Chúa công chớ nóng nảy trong một lúc mà làm uổng mất cái nghĩa tử tiết của tiên công ta thừa xưa<sup>(1)</sup>.

Đại phu Sái Túc nói:

- Cứ như ý kiến hẹp hòi của tôi thì hai kế ấy đều nên dùng cả. Tôi xin đem một đạo quân vào bờ cõi nhà Chu, giả cách nói vì năm mất mùa, phải vào mượn lương ở Ôn Ấp và Lạc Ấp. Nếu vua nhà Chu sai người trách phạt thì ta nhân tìm cớ mà sinh sự; nhược bằng vua nhà Chu chịu nhận, không nói gì cả thì bấy giờ chúa công sẽ vào triều, cũng chưa lấy gì làm chậm.

---

(1) Trịnh bá Hữu thừa xưa tử tiết để giúp vua U vương nhà Chu.

Trịnh Trang công nghe lời, mới cho Sái Túc đem quân đi, cứ tùy nghi mà hành sự. Sái Túc đến địa giới đất Ôn Ấp, nói:

- Nước tôi gặp năm mất mùa, thiếu đói, xin Ôn đại phu cho vay một ngàn hộ thóc.

Ôn đại phu chối là chưa phụng mệnh vua nhà Chu thì không dám cho vay.

Sái Túc nói:

- Hiện nay lúc mạch đang chín, có thể ăn được rồi, nếu không cho vay thì ta cứ việc lấy.

Nói xong, liền sai quân sĩ mang liềm xuống ruộng, có bao nhiêu lúa cắt hết rồi xếp đầy xe tải về. Sái Túc tự lĩnh tinh binh qua lại tiếp ứng. Ôn đại phu vẫn biết quân nước Trịnh mạnh tợn, không dám chống cự. Sái Túc đóng quân ở đấy hơn ba tháng, lại kéo sang đất Thành Chu. Bấy giờ là mùa thu, trung tuần tháng bảy trông thấy lúa sớm ở các ruộng cũng đều chín cả, lại mật sai quân sĩ giả dạng làm người đi buôn, đem xe phục sẵn ở các làng, rồi đến canh ba đêm hôm ấy thì nhất tề kéo ra mà cắt hết lúa. Đồng ruộng ở ngoại ô Thành Chu, thóc lúa đều sạch nhẵn. Khi quân trong thành biết được, điểm binh chạy ra, thì quân nước Trịnh đã đi xa rồi. Quan trấn thủ ở hai địa phương ấy đều sai người đem thư tới Lạc Ấp để tâu với vua Hoàn vương nhà Chu việc quân Trịnh vào cắt trộm lúa mạch.

Vua Hoàn vương giận lắm, toan cất quân đi đánh. Chu công Hắc Kiên tâu rằng:

- Sái Túc lấy trộm lúa, chẳng qua là một việc nhỏ ở biên cương, Trịnh Trang công chưa chắc đã biết. Nhà vua chớ nên vì việc ấy mà bỏ mất cái tình thân thuộc của nước Trịnh. Nếu Trịnh Trang công biết việc ấy, trong lòng bất an, thì tất phải đến xin lỗi để giữ tình hòa hiếu.

Vua Hoàn vương nghe lời, mới truyền cho các nơi bờ cõi, phải canh giữ cho nghiêm mật, không để cho quân khác vào địa phận của mình. Còn việc lấy trộm lúa thì bỏ đi, thôi không nói đến nữa. Trịnh Trang công thấy vua nhà Chu không trách phạt gì cả, cũng có ý hối, mới thương nghị định vào triều vua nhà Chu. Trịnh Trang công vừa toan khởi hành thì bỗng nghe báo:

- Có sứ thần nước Tề đến.

Trang công cho vào tiếp kiến, sứ thần mới truyền đạt lời vua nước mình là Tề Hi công, mời Trịnh Trang công sang hội ở đất Thạch Môn. Trịnh Trang công cũng muốn kết thân với nước Tề, lại sang phó hội.

Khi sang đến nơi thì Trịnh Trang công cùng với Tề Hi công uống máu ăn thề, kết làm anh em, có sự gì thì hai nước phải giúp đỡ lẫn nhau. Tề Hi công lại hỏi đến chuyện thế tử Hốt đã lấy vợ chưa. Trịnh Trang công đáp rằng chưa.

Tề Hi công nói:

- Tôi có đứa con gái, tuổi dẫu còn nhỏ nhưng cũng hơi có trí tuệ, nếu thế tử bằng lòng thì xin hứa lời hẹn trước.

Trịnh Trang công vâng lời, rồi cáo từ trở về. Khi về đến nhà, Trịnh Trang công nói chuyện lại với thế tử Hốt. Thế tử Hốt nói:

- Lấy vợ tìm chỗ bằng đôi phải lứa, nay Trịnh là nước nhỏ, Tề là nước lớn, khác nhau nhiều lắm, vậy nên con không muốn trông xa với cao làm gì.

Trịnh Trang công nói:

- Việc kết hôn là tự ý kẻ kia, nếu mình cầu thân với nước Tề thì cũng nhiều việc có thể trông cậy được, sao con lại từ chối?

Thế tử Hốt nói:

- Kẻ trượng phu ở đời, nên có chí tự lập, không nên trông cậy về đường hôn nhân.

Trịnh Trang công khen là người có chí, cũng không cố ép. Sau có sứ nước Tề đến, nghe nói thế tử Hốt không thuận việc kết hôn, mới về nói với Tề Hi công.

Tề Hi công nói:

- Thế tử nước Trịnh thật là người khiêm nhượng quá. Con gái ta cũng hãy còn nhỏ tuổi, âu là ngày khác sẽ bàn.

Người đời sau có thơ trào phúng những kẻ thấy giàu với cao, không sánh được với Trịnh Hốt từ hôn, rằng:

*Hôn nhân họ đối lại môn đương,*

*Lớn nhỏ khuyên ai biết tự lường.*

*Cao với, đáng cười hàng tục tử,*

*Dốc tiền sắm được cái khăn vương.*

Một hôm, Trịnh Trang công cùng các quan bàn việc vào triều vua nhà Chu, bỗng có tin buồn của Vệ Hoàn công đưa đến, Trịnh Trang công hỏi thăm sứ giả mới biết công tử nước Vệ là Châu Hu giết Vệ Hoàn công.

Trịnh Trang công giẫm chân mà than rằng:

- Chẳng bao lâu nữa nhà nước ta lại có việc tranh chiến.

Các quan nghe nói, đều hỏi rằng:

- Chẳng hay vì cớ gì mà chúa công lại đoán như vậy?

Trịnh Trang công nói:

- Châu Hu là một đứa hay sinh sự, nay hắn đã giết vua cướp ngôi thì tất phải thị hùng mà gây việc tranh chiến. Vả lại nước Trịnh và nước Vệ vốn có hiềm khích với nhau thì làm thế nào hắn cũng đánh Trịnh trước, ta nên phải phòng bị mới được.

Lại nói đến chuyện Châu Hu nước Vệ giết vua, sự thế thế nào? Nguyên Vệ Trang công lấy bà Trang Khương, là em gái của đông cung Đắc Thần nước Tề, đẹp mà không có con. Lại lấy nàng Lệ Quy<sup>(1)</sup> nước Trần làm vợ thứ, cũng không có con. Em gái Lệ Quy là nàng Đới Quy theo chị sang hầu hạ Vệ Trang công sinh được hai con trai là Hoàn và Tấn.

Trang Khương không có tính ghen ghét, mới nuôi Hoàn làm con mình, lại tiến cho Vệ Trang công một người cung nữ. Người cung nữ ấy được Vệ Trang công thương yêu, sinh con là Châu Hu.

Châu Hu tính hung tợn, hay thích việc tranh chiến. Vệ Trang công quá yêu Châu Hu, hắn muốn làm gì cũng chiều. Quan đại phu là Thạch Thác thường can Vệ Trang công rằng:

- Người ta yêu con, nên dạy lấy nghĩa lý, chớ để cho tập nhiễm những tính nết xấu, vì yêu quá nó thường hay cậy thế làm càn. Nếu chúa công muốn truyền ngôi cho Châu Hu thì nên lập ngay làm thế tử, bằng không thì tất phải đề nện đi mới được, chớ để sinh tai vạ về sau.

Vệ Trang công không nghe.

Con Thạch Thác là Thạch Hậu vẫn bè đảng với Châu Hu, thường đem nhau đi săn, làm những nhiễu dân sự. Thạch Thác giận lắm, đánh Thạch Hậu năm mươi roi, rồi giam vào một cái buồng kín, không cho đi đâu cả. Thạch Hậu treo tường trốn ra, đến ở lỳ nhà Châu Hu, cùng với Châu Hu ăn một mâm, nằm một chiếu, không về với Thạch Thác nữa. Thạch Thác cũng không thể làm thế nào cho được.

---

(1) Lệ Quy, Đới Quy: Chữ Hán 厲嬀, 戴嬀 bản dịch cũ phiên là Lệ Vi, Đới Vi, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Sau Vệ Trang công mất, công tử Hoàn nối ngôi, tức là Vệ Hoàn công, Vệ Hoàn công tính khí nhu nhược, Thạch Thác biết là không làm gì được, mới cáo lão về ở nhà, không dự đến quốc chính nữa. Từ bấy giờ Châu Hu lại càng chẳng sợ hãi ai, ngày đêm nào cũng chỉ cùng với Thạch Hậu bàn việc cướp ngôi. Bấy giờ gặp có tin thiên tử nhà Chu là vua Bình vương thăng hà, vua Hoàn vương Lâm lên nối ngôi, Vệ Hoàn công muốn vào triều vua nhà Chu.

Thạch Hậu bảo Châu Hu rằng:

- May cho ta lắm, đại sự làm xong được! Sáng mai chúa công vào triều vua nhà Chu, công tử nên làm một tiệc tiễn ở ngoài tây môn, rồi phục sẵn quân giáp sĩ ở đấy, uống rượu được vài tuần, thì lấy đoản kiếm trong tay áo ra mà đâm; có đứa nào dám chống cự không theo, tức khắc chém cả, như vậy thì chỉ trong một lúc mà cướp được ngôi chư hầu.

Châu Hu mừng lắm, sai Thạch Hậu đem năm trăm quân ra phục sẵn ở ngoài tây môn, còn mình thì tự đánh xe, đón Hoàn công đến nơi hành quán. Châu Hu bày tiệc rượu ở nơi công quán, rồi ra mời Vệ Hoàn công vào.

Châu Hu khúm núm dâng chén rượu nói:

- Nay huynh hầu đi đường xa, em xin có chén rượu tiễn chân.

Vệ Hoàn công nói:

- Hiền đệ khéo quá nghĩ, ta đi chẳng qua chỉ hơn một tháng lại về, phiên hiền đệ ở nhà coi giữ quốc chính, nên phải cẩn thận mới được.

Châu Hu nói:

- Xin huynh hầu cứ yên tâm.

Uống được vài tuần rượu, Châu Hu đứng dậy rót một chén thật đầy, dâng Vệ Hoàn công. Vệ Hoàn công uống một hơi cạn chén, rồi lại rót một chén thật đầy đưa lại Châu Hu. Châu Hu đứng dậy đỡ lấy, giả cách lỡ tay, đánh rơi chén rượu xuống đất, vội vàng nhặt lên rồi đem chén ra rửa.

Vệ Hoàn công không biết là dối, truyền đem chén đến để rót lại, toan đưa cho Châu Hu uống. Châu Hu thừa cơ bước rảo đến sau lưng Vệ Hoàn công, rút dao găm ra, đâm thẳng một nhát, suốt lưng sang bụng. Vệ Hoàn công chết ngay lập tức. Hôm ấy nhằm ngày Mậu Thân, tháng ba, mùa xuân năm đầu đời Chu Hoàn vương (719 TCN). Các quan tòng giá vốn biết Châu Hu sức khỏe



*Châu Hu thừa cơ đâm Vệ Hoàn công.*

hơn người, lại thấy có Thạch Hậu đem năm trăm quân đến vây nhà công quán, đều biết là không chống lại nổi, cũng phải hàng phục tất cả, bèn lấy xe đưa thi thể Hoàn công về táng liệm, giả cách nói là nhà vua bị ngộ cảm mà chết.

Châu Hu lên nối ngôi, cho Thạch Hậu làm thượng đại phu. Em Vệ Hoàn công là Tấn phải trốn sang ở nước Hình. Sử thần có thơ cảm thán việc Vệ Trang công nuông chiều Châu Hu đến nỗi gây loạn, rằng:

*Dạy con nên có phép nghiêm minh,  
Kiêu dật nuông chiều họa tất sinh.  
Trịnh Trang giết Đoạn thân tình bạc,  
Vấn thắng Hoàn hầu thiệt mạng mình.*

Châu Hu lên ngôi được ba ngày, nghe thấy người ngoài huyện truyền nhau về việc mình giết anh, mới đòi quan thượng đại phu là Thạch Hậu vào để thương nghị, muốn lập uy với lân quốc để hiếp chế người trong nước, hỏi nên đánh nước nào.

Thạch Hậu nói:

- Các nước láng giềng đều không có hiềm khích gì cả, chỉ có nước Trịnh là khi trước nhân việc loạn công tôn Hoạt, có đem

quân sang đánh nước ta; tiên công ta ngày xưa chịu nhũn phục tội xin hòa, đó là một điều quốc sỉ của ta. Nếu chúa công muốn dùng quân thì tôi thiết tưởng chỉ có nước Trịnh là nên đánh.

Châu Hu nói:

- Mới rồi nước Trịnh cùng với nước Tề ăn thề ở đất Thạch Môn để cùng kết thân với nhau, nếu ta đánh Trịnh, Tề tất đem quân sang cứu thì một nước Vệ này địch nổi thế nào được hai nước?

Thạch Hậu nói:

- Ngày nay, nước khác họ với ta, chỉ có Tống xưng tước công là hơn cả; nước cùng họ với ta, chỉ có Lỗ xưng thục phụ là hơn cả. Chúa công muốn đánh Trịnh thì nên sai người sang cầu viện nước Tống và nước Lỗ, lại hợp với quân nước Trần, nước Sái. Cả năm nước cùng hợp sức với nhau thì lo gì chẳng đánh được.

Châu Hu nói:

- Trần, Sái là nước nhỏ, vốn thần phục thiên tử nhà Chu, mới rồi nước Trịnh cùng với vua nhà Chu có hiềm khích, tất nước Trần, nước Sái cũng biết, bây giờ ta bảo đi đánh nước Trịnh thì Trần, Sái theo ngay, chỉ có Tống, Lỗ là nước lớn, không thể cưỡng ép được.

Thạch Hậu nói:

- Chúa công chỉ biết điều ấy, nhưng chưa biết điều khác: Ngày xưa Tống Mục công chết, nghĩ đến cái ơn của anh, lại bỏ con mình là công tử Phùng mà lập con người anh là Dữ Di. Bởi vậy công tử Phùng oán cha mà ghét Dữ Di, trốn sang ở nước Trịnh. Nước Trịnh lại dung túng cho công tử Phùng, toan giúp quân cho về đánh Tống để cướp ngôi của Dữ Di; nay chúa công bảo sang đánh Trịnh thì Tống tất bằng lòng. Còn như nước Lỗ thì quốc chính đều ở tay công tử Huy. Công tử Huy giữ hết binh quyền, coi vua nước Lỗ cũng như không; nếu chúa công sai người đem vàng bạc mà khẩn lễ công tử Huy thì nước Lỗ tất phải đem quân đi đánh Trịnh.

Châu Hu mừng lắm, tức khắc sai người sang Lỗ, Trần và Sái; chỉ có sang Tống thì chưa chọn được người đi. Thạch Hậu xin cử một người họ Ninh, tên Dục, là người ở đất Trung Mâu. Người ấy có tài du thuyết, dùng sang sứ nước Tống được.

Châu Hu nghe lời, sai Ninh Dục sang mượn quân nước Tống. Tống Thương công hỏi rằng:

- Có gì mà sang đánh Trịnh?

Ninh Dục nói:



- Trịnh Trang công vô đạo, giết em giam mẹ, cháu là công tôn Hoạt phải trốn sang nước tôi, mà Trịnh vẫn không dung, lại đem quân đến đánh. Tiên công tôi ngày xưa sợ thế nước Trịnh mạnh, mới phải chịu nhún xin lỗi. Nay chúa công tôi định đem quân sang đánh báo thù, thiết nghĩ quý quốc đây cũng là một nước có thù với nước Trịnh, vậy mới sai tôi sang đây để cầu viện.

Tổng Thương công nói:

- Ta cùng với nước Trịnh vốn không hiềm khích gì, sao nhà ngươi lại bảo là có thù?

Ninh Dục nói:

- Chúa công đuổi hết người xung quanh đi, tôi xin nói rõ.

Tổng Thương công đuổi hết tả hữu đi, rồi ghé lại hỏi Ninh Dục rằng:

- Thế nào? Nhà ngươi cứ nói.

Ninh Dục nói:

- Người nào truyền ngôi cho chúa công, chúa công có biết không?

Tổng Thương công nói:

- Chú ta là Tổng Mục công truyền ngôi cho ta đấy.

Ninh Dục nói:

- Cha chết thì con nối là cái lẽ thường từ xưa đến nay; Tổng Mục công đâu có bụng như Nghiêu, Thuấn mà truyền ngôi cho chúa công, nhưng tôi e rằng công tử Phùng mất ngôi phải sang ở nước Trịnh, chắc hẳn trong lòng oán hận cũng chưa hề quên được nước Tống. Công tử Phùng giao thông với nước Trịnh đã cố kết như vậy, một mai Trịnh cất quân giúp công tử Phùng về đánh Tống; người trong nước cảm cái ơn của Tổng Mục công thừa xưa, lại nhớ đến người con. Trong ngoài sinh biến thì chúa công nguy lắm. Ngày nay dẫu gọi là đánh Trịnh, nhưng kỳ thực là trừ bỏ cái vạ tâm phúc của chúa công. Chúa công nên chủ trương việc này, nước Vệ tôi cũng xin cất quân cùng với Lỗ, Trần và Sái đều sang đánh Trịnh thì tài nào Trịnh không phải thua.

Tổng Thương công vẫn có lòng ghét công tử Phùng, nghe mấy câu nói ấy chính hợp ý mình, mới thuận đem quân đi đánh Trịnh. Quan đại tư mã là Khổng Phủ Gia vốn là hậu duệ của Thang vương nhà Ân, là người chính trực vô tư, nghe nói Thương công bằng lòng cùng khởi binh với Vệ, liền can rằng: "Chúa công không nên nghe lời sứ nước Vệ, nếu bảo Trịnh Trang công giết em giam mẹ

là có tội, thế thì Châu Hu giết anh cướp ngôi, không có tội hay sao, xin chúa công nghĩ lại.

Tổng Thương công đã nhận lời với Ninh Dục, mới không nghe theo lời can gián của Khổng Phủ Gia, hẹn ngày cùng cất quân đi đánh Trịnh.

Công tử Huy nước Lỗ ăn lễ của nước Vệ, không theo ý Lỗ Ẩn công, cũng tự tiện cất quân sang hội với quân Vệ. Nước Trần và cả nước Sái cũng đứng hẹn kéo quân đến cả. Năm nước ăn thề với nhau, Tổng Thương công tước vị cao, được tôn làm minh chủ, cho Thạch Hậu làm tiên phong, còn Châu Hu đi sau để tiếp ứng, mang theo nhiều lương thảo, khao lạc quân sĩ bốn nước. Năm nước tổng cộng có tới một ngàn ba trăm cỗ binh xa, cùng kéo quân đến vây chặt cửa đông môn nước Trịnh. Trịnh Trang công họp các quan lại để thương nghị. Các quan mỗi người bàn một cách: người thì nói nên đánh, người thì nói nên hòa, rối rít cả lên.

Trịnh Trang công vừa cười vừa nói:

- Ta nghe lời bàn các quan, chưa được kể gì hay cả. Nay Châu Hu mới nổi loạn cướp ngôi, dân tình chưa ai thiếp phục, vậy nên nhân cái thù oán cũ, mượn quân bốn nước sang đánh nước ta, để định ra oai khiến cho dân nước Vệ phải sợ mà thôi. Công tử Huy nước Lỗ tham lễ của nước Vệ, việc cất quân ấy cũng không phải ý Lỗ Ẩn công. Trần, Sái cùng với nước Trịnh không thù oán gì cả, tất là không có lòng muốn đánh. Chỉ có nước Tống thấy công tử Phùng ở nước Trịnh ta, đem lòng ghét giận thì mới thực bụng để giúp nước Vệ, nay ta đưa công tử Phùng ra ở đất Trường Cát thì Tống tất kéo quân ra đây; bấy giờ ta lại sai công tử Lã đem năm trăm quân ra cửa Đông môn đánh nhau riêng với Vệ, rồi giả cách thua chạy, khiến cho Châu Hu được tiếng thắng trận, đắc ý mà kéo quân về, vì trong nước công việc chưa yên, chắc hẳn không dám ở lại. Ta nghe nói quan đại phu nước Vệ tên gọi là Thạch Thác là người trung thần, chẳng bao lâu nước Vệ tất có nội biến. Châu Hu giữ mình không nổi, còn hại ta thế nào được.

Nói xong, liền sai quan đại phu là Hà Thúc Doanh đem một đạo quân đưa công tử Phùng ra ở đất Trường Cát. Trịnh Trang công lại sai người sang nói với Tổng Thương công rằng:



*Thạch Hậu đem quân ra đánh nhau với công tử Lã.*

- Công tử Phùng trốn sang nước tôi, nước tôi không nỡ giết, nay đã đem an trí ở đất Trường Cát, xin chúa công tự xử lấy.

Tổng Thương công quả nhiên đem quân ra vây đánh Trường Cát. Trần, Sái và Lỗ thấy Tổng đem quân đi chỗ khác, cũng đều có ý muốn rút quân về. Bỗng nhiên có tin báo, công tử Lã đem quân ra cửa Đông môn đánh nhau riêng với quân nước Vệ, ba nước bèn trèo lên lũy cao, khoanh tay đứng xem. Thạch Hậu đem quân ra đánh nhau với công tử Lã, mới được vài hợp, công tử Lã quay mũi kích, giả cách thua chạy, Thạch Hậu thúc quân đuổi theo đến tận cửa Đông.

Công tử Lã chạy vào trong thành, đóng chặt cửa lại. Thạch Hậu bèn cho quân gặt hết các ruộng lúa ở ngoài cửa Đông thành, để khao thưởng quân sĩ, rồi hạ lệnh rút quân về nước.

Châu Hu hỏi Thạch Hậu rằng:

- Quân ta chưa được đại thắng, có sao đã vội rút quân về?

Thạch Hậu đuổi hết người xung quanh, rồi đem tình hình vì có gì nên rút quân về nói riêng với Châu Hu. Châu Hu bằng lòng lắm.

Rốt cuộc, Thạch Hậu đã nói thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## [ HỒI THỨ SÁU ]

### Vệ Thạch Thác vì nghĩa giết con Trịnh Trang công giả mệnh đánh Tống

**L**ại nói, Thạch Hậu mới đánh được Trịnh có một trận, đã hạ lệnh rút quân về, các tướng không hiểu ý, đều vào nói với Châu Hu, rằng:

- Quân ta khí thế đang hăng hái, nên thừa thế tiến đánh cố sao lại vội rút trở về?

Châu Hu cũng có ý nghi ngờ, mới gọi Thạch Hậu vào hỏi. Thạch Hậu nói:

- Thần có lời này, xin chúa công đuổi hết người xung quanh ra.

Châu Hu xua hết tả hữu ra ngoài. Hậu bèn nói rằng:

- Quân Trịnh vốn là quân mạnh hơn, hơn nữa vua nước ấy lại là khanh sĩ của nhà Chu, nay ta được một trận cũng đủ làm oai rồi. Chúa công mới lên nối ngôi, công việc trong nước chưa được yên ổn, nếu ở ngoài mãi thì sợ có nội biến.

Châu Hu nói:

- Nhà ngươi không nói thì ta chưa nghĩ đến.

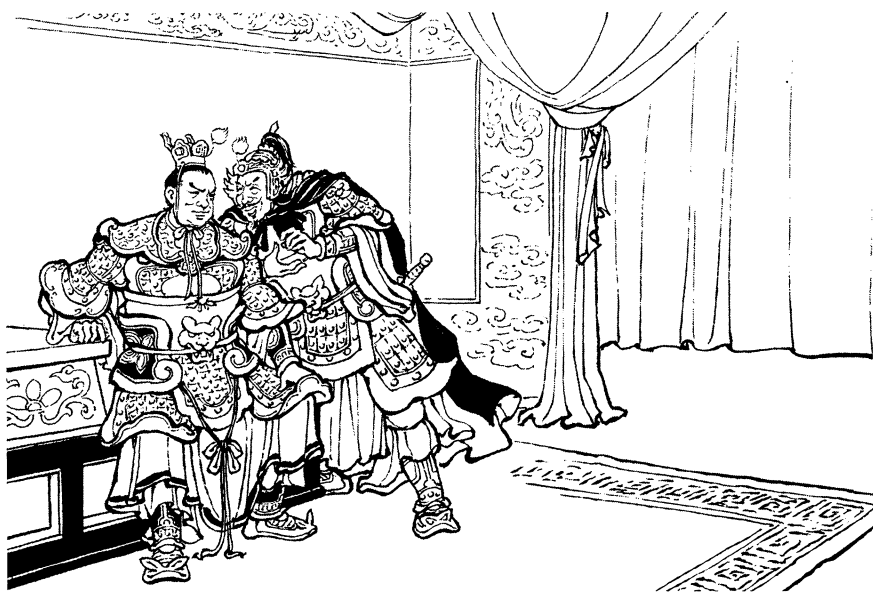
Được một lúc, Trần, Sái và Lỗ cũng đến chúc mừng về việc thắng trận, đều xin rút quân về nước, bèn cùng giải vây thu quân. Tính ra từ khi hợp vây cho đến lúc giải vây tất cả mới có năm ngày. Thạch Hậu cậy công, có ý tự đắc, lệnh ba quân cùng hát khúc khải hoàn, hô tống Châu Hu về nước. Chỉ nghe thấy dân chúng thôn quê truyền nhau hát rằng:

*Kẻ phải chết, kẻ nổi lên.*

*Ca múa hóa đao binh.*

*Khi nào thấy thái bình?*

*Hận không ai chừ, báo Lạc Kinh!*



*Thạch Hậu xin Châu Hu đuổi hết tả hữu ra, rồi mới nói nhỏ.*

Châu Hu nói:

- Người trong nước còn có ý không phục thì biết làm thế nào?

Thạch Hậu nói:

- Phụ thân tôi là Thạch Thác, khi trước làm quan thượng khanh, người trong nước ai cũng tin phục, nếu chúa công đòi vào triều, để cùng coi quốc chính thì ngôi cao của chúa công mới yên ổn được.

Châu Hu liền sai người đem một đôi ngọc bích trắng, năm trăm hộc gạo trắng đến làm quà cho Thạch Thác, rồi mời Thạch Thác vào triều để bàn việc.

Thạch Thác nói dối là ốm nặng, cố từ không chịu vào. Châu Hu lại hỏi Thạch Hậu rằng:

- Phụ thân nhà ngươi đã không chịu vào triều, ta muốn đến tận nơi mà hỏi, phỏng có nên không?

Thạch Hậu nói:

- Chúa công đến thì vị tất phụ thân tôi đã chịu tiếp kiến, để tôi phụng mệnh chúa công trở về hỏi xem ra làm sao?

Nói xong, liền về nhà nói với Thạch Thác những tình ý kính mến của Châu Hu.

Thạch Thác nói:

- Chúa công đòi ta, có ý muốn hỏi việc gì?

Thạch Hậu nói:

- Chỉ vì nhân tâm chưa yên, sợ rằng ngôi vua chẳng vững, vậy muốn nhờ phụ thân chỉ bảo cho một kế.

Thạch Thác nói:

- Chư hầu lên ngôi, có bǎm mệnh vua nhà Chu, mới là chính đáng. Nếu chúa công có thể vào triều vua nhà Chu, được vua nhà Chu ban áo mũ xe cộ mà phong cho thì người trong nước ai còn dám nói gì nữa.

Thạch Hậu nói:

- Câu nói ấy rất phải! Nhưng tự nhiên vào triều thì tất vua nhà Chu sinh lòng nghi, làm thế nào có một người nói trước với vua nhà Chu mới được.

Thạch Thác nói ngay:

- Nay có Trần Hoàn công là người trung thành với vua nhà Chu, các lễ triều sính, không bỏ thiếu bao giờ, vua nhà Chu rất có lòng yêu mến. Nước ta cùng với nước Trần vốn giao hiếu với nhau, mới rồi lại mượn quân sang đánh nước Trịnh thì tình nghĩa càng thân mật lắm. Nếu chúa công sang qua nước Trần, nhờ Trần Hoàn công nói trước với vua nhà Chu, rồi sẽ vào triều thì khó gì mà chẳng nên việc.

Thạch Hậu đem lời nói của Thạch Thác thuật lại cho Châu Hu nghe. Châu Hu mừng lắm, mới sắp sửa các đồ lễ vật ngọc lụa, sai thượng đại phu Thạch Hậu hộ giá, cùng đi sang nước Trần.

Thạch Thác cùng với quan đại phu nước Trần là Tử Hàm vốn chơi thân với nhau. Thạch Thác mới trích máu đầu ngón tay viết một bức mật thư, sai người tâm phúc đưa cho Tử Hàm, nhờ Tử Hàm đệ trình Trần Hoàn công.

Bức thư như sau:

*"Ngoại thần Thạch Thác cúi đầu trăm lạy có mấy lời kính dâng Trần hiền hầu điện hạ:*

*Nước Vệ tôi nhỏ mọn, không ngờ trời lại giáng tai, sinh ra cái vạ giết vua. Đó dẫu là cái tội của kẻ nghịch đê Châu Hu, nhưng thật tại thẳng nghịch tử của tôi là Thạch Hậu nó tham lợi mà giúp làm ác.*

*Nếu hai kẻ nghịch kia không giết được thì thiên hạ tất lắm đứa*

*bắt chước cái gương xấu ấy mà làm càn. Tôi đây tuổi già mình yếu, không thể trừng trị nổi, thật đắc tội với tiên công lắm.*

*Bây giờ hai kẻ nghịch ấy dắt nhau sang quý quốc, là bởi cái mưu tôi bày ra. Xin chúa công bắt mà trị tội, để làm gương cho những kẻ thần tử mai sau, thật là một việc may cho cả thiên hạ, chẳng những may riêng cho nước tôi mà thôi."*

Trần Hoàn công xem xong, hỏi Tử Hàm rằng:

- Nhà người nghĩ thế nào?

Tử Hàm nói:

- Đứa loạn tặc của nước Vệ, cũng tức là đứa loạn tặc của nước Trần, bây giờ chúng nó dắt nhau sang nước ta là chúng nó tự đem thân đến chỗ chết, chúa công chớ nên dung túng cho chúng nó.

Trần Hoàn công khen phải, mới lập kế sẵn để bắt Châu Hu.

Lại nói, Châu Hu cùng Thạch Hậu đến nước Trần, vẫn không biết cái mưu của Thạch Thác, hai người một vua một tôi, cứ ngang nhiên mà đi.

Trần Hoàn công cho công tử Đà ra ngoài thành nghênh tiếp, mời vào nghỉ ở nơi công quán, rồi thay Trần Hoàn công hẹn với Châu Hu đến ngày hôm sau thì tiếp kiến ở nhà Thái miếu. Châu Hu thấy Trần Hoàn công tiếp đãi tử tế, có ý mừng lắm.

Sáng hôm sau, dựng đuốc lớn ở Thái miếu, Trần Hoàn công đứng vào ngôi chủ vị, tả hữu có tướng soái, sắp hàng rất chỉnh tề. Thạch Hậu đến cửa nhà Thái miếu trước, trông thấy có cái biển trắng đề một câu rằng: "*Kẻ nào làm tôi bất trung, làm con bất hiếu thì không được vào nhà miếu."*

Thạch Hậu giật mình, hỏi Tử Hàm rằng:

- Để cái biển này là có ý gì?

Tử Hàm nói:

- Đó là lời di huấn của tiên công tôi ngày xưa, vậy nên chúa công tôi không dám quên.

Thạch Hậu mới không có ý nghi ngại. Được một lúc Châu Hu đến. Thạch Hậu đỡ Châu Hu xuống xe, đứng vào khách vị. Các quan mời vào miếu. Châu Hu đang khúm núm sắp sửa thi lễ, bỗng thấy Tử Hàm đứng ở bên cạnh Trần Hoàn công quát to lên rằng:

- Ta phụng mệnh vua nhà Chu chỉ bắt hai đứa loạn tặc là Châu Hu và Thạch Hậu, còn đồ đảng thì tha tất cả.

Nói chưa dứt lời, liền bắt ngay lấy Châu Hu trước. Thạch Hậu

đang luống cuống chưa kịp rút gươm ra khỏi vỏ, chỉ dùng tay không giao đấu, đánh ngã được hai người. Ở hai chái tả hữu trong miếu, đều có giáp sĩ phục sẵn, nhất tề xông tới, trối gô Thạch Hậu lại. Những quân sĩ đi theo xe, vẫn đứng cả ở ngoài miếu trông xem. Tử Hàm bèn đem bức thư của Thạch Thác tuyên đọc một lượt, mọi người chung quanh mới biết rõ là Châu Hu và Thạch Hậu bị bắt đều bởi mưu của Thạch Thác mượn tay nước Trần, ai cũng cho là phải lắm, bèn kéo nhau giải tán. Sử quan có thơ cảm thán rằng:

*Châu Hu ngày trước tiến Hoàn công,  
Trần quốc nay sang, họa cũng đồng.  
Đếm đót làm vua nào mấy buổi,  
Khá đem thiên lý hỏi bầu không!*

Trần Hoàn công toan đem Châu Hu và Thạch Hậu ra chém.

Các quan đều can rằng:

- Thạch Hậu là con Thạch Thác, chưa biết ý Thạch Thác thế nào, chi bằng ta báo tin cho nước Vệ sang mà nghị tội thì sau không trách vào đâu được nữa.

Trần Hoàn công nói:

- Các quan nói phải đó!

Nói xong, truyền đem Châu Hu và Thạch Hậu mỗi người giam cầm một nơi: Châu Hu thì giam ở Bộc Ấp, còn Thạch Hậu thì giam ở Trần đô để khiến cho tin tức không được giao thông với nhau, rồi sai người đi ngày đêm đem thư sang nước Vệ, báo cho Thạch Thác biết.

Thạch Thác từ khi cáo quan về, không đi đến đâu cả, thấy Trần Hoàn công cho người đem thư đến, tức khắc vào triều họp cả các quan lại, rồi mở bức thư Trần Hoàn công ra xem, mới biết Châu Hu và Thạch Hậu đã bị bắt tại nước Trần rồi, chỉ đợi nước Vệ cho người sang để công đồng nghị tội.

Các quan đều đồng thanh mà nói rằng:

- Việc này là việc lớn của nước nhà, xin lão quan ngài chủ trương cho mới được.

Thạch Thác nói:

- Hai đứa loạn tặc ấy không thể tha được, tất phải đem mà chính pháp, để tạ với vong linh tiên công, nào ai là người dám đương cái việc ấy?



Quan hữu tể tên là Xú đứng dậy nói:

- Những kẻ loạn tặc, ai cũng có phép được giết, tôi hèn mạt, nghĩ cũng tức thay, vậy tôi xin đương việc giết Châu Hu.

Các quan đều nói:

- Việc ấy giao cho hữu tể Xú được đấy! Nhưng thủ ác Châu Hu đã chính pháp rồi, còn Thạch Hậu là kẻ tòng nghịch, cũng nên cho nhẹ tội một chút.

Thạch Thác nổi giận, nói:

- Những tội ác của Châu Hu, đều bởi thằng Thạch Hậu nó xui giục nên cả, nay các quan lại định cho nhẹ tội, chẳng hóa ra nghi ta có bụng tư với con hay sao! Ấu là để lão thân hành đi mà tay chém thằng loạn tặc ấy, nếu không thì còn mặt mũi nào mà trông thấy nhà miếu của tiền nhân nữa.

Gia thần là Nhu Dương Kiên nói:

- Lão quan chớ nóng nảy, tôi xin đi thay.

Thạch Thác liền sai hữu tể Xú sang Bộc Ấp để chém Châu Hu, còn Nhu Dương Kiên thì sang Trần đô để chém Thạch Hậu, rồi sắp sửa xa giá đi đón công tử Tấn ở nước Hình về. Tả Khâu Minh viết *Tả truyện* đến đây, đã khen ngợi Thạch Thác vì đại nghĩa diệt thân, thực là kẻ bề tôi đích thực vậy! Sử thần có thơ rằng:

*Tình nghĩa chung riêng chẳng lưỡng toàn,*

*Giết con cam dạ báo vua oan.*

*Người đời tấm tối yêu thiên lệch,*

*Sao được danh thơm mãi vạn niên.*

Lũng Tây cư sĩ lại có thơ, nói việc Thạch Thác không giết Thạch Hậu từ trước, chính là đợi đến hôm nay giết cùng với Châu Hu một thể. Thơ rằng:

*Xem điều phản loạn, rõ duyên do,*

*Nghịch tử sao không sớm diệt tru?*

*Ấy chính lão thần xa tính liệu,*

*Nên lưu Thạch Hậu bấy Châu Hu.*

Hữu tể Xú cùng với Nhu Dương Kiên sang đến nước Trần, vào yết kiến Trần Hoàn công, tạ ơn đã trừ hộ đảng loạn, rồi cùng chia nhau hành sự. Hữu tể Xú đến Bộc Ấp đem Châu Hu ra chợ chém.

Châu Hu trông thấy hữu tể Xú, kêu to lên rằng:

- Mày làm bề tôi ta, sao mày dám xâm phạm đến ta?

Hữu tể Xú nói:

- Nước Vệ ta ngày trước có người làm bê tôi mà dám giết vua, vậy nên ta lại bắt chước.

Châu Hu nín lặng, cúi đầu chịu chết. Nhu Dương Kiên đến Trần đô đem Thạch Hậu ra chém. Thạch Hậu nói:

- Chết thì ta cũng đành phận, nhưng hãy giải ta về cho ta được trông thấy mặt phụ thân ta đã, rồi sẽ đem chém.

Nhu Dương Kiên nói:

- Ta phụng mệnh phụ thân nhà ngươi đến đây để giết đứa nghịch tử, nếu nhà ngươi muốn gặp phụ thân thì ta sẽ đem đầu nhà ngươi về để phụ thân nhà ngươi được trông thấy.

Nói xong, liền tuốt gươm ra chém Thạch Hậu. Công tử Tấn ở nước Hình về nước Vệ, đem việc giết Châu Hu vào cáo miếu Vệ Vũ công, lại phát tang để trở Vệ Hoàn công, rồi lên nối ngôi, tức là Vệ Tuyên công. Tôn Thạch Thác làm quốc lão, cho được nối đời coi giữ quốc chính. Từ bấy giờ nước Trần và nước Vệ hai nước thân mật với nhau.

Lại nói, Trịnh Trang công thấy năm nước đã rút quân về, toan sai người đi dò la tin tức công tử Phùng ở đất Trường Cát xem ra làm sao. Bỗng có quân vào báo:



*Nhu Dương Kiên đến Trần đô đem Thạch Hậu ra chém.*

- Công tử Phùng từ Trường Cát trốn về, đang ở cửa triều đợi vào yết kiến.

Trịnh Trang công cho vào, hỏi. Công tử Phùng kể chuyện đất Trường Cát đã bị quân nước Tống chiếm cứ mất rồi, vậy nên phải trốn chạy về đây, xin chúa công che chở cho.

Nói xong nức nở khóc hoài. Trịnh Trang công ủy dụ một vài câu, rồi lại cấp lương cho ra ở nhà công quán.

Chỉ mấy hôm, thì nghe tin Châu Hu đã bị hữu tể Xú giết ở Bộc, nước Vệ đã lập vua mới, Trịnh Trang công nói:

- Việc Châu Hu đánh nước ta, không can dự gì đến Vệ Tuyên công, chỉ có nước Tống là khi trước đứng đầu việc sang đánh Trịnh, ta phải đánh nước Tống trước.

Bèn tập hợp quân thần, hỏi kế đánh nước Tống. Sái Túc nói:

- Ngày trước năm nước hợp quân đánh Trịnh, bây giờ ta đánh Tống thì bốn nước kia tất nhiên sợ hãi, phải đem quân giúp Tống, chỉ bằng ta sai người đi giảng hòa với Trần, lại lấy lợi kết hợp với nước Lỗ. Nếu Trần và Lỗ đã thân mật với ta thì nước Tống thế cô, không làm gì nổi.

Trịnh Trang công nghe lời, liền sai người sang giảng hòa với nước Trần. Trần Hoàn công không cho.

Công tử Đà can rằng:

- Thân mật với lân quốc là một việc có ích cho nước, bây giờ Trịnh đến giảng hòa, sao ta lại không nhận?

Trần Hoàn công nói:

- Trịnh Trang công là người trí trá, không thể tin được, này hãy xem như Tống và Vệ đều là nước lớn cả, sao không đến giảng hòa, mà lại giảng hòa với nước ta trước? Đây chính là kế li gián vậy. Huống chi ngày trước ta đã theo Tống đánh Trịnh, bây giờ lại giảng hòa với Trịnh thì nước Tống rất giận. Được lòng Trịnh mất lòng Tống, có được ích gì!

Nói xong liền chối từ, không tiếp sứ nước Trịnh.

Trịnh Trang công thấy nước Trần không cho giảng hòa, giận lắm, nói:

- Trần chỉ cậy thế có nước Tống và nước Vệ. Nay nước Vệ vừa mới dẹp yên đảng loạn, giữ mình chưa xong, còn giúp ai được, để ta giảng hòa với nước Lỗ, rồi hợp quân Tề và Lỗ trước báo thù

nước Tống, sau đánh nước Trần, đó thật là một cái thế rất dễ như người chẻ cây tre vậy.

Sái Túc nói:

- Không phải thế! Số là nước ta mạnh mà nước Trần yếu, nay ta xin giảng hòa, Trần tất có bụng nghi là kế li gián, vậy nên không theo. Ấu là ta cho quân cướp, nhân khi chúng không phòng bị, vào phá bờ cõi, tất sẽ thu được lớn, rồi lại sai người nào khéo nói đem trả những đồ bắt được, để tỏ là mình không nói dối, bấy giờ Trần tất phải giảng hòa. Khi ta giảng hòa với Trần thì ta sẽ bàn đến việc đánh Tống.

Trịnh Trang công khen phải, rồi sai quan tể hai đất Bỉ đem năm ngàn quân, giả cách đi săn, lén vào địa giới nước Trần, cướp đoạt trai gái, xe cộ ước hơn trăm cỗ. Quan lại ở biên thùy nước Trần bẩm báo lên Trần Hoàn công. Hoàn công có ý sợ hãi, mới họp các quan lại thương nghị.

Bỗng thấy quân báo có sứ nước Trịnh là Dĩnh Khảo Thúc đem trả các đồ bắt được khi trước và đưa một bức thư của Trịnh Trang công.

Trần Hoàn công hỏi công tử Đà rằng:

- Nay Trịnh lại cho sứ đến là ý làm sao?

Công tử Đà nói:

- Đó là cái bụng tốt của người ta, mình không nên cố ý từ chối mãi.

Trần Hoàn công cho Dĩnh Khảo Thúc vào yết kiến. Dĩnh Khảo Thúc dâng bức thư của Trịnh Trang công. Trần Hoàn công mở ra xem.

Trong thư đại lược nói rằng:

*"Ngộ Sinh này có mấy lời kính dâng Trần hiền hầu xét cho:*

*Tôi cùng với hiền hầu cùng làm bề tôi nhà Chu, đáng lẽ hai nước nên thân mật với nhau để giữ lấy cái bổn phận làm chư hầu. Mới rồi tôi cho người sang giảng hòa mà hiền hầu không cho, bởi thế những quan quân ở ngoài bờ cõi nước tôi không biết, ngỡ là hai nước có hiềm khích gì, mới dám tự tiện xâm phạm vào bờ cõi của quý quốc.*

*Tôi nghe tin ấy thật lấy làm áy náy, ngủ không được yên, nay đem các đồ xe cộ cùng tù binh bắt được, nộp lại đủ số và cho Dĩnh Khảo Thúc sang tạ tội. Từ rầy trở đi tôi cùng với hiền hầu kết nghĩa anh em, xin hiền hầu bằng lòng cho."*

Trần Hoàn công xem xong, biết là nước Trịnh có bụng muốn giảng hòa thực, mới tiếp đãi Đinh Khảo Thúc một cách rất tử tế và cho công tử Đà sang đáp lại. Từ bấy giờ nước Trần và nước Trịnh cùng giảng hòa với nhau.

Trịnh Trang công hỏi Sái Túc rằng:

- Bấy giờ Trần đã giảng hòa rồi, ta muốn đánh Tống thì thế nào?

Sái Túc nói:

- Tống là một nước lớn, tước cao, vua nhà Chu cũng có ý trọng đãi, không nên đánh vội. Ngày trước chúa công đã định vào triều vua nhà Chu, vì có nước Tề mời sang hội ở đất Thạch Môn, lại gặp Châu Hu đem quân đến đánh, thành ra nấn ná mãi cho đến bây giờ. Ấu là ngày nay chúa công vào triều vua nhà Chu trước, sau đó giả cách nói là phụng mệnh thiên tử, hợp quân Tề, Lỗ để sang đánh Tống. Dùng quân có hợp lẽ phải thì tất được toàn thắng.

Trịnh Trang công mừng mừng thăm, nói:

- Nhà ngươi mưu sự thật là vạn toàn!

Khi ấy, vua Hoàn vương nhà Chu lên ngôi đã được ba năm. Trịnh Trang công giao cho thế tử Hốt coi giữ quốc chính, rồi cùng với Sái Túc vào triều vua Hoàn vương nhà Chu. Vừa vặn đúng kỳ hạ chính, ngày sóc tháng mười một.

Chu công Hắc Kiên khuyên vua Hoàn vương nhà Chu nên tiếp đãi nước Trịnh tử tế để làm gương cho các nước chư hầu<sup>(1)</sup>.

Vua Hoàn vương vốn ghét Trịnh Trang công, lại nhớ đến việc nước Trịnh sang ăn cướp lúa ngày trước, có ý tức giận, bảo Trịnh Trang công rằng:

- Năm nay mùa màng nước Trịnh thế nào?

Trịnh Trang công tâu rằng:

- Nhờ hồng phúc của thiên tử, vậy nên không có những cái hại thủy, hạn.

Vua Hoàn vương nói:

- May mà nước Trịnh được mùa, nên mạch ở đất Ôn, lúa ở Thành Chu, trầm mới có thể giữ mà ăn được.

Trịnh Trang công thấy vua Hoàn vương nhà Chu có ý mỉa mai mình như vậy, mới nín lặng không nói gì được nữa, cáo từ lui ra.

---

(1) Bấy giờ chư hầu không mấy khi vào triều vua nhà Chu, có nước nào vào triều, vua nhà Chu lấy làm quý lắm.

Vua Hoàn vương cũng không thiết yến, không cho tặng gì, chỉ sai người đem mười xe lúa đen đưa cho Trịnh Trang công và bảo rằng:

- Thiên tử ban cho nước Trịnh để phòng bị những năm mất mùa.

Trịnh Trang công thấy vậy, hồi hận vô cùng, bảo Sái Túc rằng:

- Nhà ngươi khuyên ta vào triều vua nhà Chu, nay vua nhà Chu khinh bỉ như vậy, lại nói những câu oán hận, và diễu ta mà cho mười xe lúa, ta muốn chối từ không nhận thì nên nói thế nào?

Sái Túc nói:

- Các nước chư hầu sở dĩ kính trọng nước Trịnh ta, là vì nước Trịnh ta mấy đời nay kiêm chức khanh sĩ nhà Chu; vua nhà Chu cho gì, bất cứ nhiều ít, cũng gọi là ơn vua, nếu chúa công chối từ mà không nhận thì rõ ràng là có hiềm khích với vua nhà Chu. Trịnh đã mất lòng vua nhà Chu thì sao khiến cho các nước chư hầu kính trọng được.

Trịnh Trang công đang cùng với Sái Túc thương nghị, bỗng nghe báo có Chu công Hắc Kiên vào yết kiến Trịnh Trang công, lại tặng riêng cho Trịnh Trang công hai xe vóc lụa, cùng trò chuyện rất ân cần.

Trịnh Trang công hỏi Sái Túc rằng:

- Chu công Hắc Kiên đến yết kiến ta là có ý gì?

Sái Túc nói:

- Vua nhà Chu có hai con trai: con trưởng là Đà, con thứ là Khắc. Vua nhà Chu yêu con thứ, vẫn muốn cướp ngôi của con trưởng, vậy nên Chu công Hắc Kiên định kết thân với nước ta, để lấy nước ta làm ngoại viện. Chúa công nhận những đồ vóc lụa ấy rồi cũng dùng được việc.

Trịnh Trang công nói:

- Dùng được việc gì?

Sái Túc nói:

- Chúa công vào triều vua nhà Chu, các nước chư hầu ai cũng biết cả, nay chúa công đem những vóc lụa ấy phủ lên mười xe lúa của thiên tử cho. Khi trở ra về, nói phao lên rằng vua Chu có ban cung tên cho chúa công để đem quân sang đánh Tống, vì nước Tống lâu nay bỏ thiếu không vào triều cống thiên tử. Mượn cái hiệu lệnh ấy mà lấy quân các nước chư hầu, nước nào không

theo thì cho là trái mệnh. Ta làm như vậy, các nước chư hầu, chắc phải tin theo, nước Tống dầu lớn, địch lại thế nào nổi với đội quân phụng mệnh vua.

Trịnh Trang công vỗ vào vai Sái Túc mà bảo rằng:

- Nhà ngươi thật là một kẻ trí giả, việc gì ta cũng xin theo ý nhà ngươi mà làm.

Lũng Tây cư sĩ có thơ vịnh sử rằng:

*Lua là thóc lúa chẳng tương đương,  
Không mệnh và sao giả mệnh vương?  
Rốt cuộc hư danh, quân hội được,  
Chiến trường định ở đất Tuy Dương.*

Trịnh Trang công ra khỏi địa phận nhà Chu, suốt đường đi tuyên truyền tội bất thần của Tống công, và giả cách nói phụng mệnh thiên tử sai sang đánh Tống, ai nghe cũng tưởng là chuyện thực. Tin đồn đến nước Tống, Tống Thương công sợ hãi, sai người sang mật cáo với Vệ Tuyên công. Vệ Tuyên công mới điều đình với Tề Hi công để cùng với Tống và Trịnh giảng hòa, hẹn được ngày tháng hội nhau ở đất Ngõa Ốc, uống máu ăn thề, cùng bỏ hết những điều thù oán cũ. Tống Thương công sai người đem biểu nhiều tiền của cho nước Vệ, hẹn đến trước kỳ hẹn thì gặp nhau ở Khuyển Khâu cùng bàn bạc việc nước Trịnh, sau đó sẽ đánh xe đến Ngõa Ốc.

Tề Hi công cũng đúng hẹn đến hội, duy có Trịnh Trang công không đến, Tề Hi công nói:

- Trịnh Trang công không đến thì hòa nghị hỏng mất.

Nói xong, đã toan lên xe về nước. Tống Thương công cố ý giữ lại. Tề Hi công nể mà ở lại, nhưng vẫn có ý không nhất quyết; chỉ có nước Tống và nước Vệ là có tình thân mật, cùng giao ước với nhau mà thôi.

Bấy giờ vua Hoàn vương nhà Chu, muốn bãi quyền của Trịnh Trang công, toan cho Quắc công Kỵ Phủ vào thay. Chu công Hắc Kiên cố ý can, vua Hoàn vương nhà Chu mới dùng Quắc công Kỵ Phủ làm hữu khanh sĩ, giao giữ quốc chính; còn Trịnh Trang công cho làm tả khanh sĩ, chẳng qua chỉ có hư danh mà thôi.

Trịnh Trang công nghe tin, vừa cười vừa nói:

- Liệu chừng vua nhà Chu có cách được chúc ta chẳng?

Sau nghe nói Tổng Thương công kết thân với Tề, mới gọi Sái Túc vào thương nghị. Sái Túc nói:

- Tề cùng với Tổng nguyên không phải là thâm giao, chỉ vì có Vệ Tuyên công ở giữa điều đình hai nước, vậy nên dẫu ăn thề với nhau, nhưng không thực bụng. Nay chúa công đem mệnh thiên tử truyền bá cho Tề, Lỗ; rồi nhờ Lỗ điều đình với Tề để hợp sức mà đánh Tổng; Lỗ với Tề tiếp giáp với nhau, nhiều đời có quan hệ hôn nhân, Lỗ hầu đã cùng mưu sự với mình, thì Tề tất không trái lại. Rồi lại cho hịch đi lấy quân cả nước Sái, nước Vệ, nước Thành và nước Hứa, nước nào không theo thì đem quân đến đánh.

Trịnh Trang công nghe lời, sai sứ đến nước Lỗ, hẹn với Lỗ rằng hễ lấy được đất nước Tổng thì cho nước Lỗ tất cả. Công tử Huy nước Lỗ là người tham lam, vội vàng vâng lời ngay, nói với Lỗ Ẩn công, rồi cùng với nước Tề và nước Trịnh hội nhau ở đất Trung Khâu.

Tề Hi công sai em là Di Trọng Niên làm tướng, đem quân ba trăm cỗ binh xa, Lỗ Ẩn công sai công tử Huy làm tướng, đem quân hai trăm cỗ binh xa, cùng nhau đem quân đi giúp Trịnh.

Trịnh Trang công thân hành đem bọn công tử Lã, Cao Cừ Di, Dĩnh Khảo Thúc và công tôn Át đi đánh, tự lĩnh làm trung quân. Chê ra một lá cờ lớn, gọi là "Mâu Hồ", trên đề 4 chữ: "*Phụng thiên thảo tội*" dựng trên xe lớn. Lại đem cung son tên đỏ treo ở trên xe, nói là khanh sĩ đi thảo tội. Di Trọng Niên làm tướng tả quân, và công tử Huy làm tướng hữu quân, dương oai diễu võ, thẳng đường kéo sang nước Tổng.

Công tử Huy đến địa phận Lão Đào (đất nước Tổng), quan trấn thủ ở đấy đem quân ra đánh, bị công tử Huy dũng mãnh tiến binh, đánh cho một trận, phải bỏ đồ binh khí mà chạy.

Quân nước Tổng bị bắt hơn hai trăm năm mươi người. Công tử Huy đem tin thắng trận báo cho Trịnh Trang công biết, và mời Trịnh Trang công đến đóng quân ở đất Lão Đào. Gặp nhau xong, lại đem tù binh dâng lên. Trịnh Trang công mừng lắm, khen ngợi không ngớt, lệnh cho mặc phủ ghi làm công đầu, rồi truyền mở tiệc để khao thưởng quân sĩ.

Nghỉ ngơi trong ba ngày, rồi lại chia quân đi đánh các nơi: sai Dĩnh Khảo Thúc cùng với công tử Huy đem quân đi đánh Cáo Thành, cho công tử Lã làm tiếp ứng; lại sai công tôn Át cùng với



Di Trọng Niên đem quân đi đánh Phòng Thành, cho Cao Cừ Di làm tiếp ứng, còn đại binh thì đóng tại Lão Đào, chuyên chờ tin báo tiếp.

Lại nói, Tổng Thương công nghe tin quân ba nước Tề, Lỗ và Trịnh đã vào trong địa phận, sợ xám mặt lại, vội đòi tư mã Khổng Phủ Gia đến để thương nghị. Khổng Phủ Gia nói:

- Tôi đã sai người tới kinh đô nhà Chu để dò la tin tức thì thiên tử không có sai Trịnh đánh Tống bao giờ, chẳng qua là Trịnh Trang công lập kế nói dối mà Tề và Lỗ mắc lừa đó thôi. Nhưng ba nước đã hợp sức nhau thì ta khó lòng mà địch nổi được, ngày nay chỉ còn kế này có thể khiến cho nước Trịnh không dám đánh mà tự khắc phải lui quân.

Tổng Thương công nói:

- Trịnh đã được lợi, khi nào chịu lui quân.

Khổng Phủ Gia nói:

- Trịnh Trang công giả cách phụng mệnh thiên tử để sai khiến các nước chư hầu, nay chỉ có Tề và Lỗ là đi theo nước Trịnh mà thôi. Chiến dịch ở đông môn, các nước Tống, Sái, Trần, Lỗ cùng dự vào. Nước Lỗ tham của đút của nước Trịnh, nước Trần hòa hảo với nước Trịnh, đều vào đảng với Trịnh cả. Chỉ có nước Sái, nước Vệ là không đến mà thôi. Trịnh Trang công đã đem quân sang đây thì trong nước tất không có phòng bị, chúa công nên sai người đem vàng bạc sang khấn lễ nước Vệ, để nước Vệ hợp quân với nước Sái mà lên vào đánh nước Trịnh; Trịnh Trang công nghe tin nước mình có người đến đánh, tất nhiên phải rút quân về để tự cứu. Trịnh đã rút quân về thì Tề, Lỗ còn ở lại làm sao được?

Tổng Thương công nói:

- Nhà ngươi nói phải đó, nhưng nhà ngươi không thân hành sang bảo nước Vệ thì nước Vệ vị tất đã chịu cất quân.

Khổng Phủ Gia nói:

- Tôi đem một đạo quân để dẫn đường cho Vệ<sup>(1)</sup> sang đánh Trịnh.

Tổng Thương công tập hợp đội ngũ hai trăm cỗ xe, cho Khổng Phủ Gia làm tướng, đem quân và các đồ vàng ngọc vóc lượ, đi ngày

---

(1) Nguyên văn: “為蔡鄉導” – “Dẫn đường cho nước Sái”. Nhưng theo như đoạn dưới, thì có lẽ sửa lại thành “dẫn đường cho nước Vệ” như bản dịch của Nguyễn Đỗ Mục là đúng hơn. (CHD)

đem sang nước Vệ, để mượn quân nước Vệ cùng lên vào mà đánh nước Trịnh. Vệ Tuyên công nhận các đồ lễ vật, rồi sai hữu tể Xú đem quân cùng với Khổng Phủ Gia đi đường tắt xuất kỳ bất ý, tiến thẳng tới Huỳnh Dương đánh Trịnh. Thế tử Hốt cùng Sái Túc vội vàng truyền lệnh giữ thành, thì đã bị quân Tống và quân Vệ đến ngoài thành cướp phá một trận, bắt được lương thực, tù binh nhiều lắm. Hữu tể Xú toan tiến quân vào phá thành. Khổng Phủ Gia nói:

- Mình nhân lúc người ta không có phòng bị mà lên sang đánh thì đã đánh được rồi, nên phải thôi ngay. Nếu ta kéo quân đến dưới chân thành, lỡ khi Trịnh Trang công rút quân về, trong đánh ra ngoài đánh vào thì quân ta khó lòng địch nổi; chi bằng ta mượn đường đi qua nước Đới mà rút quân về. Ta chắc rằng khi quân ta bỏ nước Trịnh mà về thì quân Trịnh Trang công cũng đã bỏ nước Tống mà đi rồi.

Hữu tể Xú nghe lời, sai người sang mượn đường nước Đới. Người nước Đới nghi là Tống, Vệ lập mẹo để định đánh nước mình, mới đóng cửa lại, cắt quân canh giữ, không cho đi qua.

Khổng Phủ Gia giận lắm; đến cách Đới thành mười dặm, cùng hữu tể Xú chia quân làm hai trại tiền hậu để đánh nước Đới. Người nước Đới cố thủ, nhiều lần ra thành giao chiến, bắt giữ chém giết lẫn nhau. Khổng Phủ Gia lại sai người sang mượn thêm quân nước Sái cùng đến đánh giúp.

Bấy giờ bọn Dĩnh Khảo Thúc đã phá được Cáo Thành; bọn công tôn Ất cũng phá được Phòng Thành, đều sai người đem tin thắng trận về báo với Trịnh Trang công. Đúng lúc ấy, thì lại nhận được tờ cáo cấp của thế tử Hốt đưa đến.

Không biết Trịnh bá xử trí thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## [ HỒI THỨ BẢY ]

### Trịnh Át tranh xe bắn Khảo Thúc Lỗ Huy siểm nịnh hại Ân công

**L**ại nói, Trịnh Trang công tiếp được bức thư cáo cấp của thế tử Hốt, tức thì truyền rút quân về.

Bọn Di Trọng Niên, công tử Huy kéo nhau vào yết kiến Trịnh Trang công rồi hỏi Trịnh Trang công rằng:

- Tiểu tướng này đang muốn thừa thế mà đánh tràn đi, chẳng hay vì cớ gì mà chúa công lại muốn rút quân về?

Trịnh Trang công là người gian hùng trí trá, mới giấu kín không cho biết việc Tống, Vệ lên vào đánh Trịnh chỉ đáp lại rằng:

- Ta phụng mệnh thiên tử đến đây để đánh Tống, nhờ có binh uy của quý quốc lấy được hai thành, cũng đủ coi là hình phạt tước đất trị tội nước Tống rồi. Vả lại nước Tống là con cháu đời nhà Thương<sup>(1)</sup>, thiên tử ta vẫn có lòng kính trọng, ta sao dám mong hơn nữa? Đất Cáo Thành, Phòng Thành đã lấy được, xin để kính tặng nước Tề và nước Lỗ mỗi nước một nơi, ta không dám tham lợi một chút nào.

Di Trọng Niên nói:

- Quý quốc phụng mệnh thiên tử mà mượn quân của nước tôi thì bốn phần nước tôi phải phục dịch như vậy, có đâu lại dám lấy công.

Nói xong, nhất định chối từ không nhận. Trịnh Trang công nói:

- Công tử nước Tề đã không nhận thì hai thành ấy xin kính tặng nước Lỗ, để đền cái công khó nhọc vào chiếm được đất Lão Đào trước.

---

(1) Nhà Chu đánh lấy nhà Thương, rồi phong cho con cháu nhà Thương ở nước Tống.

Công tử Huy chẳng chối từ một chút nào cả, tạ ơn Trịnh Trang công, rồi phái người ra trấn thủ Cáo Thành và Phòng Thành. Trịnh Trang công mở tiệc để khao thưởng quân sĩ, khi chia tay lại cùng với Di Trọng Niên và công tử Huy uống máu ăn thề với nhau: từ nay trở đi, có xảy ra việc quân sự gì, ba nước phải đem binh mà giúp đỡ lẫn nhau, nếu ai bội ước thì đã có quỷ thần trách phạt.

Di Trọng Niên về nước, đem chuyện lấy được Phòng Thành kể lại cho Tề Hi công biết.

Hi công nói:

- Nước ta cùng với nước Trịnh đã ăn thề ở đất Thạch Môn, nếu có việc gì phải giúp đỡ lẫn nhau, nay tuy lấy được ấp, thì lý nên thuộc về nước Trịnh.

Di Trọng Niên nói:

- Trịnh bá không nhận, lại cho cả nước Lỗ.

Tề Hi công khen Trịnh Trang công là người rất công bằng. Trịnh Trang công về đến nửa đường, lại tiếp được văn thư từ trong nước, nói nước Tống và nước Vệ đã dời quân sang đánh nước Đới rồi.

Trịnh Trang công vừa cười vừa nói:

- Ta vẫn biết hai nước ấy không làm gì nổi. Nhưng Khổng Phủ Gia là người không biết binh pháp, đang đánh Trịnh mà lại sinh sự với Đới? Ấu là để ta lập kế chiếm lấy nước Đới mới được.

Nói xong, liền truyền cho bốn tướng chia làm bốn đội, ai nấy theo kế, lặng lẽ ngả cờ im trống, tiến thẳng sang nước Đới.

Lại nói, nước Tống và nước Vệ hợp quân đánh nước Đới, lại mượn quân nước Sái đến đánh hộ, cứ nghĩ chỉ một trận là xong.

Bỗng có quân báo: "Nước Trịnh sai thượng tướng là công tử Lã đem quân cứu Đới, hiện đã đóng quân ở ngoài năm mươi dặm."

Hữu tể Xú nói:

- Công tử Lã có biết chiến lược đâu, ngày trước đánh nhau với Thạch Hậu đã phải thua chạy, ta còn sợ cái gì!

Được một lúc, lại có quân báo: "Vua nước Đới biết quân Trịnh đến cứu, đã mở cửa thành đón vào rồi."

Khổng Phủ Gia nói:

- Quân ta đã sắp lấy được nước Đới, ai ngờ nước Trịnh lại đem quân đến giúp, làm cho ta uống phí thì giờ, làm sao đây?

Hữu tể Xú nói:

- Nước Đới đã có quân giúp, tất nhiên hợp sức để đánh ta, ầu là

ta trèo lên lũy ngấm vào trong thành xem sự thể ra sao mà phòng bị trước mới được.

Nói xong, hai người rủ nhau trèo lên trên lũy để ngấm vào trong thành nước Đới. Bỗng nghe tiếng súng nổ ì ầm, trên mặt thành cấm rất cờ hiệu nước Trịnh, công tử Lã mình mặc áo giáp, đứng trên mặt thành, lên tiếng bảo Khổng Phủ Gia rằng:

- Nhờ công sức của các vị tướng quân, nay quân ta đã chiếm được nước Đới rồi, xin đa tạ!

Nguyên là Trịnh Trang công lập kế, giả cách sai công tử Lã đem quân cứu Đới, kỳ thực chính Trịnh Trang công đích thân ở trong nhung xa, sau khi dụ đem được quân tiến vào trong thành nước Đới, liền đuổi vua nước Đới đi, rồi kiêm tính hết quân nước ấy. Quân trong thành đã đánh nhau liền nhiều ngày vô cùng mệt mỏi, lại vốn nghe uy danh của Trịnh bá, thì ai dám chống cự? Tòa thành trì đã truyền mấy trăm đời, chẳng tốn chút sức lực nào, liền quy về nước Trịnh. Vua nước Đới đem gia quyến chạy sang nước Tần.

Khổng Phủ Gia thấy Trịnh Trang công chiếm được nước Đới, nổi cơn tức giận, trệt mũ đầu mâu ném xuống đất nói:

- Nay ta thề không đội trời chung với nước Trịnh!

Hữu tể Xú nói:

- Trịnh Trang công vốn là người gian狡, binh pháp giỏi lắm, tất thế nào cũng có quân tiếp ứng; nếu mà trong ngoài cùng đánh thì quân ta nguy hiểm lắm.

Khổng Phủ Gia nói:

- Sao quan hữu tể lại nói những câu nhát gan làm vậy.

Nói chưa dứt lời thì bỗng nghe báo, trong thành có người đưa tờ chiến thư đến, Khổng Phủ Gia phê ngay một câu, hẹn đến hôm sau thì ra đánh, rồi sai người đi ước với quân nước Vệ và nước Sái, cho ba lộ quân mã cùng lui lại phía sau hai mươi dặm để phòng xung đột. Khổng Phủ Gia ở giữa, Sái, Vệ ở bên tả và bên hữu, cách nhau không quá ba dặm. Vừa lập trại xong, còn chưa kịp thở bỗng nhiên nghe thấy sau trại một tiếng súng nổ, lửa sáng rực trời, tiếng xe lộng óc, có quân nước Trịnh lại khiêu chiến.

Khổng Phủ Gia giận lắm, tay cầm phương thiên họa kích, lên xe ra đối địch, thì lại thấy tiếng xe im ắng, ánh lửa tắt ngấm, không có gì cả. Vừa toan trở vào, bỗng thấy phía tả tiếng pháo

lại nổ vang, lửa cháy rừng rực. Khổng Phủ Gia ra ngoài doanh xem, thì ánh lửa bên tả lại tắt, mà ở phía hữu lại thấy súng nổ và lửa cháy lấp loáng phía ngoài rừng cây. Khổng Phủ Gia nói:

- Đó là quân giặc lập kế nghi binh để đánh lừa ta.

Nói xong, liền hạ lệnh cho quân sĩ, kẻ nào nào động sẽ phải chém. Giấy lát, bên tả lại có lửa cháy, tiếng hò hét vang trời. Bỗng nghe báo quân nước Sái bị quân nước Trịnh phá vỡ. Khổng Phủ Gia nói:

- Ta phải đích thân đến cứu mới được.

Vừa ra khỏi cửa doanh, thì thấy bên hữu ánh lửa lại rừng rực, không biết là nên đem quân đến nơi nào. Khổng Phủ Gia quát bảo:

- Cứ việc đánh xe sang phía tả!

Nhưng người đánh xe hoảng hốt, lại đánh xe sang bên hữu. Chợt gặp một toán quân kéo đến, hai bên đánh lẫn nhau, ước hơn một canh giờ, rồi mới biết là quân nước Vệ. Hai bên nói cho nhau biết, rồi hợp binh lại một nơi, cùng về trung doanh.

Khi Khổng Phủ Gia rút quân về tới nơi, thì đại doanh đã bị Cao Cừ Di chiếm cứ mất rồi. Vội vàng quay xe chạy, thì phía tả có công tôn Át ra đánh nhau với hữu tể Xú; phía hữu có Dĩnh Khảo Thúc ra đánh nhau với Khổng Phủ Gia. Phía đông trời đã hửng sáng, Khổng Phủ Gia không còn lòng dạ đánh nhau nữa, cướp đường mà chạy. Chạy được một quãng, lại bị Cao Cừ Di đuổi đánh một hồi. Khổng Phủ Gia bỏ xe, cùng hơn hai chục người đầy tớ đem nhau chạy thoát được; còn hữu tể Xú thì chết trong đám loạn quân. Binh xa ba nước đều bị Trịnh bắt được hết; những người, xe, gia súc cướp được ở ngoài thành nước Trịnh lại bị nước Trịnh thu lại cả. Ấy chính là diệu kế của Trang công vậy. Sử quan có thơ rằng:

*Chủ khách thư hùng vẫn chứa phân,*

*Trang công mưu kế diệu như thần.*

*Tương tranh bạng duật đà xem rõ,*

*Đắc lợi ngư ông nhận trọn phần.*

Trịnh Trang công chiếm được nước Đới, lại kiêm tính được quân của ba nước Tống, Vệ, Sái, mới thu quân về nước, mở tiệc ăn mừng, khoản đãi chư tướng.

Các quan đều dâng chén rượu để mừng sự thắng trận. Trịnh Trang công có ý lên mặt, cầm chén rượu rót xuống đất<sup>(1)</sup> mà nói rằng:

- Ta nhờ cái thiêng liêng của trời đất tổ tông và cái công lao của các quan giúp đỡ, đánh đâu được đấy, uy chấn thượng công, so với các bậc phương bá ngày xưa thì thế nào?

Các quan đều chúc câu: "Thiên tuế!"

Chỉ có Đinh Khảo Thúc nín lặng, không nói gì cả. Trịnh Trang công trừng mắt mà nhìn Đinh Khảo Thúc. Đinh Khảo Thúc nói:

- Chúa công nói thế là không phải! Phàm các bậc phương bá ngày xưa, nhận mệnh vua làm chủ các nước chư hầu một phương, được chuyên quyền đánh dẹp, lệnh ban ra chẳng ai không làm, hô một tiếng chẳng ai không ứng. Nay chúa công giả mệnh thiên tử đi đánh nước Tống, chứ Chu thiên tử thực không được biết. Huống chi, khi truyền hịch hợp binh, thì nước Vệ và nước Sái đã không giúp, mà ngược lại còn dám giúp Tống để đánh Trịnh; nước Thành và nước Hứa là các nước nhỏ cũng công nhiên không đem quân đến hội. Cái uy của bậc phương bá, mà lại như vậy sao?

Trịnh Trang công vừa cười vừa nói:

- Nhà ngươi nói phải đó! Nay ta đã đánh tan được quân Vệ và quân Sái cũng đủ trừng trị hai nước ấy rồi; bây giờ muốn hỏi tội nước Thành và nước Hứa thì nên đánh nước nào trước?

Đinh Khảo Thúc nói:

- Nước Thành tiếp giáp với nước Tề, nước Hứa tiếp giáp với nước Trịnh. Nay chúa công muốn gia tội kháng mệnh mà đi đánh Thành và Hứa thì nên kể rõ tội trạng, rồi sai một viên tướng đi giúp Tề để đánh Thành, lại mượn quân Tề cùng sang đánh Hứa. Đánh được nước Thành rồi thì quy về cho nước Tề, đánh được nước Hứa thì quy về cho nước Trịnh, như vậy sẽ không mất cái tình nghĩa cộng sự của hai nước. Xong việc rồi, thì sai sứ sang nhà Chu báo tin thắng trận, để che cái tiếng giả mệnh vua nhà Chu.

Trịnh Trang công nói:

- Hay lắm, cứ theo như thế mà làm.

Rồi trước hết sai người đem chuyện hỏi tội nước Thành, nước Hứa sang nói với Tề Hi công.

---

(1) Tục bên Trung Quốc ngày xưa cầu khẩn quỷ thần thường hay rót chén rượu xuống đất.

Tề Hi công vui vẻ nhận lời, sai Di Trọng Niên đem quân đánh Thành, nước Trịnh cũng sai công tử Lã đem quân hiệp trợ, tiến thẳng đến kinh đô nước ấy. Người nước Thành sợ hãi, nói với Tề xin giảng hòa. Tề hầu bằng lòng, bèn sai người theo công tử Lã sang báo tin cho Trịnh Trang công biết, và hỏi đến hôm nào thì mượn quân đi đánh Hứa. Trịnh Trang công ước với Tề Hi công sang hội ở đất Thời Lai nước Trịnh, rồi mượn Tề Hi công lại sang cầu viện với Lỗ Ẩn công. Bấy giờ là mùa xuân năm Chu Hoàn vương thứ tám (712 TCN).

Công tử Lã giữa đường bị bệnh về nước, không bao lâu thì chết. Trịnh Trang công thương tiếc vô cùng vừa khóc vừa nói:

- Công tử Lã chết đi, thật là ta thiệt mất một cánh tay phải!

Nói xong, liền ban thưởng cho nhà công tử Lã và cho em là công tử Nguyên làm quan đại phu. Còn chúc thượng khanh đang khuyết, thì Trịnh Trang công đã toan cho Cao Cừ Di.

Thế tử Hốt ngầm can rằng:

- Cao Cừ Di có tính tham ác, không phải là người chính trực, phụ thân chớ nên tin dùng.

Trịnh Trang công gạt đầu, rồi cho Sái Túc làm thượng khanh để thay công tử Lã; còn Cao Cừ Di thì cho làm á khanh.

Lại nói chuyện, mùa hạ năm ấy, Tề, Lỗ đều đến đất Thời Lai hội với Trịnh Trang công, rồi hẹn đến mùa thu, ngày sóc tháng bảy, cùng kéo quân sang đánh Hứa. Trịnh Trang công về nước, đại duyệt binh mã, chọn ngày tế cáo ở Thái miếu, tập hợp các tướng đến thao trường để luyện tập quân mã. Lại chế ra lá cờ Mâu Hồ, dựng trên xe lớn, dùng dây sắt mà buộc. Lá đại kỳ may bằng gấm, vuông một trượng hai thước, chung quanh đeo hai mươi bốn cái nhạc bằng vàng, trên đề bốn chữ: "Phụng thiên thảo tội", cán cờ dài ba trượng ba thước. Trịnh Trang công truyền lệnh có ai dùng tay cầm lá cờ ấy mà đi lại như thường được thì cho làm tiên phong, và thưởng cho một cái xe lộ xa. Trịnh Trang công nói chưa dứt lời, bỗng thấy ở trong hàng quân có một viên đại tướng chạy ra, đầu đội mũ bạc, mình mặc tử bào kim giáp, mặt đen râu xồm, mày thô mắt lớn, mọi người cùng nom ra thì là quan đại phu Hà Thúc Doanh.

Hà Thúc Doanh nói:

- Tôi có thể cầm được.



Nói xong, hai tay rút lá cờ lên, cầm thật vững vàng, rồi bước lên ba bước, lui lại ba bước, lại cầm vào trong cái xe, mà không thở một chút nào, quân sĩ đều vỗ tay reo ầm lên. Hà Thúc Doanh kêu to:

- Người đánh xe đâu? Ra đánh xe cho ta!

Vừa toan tạ ơn để lĩnh lấy xe thưởng, lại thấy có một viên đại tướng chạy ra, đầu đội mũ lông trĩ, mình mặc hồng bào tề giáp, vừa đi vừa nói:

- Cầm cờ mà bước đi, cũng chưa lấy gì làm lạ, tôi có thể cầm mà múa được.

Quân sĩ nghe nói đều xúm lại xem thì là quan đại phu Dĩnh Khảo Thúc. Người đánh xe thấy Dĩnh Khảo Thúc nói lớn giọng, liền không dám bước ra, hững hờ đứng lại xem sao.

Chỉ thấy Dĩnh Khảo Thúc tay trái vén áo, tay phải rút lá cờ, rồi uốn mình nhảy lên cao một bước, múa chung quanh mấy vòng như người múa một cái giáo dài vậy. Lá cờ ấy lúc thì cuốn lại, lúc thì mở ra, người xem ai cũng lấy làm sợ hãi.

Trịnh Trang công mừng lắm:

- Dĩnh Khảo Thúc thật là một viên hổ thần, đáng thưởng cái xe lộ xa và cho lĩnh ấn tiên phong.

Trịnh Trang công nói chưa dứt lời thì lại thấy ở trong hàng quân có viên tướng trẻ tuổi, mặt như dôi phấn, môi tựa tô son, trên đầu búi tóc, đội mũ kim khôi, mình mặc áo bào lục, thêu kim tuyến, trở vào Dĩnh Khảo Thúc mà quát to lên rằng:

- Nhà ngươi múa được cờ, dễ thường ta không múa được hay sao? Hãy để xe đây, không được lấy vội.

Nói xong, đảo bước chạy đến để toan cướp lấy cái xe. Dĩnh Khảo Thúc trông thấy người ấy khí thế hùng dũng làm vậy, mới một tay cầm lá cờ, một tay nắm cái xe, vừa kéo vừa chạy như bay. Viên tướng trẻ tuổi ấy vẫn không tha, liền cầm cái phượng thiên họa kích trên giá binh khí đuổi theo ra tận ngoài sân thao trường.

Sắp tới đường lớn, Trịnh Trang công sai đại phu công tôn Hoạch ra can ngăn. Viên tướng trẻ tuổi ấy trông thấy Dĩnh Khảo Thúc đã đi xa rồi, mới hăm hăm trở lại, vừa đi vừa nói:

- Nó lại có ý khinh họ Cơ ta không có người hay sao! Thế nào ta cũng phải giết nó mới được.

Viên tướng trẻ tuổi ấy là ai? Tức là công tước đại phu tên gọi công tôn Át, tên tự là Tử Đô, là một người đẹp trai nhất đời bấy giờ.

Trịnh Trang công vốn có lòng yêu dấu lắm. Ông Mạnh Tử có câu rằng: "Ai không biết Tử Đô là đẹp thì người ấy không có mắt!", chính là tỏ công tôn Ất đó. Công tôn Ất xưa nay vốn là người hay ỷ thế cậy quyền, và lại có sức khỏe, thường vẫn không bằng lòng với Đinh Khảo Thúc, đến bây giờ lại càng tức khí nhau lắm.

Trịnh Trang công bảo công tôn Ất rằng:

- Thôi hai con hổ không được đánh nhau nữa, để ta phân xử cho.

Nói xong, lại truyền lấy mấy cái xe khác cho công tôn Ất và cho cả Hà Thúc Doanh nữa. Hai người lạy tạ lui ra. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Quân pháp xưa nay quý chỉnh tề,  
Loạn bừa, nhỏ kích lại dong xe!  
Tuy rằng nước Trịnh nhiều kiêu dũng,  
Vô lễ rồi ra mệnh tất nguy!*

Đến ngày sóc tháng bảy năm Ấy, Trịnh Trang công giao quốc chính cho Sái Túc và thế tử Hốt, rồi đem quân tiến sang nước Hứa. Tề Hi công và Lỗ Ẩn công đã đem quân đến đóng ở ngoài đô thành nước Hứa, cách hai mươi dặm, để đợi Trịnh Trang công đến. Ba quân gặp nhau chào hỏi, rồi để Tề hầu đóng ở giữa, còn Lỗ hầu bên hữu, Trịnh bá bên tả.

Trịnh Trang công truyền mở tiệc để thết đãi. Trong khi ăn tiệc, Tề Hi công mở một tờ hịch ở trong tay áo ra. Tờ hịch ấy kể tội nước Hứa không vào triều cống vua nhà Chu, nay phụng vương mệnh đến đánh.

Lỗ Ẩn công và Trịnh Trang công xem xong, đều chấp tay nói rằng:

- Như thế thì ta dùng quân mới hợp với lẽ phải.

Nói xong cùng hẹn nhau đến ngày hôm sau là ngày Canh Thìn, thì hợp lực khai chiến, và sai người đem tờ hịch ấy bắn vào trong thành nước Hứa trước.

Sớm hôm sau, ba doanh đều nổ pháo khởi binh. Nước Hứa vốn tước nam, chỉ là một nước nhỏ, thành không cao, hào không sâu, bị quân ba nước vây kín chung quanh, trong thành xiết bao kinh sợ. Chỉ vì Hứa Trang công là người nhân đức, vậy lên lòng dân ai cũng yêu mến, gặp cơn nguy cấp đều hết sức mà chống giữ. Tề Hi công và Lỗ Ẩn công dẫu đem quân đến đánh, nhưng không phải

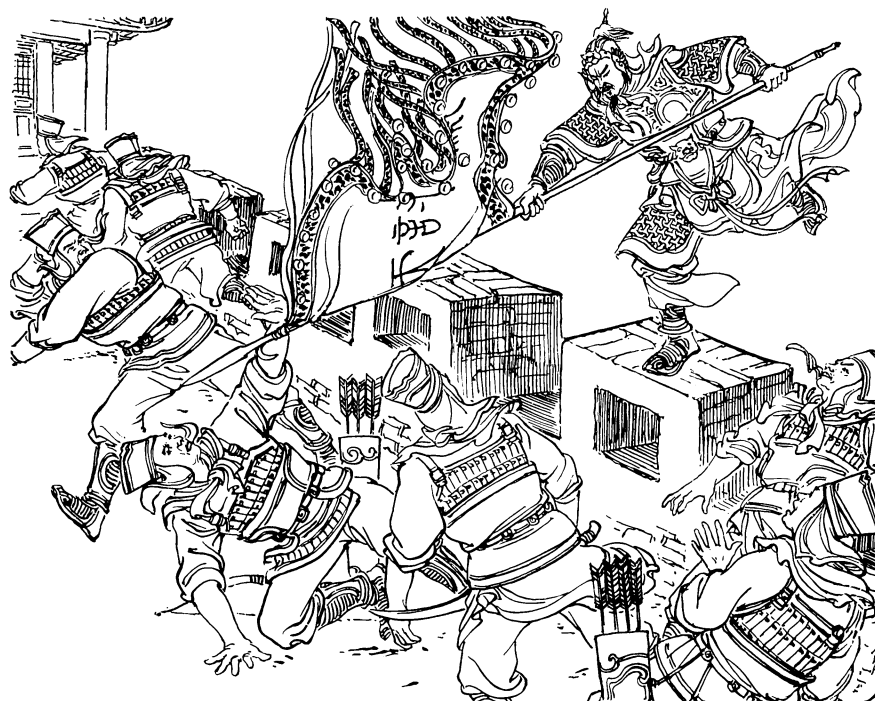
chủ mưu, vậy nên cũng không gia sức, chỉ có quân nước Trịnh là cố sức liều chết để đánh lấy được mà thôi.

Dĩnh Khảo Thúc nhân việc tranh nhau xe thưởng với công tôn Át ngày trước, lại càng cố ý hăng hái lắm. Đến ngày thứ ba nhằm ngày Nhâm Ngọ, Dĩnh Khảo Thúc tay cầm lá cờ, đứng ở trên xe, nhún mình nhảy lên thành nước Hứa. Công tôn Át tinh mắt trông thấy Dĩnh Khảo Thúc đã nhảy lên thành nước Hứa, sợ rằng ông ta lập được công to, mới nấp ở trong đám loạn quân bắn một phát tên, Dĩnh Khảo Thúc ở trên mặt thành ngã gục xuống mà chết.

Hà Thúc Doanh vẫn tưởng là Dĩnh Khảo Thúc bị quân giặc bắn phải, nổi cơn tức giận, lại cầm lấy lá cờ, nhảy lên mặt thành, chạy vòng quanh reo rầm lên rằng:

- Chúa công nước Trịnh ta đã lên mặt thành rồi.

Quân sĩ nước Trịnh nghe nói, ngỡ là Trịnh Trang công đã lên thành thật, đều đua nhau hết sức kéo ồ cả lên, phá vỡ cửa thành, cho quân Tề và quân Lỗ tiến vào. Hứa Trang công cải trang đi lẫn vào đám quân dân, bỏ thành trốn sang nước Vệ. Tề Hi công yết



*Dĩnh Khảo Thúc nhảy lên thành nước Hứa.*

bảng an dân, rồi đem thổ địa nước Hứa nhường cho Lỗ Ẩn công. Lỗ Ẩn công chối từ không nhận.

Tề Hi công nói:

- Mưu này tự nước Trịnh bày ra, nếu nước Lỗ không chịu nhận thì nên để cho nước Trịnh.

Trịnh Trang công vẫn có bụng muốn lấy nước Hứa, nhưng thấy Tề Hi công và Lỗ Ẩn công đang nhường lẫn cho nhau, cũng giả cách chối từ không nhận. Đang khi bàn luận, bỗng thấy quân báo có quan đại phu nước Hứa là Bách Lý đem một đứa bé con vào xin yết kiến.

Tề Hi công, Lỗ Ẩn công và Trịnh Trang công đồng thanh mà truyền cho vào. Bách Lý sụp lạy ở dưới đất, kêu khóc xin thương hại cho dòng dõi nước Hứa.

Tề Hi công hỏi:

- Đứa bé con nào thế?

Bách Lý nói:

- Vua nước Hứa tôi không có con trai, đây là em ruột tên gọi Tân Thần.

Tề Hi công và Lỗ Ẩn công nghe nói, đều có lòng thương xót.

Trịnh Trang công thấy tình cảnh như vậy, mới nghĩ ngay một kế mà nói rằng:

- Ta phụng mệnh thiên tử theo các quý quốc đi đánh kẻ có tội, nếu thấy thổ địa mà tham thì không hợp với việc nghĩa, nay Hứa Trang công dẫu có tội phải trốn đi, nhưng dòng dõi nước Hứa không nên khiến cho tuyệt tự, bây giờ có người em ở đó, hơn nữa lại còn quan đại phu có thể ủy thác được, có vua có tôi, thì chúng ta nên đem nước Hứa mà trả lại cho hắn.

Bách Lý nói:

- Chúng tôi chỉ vì mất vua vong quốc, mong các quý quốc thương hại mà bảo toàn cho đứa trẻ con mồ côi này là đủ, còn thổ địa nước Hứa đã về tay các quý quốc, có đâu dám mong lấy lại làm gì?

Trịnh Trang công nói:

- Ta trả lại nước cho Hứa là thực bụng như vậy. Tân Thần hãy còn trẻ tuổi, chưa đương nổi việc nước, âu là để ta phái cho người đến giúp.

Nói xong, liền chia nước Hứa ra làm hai phần: nửa về phía đông thì để cho Tân Thần ở mà sai Bách Lý phù tá; còn nửa về phía tây thì để cho quan đại phu nước Trịnh là công tôn Hoạch ở đấy, tiếng gọi là giúp nước Hứa, nhưng kỳ thực là để coi giữ.

Tề Hi công và Lỗ Ẩn công không biết là kế của Trịnh Trang công, đều khen Trịnh Trang công là xử trí rất phải. Bách Lý cùng với Tân Thần bái tạ ba vua rồi lui ra. Tề Hi công, Lỗ Ẩn công và Trịnh Trang công cũng đều đem quân về nước. Nhiệm Ông có thơ, nói riêng về kế xảo trá của Trịnh Trang công rằng:

*Tàn nhẫn nào đâu chút nghĩa ân,  
Còn con nước Hứa có gì thân?  
Chia hai, phân xử hòng giam giữ,  
Lại lấy hư danh bịp thế nhân.*

Sau Hứa Trang công chết ở bên nước Vệ; Tân Thần bị nước Trịnh kiềm chế, đến khi Trịnh Trang công mất rồi, công tử Hốt và công tử Đột kẻ vào người ra tranh nhau trong mấy năm, bấy giờ nước Trịnh rối loạn, công tôn Hoạch ốm chết. Tân Thần mới cùng Bách Lý lập mưu lấy lại nước Hứa. Đó là chuyện về sau.

Lại nói đến chuyện Trịnh Trang công về nước, hậu thưởng cho Hà Thúc Doanh; lại thương nhớ đến Dĩnh Khảo Thúc vô cùng, tiếc rằng không biết người bắn Dĩnh Khảo Thúc hôm ấy là ai, mới hạ lệnh cho các quân sĩ, mỗi một tốt (một trăm người) phải nộp một con lợn, mỗi một hàng (hai mươi lăm người) phải nộp một con chó và một con gà, để sửa lễ cúng mà mời mấy người đồng cốt làm bài văn nguyên rửa người nào bắn chết Dĩnh Khảo Thúc. Công tôn Át thấy vậy, chỉ bầm bụng cười thầm.

Quân sĩ làm lễ nguyên rửa trong ba ngày, sắp xong thì Trịnh Trang công đích thân đem các quan đến xem. Vừa mới đốt chúc văn bỗng thấy một người đầu bù tóc rối, chạy đến trước mặt Trịnh Trang công quỳ xuống mà khóc rằng:

- Tôi là Dĩnh Khảo Thúc lên được thành nước Hứa trước, có công với nước, bị đứa gian thần là công tôn Át thù về việc tranh xe ngày trước mà bắn chết tôi. Nay tôi đã xin với Ngọc Hoàng thượng đế bắt nó phải đền mạng, xin chúa công thấu tình cho, tôi ở dưới suối vàng được đội ơn nhiều lắm.

Nói xong, thò tay cấu cổ, máu phun ra như mưa, rồi lăn xuống chết ngay lập tức. Trịnh Trang công nhìn xem ai. Thì hóa ra là

công tôn Át, vội vàng sai người cứu chữa thì đã bắt tỉnh nhân sự rồi. Nguyên là công tôn Át bị Dĩnh Khảo Thúc nhập hồn đòi mạng, tự tố cáo mình trước Trịnh Trang công, đến bấy giờ mọi người mới biết kẻ bắn Dĩnh Khảo Thúc chính là Át vậy. Trang công than thở mãi không nguôi, cảm sự linh thiêng của Khảo Thúc, sai lập miếu thờ ở Dĩnh Cốc. Nay huyện Đăng Phong, phủ Hà Nam, tức là đất Dĩnh Cốc xưa, vẫn còn Dĩnh Đại Phu Miếu, lại gọi là miếu Thuần Hiếu vậy. Ở đất Vị Xuyên cũng có miếu. Lũng Tây cư sĩ có thơ châm biếm Trang công rằng:

*Tranh xe thôi lại để tàn hình,  
Loạn nước đâu thềm nể chúa mình.  
Giá khiến bề tôi đều sợ phép,  
Cần chi gà chó tế thần linh.*

Trịnh Trang công lại sai sứ đem các đồ lễ vật sang tạ ơn nước Tề và nước Lỗ. Sứ sang Tề không có gì phải nói. Nhưng sứ giả sang đến nước Lỗ, lại đem các đồ lễ vật về, và một bức thư vẫn còn nguyên phong chưa mở. Trịnh Trang công liền hỏi xem duyên cớ làm sao.



*Trịnh Trang công nhìn xem ai. Thì hóa ra là công tôn Át.*

Sứ giả nói:

- Tôi mới vào bờ cõi nước Lỗ, nghe nói Lỗ Ẩn công bị công tử Huy giết rồi, bây giờ đã lập vua mới, tôi sợ bức thư này không hợp, vậy nên không dám đưa.

Trịnh Trang công nói:

- Lỗ Ẩn công vốn khiêm nhượng khoan nhu, là một bậc vua hiền, sao lại bị giết?

Sứ giả nói:

- Việc ấy tôi biết cả đầu đuôi: Ngày xưa người vợ đầu của Lỗ tiên quân Huệ công mất sớm, Huệ công yêu một người thiếp là Trọng Tử, lập làm kế thất. Trọng Tử sinh con tên là Quý, Lỗ Huệ công muốn cho nối ngôi. Còn Lỗ Ẩn công lại là con một người thiếp khác. Khi Lỗ Huệ công mất, Lỗ Ẩn công đã lớn tuổi, các quan mới tôn lên nối ngôi, nhưng Lỗ Ẩn công vẫn theo như ý muốn của cha, thường nói với các quan rằng: 'Nước này là của công tử Quý, vì hắn còn bé, nên ta quyền tạm đó mà thôi.'

"Công tử Huy nói với Lỗ Ẩn công xin làm chức thái tử. Lỗ Ẩn công nói:

"- Đợi khi công tử Quý lên ngôi thì nhà ngươi hãy xin.

"Công tử Huy không hiểu ý, lại ngỡ là Lỗ Ẩn công có lòng ghét công tử Quý, mới mật tâu với Lỗ Ẩn công rằng:

"- Tôi thiết nghĩ gương sắc đã vào tay mình thì không nên đưa cho ai cả, nay chúa công đã nối ngôi làm vua, người trong nước cũng đều tin phục, vậy nên khi chúa công trăm tuổi, nên truyền ngôi lại cho con cháu, sao chúa công cứ nói là quyền tạm, để khiến người ta sinh chán. Bây giờ công tử Quý đã lớn tuổi, tôi e rằng sau này bất lợi cho chúa công, âu là tôi xin lập kế giết công tử Quý đi để vì chúa công trừ cái lo xa ấy, chúa công tính thế nào?

"Lỗ Ẩn công bịt tai lại không nghe, mà nói rằng:

"- Nhà ngươi không phải là điên cuồng, sao lại nói những câu càn rỡ như vậy? Hiện nay ta đã sai người sửa sang cung thất ở đất Đồ Cừ, để sắp về dưỡng lão, chẳng bao lâu nữa ta sẽ truyền ngôi cho công tử Quý.

"Công tử Huy nín lặng, cáo từ lui ra, có ý hối hận là nói lỡ lời, chỉ sợ Lỗ Ẩn công đem mấy câu ấy kể lại cho công tử Quý nghe thì khi công tử Quý lên nối ngôi tất trị tội mình. Ngay đêm hôm ấy lại đến yết kiến công tử Quý, mà bảo công tử Quý là:

“- Chúa công thấy công tử đã lớn tuổi, sợ có ý muốn tranh ngôi, ngày hôm nay đòi tôi vào cung, mật sai tôi đến giết công tử đó.

“Công tử Quĩ sợ hãi, mới bàn mưu với công tử Huy. Công tử Huy nói:

“- Hắn đã bắt nhân thì ta còn giữ nghĩa làm gì, nay công tử muốn tránh khỏi tai vạ thì tất phải giết hắn đi mới được.

“Công tử Quĩ nói:

“- Hắn làm chủ trong nước đã mười một năm nay, dân tình ai cũng tin phục, nếu việc không làm xong thì tất phải tai vạ.

“Công tử Huy nói:

“- Tôi đã vì công tử nghĩ mẹo rồi. Trước khi chúa công lên ngôi, từng đánh nhau với vua Trịnh ở Hồ Nhượng, bị nước Trịnh bắt được, cầm tù trong nhà quan đại phu họ Doãn. Họ Doãn xưa nay tôn thờ một vị thần, gọi là thần Chung Vu. Chúa công mới ngầm khấn vái với thần, mưu trốn về Lỗ. Xem được quẻ tốt, bèn đem thực tình nói với họ Doãn. Bấy giờ họ Doãn cũng đang bắt đắc chí với Trịnh, liền cùng chúa công trốn sang nước Lỗ. Chúa công bèn cho lập miếu Chung Vu ở ngoài thành, mùa đông hằng năm đều thân hành đến cúng tế. Nay mai chúa công sắp sửa ra tế thần Chung Vu ở phía ngoài thành, mà khi ra tế, thường hay ở nhà Vĩ đại phu. Ấu là ta bố trí sẵn quân dũng sĩ sung làm lao dịch, ở lẫn bên tả hữu, chúa công sẽ không nghi, rồi nhân lúc chúa công ngủ say, đổ ra mà giết, chẳng qua chỉ sức một người cũng có thể làm xong.

“Công tử Quĩ nói:

“- Kế này dẫu khéo, nhưng làm thế nào tránh khỏi tiếng xấu?

“Công tử Huy nói:

“- Ta bảo quân dũng sĩ trốn cả đi, rồi đổ tội cho Vĩ đại phu, chứ có hề chi!

“Công tử Quĩ sụp lạy công tử Huy mà nói rằng:

“- Việc lớn mà thành, thì xin để ngài làm thái tử.

“Công tử Huy cứ theo như kế ấy mà làm, quả nhiên giết được Lỗ Ẩn công. Nay, công tử Quĩ lên nối ngôi. Công tử Huy làm thái tử, đổ tội cho Vĩ đại phu rồi đem quân đến đánh. Người nước Lỗ ai cũng biết cả, nhưng sợ quyền thế công tử Huy, không ai dám nói.”

Trịnh Trang công hỏi các quan rằng:

- Nay ta nên đánh nước Lỗ hay là nên hòa với nước Lỗ?



Sái Túc nói:

- Nước Lỗ và nước Trịnh ta xưa nay vẫn đời đời hòa hiếu với nhau, nên hòa là hơn. Tôi chắc rằng nước Lỗ nay mai tất cũng cho sứ sang nói lại.

Nói chưa dứt lời thì nghe báo có sứ nước Lỗ đã đến quán dịch. Trịnh Trang công sai người hỏi ý thì sứ nước Lỗ nói là công tử Quý mới lên nối ngôi, sang người đến giảng hòa để giữ lấy tình giao hiếu, và hẹn để hai vua gặp mặt đình minh. Trịnh Trang công tiếp đãi tử tế, rồi hẹn đến mùa hạ, tháng tư, thì cùng hội ở đất Việt Địa để uống máu ăn thề.

Từ bấy giờ nước Lỗ và nước Trịnh, hai nước giao hiếu với nhau. Khi ấy là năm Chu Hoàn vương thứ chín (711 TCN). Nhiêm Ông đọc sử tới đây, luận rằng: "Công tử Huy nắm binh quyền trong tay, đánh Trịnh, đánh Tống chuyên quyền không kiêng nể gì, đầu mỗi nghịch đã thấy rõ. Đến khi xin giết em vua là Quý, Ẩn công cũng phải nói là loạn ngôn. Nếu như Ẩn công cho làm rõ tội, mà xử chém ngoài chợ, thì Quý tất cũng cảm ơn đức. Đằng này lại nói rằng nhường ngôi, để kích động nên cái ác thí nghịch, há chẳng phải là nhu nhược quá đỗi mà tự chuốc họa ư?" Có thơ than rằng:

*Tướng quân hách dịch sẵn hoành hành,  
Bằng mỏng sao không thận trọng mình.  
Cung thất Đồ Cừu người chẳng ở,  
Vì ai họ Vì chịu oan tình?*

Lại có thơ trào phúng việc tể tự thần Chung Vu vô ích, rằng:

*Hồ Nhưống quay về, biển miếu đề,  
Năm năm cúng tế, khẩn phù trì.  
Chung Vu nếu có thiêng mà giúp,  
Nên khiến thiên lôi đả Tử Huy.*

Lại nói, con của Tống Mục công là công tử Phùng, từ cuối đời Chu Bình vương chạy sang ở nước Trịnh. Một hôm bỗng có truyền rằng:

- Có sứ nước Tống đến Trịnh, đón công tử Phùng về nối ngôi.

Trịnh Trang công nói:

- Chưa biết hư thực thế nào, hay là vua tôi nước Tống đánh lừa công tử Phùng về để mà giết đi chẳng?

Sái Túc nói:

- Đợi xem tờ quốc thư của sứ nước Tống thì biết rõ.

Không biết trong thư thế nào, đợi xem hồi sau sẽ rõ.

## [ HỒI THỨ TÁM ]

### Lập vua mới, Hoa Đốc hồi lộ Thắng quân Nhung, Trịnh Hốt từ hôn

**T**ổng Thương công từ khi lên ngôi, liên tục động binh, chỉ vì có công tử Phùng ở nước Trịnh, vậy nên đem lòng thù oán, cử binh sang đánh nước Trịnh đã ba lần rồi.

Quan thái tử nước Tống là Hoa Đốc vốn chơi thân với công tử Phùng, thấy Tống Thương công hay đánh nước Trịnh, ngoài miệng dầu không can ngăn, nhưng trong bụng vẫn có ý không bằng lòng. Khổng Phủ Gia là quan tư mã chủ việc binh bấy giờ, Hoa Đốc làm sao không oán trách cho được? Vì vậy vẫn thường nghĩ cách để mưu hại, chỉ vì hắn là người Tống Thương công tin dùng, binh quyền ở tay, vậy nên không dám động đến. Từ khi Khổng Phủ Gia sang đánh nước Đới, thua trận trốn về, toàn quân chết cả, người trong nước ai cũng oán Tống Thương công không biết thương dân, gây việc tranh chiến, để khiến cho dân trong nước vợ góa con côi, cửa nhà tan nát.

Hoa Đốc lại sai người tâm phúc nói phao ở các nơi hương thôn rằng: “Mấy lần dùng quân, đều tại Khổng Phủ Gia sinh sự ra cả.”

Người trong nước tưởng thực, đều quy oán Khổng Phủ Gia, đúng như ý muốn của Hoa Đốc. Hoa Đốc lại nghe nói vợ kế của Khổng Phủ Gia là Ngụy thị có nhan sắc đẹp lắm, trên đời không ai bì được, vẫn tiếc rằng không được trông thấy mặt bao giờ.

Một hôm gặp tiết thanh minh, Ngụy thị về thăm nhà, theo ngoại gia ra ngoại ô tảo mộ. Bấy giờ đang tiết giữa xuân, liễu tựa khói giăng, hoa như gấm dệt, chính là dịp trai gái đạp thanh. Ngụy thị vô tình vén rèm xe lên, ngắm trộm quang cảnh bên ngoài. Vừa vặn Hoa Đốc khi ấy đang đi chơi ở ngoài thành, ngẫu nhiên

trông thấy, hỏi thăm người ta mới biết đó là gia quyến của Khổng tư mã, thì không khỏi kinh ngạc nói:

- Ở đời có người đẹp đến như thế! Người ta đồn cũng không sai thật!

Từ bấy giờ Hoa Đốc cứ ngày đêm mơ tưởng Ngụy thị, nghĩ thầm trong lòng rằng: "Ước gì lấy được nàng về thì cũng đủ thỏa một đời! Nhưng mà nếu không giết người chồng thì làm thế nào mà lấy được người vợ!"

Vì vậy, mới càng thêm quyết chí giết Khổng Phủ Gia.

Bấy giờ là năm Chu Hoàn vương thứ mười (710 TCN), gặp kỳ hội săn mùa xuân, Khổng Phủ Gia luyện tập quân mã, hiệu lệnh rất là nghiêm chỉnh. Hoa Đốc lại sai người tâm phúc nói phao ở trong đám quân sĩ rằng:

- Khổng Phủ Gia sắp sửa đem quân đi đánh Trịnh, hôm trước đã thương nghị với quan thái tử Hoa Đốc rồi, vậy nên hôm nay cần phải luyện tập quân mã.

Quân sĩ nghe đồn, ai nấy đều sợ hãi cả, mới tùm năm tùm ba, từng toán rủ nhau kéo đến cửa nhà Hoa Đốc để kêu van, nhờ tâu với Tổng Thương công mà định bãi việc tranh chiến cho. Hoa Đốc cố ý sai đóng cửa chặt lại, rồi cho người đứng ở trong khe cửa mà nói ra để phủ dụ quân sĩ.

Quân sĩ càng cố ý xin vào yết kiến, người đầu kéo đến đông như kiến cỏ, cũng có kẻ lại mang cả đồ khí giới vào nữa.

Chờ mãi cho đến chiều tối, không được vào yết kiến Hoa Đốc, quân sĩ đều hò hét nhao nhao cả lên. Từ xưa có câu: "Tụ tập thì dễ, giải tán thì khó." Hoa Đốc biết là quân sĩ đã có ý muốn náo động, mới mặc áo giáp đeo gươm trường mà ra, đứng ở giữa cửa, rồi truyền cho quân sĩ phải im lặng, không được huyên náo. Hoa Đốc đứng trên thềm cao trước cửa, trước hết hãy đem những lời từ bi nhân đức để lấy lòng quân sĩ, rồi sau mới nói đến việc Khổng Phủ Gia làm tướng chỉ gây sự tranh chiến làm khổ dân, mà chúa công ta cứ tin dùng quá, ta can ngăn thế nào cũng không nghe. Trong ba ngày nữa, lại sắp sửa cử đại binh sang đánh Trịnh, chẳng hay dân nước Tống ta có tội tình gì mà phải chịu những sự lầm than như vậy!

Quân sĩ nghe lời Hoa Đốc nói khích, đều nghiêng rằng nghiêng lợi, nhất tề đòi giết. Hoa Đốc lại giả cách khuyên giải, nói:

- Các ngươi chớ có vội vàng, nếu Khổng Phủ Gia biết mà tâu với chúa công thì tính mệnh các ngươi khó lòng giữ được.

Quân sĩ lại nhao nhao lên mà nói:

- Cha con họ hàng nhà chúng tôi, mấy năm nay chỉ vì việc tranh chiến mà chết đến quá nửa; bây giờ lại sắp cử binh đi đánh Trịnh. Nước Trịnh kia binh hùng tướng dũng, địch thế nào nổi. Thôi thì đằng nào cũng chết, chi bằng ta giết thẳng giặc ấy để trừ hại cho dân, dẫu chết cũng được thỏa lòng.

Hoa Đốc nói:

- Ta muốn ném con chuột, nhưng phải tránh cái đồ quý báu của ta, Khổng Phủ Gia dẫu tàn ác, nhưng cũng là bề tôi yêu của chúa công ta, việc đó quyết không nên làm.

Quân sĩ nói:

- Nếu được ngài làm chủ việc này cho thì cả đũa vô đạo hôn quân, chúng tôi cũng chẳng sợ gì.

Quân sĩ vừa nói vừa xúm lại nắm lấy áo Hoa Đốc mà đồng thanh reo lên rằng:

- Chúng tôi xin theo ngài mà giết những đũa hại dân ấy.

Quân sĩ lập tức đánh xe tới, Hoa Đốc bị quân sĩ dìu lên xe, trên xe đã bố trí sẵn tâm phúc tùy tùng, rồi dọc đường hô hào, kéo thẳng đến nhà Khổng Phủ Gia. Quân sĩ vây kín nhà Khổng Phủ Gia lại. Hoa Đốc nói:

- Các ngươi hãy yên lặng, không nên lên tiếng vội, để ta gọi cửa đã.

Bấy giờ trời đã tối. Khổng Phủ Gia đang ngồi uống rượu ở nhà trong nghe thấy ở ngoài có tiếng gõ cửa mạnh lắm, sai người truyền hỏi, mới biết là có Hoa Đốc đến thương thuyết về việc cơ mật.

Khổng Phủ Gia vội vàng đội mũ mặc áo chạy ra để nghênh tiếp, vừa mới mở cửa thì quân sĩ kéo ồ nhau vào như ong. Khổng Phủ Gia sợ hãi, quay mình trở lại.

Hoa Đốc bước ngay lên thềm, rồi quát to lên rằng:

- Thằng giặc hại dân đây, sao không giết ngay đi.

Khổng Phủ Gia chưa kịp nói câu gì, đầu đã rơi xuống đất. Hoa Đốc tức khắc tự dẫn người tâm phúc vào thẳng nhà trong bắt lấy Ngụy thị để lên xe đem về.

Ngụy thị ngồi trong xe không biết làm thế nào, liền cởi dây lưng ra thắt cổ, khi về đến cửa Hoa Đốc thì đã tắt hơi chết rồi.

Hoa Đốc phàn nàn tiếc mãi, rồi sai đem ra ngoài cõi để an táng; nghiêm cấm những người cùng đi không được tiết lộ việc ấy cho ai biết. Than ôi! Chẳng được một đêm hoan lạc, mà gây muôn kiếp oán thù, há chẳng hối lắm ru?

Quân sĩ thừa thế cướp phá nhà Khổng Phủ Gia chẳng còn một tí gì. Khổng Phủ Gia chỉ có một con trai tên là Mộc Kim Phủ, tuổi hầy còn bé, người nhà ẵm chạy sang nước Lỗ, sau này lấy tên tự làm họ, tức là họ Khổng, đến cháu sáu đời ông ấy tức là đức thánh Khổng Tử.

Lại nói, Tống Thương công nghe tin Khổng Phủ Gia bị giết, giật mình kinh sợ, không biết làm thế nào. Lại nghe nói Hoa Đốc cũng dự vào việc ấy, có ý giận lắm, tức khắc sai người đòi đến để trị tội.

Hoa Đốc cáo ốm không chịu đến. Tống Thương công truyền xa giá, định thân hành đến thăm nhà Khổng Phủ Gia viếng tang. Hoa Đốc nghe tin, mới họp quân chính lại bảo rằng:

- Chúa công ta xưa nay vẫn tin dùng Khổng Phủ Gia, các người đều biết cả, bây giờ các người giết Khổng Phủ Gia, há lại vô tội ư? Tiên công (Tống Mục công) ta ngày xưa bỏ con mình (công tử Phùng) mà lập chúa công, chúa công đã không biết ơn, thấy công tử Phùng ở nước Trịnh, lại cứ nghe lời Khổng Phủ Gia để đem quân đi đánh. Nay Khổng Phủ Gia bị giết, chẳng qua cũng là đạo trời, chi bằng ta giết luôn đứa hôn quân ấy đi mà đón con tiên công ta là công tử Phùng về nối ngôi, chẳng cũng hay lắm ru?

Quân chính đều nói:

- Ngài dạy thế chính hợp với ý chúng tôi.

Nói xong, liền tụ tập quân sĩ kéo nhau đến phục sẵn ở cửa nhà Khổng Phủ Gia, đợi khi Tống Thương công đến thì khởi sự. Khi Tống Thương công đến, quân sĩ hai bên hò nhau đổ ra, các thị vệ bỏ chạy tán loạn cả.

Tống Thương công chết ở trong đám loạn quân, Hoa Đốc nghe báo, mặc đồ tang phục đến khóc Tống Thương công, rồi nổi hiệu trống họp các quan lại, bắt bữa mấy người ở trong đám quân sĩ đem chém, để che mắt thiên hạ.

Hoa Đốc lại bảo các quan rằng:

- Con của tiên quân là công tử Phùng, hiện ở nước Trịnh. Nay dân tình vẫn còn mến cái ân nghĩa của tiên công ta thuở xưa, muốn đón công tử Phùng về nối ngôi, các quan nghĩ thế nào?

Các quan bấy giờ đều vâng vâng dạ dạ. Hoa Đốc sai sứ sang nước Trịnh để báo tang Tổng Thương công và đón công tử Phùng về nối ngôi; một mặt đem đồ châu ngọc ở trong kho nước Tống đi khấn lễ với các nước, nói rõ duyên cớ lập công tử Phùng.

Lại nói, Trịnh Trang công tiếp sứ nước Tống, nhận tờ quốc thư, biết rõ ý tứ rồi, bèn sửa soạn xa giá rồi sai người đưa công tử Phùng về nước Tống nối ngôi.

Công tử Phùng sụp lạy ở dưới đất, vừa khóc vừa nói:

- Tôi sống được đến ngày nay, cũng là nhờ ơn chúa công, bây giờ may mà được về nước, để tông miếu mãi được phụng thờ, thì xin một lòng thần phục nước Trịnh, không bao giờ dám sai.

Trịnh Trang công nghe nói, cũng ứa nước mắt xuống. Công tử Phùng về đến nước Tống, Hoa Đốc tôn lên làm vua, tức là Tống Trang công, còn Hoa Đốc vẫn làm thái tử. Các nước chư hầu đều nhận đồ khấn lễ của nước Tống. Tề hầu, Lỗ hầu, Trịnh bá cùng đến hội nhau ở đất Tắc (đất nước Tống) để chứng kiến việc công tử Phùng lên nối ngôi, sai Hoa Đốc làm tướng. Sử quan có thơ than rằng:

*Xuân Thu thoán nghịch, xây liên miên,  
Tống, Lỗ chùng xem chỉ cách niên.  
Các nước nếu không tham hối lộ,  
Loạn thần tặc tử há ngôi yên?*

Lại có thơ nói riêng việc Tống Thương công bội nghĩa, ghét công tử Phùng, để đến ngày nay bị giết, âu cũng là lẽ trời vậy. Thơ rằng:

*Mục công nhường nước, dạ công bằng,  
Khá hận Thương công lại ghét Phùng.  
Nay khiến Thương băng, Phùng được lập,  
Suối vàng then gặp chú, cha cùng.*

Tề Hi công sang hội ở đất Tắc, về đến nửa đường tiếp được thư cáo cấp nói:

- Nay vua Bắc Nhung sai Đại Lương, Tiểu Lương làm nguyên soái đem một vạn quân sang đánh nước Tề, hiện đã phá vỡ đất Chúc A, đang tiến thẳng đến đất Lịch Hạ, các quan trấn thủ không tài nào đương nổi, xin chúa công mau chóng về ngay.

Tề Hi công nói:

- Giặc Bắc Nhung xưa nay vẫn thường vào quấy nhiễu,

chẳng qua như con chuột, con chó đến cắn trộm mà thôi, nay lại dám cử đại binh vào ăn cướp, nếu để hấn được lợi thì từ nay trở đi biên cương phía bắc tất khó lòng mà yên được!

Nói xong, một mặt sai người sang mượn quân Lỗ, Vệ, Trịnh đến đánh họ, một mặt cùng công tử Nguyên, công tôn Đới Trọng đem quân về Lịch Hạ để chống giặc.

Trịnh Trang công nghe nói nước Tề có giặc Bắc Nhung đến đánh, mới gọi thế tử Hốt bảo rằng:

- Tề cùng nước ta vốn kết thân với nhau, hơn nữa, mỗi phen nước Trịnh dùng binh, thì Tề đều theo giúp. Nay Tề đến mượn quân thì ta phải mau sang giúp.

Nói xong, liền đem quân ba trăm cỗ xe, sai thế tử Hốt làm đại tướng, Cao Cừ Di làm phó tướng, Chúc Đàm làm tiên phong, cùng đem quân đi ngày đêm kéo sang nước Tề. Nghe nói Tề Hi công đang ở Lịch Hạ, bèn đi thẳng tới gặp. Bấy giờ quân Lỗ và quân Vệ chưa đến, Tề Hi công thấy thế tử Hốt đã đem quân tới nơi, lấy làm cảm ơn lắm, mới đích thân ra thành truyền mở tiệc để thết đãi và cùng thế tử Hốt bàn việc đánh giặc Bắc Nhung.

Thế tử Hốt nói:

- Quân Nhung dùng bộ binh, dễ tiến mà cũng dễ bại, còn ta dùng xe, khó bại nhưng lại khó tiến. Tuy là vậy, nhưng quân Nhung tính vốn khinh địch mà không nghiêm chỉnh, tham mà không thân, thắng thì không nhường nhau, thua thì không cứu nhau, cho nên có thể dụ mà bắt được vậy. Huống chi, kẻ kia ý thắng tất sẽ khinh địch tiến quân. Nếu như ta cho một đạo quân ra dụ giặc, giả cách thua chạy, rồi phục một toán quân để đón đánh, tất nhiên quân giặc sợ mà phải vỡ. Khi quân giặc đã vỡ rồi, ta đuổi tràn đi, chắc được toàn thắng.

Tề Hi công nói:

- Kế ấy rất phải! Quân Tề sẽ mai phục ở phía đông để chặn đầu, quân Trịnh sẽ phục ở phía bắc mà tập hậu. Đầu đuôi cùng đánh thì tất toàn thắng.

Thế tử Hốt đem quân ra, chia làm hai chỗ mai phục ở phía bắc. Tề Hi công triệu công tử Nguyên, bày kế cho rằng:

- Người hãy đem quân phục ở Đông môn, đợi khi quân Nhung đến, thì lập tức ra đánh.

Lại sai công tử Đới Trọng đem một đạo quân ra dụ địch:

- Người không cần thắng, chỉ cần giả cách thua, dụ cho giặc đến chỗ phục binh ở cửa Đông là có công rồi.

Chia nhau đầu đuôi, công tôn Đới Trọng phụng mệnh mở cửa đem quân ra trận. Tướng Bắc Nhung là Tiểu Lương cầm đao lên ngựa, dẫn ba ngàn quân Nhung, xông lại nghênh chiến.

Hai bên đánh nhau được độ hai mươi hợp, công tôn Đới Trọng giả cách thua quay xe chạy, nhưng không vào cửa Bắc mà vòng theo tường thành, chạy sang cửa Đông. Tiểu Lương vẫn không tha, giục ngựa đuổi theo. Đại Lương thấy quân Nhung đắc thắng, cũng đem đại binh theo sau. Khi đi đến gần Đông môn, bỗng nghe tiếng súng nổ, chuông trống rầm trời, phục binh ở trong bụi lau kéo ra như kiến.

Tiểu Lương biết trúng kế, vội vàng quay ngựa chạy lại, chẳng ngờ gặp phải đại binh của Đại Lương kéo sau, hai bên xô đẩy lẫn nhau, thành ra vỡ quân, bỏ chạy tán loạn.

Công tôn Đới Trọng cùng với công tử Nguyên hợp sức đuổi theo. Đại Lương bảo Tiểu Lương lên trước mở đường, còn mình thì đánh chặn hậu, vừa đánh vừa chạy, những kẻ chạy sau đều bị quân Tề bắt hoặc chém chết. Quân Nhung chạy đến núi Thước Sơn, Đại Lương và Tiểu Lương ngánh đầu trông lại, thấy quân đuổi theo đã hơi xa xa, mới toan ngồi lại để nghỉ ngơi ở dưới chân núi. Đang định bắc bếp nấu cơm, thì bỗng trong khe núi có tiếng hò hét vang dậy, một toán quân mã đổ ra, miệng hô:

- Có thượng tướng Cao Cừ Di nước Trịnh ở đây!

Đại Lương và Tiểu Lương lại đem nhau lên ngựa bỏ chạy.

Cao Cừ Di giục quân đuổi theo đánh giết. Đuổi được vài dặm, phía trước lại có tiếng hò reo, quân thế tử Hốt kéo đến, còn phía sau thì công tử Nguyên dẫn theo quân Tề cũng kéo đến, cùng nhau đánh cho quân Bắc Nhung thất điên bát đảo, trốn chạy tứ tán.

Tiểu Lương bị Chúc Đam bắn một phát tên trúng đầu, ngã ngựa mà chết. Còn Đại Lương một mình một ngựa, phá vòng vây mà chạy, lại gặp phải quân thế tử Hốt, trở tay không kịp, bị thế tử Hốt chém chết, bắt sống được ba trăm quân giặc, số bị giết chết thì không thể đếm hết được.

Thế tử Hốt đem đầu Đại Lương và Tiểu Lương cùng tù binh về nộp Tề Hi công.



Tề Hi công mừng lắm, nói:

- Nếu không nhờ có cái sức anh hùng của thế tử thì sao cho lui được giặc Bắc Nhung, ngày nay nước tôi yên ổn, thật là đội ơn thế tử nhiều lắm.

Thế tử Hốt nói:

- Gọi là giúp đỡ một đôi chút, sao chúa công lại dạy quá lời như vậy?

Tề Hi công sai sứ đi nói với nước Lỗ và nước Vệ không mượn quân nữa, để khỏi phải lặn lội khó nhọc, rồi truyền mở tiệc để thết đãi thế tử Hốt. Trong khi ăn tiệc, lại nói đến việc xin gả con gái cho thế tử Hốt.

Thế tử Hốt hai, ba lần chối từ, nhất định không nhận. Sau khi tiệc đã tan rồi, Tề Hi công sai Di Trọng Niên bảo riêng với Cao Cừ Di rằng:

- Chúa công tôi yêu mến thế tử là người anh hùng, vậy muốn cầu thân với thế tử, ngày trước đã sai sứ sang nói, mà chưa thấy nhận lời. Hôm nay chúa công tôi lại nói với thế tử, mà thế tử nhất định không nghe, không biết là ý tứ làm sao? Nếu ngài mà nói giúp được việc ấy thì xin biếu hai viên ngọc bích và một trăm nén vàng.

Cao Cừ Di nhận lời, rồi vào yết kiến thế tử Hốt, nói với thế tử Hốt rằng:

- Tề Hi công đã có lòng yêu mến thế tử như vậy, nếu thế tử bằng lòng mà kết thân với Tề thì sau này được một nước lớn giúp mình, chẳng cũng hay lắm ru!

Thế tử Hốt nói:

- Ngày trước đang lúc vô sự, Tề Hi công muốn gả con cho ta, ta còn không muốn lấy; ngày nay ta phụng mệnh sang cứu Tề, may mà thành công được, lại lấy con gái nước Tề, nếu vậy thì người ngoài tất bảo ta là cậy công mà ép người ta phải gả, sao cho tránh khỏi tiếng xấu ấy.

Cao Cừ Di hai, ba lần nói tán vào mà thế tử Hốt cũng nhất định không nghe. Ngày hôm sau, Tề Hi công lại sai Di Trọng Niên đến nói việc kết hôn.

Thế tử Hốt lại từ chối, nói:

- Chưa bẩm mệnh cha, mà tự ý lấy vợ sợ rằng có tội.

Nói xong, tức khắc cáo từ về nước, Tề Hi công giận lắm nói:

- Con gái ta như thế, lo gì mà không có chồng!

Thế tử Hốt về đến nước Trịnh, đem chuyện từ hôn nói với Trịnh Trang công. Trịnh Trang công nói:

- Con đã làm nên được công nghiệp thì lo gì không có mối lương duyên tốt đẹp.

Sái Túc bảo riêng với Cao Cừ Di rằng:

- Chúa công ta ngày nay nội sung nhiều lắm; công tử Đột, công tử Nghi và công tử Vĩ đều có ý muốn tranh ngôi. Nếu thế tử kết hôn với Tề thì thêm được nước lớn làm vây cánh. Tôi thiết tưởng Tề không nghị hôn, mình còn nên đến mà cầu, sao ngài không biết khuyên thế tử về việc ấy?

Cao Cừ Di nói:

- Tôi cũng đã có nói, nhưng thế tử không nghe thì biết làm thế nào!

Sái Túc chỉ biết than thở đi ra. Nhiệm Ông có thơ luận riêng về việc thế tử Hốt từ hôn rằng:

*Trượng phu hành sự có cương nhu,*

*Chưa hẳn từ hôn đã thất mưu.*

*Thử đọc Tả khu cùng Tệ cầu<sup>(1)</sup>,*

*Lỗ Hoàn dám hỏi thọ bao lâu?*

Cao Cừ Di vốn chơi thân với công tử Vĩ, nghe lời nói của Sái Túc, hai người lại càng thân mật nhau lắm.

Công tử Hốt nói riêng với Trịnh Trang công rằng:

- Cao Cừ Di cùng với công tử Vĩ tư thông với nhau rất là thân mật, lòng dạ không thể lường hết được.

Trịnh Trang công đem lời thế tử Hốt trách mắng Cao Cừ Di. Cao Cừ Di chối không, rồi lại đem chuyện kể lại với công tử Vĩ. Công tử Vĩ nói:

- Cha ta trước đã toan dùng nhà ngươi làm chức chính khanh, cũng vì thế tử Hốt ngăn trở, bây giờ lại còn muốn cấm hai ta không được đi lại với nhau. Cha ta hãy còn mà đã thế rồi, nữa là một mai cha ta trăm tuổi đi, chúng ta cũng khó lòng mà ở với hẳn được.

Cao Cừ Di nói:

- Thế tử là người nhu nhược không quyết đoán, chắc cũng

---

(1) *Tả khu, Tệ cầu*: tên hai thiên trong *Tề Phong - Kinh Thi*, châm biếm việc Tề Văn Khương loạn luân, lấy Lỗ Hoàn công rồi, vẫn tự ý trở về thông dâm với anh mình. (Xem cụ thể ở những hồi sau) (CHĐ)

không làm hại gì đến ai, xin công tử chớ lấy làm lo.

Từ bấy giờ công tử Vĩ cùng với Cao Cừ Di có ý hiềm khích với thế tử Hốt. Đến sau Cao Cừ Di giết thế tử Hốt mà lập công tử Vĩ cũng vì cố ấy.

Lại nói đến chuyện Sái Túc bàn mưu với thế tử Hốt, khiến kết hôn với Trần và giao hảo với Vệ:

- Hai nước Trần, Vệ đang hòa mục với nhau, nếu cùng với nước Trịnh tạo thành thế chân vạc, thì đủ để tự vững mạnh.

Thế tử Hốt lấy làm phải.

Sái Túc liền nói với Trịnh Trang công sai sứ sang Trần để cầu hôn, Trần hầu ưng thuận. Thế tử Hốt bèn sang Trần, cưới nàng Quy thị<sup>(1)</sup> nước Trần đón về. Lỗ Hoàn công cũng sai sứ sang nước Tề để cầu hôn. Chỉ vì Tề hầu bằng lòng đem con gái là Văn Khương gả cho Lỗ hầu, nên lại phát sinh ra vô vàn sự việc.

Muốn biết việc ấy thế nào, xin xem hạ hồi phân giải.

---

(1) Quy thị: chữ Hán 歸氏, bản dịch cũ phiên là Vĩ thị, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

## [HÔI THỨ CHÍN]

### Tề hầu đưa con gái sang Lỗ Chúc Đam bắn vua Chu, trúng vai

**L**ại nói, Tề Hi công có hai người con gái, nhan sắc đẹp lắm: người con trưởng gả cho nước Vệ, tức là Vệ Tuyên Khương sau này sẽ xin được nói thêm. Nay nói về người con gái thứ là Văn Khương, sinh ra đã có thần thái như nước thu, dung mạo như hoa sen, sánh hoa lại là hoa biết nói, so ngọc lại là ngọc tỏa hương, thật đáng một bậc tuyệt thế giai nhân, cổ kim quốc sắc; hơn nữa lại là người thông kim bác cổ, tài cao học rộng, xuất khẩu thành văn, bởi thế mới đặt tên là Văn Khương.

Thế tử nước Tề, tên gọi Chư Nhi nguyên là phường tửu sắc, cùng với Văn Khương dẫu tình anh em, nhưng mỗi người một mẹ. Chư Nhi chỉ hơn Văn Khương hai tuổi, từ lúc bé đến lúc lớn ở chung một nhà, cùng đi cùng ngồi, chơi đùa với nhau. Kịp đến khi Văn Khương lớn lên, xinh đẹp như hoa như ngọc, Chư Nhi cũng đã biết tình xuân, thấy Văn Khương tài sắc như vậy, hướng chi vốn là kẻ hành vi khinh bạc, vẫn thường hay bỡn đùa. Văn Khương yêu đậm thành tính, lại là người không chú ý lễ nghi, nói năng đùa cợt, cho đến những câu đậm tục nơi ngõ chợ cũng không tránh né gì cả. Chư Nhi cũng là người cao lớn khôi vĩ, mặt phấn môi son, có thể nói là mỹ nam tử, với Văn Khương thực là một đôi nhân phẩm. Tiếc rằng sinh cùng một nhà, phận là huynh muội, không được phối hợp nên đôi. Nay được cùng ở một chỗ nhiều khi kẻ vai dắt tay, nam nữ không có phân biệt gì cả. Chỉ vì có cung nhân tả hữu, nên chưa có chuyện chung chăn gối mà thôi.

Tề Hi công lại chiều con quá, không đề phòng giữ gìn khuôn phép, để đến nỗi con trai con gái có hành vi cầm thú, về sau Chư Nhi phải thân vong nước nguy, họa đều từ đó mà ra.

Từ khi thế tử Hốt nước Trịnh dẹp tan được quân Bắc Nhung, Tề Hi công đã nhiều lần ở trước mặt Văn Khương khen thế tử Hốt là bậc anh hùng ít có; nay lại bàn đến việc gả Văn Khương cho, Văn Khương nghe nói có ý mừng thầm.

Sau thế tử Hốt cố từ không nhận, Văn Khương trong lòng uất ức, thành ra mắc bệnh, sớm lạnh chiều nóng, tinh thần mê hoảng như người điên dại, không ăn không ngủ được. Có thơ làm chứng rằng:

*Thâm khuê đôi tám thẹn thùng chi,  
Một sự tình duyên hiện nét mi.  
Chim phượng lưới tình không bẫy được,  
Gà nhà vạc nội thấy buồn tê.*

Thế tử Chư Nhi lấy cố thăm bệnh, thường thường ra vào khuê phòng, lân la ở bên giường nằm, sờ tay xoa người, hỏi han tật bệnh, chỉ vì ở giữa nơi tai mắt, nên không đến nỗi loạn dâm.

Một hôm Tề Hi công vào thăm Văn Khương, trông thấy thế tử Chư Nhi ở trong buồng, liền trách mắng rằng:

- Người dẫu là trong anh em, nhưng cũng nên giữ lễ mà tị hiềm mới phải! Từ nay trở đi, việc gì đã có cung nhân sai khiến, người không được vào đây nữa.

Thế tử Chư Nhi vâng dạ lui ra, từ đó hai người ít gặp nhau. Không bao lâu, Hi công cưới con gái nước Tống cho Chư Nhi, lại lấy cả con gái nước Lỗ, nước Cử làm thiếp. Chư Nhi vui vầy tân hôn, anh em càng thêm ít qua lại. Văn Khương ở chốn thâm khuê, một mình buồn bã, lại thêm nhớ thế tử Chư Nhi, bệnh thế càng ngày càng nặng, trong lòng uất ức mà không nói ra miệng được. Chính thật là: "Đứa cảm ngậm quả bồ hòn, nỗi niềm cay đắng ai còn biết cho!" Có thơ rằng:

*Cỏ xuân khó xuân nồng,  
Gối chiếc chốn khuê phòng.  
Oán hận thân vàng vố,  
Tương tư dạ lửa nung.  
Biết bao đêm nguyệt hiện,  
Gửi mộng gặp nhau cùng.*

Lại nói đến chuyện Lỗ Hoàn công năm lên nối ngôi, dẫu tuổi đã lớn, nhưng vẫn chưa có phu nhân.

Quan đại phu là Tang Tôn Đạt nói:

- Đời xưa, bậc quốc quân mười lăm tuổi đã sinh con. Nay chúa công còn chưa có kẻ làm chủ nội cung, thì ngày sau lấy ai làm chủ xã tắc? Chúa công nên lấy tôn miếu làm trọng.

Công tử Huy nói:

- Tôi nghe đồn Tề Hi công có người ái nữ tên là Văn Khương, đã toan gả cho thế tử Hốt nước Trịnh mà lại không xong, sao chúa công không cho người đi hỏi lấy?

Lỗ Hoàn công nghe lời, rồi sai công tử Huy sang cầu hôn với nước Tề.

Tề Hi công thấy Văn Khương bệnh thể chưa yên, còn hẹn lại không cho cưới vội. Cung nhân đem tin mừng ấy nói với Văn Khương. Văn Khương vốn là bệnh uất ức, nghe được tin ấy trong lòng khoan khoái, bệnh thể mỗi ngày một bớt dần. Đến lúc Tề, Lỗ vì việc Hoa Đốc nước Tống sang hội ở đất Tắc, Lỗ Hoàn công đem việc cầu hôn nói với Tề Hi công.

Tề Hi công hẹn đến năm sau. Sau Lỗ Hoàn công lại thân hành đến đất Doanh (đất nước Tề) để hội với Tề Hi công. Tề Hi công cảm cái ơn Lỗ Hoàn công ân cần như vậy, mới thuận gả Văn Khương cho. Lỗ hầu bèn làm lễ nạp thái ở ngay đất Doanh, long trọng hơn hẳn bình thường. Hi công rất vui lòng, hẹn đến mùa thu tháng chín thì thân hành đưa Văn Khương sang Lỗ để thành hôn. Lỗ hầu cũng cho công tử Huy đến nước Tề để đón.

Thế tử Chư Nhi nghe thấy Văn Khương sắp đi lấy chồng nước khác, dạ cuồng khi trước bất giác lại nổi lên, mới sai cung nhân giả cách đưa cho Văn Khương một cành hoa và kèm thêm một bài thơ để nói gheo, rằng:

*Hoa đào mơn mẩn rắng sa,  
Ở ngay bên cửa la đà buổi mai.  
Yêu hoa chẳng bẻ cành ngay,  
Để hoa bay mất, thôi hoài thở than.*

Văn Khương đọc thơ, biết ý lại họa lại một bài, rằng:

*Hoa đào mơn mẩn rung rinh,  
Ngày nay chẳng bẻ thì dành ngày sau.  
Lo chi xuân chẳng về mau,  
Đình ninh dạ những trao nhau một lời.*

Thế tử Chư Nhi xem thơ, biết là Văn Khương có lòng quyến luyến, càng mê mẩn tâm thần. Chẳng được bao lâu, Lỗ Hoàn công sai công tử Huy sang đón.

Tề Hi công vì có yêu con, định thân hành đi đưa Văn Khương.

Thế tử Chư Nhi nghe thấy vậy, mới xin với Tề Hi công rằng:

- Nay phụ thân gả tiện muội cho Lỗ hầu, thật là một việc rất hay, khiến cho hai nước thêm tình thân mật, Lỗ hầu đã không thân hành sang đón, thì ta tất phải có người thân đưa đi. Song, con thiết tưởng phụ thân làm chủ trong nước, đi xa không tiện, âu là phụ thân để cho con đi thay cũng được.

Tề Hi công nói:

- Khi trước ta đã hứa lời để thân hành đưa Văn Khương sang Lỗ, có đâu ta lại thất tín.

Nói chưa dứt lời thì có người báo rằng:

- Lỗ Hoàn công đã thân hành đến đất Hoan Ấp (đất nước Lỗ) để đón.

Tề Hi công nói:

- Nước Lỗ thật là một nước biết giữ lễ nghĩa, sợ ta đi xa khó nhọc, vậy phải đón ở ngang đường, như thế thì thế nào ta cũng phải thân hành đi mới được.

Thế tử Chư Nhi đành nín lặng lui ra. Khương thị trong lòng cũng như để mất thứ gì. Bấy giờ, là mùa thu, thượng tuần tháng chín, đã gần kỳ hẹn, Văn Khương đi từ biệt thân quyến lục cung, lại đến đông cung từ biệt anh trai Chư Nhi. Chư Nhi bày rượu khoản đãi, bốn mắt nhìn nhau, mãi không dứt được, chỉ hận có nguyên phi của Chư Nhi ở đó, hơn nữa Hi công cũng sai cung nhân đi theo hầu hạ, nên cả hai không nói năng được gì, chỉ thầm than thở.

Đến hôm khởi hành, thế tử Chư Nhi đi tiễn, lại ghé đến bên xe Văn Khương mà dặn nhỏ một câu rằng:

- Em chớ có quên những câu thơ "đình ninh" hôm trước nhé!

Văn Khương nói:

- Xin anh hãy bảo trọng, sẽ có ngày được gặp nhau.

Tề Hi công giao quốc chính cho thế tử Chư Nhi, rồi thân hành đưa Văn Khương đến đất Hoan Ấp gặp Lỗ hầu.

Lỗ Hoàn công lấy lễ con rể, bày tiệc để thiết đãi ban thưởng cho những người đi theo. Tiệc xong, Tề Hi công cáo từ trở về. Lỗ Hoàn công đưa Văn Khương về nước. Một là, Tề là một nước lớn, hai là,

Văn Khương tuyệt sắc như hoa, nên Lỗ hầu vô cùng yêu quý. Từ bấy giờ nước Tề và nước Lỗ, hai nước càng thân mật với nhau. Có bài thơ khuyết danh, nói riêng chuyện Văn Khương xuất giá, rằng:

*Từ xưa nam nữ tránh hiềm nghi,  
Huỳnh muội vì sao chẳng cách li.  
Chỉ bởi chia tay lời thắm thiết,  
Mà sau vấy bẩn đến khuê vi.*

Lại nói chuyện vua Hoàn vương nhà Chu nghe được tin Trịnh Trang công giả mệnh đánh Tống, trong lòng tức giận, liền giao hết triều chính cho Quắc công Lâm Phủ, không dùng Trịnh Trang công nữa. Trịnh Trang công nghe tin ấy, cũng đem lòng thù oán vua Hoàn vương nhà Chu, bỏ luôn năm năm không vào triều kiến.

Vua Hoàn vương nói:

- Ngộ Sinh nước Trịnh rất là vô lễ! Nếu trăm không kể tội mà đích thân đem sáu quân đến đánh thì người khác tất lại bắt chước làm càn.

Quắc công Lâm Phủ can rằng:

- Nước Trịnh đã mấy đời nay làm khanh sĩ, công lao nhiều lắm, bây giờ lại không được cầm quyền chính, vậy nên tức mà không vào triều. Kẻ hạ thần thiết tưởng nhà vua nên hạ chiếu đòi vào, chứ không nên tự đi đánh, để làm nhục oai trời.

Vua Hoàn vương nổi giận, nói:

- Ngộ Sinh nó khinh trăm đã nhiều lần rồi! Trăm cùng với Ngộ Sinh quyết không đội trời chung được.

Nói xong, liền lấy quân nước Sái, nước Vệ và nước Trần cùng sang đánh nước Trịnh. Bấy giờ Trần hầu Bảo vừa chết, em là công tử Đà tự Ngũ Phủ, giết thế tử Vần mà cướp ngôi, đặt thụ cho Bảo là Trần Hoàn công. Người trong nước không phục, bỏ đi nhiều lắm; vì cơ ấy nên khi vua nhà Chu lấy quân đi đánh Trịnh, công tử Đà mới lên ngôi, không dám trái mệnh, phải chỉnh đốn binh xa cát quân theo ngay, sai đại phu Bá Viên Chư làm tướng thẳng đường tiến sang nước Trịnh.

Nước Sái và nước Vệ cũng cất quân đi theo vua nhà Chu. Chu Hoàn vương sai Quắc công Lâm Phủ làm tướng hữu quân, cho quân Sái, Vệ thuộc vào; sai Chu công Hắc Kiên làm tướng tả quân, cho quân Trần thuộc vào, còn mình thì tự thống lĩnh đại binh làm trung quân, tả hữu tiếp ứng.



Trịnh Trang công nghe tin vua nhà Chu sắp kéo quân đến đánh, mới họp các quan lại để thương nghị, quần thần không ai dám nói trước.

Chính khanh Sái Túc nói:

- Vì ta lâu không vào triều, nên thiên tử đem quân đến đánh, cũng là lẽ phải, chỉ bằng ta sai người tạ tội thì tránh khỏi những sự tai vạ về sau.

Trịnh Trang công nổi giận, nói:

- Thiên tử đã truất quyền chính của ta, lại còn đem quân đến đánh. Bao nhiêu những công lao nước ta mấy đời vào giúp thiên tử, đều bỏ đi hết cả, khác nào như ngọn nước chảy xuôi; nếu ta không chống cự lại để đề nén đi thì khó lòng mà giữ yên được cơ nghiệp.

Cao Cừ Di nói:

- Nước Trần xưa nay vốn giao hiếu với ta, việc cất quân giúp vua nhà Chu, chẳng qua là sự bắt buộc dĩ; chỉ có Sái, Vệ vốn thù oán với ta thì tất cố đánh mà thôi. Thiên tử đã nổi giận mà đem quân đến thì ta cũng khó địch nổi được, âu là đóng cửa thành mà giữ thế thủ, đợi khi quân sĩ đã có ý trở biếng rồi, bấy giờ hoặc chiến hoặc hòa, ta sẽ tùy liệu.

Đại phu công tử Nguyên nói:

- Cứ lấy lẽ mà nói thì chư hầu đánh nhau với thiên tử là không phải đạo, vậy ta nên làm chóng đi, không nên để chậm, tôi dấu hèn mặt, cũng xin hiến một kế.

Trịnh Trang công hỏi:

- Người có kế gì?

Công tử Nguyên nói:

- Quân triều đình đã chia làm ba cánh, ta cũng nên chia làm ba quân mà ứng phó. Hai quân tả hữu đều kết phượng trận, lấy tả quân chống hữu quân của thiên tử, lấy hữu quân chống tả quân của thiên tử, chúa công tự lĩnh trung quân đương với Hoàn vương.

Trang công nói:

- Như vậy có thể tất thắng ư?

Công tử Nguyên nói:

- Công tử Đà nước Trần mới giết vua mà cướp ngôi, người trong nước không ai chịu phục, miễn cưỡng tòng chinh, tất là ly tâm, nếu ta cho hữu quân xuất kỳ bất ý, đánh nước Trần trước thì tất nhiên quân nước Trần phải vỡ chạy; rồi lại lệnh cho tả quân đánh

đến Sái, Vệ. Sái, Vệ nghe Trần đã thua, tất cũng núng thế mà phải vỡ quân. Khi bấy giờ ta hợp sức nhau lại mà chống với thiên tử thì chắc được toàn thắng.

Trịnh Trang công nói:

- Nhà ngươi liệu địch như trong lòng bàn tay, thật là Tử Phong (công tử Lã) tái thế!

Nói chưa dứt lời thì nghe quan lại ở biên cương báo:

- Quân thiên tử đã kéo đến đất Nhu Cát, ba dinh đóng liền san sát với nhau không biết đâu là hết.

Trịnh Trang công nói:

- Ta chỉ cốt phá được một dinh là xong tất cả!

Nói xong, liền sai đại phu Man Bá đem một cánh quân chống cự phía hữu, Sái Túc đem một cánh quân chống cự phía tả, còn mình thì đem bọn Cao Cừ Di, Nguyên Phồn, Hà Thúc Doanh và Chúc Đàm thẳng đường tiến lên, dựng cây đại kỳ Mâu Hồ ở trung quân. Sái Túc nói:

- Lá cờ Mâu Hồ đã đánh thắng được nước Tống, nước Hứa. Nhưng chữ “Phụng thiên thảo tội” để đem quân đi đánh các nước chư hầu thì được, chứ đem đi đánh thiên tử thì không hợp lẽ một chút nào.

Trịnh Trang công nói:

- Thế mà ta không nghĩ ra.

Nói xong, liền sai đổi lá cờ lớn khác thay thế, vẫn sai Hà Thúc Doanh cầm giữ. Còn lá cờ Mâu Hồ thì cất vào trong kho vũ khố, từ nay trở đi không dùng đến nữa. Cao Cừ Di nói:

- Tôi xem Chu vương rất hiểu binh pháp. Lần này đánh nhau, không thể coi thường, xin dùng trận Ngư lệ.

Trang công hỏi:

- Trận Ngư lệ là như thế nào?

Cao Cừ Di nói:

- Binh xa cứ hai mươi lăm cỗ làm một đội, quân giáp sĩ cứ năm người làm một ngũ. Mỗi một đội xe đi trước thì kèm theo hai mươi lăm người đi theo sau, để bổ vào số người khuyết. Xe nào thương vong mất một người thì lại lấy từ ngũ bổ vào một người, chỉ có tiến, không có lui. Trận pháp này rất vững rất dày, khó bại dễ thắng.

Trang công nói:

- Phải lắm!

Ba quân kéo đến gần Nhu Cát thì đóng trại.

Vua Hoàn vương nhà Chu nghe nói Trịnh Trang công đã kéo quân đến chống cự, nổi cơn tức giận, toan thân hành đem quân ra đánh. Quắc công Lâm Phủ can mãi mới thôi.

Sáng hôm sau, đôi bên cùng bày thế trận, Trang công truyền lệnh:

- Hai quân tả hữu không được khinh động. Phải nhìn theo chuyển động của lá đại kỳ ở trung quân mà nhất tề tiến binh.

Lại nói, Hoàn vương chuẩn bị sẵn mấy câu để trách mắng Trịnh Trang công, chỉ đợi Trang công xuất đầu lộ diện thì sẽ nói ngay trước trận để cho mất nhuệ khí. Nhưng Trang công tuy bày trận, nhưng vẫn giữ chặt cửa trận chưa có động tĩnh gì. Hoàn vương sai người khiêu chiến, nhưng quân Trịnh không có ai ra ứng. Sắp đến quá trưa, Trang công liệu rằng quân thiên tử đã trễ nải, mới cho Hà Thúc Doanh vẩy đại kỳ, hai quân tả hữu nhất tề nổi trống tiếng vang như sấm, quân sĩ ai nấy cùng dũng mãnh tiến lên. Man Bá xông vào đánh cánh tả quân, quân nước Trần vốn không có chí đánh nhau, bỏ chạy tức thì, lại xô đẩy quân nhà Chu, thành ra tan đám. Chu công Hắc Kiên ngăn chặn không nổi, đại bại phải chạy. Sái Túc xông vào đánh hữu quân, chỉ thấy cờ hiệu của nước Sái và nước Vệ rung động. Quân nước Sái và nước Vệ địch không nổi, cũng tìm đường bỏ chạy cả. Quắc công Lâm Phủ chống kiếm đứng ở trước xe, ước thúc quân sĩ rằng: "Kẻ nào rối loạn sẽ chém!" Sái Túc không dám bức bách. Lâm Phủ chậm rãi lui binh, không mất một tên lính nào. Lại nói vua Hoàn vương ở trung quân, nghe trong doanh địch tiếng trống vang trời, biết là Trịnh xuất chiến, chuẩn bị giao phong, thì chỉ thấy quân sĩ lũ lượt rỉ tai lẫn nhau, đội ngũ đã rối loạn từ bao giờ. Hóa ra quân sĩ trông thấy quân tan vỡ, biết hai doanh tả hữu thất lợi, đến trung quân cũng không thể trụ vững được, thì đã bị quân Trịnh như tường đồng lũy thép tiến lại: Chúc Đam ở trước, Nguyên Phồn ở sau, Man Bá, Sái Túc cũng đem quân chiến thắng dồn sức hợp công, đánh cho quân thiên tử xe đổ ngựa chết, tướng tổn binh vong. Vua Hoàn vương truyền rút quân về, đích thân đi chặn hậu, vừa đánh vừa chạy.

Chúc Đam trông theo ngọn tàn che, biết là vua nhà Chu, liền giương cung nhằm theo bắn một phát tên trúng ngay vào vai

bên trái, may mà áo giáp mặc ngoài cũng khá dày nên chỉ bị thương nhẹ mà thôi. Chúc Đam thúc xe tiến lên đuổi theo, Hoàn vương đang khi nguy cấp, may mắn được Quắc công Lâm Phủ đến cứu giá, đứng lại để chống với Chúc Đam. Nguyên Phồn, Man Bá cũng nhất tề tiến đánh, ai nấy đang trở hết anh hùng, thì bỗng nghe trong trung quân nước Trịnh nổi hiệu chiêng thu quân rất gấp, bèn rút cả về. Vua Hoàn vương rút quân ra đóng ở ngoài hai mươi dặm. Chu công Hắc Kiên cũng tới nơi, đem chuyện quân nước Trần không dụng lực để đến nổi thua quân kể lại cho vua Hoàn vương nghe. Vua Hoàn vương có ý thẹn mà nói rằng:

- Đó là cái lỗi của trăm dùng người không được minh.

Bọn Chúc Đam rút quân về, vào nói với Trịnh Trang công rằng:

- Tôi đã bắn trúng vai vua nhà Chu, vua nhà Chu sợ mất vía đi, chỉ việc tiến lên để bắt sống mà thôi, sao chúa công nổi hiệu thu quân làm gì vội?

Trịnh Trang công nói:

- Ta chỉ vì thiên tử không minh, đã chẳng biết ơn, lại còn đem lòng oán giận, bắt đắc dĩ lắm ta mới phải đối địch, nhờ sức các người mà giữ yên được cơ nghiệp, cũng đã đủ rồi, còn muốn cầu gì nữa. Cứ như lời nhà người nói mà bắt thiên tử đem về thì định xử làm sao? Vả lại ta bắn thiên tử cũng là không nên, vạn nhất quá tay mà thiên tử chết đi, thì ta mắc phải cái tiếng giết vua.

Sái Túc nói:

- Chúa công nói phải lắm! Nay vua nhà Chu tất sợ hãi binh uy nước ta rồi, âu là ta sai sứ vào vãn an, khiến cho thiên tử biết rằng, bắn trúng vai ấy không phải là tự ý chúa công.

Trịnh Trang công nói:

- Thế thì việc này lại phải đến nhà người đi mới được.

Nói xong bèn sai sắm lấy mười hai con trâu, một trăm con dê, cùng hơn trăm xe lương thảo, cho Sái Túc liền đêm đến doanh vua nhà Chu để tạ tội.

Sái Túc dập đầu xuống đất mấy lần, lạy vua nhà Chu mà kêu van rằng:

- Thần Ngộ Sinh (tên Trịnh Trang công) tội đáng muôn chết, vì việc giữ nước mà phải đem quân ra phòng bị, chẳng ngờ quân sĩ vô ý, lỡ phạm phải thánh thể thật lấy làm sợ hãi lắm. Vậy sai bồi thần là Sái Túc đến đợi tội ở ngoài cửa viên, kính cẩn vãn an.

Lễ mọn kính dâng, để dùng khao quân sĩ, xin thiên tử thương tình mà đại xá cho.

Vua Hoàn vương nhà Chu nín lặng, không nói gì cả, bên lên có ý thẹn.

Quắc công Lâm Phủ đứng cạnh đỡ lời vua nhà Chu mà đáp lại rằng:

- Ngộ Sinh đã biết hồi thì cũng nên khoan thứ cho, sứ giả nước Trịnh lạy tạ thiên tử đi!

Sái Túc sụp lạy rồi cáo từ lui ra, lại đi thăm hỏi khắp cả các hàng quân sĩ. Sứ quan có thơ than rằng:

*Khoe khoang thần tiến bắn vai vua,  
Bổn phận quân thần đã nghĩ chưa?  
Đối lữ công nhiên không nhượng bước,  
Lại đem hư lễ đến toan lừa.*

Nhiệm Ông lại có thơ chê việc vua Hoàn vương khinh binh đánh Trịnh, tự chuốc nhục vào thân, rằng:

*Minh châu bắn sỏ, khiến cười chê,  
Thiên tử tòng chinh há có khi?  
Truyền hịch bốn phương cùng biếm tước,  
Trịnh kia nào có sợ vương uy?*

Vua Hoàn vương từ khi thua trận, rút quân về nhà Chu, đem lòng căm tức, toan truyền hịch đi khắp các nơi để kể tội Trịnh Trang công.

Quắc công Lâm Phủ can rằng:

- Chỉ tại nhà vua nóng nảy quá, đến nỗi thua trận, nếu mà truyền hịch đi các nơi thì lại làm cho thiên hạ biết cái xấu ấy. Các nước chư hầu ngày nay, trừ Trần, Sái, Vệ ra không kể, còn thì đều là đảng nước Trịnh cả. Ta lấy quân mà họ không theo, thì lại làm cho nước Trịnh thêm cười ta mà thôi. Vả lại Trịnh đã biết sai Sái Túc sang khao quân tạ tội thì cũng nên khoan thứ cho nước Trịnh được sửa mình.

Vua Hoàn vương lặng im, từ bấy giờ không nói gì đến việc nước Trịnh nữa.

Lại nói chuyện vua nước Sái từ khi đem quân theo thiên tử đi đánh Trịnh. Nghe tin công tử Đà cướp ngôi nước Trần, dân tình không phục, mới đem quân lên sang để đánh nước Trần.

Không biết sự thắng bại thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## [ HỒI THỨ MƯỜI ]

Sở Hùng Thông tiếm hiệu vua Chu

Trịnh Sái Túc mắc mưu nước Tống

**L**ại nói, con thứ của Trần Hoàn công tên là Dục, do Sái cơ sinh ra, nên là cháu của Sái hầu Phong Nhân. Khi vua Hoàn vương nhà Chu lấy quân Trần, Sái sang đánh nước Trịnh. Nước Trần sai Bá Viên Chư làm tướng, nước Sái sai Sái Quý làm tướng. Sái Quý mới hỏi riêng với Bá Viên Chư về việc nước Trần. Bá Viên Chư nói:

- Nước tôi nay công tử Đà cướp ngôi, nhưng lòng người không ai phục cả, mà tính công tử Đà lại hay đi săn bắn, thường luôn mặc vi phục ra ngoài săn bắn, chẳng thiết gì đến chính sự, tôi chắc rằng sau này trong nước tất sinh biến loạn.

Sái Quý nói:

- Sao không kể tội mà đem giết đi?

Bá Viên Chư nói:

- Không phải là không muốn thế, nhưng sức không làm nổi.

Sau, đến khi vua nhà Chu thua trận, các nước đều rút quân về.

Sái Quý đem lời nói của Bá Viên Chư nói với Sái hầu.

Sái hầu nói:

- Thế tử Vần chết rồi, thì đáng ra đến cháu ta được lên nối ngôi. Công tử Đà là đứa loạn tặc, sao lại để cho hắn được trộm hưởng phú quý?

Sái Quý nói:

- Công tử Đà hay đi săn bắn, đợi đến khi hắn ra ngoài săn, ta có thể rình mà giết được.

Sái hầu khen phải, bèn mật sai Sái Quý đem quân một trăm cỗ

binh xa sang phục sẵn ở địa giới nước Trần để đợi khi công tử Đà ra sẵn, thì lên đến mà đánh.

Sái Quý sai quân đi do thám thì biết là công tử Đà đi sẵn đã ba hôm nay, đang đóng ở gần địa giới. Sái Quý mừng lắm, nói:

- Kế đã được rồi!

Nói xong liền đem quân mã chia làm mười đội, sai quân sĩ thay hình đổi dạng làm một lũ người đi săn, cứ giả như đi săn mà thẳng tiến. Lại gặp công tử Đà bấy giờ vừa bắn chết con hươu. Sái Quý bèn dong xe, xông lại cướp lấy, công tử Đà giận lắm, cũng xông lại để bắt Sái Quý. Sái Quý giả cách bỏ chạy, công tử Đà đuổi theo, bỗng nghe tiếng chiêng trống nổi rầm lên, mười đội thợ săn nhất tề xúm lại bắt công tử Đà. Sái Quý quát to lên rằng:

- Ta đây chính là em ruột Sái hầu, tên gọi Sái Quý. Vì nước các ngươi có công tử Đà giết vua, vậy nên ta phụng mệnh anh ta, đến đây để giết Đà mà thôi, còn thì tha tội cả.

Quân sĩ nghe nói đều sụp xuống đất lạy. Sái Quý úy dụ hồi lâu mà bảo rằng:

- Con của vua cũ là công tử Dục, vốn là cháu của Sái hầu chúng ta, nay ta muốn lập lên nối ngôi, các ngươi nghĩ thế nào?

Quân sĩ đồng thanh mà đáp rằng:

- Nếu như vậy thì hợp ý chúng tôi lắm, chúng tôi xin vâng mệnh dẫn đường.

Sái Quý tức khắc truyền chém đầu công tử Đà treo lên trên xe, rồi thẳng đường kéo vào nước Trần. Các quân sĩ đi săn với công tử Đà khi trước, lại quay về dẫn đường và tuyên bá cho mọi người đều biết công việc Sái Quý sang trừ quân nghịch tặc để lập vua khác, bởi vậy dân tình đều mừng rỡ đón rước, không ai náo động cả. Sái Quý đến nước Trần, sai cho đem đầu của nghịch Đà tế trước miếu Trần Hoàn công, rồi tôn lập công tử Dục lên nối ngôi, tức là Trần Lệ công. Đó là việc xảy ra năm Chu Hoàn vương thứ mười bốn (706 TCN). Công tử Đà thoán ngôi, mới được một năm sáu tháng, vì chút phú quý phút chốc ấy, mà cam chịu tiếng xấu muôn đời, há chẳng ngu lắm ư? Có thơ làm chứng rằng:

*Giết vua những tướng ngàn năm quý,*

*Săn thú ai hay một buổi tàn.*

*Nếu kẻ hung đồ không bị giết,*

*Loạn thần tặc tử hẳn vô vàn.*

Nước Trần từ sau khi công tử Dục lên ngôi, rất hòa mục với nước Sái, mấy năm liền vô sự, không có chuyện gì phải nói.

Lại nói ở phương nam có nước Sở, vốn họ Mi, tước tử, dòng dõi của Trọng Lê là cháu của Chuyên Húc đế, làm quan hỏa chính cho họ Cao Tân, vì có thể giúp thiên hạ được rực sáng, nên gọi là Chúc dung. Trọng Lê chết, em là Ngô Hồi lại nối làm Chúc dung, sinh ra con trai là Lục Chung, lấy con gái của vua nước Quỷ Phương, hoài thai mười một năm, thì mở sườn bên tả, sinh hạ ba con trai, lại mở sườn bên hữu, sinh hạ ba con trai nữa. Con trưởng là Phàn, họ Kỷ, được phong ở đất Vệ Khư, làm Hạ bá, khi Thành Thang đánh Kiệt thì bị diệt. Con thứ hai là Sâm Hồ, họ Châm, được phong ở đất Hàn Khư, thời Chu là nước Hồ, sau bị Sở diệt. Con thứ ba là Bành Tổ, họ Bành, phong ở Đại Bành, làm Thương bá, cuối đời Thương mới mất. Con thứ tư là Cối Nhân, họ Văn, phong ở Trịnh Khư. Con thứ năm là An, họ Tào, phong ở Châu Khư. Con thứ sáu là Quý Liên, họ Mi, con cháu của Quý Liên có người tên là Dục Hùng, bác học hữu đạo, Chu Văn vương, Chu Vũ vương đều tôn làm thầy, đời sau lấy chữ Hùng làm họ. Đời vua Thành vương cho cất nhắc con cháu những người có công lao, chắt của Dục Hùng là Hùng Dịch liền được phong ở đất Kinh Man, ban cho ruộng đất ở Tử Nam, đóng đô ở Đan Dương. Truyền năm đời thì đến Hùng Cừ, rất được lòng dân chúng vùng sông Giang, sông Hán, bèn tiếm hiệu xưng vương. Chu Lệ vương bạo ngược, Hùng Cừ sợ bị thảo phạt, mới bỏ vương hiệu không dám xưng. Đến đời thứ tám là Hùng Nghi, tức là Nhược Ngao. Lại truyền đến Hùng Huyền, tức là Phàn Mạo. Phàn Mạo chết, thì em là Hùng Thông giết con của Phàn Mạo mà cướp ngôi.

Hùng Thông, vốn là người cường bạo hiếu chiến, có ý tiếm hiệu xưng vương, nhưng thấy các nước chư hầu vẫn vào triều cống thiên tử nhà Chu, nên còn ngần ngại chưa dám cả quyết. Đến lúc thấy vua Hoàn vương nhà Chu bị quân Trịnh đánh thua, Hùng Thông mới không sợ hãi gì cả, quyết ý tiếm hiệu. Quan lệnh doãn là Đẩu Bá Tỷ nói:

- Nước Sở ta bỏ vương hiệu đã lâu, nay lại xưng vương, e là thiên hạ không thuận. Trước tiên, tất phải dùng binh lực để ra oai với các nước chư hầu mới được.

Sở Hùng Thông nói:



- Bây giờ làm thế nào?

Đấu Bá Tỷ nói:

- Các nước ở vùng Hán Đông này chỉ có Tùy là lớn hơn cả. Nay chúa công đem binh lực dọa nước Tùy, rồi lại sai sứ giảng hòa, nếu Tùy đã chịu phục thì các nước chư hầu ở vùng Hán, Hoài này đều phải theo cả.

Sở Hùng Thông lấy làm phải, mới đem quân sang đóng ở đất Hà, rồi sai quan đại phu là Vĩ Chương<sup>(1)</sup> sang giảng hòa với Tùy.

Nước Tùy có một người hiền thần, tên là Quý Lương và một người nịnh thần tên là Thiệu Sư. Tùy hầu lại có tính ưa nịnh, vậy nên tin dùng Thiệu Sư lắm. Đến lúc sứ nước Sở sang giảng hòa, Tùy hầu gọi Quý Lương và Thiệu Sư vào hỏi. Quý Lương nói:

- Sở mạnh Tùy yếu, bây giờ Sở lại sai sứ sang giảng hòa, thì cái bụng nham hiểm ấy chưa biết thế nào mà lường cho được, vậy thì ta bề ngoài dấu vâng lời, nhưng bề trong phải phòng bị, mới có thể giữ cho yên việc được.

Thiệu Sư nói:

- Tôi xin phụng mệnh đi ký hòa ước, để dò xét tình hình quân nước Sở một thể.

Tùy hầu bèn cho Thiệu Sư đến đất Hà để kết ước với Sở.

Đấu Bá Tỷ nghe tin Thiệu Sư sắp tới, nói với Sở Hùng Thông rằng:

- Tôi nghe nói Thiệu Sư là một người nông nổi, chỉ khéo nịnh mà được Tùy hầu yêu, bây giờ phụng mệnh đến đây để dò xét tình hình, ta nên giấu những quân khỏe mạnh đi mà cho hắn xem những quân già yếu, tất nhiên hắn có bụng kiêu ngạo, sinh lòng trễ biếng, ta mới có thể đắc chí được.

Quan đại phu là Hùng Suất Tỷ nói:

- Nước Tùy còn có Quý Lương thì chưa làm gì được.

Đấu Bá Tỷ nói:

- Ta cứ lập kế sẵn, sau này tất cũng có lợi cho ta.

Sở Hùng Thông theo kế của Đấu Bá Tỷ. Thiệu Sư vào đến dinh nước Sở trông thấy các đồ binh khí tiêu tụy hủ nát, còn quân sĩ thì hoặc già hoặc yếu, không thể dùng vào việc chiến trận được, mới có ý kiêu ngạo, ngoảnh lại bảo Hùng Thông rằng:

---

(1) Vĩ Chương: chữ Hán 蒯章, bản dịch cũ phiên là Cừ Chương, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

- Hai nước chúng ta, nước nào cứ giữ bờ cõi nước ấy, chẳng hay quý quốc cần gì mà phải giảng hòa?

Sở Hùng Thông giả vờ đáp lại rằng:

- Nước tôi mấy năm nay mất mùa luôn, dân sự đói kém, chỉ sợ các nước nhỏ họp nhau lại mà đến quấy nhiễu, vậy nên muốn cùng với quý quốc kết làm anh em, để phòng khi có hoạn nạn thì quý quốc giúp đỡ cho.

Thiếu Sư nói:

- Các nước nhỏ ở vùng Hán Đông này đều phải vâng mệnh nước tôi cả, xin chúa công chớ ngại.

Sở Hùng Thông liền cùng với Thiếu Sư kết ước. Khi Thiếu Sư cáo từ lui ra thì Hùng Thông cũng hạ lệnh thu quân về nước. Thiếu Sư về đến nước Tùy, vào yết kiến Tùy hầu, thuật chuyện những tình hình quân nước Sở già yếu, và nói:

- Được cùng với nước ta kết ước Sở lấy làm may lắm, tức khắc thu quân về ngay, xem thế đủ biết Sở rất sợ ta. Xin chúa công cho tôi một đạo quân lên sang mà đuổi đánh, dẫu không bắt được tất cả thì cũng bắt được già nửa, khiến cho nước Sở từ nay không dám ngấp nghé đến nước Tùy nữa.

Tùy hầu lấy làm phải, toan cất quân đuổi theo quân Sở. Quý Lương nghe chuyện làm vậy, liền vào can Tùy hầu rằng:

- Không được, không được! Nước Sở từ đời Nhượng Ngao, Phần Mạo đến nay, nhiều đời sửa sang chính trị, tung hoành Giang Hán, vẫn là một nước cường thịnh. Hùng Thông giết cháu cướp ngôi, lại càng là một tay gian hùng, tự nhiên vô cớ sang giảng hòa với nước ta, tất là có bụng nham hiểm, đem phô bày những quân già yếu để đánh lừa ta, nếu chúa công cất quân đuổi theo quân Sở thì tất trúng kế.

Tùy hầu xem bói, thấy không được tốt, cũng không đuổi theo quân nước Sở nữa. Sở Hùng Thông nghe tin Quý Lương can Tùy hầu không nên đuổi theo, lại gọi Đâu Bá Tỷ vào hỏi kế.

Đâu Bá Tỷ hiến kế rằng:

- Xin chúa công hội các nước chư hầu ở đất Thẩm Lộc (đất nước Sở), nếu Tùy hầu sang hội thì là đã biết phục tòng, nhược bằng không sang hội, khi bấy giờ ta sẽ bẻ về điều bội ước mà đem quân đến đánh.

Sở Hùng Thông mới sai sứ bảo khắp các nước ở vùng Hán Đông, tới ngày sóc tháng tư, đều phải đến hội tại đất Thẩm Lộc.

Đến kỳ hẹn, các nước Ba, Dung, Bộc, Đặng, Ưu, Giảo, La, Văn, Nhị, Chấn, Thân, Giang đều đến cả, chỉ có nước Tùy và nước Hoàng không đến. Sở Hùng Thông sai Vĩ Chương sang trách nước Hoàng. Nước Hoàng sai sứ sang xin lỗi.

Sở Hùng Thông lại sai Khuất Hà sang trách nước Tùy, Tùy hầu không chịu xin lỗi.

Hùng Thông mới cất quân sang đánh Tùy, đóng lại ở khoảng sông Hoài, sông Hán. Tùy hầu họp các quan lại để bàn kế chống nhau với Sở.

Quý Lương nói:

- Nước Sở mới hội các nước chư hầu, nay đem quân sang đánh ta, khí thế đang hăng hái lắm, chưa có thể địch nổi, chi bằng ta sai người sang xin lỗi để giảng hòa với Sở. Nếu Sở nghe ta thì thôi, nhược bằng không nghe, khi ấy ta sẽ đem quân ra đánh, thì trái tại nước Sở. Nước Sở coi khinh ta là nước nhỏ yếu, quân chúng tất trở nải. Nước ta thì bị nước Sở cự tuyệt, quân sĩ tất giận dữ. Quân ta tức giận, quân chúng trở biếng, may ra mới có thể chống lại được.

Thiếu Sư đứng bên cạnh, có ý vùng vằng mà bảo Quý Lương rằng:

- Sao nhà ngươi nhát quá như vậy! Quân Sở ở xa đến đây, chẳng qua là dẫn thân vào chỗ chết nếu ta không đánh ngay thì quân Sở lại trốn mất như lần trước, chẳng cũng hoài lắm ru!

Tùy hầu bị dụ hoặc bởi lời ấy, bèn lấy Thiếu Sư làm nhung hữu, lấy Quý Lương làm ngự quan, đích thân cất quân ra đánh Sở, bày trận ở dưới núi Thanh Lâm. Quý Lương lên xe nhìn xem quân Sở, rồi nói với Tùy hầu:

- Sở chia quân làm hai đội tả hữu, tục nước Sở coi trọng bên tả, vua chúng tất ở cánh tả, mà chỗ có vua thì quân tinh nhuệ. Xin chúa công chuyên tâm đánh vào cánh hữu, nếu như cánh hữu bại, thì cánh tả cũng mất nhuệ khí.

Thiếu Sư nói:

- Tránh né vua Sở mà không đánh, há chẳng để cho người Sở chê cười ư?

Tùy hầu nghe theo Thiếu Sư, trước tiên đánh cánh tả quân Sở. Quân Sở khai trận lừa cho quân Tùy vào trong, rồi phục binh ở bốn mặt đổ ra đánh, toàn là những quân tinh nhuệ cả. Thiếu Sư cùng

với tướng nước Sở là Đâu Đan đánh nhau. Đánh chưa được mười hợp đã bị Đâu Đan chém chết dưới xe. Còn Quý Lương thì cố sức phá vỡ vòng vây để cho Tùỳ hầu chạy, quân Sở không lui, Tùỳ hầu phải bỏ nhung xa, thay đổi ý phục trốn lẫn trong đám lính tốt. Quý Lương mở một đường máu, mới thoát khỏi vòng vây. Kiểm lại quân số, thì mười phần chẳng còn được ba, bốn.

Tùỳ hầu bảo Quý Lương rằng:

- Bởi ta không nghe lời nhà người can bảo, đến nỗi thua trận!

Lại quay lại hỏi quân sĩ rằng:

- Thiếu Sư ở đâu?

Quân sĩ có người trông thấy Thiếu Sư bị Đâu Đan giết, liền tâu với Tùỳ hầu. Tùỳ hầu thương tình, có ý phàn nàn mãi.

Quý Lương nói:

- Đó là một người làm hại việc nước, chúa công còn tiếc nỗi gì! Kề sách bây giờ không gì bằng xin hòa là hơn cả.

Tùỳ hầu nói:

- Thôi, bây giờ việc nước, ta xin theo ý nhà người.

Quý Lương mới sang xin giảng hòa với quân nước Sở. Sở Hùng Thông giận lắm, nói:

- Nước người bội ước không sang hội, lại dám đem quân chống cự với ta, bây giờ bị thua, rồi mới xin hòa thì không phải thực bụng.

Quý Lương vẫn nghiêm nhiên không sợ hãi gì cả, thông dong mà đáp lại rằng:

- Lúc trước bởi đũa gian thần nước tôi là Thiếu Sư cậy thế chuyên quyền, cố ép chúa công tôi phải đem quân ra đánh, chứ không phải tự ý chúa công tôi. Nay Thiếu Sư đã chết rồi, chúa công tôi biết là trái, vậy phải sai tôi đến đây xin lỗi, nếu người có lòng khoan dung cho thì chúa công tôi xin khuyên bảo các nước chư hầu ở vùng Hán Đông này cùng thuận theo nước Sở, không bao giờ dám trái mệnh. Xin ngài xét cho.

Đâu Bá Tỷ nói:

- Lòng trời chưa muốn làm mất nước Tùỳ, vậy nên mới trừ bỏ đũa nịnh thần ấy, như thế thì nước Tùỳ cũng không nên đánh; chỉ bằng ta cho giảng hòa, để nước Tùỳ khuyên bảo các nước chư hầu ở vùng Hán Đông này cùng ca tụng công đức nước Sở. Khi bấy giờ ta sẽ xin với thiên tử nhà Chu phong cho vị hiệu, để trấn phục man di, cũng là một việc lợi cho nước Sở.

Sở Hùng Thông khen phải, mới sai Vĩ Chương bảo riêng với Quý Lương rằng:

- Vua chúng tôi đã gồm tóm hết cả vùng Giang Hán, muốn xin được xưng hiệu để trấn phục man di. Nếu quý quốc dẫn đầu các tiểu quốc, xin với thiên tử nhà Chu phong vị hiệu cho chúa công tôi, may mà thành được, thì cái vinh của vua chúng tôi, thực là do quý quốc ban cho vậy. Vua chúng tôi xin dừng quân ở đây để đợi mệnh.

Quý Lương về nói với Tùy hầu. Tùy hầu bắt đắc dĩ cũng phải làm biểu tâu vua Hoàn vương nhà Chu, thay lời các nước chư hầu ở vùng Hán Đông ca tụng công đức nước Sở, xin vua nhà Chu phong vương hiệu cho Sở. Vua Hoàn vương nhà Chu không nghe.

Sở Hùng Thông nghe được, giận lắm nói:

- Tiên nhân ta ngày xưa là Dục Hùng có công lao phụ tá hai vua nhà Chu, mà vua nhà Chu chỉ phong cho một nước nhỏ, ở nơi biên viễn này, may mà bây giờ mở mang bờ cõi ra được, các nước man di đều thần phục ta cả, mà vua nhà Chu còn không phong vương cho ta, thế là không biết "*thưởng*". Người nước Trịnh bắn trúng vào vai, mà vua nhà Chu không dám đem quân đến đánh, thế là không biết "*phạt*". Không biết "*thưởng*" và không biết "*phạt*" thì sao gọi là thiên tử được? Vả lại tiên nhân ta là Hùng Cừ ngày xưa, cũng có một lần xưng vương, bây giờ ta lại theo lối cũ, cần gì phải xin vua nhà Chu.

Nói xong, liền ở giữa trung quân, tự lập là Sở Vũ vương, kết minh với nước Tùy rồi về. Các nước chư hầu ở vùng Hán Đông đều sai sứ đến chúc mừng. Vua Hoàn vương nhà Chu dẫu giận nước Sở, nhưng cũng chẳng làm gì nổi.

Từ bây giờ nhà Chu càng ngày càng suy, mà nước Sở thì càng ngày càng cường bạo. Sở Hùng Thông chết, truyền ngôi lại cho con là Hùng Ti, đóng đô ở đất Dĩnh. Sai sứ các nước man di, hùng hực khí thế muốn xâm phạm Trung Nguyên. Về sau, nếu không có việc đem quân ra Triệu Lăng, giao chiến ở Thành Bộc, thì thế lực không thể ngăn nổi vậy.

Lại nói, Trịnh Trang công từ khi đánh được vua Hoàn vương nhà Chu về, thưởng công cho công tử Nguyên, phong ở đất Lịch Ấp, cho ở đó giữ, như một đất phụ dung; lại thưởng công cho tất cả các quan đại phu trong nước, chỉ trừ có Chúc Đàm là không

được thưởng một tỹ gì. Chúc Đam có ý không bằng lòng, vào kêu với Trịnh Trang công.

Trịnh Trang công nói:

- Nhà ngươi bắn thiên tử mà ta lại thưởng công thì người ta còn coi ta ra cái gì!

Chúc Đam giận lắm uất lên, mà không nói thế nào được, liền phát ra cái nhọt ở sau lưng mà chết, Trịnh Trang công hậu táng cho Chúc Đam, rồi lại tư cấp cho cả nhà Chúc Đam.

Mùa hạ năm Chu Hoàn vương thứ mười chín (701 TCN), Trịnh Trang công ốm nặng, gọi Sái Túc đến bên cạnh giường mà hỏi rằng:

- Ta sinh được cả bảy mươi một con, ngoài thế tử Hốt ra, thì công tử Đột, công tử Vĩ và công tử Nghi đều có quý cách cả. Công tử Đột lại là người có tài trí hơn cả ba gã kia, mà ba gã kia đều không có tướng lệnh chung. Nay ta muốn truyền ngôi cho công tử Đột, nhà ngươi nghĩ thế nào?

Sái Túc nói:

- Đặng Man là nguyên phi, thế tử Hốt là con trưởng, đã ở ngôi đông cung từ lâu, vả lại có nhiều công lao, người trong nước ai cũng tin phục, bây giờ bỏ con trưởng mà lập con thứ, tôi không dám phụng mệnh.

Trịnh Trang công nói:

- Công tử Đột tất không chịu yên phận, nếu lập công tử Hốt thì phải cho công tử Đột đi sang ở nước bên ngoài mới được.

Sái Túc nói:

- Biết tính con thì không gì bằng cha, xin chúa công tự liệu lấy.

Trịnh Trang công than rằng:

- Nước Trịnh từ nay trở đi, lại sinh ra nhiều việc!

Nói xong, liền cho công tử Đột sang ở nước Tống. Tháng năm, Trịnh Trang công mất, thế tử Hốt lên nối ngôi, tức là Trịnh Chiêu công. Trịnh Chiêu công cho các quan đại phu đi sứ các nước, lại sai Sái Túc sang sứ nước Tống, nhân dò xét tình hình công tử Đột một thể.

Nguyên mẹ công tử Đột là con gái Ung thị nước Tống, tên là Ung Cật. Tôn tộc họ Ung, nhiều người làm quan ở nước Tống, Tống Trang công rất tin sủng. Khi công tử Đột bị đưa sang ở nước Tống, nhớ thương mẹ là Ung Cật, mới bàn với Ung thị để lập kế về cướp ngôi nước Trịnh. Ung thị vào nói với Tống

Trang công. Tổng Trang công cũng có lòng muốn giúp. Gặp bảy giờ Sái Túc sang sứ nước Tống. Tổng Trang công mừng lắm, nói:

- Chỉ dùng một mình Sái Túc, cũng đủ khiến cho công tử Đột được về nối ngôi nước Trịnh.

Nói xong, liền sai Nam Cung Trường Vạn phục sẵn quân giáp sĩ ở trong triều, rồi mời Sái Túc vào. Khi Sái Túc vào triều, dâng lễ bái chào vừa xong thì quân giáp sĩ đổ ra trời lại.

Sái Túc kêu rầm lên rằng:

- Tôi có tội tình gì đâu mà sao lại bắt tôi thế này?

Tổng Trang công nói:

- Hãy đến chôn quân phủ rồi ta sẽ nói.

Giáp sĩ giải Sái Túc về chôn quân phủ nhốt, đứng vây chung quanh canh giữ rất cẩn mật. Sái Túc trong lòng nghi sợ, không sao ngồi yên được. Chiều hôm ấy quan thái tử nước Tống là Hoa Đốc thân hành đến chôn quân phủ mời Sái Túc uống rượu.

Sái Túc nói:

- Tôi phụng mệnh chúa công sang sứ quý quốc, chưa có tội lỗi gì cả, chẳng hay vì đâu mà quý quốc lại đem lòng giận dữ làm vậy, hoặc là chúa công tôi có điều gì thất lễ chăng?

Hoa Đốc nói:

- Không phải thế! Số là ngày nay ai không biết công tử Đột là con Ung thị, công tử Đột ở nước tôi, chúa công tôi vẫn có lòng thương lắm. Vả lại thế tử Hốt là người nhu nhược, không làm vua được, nếu ngài có thể bỏ đi mà lập công tử Đột, tôi xin cùng ngài kết hiếu, ngài nghĩ thế nào?

Sái Túc nói:

- Chúa công tôi phụng mệnh tiên quân mà lên nối ngôi, nếu tôi là bề tôi mà phế vua, thì e rằng các nước chư hầu tất bẻ tội tôi mà đem quân đến đánh.

Hoa Đốc nói:

- Ung Cật là sủng phi của Trịnh tiên quân, mẫu sủng thì tử quý, chẳng cũng phải sao? Vả chăng, việc thí nghịch ngày nay, nước nào không có, chẳng qua chỉ mạnh sức là được, ai là kẻ dám bẻ tội?

Hoa Đốc lại ghé vào tai Sái Túc mà nói nhỏ rằng:

- Chúa công tôi đây cũng là theo lối ấy mà lên nối ngôi đó. Ngài cứ nghe lời mà làm đi, chúa công tôi có thể bênh vực cho ngài được vô sự.

Sái Túc cau lông mày lại, không nói gì cả. Hoa Đốc lại nói:

- Nếu ngài không theo lời thì chúa công tôi sai Nam Cung Trường Vạn đem quân sáu trăm cỗ binh xa, đưa công tử Đột về nước Trịnh, mà ngày nào cất quân, tất khai đao để chém ngài, tôi chỉ được trông thấy ngài một lần này mà thôi.

Sái Túc sợ lắm, bắt đắc dĩ phải vâng lời. Hoa Đốc lại bắt phải thề. Sái Túc thề rằng:

- Nếu tôi không chịu lập công tử Đột thì quỷ thần tru diệt!

Sử quan có thơ chê trách Sái Túc rằng:

*Trượng phu sủng nhục chẳng hề kinh,  
Tướng quốc vì sao để hiếp khinh!  
Nếu phải trung thần liều một chết,  
Tổng gia chưa dễ dám nhờn mình.*

Hoa Đốc tức khắc về báo với Tổng Trang công, nói Sái Túc đã tuân mệnh rồi. Ngày hôm sau, Tổng Trang công sai người gọi công tử Đột vào một cái phòng kín mà bảo rằng:

- Ta cùng Ung thị thường bàn nhau muốn cho công tử được về nối ngôi. Nay nước Trịnh đã lập thế tử Hốt rồi, có đưa mật thư cho ta, bảo ta giết công tử đi thì xin hiến ba thành để tạ ơn; nhưng lòng ta không nỡ, vậy nên ta nói riêng cho công tử biết.

Công tử Đột sụp lạy, nói:

- Tôi bất hạnh, phải bỏn ba đến thượng quốc, bây giờ sống chết cũng nhờ ở trong tay chúa công, nếu nhờ cái uy linh của chúa công mà khiến cho tôi lại được thấy tông miếu tổ tiên, thì chúa công dạy thế nào, tôi cũng xin vâng mệnh, cứ gì có ba thành mà thôi.

Tổng Trang công nói:

- Ta đã giam Sái Túc ở chốn quân phủ, chính là vì việc của công tử đó. Việc ấy không có Sái Túc thì không xong được, để ta bắt Sái Túc phải ăn thề.

Nói xong, liền gọi Sái Túc vào để yết kiến công tử Đột, lại gọi cả Ung thị vào, nói rõ việc bỏ Hốt lập Đột, rồi bắt ba người ăn thề với nhau, Tổng công tự làm chủ trì, thái tử Hoa Đốc chấp sự. Tổng Trang công lại bắt công tử Đột làm tờ thệ ước rằng: Khi đã xong việc chẳng những phải hiến ba thành, lại còn phải dâng một trăm đôi bạch bích, một vạn nén hoàng kim, mỗi năm nộp ba vạn chung thóc để tạ ơn nước Tống.

Lại bắt Sái Túc ký tên vào trong tờ thệ ước để làm chứng. Bây giờ



công tử Đột nóng việc về nước quá, điều gì cũng xin vâng cả. Tổng Trang công lại bắt công tử Đột sau khi về nước phải đem quyền chính giao cả cho Sái Túc. Công tử Đột cũng xin vâng.

Tổng Trang công nghe nói Sái Túc có con gái, lại bắt Sái Túc phải gả cho con trai Ung thị là Ung Củ và đem Ung Củ về nước Trịnh để thành thân, sau khi xong việc ở lại làm quan đại phu.

Sái Túc bắt đắc dĩ cũng phải theo lời. Công tử Đột và Ung Củ giả dạng làm người buôn bán đi theo Sái Túc, ngày sóc tháng chín thì về tới nước Trịnh, ẩn ở trong nhà Sái Túc. Sái Túc vờ cáo ốm, không vào triều Trịnh Chiêu công. Các quan đại phu đều đến nhà Sái Túc để hỏi thăm. Sái Túc phục sẵn một trăm quân giáp sĩ ở chung quanh vách nhà, rồi mời các quan đại phu vào nhà trong.

Các quan đại phu bước vào, trông thấy Sái Túc mặt mũi tươi tỉnh, mũ áo nghiêm trang, đều giật mình mà hỏi rằng:

- Tướng công không bệnh gì cả, sao lại không vào triều?

Sái Túc nói:

- Thân tôi không có bệnh, nhưng nước nhà có bệnh đó thôi. Tiên công ta yêu công tử Đột, có ký thác cho nước Tống, nay nước Tống sai Nam Cung Trường Vạn làm tướng, đem quân sáu trăm cỗ xe, sang đánh Trịnh để giúp công tử Đột, bây giờ nước Trịnh chưa yên, biết lấy gì mà chống cự lại cho nổi?

Các quan đại phu đều ngơ ngác nhìn nhau, không ai biết nói thế nào. Sái Túc nói:

- Ngày nay muốn tránh khỏi quân nước Tống thì tất phải lập công tử Đột lên mới yên việc được. Công tử Đột hiện ở đây rồi, các quan có thuận không? Xin nói quyết ngay một lời mới được.

Cao Cừ Di nhân lúc trước thế tử Hốt (tức là Trịnh Chiêu công) ngăn trở Trịnh Trang công không cho chúc thượng khanh, mới đem lòng oán thế tử Hốt, liền đứng dậy hoa thanh gươm lên mà nói rằng:

- Tướng công nói câu ấy thật là may cho nhà nước lắm, chúng tôi xin vào yết kiến vua mới.

Các quan nghe lời Cao Cừ Di, ngỡ là đã có ước mưu với Sái Túc, lại trông thấy có quân phục, đều sợ hãi vâng dạ xin theo. Sái Túc liền gọi công tử Đột ra, mời ngồi lên trên, rồi cùng với Cao Cừ Di sụp xuống lạy trước. Các quan không biết làm thế nào, bắt đắc dĩ cũng phải sụp lạy cả.

Sái Túc đã làm sẵn một tờ biểu chương, liên danh ký kết, sai người vào dâng Trịnh Chiêu công, nói:

- Nước Tống đã đem quân đưa công tử Đột về nước, vậy nên chúng tôi không thể phụng thờ chúa công được nữa.

Lại viết riêng một tờ mật thư nói:

*"Chúa công lên nối ngôi, thực không phải là tự ý của tiên công thuở xưa, mà là ý của Túc tôi. Nay nước Tống giam tôi lại, bắt phải ăn thề, mà cho quân đưa công tử Đột về. Tôi e rằng dấu chết cũng uổng, không ích gì cho chúa công, nên bắt đắc dĩ phải nhận lời. Nay quân tướng nước Tống đã đến biên cương, các quan trong triều cũng đều sợ uy nước Tống mà phải thuận theo nghênh đón. Xin chúa công hãy tòng quyền mà tạm lánh đi, để sau này tôi sẽ liệu thế khôi phục lại."*

Cuối cùng lại viết một câu thề rằng:

*"Nếu sai lời ấy, thì mặt trời lặn, tôi cũng xin chết theo."*

Trịnh Chiêu công tiếp được biểu chương và tờ mật thư ấy, tự biết rằng thế cô, không có ai giúp, bèn khóc lóc từ biệt Quy phi, rồi trốn sang ở nước Vệ.

Ngày Kỷ Hợi, tháng chín, Sái Túc tôn lập công tử Đột lên nối ngôi, tức là Trịnh Lệ công. Chính sự trong nước, bất cứ điều lớn điều nhỏ, đều bởi tay Sái Túc quyết định cả. Sái Túc gả con gái cho Ung Củ, gọi là nàng Ung cơ, rồi nói với Trịnh Lệ công phong cho Ung Củ làm đại phu.

Họ Ung vốn là bên ngoại của Trịnh Lệ công, khi Trịnh Lệ công còn ở nước Tống, cùng với họ Ung đi lại rất thân mật, bởi vậy Trịnh Lệ công cũng tin dùng Ung Củ, chỉ kém Sái Túc mà thôi. Từ khi Trịnh Lệ công lên nối ngôi, người trong nước đều yên phục cả, chỉ có công tử Vĩ và công tử Nghi là có ý bất bình, lại sợ Trịnh Lệ công hại đến mình chẳng, vì vậy ngay tháng đó, công tử Vĩ mới trốn sang nước Sái, công tử Nghi thì trốn sang nước Trần. Tống Trang công nghe tin công tử Đột đã lên nối ngôi, liền sai sứ đem thư sang mừng.

Nhân việc sứ mệnh lần này, mà đã gây nên sự can qua giữa hai nước, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## [ HỒI THỨ MƯỜI MỘT ]

Tổng Trang công tham của, động binh

Trịnh Sái Túc giết rể, đuổi chúa

**L**ại nói, Tổng Trang công sai sứ đem thư sang mừng Trịnh Lệ công, lại đòi phải hiến ba thành, cùng các thứ bạch bích hoàng kim và những số thóc đã định lệ mỗi năm phải nộp là bao nhiêu. Trịnh Lệ công gọi Sái Túc vào thương nghị.

Trịnh Lệ công nói:

- Lúc trước ta nóng việc về nước quá, vậy nên hấn muốn đòi gì, ta cũng thuận cả. Nay ta mới lên nối ngôi, đã cho người đến đòi lễ, nếu ta y theo lời hẹn thì kho tàng hết sạch, chẳng còn tý gì. Vả lại mới lên nối ngôi, đã chịu mất ba thành, chẳng cũng mang tiếng với các nước lân quốc ru?

Sái Túc nói:

- Chúa công nên chối rằng mới lên nối ngôi, lòng dân chưa định, không dám hiến đất vội, sợ có sinh biến, vậy thì xin đem thuế má trong ba thành ấy cho nước Tống. Bạch bích hoàng kim thì ba phần nay hãy đưa một phần. Còn số thóc phải nộp thì xin kể bắt đầu từ sang năm.

Trịnh Lệ công theo lời, viết thư đáp lại, đem hiến ba mươi đôi bạch bích, ba nghìn nén hoàng kim, còn thuế má trong ba thành hẹn đến đầu mùa đông sẽ giao nạp. Sứ giả về nói với Tổng Trang công. Tổng Trang công giận lắm, nói:

- Công tử Đột như người đã chết rồi mà ta làm cho được sống lại, như người bần tiện mà ta làm cho được phú quý. Mấy thứ lễ

vật nhỏ mọn ấy, chẳng qua là của thế tử Hốt, dự gì đến công tử Đột, mà công tử Đột lại có ý tiếc.

Nói xong, tức khắc lại sai sứ sang nước Trịnh đòi cho kỳ được đủ số ấy, và bắt phải hiến ngay ba thành, chứ không chịu thu thuế má. Trịnh Lệ công lại thương nghị với Sái Túc, rồi nộp thêm hai vạn chung thóc nữa. Sứ giả về đến Tống thì Tống Trang công lại cho sang, bảo rằng nếu không nộp được đủ số thì bắt Sái Túc phải thân hành sang nước Tống để thương thuyết lại.

Sái Túc bảo Trịnh Lệ công rằng:

- Nước Tống ngày xưa chịu ơn của tiên công ta, chưa đền được chút nào, bây giờ lại cậy công mà tham cầu không chán, và nói những câu vô lễ, không thể nghe được, để tôi xin sang nói với nước Tề và nước Lỗ đứng lên mà điều đình hộ.

Trịnh Lệ công nói:

- Chẳng hay Tề, Lỗ có chịu nghe lời cho chăng?

Sái Túc nói:

- Ngày trước tiên công ta đánh Hứa, đánh Tống, việc gì cũng có hợp nhau với Tề, Lỗ cả. Huống chi Lỗ hầu ngày nay được nối ngôi là nhờ ơn tiên công ta đó. Giả sử Tề không chịu giúp ta, như còn nước Lỗ thì thế nào cũng phải giúp.

Trịnh Lệ công nói:

- Bây giờ điều đình ra làm sao?

Sái Túc nói:

- Ngày trước Hoa Đốc nước Tống giết vua mà lập công tử Phùng, có đem các đồ lễ vật sang hiến tiên công ta và Tề, Lỗ để giúp cho được nên việc. Bây giờ nước Tống hiến nước Lỗ cái Cáo đỉnh, và nước ta cái Thương di, ngày nay ta nói với Tề, Lỗ đem cái Thương di sang trả nước Tống, Trang công nghĩ đến tình xưa nghĩa cũ, tất xấu hổ mà tự phải thôi.

Trịnh Lệ công mừng lắm, nói:

- Ta nghe lời nhà ngươi nói, khác nào như đang giấc chiêm bao mà sự tỉnh dậy!

Nói xong, liền sai sứ đem các đồ lễ vật, chia nhau sang sứ nước Tề và nước Lỗ, báo về việc lập vua mới, đồng thời tố chuyện nước Tống vong ân bội nghĩa, đòi hỏi lộ mãi không thôi. Sứ giả đến nước Lỗ, vào nói với Lỗ Hoàn công. Lỗ Hoàn công vừa cười vừa nói:

- Ngày trước nước Tống lễ nước ta chỉ có một cái Cáo đỉnh,

bây giờ Tổng lấy của Trịnh như thế, cũng đã nhiều lắm rồi, lại còn chưa mãn nguyện hay sao? Việc ấy để ta thân hành sang nói hộ với Tổng cho.

Sứ Trịnh lạy tạ trở về.

Lại nói, sứ Trịnh phụng mệnh đến nước Tề, Tề Hi công lúc trước cảm cái ơn thế tử Hốt sang đánh giặc Bắc Nhung hộ, đã toan gả Văn Khương cho, dẫu rằng thế tử Hốt chối từ không chịu lấy, nhưng Tề Hi công vẫn có lòng quý trọng. Nay, nước Trịnh bỏ thế tử Hốt mà lập công tử Đột, Tề Hi công có ý không bằng lòng, mới bảo sứ giả nước Trịnh:

- Thế tử Hốt có tội gì mà nước ngươi dám bỏ đi? Làm vua nước ngươi kể cũng khó lắm nhỉ? Ta đây đang sắp sửa hiệu triệu chư hầu, đem quân sang đánh, còn nói cái gì.

Nói xong, không nhận các đồ lễ vật. Sứ giả về nói với Trịnh Lệ công.

Trịnh Lệ công sợ lắm, bảo Sái Túc rằng:

- Tề hầu đã nói thế thì tất có ngày đem quân sang đánh, ta biết tính thế nào?

Sái Túc nói:

- Tôi luyện tập quân mã để phòng bị sẵn, giặc đến thì đánh, chứ có sợ gì!

Lại nói, Lỗ Hoàn công sai công tử Nhu sang ước với Tổng hẹn cùng hội mình. Tổng Trang công nói:

- Nếu như Lỗ hầu có lời muốn ước hội, thì quả nhân xin tự mình đến nước Lỗ, há dám phiền ngài phải đi xa khó nhọc?

Công tử Nhu về bẩm mệnh. Lỗ hầu lại sai người sang hẹn gặp nhau ở đất Phù Chung. Khi ấy là tháng chín, năm Chu Hoàn vương thứ hai mươi (700 TCN).

Tổng Trang công và Lỗ hầu đến hội ở đất Phù Chung. Lỗ Hoàn công thay lời Trịnh Lệ công cảm ơn Tổng Trang công, rồi xin Tổng Trang công hãy khoan dung cho Trịnh.

Tổng Trang công nói:

- Trịnh Đột nhờ ơn tôi nhiều lắm, khác nào như một cái trứng gà mà tôi ấp cho nó nở. Những lễ vật tạ ơn là tự bụng hẳn xin thế, bây giờ được về nối ngôi, lại đem lòng phụ bạc, vậy thì tài nào mà tôi không phải nghĩ đến!

Lỗ Hoàn công nói:

- Quý quốc đã làm ơn cho Trịnh, khi nào Trịnh lại dám quên,

chỉ là nay mới lên nổi ngôi chưa lâu, kho tàng khánh kiệt, chưa thể theo như lời ước được, nhưng chẳng chống thì chậm, quyết không dám sai, việc ấy tôi xin đoan nhận hộ.

Tổng Trang công nói:

- Các đồ kim ngọc thì còn đồ cho tại kho tàng khánh kiệt, chứ dâng nộp ba thành thì chỉ nói một câu là xong, sao cũng không quyết?

Lỗ Hoàn công nói:

- Trịnh Đột e rằng để mất cơ nghiệp của tiền nhân như vậy thì sợ các nước người ta chê cười, vậy phải xin nộp thuế má để thay vào, nghe đâu đã nộp được hai vạn chung thóc rồi mà.

Tổng Trang công nói:

- Hai vạn chung thóc ấy, nguyên là ở trong số lệ năm phải nộp, có dự gì đến ba thành. Huống chi các thứ Trịnh hứa với tôi, chưa đưa được một nửa, bây giờ đã thế, nửa là ngày sau việc nguội đi rồi, thì tôi còn mong nổi gì, xin hiến hầu vì tôi mà nghĩ cho điều ấy.

Lỗ Hoàn công thấy Tổng Trang công cứ cố giữ một mực như vậy, mới có ý không bằng lòng, ngậm ngùi mà trở về. Lỗ Hoàn công về nước, liền sai công tử Nhu sang báo tin cho Trịnh Lệ công biết là Tổng Trang công nhất định không nghe. Trịnh Lệ công lại sai đại phu Ung Cử đem cái Thương di sang trình lên Lỗ Hoàn công, rồi nói:

- Đây là vật cũ của nước Tống, vua chúng tôi không dám tự ý giữ lấy, xin nộp trả lại kho nước Tống, để thế cho ba thành. Xin dâng hai mươi đôi ngọc bạch bích, hai ngàn nén vàng, xin ngài lựa lời nói giúp cho.

Lỗ Hoàn công bắt đắc dĩ lại phải thân hành sang nước Tống, cùng với Tổng Trang công hội ở đất Cốc Khâu.

Hai vua gặp nhau thì lễ xong xuôi, Lỗ hầu lại nói giúp cho Trịnh bá một lần nữa, rồi trình ngọc bạch bích cùng vàng nén lên. Lỗ Hoàn công nói:

- Hiến hầu bảo rằng nước Trịnh hẹn đưa các đồ lễ vật, chưa đưa được một nửa; tôi đã trách nước Trịnh rồi thì nước Trịnh nay đã xin gắng sức đem nộp thêm.

Tổng Trang công chẳng cảm ơn gì cả, chỉ hỏi còn ba thành thì đến hôm nào Trịnh dâng nộp, Lỗ Hoàn công nói:

- Trịnh Đột thiết nghĩ đất cát là của tiền nhân để lại, vậy không

dám vì chút ơn riêng ấy mà cắt bỏ bờ cõi của tiền nhân. Nay xin dâng một vật này để thay vào ba thành.

Nói xong, liền sai người đem một cái bao phục bằng gấm vàng quỳ dâng ở trước mặt Tống Trang công, Tống Trang công nghe nói đến câu ơn riêng, đã cau lông mày lại, có ý không bằng lòng; đến lúc mở bao phục ra xem, thấy cái Thương di, tức là một vật của Tống lễ Trịnh khi trước, liền sầm nét mặt xuống, giả cách không biết mà hỏi rằng:

- Dùng cái này để làm gì?

Lỗ Hoàn công nói:

- Đây chính là thứ đồ trân bảo trong kho tàng của quý quốc khi trước. Trịnh tiên quân Trang công xưa từng có chút công với quý quốc, quý quốc đưa cho một vật trân bảo này, vẫn cất giữ làm báu vật, bây giờ Trịnh Đột cũng không dám tham, xin trả lại quý quốc, để quý quốc nghĩ đến tình xưa mà tha cho việc nộp đất, thì tiên công nước Trịnh được đội ơn lắm, chẳng những một mình Trịnh Đột mà thôi.

Tống Trang công thấy nói động đến việc cũ, tía tai đỏ mặt lên mà đáp lại rằng:

- Việc đã lâu ngày, tôi cũng quên mất, để tôi sẽ hỏi lại kho phủ.

Tống Trang công và Lỗ Hoàn công đang nghị luận với nhau, bỗng nghe báo có Yên bá đến chào Tống, xa giá đã tới Cốc Khâu. Tống Trang công cho vào.

Yên bá nói với Tống Trang công rằng:

- Nước Yên tôi tiếp giáp với nước Tề, thường bị nước Tề xâm nhiễu, xin nhờ cái uy linh của chúa công điều đình với nước Tề cho, khiến cho nước tôi giữ yên được bờ cõi.

Tống Trang công nhận lời. Lỗ Hoàn công bảo Tống Trang công rằng:

- Nước Tề vẫn thù nhau với nước Kỷ, thường có ý muốn cướp nước Kỷ, nếu chúa công nói hộ cho nước Yên thì tôi đây cũng nói hộ cho nước Kỷ, khiến cho hai bên giảng hòa với nhau, tránh khỏi sự binh đao tranh chiến.

Lỗ, Tống và Yên cùng ăn thề với nhau ở Cốc Khâu. Lỗ Hoàn công về nước, từ mùa thu cho tới mùa đông, tịnh không thấy nước Tống trả lời làm sao cả.

Trịnh Lệ công thấy nước Tống vẫn cho sứ sang đòi lễ, lại sai người đến nói với Lỗ Hoàn công. Lỗ Hoàn công bắt đắc dĩ lại sai

người mời Tống Trang công sang hội ở đất Hư, đất Quy để quyết định về việc nước Trịnh.

Tống Trang công không đến hội, sai sứ nói với Lỗ Hoàn công rằng:

- Tôi cùng nước Trịnh đã có định ước riêng với nhau, hiền hầu không nên nói đến.

Lỗ Hoàn công giận lắm, mắng rằng:

- Dẫu đưa thường dân tham mà không tín, cũng chẳng ra gì, nữa là làm ông vua một nước!

Nói xong, liền quay xe sang nước Trịnh, cùng với Trịnh Lệ công hội ở đất Vũ Phủ, ước nhau cùng đem quân đánh Tống.

Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Giết vua đuổi chúa thấy cầm đầu,*

*Đồng ác tương tâm hợp ý nhau!*

*Chỉ bởi Tống Trang tham trá lắm,*

*Khiến cho Lỗ, Trịnh cất quân vào.*

Tống Trang công nghe nói Lỗ Hoàn công nổi giận, chắc rằng không giữ được hòa hiếu; lại nghe nói Tề Hi công không chịu giúp Trịnh Lệ công, liền sai công tử Du sang sứ nước Tề kết hiếu, kể chuyện công tử Đột (Trịnh Lệ công) phụ ơn, nói:

- Vua chúng tôi trong lòng hối hận, xin nước Tề cùng giúp sức để đánh công tử Đột, và phục lại ngôi cho công tử Hốt (Trịnh Chiêu công). Đồng thời lại cầu hòa hộ cho Yên bá nữa.

Sứ giả đi chưa về, đã nghe quan trấn thủ biên cương nước Tống báo quân Lỗ và quân Trịnh kéo đến đánh, khí thế rất mạnh, đã gần đến Tuy Dương. Tống Trang công sợ hãi, cho đòi các quan đại phu vào để bàn kế chống nhau với giặc.

Công tử Ngự Thuyết can rằng:

- Phàm sự tranh chiến, ai phải thì được, ai trái thì thua, nay ta tham lễ của nước Trịnh, lại làm cho mất lòng nước Lỗ, vậy thì kẻ kia có thể trách ta được, chi bằng ta cho người xin lỗi để cầu hòa, hưu binh bãi chiến là hơn cả.

Nam Cung Trường Vạn nói:

- Quân giặc đến dưới thành mà không dám bắn một mũi tên để tự cứu, nhu nhược như vậy thì còn giữ nước làm sao nổi.

Hoa Đốc nói:

- Nam Cung Trường Vạn nói phải đó.

Tống Trang công không nghe lời công tử Ngự Thuyết, mới sai Nam Cung Trường Vạn làm tướng để đem quân ra đánh.



Nam Cung Trường Vạn lại tiến Mãnh Hoạch làm tiên phong cho lĩnh ba trăm cỗ xe. Hai bên bày thế trận, Lỗ hầu, Trịnh bá cùng dong xe song song ra dừng trước trận tiền, chỉ một mực gọi riêng Tổng Trang công ra nói chuyện. Tổng Trang công trong lòng hồ thẹn, thác bệnh không ra. Nam Cung Trường Vạn trông thấy bóng hai chiếc lọng bay phấp phới, biết là chỗ Lỗ Hoàn công và Trịnh Lệ công đứng, liền vỗ vào vai Mãnh Hoạch mà bảo rằng:

- Ngày nay nhà ngươi không lập công, còn đợi đến bao giờ nữa?

Mãnh Hoạch vâng lời, liền cầm một ngọn giáo sắt, dong xe xông ra để đánh. Lỗ Hoàn công và Trịnh Lệ công trông thấy khí thế hung mãnh, quay xe lùi lại mấy bước, tả hữu có hai viên tướng tướng tiến lên che đỡ, Lỗ có công tử Nịch, Trịnh có Nguyên Phồn, ai nấy cùng dong xe ra đối địch.

Công tử Nịch và Nguyên Phồn ra trận, trước hết hỏi họ tên.

Mãnh Hoạch nói:

- Ta đây là tiên phong nước Tống, tên gọi Mãnh Hoạch.

Nguyên Phồn vừa cười vừa nói:

- Tên vô danh tiểu tốt, ta giết mày làm gì cho bẩn cả lưỡi gươm.

Mày gọi chủ tướng mày ra đây đối địch cùng ta!

Mãnh Hoạch giận lắm, cầm giáo ra đâm Nguyên Phồn. Nguyên Phồn cũng vung đao tiếp đánh. Công tử Nịch chỉ huy quân Lỗ, vây chặt lại như tường sắt. Mãnh Hoạch đánh nhau với hai tướng, không hề sợ hãi chút nào. Tướng Lỗ là Tần Tử, Lương Tử, cùng tướng Trịnh là Đàn Bá nhất tề xông lên. Mãnh Hoạch không thể đỡ nổi, bị Lương Tử bắn một mũi tên vào cánh tay phải, không cầm được giáo nữa, quân Trịnh đổ ra trối lại, giải về đại dinh. Binh xa giáp sĩ cũng đều bị bắt hết, chỉ có hơn năm chục tên bộ tốt là chạy được.

Nam Cung Trường Vạn nghe tin Mãnh Hoạch thua, bị bắt, nghiêng rằng nghiêng lợi mà nói rằng:

- Ta không cứu được Mãnh Hoạch thì còn mặt mũi nào mà trở vào cửa thành nước Tống nữa.

Nói xong, liền sai con trưởng là Nam Cung Ngưu đem ba mươi cỗ binh xa ra khiêu chiến mà hẹn phải giả cách thua để dụ giặc tới cửa Tây môn. Nam Cung Ngưu vâng mệnh ra trận, cầm ngang ngọn kích lên tiếng quát mắng rằng:

- Trịnh Đột là tên giặc quên ơn phụ nghĩa, bây giờ lại tự dẫn thân đến chỗ chết, biết điều thì xuống ngựa mà nộp mình đi.

Vừa vặn khi ấy, có tướng nước Trịnh đem theo mấy tay cung thủ trên một chiếc xe đi tuần trận, coi thường Nam Cung Ngưu còn niên thiếu, liền xông lại đánh. Đánh chưa được ba hợp, Nam Cung Ngưu giả cách thua chạy. Trịnh tướng không tha, giục ngựa đuổi theo sau.

Đuổi gần đến cửa Tây môn, bỗng nghe có mấy tiếng súng nổ, Nam Cung Trường Vạn ở mặt sau đổ ra đánh, Nam Cung Ngưu cũng đem quân trở lại, hai bên cùng đánh ập vào, tướng Trịnh bắn liền mấy phát tên mà không trúng Nam Cung Ngưu, trong lòng hết hoảng, bị Nam Cung Trường Vạn nhảy lên trên xe, tay không bắt sống. Tướng Trịnh là Nguyên Phồn, nghe tin có tướng trong doanh một mình một xe xông vào quân giặc, e là có sơ sẩy, bèn cùng Đàm Bá dẫn quân đuổi nhanh theo. Chỉ thấy nước Tống cửa thành mở rộng, thái tử Hoa Đốc tự dẫn đại quân ra thành tiếp ứng. Bên kia, tướng Lỗ là công tử Nịch cũng dẫn Tần Tử, Lương Tử ra trợ chiến. Hai bên ai nấy cùng cầm đuốc, hỗn chiến một trận, đánh nhau đến tận gà gáy mới thôi. Quân Tống bị thương tổn nhiều lắm. Trịnh tướng bị Nam Cung Trường Vạn bắt sống được. Nam Cung Trường Vạn đem Trịnh tướng vào nộp Tống Trang công, xin Tống Trang công sai sứ sang dinh quân Trịnh mà đổi lấy Mạnh Hoạch về. Tống Trang công bằng lòng. Sứ nước Tống đến dinh Trịnh, nói rõ việc trao đổi tù binh. Trịnh Lệ công cũng thuận, hai bên đều đóng cũi đem ra trận tiền để đổi lẫn cho nhau; Trịnh tướng giao trả quân Trịnh; còn Mạnh Hoạch thì lại trở về quân Tống. Hôm ấy đôi bên cùng nghỉ không đánh.

Lại nói chuyện công tử Du nước Tống sang mượn quân nước Tề. Tề Hi công nói:

- Trịnh Đột đuổi anh mà cướp ngôi, ta vẫn lấy làm ghét lắm, nhưng nay ta còn bận đem quân đi đánh nước Kỷ. Nếu quý quốc giúp ta đánh Kỷ thì khi bấy giờ ta sẽ giúp quý quốc đánh Trịnh.

Công tử Du về báo với Tống Trang công.

Lại nói chuyện Lỗ Hoàn công và Trịnh Lệ công đang ở trong doanh, cùng nhau bàn việc đánh Tống. Bỗng có người nước Kỷ

đến cáo cấp. Lỗ hầu cho triệu kiến, dâng quốc thư lên, thấy trong thư nói:

*"Quân nước Tề đánh nước Kỷ gấp lắm, có thể mất trong sớm chiều, xin nước Lỗ nghĩ đến tình thân thuộc mà cứu giúp cho."*

Lỗ Hoàn công sợ lắm, bảo Trịnh Lệ công rằng:

- Nước Kỷ cáo cấp, tôi tất phải sang cứu, hơn nữa cũng chưa có thể phá ngay được thành nước Tống, âu là ta hãy rút quân là hơn, chắc rằng nước Tống từ nay cũng không dám đòi lễ của nước Trịnh nữa.

Trịnh Lệ công nói:

- Hiền hầu đã định đem quân cứu nước Kỷ, tôi đây cũng xin đi theo giúp hiền hầu.

Lỗ Hoàn công mừng lắm, lập tức truyền lệnh nhổ trại, rồi nhất tề thẳng đường tiến sang nước Kỷ. Lỗ hầu đi trước ba mươi dặm, còn Trịnh bá dẫn quân chặn hậu. Nước Tống đã được tin của công tử Du từ trước, sau thấy quân địch di động, vẫn sợ là có kế dụ binh chi đây, nên không ra đuổi theo, chỉ sai quân thám mã đi dò la. Đến khi thấy báo: "Quân Lỗ và quân Trịnh đã ra khỏi biên giới, đúng là kéo sang nước Kỷ", mới không lo sợ gì nữa.

Hoa Đốc nói với Tống Trang công rằng:

- Nước Tề đã hẹn với ta để giúp quân đánh Trịnh, thì bây giờ ta cũng nên giúp Tề mà đánh Kỷ.

Nam Cung Trường Vạn nói:

- Thần xin đi.

Tống Trang công liền sai Nam Cung Trường Vạn đem hai trăm cỗ binh xa, vẫn cho Mạnh Hoạch làm tiên phong, đi ngày đêm sang giúp nước Tề.

Lại nói, Tề Hi công sai người sang mượn quân nước Vệ và nước Yên. Nước Vệ đang định phát binh, thì Vệ Tuyên công bị bệnh mất, thế tử Sóc lên nối ngôi, tức là Vệ Huệ công.

Vệ Huệ công tuy đang có tang, nhưng không dám từ chối, cũng đem quân hai trăm cỗ xe đi giúp Tề để đánh Kỷ. Yên bá xưa nay vẫn sợ nước Tề thôn tính, thấy nước Tề sang mượn quân, cũng muốn nhân dịp để cầu thân với Tề, vậy mới đích thân đem quân sang giúp. Kỷ hầu thấy ba nước (Tề, Vệ và Yên) đem quân đến, không dám ra đánh, chỉ đóng cửa thành lại cố giữ thế thủ, để đợi

quân cứu viện. Bổng nghe báo Lỗ Hoàn công và Trịnh Lệ công đã đem quân đến cứu viện. Kỷ hầu trèo lên mặt thành trông thấy, trong bụng mừng rỡ, liền sắp sửa để ra nghênh tiếp.

Lỗ Hoàn công kéo quân đến trước, gặp Tề Hi công ở giữa trận. Lỗ Hoàn công nói:

- Nước Kỷ là một nước thân thuộc với nước tôi, nghe nói có điều thất lễ với quý quốc, vậy nên tôi phải đến đây để xin lỗi hộ.

Tề Hi công nói:

- Tiên tổ tôi là Ai công ngày xưa vì nước Kỷ gièm pha mà bị vua nhà Chu mổ bụng, đến nay đã tám đời rồi, vẫn chưa báo được cái thù ấy. Quý quốc nghĩ tình thân mà phải giúp, tôi đây nghĩ thù cũ mà phải báo, công việc ngày nay, chỉ có đánh nhau mà thôi, không nói lời thối gì cả.

Lỗ Hoàn công giận lắm, liền sai công tử Nịch ra đánh. Tề Hi công sai công tử Bành Sinh ra đối địch. Bành Sinh có dũng lực đương được muôn người, công tử Nịch địch làm sao nổi? Hai tướng Tàn Tử, Lương Tử, cùng nhau xông tới, chưa thể thắng được, chỉ có thể chống đỡ mà thôi. Hai vua Vệ, Yên nghe thấy Tề, Lỗ giao chiến, cũng đến hợp công. Vừa bấy giờ Trịnh Lệ công kéo đại binh đến, Nguyên Phồn dẫn bọn Đàn Bá các tướng cùng xông thẳng vào đại doanh của Tề hầu. Kỷ hầu cũng sai em là Doanh Quý, đem quân ra ngoài thành tương trợ, tiếng hò hét vang trời. Công tử Bành Sinh không dám tham đánh, vội vã quay xe về. Quân sáu nước hỗn chiến với nhau một trận. Lỗ hầu trông thấy Yên bá, nói:

- Minh ước ở Cốc Khâu, ba nước Tống, Lỗ, Yên đồng sự. Lời thề còn chưa ráo miệng, nước Tống đã bội ước, quả nhân đến đánh. Nay ngài cũng học theo như nước Tống, chỉ biết xu nịnh nước Tề trước mắt, mà không tính kế lâu dài cho nước nhà ư?

Yên bá tự biết là thất tín, cúi mặt tránh đi, vờ như binh bại phải chạy. Nước Vệ không có đại tướng, quân tan vỡ đầu tiên. Quân của Tề hầu cũng thua chạy, thầy chết đầy đồng, máu chảy thành sông. Công tử Bành Sinh bị trúng tên gần chết. Đang khi nguy cấp, thì có quân Tống đến cứu, quân Trịnh, Lỗ mới thu binh. Hồ Tăng tiên sinh có thơ vịnh sử rằng:

*Kinh thường nhược tiểu cứ tham cầu,  
Nhất quyết ba thành phải nộp mau.*

*Nước khác chưa sao, mình đã bại,  
Khiến người muôn thuở giễu Tề hầu.*

Quân Tống vừa tới nơi, thì đã bị Lỗ, Trịnh, mỗi nước sai một cánh quân xông lại đuổi đánh, quân Tống cũng phải thua chạy. Các nước thu thập tàn binh, kéo nhau ra về. Tề Hi công vừa chạy vừa ngảnh lại, trở vào thành nước Kỷ mà thề rằng:

- Có ta thì không có nước Kỷ, có nước Kỷ thì không có ta, quyết không cùng sống được!

Lỗ Hoàn công và Trịnh Lệ công đã thắng trận rồi, thu quân trở về. Kỷ hầu mời vào trong thành để bày tiệc khoản đãi, quân sĩ cũng đều được khao thưởng hậu hĩ.

Em Kỷ hầu là Doanh Quý nói với Lỗ Hoàn công và Trịnh Lệ công rằng:

- Ngày nay quân Tề thua trận, càng đem lòng oán giận nước tôi, xin hai quý quốc nghĩ cách mà bảo toàn cho.

Lỗ Hoàn công nói:

- Nay chưa có ngay, nhưng để rồi ta sẽ liệu.

Ngày hôm sau, Kỷ hầu tiễn Lỗ Hoàn công và Trịnh Lệ công ra ngoài thành ba mươi dặm, rồi gạt nước mắt mà trở về. Lỗ Hoàn công về nước rồi, Trịnh Lệ công lại sai người sang giao hiếu, từ bấy giờ chia ra hai đảng: một đảng Lỗ với Trịnh; còn một đảng Tống với Tề. Bấy giờ đại phu công tử Nguyên, giữ đất Lịch, nước Trịnh qua đời, Sái Túc bèn tâu với Lệ công lấy Đàn Bá thay vào chức ấy. Năm đó là năm Chu Hoàn vương thứ hai mươi hai (698 TCN).

Tề Hi công vì trận thua ở nước Kỷ, trong lòng uất ức, mùa đông năm ấy thành ra đau nặng, đòi thế tử Chư Nhi đến bên cạnh giường mà dặn rằng:

- Nước Kỷ là kẻ thù truyền đời với ta, nếu con phá được nước Kỷ thì mới gọi là hiếu tử, nay con lên nối ngôi, nên nghĩ việc ấy trước nhất, nếu không bắt được kẻ thù ấy thì chớ nên bước vào miếu thờ ta.

Thế tử Chư Nhi sụp lạy, xin vâng lời dạy. Tề Hi công lại gọi con của Di Trọng Niên là Vô Tri vào, sai lạy thế tử Chư Nhi, rồi dặn thế tử Chư Nhi rằng:

- Em cùng mẹ với ta, chỉ sinh được có một mình nó, con phải

cư xử cho tử tế, y phục lễ trật cũng như lúc ta hãy còn sống thì mới phải đạo.

Nói xong, liền nhắm mắt lại. Các quan phụng thể tử Chư Nhi lên nối ngôi, tức là Tề Tương công.

Tổng Trang công oán giận nước Trịnh vô cùng, lại lấy các đồ vàng ngọc của nước Trịnh đưa cho khi trước sai người đem lễ nước Tề, nước Sái, nước Vệ và nước Trần để mượn quân đi đánh báo thù nước Trịnh. Nước Tề vì mới có tang chỉ sai đại phu Ung Lãm, đem quân một trăm năm mươi cỗ xe đến tương trợ. Nước Sái, nước Vệ cũng ai nấy sai tướng đến cùng nước Tống đánh Trịnh.

Trịnh Lệ công toan đem quân ra đối địch, quan thượng khanh là Sái Túc can rằng:

- Không được! Nước Tống là một nước lớn, nay hăng hái tức khí, đem hết quân trong nước mà sang đánh nước ta thì tôi thiết tưởng không nên đánh lại, vì đánh mà thua thì khó lòng giữ được cơ nghiệp, may mà được ra nữa thì lại thêm một sự thù oán về sau, nước ta cũng chưa biết bao giờ yên được, chi bằng cứ mặc kệ không ra đánh là hơn.

Trịnh Lệ công nghe nói, còn ngần ngừ chưa quyết. Sái Túc liền hạ lệnh, cho dân chúng giữ chặt thành trì, ai xin ra đánh thì sẽ bắt tội. Tổng Trang công thấy quân Trịnh không ra đánh, liền tha hồ cướp phá ngoài Đông Giao, đem quân vào đốt cửa Cừ Môn, kéo vào đến tận Đại Quỷ, tới Thái cung, phá lấy những cột nhà Thái miếu nước Trịnh đem về làm cửa thành nước Tống để cho nước Trịnh phải nhục.

Trịnh Lệ công nghĩ càng uất ức, không được vui lòng, mới than thân rằng:

- Ta bị Sái Túc nó áp chế thế này thì làm vua còn vui gì nữa!  
Từ bây giờ mới có ý muốn giết Sái Túc.

Tháng ba, mùa xuân năm sau, vua Hoàn vương nhà Chu đau nặng, gọi Chu công Hắc Kiên đến bên cạnh giường mà bảo rằng:

- Cứ theo lễ thì nên lập con trưởng, nhưng trăm vốn yêu công tử Khắc, nay trăm ủy thác lại cho nhà ngươi, ngày sau anh nó nối ngôi, rồi thứ đến nó, nhờ nhà ngươi giúp cho.

Nói xong, liền băng hà. Chu công Hắc Kiên phụng thể tử Đà lên nối ngôi, tức là vua Trang vương.

Trịnh Lệ công nghe tin vua nhà Chu thắng hà, toan sai người vào viếng tang. Sái Túc cố ý can, nói:

- Vua nhà Chu có thù với tiên công nước Trịnh, ngày trước Chúc Đam nước ta đã bắn trúng vào vai vua nhà Chu, nay cho người đến viếng tang, không khéo thì bị nhục.

Trịnh Lệ công dẫu phải nghe lời, nhưng trong lòng càng thêm tức giận. Một hôm ra chơi ngoài vườn sau, chỉ có một mình quan đại phu là Ung Cử đi theo. Trịnh Lệ công trông thấy đàn chim vừa bay vừa hát, liền ngẫm nghĩ mà thở dài.

Ung Cử nói:

- Nay đang tiết xuân hòa ấm, các giống chim bay đều có ý vui mừng, chúa công đã được tôn quý, làm một vị chư hầu, sao lại buồn rầu như vậy?

Trịnh Lệ công nói:

- Các giống chim bay đều được tự do, không bị áp chế, ta đây lại không bằng các giống chim, vậy nên không được vui.

Ung Cử nói:

- Chúa công nghĩ điều đó tất là vì người cầm quyền chính trong nước.

Trịnh Lệ công nín lặng không nói gì cả. Ung Cử lại nói:

- Tôi thiết tưởng rằng vua cũng như cha, bề tôi cũng như con. Con không lo việc được cho cha, tức là bất hiếu; bề tôi không giúp nạn được cho vua, tức là bất trung. Nếu chúa công cho Cử này là người không đến nỗi hèn mạt quá, mà giao cho việc gì thì Cử này xin hết sức.

Trịnh Lệ công đuổi hết người chung quanh đi, rồi bảo Ung Cử rằng:

- Nhà ngươi chẳng phải là con rể yêu của Sái Túc đó sao?

Ung Cử nói:

- Con rể thì có, chứ yêu thì không! Sái Túc gả con cho tôi, chẳng qua là vì vua nước Tống cưỡng bách, thật không phải tự bụng Sái Túc. Sái Túc mỗi khi nói đến thế tử Hốt, vẫn có ý quyến luyến, chỉ vì sợ uy nước Tống, vậy chưa dám đổi lòng.

Trịnh Lệ công nói:

- Nhà ngươi giết được Sái Túc thì ta cho nhà ngươi thay vào chức ấy, nhưng biết dùng kế gì bây giờ?

Ung Cử nói:

- Xứ Đông Giao nước ta, nay bị quân Tống tàn phá, nhân dân

xiêu dạt cả, sáng mai chúa công lệnh cho quan tư đồ tu sửa lại nhà cửa, sai Sái Túc đem thóc lúa ra đây để cấp phát cho dân, rồi tôi sẽ bày một tiệc rượu ở Đông Giao, cho hần uống thuốc độc mà chết.

Trịnh Lệ công nói:

- Ta giao cho nhà ngươi việc ấy thì nhà ngươi phải cẩn thận mới được.

Ung Cử về đến nhà, trông thấy vợ là Sái thị, bỗng nhiên chột dạ, thành ra có ý hoảng hốt. Sái thị nghi tình, mới hỏi:

- Trong triều hôm nay có việc gì lạ không?

Ung Cử nói:

- Không.

Sái thị nói:

- Thiếp chưa cần hỏi, chỉ trông nét mặt phu quân thì trong triều ngày nay tất không thể không có việc được. Vợ chồng đã lấy nhau, bất cứ việc lớn việc nhỏ, cũng nên cho thiếp được dự biết.

Ung Cử nói:

- Chúa công ta muốn sai thân phụ mình đi ra xứ Đông Giao để ủy dụ nhân dân, đến hôm ấy ta định bày một tiệc rượu ở đây mà chúc thọ cho thân phụ mình, chứ có việc gì đâu!

Sái thị nói:

- Phu quân muốn chúc thọ cho thân phụ tôi thì cứ gì phải ra Đông Giao mới được?

Ung Cử nói:

- Đó là ta phụng mệnh chúa công, mình hỏi làm gì!

Sái thị càng có lòng nghi ngờ, mới lập kế cho Ung Cử uống rượu thật say, nhân lúc ngủ mê, giả cách hỏi rằng:

- Chúa công sai mày giết Sái Túc, mày quên rồi à?

Ung Cử đang mơ mơ màng màng, cũng ú ớ đáp lại rằng:

- Việc đó khi nào tôi dám quên!

Sáng hôm qua, Sái thị bảo Ung Cử rằng:

- Phu quân muốn giết thân phụ tôi, tôi đã biết hết rồi!

Ung Cử nói:

- Chết nổi! Có thể bao giờ!

Sái thị nói:

- Đêm qua, phu quân say rượu đã nói ra tất cả, lại còn giấu làm gì!

Ung Cử nói:



- Dù có việc ấy nữa thì ý mình nghĩ thế nào?

Sái thị nói:

- Đã lấy chồng thì theo chồng, chứ còn hỏi gì nữa!

Ung Cử mới nói hết cả đầu đuôi cho Sái thị nghe. Sái thị nói:

- Tôi sợ rằng thân phụ tôi lại lưỡng lự chưa chắc đã đi, để gần đến hôm ấy tôi sẽ về trước mà xui giục thân phụ tôi mới được.

Ung Cử nói:

- Nếu mà xong việc, ta thay vào chúc ấy thì mình cũng vinh hiển.

Gần đến hôm ấy Sái thị về nhà Sái Túc, hỏi người mẹ rằng:

- Cha với chồng đang nào thân?

Người mẹ nói:

- Hai đảng cũng thân cả.

Sái thị lại hỏi:

- Hai đảng thì đảng nào thân hơn?

Người mẹ nói:

- Cha thân hơn chồng.

Sái thị nói:

- Tại sao thế?

Người mẹ nói:

- Con gái, lúc chưa chồng, chỉ biết có cha, chứ đã biết ai là chồng; lúc lấy chồng rồi có thể đổi lấy chồng khác được, chứ không thể đổi được cha khác. Vậy thì chồng định tự người, cha định tự trời, chồng ví với cha thế nào được!

Người mẹ trả lời vô tình mà thành ra cảm động đến Sái thị, Sái thị liền ứa nước mắt xuống mà nói rằng:

- Ngày nay con vì cha, con không nghĩ đến chồng được nữa!

Nói xong, liền đem chuyện Ung Cử nói riêng với người mẹ.

Người mẹ sợ hãi, tức thì nói với Sái Túc. Sái Túc nói:

- Các người chớ nói hớ ra, để khi ấy ta sẽ liệu xử.

Đến hôm ấy, Sái Túc sai người tâm phúc là Cường Sừ<sup>(1)</sup> đem hơn mười kẻ thủ hạ đi hầu, người nào trong mình cũng giắt dao găm cả; lại sai công tử Át đem hơn một trăm giáp sĩ ra mai phục sẵn ở ngoài xứ Đông Giao, để làm quân tiếp ứng. Sái Túc đi đến Đông Giao, Ung Cử ra đón, bày một tiệc rượu rất trọng thể.

---

(1) Cường Sừ: chữ Hán 强鉏, bản dịch cũ phiên là Cường Thư, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Sái Túc nói:

- Ta đi đây là việc nước, bốn phận phải như vậy, sao nhà ngươi lại bày vẽ ra làm gì!

Ung Củ nói:

- Ngoài thành sắc xuân tươi đẹp, gọi là có chén rượu nhạt để mua vui.

Nói xong, rót một chén rượu thật đầy, quỳ ở trước mặt Sái Túc, giả cách tươi cười mà chúc thọ. Sái Túc giơ tay trái nắm cánh tay Ung Củ, còn tay phải đỡ lấy chén rượu đổ xuống đất, quát to lên rằng:

- Thằng thất phu này, mày dám láo với ta!

Nói xong, liền thét người ra bắt lấy. Cường Sừ cùng mấy người thủ hạ đổ vào trời Ung Củ, rồi đem ra chém, quăng xác xuống thành hào. Những quân giáp sĩ của Trịnh Lệ công sai đến phục sẵn để tiếp ứng cho Ung Củ đều bị quân công tử Át đuổi đánh, bỏ chạy tán loạn cả.

Trịnh Lệ công nghe tin, giật mình kinh sợ, nói:

- Thế này thì chắc hẳn Sái Túc không để cho ta được yên nào!

Nói xong, liền trốn sang nước Sái.

Sau có người thuật lại cho Trịnh Lệ công nghe là tại Ung Củ nói chuyện với Sái thị, để đến nỗi Sái Túc biết mà phòng bị trước. Trịnh Lệ công mới thở dài mà nói rằng:

- Việc lớn của nước nhà mà đem bàn với đàn bà thì trách nào chẳng chết!

Lại nói, Sái Túc nghe tin Trịnh Lệ công đã đi trốn, liền sai công phụ Định Thúc sang nước Vệ, đón Trịnh Chiêu công về nối ngôi, nói:

- Ta không thất tín với vua cũ rồi!

Không biết việc về sau thế nào, xin xem hạ hồi phân giải.

## [ HỒI THỨ MUỖI HAI ]

### Vệ Tuyên công cưới tranh vợ con Cao Cừ Di mưu lập vua khác

**L**ại nói, Vệ Tuyên công tên là Tấn, là người dâm dục, từ khi chưa lên nối ngôi, đã tư thông với người vợ lẽ của cha, tức Vệ Trang công, là nàng Di Khương, sinh được một người con trai, tên gọi Cấp Tử, gửi nuôi ngoài dân gian. Đến khi lên nối ngôi, người vợ chính là Hình phi không được sủng ái, chỉ có Di Khương được yêu, hết như vợ chồng. Vì vậy, Tuyên công cho Cấp Tử lên làm thế tử, ủy thác cho hữu công tử Chức. Bấy giờ Cấp Tử đã mười sáu tuổi, Vệ Tuyên công sai sứ sang hỏi con gái trưởng Tề Hi công để làm vợ Cấp Tử.

Sứ giả về nói chuyện con gái nước Tề nhan sắc đẹp lắm, Vệ Tuyên công đem lòng tham muốn, nhưng khó nói ra được. Tuyên công sai thợ dựng một cái đài cao ở trên bờ sông Kỳ, tường son cột vẽ, mấy lớp điệp trùng, cực kỳ hoa lệ, gọi là Tân Đài. Rồi trước tiên, sai Cấp Tử sang sứ nước Tống, sau đó mới sai công tử Tiết sang nước Tề đón Khương thị, đưa thẳng đến Tân Đài, lấy tranh cho mình, tức là nàng Tuyên Khương. Bấy giờ người ta có chế ra bài thơ *Tân Đài* để chê sự dâm loạn ấy rằng:

*Tân Đài tươi sáng,  
Nước sông lai láng.  
Tìm người đẹp hòa,  
Vớ ông lưng chường.*

\*

*Đặt lưới đánh cá,  
Lại vương chim hồng.  
Tìm người đẹp hòa,  
Được lão lung không.<sup>(1)</sup>*

“Lung chướng”, “lung không” đều là đáng vẻ xấu xí, để tởn dọ Tuyên công. Ấy là nói, Khương thị vốn muốn tìm giai ngầu, mà không ngờ lại lấy phải một kẻ xấu xa như vậy. Người đời sau đọc sử tới đây, phải thốt lên rằng, hai người con gái của Tề Hi công, trưởng là Tuyên Khương, thứ là Văn Khương, thì một người dâm loạn cha chồng, một người dâm loạn anh trai, thiên lý nhân luân, đến vậy là tuyệt diệt! Có thơ than rằng:

*Kiều diễm Xuân Thu nhất nhị Khương,  
Khiến cho Tề, Vệ rối cương thường.  
Trời sinh vưu vật, dân tai vạ,  
Sao sánh Vô Diêm<sup>(2)</sup> giúp bá vương!*

Khi Cấp Tử ở nước Tống về đến Tân Đài phục mệnh, Vệ Tuyên công cho vào yết kiến Tuyên Khương, bắt phải gọi là thứ mẫu. Cấp Tử cũng không có ý oán giận chút nào cả. Vệ Tuyên công từ khi lấy được Tuyên Khương, đêm ngày vui thú ở chốn Tân Đài, lại chẳng thiết gì đến Di Khương nữa. Được ba năm trời, Tuyên Khương sinh luôn hai cậu con trai: lớn là công tử Thọ và nhỏ là công tử Sóc.

Người ta có câu: “Yêu mẹ ẵm con”, Vệ Tuyên công say mê Tuyên Khương quá độ, tấm lòng thương yêu Cấp Tử ngày xưa, lại đổ ra thương yêu công tử Thọ và công tử Sóc, định về sau này giang sơn nước Vệ chỉ truyền lại cho Thọ và Sóc mà thôi, hình như có ý ghét bỏ Cấp Tử. Nhưng công tử Thọ là người tính nết tốt lắm, vẫn đem lòng yêu mến Cấp Tử như anh em cùng mẹ sinh ra, thường khi ở trước mặt mẹ cha lại có ý bênh vực cho Cấp Tử. Cấp Tử cũng là người ôn hòa cẩn thận, không làm sự thất đức, cho nên Tuyên công chưa từng để lộ ý mình ra, chỉ ngầm ủy thác cho công tử Tiết ngày sau phù tá công tử Thọ lên nối ngôi. Công tử Sóc

---

(1) Đây là hai khổ thơ (1 và 3) trong bài *Tân Đài* thuộc *Bội Phong, Kinh Thi*, nói về chuyện Khương thị lấy phải Vệ Tuyên công loạn luân xấu xa. (CHĐ)

(2) Vô Diêm: tức Vô Diêm hậu Chung Ly Xuân, người đất Vô Diêm, nước Tề thời Chiến Quốc, về sau được ngoa truyền thành Chung Vô Diêm (Diêm), tương truyền là người xấu xí, nhưng sau trở thành vương hậu của Tề Tuyên vương, giúp Tề Tuyên vương nhiều việc chính trị. Xin xem ở hồi 89 sách này. (CHĐ)

cùng với công tử Thọ dầu là con cùng mẹ với nhau, nhưng tính khí lại khác hẳn với công tử Thọ, tuổi tuy còn nhỏ, mà giáo hoạt hơn người, cậy thế mẹ được yêu, ngầm nuôi dưỡng sĩ, âm mưu để định mai sau cướp ngôi nước Vệ, chẳng những đem lòng ghét bỏ Cấp Tử, dầu đến anh cùng mẹ là công tử Thọ cũng coi như một cái bướu thừa, nhưng chỉ là việc có hoãn gấp, mới định trừ Cấp Tử trước, rồi sau sẽ đến công tử Thọ.

Công tử Sóc đã nhiều lần nói khích với mẹ là Tuyên Khương rằng:

- Ngày nay thân phụ con hãy còn, dầu trọng đãi mẹ con ta thật, nhưng Cấp Tử là anh, chúng con là em, tất ngày sau hẳn được lên nối ngôi. Huống chi Di Khương bị mẹ tranh sủng, bây giờ cũng đem lòng thù oán. Nếu mà Cấp Tử nối ngôi làm vua, Di Khương lên làm quốc mẫu, thì mẹ con ta thật không có chỗ nào mà nương thân.

Tuyên Khương ngày trước vốn cưới cho Cấp Tử ngày nay lại lấy Vệ Tuyên công, đắc thời sinh con, thì cũng thấy Cấp Tử gây ngại cho mình, mới cùng công tử Sóc hợp mưu để ngày đêm nói với Vệ Tuyên công mà gièm pha Cấp Tử.

Một hôm gặp ngày sinh nhật của Cấp Tử, công tử Thọ bày một tiệc rượu mừng. Công tử Sóc cũng ngồi dự tiệc. Trong khi ăn tiệc thì Cấp Tử cùng với công tử Thọ chuyện trò thân mật lắm, công tử Sóc không nói chen vào được, có ý không bằng lòng, cáo bệnh lui ra, đi thẳng đến trước mặt Tuyên Khương, nước mắt giàn giụa, bịa chuyện mà mách rằng:

- Con cũng nghĩ bụng tốt mà cùng với anh con dâng chén rượu mừng Cấp Tử. Khi Cấp Tử rượu đã ngà ngà say, nửa bồn nửa thật, gọi con là con. Con không bằng lòng, có nói hấn mấy câu thì hấn lại bảo con rằng: "Mẹ mày tức là vợ ta, mày nên gọi ta là cha mới phải". Con vừa toan cãi lại thì hấn sừng sộ chực đánh con, may mà có anh con khuyên giải, con mới chạy thoát đến đây. Con phải chịu nổi đại nhục như vậy, xin thân mẫu nói với thân phụ phân xử cho.

Tuyên Khương tưởng là thực, chờ khi Vệ Tuyên công vào cung, liền khóc nức nở mà thuật lại cho Vệ Tuyên công nghe như thế như thế, lại đơm đặt thêm mấy câu rằng:

- Hấn cố tình làm ô nhục thiếp, hấn nói: "Mẹ ta là Di Khương, nguyên là thứ mẫu của tiên quân ngày xưa mà thân phụ ta còn nhận làm vợ; huống chi thân mẫu mày nguyên là vợ cũ của ta,

nay thân phụ ta chỉ mượn tạm mà thôi, tất có một phen phải trả lại cho ta cùng với giang sơn nước Vệ này.”

Vệ Tuyên công gọi công tử Thọ vào hỏi. Công tử Thọ nói:

- Thật quả không có chuyện ấy bao giờ!

Vệ Tuyên công nửa tin nửa ngờ, chỉ sai nội thị truyền bảo Di Khương, trách mắng về sự không biết dạy con.

Di Khương tức giận, không biết nói thế nào cho được, liền thất cổ chết. Nhiệm Ông có thơ than rằng:

*Thiếp cha, lang cha với con chi?*

*Nước Vệ dâm phong chịu tiếng chê.*

*Chẳng chết từ xưa mà thủ tiết,*

*Bây giờ treo cổ mượn còn gì!*

Cấp Tử thương mẹ lắm, nhưng sợ trái ý thân phụ trách giận, chỉ gạt nước mắt mà khóc thầm.

Công tử Sóc lại cùng Tuyên Khương gièm pha với Vệ Tuyên công rằng:

- Cấp Tử nhân mẹ chết oan, lại càng đem lòng oán giận, nhất định mai sau giết mẹ con tôi để báo thù cho mẹ.

Vệ Tuyên công vốn không tin có việc ấy, nhưng Tuyên Khương và công tử Sóc ngày đêm xui giục đòi bằng được Vệ Tuyên công phải giết Cấp Tử để trừ hậu họa mới nghe.

Vệ Tuyên công cũng quá nghe Tuyên Khương, liền nghĩ kế giết Cấp Tử, nhưng không lấy cớ gì mà giết được, tất phải mượn tay người khác giết ở dọc đường thì mới che được tai mắt thiên hạ.

Gặp bấy giờ Tề Hi công cho người sang mượn quân nước Vệ đánh nước Kỷ. Vệ Tuyên công bàn nhau với công tử Sóc, mượn cớ sang hẹn ngày xuất chinh, sai Cấp Tử cầm cờ tiết trắng sang sứ nước Tề. Từ nước Vệ qua đường Sần Dã là con đường chính để đến Tề, đi thuyền tới đó thì tất phải lên đi đường bộ, nếu xử trí Cấp Tử ở chỗ ấy, thì ắt không thể phòng bị kịp. Công tử Sóc xưa nay vốn nuôi giấu nhiều tử sĩ, bây giờ chính đến lúc cần dùng, bèn cho bọn chúng cải trang làm đạo tặc, phục sẵn ở Sần Dã, chờ khi thuyền Cấp Tử cầm cờ tiết trắng đi đến đó, thì đổ ra mà giết, hễ lấy được cờ tiết trắng đem về thì sẽ có trọng thưởng.

Công tử Sóc phân xử đâu đấy rồi, vào nói chuyện với mẹ là Tuyên Khương. Tuyên Khương nghe nói, mừng rỡ vô cùng.

Lại nói, công tử Thọ thấy Vệ Tuyên công đuổi hết những người

chung quanh, chỉ đòi một mình công tử Sóc vào thương nghị, có lòng nghi hoặc, mới vào cung để dò ý Tuyên Khương.

Tuyên Khương vô tình nói thật hết cả, lại dặn công tử Thọ rằng:

- Đó là chủ ý của thân phụ con, muốn vì mẹ con ta mà giữ gìn cho khỏi sự lo về sau, con chớ tiết lộ ra cho người khác biết.

Công tử Thọ biết là chủ ý Vệ Tuyên công đã định, dẫu can cũng không ích gì, mới đến nói riêng với Cấp Tử biết kế của cha, nói:

- Từ đây đi qua Sần Dã là con đường bắt buộc phải đi. Lành ít, dữ nhiều, chi bằng anh hãy trốn sang nước khác, rồi sau sẽ liệu cách.

Cấp Tử nói:

- Làm con có biết theo mệnh cha, mới gọi là hiếu, nếu trái mệnh cha thì tức là đũa nghịch tử. Vậy thiên hạ lại có nước nào là nước không cha mà bảo ta đi trốn cho được bây giờ!

Nói xong, liền sắp sửa đồ hành trang, cứ việc xuống thuyền đi. Công tử Thọ vừa khóc vừa can, mà Cấp Tử nhất định không nghe. Công tử Thọ nghĩ thầm trong bụng rằng: "Anh ta thật là một người có nhân! Nếu chuyến đi này bị giết, mà ngày sau thân phụ lại cho ta nối ngôi thì ta chẳng cũng mang tiếng lảm ru? Làm con phải nghĩ đến cha, làm em cũng phải nghĩ đến anh, âu là ta liệu mình đi trước để chịu chết thay cho anh thì tất anh ta được thoát nạn. Thân phụ ta nghe tin ta chết, tất cảm động mà biết nghĩ lại. Thế thì bên từ bên hiếu, trọn vẹn cả hai, mai sau cũng được thơm danh nức tiếng."

Nghĩ xong, liền xuống một chiếc thuyền đi theo, mời Cấp Tử sang để uống rượu tiễn biệt. Cấp Tử nói là đi việc quan mệnh, không dám thông thả. Công tử Thọ liền bước sang thuyền Cấp Tử, rót một chén rượu để mời. Công tử Thọ chưa kịp mời mà hai hàng nước mắt đã rỏ vào trong chén rượu. Cấp Tử vội vàng đỡ lấy chén rượu mà uống.

Công tử Thọ nói:

- Chén rượu này có nước mắt sa vào đã bắn mất rồi!

Cấp Tử nói:

- Anh đây chỉ muốn uống giọt nước mắt ấy để tỏ cái chân tình của em!

Công tử Thọ gạt nước mắt nói:

- Chén rượu này em cùng với anh từ đây ly biệt. Nếu anh xét tình cho em thì nên uống với em mấy chén rượu nữa.

Cấp Tử nói:

- Khi nào anh lại dám từ chối!

Hai người nhìn nhau nước mắt dòng dòng, cùng nhau chén thù chén tạc. Công tử Thọ đã cố ý giữ mình không say, còn Cấp Tử thì cứ thấy rót liền uống, bất giác quá chén say rượu, nằm phục xuống bàn mà ngủ.

Công tử Thọ bảo những người đi theo rằng:

- Việc quân mệnh không thể trễ chậm được, âu là ta phải đi thay.

Nói xong, liền lấy cờ tiết trắng của Cấp Tử, cắm sang mũi thuyền, rồi dùng bọc tòng của mình đi cùng, lại đưa cho người nhà Cấp Tử một phong thư mà dặn rằng:

- Chờ khi nào thể tử tỉnh dậy thì các người sẽ đệ trình.

Công tử Thọ lập tức chèo thuyền đi trước. Đi đến gần Sần Dã, vừa định chuẩn bị xe cộ lên bộ, thì bọn hung đồ phục ở vệ sông trông thấy cờ tiết trắng, đều cho là Cấp Tử đã đến, hò nhau kéo ồ nhau ra như ong. Công tử Thọ đứng dậy mà mắng rằng:

- Ta là con trưởng Vệ hầu phụng mệnh sang sứ nước Tề, lũ chúng bay là người nào mà dám đến đây ngăn trở?

Bọn hung đồ đồng thanh mà nói rằng:

- Chúng ta phụng mật chỉ của Vệ hầu sai đến đây để lấy đầu nhà ngươi.

Nói xong, liền vung đao chém luôn. Bọn tùy tòng thấy giặc cướp hung tợn, chẳng biết ra sao, nhất thời kinh hãi tán loạn. Khá thương thay cho công tử Thọ đưa đầu chịu chém, bọn chúng bèn chặt lấy đầu công tử Thọ đựng vào cái hộp gỗ, mang ngay xuống thuyền và lấy cả cờ tiết trắng đem đi.

Lại nói, Cấp Tử tỉnh dậy, không trông thấy công tử Thọ đâu cả, chỉ thấy người nhà đệ trình một phong thư. Cấp Tử mở thư ra xem, trong thư chỉ có tám chữ rằng: *"Em đã đi thay, anh mau tránh nạn."*

Cấp Tử ứa nước mắt mà nói rằng:

- Thôi thôi, ta phải đi ngay, kéo quân giặc giết lầm em ta đó!

May mà bọn bọc tòng đều còn ở đó cả, Cấp Tử bèn giục chúng chèo thuyền đi mau. Đêm hôm ấy, bóng trăng vàng vạc, thuyền chạy như bay, Cấp Tử nghĩ đến công tử Thọ, không lúc nào nhắm mắt ngủ yên. Đi được một lúc, trông thấy thuyền công tử Thọ, Cấp Tử mừng lắm, nói:



- May sao! Em ta hãy còn! Thế mới thật là lòng trời.

Người nhà đáp lại rằng:

- Đó là chiếc thuyền trở lại, không phải là thuyền đi.

Cấp Tử có ý nghi, mới giục người nhà chèo mau lên xem. Khi hai thuyền gần nhau, trông rõ thấy một bọn hung đồ, nhưng chẳng thấy công tử Thọ đâu cả.

Cấp Tử càng nghi, mới giả cách hỏi rằng:

- Các người phụng mệnh chúa công đã làm được việc chưa?

Bọn hung đồ thấy nói đến việc bí mật của mình, lại tưởng là công tử Sóc sai đến để tiếp ứng, liền bưng cái hộp gỗ dâng lên mà nói rằng:

- Bẩm đây, chúng tôi làm đã được việc rồi, ạ!

Cấp Tử mở cái hộp gỗ ra xem, trông thấy đầu công tử Thọ, liền ngửa mặt lên trời mà khóc òa rằng:

- Oan khổ thay! Trời ôi là trời!

Bọn hung đồ ngạc nhiên mà hỏi rằng:

- Cha giết con, sao ngài lại bảo là oan?

Cấp Tử nói:

- Ta đây mới thật là Cấp Tử, vì ta có tội, thân phụ sai giết ta; còn công tử Thọ đó là em ta, có tội gì mà chúng bay giết. Chúng bay nên mau mau chém lấy đầu ta, đem về nộp thân phụ ta, để chuộc lấy cái tội giết lầm ấy.

Trong bọn hung đồ có đứa biết mặt hai công tử, nhân có bóng trăng mới nhận kỹ ra mà nói rằng:

- Chúng ta lầm thật rồi!

Bọn hung đồ lại chém đầu Cấp Tử, bỏ cả vào trong hộp gỗ. Bọn người nhà của Cấp Tử cũng bỏ chạy tán loạn cả. Bài thơ *Thừa Chu* trong *Vệ phong*<sup>(1)</sup> chính là nói về chuyện anh em tranh nhau chết này. Thơ rằng:

*Hai chàng đi thuyền,  
Bóng thuyền chơi vơi.  
Muốn nói nhớ thương,  
Dạ luống ngậm ngùi.*

\*

---

(1) Đây tức là bài *Nhị tử thừa chu* thuộc *Bội Phong – Kinh Thi*. (CHĐ)

*Hai chàng đi thuyền,  
Bóng thuyền xa mãi.  
Muốn nói nhớ thương,  
Phải rằng bị hại?*

Người đặt thơ chẳng dám nói rõ, chỉ nhớ đến người đi trên thuyền, để ngụ ý buồn thương vậy.

Lại nói, bọn hung đồ về đến Vệ thành, đem cờ tiết trắng vào trình công tử Sóc, kể chuyện đầu đuôi hai chàng bị giết, chỉ sợ công tử Sóc trách mắng về việc giết lầm. Chẳng ngờ một mũi tên trúng hai đích, việc ấy lại vui lòng công tử Sóc lắm, công tử Sóc liền đem vàng lụa thưởng cho bọn hung đồ, rồi vào cung nói với Tuyên Khương rằng:

- Công tử Thọ cầm cờ tiết trắng đi trước, đến nỗi bị hại, may sao khi Cấp Tử đi đến nơi, trời xui hấn lại tự nói tên mình ra, vậy nên chúng nó giết được, để đền mạng cho anh con.

Tuyên Khương dẫu thương công tử Thọ, nhưng lại lấy việc giết được Cấp Tử làm may, nửa thương nửa mừng, mới cùng với công tử Sóc bàn nhau hãy thông thả không nói cho Vệ Tuyên công biết vội.

Nguyên là Cấp Tử khi trước đã ủy thác cho tả công tử Tiết, công tử Thọ khi trước đã ủy thác cho hữu công tử Chúc, cả hai đều quan tâm, sai người đi thăm dò tin tức, trở về báo rõ như thế như thế. Trước kia thì ai vì chủ nấy, bây giờ công tử Tiết và công tử Chúc nghe tin hai người đều bị giết, mới đồng bệnh tương lân, cùng nhau thương nghị, để vào nói với Vệ Tuyên công.

Sáng hôm sau, Vệ Tuyên công ra triều, công tử Tiết và công tử Chúc sụp lạy ở dưới đất mà khóc. Vệ Tuyên công giạt mình kinh sợ, hỏi có việc gì. Công tử Tiết và công tử Chúc đem việc Cấp Tử và công tử Thọ bị giết kể lại một lượt. Lại xin thu nhật thi thể, làm lễ an táng cho Cấp Tử và công tử Thọ để được vẹn tình ủy thác. Nói xong cùng nhau khóc rống lên.

Vệ Tuyên công dẫu ghét Cấp Tử, nhưng vẫn yêu công tử Thọ, nay nghe nói hai người đều bị giết, liền xám mét mặt lại, đặng cả người đi, không nói được nữa. Được một hồi lâu ứa nước mắt xuống đầm đìa như mưa, thở dài mà than rằng:

- Thôi, Tề nữ (tức là Tuyên Khương) nó làm hại ta rồi!

Nói xong, tức khắc đòi công tử Sóc vào hỏi. Công tử Sóc chối

từ không biết. Vệ Tuyên công giận lắm, truyền cho công tử Sóc phải nã bắt những đứa hung đồ giết người ấy. Công tử Sóc tuy ngoài miệng vâng lời, nhưng chỉ vờ vịt, chứ đâu chịu giao nộp dâng giặc ra.

Từ bấy giờ Vệ Tuyên công thương nhớ công tử Thọ, thành ra đau nặng, động nhắm mắt đi thì lại trông thấy Di Khương, Cấp Tử và công tử Thọ đến khóc ở trước mặt, cầu cúng mãi không khỏi, được nửa tháng thì chết.

Công tử Sóc lên nối ngôi, tức là Vệ Huệ công, khi ấy mới mười lăm tuổi. Vệ Huệ công cách chức công tử Tiết và công tử Chúc, không dùng nữa. Thứ huynh là công tử Thạc<sup>(1)</sup> tự Chiêu Bá trong lòng không phục, liền đêm chạy sang nước Tề. Công tử Tiết và công tử Chúc đem lòng oán giận Vệ Huệ công, chỉ muốn báo thù cho Cấp Tử và công tử Thọ, mà chưa thuận tiện. Lại nói, Vệ Huệ công Sóc lên nối ngôi, nhân việc giúp Tề đánh Kỷ, bị quân Trịnh đánh cho một trận, vẫn có ý oán Trịnh Lệ công. Bỗng nghe có sứ nước Trịnh đến, hỏi ra mới biết là Trịnh Lệ công bị đuổi, các quan nước Trịnh cho sang đón vua cũ là Trịnh Chiêu công về nối ngôi, Vệ Huệ công mừng lắm, liền cho quân đưa Trịnh Chiêu công về nước.

Sái Túc sụp lạy Trịnh Chiêu công, xin lỗi về việc ngày trước không bảo hộ nổi, để đến nỗi Trịnh Chiêu công phải trốn sang nước Vệ. Trịnh Chiêu công dẫu không bắt tội Sái Túc, nhưng có ý nhặt nhẹo, không được kính trọng như ngày trước. Sái Túc xem chừng cũng không bằng lòng, thường hay cáo ốm không vào triều.

Trịnh Chiêu công ngày trước vẫn ghét Cao Cừ Di, đến lúc Trịnh Chiêu công về nước, Cao Cừ Di sợ Trịnh Chiêu công hại mình, mới ngầm nuôi dưỡng sĩ, âm mưu định giết Trịnh Chiêu công mà lập công tử Vĩnh. Khi ấy, Trịnh Lệ công trốn sang nước Sái, mượn người nước Sái nói với Đàn Bá, xin đến ở đất Lịch để làm căn cứ, nhưng Đàn Bá không cho.

Vì vậy, Trịnh Lệ công mới thông mưu với người nước Sái, sai chúng giả làm thương nhân, qua lại đất Lịch buôn bán, nhân đó kết mưu với người đất Lịch, hẹn cùng giúp sức, rồi thừa cơ giết

---

(1) Công tử Thạc: chữ Hán 頔, bản dịch cũ phiên là công tử Ngoan, chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Đàn Bá đi. Trịnh Lệ công bèn chiếm cứ lấy đất Lịch, rồi đào hào đắp lũy, luyện tập quân mã để định kế cướp ngôi nước Trịnh, thành ra một nước cừu địch đối với Trịnh Chiêu công. Sái Túc nghe báo sợ lắm, liền vào nói với Trịnh Chiêu công.

Trịnh Chiêu công sai quan đại phu là Phó Hà đem quân ra đóng ở đất Đại Lăng để chặn đường, khiến cho Trịnh Lệ công không sang đánh được. Trịnh Lệ công biết rằng Trịnh Chiêu công đã có phòng bị không làm gì được, mới sai sứ nói với Lỗ Hoàn công, lại nhờ Lỗ Hoàn công sang xin lỗi với Tống Trang công hộ, hẹn rằng khi nào về nước, sẽ xin nộp đủ các thứ lễ vật đã nói ngày trước.

Lỗ Hoàn công sai sứ sang nói với Tống Trang công. Tống Trang công lại động lòng tham muốn, liền kết liên với Sái và Vệ để định giúp cho Trịnh Lệ công.

Bấy giờ Vệ Huệ công có công khó nhọc đưa Trịnh Chiêu công về nước, mà Trịnh Chiêu công không biết tạ ơn, cũng đem lòng oán giận Trịnh Chiêu công, mới đem quân sang hội với Tống Trang công hợp mưu giúp Trịnh Lệ công về lại nước Trịnh. Nhân từ khi lên ngôi tới nay, Vệ Huệ công cũng chưa từng gặp gỡ chư hầu, bèn tự làm tướng mà đến.

Công tử Tiết bèn bảo công tử Chúc rằng:

- Nay Vệ Sóc định đem quân sang hội với Tống, chính là lúc chúng ta có thể báo thù cho Cấp Tử và công tử Thọ được.

Công tử Chúc nói:

- Nếu muốn cử sự, thì trước tiên phải bàn định xem nên lập ai mới được. Dân có chủ rồi, thì mới không rối loạn.

Hai người đang mặt nghị với nhau thì nghe nói có quan đại phu là Ninh Quy xin vào yết kiến. Công tử Tiết và công tử Chúc mời vào. Ninh Quy nói:

- Hai vị công tử quên mất cái oan của Cấp Tử và công tử Thọ hay sao, cơ hội ngày nay không nên bỏ mất.

Công tử Chúc nói:

- Chúng tôi đang bàn nhau chưa biết lập ai.

Ninh Quy nói:

- Tôi xem trong bọn công tử, chỉ có Kiềm Mâu là người nhân hậu, có thể lập được. Vả Kiềm Mâu lại là con rể thiên tử nhà Chu thì có thể trấn áp người trong nước được.

Ba người liền kết ước ăn thề với nhau, rồi ngầm hẹn với những kẻ tùy tùng cũ của Cấp Tử và công tử Thọ, giả làm một tờ điệp báo nói Vệ Huệ công đánh Trịnh bị thua, đã chết trận rồi, nay lập công tử Kiểm Mâu lên nối ngôi.

Bá quan triều kiến xong xuôi rồi, mới kể tội Vệ Sóc (tức là Vệ Huệ công) làm hại hai anh để đến nỗi Vệ Tuyên công uất giận mà chết; lại phát tang để trở Cấp Tử và công tử Thọ, và sai người sang báo tin cho vua nhà Chu biết là Kiểm Mâu đã lập.

Ninh Quy đem quân ra đóng ở ngoài cõi để chặn đường khiến cho Vệ Huệ công không về được. Công tử Tiết muốn giết Tuyên Khương. Công tử Chúc can rằng:

- Tề Khương đâu có tội, nhưng là em gái Tề hầu, nếu ta giết đi thì méch lòng nước Tề, chi bằng ta lưu lại để giữ lấy tình giao hiếu hai nước.

Nói xong, liền cho Tuyên Khương ra ở biệt cung, và cấp lương tháng cho.

Lại nói chuyện Tống, Lỗ, Sái và Vệ, bốn nước đem quân đánh Trịnh. Sái Túc đem quân đến đất Đại Lăng cùng với Phó Hà hợp sức nhau để chống giữ, tùy cơ ứng biến, chưa từng tổn thất gì, bốn nước không thể đánh được, đều phải thu quân trở về.

Nói riêng về Vệ Huệ công Sóc, đi đánh nước Trịnh không được gì, về đến nửa đường, thì nghe tin công tử Tiết và công tử Chúc nổi loạn, đã lập Kiểm Mâu lên làm vua, liền trốn sang nước Tề.

Tề Tương công nói:

- Vệ Sóc tức là cháu gọi ta bằng cậu, thế nào ta cũng phải cất quân đi giúp hắn.

Vệ Sóc mới ước với Tề Tương công xin khi nào về nước, bao nhiêu những bảo ngọc trong kho, biếu nước Tề cả.

Tề Tương công mừng lắm, bỗng nghe nói có sứ nước Lỗ đến. Nguyên là Tề Tương công cầu hôn với nhà Chu, vua nhà Chu sai Lỗ Hoàn công làm chủ hôn để gả Vương Cơ cho nước Tề, Lỗ Hoàn công định thân hành đến nói chuyện với Tề Tương công về việc ấy.

Tề Tương công sực nhớ đến em gái là Văn Khương, đã lâu nay không được gặp mặt, sao không nhân dịp này mời cả sang, mới sai sứ sang Lỗ đón Lỗ Hoàn công và đón cả Văn Khương một thể.

Các quan đại phu nước Tề hỏi Tề Tương công rằng:

- Đến bao giờ thì chúa công đi đánh Kiểm Mâu nước Vệ?

Tề Tương công nói:

- Kiểm Mâu cũng là con rể vua nhà Chu, nay ta đang cầu hôn với nhà Chu, thì việc ấy hãy để thông thả.

Tề Tương công lại sợ người nước Vệ giết mất Tuyên Khương, mới sai công tôn Vô Tri đưa công tử Thạc về nước Vệ, lại dặn riêng Vô Tri lập kế khiến cho công tử Thạc tư thông với Tuyên Khương, để cho công tử Thạc phải bênh vực cho Vệ Sóc (Vệ Huệ công).

Công tôn Vô Tri lĩnh mệnh, đưa công tử Thạc về Vệ, gặp mặt vua mới là Kiểm Mâu. Bấy giờ vợ công tử Thạc đã chết rồi, Vô Tri đem lời dặn của Tề Tương công nói với vua tôi nước Vệ và cả Tuyên Khương biết. Tuyên Khương bằng lòng đã đành, mà các quan nước Vệ vốn ghét Tuyên Khương tiếm vị ở trong cung, nay cũng muốn biếm danh hiệu đi, vì vậy đều vui lòng nghe theo. Chỉ có công tử Thạc nghĩ tình cha con, nhất định không chịu. Vô Tri bàn mưu riêng với công tử Chúc rằng:

- Việc này mà không nên, thì biết nói năng thế nào với chúa công tôi.

Công tử Chúc cũng muốn lấy lòng nước Tề, mới lập kế bày một tiệc rượu mời công tử Thạc uống, lại sai một bọn nữ nhạc ra chuốc rượu, đổ cho thật say, rồi vực vào phòng Tuyên Khương, nhân khi say rượu mà thành tựu việc ấy. Công tử Thạc đến lúc tỉnh rượu, cũng có ý hối, nhưng hối lại cũng không kịp nữa, từ bấy giờ Tuyên Khương cùng với công tử Thạc kết làm vợ chồng, sau sinh được năm người con cả trai lẫn gái: con trai lớn là Tề Tử, mất sớm; con trai thứ là Đới Công Thân, và Văn Công Hủy; hai con gái sau làm phu nhân của Tổng Hoàn công và Hứa Mục công. Sử thần có thơ than rằng:

*Tranh vợ con mình, cướp lại tay,  
Con gian thứ mẫu, oán đền ngay.  
Di Khương hết lại Tuyên Khương kế,  
Gia pháp chung dòng khá lạ thay!*

Bài thơ ý nói, khi xưa Tuyên công gian dâm với người thiếp của cha là Di Khương, mà sinh ra Cấp Tử, đến nay con là Chiêu Bá (công tử Thạc) cũng thông gian với Tuyên Khương sinh ra năm người con trai gái. Thối nhà truyền nối, chẳng phải chỉ là quả báo ở Tân Đài. Lại nói, Sái Túc nước Trịnh ở đất Đại Lăng đem quân về nước, vì vua cũ là công tử Đột đang ở đất Lịch, tất là mối họa

cho nước Trịnh, đang tìm cách để chống giữ thì sức nghĩ rằng nước Tề cùng với Trịnh Lệ công vẫn thù nhau về việc đánh Kỷ, bởi vậy nước Tề ngày nay không dự vào cái mưu giúp Trịnh Lệ công; Huống chi, vua mới lập nên, cũng nên giao hảo. Lại nghe nói Lỗ Hoàn công làm chủ hôn cho nước Tề, Sái Túc mới nói với Trịnh Chiêu công xin đem lễ vật sang giao hiếu với nước Tề, nhân đó cũng kết giao luôn với nước Lỗ, nếu hai nước ấy giúp mình thì có thể chống cự với Tống được.

Từ xưa đã có câu: "Kẻ trí lo một ngàn việc cũng có việc sai", Sái Túc chỉ biết phòng bị Trịnh Lệ công, không ngờ cái âm mưu của Cao Cừ Di rất là hiểm độc, chỉ e có Sái Túc là người tài trí, nên chưa dám làm. Nay thấy Sái Túc đi vắng, mới không sợ hãi chi cả, liền mật sai người đón công tử Vĩ về nhà, rồi nhân lúc Trịnh Chiêu công đi tế lễ dịp mùa đông, phục sẵn quân tử sĩ ở dọc đường, đồ ra mà giết, nói thác là bị giặc cướp giết hại, rồi lập công tử Vĩ lên nối ngôi. Công tử Vĩ sai người triệu Sái Túc về, để cùng với Cao Cừ Di giữ quốc chính. Khá thương thay cho Trịnh Chiêu công, phục quốc chưa đầy ba năm, liền gặp họa bởi kẻ nghịch thần. Nhiệm Ông đọc sử tới đây, bàn rằng: "Chiêu công từ khi còn là thế tử, đã biết Cao Cừ Di là kẻ ác. Kịp đến khi hai lần làm vua, mà vẫn không thể diệt trừ ác nhân, mà để gây họa cho mình, há chẳng phải là vì nhu nhược không quyết đoán mà gặp họa ư?" Có thơ than rằng:

*Đã hay cớ độc tất nên trừ,  
Hổ sói chung nhà sống được ư?  
Chẳng khổng chế người, người khổng chế,  
Uổng công từ trước biết Cao Cừ.*

Chẳng hay Trịnh tử Vĩ về sau thế nào, xin xem hạ hồi phân giải.

## [ HỒI THỨ MUỖI BA ]

### Vợ chồng Lỗ Hoàn công sang Tề Vua tời Trịnh Tử Vĩ bị giết

**L**ại nói chuyện Tề Tương công thấy Sái Túc sang sứ, vui mừng tiếp đón, vừa toan cho người sang đáp lễ, bỗng nghe nói Cao Cừ Di đã giết Trịnh Chiêu công mà lập công tử Vĩ, liền nổi cơn tức giận, định cất quân sang đánh; lại nghe tin Lỗ Hoàn công cùng vợ là Văn Khương sắp sang đến nơi, mới bỏ chuyện nước Trịnh không nói vợi, thân hành đến sông Lạc Thủy để đón.

Lại nói, Lỗ phu nhân Văn Khương, khi mới thấy sứ Tề sang đón, trong lòng cũng mơ tưởng đến anh là Tề Tương công, mới mượn tiếng về thăm nhà, cùng với Lỗ Hoàn công cùng sang nước Tề. Lỗ Hoàn công vốn là người hay chiều vợ, bắt đắ dĩ cũng phải cho đi.

Quan đại phu là Thân Nhu can rằng:

- Đàn bà ở nhà chồng, đàn ông ở nhà mình, ấy là lễ chế từ xưa vậy. Lễ thì không thể trái, trái tất là loạn. Cứ theo lễ thì con gái đã đi lấy chồng, nếu cha mẹ hăy còn, mỗi năm được về thăm một lần. Bây giờ phu nhân, cha mẹ đều mất cả, không có lẽ em lại về thăm anh. Vả nước Lỗ ta vốn là một nước biết giữ lễ, tời thiết tưởng không nên làm việc trái lễ ấy.

Lỗ Hoàn công đã nhận lời với Văn Khương rồi; mới không nghe Thân Nhu, hai vợ chồng cùng nhau sang Tề. Đi đến sông Lạc Thủy, đã thấy Tề Tương công đón sẵn ở đấy rồi, ân cần tiếp đãi, ai nấy hàn huyên, rồi cùng nhau trở về Lâm Truy (kinh thành nước Tề). Lỗ Hoàn công vâng mệnh vua nhà Chu nói về hôn sự.

Tề Tương công lấy làm cảm tạ lắm, liền bày tiệc để thết đãi vợ chồng Lỗ Hoàn công. Tiệc xong, mời Văn Khương vào trong cung,



giả cách đi thăm các cung tần ngày trước, ai ngờ Tề Tương công đã sửa soạn sẵn một cái phòng kín, cùng với Văn Khương uống rượu tự tình. Trong khi uống rượu, bốn mắt nhìn nhau, kẻ tham người chuộng, chẳng còn biết đến luân lý, bèn làm sự cầu thả. Hai người mê luyến chẳng rời, cùng ngủ lại ở trong cung. Sáng hôm sau, mặt trời đã cao ba cây sào, mà hầy còn mê mẩn giấc điệp, ôm nhau chưa trở dậy được, bỏ mặc Lỗ Hoàn công ở ngoài cung thơ thẩn một mình.

Lỗ Hoàn công ở ngoài, một mình buồn bã, có ý nghi hoặc, sai người đến cửa cung để hỏi dò, mới biết là Tề Tương công chưa lấy chính phi, chỉ có thứ phi là Liên thị, tức là em họ quan đại phu Liên Xung, nhưng bị Tề Tương công ghét bỏ, vẫn ở riêng một chỗ. Văn Khương vào cung, hai anh em tự tình với nhau, chứ chẳng có phi tần nào cả.

Lỗ hầu biết ngay là chẳng phải làm chuyện hay ho gì, chỉ hận không thể tiến một bước vào cung Tề, xem xét động tĩnh thế nào, thì vừa vặn có người báo: “Quốc mẫu (Văn Khương) ở trong cung ra”, Lỗ Hoàn công tức giận bảo Văn Khương rằng:

- Tôi hôm qua ở trong cung, phu nhân uống rượu với ai?

Văn Khương nói:

- Uống rượu với Liên thị.

Lỗ Hoàn công lại hỏi:

- Uống rượu đến bao giờ thì tan?

Văn Khương nói:

- Lâu nay mới gặp nhau nên chuyện trò lời thôi mãi cho đến khi bóng trăng lên ngang tường, bấy giờ vào độ nửa đêm.

Lỗ Hoàn công lại hỏi:

- Chẳng hay ông anh có đến dự tiệc hay không?

Văn Khương nói:

- Anh tôi có dự tiệc bao giờ!

Lỗ Hoàn công vừa cười vừa nói:

- Chẳng có lẽ tình anh em với nhau, lại không đến dự tiệc hay sao?

Văn Khương nói:

- Khi uống rượu đến nửa chừng thì anh tôi có đến mời một chén, rồi lại đi ngay.

Lỗ Hoàn công nói:

- Khi tiệc tan rồi, làm sao phu nhân không ra ngay?

Văn Khương nói:

- Vì đêm khuya quá, nên ra không tiện.

Lỗ Hoàn công nói:

- Vậy thì phu nhân ngủ ở đâu?

Văn Khương nói:

- Quân hầu lẫn thần quá? Sao lại hỏi đến điều ấy? Trong cung bao nhiêu phòng, không thiếu gì chỗ ngủ. Thiếp ngủ tại Tây cung, tức là cái phòng của thiếp vẫn nằm ngày thuở bé.

Lỗ Hoàn công nói:

- Sao ngày hôm nay phu nhân ngủ trưa như vậy?

Văn Khương nói:

- Đêm qua uống rượu say mệt quá, sáng hôm nay dậy lại trang điểm, thành ra trưa quá.

Lỗ Hoàn công nói:

- Đêm qua phu nhân ngủ chung với ai?

Văn Khương nói:

- Chỉ có mấy người cung nhân đó mà thôi.

Lỗ Hoàn công nói:

- Ông anh của phu nhân, đêm qua ngủ ở đâu?

Văn Khương thẹn đỏ mặt lên mà rằng:

- Anh ngủ ở đâu thì em gái hỏi làm gì mà biết, quân hầu nói buồn cười tệ!

Lỗ Hoàn công nói:

- Ta chỉ e rằng ông anh lại cần phải biết chỗ em gái ngủ.

Văn Khương nói:

- Sao quân hầu lại nói thế?

Lỗ Hoàn công nói:

- Trai gái phải có phân biệt mới được, đêm qua phu nhân ở trong cung, ngủ chung với anh, ta đây đã biết hết cả rồi, phu nhân đừng có giấu giếm gì nữa!

Văn Khương ngoài miệng vẫn còn ấp úng chối cãi, rên rỉ khóc hoài, nhưng trong lòng cũng hổ thẹn không biết thế nào mà kể. Lỗ Hoàn công giận lắm, nhưng đang ở nước Tề, nói ra không tiện, đúng là "dám giận nhưng không dám nói", mới sai người vào cáo từ với Tề Tương công xin về, đợi đến khi về tới nước Lỗ, thì sẽ khu xử.

Lại nói, Tề Tương công biết mình làm điều không phải, khi Văn

Khương ở trong cung ra về, Tề Tương công vẫn có ý áy náy, liền sai một người lục sĩ tâm phúc là Thạch Chi Phân Như đi dò thám xem vợ chồng Lỗ Hoàn công gặp nhau thì nói năng thế nào. Thạch Chi Phân Như trở về, đem những việc Lỗ Hoàn công và Văn Khương cãi nhau nói lại cho Tề Tương công nghe.

Tề Tương công giật mình kinh sợ, nói:

- Ta chắc Lỗ hầu lâu ngày cũng biết, nhưng chẳng ngờ lại biết chóng làm vậy!

Bỗng thấy Lỗ Hoàn công cho người đến cáo từ xin về. Tề Tương công biết là vì việc ấy đã tiết lộ ra, chắc là lưu lại cũng chẳng ở nào, mới hẹn ra chơi núi Ngưu Sơn để cùng nhau uống rượu tiễn biệt. Sứ giả đến giục liền mấy lần, Lỗ hầu không biết làm sao chỉ còn cách sai xa giá đi ra ngoài ô. Còn Văn Khương thì lưu lại ở công quán, buồn bực không vui.

Tề Tương công phần thì quyến luyến Văn Khương, phần thì sợ Lỗ Hoàn công quá giận đem lòng thù oán, mới mật sai công tử Bành Sinh để khi uống rượu xong, đưa Lỗ Hoàn công về nhà sứ quán thì giết ngay ở trong xe. Công tử Bành Sinh lúc trước đi đánh nước Kỷ, bị quân Lỗ bắn một mũi tên gần chết, vẫn có ý căm tức, thấy Tề Tương công giao cho việc ấy, liền vui lòng nhận ngay.

Hôm ấy Tề Tương công mở một tiệc đại yến ở núi Ngưu Sơn, ca múa vui chơi, để tiễn biệt Lỗ Hoàn công. Tề Tương công giả cách làm ra ý ân cần tiếp đãi. Lỗ Hoàn công cứ ngồi cầm đầu xuống, không nói gì cả. Tề Tương công sai các quan đại phu lần lượt vào mời rượu Lỗ Hoàn công. Lại sai cung nga và nội thị bưng chén rượu quỳ mời.

Lỗ Hoàn công trong lòng uất ức, cũng mượn chén rượu để giải phiền, chẳng ngờ thành ra say quá, khi tiệc tan rồi, người cứ mềm lả ra, không đi vững được nữa. Tề Tương công sai công tử Bành Sinh vực Lỗ Hoàn công lên xe đưa về nhà sứ quán. Công tử Bành Sinh cùng ngồi xe với Lỗ Hoàn công; khi ra ngoài quốc môn ước độ hai dặm, công tử Bành Sinh thấy Lỗ Hoàn công ngủ say, mới giương thẳng cánh tay bóp vào hai cạnh sườn. Công tử Bành Sinh sức khỏe lắm, tay cứng như sắt, Lỗ Hoàn công gãy xương sườn, kêu lên một tiếng, máu chảy lênh láng ra mà chết. Công tử Bành Sinh liền hô hoán lên rằng:

- Lỗ hầu say rượu ngộ cảm! Mau chóng vào thành, báo cho chúa công biết!

Mọi người tuy cảm thấy kỳ lạ, nhưng ai dám nói gì? Sứ thần có thơ rằng:

*Phân minh nam nữ tránh hiểm nghi,  
Chồng vợ hồ đồ một chuyến đi.  
Ví thử nghe theo lời khuyến gián,  
Làm sao đến nỗi chết trong xe!*

Nói xong, truyền xe thẳng vào thành, để báo tin cho Tề Tương công biết.

Tề Tương công nghe tin Lỗ Hoàn công chết, giả cách thương xót lẫn khóc, sai người khâm liệm nhập quan, rồi báo tin cho nước Lỗ biết để đưa đám về nước. Các quân sĩ theo hầu Lỗ Hoàn công bấy giờ về đến nước Lỗ, thuật lại những chuyện Lỗ Hoàn công bị giết ở trong xe.

Quan đại phu là Thân Nhu nói:

- Trong nước không nên một ngày nào không có vua.

Nói xong, liền lập thể tử Đồng làm chủ việc tang sự, chờ khi cất đám Lỗ Hoàn công về nước rồi thì lên nối ngôi. Công tử Khánh Phủ tự Mạnh, là con thứ của Hoàn công, tức giận, vùng vằng mà nói rằng:

- Tề hầu loạn luân vô lễ, dám hại đến quân phụ ta, xin cho tôi đem một đạo quân ba trăm cỗ nhưng xa sang đánh Tề để trừng trị cái tội ác ấy.

Thân Nhu nghe nói, cũng lấy làm phải, mới hỏi riêng kẻ mưu sĩ là Thi Bá rằng:

- Có nên đánh nước Tề không?

Thi Bá nói:

- Đó là một việc ám muội, không nên để các nước biết. Vả ta yếu Tề mạnh, chưa chắc đã đánh nổi, chẳng bõ lại bêu xấu, chỉ bằng chịu ẩn nhẫn, xin với vua Tề xét cho cái việc nghi tình ở trong xe ấy, khiến Tề giết công tử Bành Sinh đi, để khỏi mang tiếng với các nước. Như vậy Tề phải nghe lời.

Thân Nhu bảo Khánh Phủ, rồi sai Thi Bá làm tờ quốc thư đưa sang cho Tề, thể tử Đồng đang lúc tang sự không đứng tên, cho quan đại phu là Thân Nhu ký thay, sai người đến nước Tề, đưa thư nghênh tang. Tề Tương công mở thư ra xem.

Thư rằng:

*“Tôi ngoại thân là Thân Nhu có lời kính dâng để Tề hầu xét cho: Chúa công tôi khi trước vâng mệnh thiên tử, không dám ở yên, sang quý quốc để hội nghị hôn sự. Nay thành ra không trở về được, đường sá xa xôi ai cũng huyền truyền về việc biến cố ở trong xe, nước tôi thật lấy làm xấu hổ với các nước láng, xin hiền hầu trị tội công tử Bành Sinh cho thì mới khỏi mang tiếng.”*

Tề Tương công xem xong, liền sai người gọi công tử Bành Sinh vào. Công tử Bành Sinh cạy mình là người có công, ngang nhiên mà vào.

Bấy giờ đang có mặt sứ nước Lỗ ở đấy, Tề Tương công mắng công tử Bành Sinh rằng:

- Ta thấy Lỗ hầu vui chén quá say, mới sai nhà người vục lên xe đưa về, sao nhà người không giữ gìn cẩn thận, để khiến cho Lỗ hầu đến nỗi chết tươi làm vậy. Tội nhà người để đâu cho hết.

Nói xong, truyền cho tả hữu bắt trói công tử Bành Sinh lại, rồi lôi ra trước chợ chém. Công tử Bành Sinh kêu rầm lên rằng:

- Đứa vô đạo hôn quân kia! Mày bày mưu lập kế để gian dân với em gái mà giết người ta, bây giờ lại đổ tội cho ta. Ta chết đi linh thiêng, thế nào cũng làm tai làm quái để báo thù cho mày biết.

Tề Tương công cứ giả lơ như người không nghe tiếng. Những người xung quanh đều bụng miệng cười thầm. Tề Tương công một mặt sai người vào cảm tạ vua nhà Chu về sự hôn nhân, đồng thời định ngày xin cưới Vương Cơ; một mặt sai người đưa đám Lỗ Hoàn công về nước. Văn Khương ở lại nước Tề, không về nước Lỗ.

Quan đại phu nước Lỗ là Thân Nhu cùng thế tử Đồng ra ngoài thành nghênh đón, hành lễ thành tang ngay trước linh cữu Lỗ Hoàn công, rồi lên nối ngôi, tức là Lỗ Trang công. Các quan văn võ Thân Nhu, Chuyên Tôn Sinh, công tử Nịch, công tử Yển, Tào Mạt cùng chính đồn lại triều cương. Thứ huynh là công tử Khánh Phủ, thứ đệ là công tử Nha, đích đệ là Quý Hữu đều tham gia triều chính. Thân Nhu lại tiến cử một người tài là Thi Bá, cũng phong cho chức thượng sĩ. Lấy năm sau cải nguyên, tức là năm Chu Trang vương thứ tư (693 TCN).

Lỗ Trang công họp các quan để bàn về việc làm chủ hôn cho nước Tề.

Thi Bá nói:

- Nước ta có ba điều xấu hổ, chúa công có biết không?

Lỗ Trang công nói:

- Ba điều xấu hổ là những điều gì?

Thi Bá nói:

- Tiên công ta dấu đã thành phục rồi, nhưng tai tiếng vẫn còn, đó là một điều xấu hổ; quốc mấu ở nước Tề không về, để khiến cho người ta nghị luận, đó là hai điều xấu hổ; Tề là nước cừu địch với ta, huông chi chúa công bây giờ đang lúc có tang mà lại phải làm chủ hôn cho Tề, chối từ đi thì sợ trái mệnh thiên tử, không chối từ thì để cho thiên hạ chê cười, đó là ba điều xấu hổ.

Lỗ Trang công nghe nói, có ý buồn rầu mà đáp rằng:

- Ba điều xấu hổ ấy làm thế nào mà tránh khỏi được?

Thi Bá nói:

- Mình muốn cho người ta không ghét thì trước hết phải bỏ điều ác, mình muốn người ta không nghị thì trước hết phải giữ điều tín. Tiên công ta ngày xưa chưa được thụ phong, nay nhân việc chủ hôn này xin thiên tử phong cho để khiến người dưới xuôi vàng cũng được hưởng cái vinh dự ấy, thế thì điều xấu hổ thứ nhất có thể tránh khỏi được; quốc mấu ta ở nước Tề, nên sai người sang đón về, để cho trọn cái đạo hiếu của chúa công, thế thì điều xấu hổ thứ hai có thể tránh khỏi được. Còn một việc chủ hôn thì rất là khó xử, nhưng cũng có một kế.

Lỗ Trang công nói:

- Kế gì?

Thi Bá nói:

- Chúa công nên làm một nhà quán xá ở ngoài cõi, để Vương Cơ ở đấy, rồi sai quan thượng đại phu đón mà đưa sang nước Tề, còn chúa công lấy lý do đang có tang mà tránh. Trên không trái mệnh thiên tử, dưới không mất lòng lân quốc, giữa thì mình lại giữ cho trọn được cái lễ cư tang. Như thế thì điều xấu hổ thứ ba cũng có thể tránh khỏi được.

Lỗ Trang công nói:

- Thân Nhu bảo ta là nhà người có nhiều trí khôn, nay quả nhiên như vậy!

Nói xong, liền theo kế mà thi hành, sai quan đại phu là Chuyên Tôn Sinh sang nhà Chu đón Vương Cơ và xin vua nhà Chu ban áo mào khuê bích, gia phong cho Lỗ Hoàn công. Vua Trang vương

nhà Chu thuận cho, đang chọn người để sang Lỗ phong cho Hoàn công, Chu công Hắc Kiên xin đi. Vua Trang vương nhà Chu không cho, lại sai quan đại phu là Vinh Thúc.

Nguyên Chu công Hắc Kiên phụng mệnh tiên vương nhà Chu ngày xưa để phù tá vương tử Khắc (em vua Trang vương), vua Trang vương nghi Chu công Hắc Kiên muốn giao thông với ngoại quốc để làm vây cánh cho vương tử Khắc chẳng, bởi vậy mới không dám sai đi.

Chu công Hắc Kiên biết là vua Trang vương nghi mình, đêm hôm ấy đến thương nghị với vương tử Khắc, muốn nhân lúc cưới Vương Cơ mà hợp đảng nổi loạn, giết vua Trang vương để lập vương tử Khắc.

Quan đại phu là Tân Bá biết cái mưu ấy, liền vào nói với vua Trang vương. Vua Trang vương bèn giết Chu công Hắc Kiên mà đuổi vương tử Khắc. Vương tử Khắc trốn sang nước Yên.

Lại nói, Chuyên Tôn Sinh nước Lỗ đưa Vương Cơ sang Tề, và phụng mệnh Lỗ Trang công đón Văn Khương về Lỗ. Tề Tương công vẫn có ý quỵên luyến Văn Khương không thể dứt tình được, nhưng sợ công luận, vậy phải cho về.

Khi Văn Khương cùng với Tề Tương công từ giã, hai người đều nhìn nhau gạt nước mắt mà khóc, Văn Khương phần thì say mê Tề Tương công, phần thì thẹn không muốn trở về nước Lỗ, vừa đi vừa có ý buồn rầu. Khi đi đến đất Chúc (đất nước Tề ở gần nước Lỗ) trông thấy phong cảnh vui đẹp. Văn Khương thở dài mà than rằng:

- Đất này chẳng phải Tề, chẳng phải Lỗ, chính là nhà ta đó!

Nói xong, liền sai người về nói với Lỗ Trang công rằng:

- Gái góa này, tính ưa những chỗ thanh tĩnh, không muốn về nơi cung điện; nếu muốn cho ta về thì trừ phi lúc đã chết rồi.

Lỗ Trang công biết là Văn Khương không mặt mũi nào mà về nước, mới sai người làm nhà quán xá ở đất Chúc Khâu (đất nước Lỗ) đón Văn Khương về đây. Từ bấy giờ Văn Khương cứ ngao du ở trong hai đất: đất Chúc và đất Chúc Khâu. Lỗ hầu qua lại hỏi thăm, quanh năm không trở biếng. Về sau, sử quan bàn luận rằng: Lỗ Trang công với Văn Khương, luận tình thì là thân mẫu, luận nghĩa thì là có thù giết cha. Nếu như Văn Khương về Lỗ, ắt thành

ra việc khó xử, chỉ nên quanh quẩn ở hai đất ấy, là có thể toàn được hiếu tâm cho Lỗ hầu vậy. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Giết chồng nào mặt lại nhà chồng,  
Đất Chước loanh quanh Tề, Lỗ chung.  
Nếu lại mặt dày về cố quốc,  
Thân thù hai ngả khó mà dung.*

Lại nói, Tề Tương công từ khi giết Lỗ Hoàn công, khắp trong nước chỗ nào cũng huyền truyền về việc Tề Tương công vô đạo, làm những sự dâm ác. Tề Tương công nghĩ thầm trong lòng, có ý xấu hổ, vội vàng sai người đón Vương Cơ đến Tề để thành hôn, mà những lời nghị luận của người trong nước vẫn chưa yên tĩnh.

Tề Tương công muốn làm một vài việc nghĩa cử để trấn áp lòng dân, mới nghĩ thầm rằng: “Ngày nay chỉ có hai chuyện lớn là: người nước Trịnh giết vua và người nước Vệ đuổi vua. Nhưng công tử Kiềm Mâu nước Vệ, cũng là con rể vua nhà Chu, nay ta mới lấy Vương Cơ thì Kiềm Mâu chưa nên đánh vội; chi bằng ta hãy đánh Trịnh trước, khiến cho các nước chư hầu đều sợ mà phải phục theo.”

Tề Tương công lại e về nỗi đem quân đánh Trịnh chưa chắc đã được, mới vờ sai người viết thư cho công tử Vĩ nước Trịnh, hẹn đến hội ở đất Thủ Chỉ (đất nước Vệ, giáp giới Tề và Trịnh). Công tử Vĩ mừng lắm, nói:

- Tề hầu lại chịu giao hiếu với ta, vậy thì nước ta vững như núi Thái Sơn.

Công tử Vĩ bảo Cao Cừ Di và Sái Túc cùng đi. Sái Túc cáo ốm không đi. Nguyên Phồn hỏi riêng Sái Túc rằng:

- Nay chúa công ta muốn giao hiếu với Tề hầu, ngài nên giúp là phải, sao lại chối từ không đi?

Sái Túc nói:

- Tề hầu là người hung tợn tàn nhẫn, vẫn cậy thế nước lớn, có ý muốn làm bá chủ chư hầu. Huống chi tiên quân ta là Chiêu công có công với nước Tề, chắc Tề vẫn còn nhớ đến. Phàm một nước lớn mà tự nhiên xin kết giao với nước nhỏ, tất có gian mưu gì đây, khó lòng lường được. Chuyến đi này ta chỉ e rằng không khéo thì vua tôi cùng bị giết.

Nguyên Phồn nói:

- Nếu lời ngài nói đúng thì nước Trịnh ta định về tay ai?

Sái Túc nói:



- Tất về tay công tử Nghi! Công tử Nghi có cái tướng mạo làm vua, tiên quân ta là Trang công đã có nói như vậy.

Nguyên Phồn nói:

- Người ta vẫn đồn rằng ngài là người cao kiến, tôi xin thử nghiệm xem việc này có đúng không.

Đến ngày hôm ấy, Tề Tương công sai hai tướng là vương tử Thành Phủ và Quản Chí Phủ mỗi người đem hơn một trăm tử sĩ đứng hầu xung quanh tả hữu. Lực sĩ Thạch Chi Phân Như cũng đứng hầu ở sát sau lưng. Cao Cừ Di dẫn công tử Vĩ cùng lên minh đàn, thi lễ yết kiến Tề Tương công xong xuôi, sủng thần là Mạnh Dương tay bưng tô máu, quỳ xuống mời cùng uống máu ăn thề. Tương công đưa mắt liếc nhìn, Mạnh Dương liền đứng dậy. Tề Tương công cầm lấy tay công tử Vĩ mà hỏi rằng:

- Trịnh Chiêu công ngày xưa vì có gì mà tạ thế?

Công tử Vĩ giật mình kinh sợ, không biết nói ra làm sao. Cao Cừ Di thay lời mà đáp rằng:

- Tiên quân tôi vì ốm mà tạ thế, sao hiền hầu lại hỏi đến?

Tề Tương công nói:

- Nghe đâu vì đi tế mà bị giặc giết, có phải là ốm bao giờ!

Cao Cừ Di không thể giấu được, mới ấp úng mà đáp rằng:

- Tiên quân tôi nguyên vẫn có hàn tật, lại nhân gặp giặc mà thêm kinh sợ, thành ra tạ thế.

Tề Tương công nói:

- Vua đi tất phải có phòng bị, giặc bởi đâu mà đến được?

Cao Cừ Di nói:

- Nước tôi đích thứ tranh ngôi, đã từ lâu rồi, ai nấy đều có đảng riêng, thừa cơ thiết phát, tài nào mà phòng bị cho xiết!

Tề Tương công nói:

- Thế thì có bắt được quân giặc ấy không?

Cao Cừ Di nói:

- Hiện vẫn còn đang tầm nã, chưa thấy tông tích đâu cả.

Tề Tương công nổi giận, nói:

- Giặc ở trước mắt, cần chi phải tầm nã? Nhà ngươi chịu tước lộc của nước, vì điều oán riêng mà dám giết vua, bây giờ đến trước mặt ta đây, hãy còn toan nói chữa, ta đây quyết vì tiên quân nhà ngươi mà báo thù.

Nói xong, liền gọi lực sĩ:

- Mau ra tay cho ta!

Cao Cừ Di không dám tranh cãi, Thạch Phi Phân Như tức khắc trời ngay Cao Cừ Di lại.

Công tử Vĩ sụp lạy mà kêu rằng:

- Việc ấy đều là tại Cao Cừ Di cả, không can dự gì đến tôi, xin hiền hầu rộng thương tha mạng cho.

Tề Tương công nói:

- Đã biết Cao Cừ Di làm việc ấy, sao không trị tội? Thôi, để cho nhà ngươi xuống âm phủ mà cãi.

Nói xong, liền lấy tay vấy một cái, vương tử Thành Phủ và Quản Chí Phủ đem hơn một trăm tử sĩ, nhất tề xông lên, chém loạn vào công tử Vĩ, khiến chết ngay tại chỗ. Các quan theo hầu công tử Vĩ, sợ thanh thế nước Tề, cũng không ai dám chống lại, nhất thời bỏ chạy tán loạn.

Tề Tương công bảo Cao Cừ Di rằng:

- Vua mày đã chết rồi, mày còn mong sống hay sao?

Cao Cừ Di nói:

- Tôi đã biết tội nặng rồi, xin hiền hầu ban cho được chết.

Tề Tương công nói:

- Chỉ cho mày một lưới gươm, thì dễ dàng cho mày quá!

Bèn cho đưa về thành, truyền cho xe phanh thây ở ngoài Nam môn. Lấy xe phanh thây, là buộc đầu và chân tay vào năm cổ xe lớn, mỗi xe đi một hướng, cho một con trâu kéo, rồi lấy roi đánh trâu để cho mỗi con chạy đi một ngã, xé người đó thành năm mảnh. Tục người ta vẫn nói “năm trâu phanh thây”, đó là một cái hình pháp rất nặng. Tề Tương công muốn cho các chư hầu biết cái việc nghĩa cử của mình làm, vậy nên mới dùng cái hình pháp ấy để khiến cho công việc thành ra to tát. Cao Cừ Di đã chết rồi, Tề Tương công sai đem bêu đầu ở Nam môn, rồi treo một cái bảng đề rằng: “Những kẻ bề tôi phản nghịch, nên trông đó làm gương”. Rồi, một mặt cho người thu lượm thi thể công tử Vĩ, đem chôn ngoài cõi phía đông, một mặt sai sứ sang báo với nước Trịnh rằng:

- Bọn tặc thần nghịch tử, đều phải bị trừng trị. Nước nhà ngươi có Cao Cừ Di âm mưu giết vua để lập kẻ khác, ta đây vì tiên quân nước Trịnh báo thù, đã bắt mà giết đi rồi, bây giờ nên lập ngay vua mới để giữ lấy tình hòa hiếu cũ của hai nước.

Nguyên Phồn nghe thấy tin ấy thở dài mà than rằng:

- Sái Túc thật là người cao kiến, ta không thể nào kịp được!

Bấy giờ các quan nước Trịnh bàn nhau lập vua mới. Thúc Chiêm<sup>(1)</sup> nói:

- Vua cũ (Trịnh Lệ công) hiện đang ở đất Lịch, sao không đón về?

Sái Túc nói:

- Vua đã bỏ trốn đi rồi thì không nên lại lập nữa để làm nhục đến tông miếu, chi bằng ta lập công tử Nghi.

Nguyên Phồn cũng lấy làm phải, mới cùng nhau đón lập công tử Nghi từ nước Trần về lên nối ngôi. Sái Túc làm thượng đại phu. Thúc Chiêm làm trung đại phu. Nguyên Phồn là hạ đại phu.

Công tử Nghi đã lên nối ngôi, mới giao cả quyền chính cho Sái Túc, sửa sang lo lắng cho dân, sai sứ đi kết thân với Tề, Trần. Lại cùng minh ước với nước Sở, xin được hằng năm nộp cống, là thuộc quốc mãi mãi. Trịnh Lệ công không tìm cớ gì mà về nước được, từ bấy giờ nước Trịnh mới hơi được yên ổn.

Chưa rõ việc về sau thế nào, xin xem hạ hồi phân giải.

---

(1) Thúc Chiêm: chữ Hán 叔詹, bản dịch cũ phiên âm là Thúc Thiêm, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

## [ HỒI THỨ MƯỜI BỐN ]

Vệ hầu Sóc chống vua, về nước

Tề Tương công đi săn, gặp ma

**B**ấy giờ Vương Cơ nhà Chu cùng với Tề Tương công thành hôn. Vương Cơ là người tính nết ôn hòa u tĩnh, lại hay giữ lễ phép, mà Tề Tương công là người dâm dăng, bởi vậy thành ra không tương đắc với nhau. Vương Cơ ở trong cung nước Tề mấy tháng, nghe hết những chuyện Tề Tương công cùng với em gái tư thông, thường vẫn thở dài mà than thân rằng:

- Người mà đã dám làm những điều trái với luân thường đạo lý như thế thì chẳng bằng giống cầm thú. Ta đây cũng không may mà lấy phải đứa tiểu nhân này, chẳng qua là bởi cái số phận ta đó!

Từ bấy giờ Vương Cơ cứ uất ức trong lòng, nghĩ lắm thành ốm, chưa đầy một năm thì chết. Tề Tương công từ khi Vương Cơ chết rồi, lại càng không sợ hãi gì nữa, trong bụng chỉ mơ tưởng Văn Khương, thường giả cách đi săn bắn, thì thoảng lại ra ở đất Chúc, rồi mật sai người sang đất Chúc Khâu đón Văn Khương đến, đêm ngày chơi đùa với nhau. Nhưng Tương công cũng sợ Lỗ Trang công tức giận, muốn lấy binh uy để dọa nạt, mới tự mình đem đại quân sang đánh lên nước Kỷ chiếm lấy ba ấp Bình, Ti, Ngô. Đóng quân ở Huệ Thành, sai người bảo Kỷ hầu phải đưa thư đầu hàng thì khỏi đến nỗi mất nước.

Kỷ hầu than rằng:

- Tề là một nước cừ địch với ta, khi nào ta chịu đem thân sang lay kẻ cừ địch để cầu cho toàn tính mệnh!

Nói xong, liền bảo vợ là Bá cơ (con gái Lỗ Huệ công) viết thư sang cầu cứu với nước Lỗ. Tề Tương công hạ lệnh rằng:

- Nước nào dám cứu nước Kỷ thì ta quyết đem quân đến đánh nước ấy trước.

Lỗ Trang công sai sứ sang Trịnh để kết ước với Trịnh cùng cứu nước Kỷ. Vua Trịnh là công tử Nghi nhân Trịnh Lệ công ở đất Lịch vẫn muốn đem quân về đánh lên nước Trịnh, vậy nên cũng không dám đi cứu Kỷ, mới sai sứ sang từ chối. Lỗ Trang công thế cô, đi đến đất Hoạt, sợ binh uy của nước Tề, đóng quân ở đó ba ngày rồi trở về.

Kỷ hầu thấy nước Lỗ lui quân về, tự liệu sức mình không thể giữ nổi, liền đem thành trì vợ con giao cả lại cho em là Doanh Quý, rồi vào bái lạy tông miếu, khóc ròng hồi lâu, đến nửa đêm thì mở cửa bỏ đi mất, không biết kết cục thế nào.

Doanh Quý bảo các quan đại phu rằng:

- Một đảng thì liệu chết mà đánh nước giặc; một đảng thì đầu hàng để giữ lấy tông miếu. Hai đảng ấy đảng nào trọng hơn?

Các quan đại phu đều nói:

- Nên giữ lấy tông miếu.

Doanh Quý nói:

- Nếu có thể giữ được tông miếu cho nước Kỷ, thì ta có tiếc chi mà không chịu khuất thân mình!

Nói xong, liền viết thư xin đầu hàng, nguyện làm ngoại thần của nước Tề, để giữ lấy tông miếu ở đất Huê. Tề Tương công thuận cho. Doanh Quý đem những sổ sách dân đinh điền thổ nước Kỷ nộp cả cho Tề. Tề Tương công thu nhận lấy sổ sách, lại cắt ra ba mươi hộ ở xung quanh tông miếu nước Kỷ, cho thu dùng vào việc cúng tế ở đó, cho Doanh Quý làm miếu chủ. Vợ Kỷ hầu là Bá cơ sợ hãi mà chết. Tề Tương công sai dùng lễ phu nhân mà an táng để lấy lòng với nước Lỗ. Em gái Bá cơ là Thúc cơ, khi xưa cũng từng giá theo chị, Tương công định cho đưa về nước Lỗ. Thúc cơ nói:

- Nghĩa của đàn bà, đã xuất giá thì phải theo chồng. Tôi sống làm vợ họ Doanh (họ vua Kỷ), chết làm ma họ Doanh, còn bỏ đây đi đâu?

Tương công bèn bằng lòng cho ở lại đất Huê thủ tiết, mấy năm sau thì mất. Sử quan khen rằng:

*Đời suy tục tệ,*

*Dâm đảng mặc dầu.*

*Tề công gian muội,*

*Tân Đài tranh dẫu.*

*Hành vi cầm thú,  
Luân lý còn đâu.  
Tiểu thiếp nước nhỏ,  
Thủ tiết làm đầu.  
Thà giữ miếu đường,  
Nước cũ không cầu.  
Giỏi thay Thúc cơ;  
Sánh cùng Bách Châu<sup>(1)</sup>.*

Xét, năm Tề Tương công diệt nước Kỷ, tức là năm Chu Trang vương thứ bảy (690 TCN).

Năm ấy, Sở Vũ vương là Hùng Thông, vì cố Tùy hầu không đến châu, lại đem quân đi đánh Tùy, chưa đi đến nơi thì chết. Quan lệnh doãn là Đâu Kỳ, quan mặc ngao (chủ việc binh) là Khuất Trọng giầu kín việc ấy, không chịu phát tang, rồi đem quân theo đường tắt kéo thẳng đến chân thành nước Tùy. Tùy hầu sợ xin hòa. Khuất Trọng giả phụng vương mệnh, vào cùng minh thệ với Tùy hầu. Đại quân đã về qua sông Hán Thủy rồi, mới cho phát tang, lập con Hùng Thông là Hùng Ti lên nối ngôi, tức là Sở Văn vương.

Lại nói, Tề Tương công đánh được nước Kỷ rồi, thu quân trở về, Văn Khương đón đường mời vào Chúc Khâu, dùng lễ hai vua gặp mặt mà tiếp đãi, mở tiệc khao thưởng quân sĩ; lại cùng với Tề Tương công cùng về đất Chúc để ngày đêm vui thú với nhau. Tề Tương công bảo Văn Khương viết thư triệu Lỗ Trang công đến hội ở đất Chúc. Lỗ Trang công không dám trái mẫu mệnh, mới thân hành đến đất Chúc để yết kiến Văn Khương.

Văn Khương sai Lỗ Trang công lấy lễ cậu cháu mà yết kiến Tề Tương công, và tạ cái ơn làm lễ an táng cho Bá cơ nước Kỷ. Lỗ Trang công bắt đắc dĩ cũng phải vâng mệnh. Tề Tương công mừng lắm, truyền mở tiệc để thết đãi Lỗ Trang công.

Bấy giờ Tề Tương công mới sinh được một đứa con gái bé, Văn Khương thấy Lỗ Trang công còn chưa có vợ chính, bèn bắt phải đính ước để lấy làm vợ. Lỗ Trang công nói:

- Nó hãy còn bé mà lấy tôi thì sao cho xứng đôi!

---

(1) *Bách Châu*: tức thơ *Bách Châu* thuộc *Dung Phong – Kinh Thi*, nói về người góa phụ thủ tiết. (CHĐ)

Văn Khương nổi giận, nói:

- Mày muốn xa họ nhà mẹ hay sao?

Tề Tương công cũng có ý hiềm về lớn bé khác nhau quá. Văn Khương nói:

- Đợi hai mươi năm nữa mà lấy nhau thì đã lấy gì làm chậm!

Tề Tương công sợ méch lòng Văn Khương, Lỗ Trang công cũng không dám trái lời mẹ, hai bên mới nhận lời giao ước với nhau. Tình thân cậu cháu, lại gia thêm tình con rể cha vợ, đôi bên càng thân mật gấp bội. Tề Tương công và Lỗ Trang công cùng nhau đem quân đi săn bắn ở đất Chúc. Lỗ Trang công bắn giỏi lắm, mười phát trúng cả mười. Tề Tương công trông thấy khen tài. Dân ở đây đều thì chào bảo thăm nhau, trở Lỗ Trang công mà nói rằng:

- Đây là con hờ của chúa công ta đó!

Lỗ Trang công giận lắm, sai bắt những người nói ấy mà giết đi, Tương công cũng không quả trách. Sử thần luận về việc Lỗ Trang công chỉ biết mẹ mà không nhớ cha, quên tình thân thờ kẻ thù, có thơ chê cười rằng:

*Nuốt hận trên xe trải mấy niên,  
Quân thù cam dạ đội trời liền.  
Con hờ chớ trách dân gian gọi,  
Bởi với cha hờ đã hứa duyên.*

Văn Khương từ sau khi hai vua Lỗ, Tề cùng nhau đi săn, càng không kiêng nể gì nữa, thi thoảng lại cùng gặp mặt Tề hầu một nơi, khi ở đất Phòng, khi ở đất Cốc, có khi đến tận kinh đô nước Tề, công nhiên ở ngủ lại trong cung, hệt như chồng vợ. Người trong nước có đặt ra bài thơ *Tải Khu* để châm biếm Văn Khương rằng:

*Vun vút xe lồng,  
Đệm hoa, da hồng.  
Đường Lỗ phẳng rộng,  
Tề nữ ruổi dong.*

\*

*Sông Ván menh mông,  
Rầm rập tùy tông.  
Đường Lỗ phẳng rộng,  
Tề nữ phiêu bông.*

Tề nữ đây tức chỉ Văn Khương vậy, bài thơ nói Văn Khương đi xe sang Tề, công nhiên đi đường lớn, mang theo cả đông đảo tùy tùng vậy. Lại đặt bài thơ *Tệ cấu* để châm biếm Lỗ Trang công rằng:

*Đem đơm đó rách,  
Cá lớn lọt ngay.  
Tề nữ về nước,  
Tùy tông như mây.*

\*

*Đem đơm đó rách,  
Sấy mất cá to.  
Tề nữ về nước,  
Tùy tông như mưa.*

Đó là thứ đồ đơm cá, nay đem đơm đó rách thì không giữ được cá lớn. Ấy là tỉ dụ việc Lỗ Trang công không thể phòng ngừa được Văn Khương, để mặc cho đem cả tùy tông đông đảo đi theo không kiêng nể gì vậy.

Lại nói, Tề Tương công từ đất Chúc trở về nước Tề. Vệ Sóc ra đón, mừng về sự đánh được nước Kỷ, và lại xin Tề Tương công giúp cho việc đánh Vệ Kiềm Mâu. Tề Tương công nói:

- Bây giờ Vương Cơ tạ thế rồi, việc ấy không ngại gì nữa, nhưng nếu không liên hợp với các nước chư hầu thì không thành ra việc công, nhà ngươi hãy đợi một chút.

Vệ Sóc cảm tạ. Qua mấy hôm, Tề Tương công sai sứ đưa tờ hịch đi ước với vua bốn nước Tống, Lỗ, Trần, Sái cùng đem quân đánh Vệ Kiềm Mâu để đưa Vệ Huệ công (Vệ Sóc) về nước. Tờ hịch như sau:

*"Trời giáng họa cho nước Vệ, khiến bọn nghịch thần nước Vệ là lũ Tiết, Chúc chuyên quyền phế lập, đến nỗi vua nước Vệ phải trốn sang nước tôi, đến nay đã bảy năm. Tôi vẫn thường đứng ngồi không yên, nhưng bởi biên cương còn bận nhiều việc, nên chưa kịp sang đánh. Nay may mắn công việc đã được thư nhàn, xin đem quân theo các quý quốc để giúp cho Vệ Sóc giết bỏ kẻ loạn tặc nước Vệ không đáng lập mà lập ấy."*

Bây giờ là mùa đông năm Chu Trang vương thứ tám (689 TCN). Tề Tương công đem quân năm trăm cỗ xe, cùng Vệ hầu Sóc đến biên giới nước Vệ trước. Vua bốn nước ai nấy cùng đem quân đến hội. Bốn lộ chư hầu ấy là: Tống Mẫn công Tiệp, Lỗ Trang công Đồng, Trần Tuyên công Chủ Cữu, Sái Ai hầu Hiến Vũ. Vệ Kiềm Mâu nghe tin năm nước đem quân đến đánh, mới cùng với công tử Tiết và công tử Chúc thương nghị, sai quan đại phu là Ninh Quy



vào cáo cấp với vua nhà Chu. Vua Trang vương nhà Chu hỏi các quan rằng:

- Ai là người có thể vì trăm sang cứu nước Vệ được?

Chu công Kỵ Phủ và Tây Quắc công Bá đều nói rằng:

- Nhà Chu ta từ khi đánh nước Trịnh bị thua, các nước chư hầu không chịu tuân theo hiệu lệnh. Bây giờ Tề hầu Chư Nhi không nghĩ đến cái tình thân Vương Cơ, mà họp quân bốn nước để giúp Vệ Súc về nước. Đã có sức mạnh, lại hợp lẽ phải, thế thì khó lòng địch nổi.

Bổng thấy ở tả ban có một người đứng ở cuối hàng, bước ra mà nói rằng:

- Hai ngài nói thế đều là sai lầm! Các nước ấy chỉ có sức mạnh, chứ sao có lẽ phải được?

Bây giờ mọi người đều nhìn xem ai, thì là quan hạ sĩ tên gọi Tử Đột. Chu công Kỵ Phủ nói:

- Vua chư hầu mất ngôi mà các nước chư hầu giúp cho, sao lại bảo là không hợp lẽ phải?

Tử Đột nói:

- Vệ Kiềm Mâu lập lên, đã có phụng mệnh thiên tử, đã phụng mệnh mà lập Kiềm Mâu thì tất phải bỏ Vệ Súc. Bây giờ hai ngài không lấy mệnh thiên tử làm lẽ phải, mà lấy việc giúp Vệ Súc làm lẽ phải thì Đột này thật không hiểu ra làm sao!

Quắc công Bá nói:

- Chiến tranh là việc quan hệ, phải liệu sức mà làm. Nhà Chu ta suy yếu kể đã lâu ngày, khi trước tiên vương ta thân hành đi đánh Trịnh, còn bị Chúc Đam nước Trịnh bắn một mũi tên, đến nay đã hai đời rồi mà chưa dám hỏi tội nước Trịnh. Huống chi bốn nước chư hầu ngày nay, thế lực còn gấp mười nước Trịnh, mà ta đem một toán quân sang cứu thì khác nào như trứng chọi với đá, chỉ làm nhục oai trời mà thôi, phỏng có ích gì hay không?

Tử Đột nói:

- Việc trong thiên hạ, lý được sức là thường, sức được lý là biến. Có vương mệnh ở đây, thì lý tất tụ hợp. Mạnh yếu nhất thời là ở lực, thắng thua ngàn thuở là ở lý. Nếu làm trái lý mà được đắc chí, không ai nói đến thì thiên cổ thị phi từ đây đảo điên, thiên hạ còn ai biết đến thiên tử là thế nào nữa? Các ngài cũng còn mặt mũi nào tự nhận làm quan khanh sĩ nhà Chu nữa?

Quắc công Bá nín lặng không biết nói thế nào. Chu công Kỵ Phủ nói:

- Bây giờ muốn đem quân đi cứu Vệ thì nhà ngươi có thể đương nổi việc ấy không?

Tử Đột nói:

- Việc chinh chiến thì ở quan tư mã. Đột này tài hèn sức mọn, không đương nổi việc ấy. Nhưng nếu không ai chịu đi thì Đột này cũng không dám tiếc thân, xin đi thay quan tư mã.

Chu công Kỵ Phủ lại nói:

- Nhà ngươi đi cứu nước Vệ, có chắc được không?

Tử Đột nói:

- Cứ lấy lý mà nói thì Đột này đáng được, nhưng còn phải trông cậy vào uy linh của các bậc tiên vương Văn, Vũ, Tuyên, Bình, trượng nghĩa chấp ngôn, bốn nước hối tội, phúc của vương thất, Đột này cũng chưa dám chắc.

Quan đại phu là Phú Thần nói:

- Tử Đột nói rất khí khái, nên sai đi cứu, để cho thiên hạ biết là nhà Chu ta cũng có người giỏi.

Vua nhà Chu nghe lời, mới bảo Ninh Quy về báo tin cho nước Vệ biết trước, rằng vua nhà Chu sẽ cho quân đến sau.

Chu công Kỵ Phủ và Quắc công Bá sợ Tử Đột lập được công trạng, chỉ cấp cho hai trăm cỗ nhưng xa để đi đánh mà thôi. Tử Đột cũng không chối từ, đến cáo ở Thái miếu, rồi phụng mệnh đi ngay.

Bấy giờ quân năm nước đang vây thành nước Vệ gấp lắm, công tử Tiết và công tử Chúc ngày đêm canh giữ, chỉ mong có đại binh của thiên tử đến cứu. Ai ngờ quân Tử Đột ít quá, sao địch nổi với quân các nước đông đảo như hùm như hổ? Không đợi cho Tử Đột hạ trại, đã kéo lại đánh một trận lớn, hai trăm cỗ nhưng xa, chỉ như muối bỏ bể. Tử Đột thở dài mà than rằng:

- Ta phụng mệnh thiên tử ra đánh mà bị chết trận thì cũng được là con ma trung nghĩa chứ sao!

Nói xong, liền xông vào giết được vài mươi người rồi tự đâm cổ mà chết. Nhiệm Ông có thơ khen rằng:

*Tuy rằng binh mỏng chữa thành công,  
Vương mệnh đường đường mọi mất trông.  
Thấy nghĩa ra tay, chân hảo hán,  
Chớ đem thành bại luận anh hùng.*

Quân giữ thành nước Vệ thấy quân nhà Chu đã thua, thì bỏ chạy tán loạn. Quân nước Tề trèo lên được thành nước Vệ trước, rồi bốn nước nối theo sau, phá vỡ cửa thành, đưa Vệ Súc vào. Công tử Tiết, công tử Chúc và Ninh Quy thu thập tàn binh đưa Vệ Kiểm Mâu chạy trốn. Vừa vặn gặp quân nước Lỗ, hai bên lại đánh nhau một trận. Ninh Quy giành đường chạy trước được, còn công tử Tiết, công tử Chúc và Vệ Kiểm Mâu đều bị Lỗ Trang công bắt được cả.

Ninh Quy biết sức không thể cứu nổi, đành than thở, rồi bỏ trốn sang nước Tần. Lỗ hầu đem ba công tử giao nộp cho nước Vệ. Vệ không dám quyết, lại chuyển giao cho Tề. Tề Tương công sai đao phủ đem công tử Tiết và công tử Chúc ra chém, còn công tử Kiểm Mâu là con rể vua nhà Chu, cùng với nước Tề có tình liên khâm, vậy nên tha cho không giết, nhưng đuổi về nhà Chu. Vệ hầu Súc nổi chiêm rung trống, lại lên làm vua nước Vệ, rồi đem các đồ bảo ngọc trong kho tạ ơn Tề Tương công. Tề Tương công nói:

- Lỗ hầu bắt được công tử Tiết, công tử Chúc và Vệ Kiểm Mâu, cũng có công không nhỏ!

Bèn đem một nửa chia biểu Lỗ hầu.

Tề Tương công lại bảo Vệ Súc đem lễ vật tạ ơn Tống, Trần và Sái. Đó là việc xảy ra năm Chu Trang vương thứ chín (688 TCN).

Lại nói, Tề Tương công từ sau khi đánh bại Tử Đột, đuổi Vệ Kiểm Mâu, chỉ sợ vua nhà Chu đem quân đến đánh, mới sai quan đại phu là Liên Xưng làm chánh tướng, Quản Chí Phủ làm phó tướng, đem quân ra đóng đồn ở đất Quỷ Khâu để trấn thủ về phía đông nam. Lúc hai tướng sắp đi, xin với Tề Tương công rằng:

- Dẫu đi đóng đồn khó nhọc, chúng tôi cũng không dám từ chối, nhưng chẳng hay bao giờ thì chúa công cho người thay?

Bấy giờ Tề Tương công đang ngồi ăn dưa, liền bảo rằng:

- Bấy giờ đang mùa dưa chín, đến mùa dưa chín sang năm, ta sẽ cho người ra thay.

Hai tướng đem quân ra đóng đồn ở đất Quỷ Khâu, thâm thoắt đã được đầy năm, có một hôm quân sĩ dâng dưa mới, hai tướng sực nhớ đến lời ước của Tề Tương công, mới bảo nhau rằng:

- Bấy giờ đã đến mùa dưa chín, làm sao chưa thấy chúa công cho người ra thay?

Nói xong, liền sai người nhà tâm phúc về trong nước để dò la tin tức, nghe nói Tề Tương công đang cùng Văn Khương vui chơi ở đất Cốc Thành, đã hơn một tháng nay chưa về. Liên Xung giận lắm, nói:

- Vương Cơ mất rồi, đáng lẽ em gái ta được lên làm phu nhân, nay đứa vô đạo hôn quân ấy không nghĩ gì đến luân lý, ngày đêm hoang dâm ở ngoài, mà bắt chúng ta phải dãi tuyết dầm sương ở chỗ bờ cõi này, thế nào ta cũng phải giết mới được.

Nói xong, ngảnh lại bảo Quản Chí Phủ rằng:

- Nhà ngươi nên giúp ta một tay.

Quản Chí Phủ nói:

- Đến mùa dưa chín thì cho người ra thay, chúa công trước hẹn với ta như vậy, hoặc là bây giờ quên đi chẳng; chi bằng ta viết thư xin cho người thay. Nếu xin mà không cho thì chắc hẳn quân sĩ đều đem lòng oán giận, bây giờ mới có cơ dùng được.

Liên Xung khen phải, tức thì sai người đem dưa mới về dâng Tề Tương công và xin cho người ra thay. Tề Tương công giận lắm, nói:

- Bao giờ cho thay, tự khắc ta bảo, cơ sao được xin, đã thế thì lại đến mùa dưa chín sang năm.

Liên Xung nghe được như vậy, giận lắm, bảo Quản Chí Phủ rằng:

- Bây giờ muốn làm đại sự thì nên dùng kế gì?

Quản Chí Phủ nói:

- Phàm muốn làm đại sự, trước hết phải nghĩ lập một người nào đã thì mới thành việc được. Công tôn Vô Tri là con công tử Di Trọng Niên, tiên quân ta là Hi công vì tình cùng mẹ sinh ra, vậy nên yêu Di Trọng Niên, và yêu cả Vô Tri nữa, từ thuở nhỏ vẫn nuôi ở trong cung, ỷ phục lễ nghi không khác gì thế tử. Khi trước Vô Tri ở trong cung, cùng với chúa công bây giờ cãi nhau, Vô Tri lấy chân đá chúa công ngã xuống đất, chúa công đã có ý không bằng lòng. Một hôm Vô Tri lại cùng với quan đại phu là Ung Lãm tranh nhau đi trước, chúa công giận là người vô lễ, mới ghét bỏ Vô Tri, phẩm trật đều giảm bớt quá nửa. Vô Tri đem lòng oán giận đã lâu, vẫn muốn làm loạn, nhưng không có ai giúp. Chi bằng chúng ta mật thông với Vô Tri, khiến làm nội ứng thì việc tất phải xong.

Liên Xung nói:

- Nên nhân dịp nào mà làm?

Quản Chí Phủ nói:

- Chúa công là người hay dụng binh, lại thích đi săn bắn, mãnh hổ đã rời hang, thì cũng dễ khống chế thôi. Nhưng phải biết trước hôm nào chúa công đi đâu, để nhân cái cơ hội ấy mới được.

Liên Xung nói:

- Em gái ta ở trong cung bị chúa công ghét bỏ, cũng đem lòng oán giận, âu là ta dặn Vô Tri thông mưu với em gái ta, dò la xem hôm nào chúa công đi đâu thì lập tức phi báo cho ta biết mà khởi sự.

Nói xong, liền sai người tâm phúc đưa thư cho công tôn Vô Tri. Thư rằng:

*"Tiên quân ta ngày xưa quý trọng công tôn như vậy, mà hôn quân ngày nay dám tước bỏ đi thì ai nghe đến chuyện mà chẳng có ý bất bình. Huống chi hôn quân ngày càng hoang dâm, tãm tối, chính lệnh vô thường. Chúng tôi ra đóng đồn ở đất Quỷ Khâu, hèn đến mùa dưa chín mà cũng không cho người ra thay, vậy nên quân sĩ đem lòng oán giận đều muốn nổi loạn. Nếu có dịp nào thì chúng tôi xin hết sức khuyến khích mà giúp công tôn."*

*Em gái tôi ở trong cung vì cố bị ghét bỏ cũng đem lòng oán giận, thật là trời giúp cho công tôn một người nội ứng đó. Xin công tôn chớ bỏ mất cái cơ hội ấy."*

Công tôn Vô Tri xem thư mừng lắm, tức khắc viết thư trả lời rằng:

*"Lòng trời đã chán đứa dâm dục mà xui khiến cho tướng quân nghĩ đến điều ấy. Tôi xin kính vâng những lời tâm phúc, dù chóng dù chậm, sẽ có tin báo."*

Vô Tri ngầm sai thị nữ thông tin cho Liên thị (em gái Liên Xung) biết, và đem bức thư của Liên Xung đưa cho xem, lại hẹn rằng khi nào thành việc rồi, sẽ cho Liên thị làm phu nhân. Liên thị nhận lời.

Mùa đông tháng mười, năm Chu Trang vương thứ mười một (686 TCN), Tề Tương công nghe nói ở đất Cô Phần có ngọn núi gọi là núi Bối Khâu, chim thú tụ tập rất đông, có thể đến săn được. Bèn sai bọn Đồ Nhân Phí sắp sửa xa giá sẵn sàng để tháng sau đến đó săn bắn. Liên thị sai người báo tin cho công tôn Vô Tri biết. Vô Tri tức khắc báo tin đến Quỷ Khâu cho Liên Xung và Quản Chí Phủ biết, hẹn rằng thượng tuần tháng mười một thì cùng khởi sự.

Liên Xung nói:

- Hôn quân đi săn bắn thì trong nước không có phòng bị, ta kéo quân vào thẳng kinh thành mà lập Vô Tri, nghĩ có nên không?

Quản Chí Phủ nói:

- Hôn quân ngoại giao khéo lắm, nếu mượn quân nước khác về đánh thì lấy gì mà chống lại? Chi bằng ta hãy đem quân ra phục ở đất Cô Phần, giết hôn quân trước, rồi sau về lập Vô Tri lên nối ngôi, mới có thể vạn toàn được.

Bấy giờ quân sĩ phải đi đóng đồn ở Quỳ Khâu lâu ngày, đều có ý nhớ nhà. Liên Xung mật truyền hiệu lệnh, cho ai nấy chuẩn bị lương khô, cùng đến Bối Khâu hành sự, chúng đều thuận theo cả.

Lại nói, đến ngày sóc tháng mười một, Tề Tương công xa giá ra đất Cô Phần, chỉ có bốn lực sĩ Thạch Chi Phân Như và sủng thần Mạnh Dương đi theo hầu, xách ung dắt chó theo để chuẩn bị đi săn, chứ không có đại thần nào đi cùng cả. Trước tiên, Tương công đến lỵ cung ở Cô Phần chơi một hôm. Dân chúng đem dâng rượu thịt, Tương công vui vẻ uống rượu đến đêm, bèn nghỉ lại ở đó. Hôm sau thì khởi giá lên núi Bối Khâu săn bắn. Thấy dọc đường cây cối rậm rạp, dây leo chằng chịt, Tề Tương công dừng xe trên một gò cao, sai phóng hỏa đốt rừng, rồi bỏ vây bốn mặt, thả ung chó để săn bắt. Gió mạnh lửa lớn, các giống hồ thỏ tháo chạy tán loạn. Bỗng thấy một con lợn thật to, giống trâu mà không có sừng, giống hổ mà không có vằn, ở trong đồng lửa nhảy ra, chạy lên trên gò đến trước xe Tề Tương công. Khi ấy mọi người đều chạy đi săn bắt, chỉ có Mạnh Dương đứng bên cạnh, Tề Tương công ngảnh lại bảo Mạnh Dương rằng:

- Nhà ngươi bắn con lợn ấy đi cho ta.

Mạnh Dương trừng mắt nhìn, giật mình nói rằng:

- Không phải con lợn! Công tử Bành Sinh đó!

Tề Tương công giận lắm, nói:

- Công tử Bành Sinh, sao dám đến đây?

Nói xong, liền giật lấy cái cung của Mạnh Dương, bắn luôn ba phát mà không trúng. Con lợn ấy giơ hai chân trước mà đứng thẳng lên như người, vừa đi vừa khóc, nghe rất sầu thảm. Tề Tương công ghê sợ rùng mình ở trên xe ngã lăn xuống, khuỷu một chân trái, rơi một chiếc giày thêu, bị con lợn ấy tha đi rồi bỗng biến mất. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Lỗ Hoàn ngày trước chết trên xe,  
Nay cũng trên xe gặp quỷ ma.  
Chết ỨC BÀNH Sinh thành quỷ dữ,  
Chư Nhi tên bắn uống thôi mà.*

Đồ Nhân Phí cùng những người theo hầu vực Tề Tương công dậy nằm trên xe, rồi truyền lệnh bãi săn, đưa về lỵ cung ở đất Cô Phần nghỉ. Tề Tương công tinh thần hoảng hốt, nóng lòng nóng ruột. Độ canh hai, Tương công bị đau chân trái, đêm hôm ấy cứ trần trọc không ngủ được, mới bảo Mạnh Dương rằng:

- Nhà người đỡ cho ta đi lại mấy bước.

Bấy giờ Tề Tương công mới biết là mất giày, gọi Đồ Nhân Phí lại hỏi. Đồ Nhân Phí nói:

- Chiếc giày ấy bị con lợn tha đi mất rồi!

Tề Tương công nổi giận mà mắng rằng:

- Mày theo hầu ta mà giày ta còn hay là mất, mày lại không biết sao! Nếu con lợn ấy tha đi thì sao bấy giờ mày không nói ngay?

Nói xong, cầm roi quất vào lưng Đồ Nhân Phí, máu chảy đầm đìa mới thôi. Đồ Nhân Phí bị đánh, sùi sụt nước mắt mà trở ra, thì vừa vặn gặp Liên Xung đang dẫn theo mấy người đến thăm dò động tĩnh. Liên Xung bắt Đồ Nhân Phí trối lại mà hỏi rằng:

- Đứa vô đạo hôn quân bây giờ ở đâu?

Đồ Nhân Phí nói:

- Đang ở trong phòng ngủ.

Liên Xung lại hỏi:

- Đã đi nằm chưa?

Đồ Nhân Phí nói:

- Chưa đi nằm.

Liên Xung giơ dao toan chém. Đồ Nhân Phí nói:

- Đừng giết tôi, để tôi vào trước dò thám hộ cho tướng quân.

Liên Xung không tin. Đồ Nhân Phí nói:

- Tôi vừa mới bị nó đánh, cũng muốn giết nó lắm.

Nói xong, liền vạch áo chìa lưng cho Liên Xung coi. Liên Xung thấy máu chảy đầm đìa mới tin lời nói, liền cởi trối cho Đồ Nhân Phí vào làm nội ứng, rồi gọi Quản Chí Phủ đem quân sĩ xông vào trong lỵ cung. Đồ Nhân Phí vừa vào đến trong cửa thì gặp Thạch Chi Phân Như. Đồ Nhân Phí đem chuyện Liên Xung khởi loạn báo Thạch Chi Phân Như, rồi cùng nhau vào nói với Tề Tương công.

Tề Tương công luống cuống không biết làm ra thế nào. Đồ Nhân Phí nói:

- Bây giờ việc đã nguy cấp lắm, nên cho một người giả làm chúa công nằm ở trên giường, còn chúa công thì nấp vào sau cửa, may ra có thể thoát được.

Mạnh Dương nói:

- Tôi chịu ơn chúa công nhiều lắm, xin liều chết để thay mạng cho chúa công.

Nói xong, liền trèo lên trên giường, nằm ngảnh mặt vào phía trong. Tề Tương công cởi áo cẩm bào trùm lên mình Mạnh Dương, rồi lên nấp vào sau cửa, hỏi Đồ Nhân Phí rằng:

- Còn nhà ngươi thì làm gì bây giờ?

Đồ Nhân Phí nói:

- Tôi cùng với Thạch Chi Phân Như xin cố sức để chống nhau với giặc.

Tề Tương công nói:

- Nhà ngươi lưng đau thế mà không ngại à?

Đồ Nhân Phí nói:

- Chết còn chẳng tiếc, nữa là ngại lưng đau!

Tề Tương công than rằng:

- Nhà ngươi thật là một trung thần!

Đồ Nhân Phí bảo Thạch Chi Phân Như dẫn tùy tùng đứng chặn ở cửa giữa, rồi cấp một con dao găm giả cách ra đón để chực giết Liên Xung. Bấy giờ quân giặc vừa phá cửa đại môn vào, Liên Xung cầm kiếm đi trước mở đường. Quân Chí Phủ thì dàn quân ở bên ngoài đề phòng biến cố. Đồ Nhân Phí thấy quân giặc khí thế hung bạo, không kịp trông kỹ, vội vàng xông tới đâm liều, chẳng ngờ Liên Xung mình mặc áo giáp, dao đâm không thủng, lại bị Liên Xung chém cho một nhát đứt hai ngón tay, rồi lại bồi thêm một nhát nữa, bay luôn nửa đầu, khiến Đồ Nhân Phí chết ngay giữa cửa. Thạch Chi Phân Như bèn xách giáo nhảy ra đánh nhau với Liên Xung, ước được độ mười hợp, Liên Xung vừa đấu vừa dần lên. Phân Như vừa đánh vừa lùi, vấp phải cái thềm đá ngã lăn xuống đất, cũng bị Liên Xung chém chết.

Khi Liên Xung đến phòng ngủ của Tề Tương công, bọn thị vệ đã bỏ chạy tất cả. Liên Xung trông thấy trong màn hoa có người nằm đắp cái áo cẩm bào, mới giơ gươm chém một nhát đầu rơi ra



khỏi gối. Liên Xung giơ đuốc lên soi, thấy người trẻ tuổi không có râu, Liên Xung nói:

- Ô hay! Không phải hôn quân.

Nói xong, liền sai người tìm khắp trong phòng, chẳng thấy tông tích đâu cả. Liên Xung cầm đuốc đi soi, bỗng thấy ở dưới khuôn cửa có một chiếc giày thêu, biết là sau cửa có người đứng ẩn, không phải Tương công còn là ai nữa? Bèn mở cửa ra xem thì đúng là Tề Tương công bị đau chân, đang ngồi núp ở đó, chân vẫn đi một chiếc giày thêu. Còn chiếc giày thêu mà Liên Xung nhìn thấy ở ngoài cửa là chiếc giày mà con lợn tha đi khi trước, không biết có sao lại xuất hiện ở đây, rõ ràng là oan hồn của công tử Bành Sinh báo oán mà làm ra việc đó, há chẳng đáng sợ lắm ru? Liên Xung nhận ra là Tương công, bèn xách lên như xách con gà nhép, đem ra ngoài cửa, ném xuống đất mà quát mắng rằng:

- Đứa vô đạo hôn quân kia! Mày gây ra việc chinh chiến liên miên, làm hại dân trong mấy năm nay, ấy là bất nhân; trái lời cha dặn mà khinh bỏ công tôn Vô Tri, ấy là bất hiếu; gian dâm với em gái, ngang nhiên không sợ hãi gì, ấy là vô lễ; bắt người ta đi đóng đồn, hẹn đến mùa dưa chín cho thay mà lại không cho, ấy là vô tín. Nhân, hiếu, lễ, tín, bốn điều ấy đều không có cả thì sao gọi là người được. Ngày nay ta quyết vì Lỗ Hoàn công mà báo thù.

Nói xong, liền chém Tề Tương công ra làm mấy đoạn, rồi lấy chân trên giường cuốn thi thể lại, chôn cùng với Mạnh Dương ở ngay dưới cửa. Tính ra Tương công ở ngôi chỉ có năm năm. Sử quan bình luận việc này, cho rằng Tương công xa cách đại thần, thân cận tiểu nhân. Bọn Thạch Chi Phân Như, Mạnh Dương, Đồ Nhân Phí ngày thường được ơn, đi theo làm sự hôn loạn, tuy liều mình cứu giá, nhưng không có đại tiết của kẻ trung thần. Liên Xung, Quản Chí Phủ vì có phải đồn thú lâu không có ai thay, mà làm việc giết vua đổi vị, cũng là bởi Tương công tích ác đã đầy, nên trời mượn tay hai kẻ ấy trừ đi mà thôi. Bành Sinh khi bị giết có hô to rằng: "Chết đi sẽ làm tai làm quái để báo thù!", con lợn lớn ấy hiện hình chẳng phải là sự ngẫu nhiên vậy. Nhiệm Ông có thơ vịnh bọn Phí, Thạch tử nạn rằng:

*Bỏ mình vì chúa ấy trung trinh,  
Phí, Thạch ngàn năm chẳng có danh!  
Ví giúp hôn quân là "tử tiết",  
Phi Liêm, Sùng Hồ cũng gương lành!*

Lại có thơ than Tề Tương công rằng:

*Ác niệm mới nhen vua Lỗ chết,*

*Hung uy sắp lắng lọn ma cuồng.*

*Đã đẩy tội ác sao toàn được?*

*Làm thiện, khuyên ai dạ nhớ mang.*

Liên Xung và Quản Chí Phủ chỉnh đốn lại quân sĩ, kéo thẳng vào kinh thành nước Tề. Công tôn Vô Tri cũng tụ tập quân riêng từ trước, vừa nghe thấy hung tin của Tương công, bèn dẫn quân mở cửa thành ra tiếp ứng. Liên Xung và Quản Chí Phủ vào thành, thác ngôn rằng: "Tùng nhận di mệnh của tiên quân Hi công, lập công tôn Vô Tri lên nối ngôi", cho Liên thị làm phu nhân. Liên Xung làm chính khanh, gọi là quốc cữu, Quản Chí Phủ là á khanh, các quan trong triều tuy miễn cưỡng vâng theo, nhưng đều có ý không phục. Chỉ có Ung Lãm mấy lần sục sạo Vô Tri, tạ về cái tội tranh nhau ngày trước, vô cùng cung thuận. Vô Tri xá cho, vẫn cho làm quan đại phu. Họ Cao và họ Quốc là thế thần nước Tề bấy giờ, cáo ốm không vào triều. Vô Tri cũng không dám phế truất. Quản Chí Phủ lại khuyên Vô Tri treo bảng cầu người hiền, để thu phục nhân tâm, rồi nói với Vô Tri xin tiến cử người cháu họ là Quản Di Ngô. Vô Tri bèn sai người đi triệu.

Không biết Quản Di Ngô có chịu theo lời triệu vời hay không, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## [ HỒI THỨ MƯỜI LĂM ]

### Giết Vô Tri, Ung Lãm thủ mưu Hội Kiên Thời, Lỗ Trang đại chiến

**L**ại nói, Quản Di Ngô tên tự là Trọng, diện mạo khôi ngô, tinh thần mẫn tiệp, học thức rộng rãi, quán cổ thông kim, vốn là một người có tài lược ngang trời dọc đất, cứu thế giúp đời. Di Ngô cùng với Bao Thúc Nha buôn chung nhau, đến lúc chia lãi, Quản Di Ngô lấy phần nhiều hơn, Bao Thúc Nha cũng thuận, người ngoài đều lấy làm bất bình. Bao Thúc Nha nói:

- Quản Di Ngô không phải là tham cái món tiền nhỏ mọn ấy đâu, chỉ vì nhà nghèo, chi tiêu không đủ, nên ta bằng lòng mà xin nhường cho hắn đó.

Quản Di Ngô lại từng đi lính, mỗi khi ra trận, cứ lùi lại sau, đến lúc thu quân về thì lại đi trước, ai cũng cười là người nhát. Bao Thúc Nha nói:

- Quản Di Ngô có phải là người nhát đâu, vì có mẹ già, nên phải giữ gìn thân mình để mà phụng dưỡng bà mẹ.

Quản Di Ngô lại nhiều khi cùng Bao Thúc Nha nói chuyện, thường thường trái ý nhau. Bao Thúc Nha nói:

- Người ta làm gì cũng có vận, giả sử Quản Di Ngô gặp thời thì chắc hẳn trăm việc làm không hỏng một việc.

Quản Di Ngô nghe lời Bao Thúc Nha nói, thở dài mà than rằng:

- Sinh ra ta là cha với mẹ, còn biết ta thì chỉ có Bao Thúc Nha vậy.

Từ bấy giờ hai người chơi thân với nhau. Bấy giờ đang đời Tề Tương công, con trưởng là công tử Củ (mẹ là người nước Lỗ) con thứ là công tử Tiểu Bạch (mẹ là người nước Cử), tuy đều là con vợ lẽ, nhưng đã lớn tuổi cả, muốn chọn người dạy dỗ phù tá cho.

Quản Di Ngô bảo Bảo Thúc Nha rằng:

- Ngày sau lên nối ngôi, không phải là Cử thì tất là Tiểu Bạch, bây giờ chúng ta mỗi người giúp một bên, về sau bên nào lên nối ngôi, hai ta lại sẽ tiến cử lẫn cho nhau.

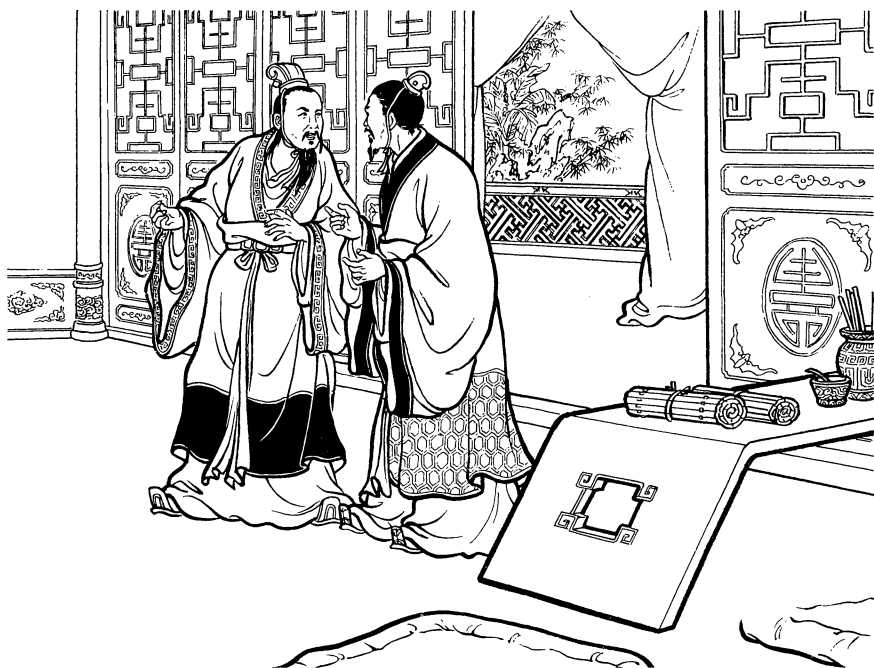
Bảo Thúc Nha lấy làm phải. Quản Di Ngô mới cùng với Thiệu Hốt giúp cho công tử Cử, còn Bảo Thúc Nha thì giúp cho công tử Tiểu Bạch. Tề Tương công muốn đón Văn Khương đến đất Chúc để gặp nhau. Bảo Thúc Nha bảo công tử Tiểu Bạch rằng:

- Ngày nay người trong nước ta ai cũng chê chúa công là người hoang dân, bây giờ biết mà thôi đi, còn có thể che đậy được, nếu cứ qua lại với nhau mãi, như nước xói chân đê, ắt gây lũ lụt, công tử tất phải can ngăn mới được.

Công tử Tiểu Bạch vào can Tề Tương công rằng:

- Việc Lỗ hầu chết mới rồi, người ta nghị luận nhiều lắm, nam nữ hiềm nghi, thân phụ cũng nên tránh né mới phải.

Tề Tương công nổi giận, mắng rằng:



*Quản Di Ngô giúp cho công tử Cử, còn Bảo Thúc Nha thì giúp cho công tử Tiểu Bạch.*

- Thăng ranh này nói nhảm gì thế?

Nói xong, liền lấy chân đá công tử Tiểu Bạch. Công tử Tiểu Bạch vội vàng chạy ra. Bão Thúc Nha nói:

- Người hoang dâm như thế thì tất có tai vạ, tôi xin cùng với công tử trốn sang nước khác để mà liệu tính về sau.

Công tử Tiểu Bạch hỏi:

- Bây giờ nên sang nước nào?

Bão Thúc Nha nói:

- Nước lớn lại thường hay đổi ý, chi bằng ta sang nước Cử. Nước Cử nhỏ mà gần nước ta; nhỏ thì không dám khinh ta, gần thì ta trở về càng tiện.

Công tử Tiểu Bạch khen phải, rồi trốn sang nước Cử. Tề Tương công nghe tin công tử Tiểu Bạch trốn đi, cũng không cho người đuổi theo. Đến lúc công tôn Vô Tri cướp ngôi, cho người đến triệu Quản Di Ngô. Quản Di Ngô nói:

- Chúng nó gươm sắp kề cổ, lại còn toan làm lụy đến người khác ư?

Nói xong, liền cùng mưu với Thiệu Hốt, nhận rằng Lỗ là quê ngoại của công tử Cử, bèn đem công tử Cử chạy sang nước Lỗ. Lỗ Trang công cho ở đất Sinh Đâu, mà cấp lương ăn cho.

Mùa xuân, tháng hai, năm Lỗ Trang công thứ mười hai, là năm đầu của Tề công tôn Vô Tri, khi bá quan tụ tập đến triều mừng vua mới, thấy Liên Xung và Quản Chí Phủ đứng đầu hàng các quan, nhiều người có lòng không phục. Ung Lãm biết lòng người không theo, liền vờ hỏi thử rằng:

- Có người ở Lỗ sang nói chuyện công tử Cử sắp đem quân Lỗ về đánh Tề, các quan có ai biết chuyện không?

Các quan đại phu đều trả lời rằng:

- Không!

Ung Lãm không nói gì nữa. Khi đã tan triều, các quan đại phu đều rủ nhau đến nhà Ung Lãm, hỏi về việc công tử Cử quay về đánh Tề. Ung Lãm nói:

- Các quan nghĩ việc ấy ra làm sao?

Đông Quách Nha nói:

- Tiên quân ta ngày xưa dẫu vô đạo, nhưng công tử có tội gì? Chúng tôi đang ngày đêm mong mỏi về việc đó.

Đông Quách Nha nói xong, các quan đại phu có người ứa nước mắt mà khóc. Ung Lãm nói:

- Lãm này chịu nhấn nhục ở đây, có phải là không nghĩ đâu, chỉ là tạm nín nhịn để lo toan về việc ấy, nếu các quan có lòng giúp, giết đứa nghịch tặc đi mà lập công tử, chẳng cũng là một việc nghĩa cử hay sao?

Đông Quách Nha hỏi kể. Ung Lãm nói:

- Cao Hề là một người thể thần trong nước, vốn có tài năng đức vọng, ai cũng tin phục. Hai đứa Liên, Quán nếu được một lời của ông ấy khen ngợi, thì còn quý hơn ngàn vàng, chỉ hận là không có được mà thôi. Bây giờ bảo Cao Hề bày một tiệc rượu, mời Liên Xung và Quán Chí Phủ đến, tất nhiên chúng vui lòng đi ngay. Đến lúc bấy giờ ta giả cách đem tin công tử Củ vào nói với Vô Tri, hắn vốn ngu mà không có dũng, chờ cho hắn ra mà bất ngờ đâm chết đi, thì còn ai cứu cho nữa? Xong rồi, sẽ đốt lửa lên làm hiệu, đóng cửa thành lại, giết Liên Xung và Quán Chí Phủ, thật dễ như trở bàn tay!

Đông Quách Nha nói:

- Cao Hề có lòng vì nước, việc ấy ta có thể nói được.

Nói xong, liền đem cái mưu Ung Lãm bảo với Cao Hề. Cao Hề nhận lời, lại sai Đông Quách Nha đi mời Liên Xung và Quán Chí Phủ đến. Trong khi ăn tiệc, Cao Hề bung chén rượu mà nói rằng:

- Tiên quân ta ngày xưa làm nhiều điều thất đức, lão phu này chỉ lo mất nước, may mà hai tướng quân lại đem quân về để lập tân quân, lão phu cũng giữ được hương hỏa tổ tông. Mới rồi lão phu có bệnh, không vào dự triều được, nay bệnh đã hơi bớt, gọi là có chén rượu nhạt để mời hai tướng quân, và nhờ hai tướng quân trông nom cho con cháu của lão phu thì lão phu lấy làm đội ơn lắm.

Liên Xung và Quán Chí Phủ đều khiêm nhượng không dám đương lễ. Cao Hề sai người đóng chặt cửa lại mà nói rằng:

- Hôm nay hai tướng quân đã đến chơi đây với lão phu, thì phải uống rượu cho thật say mới thôi!

Lại dặn sẵn với người canh cửa rằng:

- Chớ báo tin gì ở bên ngoài, đợi đến khi trong thành có lửa cháy, hãy lại báo cho ta.

Ung Lãm giắt dao găm trong mình, vào cung nói với Vô Tri rằng:

- Công tử Củ đem quân Lỗ về đánh, chỉ một sớm một chiều là tới, xin chúa công phải liệu kế để chống giữ.

Vô Tri nói:

- Quốc cữu (Liên Xung) bây giờ ở đâu?

Ung Lãm nói:

- Quốc cữu cùng với Quản Chí Phủ đi uống rượu chưa về. Bây giờ các quan đã họp cả ở trong triều, chờ chúa công ra để thương nghị.

Vô Tri tin lời, vội vàng ra triều. Còn chưa ngồi vững thì các quan đại phu đã xúm cả lại trước mặt. Ung Lãm đứng đằng sau đâm thẳng một nhát, máu chảy lênh láng, tức thì chết ngay. Tính ra, Vô Tri làm vua mới được hơn một tháng, đáng buồn thay! Liên phu nhân nghe tin có biến, cũng thất cổ chết trong cung. Sử quan có thơ rằng:

*Chỉ vì thất sủng, hại Tương công,  
Nào biết Vô Tri có trọn không?  
Một tháng phu nhân, ba thước lụa,  
Thà rằng tịch mịch chốn thâm cung.*

Vô Tri đã chết rồi. Ung Lãm liền sai người ra ngoài cửa triều đốt lửa lên làm hiệu, khói bốc tận trời cao. Cao Hề đang cùng với Liên Xung và Quản Chí Phủ uống rượu, bỗng nghe từ ngoài cửa báo tin vào, nói trong thành có lửa cháy. Cao Hề liền đứng ngay dậy đi vào nhà trong. Liên Xung và Quản Chí Phủ đang ngơ ngác, chờ để hỏi xem duyên cớ làm sao, bỗng có quân tráng sĩ phục sẵn dưới hiên đổ ra bắt lấy, chém hai người làm mấy đoạn. Tuy hai người cũng có tùy tùng, nhưng tay không tác sát, nên nhất thời đều bị giết cả.

Ung Lãm cùng các quan đại phu kéo nhau đến nhà Cao Hề để công đồng thương nghị, cho mổ bụng hai người Liên, Quản, lấy tim gan đem tế Tương công. Một mặt sai người đến lỵ cung ở Cô Phần, đem thi thể của Tương công về an táng, một mặt sai người sang Lỗ đón công tử Củ về nối ngôi.

Lỗ Trang công nghe tin mừng lắm, toan cất quân đưa công tử Củ về nước. Thi Bá can rằng:

- Tề vốn mạnh mà Lỗ vốn yếu. Nước Tề không có vua, tức là lợi cho nước Lỗ ta, xin chúa công hãy thông thả để xem ra làm sao.

Lỗ Trang công nghe nói, còn ngần ngừ chưa quyết. Văn Khương

từ khi Tề Tương công bị giết, từ Chúc Khâu về ở nước Lỗ, ngày đêm khuyên Lỗ Trang công đem quân đánh Vô Tri để báo thù cho anh. Đến lúc nghe tin Vô Tri bị giết, nước Tề cho người sang đón công tử Củ về làm vua, lấy làm mừng lắm, mới vào giục Lỗ Trang công cất quân giúp công tử Củ. Lỗ Trang công vì có mẫu mệnh, mới không nghe lời Thi Bá, đích thân cất quân ba trăm cỗ xe, dùng Tào Mạt làm đại tướng, Tàn Tử, Lương Tử làm tả hữu, đưa công tử Củ sang Tề. Quản Di Ngô bảo Lỗ Trang công rằng:

- Công tử Tiểu Bạch nay đang ở nước Cử. Nước Cử lại gần nước Tề lắm, nếu công tử Tiểu Bạch đem quân về trước thì ngôi chủ khách đã phân rõ. Xin cho tôi mượn ngựa tốt, cùng lĩnh một toán quân đón đường mà chặn lại.

Lỗ Trang công hỏi:

- Ông cần bao nhiêu quân?

Di Ngô nói:

- Ba chục cỗ xe là đủ.

Lại nói, công tử Tiểu Bạch ở nước Cử, nghe tin Tề Tương công chết, cùng với Bão Thúc Nha thương nghị, mượn được quân một trăm cỗ xe của nước Cử để hộ tống về nước. Quản Di Ngô đem quân đi suốt ngày đêm, đến Tức Mặc, nghe nói quân nước Cử đã đi qua rồi, mới vội vàng đuổi theo. Lại đi hơn ba mươi dặm nữa, vừa gặp quân nước Cử đang dừng xe lại nấu cơm. Quản Di Ngô trông thấy Tiểu Bạch ngồi ở trên xe, liền đến trước mặt cúi đầu chào mà nói rằng:

- Công tử bấy lâu vẫn được bình an chứ? Công tử định đi đâu bây giờ?

Tiểu Bạch nói:

- Ta về để chịu tang phụ thân ta đó.

Quản Di Ngô nói:

- Công tử Củ là con trưởng, nên về làm chủ tang, còn công tử thì về làm gì vội cho thêm khó nhọc.

Bão Thúc Nha nói:

- Quản Di Ngô lui ra đi, người nào giúp chủ người ấy, không cần gì phải nói.

Quản Di Ngô thấy quân nước Cử đều cau mày trợn mắt, có ý muốn sinh sự, cũng sợ đảng họ nhiều người quá, không thể địch





*Tiểu Bạch học máu ra miệng, ngã lăn ở trong xe.*

nổi, mới giả cách vâng lời mà lui ra. Ra khỏi một quãng, cầm tên giương cung, nhắm thẳng vào Tiểu Bạch bắn ngay một phát. Tiểu Bạch kêu một tiếng, học máu ra miệng, ngã lăn ở trong xe. Bảo Thúc Nha vội vàng chạy lại cứu Tiểu Bạch, bọn tùy tòng ai nấy cùng kêu: “Hồng rồi!” mà khóc âm lên. Quản Di Ngô dẫn ba mươi cỗ xe, ra roi chạy nhanh, vừa đi vừa nói rằng:

- May cho công tử Củ, có lẽ nên việc được.

Quản Di Ngô về báo tin với Lỗ Trang công. Lỗ Trang công rót chén rượu chúc mừng công tử Củ, rồi đem quân tiến sang nước Tề, không lo ngại gì nữa. Dọc đường đi các ấp trưởng đều dâng rượu thịt đồ ăn uống, bèn cứ chậm rãi mà đi.

Ai ngờ mũi tên ấy, Quản Di Ngô chỉ bắn trúng vào cái vòng đai của công tử Tiểu Bạch. Tiểu Bạch biết Quản Di Ngô là người bắn giỏi, sợ hấn lại bắn luôn phát nữa, mới nghĩ ngay một kế, cắn đầu lưỡi cho chảy máu ra, rồi giả cách ngã gục xuống, đến cả Bảo Thúc Nha cũng bị lừa. Bảo Thúc Nha nói:

- Di Ngô tuy đi rồi, nhưng e là lại quay lại, ta không thể chậm trễ được.

Bão Thúc Nha bèn bảo Tiểu Bạch thay quần áo khác, ngồi trong một cái xe kín, theo đường tắt đi gấp. Gần đến Lâm Truy (kinh thành nước Tề), Bão Thúc Nha một mình vào trong thành trước, gặp hết các quan đại phu khen công tử Tiểu Bạch là người hiền, nên lập làm vua. Các quan đại phu nói:

- Công tử Cử sắp về thì biết xử ra thế nào?

Bão Thúc Nha nói:

- Nước Tề ta ba vua bị giết luôn, bây giờ không có người hiền thì sao yên được loạn. Huống chi đón công tử Cử mà Tiểu Bạch về trước, đó cũng là lòng trời. Nước Lỗ đưa công tử Cử về, tất là có ý cầu lợi, cũng như ngày trước nước Tống lập công tử Đột, vì đòi nhiều lễ vật, đến nỗi gây việc chinh chiến trong mấy năm luôn. Cứ như tình hình nước Tề ngày nay mới qua nhiều hoạn nạn, phỏng có chịu được những sự tham cầu của nước Lỗ hay không?

Các quan đại phu nói:

- Thế thì bây giờ nói với Lỗ hầu làm sao cho được?

Bão Thúc Nha nói:

- Ta đã có vua rồi thì kẻ kia tự khắc phải lui quân về.

Quan đại phu là Thấp Bằng và Đông Quách Nha đều nói rằng:

- Bão Thúc Nha nói phải đó!

Nói xong, liền đón công tử Tiểu Bạch vào thành lên nối ngôi, tức là Tề Hoàn công. Nhiệm Ông có thơ vịnh riêng về chuyện Tề Hoàn công bị bắt vào đai, rằng:

*Lỗ thì hoan hỷ, Cử thì sầu,  
Chỉ trúng vòng đai có biết đâu!  
Quyền biến nhất thời xem sự ấy,  
Đủ hay có trí hợp chư hầu.*

Bão Thúc Nha nói:

- Quân nước Lỗ dẫu chưa đến, nhưng ta nên sai người ngăn trước đi.

Nói xong, liền sai Trọng Tôn Thu đi đón Lỗ Trang công, báo tin nước Tề đã có vua rồi. Lỗ Trang công biết là Tiểu Bạch chưa chết, giận lắm, nói:

- Đứa trẻ con ấy sao lại để cho nối ngôi, mà không lập con trưởng, ta quyết không chịu đem quân trở về.

Trọng Tôn Thu về báo với Tề Hoàn công. Tề Hoàn công nói:

- Quân Lỗ không chịu lui thì biết làm thế nào?

Bão Thúc Nha nói:

- Nếu vậy thì ta đem quân ra đánh.

Bèn cho vương tử Thành Phụ làm tướng hữu quân, Ninh Việt làm phó; Đông Quách Nha làm tướng tả quân, Trọng Tôn Thu làm phó; còn Bão Thúc Nha phụng Hoàn công đích thân làm tướng trung quân, cho Ung Lãm làm tiên phong, tất cả có năm trăm cỗ binh xa. Bố trí đâu đấy rồi, Đông Quách Nha nói:

- Nước Lỗ biết ta có phòng bị, tất không chịu tiến binh. Đất Kiền Thời có nước uống lương thảo tiện lợi, là nơi có thể đóng quân được. Nếu như ta phục quân ở đất Kiền Thời, thừa khi quân Lỗ không phòng bị để mà đón đánh thì chắc có thể phá vỡ được.

Bão Thúc Nha khen phải, rồi sai Ninh Việt, Trọng Tôn Thu ai nấy dẫn quân bản bộ chia nhau mai phục, sai vương tử Thành Phụ, Đông Quách Nha đem quân theo đường khác vòng ra đánh cướp phía sau quân Lỗ, còn Ung Lãm khiêu chiến, dụ địch.

Lại nói, Lỗ Trang công cùng với công tử Cử đi đến đất Kiền Thời. Quản Di Ngô nói:

- Tiểu Bạch mới lên nối ngôi, lòng người chưa định, ta nên đánh ngay thì tất có nội biến.

Lỗ Trang công nói:

- Cứ nghe như lời Quản Di Ngô nói thì Tiểu Bạch đã bị bắn chết lâu rồi!

Nói xong, truyền đóng quân lại ở đất Kiền Thời. Lỗ hầu đóng doanh phía trước, công tử Cử đóng doanh phía sau, cách nhau hai mươi dặm. Sáng sớm hôm sau có tin điệp báo:

- Quân Tề đã đến, tiên phong Ung Lãm đòi đánh.

Lỗ Trang công nói:

- Trước tiên ta đánh bại quân Tề, thì trong thành tất phải sợ.

Nói xong, bèn dẫn Tần Tử, Lương Tử đánh xe ra trước trận, gọi Ung Lãm ra mà mắng rằng:

- Mày thủ xưởng giết Vô Tri để lập công tử Cử, bây giờ lại ăn lời như không, thế thì sao gọi là tín nghĩa được.

Nói xong, giương cung toan bắn Ung Lãm. Ung Lãm giả cách xấu hổ, cầm đầu bỏ chạy. Lỗ Trang công sai Tào Mạt đuổi theo.

Ung Lãm quay lại đánh nhau với Tào Mạt được mấy hợp, rồi lại bỏ chạy. Tào Mạt không biết là giả, cố sức cầm kích đuổi theo kỳ cùng, thì bị đại binh của Bão Thúc Nha vây kín lại. Tào Mạt vào giữa vòng vây, tả xung hữu đột, bị trúng hai, ba mũi tên, cố sức đánh mới chạy thoát được.

Tướng Lỗ là Tần Tử, Lương Tử sợ Tào Mạt bị thất cơ, định kéo ra tiếp ứng, thì bỗng nghe hai bên tả hữu có tiếng súng nổ, hai lộ phục binh của Ninh Việt, Trọng Tôn Thu cùng đổ ra, Bão Thúc Nha cũng đem trung quân, vững như tường thành tiến lại. Ba mặt cùng thụ địch, quân Lỗ không chống cự nổi, bỏ chạy tán loạn cả. Bão Thúc Nha hạ lệnh sai quân sĩ reo rầm lên rằng:

- Ai bắt được Lỗ hầu thì thưởng cho ấp một vạn hộ!

Tần Tử vội vàng cầm lá cờ thêu màu vàng của Lỗ Trang công ném ngay xuống đất. Lương Tử lại nhặt lấy, rồi cầm lên xe của mình. Tần Tử hỏi Lương Tử rằng:

- Cầm cờ để làm gì thế?

Lương Tử nói:

- Ta để đánh lừa quân nước Tề.

Lỗ Trang công thấy sự nguy cấp quá mới đổi mặc áo thường, đi cái xe khác. Tần Tử bám sát theo sau, đánh phá vòng vây giúp Trang công chạy thoát được. Ninh Việt trông thấy lá cờ thêu, ngỡ là Lỗ Trang công, liền đem quân đến vây kín mấy vòng. Lương Tử bỏ mũ trụ xuống, ngẩng mặt cho quân Tề xem mà bảo rằng:

- Ta đây là tướng nước Lỗ, còn vua ta thì đi khỏi đã xa rồi!

Bão Thúc Nha biết rằng Tề đã toàn thắng, bèn khua chiêng thu quân. Trọng Tôn Thu dâng nộp xe lộ xa, Ninh Việt dâng nộp Lương Tử. Tề Hoàn công sai đem ra chém trước ba quân. Vì hai lộ quân của vương tử Thành Phụ và Đông Quách Nha còn chưa biết thế nào, nên Tề hầu lưu Ninh Việt và Trọng Tôn Thu đóng lại ở Kiền Thời, rồi đại quân thu binh trở về trước.

Lại nói, bọn Quản Di Ngô cai quản xe cộ khí giới, ở hậu doanh, nghe thấy tiền doanh đã chiến bại, bèn để Thiệu Hốt cùng công tử Củ giữ doanh, rồi đem hết binh xa đi tiếp ứng. Vừa vận gặp Lỗ Trang công, bèn hợp binh lại một nơi. Tào Mạt cũng thu thập tàn binh chạy tới. Điểm lại quân số, thì mười phần đã mất bảy, Di Ngô nói:

- Sĩ khí đã nhụt, không thể ở lại đây được nữa!

Bèn liền đêm nhỏ trại lên đường. Đi chưa đầy hai ngày, bỗng nhiên trông thấy có binh xa chắn ngang đường, hóa ra là vương tử Thành Phụ và Đông Quách Nha đã chặn đường lui của quân Lỗ. Tào Mạt chống kích hô to:

- Chúa công mau đi! Tôi liều chết ở đây.

Rồi quay sang bảo Tần Tử:

- Ông nên giúp cùng ta!

Tần Tử bèn đón đánh vương tử Thành Phụ, còn Tào Mạt thì đón đánh Đông Quách Nha. Quân Di Ngô bảo vệ Lỗ Trang công, Thiệu Hốt bảo vệ công tử Củ, giành đường thoát chạy. Có một viên tiểu tướng mặc áo bào đỏ đuổi theo Trang công rất gấp, Lỗ Trang công bắn một mũi tên, trúng ngay giữa trán kẻ ấy. Lại có một kẻ mặc áo bào trắng đuổi theo, Trang công cũng bắn chết được. Quân Tề cách đã hơi xa. Quân Trọng sai để xe cộ khí giới ngựa cưỡi rải rác lại dọc đường, để cho quân Tề tranh cướp, mới được thoát nạn. Tào Mạt cánh tay trái lại trúng một đao, nhưng vẫn giết được vô số quân Tề, phá vòng vây mà ra. Còn Tần Tử thì chiến tử trong trận. Sử quan luận về trận thua của Lỗ Trang công ở Kiền Thời, thực là tự mình chuốc lấy. Có thơ than rằng:

*Tử Củ nguyên là con kẻ thù,*

*Cớ chi rong ruổi giúp đưa về?*

*Trời không chung đội, thù kia nhớ,*

*Giúp Củ sao bằng giúp Vô Tri!*

Lỗ Trang công thoát khỏi nơi miệng cọp, như cá thoát lưới, vội vàng chạy về nước. Thấp Bằng, Đông Quách Nha từ sau đuổi lại, đến tận sông Văn Thủy, đoạt lấy hết ruộng đất trong nội địa của nước Lỗ ở Văn Dương, đặt người cai quản rồi về. Người nước Lỗ không dám tranh cướp lại, quân Tề đại thắng trở về.

Sáng hôm sau, Tề Hoàn công ra triều, các quan đều vào chúc mừng. Bão Thúc Nha nói:

- Công tử Củ bây giờ đang dùng Quân Di Ngô và Thiệu Hốt, lại được nước Lỗ giúp cho, đó là cái tật tâm phúc chưa trừ đi được, chớ nên mừng vội.

Tề Hoàn công nói:

- Bây giờ biết làm thế nào?

Bão Thúc Nha nói:

- Mới rồi nước Lỗ bị thua ở đất Kiền Thời, vua tôi đều sợ mất vĩa, nay tôi xin đem quân đến đóng ở giáp giới nước Lỗ, đòi nộp công tử Củ, tất là nước Lỗ sợ mà phải theo.

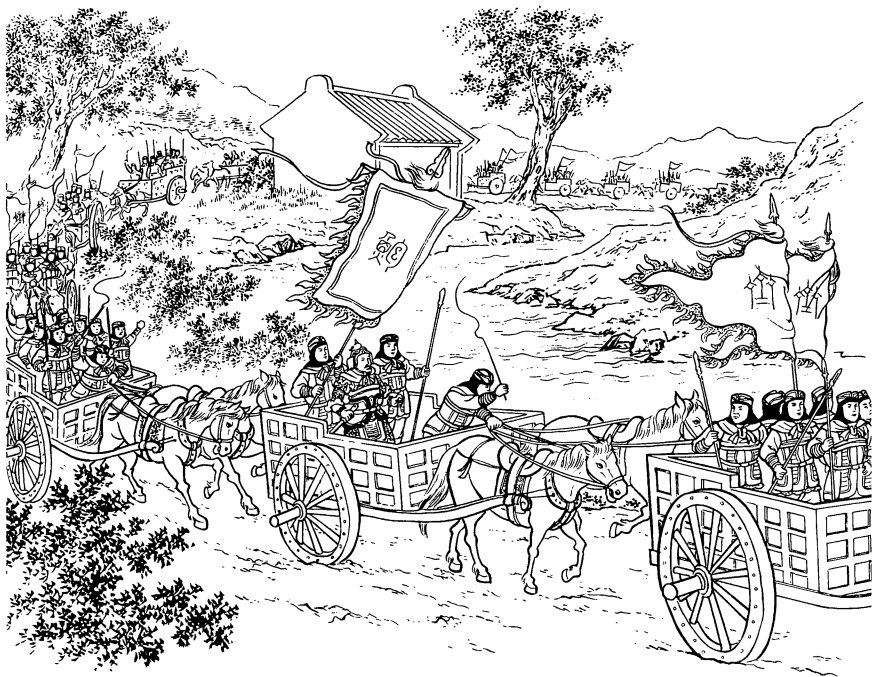
Tề Hoàn công nói:

- Quả nhân xin nghe cả theo ý ngài.

Bão Thúc Nha bèn sửa soạn xa mã, đem đại quân đến đóng ở đất Vắn Dương, chinh đồn lại biên cương, sai công tôn Thấp Bằng đưa thư cho Lỗ Trang công rằng:

*"Tôi ngoạ thần là Bão Thúc Nha có lời kính dâng Lỗ hiền hầu điện hạ: Một nhà không nên có hai chủ, một nước không nên có hai vua, nay chúa công tôi đã lên nối ngôi mà công tử Củ còn muốn tranh cướp, thế là trái với lẽ phải. Chúa công tôi nghĩ tình anh em, không nỡ đánh giết, phải nhờ tay quý quốc, còn Quản Di Ngô và Thiệu Hốt là kẻ thù của chúa công tôi, xin cho nước tôi lĩnh về để mà hành tội."*

Thấp Bằng sắp sửa mang thư đi, Bão Thúc Nha lại dặn một câu rằng:



*Bão Thúc Nha bèn sửa soạn xa mã, đem đại quân đến đóng ở đất Vắn Dương.*

- Quán Di Ngô là một người kỳ tài, ta đã nói với chúa công, định để dùng hắn, nhà ngươi phải giữ gìn cho hắn được toàn tính mệnh.

Thấp Bằng nói:

- Giả sử nước Lỗ muốn giết thì làm thế nào?

Bảo Thúc Nha nói:

- Nhà ngươi cứ nói đến việc bắn đại khi trước thì tất nước Lỗ phải nghe.

Thấp Bằng vâng mệnh đem thư sang Lỗ. Lỗ Trang công tiếp được thư, gọi Thi Bá vào bàn bạc.

Chẳng biết việc bàn bạc ấy thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## [ HỒI THỨ MƯỜI SÁU ]

### Mở xe tù, Bão Thúc tiến Trọng Trận Trường Thước, Tào Quệ thắng Tề

**L**ại nói, Lỗ Trang công tiếp được thư của Bão Thúc Nha, liền gọi Thi Bá vào thương nghị rằng:  
- Ngày trước ta không nghe lời nhà ngươi, đến nỗi bị thua, bây giờ nhà ngươi thử nghĩ xem: giết Cử và tha Cử, đằng nào lợi hơn?

Thi Bá nói:

- Tiểu Bạch mới lên nối ngôi, đã biết dùng người tài, đánh được quân ta ở đất Kiên Thời, thế thì công tử Cử bì thế nào nổi. Huống chi quân Tề nay đóng ở giáp giới ta, chi bằng ta giết Cử mà cùng với Tề giảng hòa.

Bây giờ công tử Cử cùng với Quán Di Ngô và Thiệu Hốt đều ở đất Sinh Đâu. Lỗ Trang công sai công tử Yển đem quân đến đánh lén, giết công tử Cử, bắt Thiệu Hốt và Quán Di Ngô đem về kinh. Lúc sắp để lên tù xa, Thiệu Hốt ngửa mặt lên trời mà khóc rằng:

- Làm con vì hiếu mà chết, làm tôi vì trung mà chết, đó là cái bổn phận nên phải như vậy! Hốt này xin theo công tử Cử xuống âm phủ, còn hơn chịu nhục để cho người ta gông cùm.

Nói xong, liền đập đầu vào cột mà chết. Quán Di Ngô nói:

- Từ xưa, kẻ làm vua, có bề tôi vì mình mà chết, cũng có bề tôi vì mình mà sống! Âu ta là hãy sống mà sang nước Tề để khiếu oan cho công tử Cử.

Nói xong, liền bước vào tù xa. Thi Bá nói riêng với Lỗ Trang công rằng:

- Tôi xem Quán Di Ngô hình như có nội viện, tất không đến nỗi chết. Người ấy là một bậc kỳ tài trong thiên hạ, nếu không chết



thì nước Tề tắt đèn. Nước Tề dùng người ấy tắt làm bá được các nước chư hầu, bấy giờ nước Lỗ hẳn phải phục theo nước Tề mà thôi. Chi bằng chúa công xin với Tề tha cho Quản Di Ngô, để mà dùng hẳn thì không sợ gì nước Tề nữa.

Lỗ Trang công nói:

- Quản Di Ngô là kẻ thù của vua nước Tề mà ta lại tha thì dầu ta giết công tử Cú, Tề cũng chưa hết giận.

Thi Bá nói:

- Nếu chúa công cho là không nên dùng thì chi bằng giết đi, rồi đem xác trả nước Tề.

Lỗ Trang công khen phải. Thấp Bằng nghe nói nước Lỗ sắp giết Quản Di Ngô, vội vàng vào nói với Lỗ Trang công rằng:

- Quản Di Ngô trước bắn vào vòng đai chúa công tôi, chúa công tôi lấy làm thâm thù, vẫn ước gì được thân thủ để mà đâm chết thì mới hả lòng. Nếu bây giờ đem xác sang trả thì cũng như không trả.

Lỗ Trang công tin lời, mới nhốt Quản Di Ngô vào xe tù, rồi đóng hộp thủ cấp của công tử Cú và Thiệu Hốt giao cho Thấp Bằng. Thấp Bằng từ tạ, rồi trở về nước Tề.

Quản Di Ngô ngồi trong tù xa, đã biết trước là mưu của Bão Thúc Nha, nhưng còn e Thi Bá là người mưu trí, ngộ có hối lại mà cho quân đuổi theo thì khôn toàn được tính mệnh, mới nghĩ thầm một kế, đặt ra bài ca *Hoàng học* để dạy cho quân Tề hát. Quân Tề có được bài ca, vừa đi vừa hát, vui tai quên nhọc. Xe dong ngựa chạy, tính ra một ngày đi được quãng đường của hai ngày, bèn vượt qua khỏi được địa giới nước Lỗ.

Lỗ Trang công quả nhiên hối hận, sai công tử Yến đuổi theo nhưng không kịp, phải quay về. Di Ngô ngửa mặt lên trời than bảo:

- Hôm nay ta được sinh ra lần nữa!

Quản Di Ngô đi đến đất Đường Phụ, thì Bão Thúc Nha đã đợi sẵn ở đấy rồi, trông thấy mừng lắm, đón vào trong nhà quán, bảo:

- May sao Quản Trọng không hề gì! rồi lập tức sai người mở tù xa ra để cho Quản Di Ngô xuống.

Quản Di Ngô nói:

- Chưa phụng quân mệnh, không nên mở vôi.

Bão Thúc Nha nói:

- Không ngại gì! Ta sắp đem ngài tiến với chúa công.

Quản Di Ngô nói:

- Tôi cùng với Thiệu Hốt cùng theo công tử Củ, đã không giúp cho nên việc được, lại không thể cùng chết theo hoạn nạn, đã để mất tiết làm tôi, há còn mặt mũi nào mà thờ kẻ cừu địch? Nếu như Thiệu Hốt có linh, chắc cũng cười tôi ở dưới suối vàng.

Bảo Thúc Nha nói:

- Muốn làm nên công việc lớn lao thì không nên cầu nệ những điều nhỏ nhặt. Ngài có tài trị được thiên hạ, nhưng tiếc rằng chưa gặp thời. Chúa công ta là người quảng đại cao minh, nếu được ngài giúp cho để mà sửa sang cơ nghiệp nước Tề thì chắc hẳn làm được bá chủ các nước. Bấy giờ công trạng rực rỡ, tiếng tăm lừng lẫy, chẳng hơn là giữ một điều nhỏ nhặt phỏng có ích gì!

Quản Di Ngô nín lặng, không nói gì nữa. Bảo Thúc Nha liền cời trói cho Quản Di Ngô, để ở đất Đường Phụ, rồi trở về Lâm Truy (kinh thành nước Tề), vào yết kiến Tề Hoàn công, trước viếng rồi sau lại mừng. Tề Hoàn công nói:

- Sao nhà ngươi lại viếng?

Bảo Thúc Nha nói:

- Công tử Củ là anh ruột chúa công. Nay chúa công bắt đắc dĩ phải vì việc nước mà bỏ tình thân, tôi dám đâu không viếng?

Tề Hoàn công nói:

- Thế làm sao nhà ngươi lại mừng quả nhân?

Bảo Thúc Nha nói:

- Quản Di Ngô là một người kỳ tài hơn Thiệu Hốt nhiều lắm, tôi đã bảo toàn mà đem về được, thế là chúa công dùng được một người hiền sĩ, vậy nên tôi xin có lời mừng.

Tề Hoàn công nói:

- Quản Di Ngô bắn trúng vào vòng đai của ta, mũi tên hãy còn đó, ta vẫn lấy làm căm lắm, những muốn bắt được thì xả thịt ra mà ăn, còn dùng làm gì!

Bảo Thúc Nha nói:

- Làm tôi thì ai cũng có lòng vị chủ. Lúc Quản Di Ngô bắn trúng vòng đai là trong bụng bấy giờ chỉ biết có công tử Củ mà không biết chúa công. Nay chúa công dùng Quản Di Ngô thì Quản Di Ngô lại vì chúa công mà bắn thiên hạ, chẳng những là bắn trúng vòng đai một người mà thôi.

Tề Hoàn công nói:

- Ta hãy nghe lời nhà ngươi mà tha tội cho hẳn.

Bão Thúc Nha mới đón Quán Di Ngô về ở nhà mình để đêm ngày bàn luận. Tề Hoàn công nghị thưởng những người có công lập mình khi trước. Họ Cao và họ Quốc là thế thần nước Tề bấy giờ đều được gia phong cả, lại toan giao quyền chính cho Bão Thúc Nha làm thượng khanh.

Bão Thúc Nha nói:

- Chúa công gia ân cho tôi, khiến tôi đủ ấm no, tôi được đội ơn nhiều lắm, còn đến việc chính trị thì thật tôi không đương nổi.

Tề Hoàn công nói:

- Ta đã biết nhà ngươi thì nhà ngươi chớ nên từ chối.

Bão Thúc Nha nói:

- Chúa công cũng biết, tôi chỉ là người cẩn thận cung kính, theo lễ giữ phép mà thôi. Đó đều là bốn phận của kẻ làm tôi, chứ không phải cái tài chính trị. Phàm tài chính trị thì trong yên trăm họ, ngoài vỗ bốn di, trên có công với thiên tử, dưới làm ơn với chư hầu, khiến cho nước được an như núi Thái Sơn, vua được hưởng phúc lớn vô cùng, công ghi vàng đá, danh để thiên thu vậy. Đó là những bậc kỳ tài để thần vương tá, tôi đương thế nào nổi.

Tề Hoàn công nghe nói, tươi cười nét mặt, ghé lại gần mà hỏi rằng:

- Cứ như lời nhà ngươi nói thì đời bây giờ có ai không?

Bão Thúc Nha nói:

- Chúa công không cần người ấy thì thôi, nếu cần người ấy thì Quán Di Ngô, chứ còn ai! Tôi so với Di Ngô có năm chỗ không bằng được, ấy là: khoan nhu mà có ơn với dân, tôi không bằng; trị nước không để mất cương kỷ, tôi không bằng; trung tín có thể cổ kết trăm họ, tôi không bằng; đặt lễ nghi có thể thi hành bốn phương, tôi không bằng; giữ hiệu lệnh ở trước ba quân có thể khiến trăm họ chiến đấu không lùi bước, tôi không bằng.

Tề Hoàn công nói:

- Nhà ngươi cho gọi lại đây để ta thử xét xem học thức ra làm sao.

Bão Thúc Nha nói:

- Tôi nghe rằng: "Hèn thì không đến chỗ sang, nghèo thì không lại chỗ giàu, sơ thì không gián thân", chúa công muốn dùng Quán Di Ngô, tất phải giao lấy quyền làm tể tướng, đãi lấy lễ như phụ huynh mới được. Phàm tể tướng, thì chỉ đứng sau nhà vua nếu quan tể tướng mà cho người gọi thì sao cho trọng sự thể. Phàm người phi thường nên lấy lễ phi thường mà đãi, xin chúa công cho

chọn ngày tốt mà thân hành đi đón. Thiên hạ nghe tiếng chúa công là người quý kẻ hiền sĩ mà không nghĩ đến thù riêng thì ai lại không muốn tìm đến giúp cho nước Tề.

Tề Hoàn công nghe lời, sai quan thái bộc chọn ngày tốt rồi thân hành đi đón Quản Di Ngô. Bảo Thúc Nha bảo Quản Di Ngô tắm gội sạch sẽ, mũ áo bào hốt, như hàng thượng đại phu, ra ở nhà công quán trước. Đến hôm ấy, Tề Hoàn công đến đón, cùng ngồi một xe, đi vào trong triều, người xem đông lắm, ai cũng lấy làm kinh ngạc. Sử quan có thơ rằng:

*Tranh chúc vua Tề được tướng tài,  
Chính người tù cũi chứ nào ai!  
Hôm nay nhờ bởi quên thù cũ,  
Nghịệp bá làm nên ở buổi mai!*

Quản Di Ngô vào đến trong triều, sụp lạy xin lỗi. Tề Hoàn công giơ tay đỡ dậy, mời ngồi. Quản Di Ngô nói:

- Tôi là một người tội đáng chết, mà chúa công dung thứ cho, thật là may lắm, có đâu lại dám quá lễ như vậy.



*Tề Hoàn công thân hành đi đón Quản Di Ngô.*

Tề Hoàn công nói:

- Ta muốn hỏi nhà ngươi một điều, nhà ngươi có ngồi cho thì mới dám thưa chuyện.

Quản Di Ngô sụp lạy hai lạy, rồi tới ghế ngồi.

Tề Hoàn công nói:

- Nước Tề ta vốn là một nước lớn ngàn cỗ xe, tiên quân ta là Hi công có uy trấn phục được các nước chư hầu có thể coi là tiểu bá; đến đời Tương công, chính lệnh bất thường, đến nỗi gây ra tai biến, ta đây mới lên nối ngôi, lòng dân chưa định, thế nước chưa yên, nay muốn chỉnh đốn lại, để cho nên được giềng mối thì phải làm điều gì trước?

Quản Di Ngô nói:

- Lễ, nghĩa, liêm, sỉ là bốn điều cốt yếu ở trong nước, nếu bốn điều ấy không giữ được thì tất phải mất nước. Nay chúa công muốn chỉnh đốn lại giềng mối thì nên giữ lấy bốn điều ấy để mà trị dân, thì kỷ cương được lập mà thế nước sẽ mạnh vậy.

Tề Hoàn công hỏi:

- Làm thế nào để có thể trị dân?

Quản Di Ngô nói:

- Muốn trị dân thì trước hết phải yêu dân.

Tề Hoàn công hỏi:

- Yêu dân thì phải làm thế nào?

Quản Di Ngô nói:

- Công hầu thì chỉnh đốn công tộc, dân chúng thì sửa sang gia tộc, có việc cùng lo, có lộc cùng hưởng, thì dân thân ái với nhau. Tha tội lỗi cũ, sửa tôn ti xưa, lập lại cho người vô hậu, thì dân đông đúc vậy. Bớt hình phạt, giảm thuế má, thì dân giàu mạnh vậy. Dùng người hiền sĩ, mở mang giáo hóa trong nước, thì dân có lễ nghĩa vậy. Ban lệnh ra rồi không sửa đổi nữa, thì dân nghiêm túc tuân theo vậy. Đó chính là cái đạo yêu dân.

Tề Hoàn công hỏi:

- Đã làm theo đạo yêu dân rồi, thì cái đạo coi dân lại như thế nào?

Quản Di Ngô nói:

- Sĩ, nông, công, thương gọi là tứ dân, nên nghĩ cách mở mang, khiến cho tứ dân đều giữ được nghề nghiệp, như thế thì dân yên.

Tề Hoàn công hỏi:

- Dân đã yên rồi, nhưng giáp binh không đủ thì làm thế nào?

Quản Di Ngô nói:

- Muốn đủ giáp binh thì hình pháp nên đặt lệ cho chuộc: tội nặng thì cho chuộc một cái tê giáp, tội nhẹ thì cho chuộc một cái quy thuẫn, tội nhỏ thì cho nộp kim khí, tội nghi thì tha hẳn, còn kẻ nào tụng lý tương đối thì bắt nộp một bó tên rồi cho hòa. Thu được những kim khí ấy thì loại tốt đem đúc các đồ giáp binh dùng cho quân mã, loại xấu đem đúc các loại nông cụ cày cuốc, dùng vào việc nông tang.

Tề Hoàn công hỏi:

- Giáp binh đã có rồi, nhưng của dùng không đủ thì làm thế nào?

Quản Di Ngô nói:

- Khai mỏ để đúc tiền, nấu nước bể để làm muối, cho lợi chung cả thiên hạ. Lại thu bao nhiêu những hàng hóa của thiên hạ, buôn để một chỗ, đợi dịp cao mà bán ra để lấy lãi; làm ba trăm nhà nữ lưu (tức như thanh lâu) cho các khách buôn bán đi lại tụ họp ở đó, để mà đánh thuế, như thế thì của dùng phải đủ.

Tề Hoàn công hỏi:

- Của dùng đã đủ, nhưng quân lính còn ít, thế lực không mạnh thì làm thế nào?

Quản Di Ngô nói:

- Quân không cần nhiều, cốt cần phải tinh nhuệ; mạnh không vì sức, cốt vì ở bụng nghĩ. Nay chúa công chinh đồn đội ngũ, sửa sang giáp binh, mà các nước chư hầu cũng đều chinh đồn đội ngũ, sửa sang giáp binh thì mình hơn gì người ta được. Nếu chúa công muốn cho quân mạnh thì phải mặt ngoài giấu tiếng mà mặt trong chinh đồn thực sự, tôi xin làm phép nội chính mà kỳ thực là ẩn dùng phép quân lệnh trong đó.

Tề Hoàn công hỏi:

- Phép nội chính như thế nào?

Quản Di Ngô đáp:

- Phép nội chính, là chia trong nước ra làm hai mươi một hương, thì sáu là lo nghề công thương, còn mười lăm là lo lấy quân lính. Công thương sẽ đủ tiền của, quân lính sẽ đủ số người.

Tề Hoàn công lại hỏi:

- Làm sao để quân lính đủ người?

Quản Di Ngô đáp:

- Cứ năm nhà làm một quĩ, quĩ đặt chức quĩ trưởng. Mười quĩ

là một lý, đặt chức hữu ty. Bốn lý là một liên, liên có liên trưởng. Mười liên là một hương, hương chọn ra chức lương nhân. Ta lấy đó làm quân lệnh: năm nhà làm một quĩ, lấy ra năm người làm một đội, do quĩ trưởng dẫn đầu. Mười quĩ là một lý, thì có năm mươi người làm một tiểu nhung, do hữu ty của lý dẫn đầu. Bốn lý làm một liên, thì hai trăm người biên thành một tốt, do liên trưởng dẫn đầu. Mười liên làm một hương, thì hai ngàn người làm một lữ, do lương nhân của hương dẫn đầu. Như vậy thì năm hương lập thành một đội quân vạn người, do hương sư của năm hương thống lĩnh, mười lăm hương là đủ ba cánh quân. Chúa công nắm giữ một quân, họ Cao, họ Quốc mỗi nhà một quân. Khi bốn mùa thông thả rảnh rỗi, thì luyện tập săn bắn. Xuân gọi là sư để săn những loài thú chưa có mang; hạ gọi là miêu, để trừ các giống gây hại cho ngũ cốc; thu gọi là tiễn, làm việc sát phạt cho thuận khí mùa thu; đông gọi là thú, vây bủa săn bắt để bố cáo thành công, lấy đó để dân chúng luyện tập việc võ. Như vậy thì quân ngũ được chỉnh đốn ngay ở làng xóm, mà quân lữ được rèn giũa ngoài giao dã, lệnh ở trong đã thành, thì không thay đổi nữa. Người trong từng ngũ cùng chung họa phúc hoạn nạn, người người thân hữu với nhau, nhà nhà thân hữu với nhau, đời đời cùng ở, từ nhỏ cùng chơi. Như vậy thì đánh nhau ban đêm, chỉ tai nghe tiếng nhau cũng đủ để không làm, đánh nhau ban ngày, chỉ mắt trông thấy nhau quen cũng đủ để không chạy, sự thân yêu nhau đủ để cùng sống chết. Ở thì chung vui, chết thì chung sầu, thủ thì cùng kiên cố, công thì cùng mạnh mẽ. Có ba vạn người như thế, đủ để dọc ngang thiên hạ vậy.

Tề Hoàn công nói:

- Binh thế đã mạnh, có nên đi đánh các nước chư hầu hay không?

Quản Di Ngô nói:

- Chưa nên đi đánh vội, vì nhà Chu chưa che chở mà lân quốc chưa thuận theo! Chúa công muốn đánh các nước chư hầu thì trước hết phải tôn thiên tử nhà Chu mà thân với nước láng giềng mình đã.

Tề Hoàn công nói:

- Như vậy thì làm ra thế nào?

Quản Di Ngô nói:

- Bao nhiêu những đất mình xâm lấn của nước láng giềng thì trả cho người ta, rồi đem lễ sang thăm hỏi, mà mình đừng tham lấy của cải của họ thì các nước chư hầu, nước nào chẳng muốn giao hiếu với mình. Xin chúa công cho dùng tám mươi người du sĩ, ban cho họ xe ngựa áo mũ, lại cho đem nhiều của cải lụa là, đi chu du các nơi mà cầu người hiền sĩ. Lại cho người đem hàng hóa vật dụng, đi bán các nước, để dò xem sở hạo của người trên kẻ dưới các nước ấy. Tìm xem, nước nào có tội lỗi gì mà đem quân đến đánh, thì có thể lấy thêm đất. Nước nào có kẻ loạn tặc cướp ngôi mà đem quân đến đánh, thì có thể lập uy. Như thế thì các nước chư hầu, nước nào lại không tin phục nước Tề. Bấy giờ nước Tề dẫn các nước chư hầu phải phụng thờ thiên tử nhà Chu, bắt chúng phải chăm lo việc triều cống, thì vương thất sẽ tôn trọng nước Tề vậy. Đến khi ấy, thì cái ngôi bá chủ ngày nay, chúa công dẫu muốn chối từ cũng không thể được.

Tề Hoàn công cùng với Quản Di Ngô nói chuyện trong ba ngày ba đêm mà không biết mỏi. Hoàn công có ý bằng lòng lắm, bèn trai giới ba ngày, đến cáo ở Thái miếu, rồi cho Quản Di Ngô làm tể tướng. Quản Di Ngô chối từ không chịu nhận. Tề Hoàn công nói:

- Ta muốn theo kế sách của nhà ngươi, để làm nên cái chí ta, vậy phải dùng nhà ngươi làm tể tướng, sao nhà ngươi lại không nhận?

Quản Di Ngô nói:

- Không phải sức một cây gỗ mà làm nên được cái nhà lớn, không phải sức một dòng nước mà làm nên được cái bể lớn, nếu chúa công có chí như vậy thì nên dùng năm người kiệt sĩ.

Tề Hoàn công hỏi:

- Năm người kiệt sĩ là ai?

Quản Di Ngô nói:

- Có tài giao thiệp, biết giữ lễ phép thì tôi không bằng Thấp Bằng, xin cho Thấp Bằng làm đại tư hành; có tài khai khẩn, biết cách trồng trọt thì tôi không bằng Ninh Việt, xin cho Ninh Việt làm đại tư điền; có tài luyện tập quân sĩ, khiến cho người ta quên chết thì tôi không bằng Thành Phủ, xin cho Thành Phủ làm đại tư mã; có tài xử đoán hình ngục, khiến cho người ta khỏi oan thì tôi không bằng Tân Tu Vô, xin cho Tân Tu Vô làm đại tư lý; có tính cương trực, thấy điều gì trái tất phải nói ngay, không sợ những kẻ quyền quý, thì tôi không bằng Đông Quách Nha, xin cho Đông



Quách Nha làm đại gián quan. Chúa công muốn được cường thịnh thì tất phải dùng năm người ấy, có năm người ấy thì tôi dầu hèn mạt, cũng xin cố sức mà vâng mệnh chúa công.

Tề Hoàn công mới phong chức cho Quản Di Ngô làm tể tướng, thưởng cho một năm thuế chợ trong nước. Bọn Thấp Bằng năm người, đều theo lời Quản Di Ngô mà phong chức cho, ai lo việc này. Rồi cho yết bảng ở cửa quốc môn, phàm ai có kế sách gì để giúp cho việc phú cường, đều lần lượt thi hành.

Hôm khác, Tề Hoàn công lại hỏi Quản Di Ngô rằng:

- Ta có tính hay săn bắn, lại hay nữ sắc thì có hại gì đến nghiệp bá hay không?

Quản Di Ngô nói:

- Không hại gì.

Tề Hoàn công nói:

- Thế thì những điều gì là có hại đến nghiệp bá?

Quản Di Ngô nói:

- Không biết người hiền thì hại bá nghiệp, biết người hiền mà không dùng thì hại bá nghiệp, dùng mà không chuyên nhậm thì hại bá nghiệp, chuyên nhậm mà lại cho kẻ tiểu nhân lẫn vào thì hại bá nghiệp.

Tề Hoàn công khen phải, từ bấy giờ cứ chuyên dùng Quản Di Ngô, tôn lên gọi là Trọng phụ<sup>(1)</sup>, coi hơn họ Cao và họ Quốc bấy giờ, phàm chính sự trong nước, trước tiên phải nói với Trọng phụ, rồi sau mới đến mình, làm như thế nào đều theo ý Trọng phụ tất cả. Lại cấm người trong nước không ai được nói động đến tên Di Ngô, bất kể là người sang kẻ hèn, đều phải gọi Quản Di Ngô bằng tên tự là Trọng cả, ấy là vì cổ nhân cho việc gọi tên tự là tôn kính vậy.

Lại nói, Lỗ Trang công nghe tin nước Tề cho Quản Di Ngô làm tể tướng, giận lắm, nói:

- Ta tiếc rằng không nghe lời Thi Bá, lại bị đứa trẻ con lừa dối!

Nói xong, liền luyện tập quân mã, toan sang đánh Tề để báo thù trận thua ở Kiền Thời. Tề Hoàn công nghe tin, bảo Quản Di Ngô rằng:

- Ta mới nổi ngôi, không muốn phải chịu cảnh can qua liên tục vào nước mình, nay muốn đánh nước Lỗ trước, phỏng có nên không?

---

(1) Trọng phụ nghĩa là tôn kính gần bằng bậc thân phụ.

Quản Di Ngô nói:

- Quân chính chưa định xong, chưa thể dùng được.

Tề Hoàn công không nghe, cho Bao Thúc Nha làm tướng, đem quân thẳng kéo đến đất Trường Thục (đất nước Lỗ). Lỗ Trang công hỏi Thi Bá rằng:

- Nước Tề khinh ta quá lắm, biết dùng kế gì mà chống cự lại?

Thi Bá nói:

- Tôi xin cử một người, có thể chống cự với Tề được.

Lỗ Trang công nói:

- Nhà ngươi định cử ai?

Thi Bá nói:

- Tôi có biết một người họ Tào, tên Quệ<sup>(1)</sup>, xưa nay vẫn ẩn ở làng Đông Bình, chưa ra làm quan. Người ấy thật là có tài làm tướng.

Lỗ Trang công sai Thi Bá đến triệu Tào Quệ. Tào Quệ vừa cười vừa nói:

- Người ăn thịt<sup>(2)</sup> không có mưu kế gì mà lại đến hỏi mưu kế người ăn rau<sup>(3)</sup> hay sao?

Thi Bá nói:

- Người ăn rau có mưu kế thì rồi cũng được ăn thịt chứ sao!

Nói xong, cùng nhau vào yết kiến Lỗ Trang công. Lỗ Trang công hỏi Tào Quệ rằng:

- Bây giờ dùng kế gì mà đánh Tề?

Tào Quệ nói:

- Việc quân phải tùy cơ ứng biến, không thể nói trước được, xin chúa công cứ cho tôi một cỗ xe, đi theo trong quân mà mưu tính.

Lỗ Trang công mừng lắm, cùng với Tào Quệ ngồi chung một xe, thẳng tới Trường Thục. Bao Thúc Nha nghe tin Lỗ hầu dẫn quân đến, bèn nghiêm trận chờ sẵn. Lỗ Trang công cũng bày trận đối lũy. Bao Thúc Nha nhân mới thắng trận ở đất Kiền Thời; vậy nên có lòng khinh nước Lỗ, hạ lệnh cho quân sĩ đánh trống tiến vào, ai xông vào trước thì sẽ có trọng thưởng. Lỗ Trang công cũng truyền đánh trống để ra đối địch. Tào Quệ can rằng:

- Quân Tề đang hăng hái, ta hãy nên yên lặng để đợi một chút.

---

(1) Tào Quệ: chữ Hán 曹刿, bản dịch cũ phiên âm là Tào Uế. Chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

(2) Ăn thịt là những người đang làm quan có ăn lộc nước.

(3) Ăn rau là những người nghèo khổ.

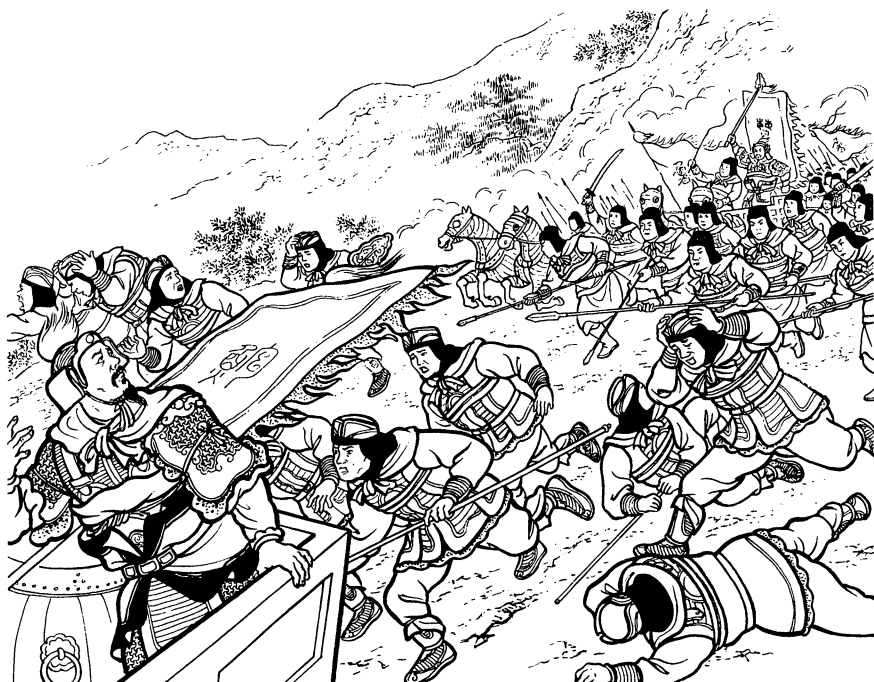
Nói xong, liền truyền cho quân sĩ phải yên lặng, kẻ nào huyên hoa thì bắt tội chém. Quân Tề xung trận, nhưng thế trận quân Lỗ vẫn im vững như thành, không thể xung động được, phải rút quân lui. Được một lúc, quân Tề lại đánh trống tiến lên, cũng không thấy quân Lỗ ra đánh, lại rút quân lui. Bão Thúc Nha nói:

- Quân Lỗ sợ không dám đánh, ta thúc quân lên một dịp nữa thì quân Lỗ tất phải chạy.

Bão Thúc Nha lại truyền đánh trống tiến quân. Tào Quệ bảo Lỗ Trang công rằng:

- Bây giờ chính là lúc ta đánh được Tề đó, nên đánh trống mà tiến quân đi.

Khi ấy, quân Lỗ mới lần đầu nổi trống, còn quân Tề đã là lần thứ ba rồi. Quân Tề thấy hai lần trước quân Lỗ đều không dám ra đánh, có ý khinh thường, ai ngờ lần này tiếng trống vừa nổi, quân Lỗ ầm ầm kéo ra, tên bắn đao chém, thế nhanh như sấm nổ không



*Tiếng trống vừa nổi, quân Lỗ ầm ầm kéo ra khiến  
quân Tề sợ hãi bỏ chạy.*

kịp bặt tai, quân Tề sợ hãi bỏ chạy, thất điên bát đảo, không thể nào cản lại được nữa. Lỗ Trang công toan thúc quân đuổi theo. Tào Quệ nói:

- Không nên, để tôi xét xem đã.

Nói xong, liền xuống xe, xem xét chỗ quân Tề bày thế trận khi này khắp một lượt, lại trèo lên xe nhìn kỹ ra xa hồi lâu, rồi nói rằng:

- Có thể đuổi được rồi.

Lỗ Trang công liền tiến quân đuổi theo. Đuổi đến quá ba mươi dặm, mới rút quân về, bắt được các đồ lương thực khí giới rất nhiều.

Không biết việc về sau thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

## [ HỒI THỨ MƯỜI BẢY ]

Nước Tống đưa lễ giết Trường Vạn

Vua Sở tham sắc bắt Tức hầu

**L**ại nói, Lỗ Trang công đánh được quân Tề rồi, hỏi Tào Quệ rằng:

- Sao đến lần thứ ba thì nhà ngươi mới bảo ta đánh trống ra đối địch là nghĩa thế nào?

Tào Quệ nói:

- Phàm việc chinh chiến lấy khí thế làm đầu, khí mạnh thì được, khí kém thì thua. Đánh trống nghĩa là để cổ động cái khí thế của quân sĩ: lần thứ nhất đánh trống thì khí thế đang hăng, lần thứ hai thì khí thế đã suy yếu, đến lần thứ ba thì khí thế quân giặc đã hết. Tôi không đánh trống ngay là để dưỡng cái khí thế của ba quân, quân giặc đánh trống lần ba thì khí thế đã cạn, mà ta mới đánh trống lần thứ nhất, khí thế đương đầy. Lấy đầy chống cạn, làm sao không thắng.

Lỗ Trang công nói:

- Quân Tề đã thua chạy rồi, lúc đầu nhà ngươi bảo ta đừng đuổi, sau một lúc lại bảo ta nên đuổi là cứ làm sao?

Tào Quệ nói:

- Quân Tề thường hay dối trá, tôi sợ có phục binh, dẫu thua chạy cũng chưa nên tin vội; sau thấy vết xe đi lẫn lộn, biết là quân Tề đã rối loạn; lại trông thấy ngọn cờ không được chỉnh tề, biết là quân Tề thua chạy thật, bấy giờ mới nên đuổi.

Lỗ Trang công nói:

- Nhà ngươi thật là người giỏi binh pháp!

Nói xong, liền cho Tào Quệ làm quan đại phu, lại hậu thưởng cho Thi Bá về cái công tiến cử nhân tài. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Quân Tề xâm lấn đáng lo thay,  
Áo vải ai ngờ tính toán hay.  
Chớ trách biên đình thường ít thắng,  
Bởi chúng ăn thịt ít mưu tài!*

Khi ấy là mùa xuân năm Chu Trang vương thứ mười ba (684 TCN).

Quân Tề thua chạy về, Tề Hoàn công giận lắm, nói:

- Mới đem quân ra lần này là một mà đã bị thua thì sao cho các nước chư hầu người ta phục mình.

Bão Thúc Nha nói:

- Tề và Lỗ đều là nước lớn cả, không kém gì nhau, nhưng đánh ở địa giới nước nào thì nước ấy được, ngày trước đánh ở Kiền Thời thì ta được Lỗ, ngày nay đánh ở Trường Thước thì Lỗ được ta, đó là lẽ thường. Bây giờ xin chúa công sai sứ sang mượn quân nước Tống, nếu Tống hợp sức với ta thì có thể đánh Lỗ được.

Tề Hoàn công mới sai sứ sang mượn quân nước Tống. Tống Mẫn công Tiệp, từ thời Tề Tương công, hai bên đã thường cộng sự với nhau, nay nghe tin Tiểu Bạch lên ngôi, đang muốn sang giao hảo, bèn cùng hẹn ngày xuất quân, thượng tuần tháng sáu mùa hạ, sẽ cho quân đến Lang Thành hội hợp.

Đến kỳ hẹn, nước Tống sai Nam Cung Trường Vạn làm chánh tướng, Mãnh Hoạch làm phó tướng. Nước Tề sai Bão Thúc Nha làm chánh tướng, Trọng Tôn Thu làm phó tướng, hai bên cùng kéo quân đến đóng ở đất Lang Thành (đất nước Lỗ), quân Tề đóng ở phía đông bắc, quân Tống đóng ở phía đông nam.

Lỗ Trang công nói:

- Bão Thúc Nha vì lòng tức giận mà đem quân đến, lại có quân Tống sang giúp. Nam Cung Trường Vạn nước Tống là người sức khỏe xô núi nhấc đỉnh, nước ta không có ai là đối thủ, hai cánh quân của chúng cùng bày trận, làm thế ỷ giốc tiếp ứng cho nhau, ta biết lấy gì mà chống lại cho nổi.

Quan đại phu là công tử Yển nói:

- Tôi xin ra trận địa để dò xét tình hình quân giặc ra làm sao.

Khi công tử Yển về, nói với Lỗ Trang công rằng:

- Bão Thúc Nha có ý sợ hãi đề phòng, nên quân dung vô cùng nghiêm chỉnh. Còn Nam Cung Trường Vạn thì chỉ cậy sức khỏe, cho mình là vô địch, nên hàng ngũ rối loạn không có thứ tự. Tôi xin đem một toán quân lẻn lối cửa Vu Môn ra, nhân khi bất ngờ

mà đánh thì có thể thắng được quân Tống. Quân Tống đã phá vỡ rồi thì quân Tề tất phải rút về mà thôi.

Lỗ Trang công nói:

- Nhà người địch nổi thế nào với Nam Cung Trường Vạn được.

Công tử Yến nói:

- Hãy thử cho tôi đi.

Lỗ Trang công cho đi, và bảo rằng:

- Rồi ta sẽ đem quân tiếp ứng.

Công tử Yến lấy hơn một trăm tấm da hổ, trùm lên mình ngựa, nhân đêm hôm ấy bóng trắng mập mờ, cuốn cờ im trống, mở cửa Vu Môn kéo ra. Đến gần dinh quân Tống, mà quân Tống vẫn điềm nhiên không biết gì cả. Công tử Yến truyền cho quân sĩ đốt đuốc lên, rồi đánh trống xông vào. Quân Tống trông thấy trong đám hỏa quang nhấp nháy, có một đội mãnh hổ gầm thét, đều hoảng hốt sợ hãi, bỏ chạy tán loạn. Nam Cung Trường Vạn dẫu có sức khỏe, nhưng thấy quân sĩ tan vỡ cả, bắt đắc dĩ cũng phải dong xe bỏ chạy.

Hậu đội của Lỗ Trang công cũng tới nơi, hợp quân một chỗ thừa thế đuổi theo. Đuổi hết đất Thặng Khâu, Nam Cung Trường Vạn bảo Mạnh Hoạch rằng:

- Ngày nay tất phải liều chết mà đánh thì mới chạy thoát được.

Mạnh Hoạch vâng lời, quay lại đánh nhau với công tử Yến. Nam Cung Trường Vạn cầm cây trường kích xông vào đại binh của Lỗ Trang công, gặp người nào đâm chết người ấy. Quân Lỗ sợ Nam Cung Trường Vạn là người dũng lực, không ai dám đến gần. Lỗ Trang công bảo quan nhưng hữu là Chuyên Tôn Sinh rằng:

- Nhà người vốn có tiếng là người sức khỏe, có thể ra đối địch với Nam Cung Trường Vạn không?

Chuyên Tôn Sinh cũng cầm cây đại kích ra đánh nhau với Nam Cung Trường Vạn. Lỗ Trang công trèo lên trên xe đứng nom, thấy Chuyên Tôn Sinh không địch nổi Nam Cung Trường Vạn, mới quay sang bảo tả hữu rằng:

- Lấy mũi tên Kim bộc cô<sup>(1)</sup> của ta đến đây.

Tả hữu đem mũi tên dâng lên. Lỗ Trang công giương cung nhắm thẳng vào Nam Cung Trường Vạn mà bắn một phát, trúng ngay

---

(1) Kim bộc cô là một thứ tên tốt nhất ở quân phủ nước Lỗ.

vào vai bên hữu, sâu ngập tận xương. Nam Cung Trường Vạn giơ tay nhỏ mũi tên. Chuyên Tôn Sinh mới nhân dịp đâm ngay một phát vào đùi bên tả. Nam Cung Trường Vạn ngã nhào xuống đất, bị Chuyên Tôn Sinh nhẩy xuống đất, dùng hai tay giữ chặt lấy, rồi quân sĩ xúm lại mà bắt. Mãnh Hoạch thấy chủ tướng bị bắt, bèn bỏ xe chạy trốn. Lỗ Trang công toàn thắng, khua chiêng thu quân. Chuyên Tôn Sinh giải Trường Vạn về nộp Lỗ Trang công. Nam Cung Trường Vạn bị trọng thương ở vai và ở đùi như thế vẫn đứng ngay được, không có ý đau đớn chút nào cả. Lỗ Trang công yêu là người có sức khỏe, tiếp đãi rất tử tế. Bão Thúc Nha thấy quân Tống thua chạy, mới rút quân trở về nước Tề.

Năm ấy, Tề Hoàn công sai đại tư hành Thấp Bằng vào châu vua nhà Chu, báo việc lên ngôi và cầu hôn với vương thất. Đến năm sau, vua nhà Chu sai Lỗ Trang công làm chủ hôn đem Vương Cơ gả cho Tề Hoàn công. Các nước Từ, Sái, Vệ cũng đều đem gả con gái cho Tề làm thứ thiếp. Nhân có việc chủ hôn ấy, Tề và Lỗ lại



*Nam Cung Trường Vạn bị quân Lỗ bắt.*



giao hiếu với nhau, bỏ hết những sự thù oán việc thua trận khi trước, ước làm hai nước anh em. Mùa thu năm ấy, Tống bị cái hại nước lụt, Lỗ Trang công nói:

- Ta đã giao hiếu với Tề thì còn ghét gì nước Tống.

Nói xong, liền cho người sang hỏi thăm. Nước Tống cảm cái tình tử tế ấy cũng sai người đến tạ, và xin tha cho Nam Cung Trường Vạn về. Lỗ Trang công tha cho Nam Cung Trường Vạn về nước Tống. Từ đó ba nước hòa hảo, ai nấy cùng bỏ hết hiềm khích với nhau. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Kiên Thời, Trường Thuộc thắng thua nhau,  
Quân Tống rày xem bại Thặng Khâu.  
Thành bại vô thường, đều tổn thất,  
Chi bằng hòa hảo chẳng lo âu!*

Tống Mẫn công thấy Nam Cung Trường Vạn về, nói đùa rằng:

- Ngày trước ta kính trọng người, bây giờ nhà người là tù nhân nước Lỗ, ta không kính trọng nữa.

Nam Cung Trường Vạn then đỏ mặt lên, cáo từ lui ra. Quan đại phu là Cừ Mục nói riêng với Tống Mẫn công rằng:

- Vua tôi giao tiếp nhau, cần phải giữ lễ phép, không nên đùa bỡn. Đã đùa bỡn thì có lòng không kính trọng mà sinh ra mỗi phản nghịch, chúa công nên nghĩ đến điều đấy.

Tống Mẫn công nói:

- Ta cùng với Nam Cung Trường Vạn đã thân nhau lắm, không cần chi điều ấy.

Lại nói, năm Chu Trang vương thứ mười lăm (682 TCN), vua nhà Chu bị bệnh băng hà, thái tử là Hồ Tề lên ngôi, tức là vua Hi vương. Vua Hi vương nhà Chu sai sứ báo tin cho nước Tống biết. Khi ấy, Tống Mẫn công đang cùng với các cung nhân chơi ở Mông Trạch, sai Nam Cung Trường Vạn ném cái kích làm trò vui (Nguyên Nam Cung Trường Vạn có một nghề rất khéo là cầm cái kích tung lên trời, cao đến mấy trượng, rồi lại giơ tay bắt lấy, trăm cái chẳng sai một. Cung nhân nghe nói, ai cũng muốn xem, vậy nên Tống Mẫn công cho Nam Cung Trường Vạn theo hầu và bảo làm trò ném kích ấy.) Nam Cung Trường Vạn phụng mệnh làm trò ném kích ấy, các cung nhân đều vỗ tay ngợi khen.

Tống Mẫn công không bằng lòng, có ý ghen tài, liền sai nội thị lấy bàn cờ để đánh với Nam Cung Trường Vạn, ai thua thì bắt phạt

phải uống một bát rượu thật lớn. Tống Mẫn công vốn là người cao cờ, Nam Cung Trường Vạn thua luôn năm ván, phải phạt năm bát rượu, Nam Cung Trường Vạn đã ngà ngà say, trong lòng không phục, lại xin đánh ván nữa. Tống Mẫn công nói:

- Tù nhân thì tất phải thua, lại còn dám xin đánh nữa à?

Nam Cung Trường Vạn xấu hổ, nín lặng không nói. Bổng nghe quân hầu vào báo:

- Có sứ nhà Chu đến!

Mẫn công hỏi có việc gì, mới biết là đến báo tin vua Trang vương mất, và vua Hi vương mới lên nối ngôi. Tống Mẫn công nói:

- Nhà Chu có vua mới, ta nên sai người vào triều.

Nam Cung Trường Vạn nói:

- Tôi nghe nói kinh đô nhà Chu đẹp lắm mà mắt chưa được xem, xin chúa công cho tôi đi sứ.

Tống Mẫn công vừa cười vừa nói:

- Khi nào nước Tống không còn ai nữa thì mới sai đến tù nhân đi sứ.

Các cung nhân đều cười ầm cả lên. Nam Cung Trường Vạn mặt đỏ bừng lên, thẹn quá hóa giận, lại vừa say rượu, chẳng nghĩ gì đến lễ vua tôi, liền quát lên mà mắng rằng:

- Đứa vô đạo hôn quân kia! Mày phải biết tù nhân có thể giết người được!

Tống Mẫn công nổi giận nói:

- A! Thằng tù nhân này mày lại dám vô lễ!

Nói xong, liền giật lấy cái kích của Nam Cung Trường Vạn, toan đâm một nhát. Nam Cung Trường Vạn vác ngay cái bàn cờ đánh Tống Mẫn công ngã xuống, rồi đâm luôn mấy cái. Ô hô ai tai! Tống Mẫn công đã bị Trường Vạn đâm chết rồi! Các cung nhân sợ hãi bỏ chạy cả. Nam Cung Trường Vạn vẫn còn hầm hầm tức giận, cầm kích đi trở ra. Ra đến cửa cung, gặp quan đại phu là Cừ Mục.

Cừ Mục hỏi:

- Chúa công có ở trong ấy không?

Nam Cung Trường Vạn nói:

- Hôn quân vô lễ, ta đã giết chết rồi!

Cừ Mục vừa cười vừa nói:

- Tướng quân say rượu đấy à?

Nam Cung Trường Vạn liền giơ tay cho Cừ Mục xem, máu me đầm đìa cả ra. Cừ Mục sầm nét mặt lại mà mắng rằng:

- Đồ phản nghịch giết vua! Trời nào có dung mày!

Nói xong, liền giơ cái hốt đánh Nam Cung Trường Vạn. Nhưng làm sao lại được với sức mạnh như hùm như beo của Nam Cung Trường Vạn, Trường Vạn bỏ cái kích xuống đất, giơ tay trái hất mạnh một cái, băng cái hốt đi, rồi lấy tay phải đâm vào đầu Cừ Mục. Cừ Mục vỡ tan đầu ra, gãy răng bắn vào cánh cửa, ngập sâu ba tấc. Đúng là tuyệt lực! Cừ Mục đã chết rồi, Nam Cung Trường Vạn lại nhặt lấy cái kích, thủng thỉnh bước lên trên xe, coi tự hồ như không có ai cả. Tổng Mẫn công ở ngôi tổng cộng là mười năm, chỉ vì một câu đùa, mà bị kẻ nghịch thần hạ độc thủ! Đời Xuân Thu thế loạn, coi việc giết vua cũng không khác cắt tiết gà, khá than thay! Sử thần có viết đoạn "Cừ Mục tán" khen ngợi Cừ Mục rằng:

*Đời mạt đạo suy,  
Cương thường khinh miệt.  
Rèm nhà không ngăn,  
Vua tôi bốn cợt.  
Vua đem lời đùa,  
Tôi đem kích giết.  
Giới thay Cừ Mục,  
Lấy hốt đánh nghịch.  
Chẳng sợ giặc mạnh,  
Lòng trung lắm liệt.  
Chết nặng Thái Sơn,  
Danh lòng nhật nguyệt.*

Quan thái tử là Hoa Đốc nghe tin, vội vàng cầm gương đem quân đến đánh. Đi đến phía tây Đông cung, gặp Nam Cung Trường Vạn. Nam Cung Trường Vạn chẳng nói một câu nào, cầm kích đâm ngay một nhát, Hoa Đốc ngã lăn xuống đất. Nam Cung Trường Vạn lại đâm thêm một nhát nữa, giết chết Hoa Đốc, rồi lập em họ Tổng Mẫn công là công tử Du lên nối ngôi, đuổi hết gia tộc các công tử Đới, Vũ, Tuyên, Mục, Trang đi. Các vị công tử chạy đến Tiêu, còn công tử Ngự Thuyết chạy sang đất Bạc.

Nam Cung Trường Vạn nói:

- Ngự Thuyết là người học giỏi mà lại có tài, hơn nữa lại là đích

đệ của Mẫn công, nay trốn sang đất Bạc, về sau tất nhiên sinh biến, chỉ giết được Ngự Thuyết là xong việc, còn các công tử khác thì chẳng làm gì nổi.

Nói xong, liền sai con là Nam Cung Ngưu cùng với Mãnh Hoạch đem quân vây đất Bạc.

Mùa đông, tháng mười. Tiêu thúc Đại Tâm dẫn theo quân năm nhà Đới, Vũ, Tuyên, Mục, Trang lại hợp binh với quân của nước Tào đến cứu đất Bạc. Công tử Ngự Thuyết cùng với người đất Bạc mở cửa thành ra tiếp ứng. Trong ngoài cùng giáp công, Nam Cung Ngưu thua chạy bị giết, còn quân Tổng đều hàng, xin theo công tử Ngự Thuyết tất cả. Mãnh Hoạch không dám trở về Tổng nữa, chạy thẳng sang nước Vệ.

Đới Thúc Bì bàn mưu với công tử Ngự Thuyết rằng:

- Dùng cờ hiệu của Tổng, nói dối là bọn Nam Cung Ngưu đã đánh được đất Bạc, bắt công tử Ngự Thuyết rồi, bây giờ thu quân về triều.

Trước tiên công tử Ngự Thuyết lại cho người đi huyện truyền suốt dọc đường, Nam Cung Trường Vạn tưởng là sự thực, không có ý phòng bị. Quân của các công tử đến, mở được cửa thành, cùng kéo ồ cả vào hạ lệnh rằng:

- Quân ta về đây, chỉ cốt bắt đưa phản nghịch là Nam Cung Trường Vạn mà thôi, cấm không ai được náo động cả.

Nam Cung Trường Vạn hoảng hốt không biết làm ra thế nào, mới toan chạy vào trong triều để đem công tử Du đi trốn. Chỉ thấy quân giáp sĩ đã đứng đầy trong triều, có nội thị chạy ra nói công tử Du đã bị giết rồi. Nam Cung Trường Vạn thở dài một tiếng, nghĩ thầm trong lòng rằng:

- Các nước chư hầu ngày nay chỉ có Trần là không giao hiếu với Tổng, âu là ta trốn sang nước Trần.

Lại sức nhớ đến ở nhà còn bà mẹ già hơn tám mươi tuổi, than bảo: "Lẽ trời không thể bỏ mẹ lại được!", mới quay ngay về nhà đỡ mẹ lên xe, tay trái cầm kích, tay phải đẩy xe cho mẹ, phá cửa thành mà chạy, chạy nhanh như bay, không một người nào dám ngăn trở cả. Từ Tổng sang Trần, đường đi cách nhau hơn hai trăm sáu mươi dặm, mà Nam Cung Trường Vạn vừa đẩy xe vừa đi, chỉ trong một ngày đến nơi, thật là một người sức khỏe lạ lùng, xưa nay ít có!

Các công tử đã giết được công tử Du rồi, mới lập công tử Ngự Thuyết lên nối ngôi, tức là Tổng Hoàn công. Phong cho Đới Thúc Bì làm đại phu. Lại chọn lấy những người hiền trong năm gia tộc các công tử, làm công tộc đại phu. Tiêu thúc Đại Tâm lại quay về giữ đất Tiêu. Tổng Hoàn công sai sứ sang nói với Vệ nhờ bắt hộ Mãnh Hoạch, lại sai sứ sang nói với Trần nhờ bắt hộ Nam Cung Trường Vạn. Công tử Mục Di bấy giờ mới lên năm tuổi, đứng bên cạnh Tổng Hoàn công bật cười và nói rằng:

- Chẳng bắt được Nam Cung Trường Vạn đâu!

Tổng Hoàn công nói:

- Thằng bé con này sao mà lại biết được?

Công tử Mục Di nói:

- Người có sức khỏe, ai không kính trọng, Tổng bỏ đi, Trần tất dùng. Nếu ta đi tay không thì người ta thiết gì mình mà giúp.

Tổng Hoàn công mới nghĩ ra, liền sai sứ đem nhiều đồ châu bảo đi để lễ nước Trần.

Lại nói, sứ nước Tống đến nói với Vệ Huệ công. Vệ Huệ công hỏi các quan rằng:

- Bây giờ ta có nên giao trả Mãnh Hoạch hay không?

Các quan đều nói:

- Người ta gặp lúc nguy cấp, về đầu với ta, sao ta lại bỏ đi?

Quan đại phu công tôn Nhĩ can rằng:

- Kẻ ác trong thiên hạ, ở đâu chẳng như nhau. Kẻ ác của nước Tống cũng như kẻ ác của nước Vệ vậy. Giữ lại một kẻ hung ác, có ích gì cho nước Vệ. Vả lại Vệ, Tống hai nước, xưa nay vẫn giao hiếu với nhau, bây giờ không giao trả Mãnh Hoạch thì Tống tất giận. Thế là vì giúp cái ác của một người mà bỏ mất cái tình thân hai nước, sao gọi là kẻ hay được.

Vệ Huệ công khen phải, mới trối Mãnh Hoạch giao trả cho nước Tống. Khi Tống sứ đến nước Trần, đem các đồ châu bảo dâng Trần Tuyên công. Trần Tuyên công tham lễ, thuận trả Nam Cung Trường Vạn, nhưng lại sợ Nam Cung Trường Vạn có sức khỏe, khó lòng mà bắt được, mới lập kẻ sai công tử Kết bảo Nam Cung Trường Vạn rằng:

- Chúa công tôi được tướng quân đến đây, khác nào như được mười tòa thành, dẫu người nước Tống cố xin đến đâu thì chúa

công tôi cũng không nghe. Chúa công tôi sợ tướng quân có bụng nghi, vậy mới sai tôi ngỏ lời tâm phúc để tướng quân được biết. Nếu tướng quân cho nước Trần tôi là nhỏ bé mà muốn sang nước lớn khác thì cũng xin tướng quân hãy ở lại thư thả trong vài tháng, chúa công tôi sẽ vì tướng quân mà sắp sửa xe cộ.

Nam Cung Trường Vạn vừa khóc vừa nói:

- Chúa công có lòng bao dung tôi, tôi lại còn mong đi đâu nữa!

Công tử Kết bày tiệc mời Nam Cung Trường Vạn uống rượu vui, rồi xin kết làm anh em. Ngày hôm sau, Nam Cung Trường Vạn thân hành đến tận nhà công tử Kết để tạ ơn. Công tử Kết lại bày tiệc để thiết đãi. Tiệc đến nửa chừng, công tử Kết cho các tỳ thiếp ra mời rượu. Nam Cung Trường Vạn say rượu quá, nằm gục xuống chiếu. Công tử Kết sai lục sĩ lấy da con tê cuốn chặt lại, dùng gân trâu mà trói, và giam cả mẹ Nam Cung Trường Vạn, rồi tức khắc sai quân đi ngày đêm giải sang nộp nước Tống. Đi đến nửa đường, Nam Cung Trường Vạn tỉnh rượu, vùng vẫy cựa cạy, nhưng da tê dày bền mà trói chặt lắm, không thể nào thoát được.

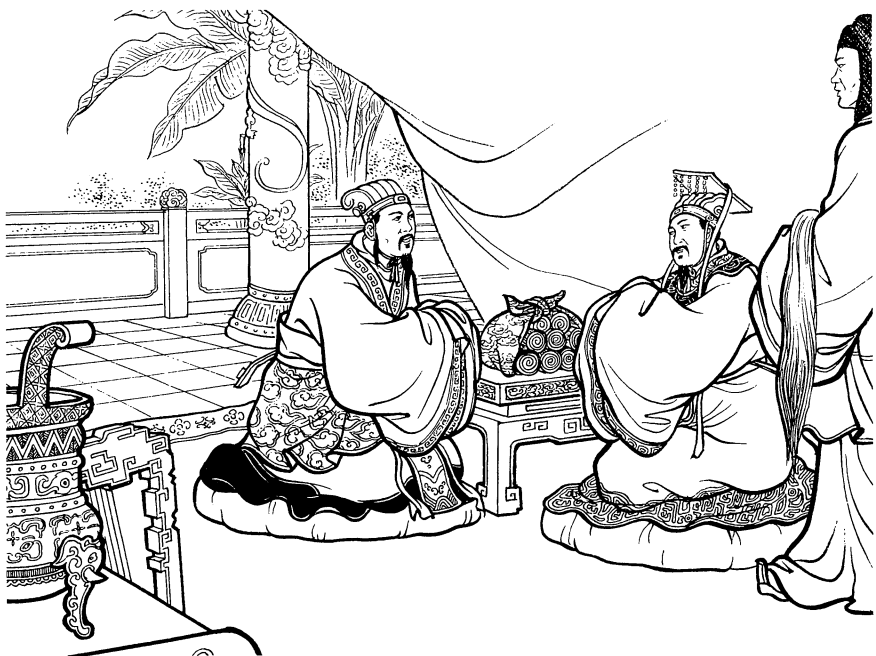
Khi gần đến thành nước Tống, da tê rách hở, tay chân lộ cả ra ngoài, quân sĩ áp tải bèn lấy vồ mà đánh vào, xương ống gãy hết. Tống Hoàn công sai đem Nam Cung Trường Vạn và Mãnh Hoạch ra ngoài chợ, xẻ thành từng mảnh thịt một, rồi lại sai đầu bếp đem làm mắm, chia khắp cho các quan mỗi người một ít mà bảo rằng:

- Kẻ nào làm tôi mà không trọn đạo thờ vua thì nom vào thứ mắm này!

Mẹ Nam Cung Trường Vạn già hơn tám mươi tuổi, cũng bị giết chết. Nhiệm Ông có thơ than rằng:

*Sức mạnh phăng phăng hiểm ở đời,  
Hay tình mấu tử, nhác vua tôi.  
Sau cùng phải giết làm sao hối,  
Kẻ nghịch ngày sau khá dụ coi!*

Tống Hoàn công thấy Tiêu thúc Đại Tâm có công lao cứu Bạc, bèn thăng đất Tiêu lên thành nước phụ dung, gọi Đại Tâm là Tiêu quân. Lại nhớ đến việc Hoa Đốc chết vì nạn nước, bèn dùng con Đốc là Gia làm tư mã, Từ ấy, họ Hoa đời đời làm quan đại phu nước Tống.



*Tề Hoàn công từ khi bị thua ở đất Trường Thục mới  
giao hết quyền chính cho Quản Trọng.*

Lại nói, Tề Hoàn công từ khi bị thua ở đất Trường Thục, có ý hối hận, mới giao hết quyền chính cho Quản Di Ngô, ngày nào cũng chỉ cùng với lũ cung nhân uống rượu, có ai đem việc nước đến nói thì Tề Hoàn công bảo rằng:

- Sao nhà ngươi không nói với Trọng phụ (trở Quản Di Ngô)?

Bấy giờ có tên Thụ Điêu là đầy tớ yêu của Tề Hoàn công, vẫn muốn thân cận ở chốn nội đình, nhưng ra vào không tiện, mới tự thiên mình đi để cầu tiến vào cung. Tề Hoàn công thấy vậy thương tình, càng tin dùng lắm, cho hầu gần bên cạnh luôn. Lại có kẻ ở ấp Ung nước Tề, tên gọi là Vu, tự là Dịch Nha, người rất khôn ngoan, có tài bắn cung và đánh xe, lại giỏi nhất là nghề nấu bếp.

Một hôm Vệ cơ (vợ Tề Hoàn công) bị đau. Dịch Nha nấu món ăn dâng lên, Vệ cơ ăn mà khỏi bệnh, mới đem lòng yêu quý Dịch Nha. Dịch Nha lại đem nghề nấu ăn để mà nịnh nọt Thụ Điêu. Thụ Điêu mới tiến Dịch Nha cho Tề Hoàn công. Tề Hoàn công gọi Dịch Nha vào hỏi rằng:

- Có phải nhà ngươi giỏi nghề nấu ăn không?

Dịch Nha nói:

- Phải!

Tề Hoàn công nói đùa rằng:

- Các giống thú trùng ngư, ta ăn đã gần đủ mọi mùi, chỉ có thịt người là ta chưa biết vị nó ra thế nào.

Dịch Nha lui ra; đến bữa trưa, đem vào dâng một mâm thịt chín, mềm như dê non mà mùi thơm lắm.

Tề Hoàn công ăn xong, hỏi Dịch Nha rằng:

- Thịt gì mà ngon thế?

Dịch Nha nói:

- Thịt người đó!

Tề Hoàn công giật mình kinh ngạc, hỏi:

- Nhà ngươi lấy ở đâu thế?

Dịch Nha nói:

- Đứa con đầu lòng tôi đã lên ba tuổi. Tôi thiết tưởng đã trung với vua thì còn nghĩ gì đến con. Vậy nên tôi giết đứa con tôi để hiến chúa công xơi.

Tề Hoàn công nói:

- Thôi, nhà ngươi lui đi!

Tề Hoàn công cho Dịch Nha là yêu mình, cũng có ý tin dùng. Vệ cơ lại tán tụng thêm vào, tự bấy giờ Thụ Điều và Dịch Nha đều đắc dụng lắm, đem lòng ghét Quản Di Ngô, mới cùng nhau nói với Tề Hoàn công rằng:

- Chúng tôi trộm nghĩ: Vua thì truyền lệnh, bề tôi thì vâng lệnh, nay chúa công đối với quan tể tướng, một điều gọi là Trọng phụ, hai điều gọi là Trọng phụ, như thế thì nước Tề tự hồ như không biết có chúa công.

Tề Hoàn công vừa cười vừa nói:

- Ta đối với Trọng phụ, khác nào như thân thể đối với tay chân. Có tay chân mới thành thân thể được, có Trọng phụ thì ta mới giữ vững được ngôi vua. Các ngươi tiểu nhân biết cái gì mà nói.

Thụ Điều và Dịch Nha từ đó không dám nói nữa. Quản Di Ngô cầm quyền chính trong ba năm, nước Tề rất thịnh trị. Nhiêm Ông có thơ rằng:

*Nghi chớ nên dùng, dùng chớ nghi,  
Năm xưa Trọng phụ nắm quyền Tề.*



*Hoàn công vì bởi tin dùng được,  
Trăm miệng Diêu, Vu cũng ích chi?*

Bấy giờ nước Sở hùng cường lắm, diệt nước Đặng, thắng nước Quyền, phục nước Tùy, hạ nước Văn, minh ước với nước Giáo, sai khiến được nước Túc. Phàm các nước chư hầu ở vùng Hán Đông đều phải xưng thần nạp cống cho nước Sở cả. Chỉ có nước Sái cậy thế là thân thuộc với nước Tề, lại cùng minh ước chung quân với các nước chư hầu ở Trung Nguyên, nên không chịu phục nước Sở. Đến Sở Văn vương Hùng Ti, Sở đã hai đời xưng vương, lại có Đâu Kỳ, Khuất Trọng, Đâu Bá Tỷ, Vĩ Chương, Đâu Liêm, Dục Quyền phụ tá, vẫn nhòm đất Hán Dương, dần có ý đồ nhòm ngó Trung Nguyên.

Lại nói, Sái Ai hầu Hiến Vũ, cùng với Túc hầu đều lấy con gái nước Trần làm phu nhân. Sái hầu lấy trước, Túc hầu lấy sau. Túc phu nhân là nàng Túc Quy nhan sắc đẹp lắm, nhân khi về thăm nước Trần, đi qua nước Sái, Sái hầu nói:

- Nay dì đã đến đây, há lại không gặp nhau một chút?

Bèn sai người mời vào trong cung để thiết đãi. Trong khi ăn tiệc, nói chuyện hơi có ý chót nhả. Túc Quy giận lắm bỏ đi, khi ở nước Trần trở về nước Túc, không vào nước Sái nữa. Túc hầu nghe nói Sái hầu hỗn láo với vợ mình như vậy, mới nghĩ cách để báo thù, liền sai sứ vào cống nước Sở, và mật cáo với Sở Văn vương rằng:

- Sái hầu cậy thế Trung Nguyên, không chịu phục Sở. Bấy giờ quý quốc giả cách đem quân sang đánh nước tôi, nước tôi sang cầu cứu nước Sái, Sái hầu là người nông nổi, tất nhiên vội vàng sang cứu, bấy giờ nước tôi cùng với quý quốc hợp binh mà đánh thì có thể bắt được Sái hầu. Sái hầu đã bị bắt rồi, thì lo gì nước Sái không chịu triều cống.

Sở Văn vương mừng lắm, mới đem quân giả cách sang đánh nước Túc. Túc hầu cho người sang cầu cứu nước Sái. Sái Ai hầu quả nhiên đem đại quân đích thân đến cứu, còn chưa kịp hạ trại, thì đã bị phục binh nước Sở đổ ra đuổi đánh. Sái hầu không chống cự nổi, vội vã chạy vào thành nước Túc. Túc hầu đóng cửa không cho vào, Sái hầu bèn đại bại tháo chạy. Quân Sở đuổi theo sau, đến tận Sần Dã, bắt sống được Sái hầu đem về nước. Túc hầu khao thưởng quân Sở, đi tiễn Sở Văn vương đến khỏi biên giới mới về. Sái hầu biết là mắc lừa Túc hầu, thâm thù không biết chừng nào!

Sở Văn vương về nước, toan giết Sái hầu, mổ bụng mà tế Thái miếu. Dục Quyền can rằng:

- Đại vương đang muốn mở mang thế lực khắp Trung Quốc, nếu giết một Sái hầu thì các nước sẽ cho nước Sở là tàn ác, chỉ bằng giảng hòa mà tha cho Sái hầu về.

Dục Quyền cố can ba, bốn lần mà Sở Văn vương nhất định không nghe. Dục Quyền hầm hầm nổi giận, tay trái nắm lấy áo Sở Văn vương, còn tay phải rút gươm giơ lên mà nói rằng:

- Tôi xin cùng với đại vương cùng chết, còn hơn để cho đại vương làm mất lòng chư hầu.

Sở Văn vương sợ lắm, nói luôn ngay mấy câu rằng:

- Ta nghe lời nhà ngươi! Ta nghe lời...

Nói xong, truyền tha cho Sái hầu. Dục Quyền nói:

- Đại vương nghe lời tôi nói thì thật là phúc cho nước Sở, nhưng tôi dám hiếp vua, tội đáng chết lắm, xin cúi đầu chịu tội.

Sở Văn vương nói:

- Lòng trung thành của nhà ngươi thấu đến tận trời, khi nào ta lại bắt tội.

Dục Quyền nói:

- Đại vương dẫu tha tôi, nhưng tôi không thể tha tôi được.

Nói xong, liền lấy gươm chặt đứt ngay một chân, rồi kêu to lên rằng:

- Kẻ nào làm tôi mà vô lễ với vua thì trông đây này!

Sở Văn vương truyền đem cái chân của Dục Quyền cất vào trong kho, để ghi cái lỗi của mình không chịu nghe lời can, rồi sai thầy thuốc chữa cho Dục Quyền. Dục Quyền dẫu khỏi đau, nhưng không đi lại được. Sở Văn vương cho làm chức đại hôn để giữ cửa thành, tôn xưng là Thái bá. Sở Văn vương bèn mở tiệc tiễn Sái hầu về nước. Trong khi ăn tiệc, lại có cả nữ nhạc ra hát múa, bấy giờ có một người con hát ngồi gẩy đàn tranh, nhan sắc đẹp lắm, Sở Văn vương trở vào đưa con hát ấy mà bảo Sái hầu rằng:

- Con bé này vừa có tài, lại vừa có sắc, khá cho nó mời hiền hầu một chén!

Nói xong, truyền cho đưa con hát ấy, đứng dậy mời Sái hầu một chén rượu. Sái hầu uống xong, lại rót một chén rượu, hai tay cầm dâng lên để chúc thọ cho Sở Văn vương. Sở Văn vương vừa cười vừa nói:

- Hiền hầu xưa nay có được trông thấy người con gái nào đẹp lắm không?

Sái hầu sực nhớ đến cái thù của Túc hầu khi trước xui Sở đánh Sái, mới đáp lại rằng:

- Con gái đẹp ở trong thiên hạ, tôi tưởng không ai bằng Túc Quy, thật là một tiên nữ ở trên trời!

Sở Văn vương nói:

- Người đẹp như thế nào?

Sái hầu nói:

- Mắt như sóng thu, má tựa hoa đào, người tầm thước vừa phải mà dáng dấp xinh đẹp lắm! Thật mắt tôi chưa trông thấy người nữa là hai.

Sở Văn vương nói:

- Nếu vậy thì ta có được trông thấy Túc Quy, mới thỏa tấm lòng!

Sái hầu nói:

- Lấy uy linh của đại vương thì dẫu Tề Khương, Tống Tử cũng chẳng khó gì, huống chi là một người đàn bà ở trong vòng thế lực của mình.

Sở Văn vương nghe nói bằng lòng, hôm ấy uống rượu rất vui. Sái hầu cáo từ về nước. Sở Văn vương muốn có được Túc Quy, mới mượn tiếng đi tuần du đem quân sang nước Túc. Túc hầu ra đón, rất là cung kính, tự tay dọn dẹp nhà quán xá, rồi mở tiệc để thiết đãi trong triều đường. Túc hầu bưng chén rượu chúc mừng Sở Văn vương. Sở Văn vương tay đỡ lấy chén rượu, cười tủm tỉm mà nói rằng:

- Ngày trước ta cũng có một chút công với quý phu nhân, nay ta đến đây, quý phu nhân lại không đáng ra mời ta một chén rượu hay sao?

Túc hầu sợ uy nước Sở, không dám trái ý, mới vâng vâng dạ dạ, rồi truyền vào trong cung gọi Túc Quy ra. Được một lúc, nghe tiếng ngọc đeo kêu sang sang. Túc Quy trang điểm rất lịch sự, lững thững bước ra, sụp lạy Sở Văn vương. Sở Văn vương đứng dậy. Túc Quy lấy cái chén bằng bạch ngọc rót đầy rượu vào, rồi cầm dâng Sở Văn vương, tay trắng cùng với sắc ngọc lẫn màu với nhau. Sở Văn vương trông thấy vô cùng kinh ngạc, quả nhiên là tiên nữ trên trời, nhân gian hiếm có, toan giờ tay đỡ lấy chén rượu.

Tức Quy đã khoan thai bụng chén rượu đưa cho cung nhân để đệ lên Sở Văn vương. Sở Văn vương uống một hơi hết ngay. Tức Quy cáo từ, lui vào trong cung. Ngày hôm sau, Sở Văn vương lại bày tiệc ở nhà quán xá, lấy cớ là đáp lễ, cho giáp sĩ phục cả xung quanh, rồi mời Tức hầu ra dự tiệc. Tiệc đến nửa chừng, Sở Văn vương mượn giọng say rượu bảo Tức hầu rằng:

- Ta có công với quý phu nhân nhiều lắm, nay quân ta tới đây, quý phu nhân lại không đáng vì ta mà khao thưởng hay sao?

Tức hầu nói:

- Nước tôi bé nhỏ lắm, khó lòng mà khao thưởng cho đủ, đại vương dạy như vậy, xin hãy để cho chúng tôi bàn nhau.

Sở Văn vương nổi giận, lấy tay đập xuống bàn mà quát mắng rằng:

- Đứa thất phu này, may dám bội ân, lại giở giọng nói khéo để từ chối ta. Quân sĩ đâu! Sao không bắt lấy nó!

Tức hầu chưa kịp phân giải thì quân giáp sĩ đã đổ ra, hai tướng Vĩ Chương, Đấu Đan bắt lấy Tức hầu ngay trên tiệc trói chặt lại. Sở Văn vương đem quân vào thẳng trong cung, để tìm bắt Tức Quy. Tức Quy nghe tin Tức hầu bị bắt, thở dài mà than rằng:

- Dắt hổ về nhà thì còn nói gì nữa!

Nói xong, chạy vào sau vườn, toan đâm đầu xuống giếng mà chết. Tướng nước Sở là Đấu Đan chạy vội đến nơi, nắm lấy vạt áo mà nói rằng:

- Phu nhân không muốn cho Tức hầu được toàn tính mệnh hay sao? Tội gì mà hai vợ chồng cùng chịu chết!

Tức Quy nín lặng. Đấu Đan đưa vào nộp Sở Văn vương. Sở Văn vương kiếm lời ngọt ngào mà khuyên dỗ, bảo rằng chịu theo thì không giết Tức hầu, để việc thờ tự của nước Tức không bị đoạn tuyệt. Rồi tức khắc phong cho Tức Quy làm phu nhân ngay trong quân, cho ngồi xe sau đưa về. Vì Tức Quy má tựa hoa đào cũng gọi là "Đào Hoa phu nhân". Ngày nay ở ngoài phủ thành Hán Dương có Đào Hoa động, trên đó có miếu Đào Hoa phu nhân, tức là Tức Quy vậy. Đỗ Mục đời Đường có thơ rằng:

*Trong cung eo nhỏ áng hoa đào,  
Lặng lẽ bao xuân để biết đâu.*

*Rốt cuộc có chi mà Túc mất?*

*Khá thương Kim Cốc kẻ gieo lâu<sup>(1)</sup>!*

Sở Văn vương an trí Túc hầu ở Nhữ Thủy, phong cho mười hộ để giữ việc tế tự cho nước Túc. Túc hầu phần uất mà chết. Sự vô đạo của nước Sở, quá đáng đến như vậy!

Muốn biết việc về sau thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

---

(1) Kim Cốc: tên cái vườn của Thạch Sùng đời Tấn. Câu này ý nói đến chuyện người đẹp Lục Châu là sủng thiếp của Thạch Sùng, vì không chịu để Tôn Tú cưỡng đoạt, nên khi Tôn Tú đem quân đánh Thạch Sùng, phá Kim Cốc định bắt Lục Châu thì nàng đã nhảy xuống lầu tự vẫn. (CHĐ)

## [ HỒI THỨ MƯỜI TÁM ]

### Tào Mạt giờ gươm dọa Tề hầu Hoàn công thấp đèn phong Ninh Thích

**T**háng giêng, mùa xuân năm Chu Ly vương nguyên niên (681 TCN), Tề Hoàn công thiết triều, các quan triều bá xong xuôi, nhà vua hỏi Quản Trọng rằng:

- Ta vâng lời dạy của Trọng phụ, chinh đốn lại quốc chính, nay đã được binh nhiều lương đủ, trăm họ đều biết lễ nghĩa, ta muốn làm bá chủ các nước chư hầu thì nên làm thế nào?

Quản Di Ngô nói:

- Các nước chư hầu ngày nay, mạnh hơn nước Tề ta nhiều lắm: phía nam có nước Sở, phía tây có nước Tần, nước Tấn, nhưng nước nào cũng chỉ cậy sức mạnh, mà không biết tôn vua nhà Chu, vậy nên không làm bá chủ được. Nhà Chu dần suy yếu, nhưng là thiên tử chung của thiên hạ. Từ khi dời đô sang phía đông đến nay, các nước chư hầu không vào chầu, không cống nạp, cho nên quân Trịnh bắt vào vai vua Hoàn vương, quân Vệ chống lại lệnh vua Trang vương, khiến cho thần tử các nước, không biết trọng quân phụ: Hùng Thông tiếm hiệu, Tống, Trịnh giết vua, coi như việc thường, không ai dám hỏi tội. Nay vua Trang vương mới mất, vua mới vừa lên ngôi, nước Tống gần đây gặp loạn Nam Cung Trường Vạn, dẫu giết được kẻ nghịch tặc rồi, nhưng ngôi vua nước Tống, các nước vẫn chưa công nhận. Chúa công nên sai sứ vào thỉnh mệnh thiên tử, rồi đại hội các nước chư hầu để công nhận vua Tống. Định ngôi cho vua nước Tống rồi, chúa công hãy phụng thiên tử mà lệnh chư hầu, trong tôn phù vương thất, ngoài võ yên tứ di. Trong các nước chư hầu, nước nào suy yếu thì ta giúp, nước nào ngang ngược thì ta đè nén đi, nước nào hôn loạn không

theo lệnh, thì ta dẫn chư hầu đến đánh, chư hầu trong nước đều biết rằng ta vô tư, tất sẽ kéo nhau đến triều nước Tề. Như thế thì chẳng cần phải dùng đến binh lực mới làm nên bá chủ được.

Tề Hoàn công nghe nói bằng lòng, sai sứ đến Lạc Dương vào triều vua Ly vương nhà Chu và xin phép đại hội các nước chư hầu để định ngôi cho vua Tống. Vua Ly vương nói:

- Bá cửu (trở Tề Hoàn công) còn nghĩ đến nhà Chu, trầm lắng làm may mắn. Các nước chư hầu ở Tứ Thượng, trầm cho phép bá cửu được quyền sai khiến, trầm có tiếc gì!

Sứ giả về báo tin với Tề Hoàn công. Tề Hoàn công phụng mệnh thiên tử bá cáo cho các nước chư hầu: Tống, Lỗ, Trần, Sái, Vệ, Trịnh, Tào, Châu, hẹn ngày sóc (mùng 1) tháng ba, cùng đến hội ở Bắc Hạng (đất nước Tề).

Tề Hoàn công hỏi Quản Trọng rằng:

- Lần này hội chư hầu, nên dùng bao nhiêu quân sĩ?

Quản Trọng nói:

- Chúa công phụng mệnh thiên tử để hội chư hầu, cần gì phải dùng đến quân sĩ. Xin chỉ mặc áo mũ mà dự hội.

Tề Hoàn công theo lời, sai người đắp một cái đàn ba tầng, cao ba trượng, tả treo chuông, hữu bày trống, chính giữa bày cái hương án để vọng bá thiên tử, còn chung quanh bài trí các đồ lễ vật, trông rất nghiêm chỉnh. Lại sửa sang nhà quán xá ở mấy nơi, thấy đều cao ráo sạch sẽ.

Gần đến hôm ấy, Tống Hoàn công (Ngự Thuyết) đến trước, vào gặp Tề Hoàn công, cảm tạ về việc định lập cho mình. Hôm sau Trần Tuyên công Chủ Cữu, Châu tử Khắc, nối nhau đến; Sái Ai hầu Hiến Vũ oán nước Sở bắt mình khi trước, cũng đến dự hội. Bốn nước (Tống, Trần, Châu, Sái) thấy Tề không dùng đến quân sĩ gì cả, đều bảo nhau rằng:

- Tề hầu đem lòng thành thực đãi người, đến thế là cùng!

Nói xong, bốn nước đều lui quân ra ngoài hai mươi dặm. Khi ấy đã sắp hết tháng hai, Tề Hoàn công bảo Quản Trọng rằng:

- Nay chư hầu hội chưa được đông, ta muốn hoãn đến hôm khác có nên không?

Quản Trọng nói:

- Có câu rằng “ba người là thành đám đông”. Nay đã có bốn nước đến, kể cũng là đông rồi, nếu ta đổi hên tức là thất tín; đợi mà họ không đến, thì làm nhục vương mệnh. Mới vừa hội chư hầu mà lại bị tiếng là thất tín và làm nhục vương mệnh, sao gọi bá chủ được?

Hoàn công hỏi:

- Có mình ước hay chỉ tự hội thôi?

Quản Trọng nói:

- Nhân tâm chưa thống nhất, đợi đến khi hội mà không bỏ đi, thì có thể mình ước vậy.

Hoàn công bằng lòng.

Sáng sớm ngày mồng một tháng ba, năm nước chư hầu hội cả ở dưới đàn. Chào hỏi nhau xong, Tề Hoàn công chấp tay nói với các nước chư hầu rằng:

- Chính lệnh của thiên tử bấy lâu bị phế bỏ, phản loạn liên miên không dứt. Tôi phụng mệnh thiên tử nhà Chu cùng với các quý



*Sáng sớm ngày mồng một tháng ba, năm nước chư hầu hội cả ở dưới đàn.*



quốc hội nhau để khuông phù vương thất, công việc ngày nay tất phải tôn một người làm chủ, để trao quyền cho, thì hiệu lệnh mới có thể thi hành được.

Các nước chư hầu đều thì thảo bàn nhau: muốn tôn nước Tề thì e rằng phẩm tước nước Tề là tước hầu còn kém nước Tống là tước thượng công, tôn ti phải có trật tự; muốn tôn nước Tống thì lại e rằng vua Tống mới lập, còn phải nhờ Tề định ngôi, thành ra dùng dằng mãi chưa bàn định xong. Trần Tuyên công Chủ Cữu đứng dậy mà nói rằng:

- Nay thiên tử nhà Chu đã giao quyền cho Tề hầu, ai còn dám thay vào được, xin tôn Tề hầu làm bá chủ.

Các nước chư hầu đều nói:

- Chỉ có Tề hầu mới đương nổi cái trách nhiệm ấy, Trần hầu nói phải đó!

Tề Hoàn công hai, ba lần chối từ, rồi mới bước lên trên đàn. Tề hầu làm chủ, thứ đến nước Tống, nước Trần, nước Sái và nước Châu. Vị thứ đã định rồi, rung chuông đánh trống, trước vào bái mạng thiên tử, sau cùng nhau giảng tình hòa hiếu kết làm anh em. Trọng Tôn Thu hai tay cầm tờ ước thư, quỳ xuống mà đọc rằng:

*"Ngày... tháng... năm... Tề hầu là Tiểu Bạch cùng với Tống Ngự Thuyết, Trần Chủ Cữu, Sái Hiến Vũ, Châu Khắc, phụng mệnh thiên tử hội ở đất Bắc Hạnh, cùng lòng với nhau tôn phù nhà Chu và cứu giúp những kẻ hèn yếu, hễ ai trái ước thì các nước cùng nhau mang quân đến đánh."*

Đọc xong, các nước chư hầu đều chấp tay vâng mệnh. Sách Luận ngữ nói Hoàn công chín lần tụ họp chư hầu, thì đây là lần đầu tiên vậy. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Đường đường mũ áo họp năm vua,  
Sự nghiệp Lâm Truy buổi mới vừa.  
Trong cuộc đặt bày ai biết được?  
Suy tôn đệ nhất những trông chờ.*

Các nước chư hầu hội yện vừa xong thì Quản Di Ngô bước lên mà nói rằng:

- Lỗ, Vệ, Trịnh, Tào cố ý trái mệnh thiên tử, không đến dự hội, nên phải đem quân đi đánh.

Tề Hoàn công nói với các nước chư hầu rằng:

- Nước tôi quân sĩ không đủ, xin các quý quốc giúp cho.

Trần, Sái, Châu đồng thanh mà đáp rằng:

- Chúng tôi xin vâng mệnh!

Tổng Hoàn công nín lặng, không nói gì cả. Chiều hôm ấy, Tổng Hoàn công về nhà quán xá, bảo quan đại phu là Đới Thúc Bì rằng:

- Tề hầu có ý tự đắc, dám ngỗ nghịch lên làm chủ hội, lại tự tiện lấy quân các nước, sau này nước ta cũng còn khổ về nỗi phải phục dịch nước Tề!

Đới Thúc Bì nói:

- Chư hầu ngày nay, nửa theo nửa không, thế lực nước Tề hãy còn chưa mạnh, nếu lại đánh được Lỗ, Trịnh thì Tề tất làm bá chủ. Tề đã làm bá chủ thì vô phúc cho nước Tống lắm, hiện bây giờ bốn nước đến dự hội, chỉ có Tống ta là lớn hơn cả, Tống không chịu giúp quân cho Tề thì ba nước kia tất cũng phải thôi. Huống chi ngày nay ta đến dự hội là chỉ cốt phụng mệnh thiên tử cho các nước phải công nhận mình mà thôi, hội đã xong rồi, còn mong gì nữa, chi bằng ta rút quân về trước.

Tổng Hoàn công nghe lời, đến canh năm đêm hôm ấy rút quân về Tống. Tề Hoàn công nghe tin Tống Hoàn công bội ước trốn về, tức thì nổi giận, toan sai Trọng Tôn Thu đuổi theo.

Quản Trọng nói:

- Mình đuổi theo thì không phải lẽ, nên tâu với thiên tử để đem quân đến đánh, nhưng nay lại còn có việc cần hơn việc ấy nhiều.

Tề Hoàn công nói:

- Việc gì mà cần như vậy?

Quản Di Ngô nói:

- Tống xa mà Lỗ gần, hơn nữa lại là tôn tộc trong vương thất, nếu không đánh cho Lỗ phải phục thì sao Tống chịu phục mình?

Tề Hoàn công nói:

- Đánh Lỗ nên đi đường nào?

Quản Di Ngô nói:

- Phía đông bắc có nước Toại, thuộc về nước Lỗ, nước ấy nhỏ lắm, cả thủy có bốn họ. Ta đem quân sang đánh, chỉ trong một buổi sáng thì lấy được ngay, đã lấy được nước Toại rồi, thì nước Lỗ tất cũng phải khiếp sợ. Bây giờ ta sai sứ sang trách về việc không dự hội, lại sai người thông tin với Lỗ phu nhân (Văn Khương). Lỗ phu nhân muốn cho con thân với ngoại gia thì tất cố ý xui giục.

Lỗ hầu trong sợ lời mẹ, ngoài sợ uy ta, mà phải xin hòa. Đợi nước Lỗ xin hòa, ta sẽ bằng lòng cho. Sau khi bình được Lỗ rồi, bây giờ ta sẽ đem quân sang đánh Tống, lấy danh nghĩa quân thiên tử mà đến, thì thế khác gì chẻ tre.

Tề Hoàn công khen phải, đem quân đánh lấy nước Toại, chỉ một hồi trống liền hạ được, nhân đóng lại ở Tế Thủy. Lỗ Trang công nghe tin, giật mình kinh sợ, họp các quan lại để thương nghị.

Công tử Khánh Phủ nói:

- Quân Tề hai lần đến nước ta, lần nào cũng thua, bây giờ để tôi xin đem quân ra đánh.

Công tử Khánh Phủ nói vừa dứt lời, bỗng có một người đứng dậy can rằng:

- Không nên! không nên!

Lỗ Trang công nhìn xem ai, thì là Thi Bá. Lỗ Trang công hỏi:

- Vậy thì nhà ngươi nghĩ dùng kế gì bây giờ?

Thi Bá nói:

- Thần từng nói rằng, Quân Di Ngô là một bậc kỳ tài trong thiên hạ, bây giờ cầm quyền chính nước Tề thì quân sĩ tất có kỷ luật, đó là một điều không nên đánh; mới rồi nước Tề phụng mệnh thiên tử hội chư hầu ở đất Bắc Hạng, nay ta cự lại thì lẽ trái tự ta, đó là hai điều không nên đánh; xưa nay ta đối với Tề, có nhiều công lao như là giết công tử Cử, làm chủ hôn cho Vương Cơ, bây giờ sinh sự thì bỏ cái ân nghĩa ngày trước, mà kết cái thù oán mai sau, đó là ba điều không nên đánh. Kế sách ngày nay, không gì bằng giảng hòa với Tề.

Tào Quệ nói:

- Ý tôi cũng nghĩ như vậy.

Các quan còn đang nghị luận, bỗng có thư của Tề Hoàn công đưa đến. Lỗ Trang công mừng lắm, mở ra xem, thấy đại ý rằng:

*"Tôi cùng với hiền hầu cùng thờ thiên tử nhà Chu, khác nào như tình anh em, vả lại hai nước vốn là thân thuộc với nhau. Mới rồi việc hội ở Bắc Hạng, hiền hầu không dự, chẳng biết vì cớ gì, xin hiền hầu cho biết, nếu hiền hầu có lòng khác, cũng tùy ý hiền hầu."*

Tề Hoàn công lại có một bức thư đưa cho Văn Khương. Văn Khương gọi Lỗ Trang công vào bảo rằng:

- Tề, Lỗ hai nước vốn là thân thuộc với nhau, giả sử Tề ghét ta,

ta cũng nên cầu hòa, huống chi là Tề lại có ý muốn cầu hòa với ta.

Lỗ Trang công vâng lời, liền sai Thi Bá viết thư đáp lại, trong thư đại lược nói rằng:

*“Mới rồi hiền hầu hội chư hầu ở Bắc Hạng, tôi vì mắc bệnh nên không được dự, nay hiền hầu lấy đại nghĩa mà có lời trách đến, tôi đây biết tội đã nhiều. Nhưng bắt tôi ăn thề ngay ở dưới thành thì tôi lấy làm nhục lắm, nếu hiền hầu rút quân ra khỏi địa giới, bấy giờ tôi sẽ xin vâng mệnh.”*

Tề Hoàn công tiếp được thư lấy làm bằng lòng truyền rút quân về đất Kha (đất nước Tề). Lỗ Trang công sắp sửa đến đất Kha để hội với Tề Hoàn công, mới hỏi các quan xem ai dám đi theo. Tướng quân Tào Mạt xin đi.

Lỗ Trang công nói:

- Nhà ngươi ba lần bị nước Tề đánh thua, lại không sợ người nước Tề cười hay sao?

Tào Mạt nói:

- Chỉ tại tôi xấu hổ vì ba lần bị thua, nên tôi mới xin đi để lần này tôi rửa những điều xấu hổ ấy.

Lỗ Trang công nói:

- Làm thế nào mà rửa được?

Tào Mạt nói:

- Tôi xin giữ được cho không mất thể diện.

Lỗ Trang công nói:

- Ta phải sang hội họp với Tề để xin ăn thề thì cũng xấu hổ như là người bị thua, nếu nhà ngươi có thể rửa hổ được thì ta cho đi.

Nói xong, cùng với Tào Mạt đến đất Kha. Tề Hoàn công đã sai người đắp đất lập đàn chờ sẵn. Lỗ hầu trước tiên sai người đến tạ tội xin cùng minh ước, Tề hầu cũng sai người đến hẹn ngày cùng minh thệ.

Đến ngày hôm ấy, Tề hầu cho hùng binh sắp hàng ở dưới đàn, chia ra cờ xanh đỏ đen trắng ở bốn phương đông nam tây bắc, ai nấy chia ra đội ngũ, có tướng quan thống lĩnh, cho Trọng Tôn Thu chưởng quân. Bảy tầng bậc lên xuống, mỗi tầng đều có trống sĩ đứng, cầm cờ vàng canh giữ. Trên đàn cắm một lá cờ vàng lớn, thêu hai chữ “Phương bá”, bên cạnh đặt trống lớn, cho vương tử Thành Phủ chưởng quân. Giữa đàn bày hương án, sắp đặt bàn son bát ngọc đựng huyết muông sinh để thề, cho Thấp Bằng

chưởng quân. Bệ sắp hai bên, bày những chén ngọc lỵ vàng, cho Thụ Điều chưởng quân. Phía tây đàn dựng hai trụ đá, buộc sẵn trâu đen ngựa trắng, đồ tể sẵn sàng để cắt lấy huyết, cho đầu bếp Dịch Nha chưởng quân. Đông Quách Nha làm lễ tân, đứng dưới bậc đón khách. Quân Trọng làm tướng. Không khí vô cùng nghiêm trang. Tề Hoàn công truyền lệnh chỉ cho Lỗ Trang công và một người nữa đi theo hầu được lên đàn mà thôi, còn bao nhiêu quân sĩ phải đứng tất cả ở dưới đất.

Tào Mạt trong mặc áo giáp, tay cầm thanh kiếm đi theo sát sau lưng Lỗ Trang công. Lỗ Trang công vừa trèo vừa run. Tào Mạt không sợ hãi một chút nào cả, cứ thủng thỉnh mà bước lên. Sắp bước lên đàn, Đông Quách Nha bảo Tào Mạt rằng:

- Ngày nay hai nước hòa hiếu mà hội với nhau, sao lại dùng đồ binh khí, xin tướng quân bỏ kiếm đi.

Tào Mạt trừng mắt nhìn trả Đông Quách Nha, hai kẻ mắt rách cả ra. Đông Quách Nha thấy vậy, lùi lại mấy bước. Tào Mạt lại theo Lỗ Trang công bước lên. Hai vua gặp nhau, cùng nói ý thông hảo với nhau. Dứt ba hồi trống, Tề Hoàn công cùng với Lỗ Trang công đến trước hương án làm lễ. Thập Bàng bưng bát máu dâng lên để xin ăn thề. Tào Mạt tay phải rút thanh kiếm, tay trái nắm lấy áo Tề Hoàn công, hăm hăm nổi giận.

Quản Di Ngô vội vàng đứng chắn để che cho Tề Hoàn công mà hỏi Tào Mạt rằng:

- Quan đại phu làm gì thế?

Tào Mạt nói:

- Nước Lỗ tôi suy yếu, mấy lần chịu khổ về việc chiến tranh, nay quý quốc hội chư hầu là chủ ý để cứu giúp kẻ suy yếu, mà sao quý quốc không nghĩ lại cho nước tôi?

Quản Di Ngô nói:

- Vậy thì quan đại phu muốn cái gì?

Tào Mạt nói:

- Quý quốc cậy sức mạnh, chiếm lấy đất Văn Dương của nước tôi, nay xin quý quốc trả lại cho thì chúa công tôi mới chịu ăn thề.

Quản Di Ngô ngảnh lại bảo Tề Hoàn công rằng:

- Xin chúa công cứ thuận cho.

Tề Hoàn công nói:



*Tào Mạt bụng lấy bát máu thay cho Tháp Bằng mà dâng lên.*

- Quan đại phu buông ra, ta đã thuận cho rồi!

Tào Mạt mới bỏ thanh kiếm xuống, bụng lấy bát máu thay cho Tháp Bằng mà dâng lên. Lỗ Trang công cùng với Tề Hoàn công ăn thề. Khi hai vua ăn thề xong, Tào Mạt nói:

- Quân Di Ngô nay cầm quyền chính nước Tề, tôi xin cùng Quân Di Ngô ăn thề.

Tề Hoàn công nói:

- Cứ gì phải Trọng phụ (trở Quân Di Ngô), để ta xin cùng nhà ngươi ăn thề.

Nói xong, liền lấy tay trở lên trời mà thề rằng:

- Nếu ta không trả lại đất Ván Dương của nước Lỗ thì mặt trời lặn, ta xin chết theo.

Tào Mạt uống máu, cúi đầu lạy tạ.

Khi ăn thề xong, bọn vương tử Thành Phủ đều tức giận, có ý không bằng lòng, xin với Tề Hoàn công lập kế hiệp bức Lỗ Trang công để báo thù Tào Mạt.

Tề Hoàn công nói:

- Ta đã nhận lời với Tào Mạt rồi! Dẫu kẻ thất phu đã ước với ai

câu gì, cũng không nên sai lời, huống chi ta đây làm ông vua trong một nước!

Các quan mới thôi, không ai dám nói nữa. Sáng hôm sau, Tề Hoàn công lại bày tiệc ở nhà công quán để tiễn biệt Lỗ Trang công, rồi lập tức lệnh cho quan ấp tể Nam Bĩ, đem ruộng đất xâm chiếm ở Vãn Dương trước kia trả lại hết cho nước Lỗ. Người xưa cho rằng, nếu do bị hiếp bức mà mình ước thì có thể trái phạm, vậy mà Hoàn công vẫn tuân theo; Tào Mạt đáng hờn, mà Hoàn công không oán, do đó mà có thể phục chư hầu, làm bá chủ thiên hạ vậy. Có thơ rằng:

*Ngất trời bá khí nuốt Đông Lỗ,  
Thước kiếm để gì mà dụng vô?  
Muốn đem tín nghĩa phục quần hùng,  
Nào tiếc Vãn Dương chút điền thổ.*

Lại có thơ nói riêng việc Tào Mạt uy hiếp Tề Hoàn công, ấy chính là ông tổ của các hiệp khách sau này vậy. Thơ rằng:

*Giáp binh san sát sóng dâng trào,  
Xách kiếm lên đàn ý khí hào.  
Hổ nhục thua quân nay gột sạch,  
Ngàn năm hiệp khách, trước tiên Tào.*

Các nước chư hầu nghe tin việc ăn thề ở đất Kha, đều phục Tề Hoàn công là người tín nghĩa, vì vậy nước Vệ cùng nước Tào cũng sai sứ đến tạ tội và xin ăn thề. Tề Hoàn công hẹn sau khi đánh Tống, sẽ định ngày mình thề. Lại sai sứ vào tâu vua Ly vương chuyện nước Tống không tuân theo vương mệnh, không đến dự hội, xin thiên tử cho quân triều đình xuống cùng đi hỏi tội. Chu Ly vương sai đại phu Đơn Miệt, đem quân đến hợp với nước Tề để đánh Tống. Lại có tin báo hai nước Trần, Tào cũng đem binh đến tòng chinh, xin làm tiền bộ. Hoàn công sai Quản Trọng đem một cánh quân đi trước, để hội cùng với nước Trần, nước Tào. Còn mình thì tự dẫn bọn Thấp Bằng, vương tử Thành Phủ, Đông Quách Nha đem đại quân đi sau, cùng tụ hội ở Thương Khâu. Bấy giờ là mùa xuân năm Chu Ly vương thứ hai (680 TCN).

Lại nói, Quản Trọng có một người thiếp yêu tên là Tĩnh, người Chung Ly, vốn thông minh mà học rộng lắm. Tề Hoàn công vốn thích nữ sắc, mỗi khi đi đâu, tất đều đem phi tần theo. Quản Trọng

cũng đem Tỉnh nương đi hầu. Hôm ấy, quân của Quán Trọng mới ra khỏi cửa Nam, độ hơn ba mươi dặm, đến núi Nao Sơn<sup>(1)</sup>, gặp một người chăn trâu, mình mặc áo cộc, đầu đội nón rách, chân đi đất, đang gõ vào cái sừng trâu mà hát, Quán Trọng ngồi trên xe, biết là không phải người thường, sai quân sĩ đem cơm rượu đưa cho.

Người chăn trâu ấy ăn uống xong nói với quân sĩ rằng:

- Tôi muốn được yết kiến quan tể tướng.

Quân sĩ nói:

- Xe quan tể tướng đã đi khỏi rồi!

Người chăn trâu ấy nói:

- Tôi có một câu này, nhờ người đọc lại cho quan tể tướng nghe là câu: "*Nước trong leo lẻo*".

Quân sĩ theo kịp xe Quán Trọng, kể lại những câu nói của người chăn trâu. Quán Trọng không hiểu ý làm sao cả, liền hỏi Tỉnh nương. Tỉnh nương nói:

- Thiếp nghe nói cổ giả có bài thơ *Nước trong leo lẻo*, cá lượn giữa dòng, người đến triều ta, ta cũng bằng lòng!" Ý chừng người chăn trâu ấy muốn ra làm quan đó.

Quán Trọng tức khắc dừng xe lại, sai sứ đến triều. Người chăn trâu ấy đem trâu gởi vào một nhà trong thôn, rồi theo sứ đến yết kiến Quán Trọng, chấp tay vái chào mà không chịu lạy. Quán Trọng hỏi họ tên là gì. Người ấy nói:

- Tôi kẻ quê mùa nước Vệ, họ Ninh tên Thích, nghe tin ngài hay quý trọng kẻ hiền sĩ, vậy mới cố công len lỏi đến đây, nhưng không tìm được cách gì để mà tiến thân, nên phải đi chăn trâu cho qua ngày tháng.

Quán Trọng hỏi đến học thức thì Ninh Thích ứng đối được đầu ra đây. Quán Trọng bảo Ninh Thích rằng:

- Kẻ hào kiệt lúc chưa gặp thời, không có người tiến dẫn thì sao cho tỏ tài được. Đại binh của chúa công ta đi sau, chẳng bao lâu cũng đến đây, ta viết cho nhà ngươi một bức thư, để nhà ngươi cầm mà đưa cho chúa công ta, tất chúa công ta trọng dụng.

Nói xong, Quán Trọng liền viết một bức thư giao cho Ninh Thích, rồi hai bên từ biệt. Ninh Thích lại về chăn trâu ở núi Nao Sơn.

---

(1) Nao Sơn: chữ Hán 獐山, bản dịch cũ phiên là Dao Sơn, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)



Được ba ngày nữa, thì đại binh Tề Hoàn công kéo đến. Ninh Thích cứ áo cộc, nón rách, chân đi đất, đứng ở bên đường, chẳng sợ hãi gì cả. Xe Tề Hoàn công đi gần đến nơi, Ninh Thích gõ vào sừng trâu mà hát rằng: *"Nam Sơn chơi chó, đá trắng ngồi ngồi, có con cá chép, một thước rươi dài. Nghiêu, Thuấn thái bình, đã chẳng gặp thời: áo cộc che thân, độ đến ngang lưng. Ta cho trâu ăn, từ tối đến đêm; đêm tối mờ mờ, bao giờ thấy sáng!"*

Tề Hoàn công nghe lấy làm lạ, mới sai quân sĩ đòi đến trước xe mà hỏi họ tên quê quán. Ninh Thích nói:

- Tôi họ Ninh tên Thích.

Tề Hoàn công nói:

- Nhà ngươi là đứa chăn trâu, sao dám chê việc chính trị?

Ninh Thích nói:

- Tôi có dám gièm chê gì đến chính trị đâu.

Tề Hoàn công nói:

- Ngày nay trên thì thiên tử nhà Chu trị vì, dưới thì quả nhân dẫn các nước chư hầu theo lệnh, nhân dân vui vẻ, cây cỏ tốt tươi, dẫu đời Nghiêu, Thuấn thái bình chẳng qua cũng chỉ như thế. Thế mà nhà ngươi dám bảo rằng *"Nghiêu, Thuấn thái bình, đã chẳng gặp thời"* lại bảo rằng *"đêm tối mờ mờ, bao giờ thấy sáng!"* không phải gièm chê chính trị là gì!

Ninh Thích nói:

- Tôi chỉ là kẻ quê mùa, chẳng được thấy chính sự của tiên vương, nhưng vẫn thường nghe nói đời Nghiêu, Thuấn, mười ngày có một trận gió, năm ngày có một lượt mưa, dân chúng chỉ việc cày ruộng mà ăn, đào giếng mà uống, chính như câu nói *"chẳng biết chẳng hay, cứ thuận theo trời"* vậy. Còn như đời bây giờ, giếng mới đổ nát, giáo hóa suy đồi, thế mà bảo rằng: *"Nghiêu, Thuấn thái bình"* thì thật tôi không được hiểu ra làm sao! Vả lại nghe, đời Nghiêu, Thuấn chính bá quan mà chư hầu phục theo, trừ bốn kẻ hung ác mà thiên hạ yên ổn, từ bây giờ không phải nói mà dân tin, không phải giận mà dân sợ. Nay chúa công mới hội chư hầu lần đầu, đã thấy nước Tống bội ước, hội chư hầu lần nữa, thì có nước Lỗ hiệp thủ, chinh chiến quanh năm, hao người tổn của mà bảo rằng *"nhân dân vui vẻ, cây cỏ tốt tươi"* thì thật tôi càng không hiểu lắm. Tôi lại nghe nói vua Nghiêu bỏ con là Đan Chu mà nhường thiên hạ cho vua Thuấn, vua Thuấn không chịu nhận,

bỏ trốn ra Nam Hà, trăm họ rủ nhau mà theo vua Thuần, bây giờ vua Thuần bắt đắc dĩ mới lên nối ngôi; nay chúa công giết anh ruột đi để mà cướp nước, lại mượn uy thiên tử để sai khiến các nước chư hầu, vậy thì tôi không biết có phải là lỗi vấp nhường nhau như vua Nghiêu, vua Thuần ngày xưa hay không?

Tề Hoàn công nổi giận mà mắng rằng:

- Đứa thất phu này dám nói càn!

Nói xong, truyền đem Ninh Thích ra chém. Quân sĩ trói Ninh Thích đem đi, Ninh Thích cứ ngiêm nhiên, không sợ hãi gì cả, ngựa mặt lên trời mà than rằng:

- Ngày xưa vua Kiệt giết Long Bàng, vua Trụ giết Tử Can, nay tôi cùng với hai ông ấy kể là ba người!

Thấp Bàng nói với Tề Hoàn công rằng:

- Người ấy không theo quyền thế, không sợ uy nghiêm, chẳng phải là kẻ chăn trâu tầm thường đâu, chúa công chớ nên giết.

Tề Hoàn công sức nghĩ lại, nguôi ngay cơn giận đi, sai cởi trói cho Ninh Thích mà bảo rằng:

- Ta thử nhà ngươi đó thôi, nhà ngươi thật là một người giai sĩ!

Ninh Thích mới lấy trong người ra bức thư của Quản Di Ngô dâng lên. Tề Hoàn công mở thư ra xem, trong thư đại lược như sau:

*"Tôi phụng mệnh đem quân qua núi Nao Sơn, có tiếp được một người nước Vệ tên gọi Ninh Thích. Người này không phải là kẻ chăn trâu tầm thường, chính là một bậc đại tài ở đời bây giờ. Chúa công nên nghĩ cách mà dùng lấy. Chớ bỏ cho hắn đi, để nước khác dùng mất thì hối không kịp nữa!"*

Tề Hoàn công nói:

- Nhà ngươi đã có bức thư của Trọng phụ, sao không đưa ngay cho ta xem?

Ninh Thích nói:

- Tôi nghe nói vua hiền chọn người mà dùng, tôi hiền chọn chủ mà thờ. Nếu chúa công ghét người thẳng, ưa người nịnh, mà nhân cơn giận giết tôi thì tôi chẳng thà chết đi, quyết không chịu đưa bức thư của quan tể tướng làm gì nữa.

Tề Hoàn công bằng lòng lắm, truyền cho ngồi một cái xe theo sau. Tối hôm ấy, đóng quân nghỉ lại. Tề Hoàn công sai thấp đèn lên để tìm mũ áo gấp lắm.

Thụ Điều nói:

- Chúa công tìm mũ áo, ý chừng muốn phong cho Ninh Thích chăng?

Tề Hoàn công nói:

- Phải!

Thụ Điều nói:

- Từ nước ta sang Vệ, cũng chẳng xa bao nhiêu, sao chúa công chẳng sai người sang hỏi dò xem, nếu thật là hiền, bây giờ sẽ phong tước cho, đi đâu mà vội.

Tề Hoàn công nói:

- Người này là một bậc đại tài, không câu nệ những điều nhỏ nhặt, hoặc giả khi ở nước Vệ, cũng có một vài điều lỗi nhỏ, bây giờ hỏi dò mà biết những điều lỗi ấy, mà vẫn phong tước cho thì không vẻ vang, mà bỏ đi không dùng thì đáng tiếc lắm.

Nói xong, ngay đêm hôm ấy phong cho Ninh Thích làm quan đại phu, khiến cùng với Quản Di Ngô coi quốc chính. Ninh Thích đội mũ mặc áo, rồi lạy tạ lui ra. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Áo ngắn chặn trâu những khốn cùng,*

*Thuần, Nghiêu không gặp, gặp Hoàn công.*

*Gỗ sừng từ lúc câu ca dứt,*

*Gấu bay chẳng phải mãi mơ màng<sup>(1)</sup>.*

Đại binh Tề Hoàn công kéo đến địa giới nước Tống, thì Trần Tuyên công Chủ Cữu, Tào Trang công Xạ Cô đã chờ sẵn. Rồi theo sau, quân của Đơn Miệt nhà Chu cũng đến. Làm lễ tương kiến xong xuôi, mấy nước cùng bàn việc tiến đánh nước Tống. Ninh Thích nói với Tề Hoàn công rằng:

- Chúa công phụng mệnh thiên tử để mà hiệu lệnh các nước chư hầu, khiến cho người ta sợ uy, không bằng khiến cho người ta mến đức, cứ như ý tôi thì nên thì không nên tiến đánh vội. Tôi dẫu hèn mạt, dám xin đem ba tấc lưới mà bảo được vua nước Tống phải giảng hòa.

Tề Hoàn công nghe lời, truyền đóng quân lại, rồi sai Ninh Thích

---

(1) Xưa, Chu Văn vương nằm mộng thấy gấu bay, sau gặp được Thái công Vọng giúp làm nên sự nghiệp. Đây ý nói, Tề Hoàn công có được Ninh Thích là một người tài giúp đỡ. (CHĐ)



*Ninh Thích xin Tề Hoàn công đi thuyết phục vua nước  
Tống phải giảng hòa.*

vào trước để nói với Tống Hoàn công. Ninh Thích ngồi một cái xe nhỏ, cùng với mấy tên tùy tùng đi thẳng tới Tuy Dương<sup>(1)</sup> (kinh thành nước Tống) xin vào yết kiến Tống Hoàn công. Tống Hoàn công hỏi Đới Thúc Bì rằng:

- Ninh Thích là người thế nào?

Đới Thúc Bì nói:

- Tôi nghe nói người ấy là một kẻ chặn trâu mà Tề hầu mới dùng cho làm quan, tất là người ấy có tài ứng đối. Bây giờ định cho đến để du thuyết gì đây.

Tống Hoàn công nói:

- Vậy thì nên xử ra thế nào?

Đới Thúc Bì nói:

- Chúa công gọi vào, chớ nên trọng đãi, hãy thử xem ý tứ, nếu hấn

(1) Tuy Dương: chữ Hán 睢陽, bản dịch cũ phiên là Thư Dương, chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

nói không hợp lẽ, bây giờ tôi xin nhắc cái dải áo làm hiệu, sai vũ sĩ bắt mà giam lại thì Tề hầu không giở kể gì được nữa.

Tổng Hoàn công gật đầu khen phải, truyền cho vũ sĩ phục cả xung quanh, rồi gọi Ninh Thích vào. Ninh Thích mũ cao áo rộng, ngang nhiên mà vào, trông thấy Tổng Hoàn công, chắp tay vái một cái. Tổng Hoàn công cứ ngồi nghiêm nhiên không đáp lại. Ninh Thích thở dài mà than rằng:

- Nguy thay cho nước Tống!

Tổng Hoàn công ngạc nhiên mà hỏi rằng:

- Ta đây làm vua một nước, phẩm tước thượng công, đứng đầu các nước chư hầu, có việc gì mà nguy?

Ninh Thích nói:

- Minh công tự nghĩ xem ví với Chu công ngày xưa thì ai hiền hơn?

Tổng Hoàn công nói:

- Chu công là bậc thánh nhân, có đâu ta lại dám ví.

Ninh Thích nói:

- Chu công ngày xưa đang lúc thiên hạ thái bình, tứ di thần phục, mà còn phải hết lòng để cầu lấy người hiền sĩ: trong khi ăn cơm, có người hiền sĩ vào thì vội nhả miếng cơm để mà ra đón; trong khi gội đầu, có người hiền sĩ đến thì vội vẩy nắm tóc để mà ra mời. Nay minh công là dòng dõi một nước đã mất rồi (Tống là con cháu sau nhà Ân, bị nhà Chu chiếm mất, rồi phong cho ở nước Tống), lại gặp phải buổi quần hùng tranh cạnh, kế tiếp sau hai đời thối bại, dẫu bắt chước như Chu công hết lòng cầu kẻ hiền sĩ, còn sợ kẻ hiền sĩ không chịu đến, huống chi lại còn kiêu ngạo tự đắc, khinh mạn hiền nhân, thì những lời nói trung trực, bao giờ có đến trước mặt minh công được, còn gì mà không nguy!

Tổng Hoàn công ngăn người ra, vội vàng dịch lại gần mà hỏi Ninh Thích rằng:

- Ta mới lên nối ngôi, chưa được nghe những lời dạy của các bậc quân tử, xin tiên sinh tha lỗi cho.

Đới Thúc Bì đứng bên cạnh, thấy Tổng Hoàn công có ý cảm động về lời nói của Ninh Thích, mới ra hiệu nhắc cái dải áo luôn mãi. Tổng Hoàn công không ngảnh lại nữa. Lại bảo Ninh Thích rằng:

- Nay tiên sinh đến đây, xin tiên sinh chỉ giáo cho ta hay.

Ninh Thích nói:

- Nay thiên tử suy yếu, chư hầu tiếm quyền, vua tôi giết nhau, ngày nào cũng có. Tề hầu không nỡ để cho thiên hạ rối loạn, phải phụng mệnh thiên tử làm chủ các nước chư hầu, thế mà mình công đã tham dự mình thế, để được định lập. Nay nếu lại bội ước, thì cũng như là chưa được lập vậy. Nay thiên tử đã nổi giận, sai bề tôi tới đây, dẫn theo chư hầu, để thảo phạt quý quốc. Mình công lúc trước thì trái vương mệnh, lúc sau lại chống vương phạt, tôi thiết tưởng chẳng đợi giao binh mà sự được thua đã rành rành ra đó!

Tổng Hoàn công nói:

- Cứ như ý kiến của tiên sinh thì bảo ta nên thế nào?

Ninh Thích nói:

- Cứ như ngu ý của tôi, thì mình công chớ nên tiếc một chút đồ lễ, giảng hòa với nước Tề, trên không mất lễ bề tôi với nhà Chu, dưới có thể làm đẹp lòng mình chủ, giáp binh không phải động tới, thì cơ nghiệp nước Tống thật vững như núi Thái Sơn.

Tổng Hoàn công nói:

- Trước ta đã trót dại, bội ước với nước Tề, nay nước Tề đang đem quân đến để định đánh ta, biết nước Tề có nhận lễ cho ta giảng hòa hay không?

Ninh Thích nói:

- Tề hầu là người khoan nhân đại độ, không hay chấp trách những điều lầm lỗi của người, như nước Lỗ khi trước không đến dự hội, sau xin ăn thề ở đất Kha, thì Tề hầu cũng đem ngay đất Vần Dương để trả lại cho. Huống chi mình công khi trước đã đến dự hội, có lẽ nào Tề hầu lại không cho giảng hòa?

Tổng Hoàn công nói:

- Bây giờ nên dùng những lễ vật gì?

Ninh Thích nói:

- Tề hầu bây giờ cốt lấy lễ nghĩa giao tiếp với các nước chư hầu, cho hậu nhận bạc, dù chỉ là một bó nem cũng đủ có thể làm lễ vật, há cứ phải dốc cả kho tàng mới được ư?

Tổng Hoàn công bằng lòng mới sai người theo Ninh Thích đến xin hòa với nước Tề. Đới Thúc Bì thấy vậy, xấu hổ lui ra.

Sứ nước Tống vào yết kiến Tề Hoàn công nói về việc xin tạ tội, giảng hòa và dâng mười miếng bạch ngọc, một ngàn nén hoàng kim. Tề Hoàn công nói:

- Việc cho giảng hòa ấy quyền tại thiên tử, có đâu ta dám tự chuyên, tất phải sai người tâu với thiên tử mới được.

Rồi lập tức đem hết số vàng ngọc nước Tống đưa tặng, chuyển sang cho Đơn Miệt, và nói ý muốn hòa hảo của Tống. Đơn Miệt nói:

- Nếu như quân hầu đã xá tội cho Tống mà giúp đỡ cho để phúc đáp lại thiên tử, thì tôi dám đâu không theo.

Tề Hoàn công bèn bảo Tống Hoàn công sai sứ vào tâu với thiên tử nhà Chu, sau đó lại định ngày hội minh. Đơn Miệt từ biệt Tề hầu về triều. Các nước ai nấy cũng đều rút quân về nước.

Muốn biết việc về sau thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## [ HỒI THỨ MUỖI CHÍN ]

### Bắt Phó Hà, Lệ Công (Trịnh) về nước Giết Tử Đồi, Huệ vương (Chu) phục ngôi

**L**ại nói, Tề Hoàn công thu quân về nước Tề. Quản Di Ngô nói với Tề Hoàn công rằng:

- Từ khi nhà Chu thiên sang đông đô đến giờ, các nước chư hầu, không nước nào mạnh bằng nước Trịnh. Nước Trịnh diệt Đông Quắc mà dời đô sang đất ấy, trước có núi Tung, sau có Hoàng Hà, phải có sông Lạc, trái có sông Tề, có ải Hổ Lao hiểm yếu nổi danh thiên hạ. Cho nên, Trịnh Trang công khi trước cậy sức mạnh mà đánh nước Tống, kiêm nước Hứa, và chống cự cả với thiên tử, ngày nay lại đi theo nước Sở. Nước Sở là một nước lớn, đất rộng người nhiều, dám tiếm hiệu xưng vương, thôn tính các nước ở Hán Dương, mà đối địch với nhà Chu, không sợ hãi gì cả. Nay chúa công muốn tôn thiên tử làm bá chư hầu, tất phải tìm cách để trị nước Sở, mà muốn trị nước Sở thì trước hết phải kết thân với nước Trịnh.

Tề Hoàn công nói:

- Ta vẫn biết Trịnh là một nơi quan yếu ở Trung Nguyên, muốn thu lấy đã lâu, chỉ vì chưa nghĩ được kế gì.

Ninh Thích nói:

- Công tử Đột (Trịnh Lệ công) ở nước Trịnh làm vua mới được hai năm, Sái Túc đuổi đi mà lập công tử Hốt; Cao Cừ Di giết công tử Hốt mà lập công tử Vĩ. Tiên quân ta ngày xưa giết công tử Vĩ đi thì Sái Túc lại lập công tử Nghi. Sái Túc là bề tôi mà dám đuổi vua, công tử Nghi là em mà dám cướp ngôi của anh, tội đáng giết cả. Nay công tử Đột ở đất Lịch, ngày đêm vẫn tìm mưu lập kế để định đánh lên nước Trịnh, vả lại Sái Túc đã chết rồi, nước Trịnh không



còn ai là người tài giỏi, chúa công chỉ sai một người đem quân đến đất Lịch, đưa công tử Đột về làm vua nước Trịnh. Thế thì công tử Đột tất phải cảm ơn chúa công mà thần phục nước Tề ta.

Tề Hoàn công khen phải, liền sai Tân Tu Vô đem quân hai trăm cỗ binh xa đến đất Lịch đóng ở cách ngoài thành hai mươi dặm. Trước tiên, Tân Tu Vô sai người vào nói với công tử Đột ý muốn giúp đỡ của Tề hầu.

Trịnh Lệ công (tức là công tử Đột) khi trước nghe tin Sái Túc chết, mật sai người tâm phúc về nước Trịnh để dò la tin tức, bỗng tiếp được tin Tề Hoàn công sai người đem quân đưa mình về nước, trong lòng mừng lắm, vội vàng mở cửa thành ra nghênh tiếp, rồi bày tiệc cùng với Tân Tu Vô uống rượu. Trong khi đang ăn tiệc thì có tin báo rằng:

- Sái Túc chết rồi, quyền chính nước Trịnh về tay thượng đại phu Thúc Chiêm.

Tân Tu Vô nói:

- Thúc Chiêm là người thế nào?

Trịnh Lệ công nói:

- Người ấy có tài chính trị, chứ không có tài tranh chiến.

Lại có tin báo rằng:

- Kinh thành nước Trịnh bây giờ có một chuyện rất lạ: phía trong Nam môn có một con rắn dài tám thước, đầu xanh đuôi vàng; phía ngoài cửa lại có một con rắn dài hơn một trượng, đầu đỏ đuôi xanh. Hai con rắn ấy đánh nhau trong ba ngày ba đêm mà không phân được thua, người xem đông như chợ, không ai dám đến gần. Sau đến ngày thứ mười bảy thì con rắn trong bị con rắn ngoài cắn chết; con rắn ngoài chạy thẳng vào thành, đến nhà Thái miếu thì biến mất.

Tân Tu Vô nghe nói, đứng dậy chúc mừng Trịnh Lệ công rằng:

- Như thế thì ngôi vua của hiền hầu, chắc hẳn khôi phục được.

Trịnh Lệ công nói:

- Sao ngài lại biết?

Tân Tu Vô nói:

- Con rắn ở ngoài cửa tức là hiền hầu, hiền hầu là anh, vậy nên dài hơn một trượng; con rắn ở trong cửa tức là công tử Nghi, công tử Nghi là em, vậy nên dài có tám thước. Đến ngày thứ mười bảy mà con rắn trong chết, con rắn ngoài vào thành,

nghĩa là từ khi hiền hầu đi trốn là mùa hạ năm Giáp Ngọ, đến nay là mùa hạ năm Tân Sửu, vừa được mười bảy năm vậy. Con rắn trong chết, ấy là điềm công tử Nghi mất ngôi, con rắn ngoài chạy vào nhà Thái miếu, ấy là điềm hiền hầu làm chủ xã tắc vậy. Nay chúa công tôi vì đại nghĩa mà sai tôi đem quân đưa hiền hầu về phục quốc, lại có ngay cái điềm hai con rắn đánh nhau ấy, đó chẳng phải ý trời là gì?

Trịnh Lệ công nói:

- Được như lời tướng quân nói thì trọn đời tôi không dám quên ơn.

Tân Tu Vô mới cùng với Trịnh Lệ công lập kế, đêm hôm ấy lên về đánh đất Đại Lăng. Quan trấn thủ ở đất Đại Lăng là Phó Hà đem quân ra ngoài thành để nghênh chiến. Trong khi hai bên giao phong, thì Tân Tu Vô lên về đánh phía sau, chiếm được thành Đại Lăng, cầm cờ nước Tề lên. Phó Hà biết là sức không địch nổi, phải xin đầu hàng. Trịnh Lệ công vẫn tức Phó Hà về nổi chống nhau với mình trong mười bảy năm trời, mới nghiêng răng nghiêng lợi truyền đem Phó Hà ra chém. Phó Hà kêu rầm lên rằng:

- Chúa công không muốn về nước Trịnh hay sao? Sao lại giết tôi?

Trịnh Lệ công nghe nói liền gọi lại hỏi. Phó Hà nói:

- Nếu chúa công tha tôi, tôi xin chém lấy đầu công tử Nghi.

Trịnh Lệ công nói:

- Nhà ngươi có kế gì mà giết được công tử Nghi, chẳng qua chỉ nói khéo để đánh lừa ta, chực thoát thân về nước Trịnh mà thôi.

Phó Hà nói:

- Quyền chính nước Trịnh ngày nay ở trong tay Thúc Chiêm cả; tôi cùng với Thúc Chiêm chơi thân với nhau. Nếu chúa công tha tôi, tôi lên về nước Trịnh, bàn mưu với Thúc Chiêm thì tất đem được đầu công tử Nghi mà nộp chúa công.

Trịnh Lệ công quát to lên mà mắng rằng:

- Thằng lão tặc này mày định đánh lừa ta! Bây giờ ta tha cho mày về Trịnh để mày bàn nhau với Thúc Chiêm mà đem quân ra chống cự với ta chứ gì?

Tân Tu Vô nói:

- Vợ con Phó Hà nay ở cả đất Đại Lăng này, âu là ta giam lại ở Lịch Thành để làm tin.

Phó Hà sụp lạy kêu van mà nói rằng:

- Nếu tôi nói sai lời thì xin chúa công cứ giết vợ con tôi đi!

Nói xong, trở lên mặt trời mà thề. Trịnh Lệ công mới nghe lời. Phó Hà lên về nước Trịnh, đang đêm vào yết kiến Thúc Chiêm. Thúc Chiêm trông thấy Phó Hà, giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

- Nhà ngươi đang trấn thủ ở đất Đại Lăng, sao bây giờ lại về đây? Phó Hà nói:

- Tề hầu muốn lập lại ngôi vua Trịnh, sai đại tướng là Tân Tu Vô đem quân đưa công tử Đột về nước, nay đã chiếm cứ được đất Đại Lăng rồi. Tôi trốn chạy mấy đêm nay, mới về tới đây, mà quân Tề cũng sắp sửa kéo đến, sự thế đã nguy cấp lắm, nhà ngươi làm thế nào chém được đầu công tử Nghi, rồi mở cửa thành ra mà đón quân Tề thì mới có thể giữ được phú quý, và khiến cho nhân dân khỏi phải lầm than khổ sở; chuyển họa làm phúc, chỉ có lúc này, nhược bằng trễ chậm thì không tài nào mà hối kịp.

Thúc Chiêm nghe lời, nín lặng một hồi lâu mà nói rằng:

- Ngày trước ta vẫn theo lời bàn lại lập vua cũ (trở công tử Đột) chỉ vì Sái Túc làm ngăn trở; nay Sái Túc đã mất rồi, ấy là lòng trời giúp cho vua cũ ta đó, ta cũng không nên trái ý trời, nhưng biết dùng kế gì bây giờ?

Phó Hà nói:

- Ta nên thông tin cho quân Tề ở Lịch Thành mau mau kéo đến, rồi nhà ngươi giả cách mở cửa thành để đối địch, tất nhiên công tử Nghi phải lên mặt thành đứng trông, bấy giờ tôi sẽ liệu kế giết đi, để cho nhà ngươi đón vua cũ vào thành, như thế thì có thể nên việc được.

Thúc Chiêm nghe lời, mật sai người báo tin cho Trịnh Lệ công (công tử Đột). Phó Hà vào yết kiến công tử Nghi, nói về việc quân Tề giúp Trịnh Lệ công, hiện đã chiếm cứ được đất Đại Lăng rồi. Công tử Nghi giật mình kinh sợ nói:

- Bây giờ ta nên đem lễ vật sang cầu cứu nước Sở. Đợi khi quân Sở đến, trong đánh ra ngoài đánh vào thì chắc hẳn quân Tề phải kéo lui.

Thúc Chiêm cố ý ngăn trở việc ấy, quá hai ngày nữa mà chưa sai sứ sang Sở. Bỗng nghe báo quân Tề đã kéo đến dưới chân thành, Thúc Chiêm nói với công tử Nghi rằng:

- Tôi xin đem quân ra đối địch. Chúa công cùng với Phó Hà lên mặt thành để phòng giữ.

Công tử Nghi tưởng thực, mới cùng với Phó Hà trèo lên mặt thành.

Trịnh Lệ công đem quân đến trước, Thúc Chiêm giả cách ra giao chiến mấy hợp; đến lúc Tân Tu Vô đem quân Tề tiến đến. Thúc Chiêm vội vàng bỏ chạy. Phó Hà ở trên mặt thành kêu rầm lên rằng:

- Quân ta thua mất rồi!

Công tử Nghi vốn là người không có can đảm, nghe nói quân thua, toan bỏ chạy xuống. Phó Hà ở đằng sau, đâm thẳng một nhát, công tử Nghi chết ngay ở trên mặt thành. Thúc Chiêm gọi mở cửa thành, rồi đưa Trịnh Lệ công và Tân Tu Vô vào. Phó Hà đi trước vào nơi Thanh Cung, gặp hai con của công tử Nghi, đều giết chết cả, rồi tôn Trịnh Lệ công phục vị. Người trong nước vốn theo Lệ công, cùng nhau hoan hô dậy đất.

Trịnh Lệ công hậu tạ Tân Tu Vô, rồi ước đến mùa đông tháng mười thì thân hành sang hội với Tề. Tân Tu Vô cáo từ về nước.

Trịnh Lệ công phục vị được mấy ngày, lòng người đều yên cả, bèn bảo Phó Hà rằng:

- Nhà ngươi đã dắt Đại Lăng trong mười bảy năm trời nay, cố sức cùng ta chống cự, thật là hết lòng trung với vua cũ; nay lại tham sống sợ chết, vì ta mà giết bỏ vua cũ, như thế thì bụng nhà ngươi nham hiểm, không biết đâu mà lường, ta nên vì công tử Nghi báo thù.

Nói xong, truyền võ sĩ đem Phó Hà ra chém ở giữa chợ, còn vợ con thì tha cho về. Nhiệm Ông có thơ than rằng:

*Trịnh Đột gian hùng hiểm ở đời,  
Mượn người nên việc, giết liền thôi.  
Phó Hà chẳng tiếc vài hôm sống,  
Để tiếng trung thần vạn cổ rồi.*

Nguyên Phồn lúc trước tán thành về việc lập công tử Nghi, sợ Trịnh Lệ công bắt tội, cũng cáo ốm xin từ chức. Trịnh Lệ công sai người đến trách mắng. Nguyên Phồn tự thất cổ mà chết. Trịnh Lệ công lại trị tội những người đuổi mình khi trước, giết công tử Át. Còn Cường Sù trốn vào nhà Thúc Chiêm, Thúc Chiêm xin cho, mới được khỏi chết, nhưng phải chặt chân. Công Phủ Định Thúc trốn chạy sang nước Vệ, ba năm sau, Trịnh Lệ công lại cho người sang triệu về, nói:

- Không thể để cho Cung Thúc tuyệt dòng được.

Sái Túc đã chết rồi, không nói đến nữa. Thúc Chiêm vẫn làm chức chính khanh, Đổ Thúc và Sư Thúc đều được làm quan đại phu, người nước Trịnh gọi là “Tam lương” nghĩa là ba người hiền.

Lại nói Tề Hoàn công biết Trịnh bá Đột đã phục quốc, hai nước Vệ và Tào, mùa đông năm trước cũng đều xin cùng minh ước, muốn tụ tập chư hầu để minh thệ. Quản Trọng nói:

- Nhà vua mới làm bá chủ, tất nên làm việc giản tiện.

Hoàn công nói:

- Giản tiện như thế nào?

Quản Trọng nói:

- Các nước Trần, Sái, Châu từ sau hội thề ở Bắc Hạng, một lòng phụng sự nước Tề. Tào bá tuy chưa hội minh, nhưng đã cùng đi đánh Tống. Bốn nước này không cần phải phiên họ đi lại nữa. Chỉ có nước Tống, nước Vệ chưa từng hội minh, nên gặp mặt một lần. Đợi các nước đều đồng lòng, thì mới có thể tiến hành minh ước được.

Còn chưa dứt lời, bỗng nghe truyền báo:

- Chu vương lại sai Đôn Miệt đi sứ sang Tống, đã đến nước Vệ.

Quản Trọng nói:

- Nước Tống đã hòa hảo rồi. Nước Vệ nằm ở trung tâm, nhà vua nên đích thân đến nước Vệ tụ hội, cho thân thiết với chư hầu.

Tề Hoàn công bèn hẹn với các nước Tống, Vệ, Trịnh, cùng hội ở đất Quyên. Tính cả Đôn Miệt và Tề hầu là năm người, không cần uống máu, chỉ chào hỏi rồi về. Chư hầu đều vui mừng. Tề hầu biết lòng người đã vui theo, bèn tập hợp các nước Tống, Lỗ, Trần, Vệ, Trịnh, Hứa ở đất U, uống máu ăn thề, mới bắt đầu định hiệu là minh chủ. Khi ấy là mùa đông năm Chu Ly vương thứ ba (679 TCN).

Lại nói, Sở Văn vương (Hùng Ti) từ khi lấy được Túc Quy, lập làm phu nhân, yêu quý lạ thường. Trong ba năm trời, sinh luôn được hai con. Con trưởng là Hùng Gian<sup>(1)</sup>, con thứ là Hùng Uẩn<sup>(2)</sup>. Túc Quy dấu ở trong cung nước Sở ba năm, mà tịnh không nói

---

(1) Hùng Gian: chữ Hán 熊羆, chữ 羆 là dị thể của chữ 艱 (gian), bản dịch cũ phiên là Hùng Hi, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

(2) Hùng Uẩn: chữ Hán 熊惓 bản dịch cũ phiên là Hùng Vận, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

chuyện với Sở Văn vương một câu nào cả. Sở Văn vương lấy làm lạ, một hôm cố hỏi Túc Quy là vì có gì mà không chịu nói. Túc Quy chỉ ứa nước mắt xuống mà không đáp lại. Sở Văn vương lại cố ý hỏi mãi. Túc Quy nói:

- Một thân thiếp này phải thờ hai chồng, đã không biết giữ tiết mà chết, lại còn mặt mũi nào nói chuyện với ai nữa.

Nói xong, hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng. Hồ Tăng tiên sinh có thơ rằng:

*Túc mất, thân vào chốn Sở cung,  
Mặt hoa ngoảnh lại về xuân phong.  
Nhớ ai chẳng nói thường rơi lệ,  
Oán hận vì chung bởi má hồng.*

Sở Văn vương nghe vậy, nói:

- Điều đó là tại Sái hầu, ta xin vì phu nhân mà báo cái thù ấy. Phu nhân chớ lo.

Nói xong, liền cất quân sang đánh nước Sái, tiến thẳng vào trong thành. Sái hầu sụp lạy xin lỗi và đem hết cả các đồ bảo ngọc ở trong kho ra xin biểu nước Sở. Nước Sở mới lui quân về.

Gặp bấy giờ Trịnh Lệ công sai sứ đem tin phục quốc sang báo nước Sở. Sở Văn vương nói:

- Công tử Đột phục quốc đã hai năm nay, mới sai người sang báo với ta, thế là có ý khinh ta lắm.

Sở Văn vương cất quân sang đánh nước Trịnh. Trịnh Lệ công tạ tội và xin giảng hòa. Sở Văn vương thuận cho. Năm Chu Ly vương thứ tư (678 TCN), Trịnh Lệ công sợ uy nước Sở, không dám kết thân với Tề. Tề Hoàn công sai người sang trách. Trịnh Lệ công sai thượng khanh Thúc Chiêm sang Tề, nói với Tề Hoàn công rằng:

- Nước tôi bị quân Sở quấy nhiễu, rất là khốn khổ, ngày đêm phòng giữ, chưa lúc nào được yên nghỉ, bởi vậy chưa kịp sang tiến cống quý quốc, nếu quý quốc có thể trị được quân Sở thì bây giờ chúa công tôi xin thân hành sang ngày đêm bái yết ở dưới sân.

Tề Hoàn công thấy lời nói có ý hỗn láo, truyền đem Thúc Chiêm giam lại ở chốn quân phủ. Thúc Chiêm thừa cơ lén trốn về nước Trịnh, từ bấy giờ nước Trịnh lại bỏ Tề mà theo Sở.

Lại nói, vua Ly vương nhà Chu mất, con là Lãng<sup>(1)</sup> lên nối ngôi,

---

(1) Lãng: chữ Hán 閔, bản dịch cũ phiên là Ngân, chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

tức là Chu Huệ vương. Đến năm Huệ vương thứ hai, Sở Văn vương Hùng Ti dâm bạo vô chính, hay gây việc chiến tranh, năm trước cùng với vua nước Ba đi đánh nước Thân, mà Sở Văn vương quấy nhiễu nước Ba nhiều lắm. Vua nước Ba tức giận, đem quân lên đánh, cướp lấy đất Na của nước Sở. Quan trấn thủ ở đất Na là Diêm Ngao theo đường sông Dũng Thủy trốn về nước Sở. Sở Văn vương bắt đem chém, bởi vậy tộc đảng nhà Diêm Ngao oán Sở Văn vương, đến đây, mới hẹn với nước Ba, xin làm nội ứng để cho người nước Ba sang đánh Sở. Người nước Ba đem quân sang đánh Sở. Sở Văn vương đem quân ra đối địch, cùng đại chiến ở đất Tân. Chẳng ngờ tộc đảng nhà Diêm Ngao cả thấy mấy trăm người giả cách làm quân nước Sở, đi lẫn vào trong trận để sục tìm Sở Văn vương.

Quân nước Sở rối loạn. Quân nước Ba thừa thế tiến vào, đánh tan được quân nước Sở. Sở Văn vương bị mũi tên bắn vào bên má, vội vàng bỏ chạy. Vua nước Ba cũng không dám đuổi theo, thu quân trở về, tộc đảng nhà Diêm Ngao theo sang ở bên nước Ba, thành người nước ấy.

Sở Văn vương về đến kinh thành, đang đêm gõ cửa gọi. Dục Quyền ở trong cửa hỏi rằng:

- Đại vương thắng trận, phải không?

Sở Văn vương nói:

- Ta thua rồi!

Dục Quyền nói:

- Từ đời tiên vương đến nay, quân Sở ra đánh, không thua nước nào bao giờ! Nay nước Ba là một nước nhỏ, đại vương thân hành đi đánh mà đến nỗi bị thua, thế thì không sợ người ta chê cười hay sao? Bây giờ nước Hoàng cũng không phục nước Sở, nếu đại vương sang đánh được nước Hoàng thì mới chữa khỏi điều xấu hổ ấy.

Nói xong, liền đóng chặt cửa không cho vào. Sở Văn vương nổi giận, bảo quân sĩ rằng:

- Lần này đi mà không được nữa thì ta quyết không về!

Nói xong, liền đem quân sang đánh nước Hoàng. Sở Văn vương đích thân đánh trống, quân sĩ đều liều chết mà chiến đấu, bèn đánh được quân nước Hoàng ở đất Thác Lăng (đất nước Hoàng). Đêm hôm ấy, Sở Văn vương nằm ngủ trong doanh, mộng thấy Túc hầu hàm hàm nổi giận chạy đến trước mặt mà bảo rằng:

- Ta có tội lỗi gì mà mày giết ta, lại xâm chiếm đất ta, gian dân vợ ta; nay ta đã tâu với Ngọc Hoàng thượng đế rồi!

Nói xong, giơ tay cấu vào má Sở Văn vương. Sở Văn vương kêu to lên một tiếng rồi tỉnh dậy, thấy vết thương do bị tên bắn vỡ lở, máu chảy đầm đìa, vội vàng hạ lệnh thu quân trở về. Về đến Thu Địa (đất nước Sở), nửa đêm thì chết. Dục Quyền đón linh cữu về làm ma. Con trưởng Sở Văn vương là Hùng Gian lên nối ngôi. Dục Quyền nói:

- Ta hai lần xâm phạm đến vua ta, dẫu vua ta không giết, nhưng có đâu ta lại dám tham sống làm gì, âu là ta xin theo vua ta xuống dưới âm phủ.

Lại bảo với người nhà rằng:

- Ta chết rồi thì các người cứ chôn ta ở cửa thành, khiến cho con cháu sau biết ta là người giữ cửa.

Nói xong, liền tự đâm cổ mà chết. Hùng Gian thương lắm, mới cho con cháu được nối đời làm chức đại hôn (quan giữ cửa thành). Tiên nho Tả thị<sup>(1)</sup> khen Dục Quyền là yêu vua, nhưng sử quan có thơ bác lại, rằng:

*Khuyên gián mà sao dám dụng binh?*

*Không cho vào cửa chẳng hề kinh.*

*Ví đem chuyện ấy khen trung ái,*

*Loạn tặc bởi bởi mượn lấy danh.*

Trịnh Lệ công nghe tin Sở Văn vương chết, mừng lắm, nói:

- Ta không còn lo gì nữa!

Thúc Chiêm nói:

- Tôi thiết tưởng nước nào phải nhờ cậy người ta thì nguy lắm, phải thần phục người ta thì nhục lắm. Nay nước Trịnh ta ở vào khoảng giữa nước Tề nước Sở, không nhục thì cũng nguy, khó lòng mà giữ cho lâu bền được. Tiên quân ta ngày xưa như Hoàn công, Vũ công và Trang công, ba đời làm chức khanh sĩ nhà Chu, bởi vậy các nước chư hầu đều phải phục theo. Nay vua mới lên ngôi, nghe nói nước Quắc, nước Tấn đến châu, được vua ban cho ẩm thực, lại thưởng cho năm miếng ngọc, ba thớt ngựa. Chi bằng, bây giờ chúa công cũng nên vào triều cống nhà Chu, để nhờ ơn thiên tử gia phong cho được nối nghiệp khanh sĩ của đời trước, thì không còn lo nước nào dám quấy nhiễu nữa.

---

(1) Tả thị: tức Tả Khâu Minh – tác giả sách *Tả Thị Xuân Thu*. (CHĐ)



Trịnh Lệ công khen phải, rồi sai quan đại phu là Sư Thúc vào triều nhà Chu. Sư Thúc trở về báo tin nhà Chu có loạn to. Trịnh Lệ công hỏi tình hình việc loạn ra thế nào. Sư Thúc nói:

- Xưa, vua Trang vương nhà Chu yêu nàng Diêu Cơ, gọi là Vương Diêu, nàng Diêu Cơ sinh con là vương tử Đồi, vua Trang vương yêu lắm, sai quan đại phu là Vĩ Quốc làm chức sư phó để dạy vương tử Đồi. Vương tử Đồi tính thích chơi trâu, vẫn nuôi mấy trăm con trâu, ngày nào cũng thân hành cho trâu ăn uống; lại cho trâu ăn bằng ngũ cốc, mặc đồ vóc lụa, đặt tên là Văn Thú. Thỉnh thoảng có đi chơi đâu, cũng tất cho bọn bộc tòng cưỡi trâu đi theo, đi đến đâu cũng giẫm nát bữa bãi, không sợ hãi gì cả. Lại cùng với năm quan đại phu là: Vĩ Quốc, Biên Bá, Tử Cầm, Chúc Quy và Chiêm Phủ ngầm giao kết với nhau rất thân mật. Đang đời vua Ly vương nhà Chu, không ai dám ngăn cấm; đến đời vua Huệ vương, vương tử Đồi cậy mình là hàng chú, lại càng kiêu ngạo lắm. Vua Huệ vương thấy vậy cũng có ý ghét, mới nghĩ cách để đè nén đồ đảng bọn vương tử Đồi, chiếm lấy những ruộng đất của Tử Cầm, Chúc Quy, Chiêm Phủ. Huệ vương lại nhân làm vườn nuôi thú ở bên cạnh cung, mà vườn của Vĩ Quốc, nhà của Biên Bá lại ở gần nơi vương cung, nên đều bị Huệ vương thu lấy để mở rộng vườn thú.

Bấy giờ lại có một tên thiện phu (người nấu bếp cho vua) là Thạch Tốc dâng đồ ngự thiện không được tinh sạch, vua Huệ vương mới cách chức không dùng nữa. Thạch Tốc cũng đem lòng thù oán vua Huệ vương, mới cùng với bọn năm đại phu nổi loạn, tôn vương tử Đồi làm vua, đem quân đánh vua Huệ vương. May nhờ có Chu công Kỵ Phủ và Thiệu Bá Liêu cố sức chống giữ, bọn vương tử Đồi bị thua, chạy trốn sang đất Tô. Đời Chu Vũ vương ngày xưa, Tô Phấn Sinh làm chức tư khấu có công, gọi là Tô công, được ban cho ruộng ở Nam Dương làm thái ấp. Sau khi Phấn Sinh chết, con cháu bị nước Địch khống chế, bèn phản lại vương thất theo thờ nước Địch, lại không trả lại đất thái ấp cho nhà Chu. Năm Chu Hoàn vương thứ tám (712 TCN), nhà Chu bèn lấy ruộng của Tô tử, cho tiên quân Trang công nước ta, đổi lấy ruộng của nước ta ở gần nhà Chu, vì vậy hiềm khích giữa Tô tử với nhà Chu càng thêm sâu. Tô tử mới phù vương tử Đồi chạy sang nước Vệ. Vệ Huệ công (công tử Sóc) lấy việc vua nhà Chu lập Kiềm Mâu làm oán giận,

mới đem quân cùng giúp vương tử Đồi mà đánh Chu Huệ vương. Chu công Kỵ Phủ chống cự không nổi, cùng với Thiệu Bá Liêu phù Chu Huệ vương chạy sang đất Ổ<sup>(1)</sup>. Bọn năm đại phu tôn vương tử Đồi lên chiếm ngôi vua, người nhà Chu có ý không phục, nếu chúa công ngay nay đem quân giúp vua Huệ vương về khôi phục được ngôi vua thì thật là cái công muôn đời vậy.

Trịnh Lệ công khen phải, lại bảo Sư Thúc rằng:

- Vương tử Đồi nhu nhược, năm đại phu cũng không làm gì được, chỉ nhờ có quân nước Vệ, nước Yên giúp cho mà thôi; âu là ta sai người lấy lễ phải mà bảo, may ra hấn biết nghĩ lại, khỏi sinh việc can qua, chẳng cũng hay lắm ru?

Nói xong, một mặt sai người sang đất Ổ đón vua Huệ vương nhà Chu tạm về ở đất Lịch, vì Lệ công ở đất Lịch mười bảy năm, nên cung thất vẫn đầy đủ; còn một mặt sai người đưa thư cho vương tử Đồi. Thư rằng:

*"Đột này nghe nói bề tôi chống nhau với vua, gọi là bất trung, em chống nhau với anh, gọi là bất thuận, người mà bất trung bất thuận thì trời ắt gây tai vạ cho. Vương tử nghe lầm lời nói của đứa gian thần đánh đuổi thiên tử, nếu nay biết thú tội mà đón thiên tử về, trối mình chịu tội, thì còn có thể giữ được phú quý. Nếu không, thì lui về ở một góc xa, tự như phen giậu, cũng có thể tránh miệng tiếng thiên hạ vậy. Vương tử nên mau mau mà nghĩ lại."*

Wương tử Đồi tiếp được thư, dùng dằng chưa quyết. Năm đại phu bảo vương tử Đồi rằng:

- Sự thế ngày nay khác nào như người cưới hổ, không thể xuống được, có lẽ nào đang làm thiên tử mà lại xuống làm bề tôi. Đó là Trịnh hầu nói lừa ta mà thôi, quyết không nên nghe.

Wương tử Đồi mới sai đuổi sứ nước Trịnh ra. Trịnh Lệ công bèn đến đất Lịch châu thiên tử, rồi đưa thiên tử đánh lên Thành Chu, lấy lại vật báu truyền quốc, rồi lại quay về Lịch Thành. Khi ấy là năm Chu Huệ vương thứ ba (674 TCN).

Mùa đông năm ấy, Trịnh Lệ công sai người hẹn với Tây Quốc công cùng cất quân giúp Chu Huệ vương vào đánh vương tử Đồi. Quắc công bằng lòng. Mùa xuân năm Huệ vương thứ tư, hai vua Trịnh,

---

(1) Đất Ổ: chữ Hán 鄆, bản dịch cũ phiên là Yên, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Quắc cùng hội quân ở đất Nhị. Đến mùa hạ, tháng tư thì cùng tấn công kinh thành. Trịnh Lệ công đích thân dẫn quân đánh vào cửa Nam, còn Quắc công thì dẫn quân đánh cửa Bắc. Vì Quốc thấy vậy, vội vàng vào cung để nói với vương tử Đồi. Vương tử Đồi còn đang bận cho trâu ăn, chưa ra tiếp vội. Vì Quốc nói:

- Việc nguy cấp lắm rồi!

Nói xong, liền giả mệnh vương tử Đồi sai Biên Bá, Tử Cầm, Chúc Quy, Chiêm Phủ lên thành chống địch. Người nhà Chu vốn không phục vương tử Đồi, nghe tin vua Huệ vương đến, đều mừng rỡ reo hò, tranh nhau mở cửa thành ra đón. Vì Quốc đang viết tờ quốc thư để định sai người sang cầu cứu nước Vệ. Thư viết chưa xong, bỗng nghe tiếng chuông trống rầm rĩ, có người báo rằng:

- Chu Huệ vương đã vào thành ngự triều rồi!

Vì Quốc tự đâm cổ mà chết. Chúc Quy, Tử Cầm chết ở trong đám loạn quân. Biên Bá, Chiêm Phủ bị người nhà Chu bắt đem nộp vua Huệ vương. Vương tử Đồi chạy ra cửa Tây môn, sai Thạch Tốc đưa đàn trâu đi trước. Trâu béo nặng thịt quá, lặc lè không đi được. Thạch Tốc cũng bị người nhà Chu bắt, cùng với Biên Bá, Chiêm Phủ đều chết chém cả. Nhiêm Ông có thơ than về sự ngu dốt của vương tử Đồi rằng:

*Hoành hành ỷ sủng chịu thôi đâu,  
Giao kết thừa cơ khởi kế mưu.  
Làm chúa một năm chi vậy nhỉ?  
Chỉ nên đóng cửa để nuôi trâu.*

Lại có một bài thơ nói Tề Hoàn công đã xưng là minh chủ, thì nên xưng nghĩa tôn vua, chẳng nên để cho nước Trịnh, nước Quắc làm việc ấy vậy. Thơ rằng:

*Thiên tử bốn ba, then miếu đường,  
Bồi bồi Trịnh, Quắc tỏ trung lương.  
Cớ sao Trọng phụ không bày kế,  
Đệ nhất công lao lại bỏ nhường?*

Vua Huệ vương nhà Chu lại lên nối ngôi, đem vùng đất từ Hồ Lao về phía đông, cùng với đai có gương của vương hậu thưởng cho nước Trịnh; đem ấp Tửu Tuyền cùng với mấy chiếc tước uống rượu thưởng cho nước Quắc. Trịnh Lệ công và Quắc công cáo từ về nước. Trịnh Lệ công về nửa đường bị bệnh, khi về đến nước thì mất. Quần thần tôn thế tử Tiệp lên nối ngôi, tức là Trịnh Văn công.

Năm Chu Huệ vương thứ năm (672 TCN), Trần Tuyên công nghi công tử Ngự Khấu làm phản, mới đem giết đi. Công tử Hoàn, tên tự là Kính Trọng, là con của Trần Lệ công, chơi thân với Ngự Khấu, sợ tội trốn sang nước Tề. Tề Hoàn công cho làm quan công chính.

Một hôm, Tề Hoàn công đến chơi nhà Kính Trọng uống rượu rất vui, gặp trời đã tối, Tề Hoàn công sai thắp đèn lên, để uống rượu thêm cho trọn cuộc vui. Kính Trọng từ chối là chưa sửa soạn trước, không dám thắp đèn để mời rượu về đêm. Tề Hoàn công khen là người biết giữ lễ, rồi đứng dậy trở về. Hoàn công cho Kính Trọng là người hiền, bèn cho thái ấp ở đất Điền, trở thành tổ tiên của họ Điền. Năm ấy, Lỗ Trang công vì mưu việc hôn nhân, cùng gặp mặt đại phu nước Tề là Cao Hề ở đất Phòng.

Lại nói chuyện Lỗ phu nhân Văn Khương từ khi Tề Tương công bị giết, ngày đêm lo phiền thương nhớ thành ra bệnh ho. Nội thị đưa người thầy thuốc nước Cử vào xem mạch. Văn Khương góa bụa lâu ngày, không cưỡng nổi lòng dục, bèn giữ thầy thuốc nước Cử ở trong cung uống rượu, rồi cùng nhau tư thông.

Sau, thầy thuốc nước Cử đã về nước rồi, Văn Khương lại giả cách ốm, hai lần sang nước Cử để lấy thuốc, đều trọ ở nhà thầy thuốc nước Cử. Thầy thuốc nước Cử lại tiễn người khác để thay vào, mà Văn Khương càng già càng dâm, vẫn tiếc rằng không được bằng Tề Tương công thừa trước.

Tháng bảy, mùa thu năm Chu Huệ vương thứ tư (673 TCN), Văn Khương ốm nặng, mất ở biệt tẩm nước Lỗ. Lúc gần chết, Văn Khương bảo Lỗ Trang công rằng:

- Con gái Tề Tương công năm nay đã mười tám tuổi rồi, mày nên cưới ngay đi, để làm chủ trong cung, chớ câu nệ đợi khi hết tang thì chậm quá, khiến cho ta ở dưới suối vàng không được yên lòng.

Văn Khương lại nói:

- Nước Tề nay đang làm bá chủ, mày nên cùng với Tề giao hiếu, chớ để cho hai nước thất hòa.

Văn Khương nói xong thì chết. Lỗ Trang công theo đúng như lễ thường mà làm tang ma, rồi toan theo lời Văn Khương, bàn việc xin cưới ngay năm ấy. Quan đại phu là Tào Quệ nói:

- Nay chúa công hiện đang đại tang, chưa nên bàn việc hôn nhân vội, xin đợi cho hết ba năm rồi sẽ nói đến.

Lỗ Trang công nói:

- Mẹ ta trong khi lâm chung, có dặn lại như vậy, bây giờ cưới ngay thì khí vợ, mà chờ cho hết tang ba năm thì lại chậm quá, nên để hết một năm là vừa.

Vì vậy, đến năm sau mới cùng với Cao Hề hẹn lại ước cũ, xin đích thân đến Tề làm lễ nạp thái. Tề Hoàn công thấy Lỗ Trang công còn đang có tang, cũng xin hoãn việc cưới. Cho đến năm Chu Huệ vương thứ bảy (670 TCN), thì mới định ngày, chọn được ngày tốt vào mùa thu. Khi ấy Lỗ Trang công đã tại vị hai mươi tư năm, ba mươi bảy tuổi rồi. Trang công muốn làm vui lòng Tề nữ, phàm việc cưới xin đều vô cùng xa xỉ. Lại nhớ đến cha là Hoàn công phải chết ở nước Tề, nay mình lại lấy con gái nước Tề, thì trong lòng bất an, bèn dựng lại miếu thờ cho Hoàn công, tường son cột chạm, để linh hồn người chết khuây khỏa. Quan đại phu là Ngự Tôn ra sức can ngăn, nhưng cũng không nghe. Mùa hạ ấy, Trang công sang Tề nghênh hôn. Đến mùa thu, tháng tám, thì Khương thị về đến Lỗ, lập làm phu nhân, tức là Ai Khương. Các đại phu, mệnh phụ đến hành lễ gặp mặt phu nhân, nhất loạt mang tiền tới biếu. Ngự Tôn thảm than rằng:

- Lễ vật của đàn ông, lớn thì là lụa ngọc, nhỏ thì là chim chóc, để tỏ ra vật thái. Lễ vật của đàn bà, thì chẳng qua là hạt dẻ mứt táo, để tỏ tấm lòng thành mà thôi. Nay đàn ông, đàn bà cùng lễ vật như nhau không phân biệt gì. Nam nữ phân biệt, ấy là đại tiết của nước nhà, vậy mà từ hàng đại phu đã làm rối loạn như vậy, thì còn ra thể thống gì nữa?

Từ bây giờ Lỗ cùng với Tề lại càng thân thiết nhau lắm. Tề Hoàn công lại cùng Lỗ Trang công hợp binh đi đánh nước Từ và nước Nhung. Nước Từ và nước Nhung cũng đều phải thần phục nước Tề cả. Trịnh Văn công thấy thế lực nước Tề mỗi ngày một lớn, sợ nước Tề xâm lấn, mới sai sứ sang xin hòa.

Không biết việc về sau thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## [HỘI THỨ HAI MƯỜI]

Ly Cơ được phong Tấn phu nhân

Tử Văn lên làm Sở lệnh doãn

Năm Chu Huệ vương thứ mười (667 TCN), nước Tề, nước Nhung đều đã thần phục nước Tề. Trịnh Văn công thấy thế lực nước Tề mỗi ngày một mạnh, sợ nước Tề xâm lấn nước mình, mới sai sứ sang giảng hòa. Tề Hoàn công hội nước Tống, nước Lỗ, nước Trần và nước Trịnh cùng ăn thề ở đất U, chư hầu chẳng ai không theo nước Tề. Ăn thề xong, Tề Hoàn công về nước, lại bày một tiệc đại yến khao thưởng các quan. Tiệc đến nửa chừng, Bão Thúc Nha rót một chén rượu thật đầy đến trước mặt Tề Hoàn công để chúc thọ.

Tề Hoàn công nói:

- Tiệc rượu ngày hôm nay, vui vẻ biết chừng nào!

Bão Thúc Nha nói:

- Tôi nghe nói vua sáng, bề tôi hiền, dẫu đang lúc vui vẻ mà không quên những lúc lo nghĩ. Tôi xin chúa công chớ quên lúc còn phải đi trốn, Quản Trọng chớ quên lúc còn ở tù xa, Ninh Thích chớ quên lúc còn đang chăn trâu ở nơi thôn dã.

Tề Hoàn công vội vàng đứng dậy sụp lạy hai lạy mà nói rằng:

- Tôi cùng với các quan đều không quên, ấy là cái phúc to của nước Tề ta đó!

Hôm ấy mọi người cùng tận hứng mới tan về.

Bỗng một hôm, có tin báo, Chu Huệ vương sai Thiệu Bá Liêu sang phong cho Tề Hoàn công làm bá chủ, giữ chức như thái công, được quyền đi đánh dẹp các nước chư hầu. Nhân nói:

- Vệ Sóc giúp lập vương tử Đồi, giúp nghịch phạm thuận,



*Bão Thúc Nha rót một chén rượu thật đầy đến trước mặt  
Tề Hoàn công để chúc thọ.*

trẫm vẫn ghi nhớ suốt mười năm nay, chưa kịp đem quân đến hỏi tội được, phiên bá cứu (tức Tề Hoàn công) giúp trẫm việc này.

Năm Huệ vương thứ mười một, Tề Hoàn công mới phụng mệnh thiên tử, đích thân đem quân đi đánh nước Vệ. Bấy giờ Vệ Huệ công (tức là Vệ Sóc) chết rồi, con là Xích lên nối ngôi đã được ba năm, tức là Vệ Ý công. Vệ Ý công chưa kịp hỏi vì có gì mà đến đánh, vội vàng đem quân ra đối địch, thua chạy trở về. Tề Hoàn công kéo thẳng đến dưới chân thành, tuyên rõ vương mệnh, kể tội trạng Vệ Huệ công.

Vệ Ý công nói:

- Đó là cái lỗi của tiên quân ta, chứ có dự gì đến ta!

Nói xong, liền sai con trưởng là công tử Khai Phương đem năm xe vàng lụa ra nộp, xin được tha tội giảng hòa với nước Tề. Tề Hoàn công nói:

- Theo phép tiên vương nhà Chu ta thì không bắt tội đến đời con cháu. Nay Vệ đã biết tội thì ta cũng nên khoan thứ cho.

Nói xong, liền cho nước Vệ giảng hòa. Công tử Khai Phương

thấy nước Tề cường thịnh, xin sang làm quan ở nước Tề. Tề Hoàn công nói:

- Nhà ngươi là con trưởng Vệ hầu, tắt ngày sau được lên nối ngôi, sao lại bỏ cái ngôi vua của mình mà muốn sang làm tôi nước ta là ý thế nào?

Công tử Khai Phương nói:

- Chúa công là một bậc hiền đức nhất trong thiên hạ, nếu được hầu gần ở tả hữu chúa công thì cái vẻ vang ấy chẳng sung sướng hơn là làm vua hay sao!

Tề Hoàn công thấy Khai Phương yêu mến mình, bèn cho làm quan đại phu, cũng thân yêu như là bọn Thụ Điều và Dịch Nha. Người nước Tề gọi là "Tam quý" nghĩa là ba người được vua yêu trong đời bấy giờ.

Công tử Khai Phương đem chuyện con gái nhỏ của Vệ hầu có nhan sắc đẹp nói với Tề Hoàn công. Trước kia Vệ Huệ công đã từng cho con gái sang làm thứ thiếp ở Tề, đó chính là chị người này. Tề Hoàn công bèn sai sứ đem lễ vật cưới về làm vợ thứ. Vệ Ý công không dám từ chối, sai người đưa Vệ cơ sang Tề. Vì có hai người thiếp đều là con gái nước Vệ, bởi vậy mới gọi một người là Trưởng Vệ cơ và một người là Thiếu Vệ cơ, để cho có phân biệt. Hai người đều được Tề Hoàn công thương yêu cả. Nhiêm Ông có thơ rằng:

*Vệ hầu tội nặng núi khôn bì,  
Phụng mệnh làm sao nhận lễ về?  
Cứ nói tôn vương vì đại nghĩa,  
Chung quy công lợi ở tâm kia!*

Lại nói, nước Tấn vốn họ Cơ, tước hầu, từ đời Chu Thành vương, khi còn bé đã ngắt lá ngô đồng làm ngọc khuê, phong cho em là Thúc Ngụ ở đó. Truyền chín đời thì đến Mục hầu. Mục hầu sinh được hai con trai, trưởng là Cừu, thứ là Thành Sư. Mục hầu chết, con là Cừu nối, tức là Văn hầu. Văn hầu chết, con là Chiêu hầu nối. Chiêu hầu sợ chú mình là Hoàn thúc thế lực mạnh, bèn cất đất Khúc Ốc mà phong cho, gọi là Khúc Ốc bá, đổi tên gọi Tấn thành Dục, gọi là hai nước Tấn. Chiêu hầu ở ngôi bảy năm thì bị quan đại phu là Phan Phủ giết, mà tôn Khúc Ốc bá lên ngôi. Người Dục không nghe, giết Phan Phủ mà lập em của Chiêu hầu là



Bình lên ngôi, tức là Hiếu hầu. Hiếu hầu lên ngôi tám năm thì Hoàn thúc chết, con là Thiện nối, tức là Khúc Ốc Trang bá. Năm Hiếu hầu thứ mười lăm Trang bá đánh Dục, Hiếu hầu thua trận, bị Trang bá giết. Người Dục lại lập em của Hiếu hầu là Khích lên ngôi, tức là Ngạc hầu. Ngạc hầu lên ngôi hai năm, bèn đem quân đến đánh Khúc Ốc, bị thua, phải chạy sang nước Tùy, con là Quang lên nối, tức là Ai hầu. Ai hầu lên ngôi hai năm thì Trang bá chết, con là Xúng Đại nối, tức là Khúc Ốc Vũ công. Năm Ai hầu thứ chín, Vũ công đem các tướng là Hàn Vạn, Lương Hoàn đi đánh Dục, Ai hầu ra đánh bị giết. Vua Chu Hoàn vương mới sai khanh sĩ là Quắc công Lâm Phủ lập em của Ai hầu là Mân nối, tức là Tiểu Tử hầu. Năm Tiểu Tử hầu thứ tư, Vũ công lại dụ được Tiểu Tử hầu mà giết chết, bèn thôn tính nước ấy, định đô ở đất Giáng, lại lấy tên gọi cũ là nước Tấn. Vũ công đem hết của báu trong kho tàng nước Tấn chở sang nhà Chu, dâng cho vua Ly vương. Ly vương tham của đút, bèn mệnh cho Xúng Đại nắm giữ một quân, trở thành Tấn hầu. Xúng Đại giữ ngôi ba mươi chín năm thì chết, con là Quỷ Chu nối, tức là Tấn Hiến công.

Hiển công ghét người trong họ Hoàn (bá), Trang (bá), sợ rằng họ sẽ gây họa cho mình. Quan đại phu là Sĩ Vĩ hiến kế khiến chia lẻ bè đảng của chúng ra, nhân dụ mà giết sạch cả. Hiến công khen công lao ấy, mới cho Sĩ Vĩ làm đại tư không. Nhân sai dựng thành lớn ở Giáng Ấp, quy mô vô cùng tráng lệ, chẳng khác gì đô thành của những nước lớn.

Tấn Hiến công lúc còn làm thế tử, lấy nàng Giả Cơ làm vợ, đã lâu không con; lại lấy cháu gái vua Khuyển Nhung là nàng Hồ Cơ, sinh con là Trùng Nhĩ; lấy con gái họ Doãn nước Tiểu Nhung, sinh con là Di Ngô. (Khúc Ốc) Vũ công khi đã già lại hỏi lấy một người thiếp ở nước Tề, Tề Hoàn công đem một người con gái trong tôn tộc gả cho, tức là nàng Tề Khương. Bấy giờ Vũ công đã già, chuyện nữ sắc không còn làm được gì nữa, mà Tề Khương lại tuổi trẻ, xinh đẹp. Hiến công lấy làm thích, bèn thông dâm với nàng Tề Khương, sinh được người con trai, ngầm gửi nuôi ở nhà họ Thân, nhân đặt tên là Thân Sinh. Đến năm Tấn Hiến công lên nối ngôi, Giả cơ đã chết rồi, mới lập Tề Khương làm phu nhân. Bấy giờ Trùng Nhĩ đã

hai mươi mốt tuổi, Di Ngô cũng nhiều tuổi hơn Thân Sinh, nhưng mẹ Thân Sinh là Tề Khương, đã lập làm phu nhân, luận về đích thứ thì không phân biệt lớn nhỏ, vậy nên Thân Sinh được lập làm thế tử. Lại cho quan đại phu là Đổ Nguyên Khoản làm thái phó, đại phu Lý Khắc làm thiếu phó để cùng dạy bảo thế tử. Tề Khương lại sinh được một đứa con gái, rồi mất. Tấn Hiến công lại lấy em gái Giả cơ là Giả Quân, cũng không có con, mới lấy đứa con gái Tề Khương cho Giả Quân nuôi làm con nuôi.

Năm Tấn Hiến công thứ mười lăm, Hiến công đem quân đi đánh nước Ly Nhung. Nước Ly Nhung xin hòa, và đem hai người con gái dâng Tấn Hiến công: người lớn là Ly Cơ, người nhỏ là Thiếu Cơ. Nàng Ly Cơ nhan sắc rất đẹp, không kém gì Túc Quý, mà lại mưu mẹo trí trá, chẳng khác gì Đát Kỷ khi xưa. Mỗi khi ở trước mặt Tấn Hiến công, giả cách thật thà trung trực, để làm cho Tấn Hiến công phải yêu; thỉnh thoảng lại bàn giúp những chính sự trong nước, mười câu nói trúng được đến chín câu. Bởi vậy Tấn Hiến công đem lòng yêu dấu, thường cùng với Ly Cơ ăn một mâm nằm một chiếu, được hơn một năm, Ly Cơ sinh một người con là Hề Tề. Lại hơn năm nữa, Thiếu Cơ cũng sinh một người con là Trác Tử.

Tấn Hiến công đã yêu dấu Ly Cơ, lại mừng rằng Ly Cơ có con trai, mới chẳng nghĩ gì đến Tề Khương nữa, định lập Ly Cơ làm phu nhân, liền sai quan thái bộc là Quách Yển bói mai rùa xem tốt xấu thế nào. Quách Yển bói thấy lời quẻ phán rằng: "*Chuyên chi du, nhưng công chi du. Nhất huân nhất du, thập niên thượng hữu xú.*"<sup>(1)</sup>

Hiến công nói:

- Thế là thế nào?

Quách Yển nói:

- "Du" có nghĩa là biến vậy. Ý rằng, chuyên yêu chuộng thì tâm sẽ biến đổi, cho nên nói rằng "chuyên chi du". "Nhưng" tức là đoạt, "du" tức là đẹp. Tâm biến thì đẹp xấu thay đổi, cho nên nói là "nhưng công chi du". Loại cỏ có hương thơm thì gọi là "huân", có mùi hôi thì gọi là "du". Thơm không thắng hôi, uế khí lâu ngày mà không tan được, cho nên nói là "thập niên thượng hữu xú" vậy.

(1) Nguyên văn chữ Hán 專之渝，攘公之瑜，一薰一蕕，十年尚有臭。(CHĐ)

Hiền công vẫn một lòng yêu mến Ly Cơ, không tin vào quẻ bói ấy, lại sai Sử Tô bói lại bằng bốc phệ, được hào lục nhị quẻ “Quan”, hào từ nói: “*Khuy quan, lợi nữ trinh*”.<sup>(1)</sup>

Hiền công nói:

- Ở trong nhìn ra ngoài, là sự chính đính của nữ nhân, còn gì tốt hơn nữa?

Quách Yển nói:

- Từ sơ khai đến nay, trước tiên có tượng, rồi sau mới có số. Bói mai rùa là theo tượng, bói bốc phệ là theo số. Tin theo bốc phệ, không bằng tin theo bói mai rùa.

Sử Tô nói:

- Theo lẽ, không thể có hai vợ đích, chứ hầu không lấy vợ chính lại lần nữa, cho nên là quẻ “Quan”. Vợ kế lại xưng là phu nhân, thì sao chính đính được? Không chính, thì có gì là lợi? Cứ như theo quẻ *Dịch* mà nói, cũng không thấy tốt.

Hiền công nói:

- Nếu như bốc phệ đã định, thì đều là mưu ma chước quỷ cả!

Rồi không nghe lời Sử Tô, Quách Yển, chọn ngày cáo miếu, rồi lập Ly Cơ làm phu nhân, phong Thiệu Cơ làm thứ phi.

Sử Tô nói riêng với quan đại phu là Lý Khắc rằng:

- Nước Tấn ta sắp mất, biết làm thế nào!

Lý Khắc giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

- Ai làm mất nước Tấn?

Sử Tô nói:

- Làm mất nước Tấn, tất là nước Ly Nhung.

Lý Khắc không hiểu ý ra làm sao cả, lại hỏi. Sử Tô nói:

- Ngày xưa vua Kiệt nhà Hạ đánh nước Thi, người nước Thi dâng nàng Muội Hỉ, vua Kiệt yêu nàng Muội Hỉ, đến nỗi mất nhà Hạ; vua Trụ nhà Ân đánh nước Tô, người nước Tô dâng nàng Đát Kỷ, vua Trụ yêu nàng Đát Kỷ, đến nỗi mất nhà Ân; vua U vương nhà Chu đánh nước Bao, người nước Bao dâng nàng Bao Tự, vua U vương yêu nàng Bao Tự, đến nỗi làm cho nhà Tây Chu phải

---

(1) Nguyên văn chữ Hán 闕觀，利女貞。Đại ý như Hiền công đã nói sau đó, nhưng ngược lại hàm ý bất lợi cho kẻ đại nhân quân tử. Trong nhà nhìn trộm ra, sẽ không thấy được chính đạo. Đây là lời hào, hào lục nhị quẻ “Quan” – *Kinh Dịch*. Bói bằng bốc phệ, tức bói bằng *Kinh Dịch*. (CHĐ)

suy mất. Nay chúa công ta đi đánh Ly Nhung, bắt lấy con gái nước ấy mà lại ham mê như thế, tài nào không phải mất nước.

Gặp có quan thái bộc là Quách Yển cũng đến. Lý Khắc thuật lại lời nói Sử Tô cho Quách Yển nghe. Quách Yển nói:

- Nước Tấn ta chỉ loạn mà thôi, chứ chưa đến nỗi mất. Xưa, Đường Thúc khi mới thụ phong ở nước Tấn này, bói được quẻ rằng: "*Doãn chính chư Hạ, tái tạo vương quốc*" (Cai quản các nước ở Hoa Hạ, tái tạo lại cho vương triều nhà Chu), mà sự nghiệp nước Tấn nay vừa mới lớn lên, thì chưa thể mất được.

Lý Khắc nói:

- Đến bao giờ thì loạn?

Quách Yển nói:

- Thiện ác báo ứng, chỉ trong mười năm mà thôi. Mười, là số tròn đầy vậy.

Lý Khắc bèn ghi nhớ lời ấy vào thẻ tre.

Lại nói, Tấn Hiến công yêu nàng Ly Cơ, muốn lập con là Hề Tề làm thế tử, một hôm nói cho Ly Cơ biết.

Ly Cơ trong bụng muốn lắm, nhưng ngại vì một nỗi Thân Sinh đã lập làm thế tử rồi, nay vô cớ mà thay đổi đi, thì e rằng các quan không phục, tất có người can ngăn. Vả lại Trùng Nhĩ, Di Ngô cùng với Thân Sinh, ba người vẫn thân yêu nhau, ba vị công tử đều ở gần bên, nếu nói mà không làm được thì chúng biết đường phòng bị, chẳng cũng lỡ việc lắm ru! Nàng mới quỳ xuống mà nói với Tấn Hiến công rằng:

- Thân Sinh được lập làm thế tử, các nước chư hầu ai cũng biết cả, vả Thân Sinh lại là người hiền, không có tội lỗi gì. Nay chúa công vì mẹ con thiếp mà bỏ người nọ lập người kia, để cho thiếp mang tiếng thì chẳng thà thiếp xin tự tử mà chết đi còn hơn.

Tấn Hiến công ngỡ là thực bụng, từ bấy giờ không nói đến chuyện ấy nữa. Bấy giờ có hai quan đại phu là Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ, cùng giúp việc coi xét nghe ngóng những việc ở ngoài, được Tấn Hiến công thân yêu, quyền thế to lắm, người nước Tấn vẫn gọi là "hai ông Ngũ". Lại có một người phường hát tên là Thi, trẻ tuổi đẹp trai, thông minh lanh lợi, lại khéo khôi hài, Tấn Hiến công rất yêu, vẫn cho tự tiện ra vào chỗ cung điện, không ngăn

cầm chút nào cả. Ly Cơ bèn cùng với Thi tư thông, tình ý rất thân mật, nhân đem chuyện tâm phúc, muốn mưu ly gián ba công tử, rồi dần dà đoạt lấy ngôi báu bàn với Ưu Thi.<sup>(1)</sup>

Ưu Thi nói:

- Bây giờ nên nghĩ cách khiến cho ba vị công tử đều ra trấn thủ ở ngoài cõi xa, khi ấy ta sẽ ở trong tùy cơ mà lập kế, nhưng việc ấy tất để cho các quan ngoài nói thì chúa công mới cho là thực. Nay hai ông Ngũ đang có quyền thế, phu nhân nên sai người đem vàng bạc giao kết với chúng, để khiến cho chúng nói với chúa công thì mới nên việc được.

Ly Cơ liền đưa vàng bạc cho Ưu Thi để đem ra lễ lót Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ. Ưu Thi vào nói với Lương Ngũ rằng:

- Phu nhân muốn giao kết với ngài, vậy sai tôi đem lễ bạc này để kính biểu.

Lương Ngũ giật mình kinh sợ, nói:

- Phu nhân có dặn làm sao không? Nếu nhà ngươi không nói rõ thì ta không dám nhận.

Ưu Thi đem mưu kế của Ly Cơ nói rõ cho Lương Ngũ nghe. Lương Ngũ nói:

- Việc này tất phải có cả Đông Quan Ngũ giúp vào mới được.

Ưu Thi nói:

- Ly Cơ cũng có lễ vật kính biểu Đông Quan Ngũ như ngài ở đây.

Nói xong, liền cùng với Lương Ngũ cùng sang nhà Đông Quan Ngũ, ba người cùng thương nghị với nhau. Sáng hôm sau, Lương Ngũ nói với Tấn Hiến công rằng:

- Đất Khúc Ốc là chỗ tiên quân ta ngày xưa đóng đô, hiện nay nhà tôn miếu tiên quân ta hãy còn đấy; còn đất Bồ và đất Khuất tiếp giáp với nước Nhung Địch, cũng là một nơi trọng địa biên cương. Ba chỗ ấy cần phải có người ra trấn thủ. Đất tông ấp không có người cai quản, thì dân không sợ uy; nơi biên cương không có người cai quản, thì Nhung Địch có ý nhòm ngó. Nếu như chúa công cho thể tử ra trấn thủ ở đất Khúc Ốc, cho Trùng Nhĩ, Di Ngô ra trấn thủ ở đất Bồ và đất Khuất, còn chúa công thì ở giữa mà

---

(1) Ưu Thi: 優施, chữ Ưu ở đây nghĩa là phường hát, Ưu Thi nghĩa là kép hát tên Thi. (CHĐ)

chế ngự, thì cơ nghiệp nước nhà vững như bàn thạch, không còn lo ngại gì nữa.

Tấn Hiến công nói:

- Cho thể tử ra ở ngoài, phỏng có nên chăng?

Đồng Quan Ngũ nói:

- Thể tử là một ông vua nhỏ trong nước, Khúc Ốc là một nơi kinh thành nhỏ trong nước, nếu không sai thể tử ra trấn thủ ở đây thì còn sai ai cho bằng.

Tấn Hiến công nói:

- Đất Khúc Ốc thì đã phải rồi, nhưng đất Bồ và đất Khuất là một nơi hoang dã, sao lại cho các vị công tử ra ở đây?

Đồng Quan Ngũ lại nói:

- Không sửa sang thì là nơi hoang dã, bây giờ lập ra thành quách, tức là một nơi đô ấp chốn chi!

Lương Ngũ và Đồng Quan Ngũ lại đồng thanh mà cùng tán vào rằng:

- Nếu như vậy thì nước Tấn ta ngày nay lại thêm ra mấy nơi đô thành nữa, trong thì thế lực chắc chắn, ngoài thì bờ cõi mở mang, từ đây trở đi, nước Tấn ta mỗi ngày một cường thịnh.

Tấn Hiến công nghe lời, mới sai thể tử là Thân Sinh ra trấn thủ đất Khúc Ốc, quan thái phó Đỗ Nguyên Khoản theo đi; sai Trùng Nhĩ ra trấn thủ đất Bồ, Hồ Mao đi theo; Di Ngô ra trấn thủ đất Khuất, Lã Di Sanh theo đi. Lại sai Triệu Túc xây thành cho thể tử ở Khúc Ốc, cao rộng hơn thành cũ, gọi là Tân Thành. Sai Sĩ Vĩ cai quản việc xây dựng hai thành ở đất Bồ, đất Khuất. Sĩ Vĩ chỉ dựng cọc đắp đất sơ sài, qua loa cho xong việc. Có kẻ nói:

- Như vậy e là không kiên cố.

Sĩ Vĩ cười bảo:

- Chẳng mấy năm nữa, chỗ này sẽ là nơi cừu địch, làm chắc chắn làm gì?

Nhân lại đọc câu thơ rằng: "*Hồ cừu nhung nhúc chi nhiều; Ba vua một nước ta theo ai nào?*" Hồ cừu vốn là áo của kẻ quý tộc, ý nói rằng nay người tôn quý quá nhiều, cũng tỷ dụ như việc các vị công tử đích thứ trưởng ầu không có phân biệt vậy. Sĩ Vĩ đã dự đoán rằng, Ly Cơ tất có âm mưu đoạt ngôi, cho nên mới đọc câu ấy.

Thân Sinh và hai vị công tử đã đi xa ra biên cương nước Tấn rồi, chỉ có Hề Tề và Trác Tử ở gần Tấn Hiến công, Ly Cơ lại càng

ngày đêm nghĩ cách để làm cho Tần Hiến công phải mê hoặc. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Nữ sắc xưa nay mới họa to,  
Hiến công u tối, sủng Ly Cơ.  
Biên cương uống sức ra xây đắp,  
Nào biết trong cung giáo mác chờ.*

Bấy giờ Tần Hiến công chia quân ra làm hai đạo: thượng quân và hạ quân. Đạo thượng quân thì thuộc về Tần Hiến công, còn đạo hạ quân thì giao cho Thân Sinh, Thân Sinh cùng với quan đại phu là Triệu Túc và Tất Vạn đem quân đi đánh được nước Cảnh, nước Hoắc và nước Ngụy, lấy nước Cảnh thưởng cho Triệu Túc, nước Ngụy thưởng cho Tất Vạn làm thái ấp. Công trạng Thân Sinh càng to bao nhiêu thì Ly Cơ lại có lòng ghen ghét bấy nhiêu, chỉ cố ý tìm mưu lập kế để làm hại.

Lại nói chuyện Hùng Gian, Hùng Uẩn nước Sở cùng là con Túc Quy sinh ra, nhưng Hùng Uẩn tài trí hơn anh là Hùng Gian, Túc Quy có lòng yêu dấu, người trong nước cũng vẫn tin phục. Khi Hùng Gian đã lên nối ngôi, có ý ghét Hùng Uẩn, vẫn muốn tìm cơ để giết đi cho khỏi di họa về sau. Các quan bấy giờ nhiều người che chở cho Hùng Uẩn, bởi vậy Hùng Gian vẫn còn ngần ngại chưa quyết. Hùng Gian lại lười biếng, không thiết gì đến chính sự, chỉ hay đi săn đi bắn, ở ngôi ba năm mà chẳng làm một việc gì cả. Hùng Uẩn ngày càng thêm hiềm khích, mới ngầm nuôi dưỡng sĩ, sai chúng nhân khi Hùng Gian đi săn bắn, thì đón đường mà giết đi, nói dối Túc Quy là Hùng Gian bị bệnh mà chết. Túc Quy có ý nghi, nhưng nói ra không tiện, liền sai các quan đại phu lập Hùng Uẩn lên nối ngôi, tức là Sở Thành vương. Sở Thành vương cho Hùng Gian chưa từng trị nước, không được coi là vua, mới gọi là “Đổ Ngao”, mà không cho dùng lễ ma chay như quân vương. Lại cho người chú là vương tử Thiện, tức là Tử Nguyên làm quan lệnh doãn (tể tướng nước Sở).

Tử Nguyên từ khi anh là Sở Văn vương chết đi, đã có ý muốn cướp ngôi; lại thấy chị dâu là Túc Quy nhan sắc xinh đẹp, cũng đem lòng tham muốn. Hùng Gian và Hùng Uẩn hãy còn trẻ tuổi mà lại là hàng cháu, vậy nên Tử Nguyên không coi vào đâu, chỉ sợ

có quan đại phu là Đẩu Bá Tỷ vốn người chính trực vô tư, lại nhiều tài trí, vì thế mà chưa dám làm can.

Đến bấy giờ, là năm Chu Huệ vương thứ mười một (666 TCN), Đẩu Bá Tỷ bị bệnh chết, Tử Nguyên không sợ hãi gì nữa, mới làm một cái nhà ở bên cạnh cung điện, ngày nào cũng tấu nhạc múa hát để làm cho Túc Quy phải động lòng. Túc Quy nghe tiếng, hỏi nội thị rằng:

- Tiếng nữ nhạc múa hát ở đâu thế?

Nội thị nói:

- Ở bên nhà mới của quan lệnh doãn đó!

Túc Quy nói:

- Tiên quân ta ngày xưa chăm sự luyện tập quân mã để đánh dẹp các nước chư hầu, bởi vậy các nước đều phải thần phục nước Sở ta cả. Bây giờ quân nước Sở ta không tiến vào Trung Quốc được, đã đến mười năm nay, thế mà quan lệnh doãn không biết nghĩ đến những điều xấu hổ ấy, chỉ ham mê đàn hát ở bên cạnh nhà gái góa này, chẳng cũng lạ lắm ru!

Nội thị thuật lời nói ấy cho Tử Nguyên biết. Tử Nguyên nói:

- Một người đàn bà còn có chí như vậy, nữa là ta lại không nghĩ đến hay sao? Nay ta không đánh được nước Trịnh thì sao đáng gọi là trượng phu?

Nói xong, liền cử đại binh sáu trăm cỗ xe, tự mình lĩnh trung quân, cho Đẩu Ngự Cương, Đẩu Ngô dựng lá cờ lớn làm tiền đội, cho vương tôn Du, vương tôn Gia làm hậu đội, cùng rầm rộ kéo đi đánh nước Trịnh.

Trịnh Văn công nghe tin quân Sở kéo đến, họp các quan lại để thương nghị. Đổ Thúc nói:

- Quân Sở cường thịnh lắm, không thể nào địch nổi, chỉ bằng ta cho người xin giảng hòa.

Sư Thúc nói:

- Nước ta mới cùng với Tề giao hiếu, tất thế nào Tề cũng đem quân đến cứu. Ta hãy nên giữ vững để mà đợi quân nước Tề.

Thế tử Hoa bấy giờ còn trẻ tuổi, đang có lòng hăng hái, xin đem quân ra đối địch. Thúc Chiêm nói:

- Trong ba người này, ta theo lời nói của Sư Thúc, nhưng cứ như ý tôi trộm nghĩ thì nước Sở chẳng bao lâu cũng phải rút quân về.

Trịnh Văn công nói:



- Lệnh doãn nước Sở thân hành đem quân đi, khi nào chịu rút quân về.

Thúc Chiêm nói:

- Xưa nay nước Sở đi đánh các nước, chưa từng dùng nhiều quân tới sáu trăm cỗ xe như thế bao giờ, lần này Tử Nguyên cố đánh lấy được, để cho bằng lòng Túc Quý đó mà thôi. Nhưng đã có ý mong được thì tất là sợ thua, khi quân Sở kéo đến, tôi có cách làm cho phải lui.

Các quan đang thương nghị, bỗng nghe báo quân Sở đã phá được cửa Kết Diệt mà vào, lại phá được vòng thành ngoài, vào cửa Thuần môn, sắp đến Quỷ Thị.

Đỗ Thúc nói:

- Quân Sở đã đến nơi rồi, nếu không giảng hòa thì hãy nên dời sang đất Đồng Khâu để tránh quân Sở.

Thúc Chiêm nói:

- Không can chi mà sợ!

Nói xong, sai quân giáp sĩ mai phục ở trong thành, rồi mở toang cửa thành ra, dân sự chợ búa vẫn đi lại như thường, không kinh hãi gì cả. Tướng nước Sở là Đấu Ngự Cương thấy trong thành vẫn im ắng như vậy, có ý nghi hoặc, bảo Đấu Ngô rằng:

- Quân Trịnh vững vàng như vậy, tất là có mưu kế định lừa ta vào thành, ta không nên tiến quân vội, hãy đợi quan lệnh doãn tới đây bàn xem đã.

Nói xong, liền đóng quân ở ngoài thành cách xa năm dặm. Được một lúc, đại binh của Tử Nguyên kéo đến, Đấu Ngự Cương thuật chuyện lại cho vương tử Nguyên nghe. Tử Nguyên trèo lên trên gò cao, trông vào trong thành nước Trịnh, thấy bóng cờ ngọn giáo rất có thứ tự nghiêm chỉnh, mới thở dài mà than rằng:

- Nước Trịnh có ba người tài giỏi (là trở Thúc Chiêm, Đỗ Thúc và Sư Thúc) tất nhiều mưu kế lạ, chẳng may mà quân ta bị thua thì còn mặt nào trở về trông thấy Túc Quý nữa. Âu là hãy cho quân do thám thật kỹ, rồi sẽ tiến binh.

Ngày hôm sau, vương tôn Du ở hậu đội sai người đến báo tin: "Tề Hoàn công cùng với nước Tống, nước Lỗ đem quân đến cứu Trịnh, các vị Đấu tướng quân chớ tiến vội, hãy chờ quân lệnh,

chuẩn bị nghênh địch.” Tử Nguyên giật mình kinh sợ, bảo các tướng rằng:

- Nay các nước chư hầu đem quân đến cứu Trịnh, nếu cắt mất đường lui của ta, trong đánh ra, ngoài đánh vào thì quân ta khó lòng mà địch nổi. Thôi thì ta đánh Trịnh, tiến quân được đến Quy Thị đây, cũng gọi là thắng trận rồi, chỉ bằng ta rút quân trở về.

Bèn ngầm truyền hiệu lệnh cho quân sĩ cuốn cờ im trống, ngay đêm hôm ấy nhổ trại lên đi. Lại sợ quân Trịnh đuổi theo, Tử Nguyên mới lệnh cho để nguyên doanh trướng không dỡ, cùng lá cờ lớn để lừa quân Trịnh. Đại quân ra khỏi địa giới nước Trịnh rồi mới lại mở cờ rung trống, khải hoàn trở về. Tử Nguyên sai người đem tin thắng trận báo với Túc Quy trước.

Túc Quy nói:

- Nếu lệnh doãn đi đánh Trịnh được thắng trận, nên cáo tế nhà Thái miếu, rồi tuyên bá cho người trong nước cùng biết, chứ việc thắng trận ấy dự gì đến gái góa này!

Tử Nguyên nghe nói, có ý thẹn thùng. Sở Thành vương (Hùng Uẩn) nghe Tử Nguyên đi đánh Trịnh, không có công trạng gì mà rút quân về, từ bấy giờ không bằng lòng với Tử Nguyên.

Lại nói chuyện Thúc Chiêm nước Trịnh đêm hôm ấy đích thân đốc thúc quân sĩ đi tuần ở trên mặt thành. Đến sáng, trông dinh quân Sở mà trở bảo các tướng rằng:

- Đây chỉ còn dinh không thôi, chứ quân Sở thì đã đi trốn hết rồi!

Các tướng đều không tin, hỏi:

- Tại sao ngài lại biết như vậy?

Thúc Chiêm nói:

- Dinh quan đại tướng thì bao giờ cũng phải có quân canh giữ nghiêm mật, khu vực chiêng túc trực, quân thanh vang động. Nay lại thấy có đàn chim đậu ở trên thì biết đấy chỉ là một cái dinh không mà thôi. Ta chắc rằng quân Sở nghe tin các nước chư hầu đem quân đến cứu, vậy phải rút quân bỏ trốn trước.

Được một lúc, có quân báo rằng: “Các nước chư hầu đem quân đến cứu, chưa kịp vào đến địa giới nước Trịnh, nghe tin quân Sở bỏ trốn, vậy ai nấy lại rút quân trở về.”

Bấy giờ các tướng đều phục Thúc Chiêm là người cao kiến.

Nước Trịnh sai sứ đến tạ ơn Tề hầu đã cứu viện vất vả, từ đó cảm phục nước Tề, không dám có hai lòng nữa.

Lại nói, Tử Nguyên nước Sở từ khi đánh Trịnh không được công trạng gì, trong lòng áy náy, càng muốn cướp ngôi nước Sở, nhưng định tư thông với Túc Quy đã, rồi mới khởi sự. Gặp bấy giờ Túc Quy có bệnh, Tử Nguyên giả cách vào thăm, rồi đem cả chân màn ở luôn trong cung ba ngày không ra. Lại cho mấy trăm gia binh vây quanh ngoài cung. Quan đại phu là Đấu Liêm nghe tin, liền vào thẳng trong cung đến tận giường nằm, trông thấy Tử Nguyên đang soi gương chải đầu, Đấu Liêm trách rằng:

- Chỗ này có phải là chỗ chải gội hay sao? Quan lệnh doãn nên liệu mà mau lui ra!

Vương tử Nguyên nói:

- Đây là cung thất nhà ta, dự gì đến nhà người mà nhà người dám nói?

Đấu Liêm nói:

- Vương hầu tôn quý, huynh đệ còn không được tự tiện. Lệnh doãn dẫu là chú vua thật, nhưng cũng là một kẻ bề tôi. Bề tôi qua cửa khuyết phải xuống đi bộ, qua miếu thì bái lạy, nhổ bọt xuống đất còn là bất kính, huống hồ lại đến ngủ ở đây? Vả lại quốc mẫu góa chồng cũng ở gần bên, nam nữ nên tị hiềm, sao lệnh doãn không nghĩ đến điều ấy?

Tử Nguyên nổi giận, nói:

- Quyền chính nước Sở, nay ở trong tay ta, sao nhà người dám nói càn.

Nói xong, sai người cùm lại, giam vào một chỗ, không cho ra nữa. Túc Quy sai nội thị đến báo với Đấu Cầu Ô Đồ (con Đấu Bá Tỷ) để vào cung cứu. Đấu Cầu Ô Đồ mật tâu với Sở Thành vương, rồi cùng với Đấu Ngự Cương, Đấu Ngô và Đấu Ban (con Đấu Cầu Ô Đồ) nửa đêm đem quân vào vây vương cung, chém giết bọn gia binh của Tử Nguyên, chúng đều sợ hãi bỏ chạy. Tử Nguyên đang cùng với cung nhân vui đùa, say rượu nằm ngủ, mơ màng tỉnh dậy, nghe nói có quân đến vây, vội vàng cầm gươm chạy ra. Gặp Đấu Ban cũng cầm gươm bước vào. Tử Nguyên quát mắng rằng:

- Thăng ranh con này, mày dám làm loạn à?

Đấu Ban nói:

- Ta không phải làm loạn, ta đến để trừ loạn đây!

Hai bên giao chiến với nhau được mấy hợp thì Đấu Ngự Cương và Đấu Ngô cũng tiến đến. Tử Nguyên liệu sức không địch nổi, vội vàng bỏ chạy, bị Đấu Ban chém cho một nhát, rơi đầu xuống đất. Đấu Cầu Ô Đồ mở cùm cho Đấu Liêm, cùng nhau đến ngoài cung của Túc Quy, dập đầu vãn an rồi rút quân trở về. Hôm sau, Sở Thành vương Hùng Uẩn ngự điện, bá quan triều bái xong xuôi, Sở vương bèn hạ lệnh giết cả nhà Tử Nguyên, rồi yết bảng nói rõ tội trạng ngoài phố chợ. Nhiệm Ông luận về chuyện Tử Nguyên định mê hoặc phu nhân Túc Quy, có thơ rằng:

*Than ôi háo sắc thật to gan,  
Chẳng luận tôn cùng chẳng luận thân.  
Chớ trách đại cuồng tâm để động,  
Sở phu nhân ấy Túc phu nhân.*

Lại nói chuyện tổ phụ Đấu Cầu Ô Đồ là Đấu Nhược Ngao, lấy con gái vua nước Vân<sup>(1)</sup>, sinh ra Đấu Bá Tỷ. Đấu Nhược Ngao chết, Đấu Bá Tỷ còn bé, theo mẹ sang ở nước Vân. Vân phu nhân (vợ vua nước Vân) yêu lắm, cho ở trong cung, coi như là con đẻ. Vân phu nhân có một đứa con gái, cùng với Đấu Bá Tỷ là anh em con cô con cậu với nhau. Từ thuở nhỏ vẫn cùng nhau chơi đùa ở trong cung, đến lúc lớn lên cũng không ngăn cấm, thành ra tư tình với nhau, đứa con gái có thai. Vân phu nhân biết chuyện, liền cấm Đấu Bá Tỷ không cho vào cung, rồi bảo đứa con gái nói dối là có bệnh ốm, ở riêng một phòng. Sau đủ ngày đủ tháng, sinh được đứa con trai. Vân phu nhân sai người lấy áo bọc đứa bé ấy, đem bỏ ở Mộng Trạch, ý muốn giấu vua nước Vân, và không muốn để tiếng xấu cho con gái mình. Bá Tỷ hổ thẹn, cùng với mẹ quay trở về nước Sở.

Đúng hôm ấy, vua nước Vân đang đi săn bắn, đi gần đến Mộng Trạch, trông thấy có một con hổ nằm phục gần đó, liền sai quân giương cung bắn. Bắn mãi không trúng mà con hổ cũng không sợ hãi gì cả. Vua nước Vân lấy làm lạ, sai người đến tận nơi xem xét thì thấy con hổ đang ẵm một đứa bé con mà cho bú thấy người cũng không sợ tránh. Vua nước Vân nói:

---

(1) Vân: chữ Hán 郢, bản dịch cũ phiên là Viên (nước Viên), nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

- Đó là thần vật, ta không nên trêu vào.

Đi sẵn xong, đem quân trở về, vua nước Văn nói với phu nhân rằng:

- Mới rồi ta đến Mộng Trạch, thấy có một chuyện rất lạ!

Văn phu nhân hỏi:

- Chuyện gì mà lạ?

Vua nước Văn mới đem chuyện con hổ cho một đứa bé con bú thuật lại một lượt. Văn phu nhân nói:

- Chúa công không biết rõ, đứa bé con ấy chính là thiếp sai người đem bỏ ở đây.

Vua nước Văn ngạc nhiên mà hỏi rằng:

- Sao phu nhân lại có được đứa bé con mà đem bỏ ở đây?

Văn phu nhân nói:

- Chúa công tha tội cho, thiếp mới xin kể rõ: Nguyên đứa bé con ấy là con gái ta cùng với Đấu Bá Tỷ sinh ra, thiếp sợ mang tiếng, vậy phải sai người đem bỏ ở đây. Nhưng thiếp nghe nói bà Khương Nguyên ngày xưa giẫm vào vết chân hổ mà sinh một đứa con, Khương Nguyên sợ hãi, đem quẳng ra sông băng, có một đàn chim xuống lấy cánh ấp; Khương Nguyên cho là thần, lại đem về nuôi, đặt tên là Khí, sau là Hậu Tắc, tức là ông tổ sinh ra nhà Chu ta. Bây giờ đứa bé con ấy có hổ đến cho bú thì chắc là quý tử.

Vua nước Văn nghe nói, sai người đi ẵm về, giao cho con gái nuôi, rồi năm sau gả người con gái ấy cho Đấu Bá Tỷ, sang ở nước Sở. Tiếng nước Sở gọi cho bú là "cầu", gọi hổ là "ô đồ", đứa bé con ấy có hổ cho bú, bởi vậy mới đặt tên là Đấu Cầu Ô Đồ, tên tự là Tử Văn. Nay ở huyện Văn Mộng, vẫn còn làng Ô Đồ, tức là nơi Tử Văn ra đời vậy.

Đấu Cầu Ô Đồ đã lớn, thông minh tài giỏi, đủ cả văn và võ. Cha là Đấu Bá Tỷ làm quan đại phu nước Sở. Đấu Bá Tỷ chết, Đấu Cầu Ô Đồ lại nối làm quan đại phu. Đến lúc Tử Nguyên chết, chức lệnh doãn khuyết, Sở Thành vương toan cho Đấu Liêm làm. Đấu Liêm chối từ, nói:

- Đang bây giờ chỉ có nước Tề là đối địch với nước Sở ta, Nước Tề dùng Quản Trọng và Ninh Thích, vậy nên nước giàu quân mạnh. Tài của tôi rõ ràng không sánh được với Quản, Ninh. Nay đại vương muốn chinh đồn lại chính trị nước Sở, để chống nhau với nước Tề thì tất phải dùng Đấu Cầu Ô Đồ làm lệnh doãn mới được.

Các quan đồng thanh mà nói rằng:

- Trừ Cấu Ô Đồ thì không ai làm nổi chức lệnh doãn.

Sở Thành vương nghe lời, cho Đấu Cấu Ô Đồ làm lệnh doãn.  
Sở Thành vương nói:

- Nước Tề dùng Quản Trọng, tôn là Trọng phụ, chứ không gọi tên, nay ta dùng Đấu Cấu Ô Đồ, cũng không nên gọi rõ tên húy, chỉ dùng tên tự thôi.

Bèn gọi là Tử Văn mà không dùng tên nữa. Bấy giờ là năm Chu Huệ vương thứ mười ba (664 TCN).

Đấu Cấu Ô Đồ làm lệnh doãn rồi, đề xướng rằng:

- Mỗi họa của quốc gia, đều là bởi vua yếu tôi mạnh mà ra. Phàm thái ấp của bá quan, nay đều phải nộp lại một nửa cho triều đình.

Rồi Tử Văn cho thi hành ngay từ họ Đấu trước, nên các quan đều phải theo lệnh cả. Lại thấy Dĩnh Thành phía nam tới Tương Đàm, phía bắc cứ Hán Giang, là nơi hiểm yếu, bèn thiên đô từ Đan Dương ra đây, gọi là Dĩnh Đô. Lại luyện tập quân mã; tuyển chọn nhân tài, Khuất Hoàn là người hiền sĩ, cử cho làm quan đại phu; Đấu Chương là người tài giỏi, cử cho coi việc quân lữ. Con là Đấu Ban, cũng cử cho làm chức thân công. Từ bấy giờ nước Sở cường thịnh.

Tề Hoàn công nghe nói nước Sở dùng người hiền để chỉnh đốn lại chính trị, có ý sợ nước Sở mỗi ngày một mạnh, sẽ tranh đua với mình ở Trung Nguyên, mới toan hội các nước chư hầu để đem quân đánh Sở, liền hỏi Quản Trọng. Quản Trọng nói:

- Nước Sở xưng vương ở phía nam, là một nước lớn, đất rộng quân nhiều, thiên tử nhà Chu cũng không trị nổi, nay lại dùng Tử Văn làm lệnh doãn, bốn phương đều yên ổn, ta khó lòng lấy binh lực mà đánh được. Vả lại chúa công mới thu được lòng các nước chư hầu, cũng chưa có công đức gì to tát để khiến cho người ta tin phục, tôi sợ quân các nước vị tất đã chịu hết lòng với mình. Ấu là ta hãy đợi thời, chớ nên nóng nảy thì mới giữ cho vạn toàn được.

Tề Hoàn công nói:

- Tiên quân ta ngày xưa báo mối thù chín đời, đem quân sang chiếm lấy nước Kỷ. Còn nước Chương là một nước thuộc về nước Kỷ, đến nay chưa chịu phục, ta muốn đem quân đi đánh, phỏng có nên không?

Quản Trọng nói:

- Nước Chương dẫu nhỏ, nhưng là con cháu ông Thái công

thừa xưa, cùng có họ với nước Tề ta. Đánh người cùng họ là phi nghĩa. tôi thiết tưởng chúa công không nên đánh, chỉ sai vương tử Thành Phủ đem đại quân đi tuần thị ở thành nước Kỷ, ra vẻ muốn đánh, thì tự khắc nước Chương sợ uy ta mà phải đầu hàng. Như vậy thì chúng ta không phải chịu tiếng diệt thân, mà lại có cái thực là được đất vậy.

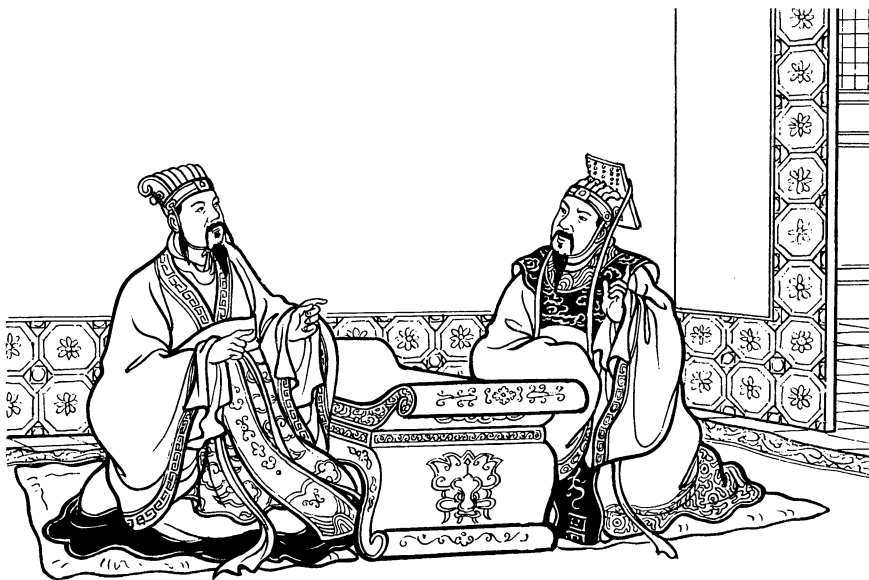
Tề Hoàn công nghe lời, sai Thành Phủ đem quân đi. Vua nước Chương thấy vậy, quả nhiên đến xin đầu hàng. Tề Hoàn công khen Quản Trọng rằng:

- Mưu kế của Trọng phụ, trăm điều không sai một!

Vua tôi đang cùng bàn bạc việc nước, bỗng nghe báo nước Yên bị quân Sơn Nhung vào quấy nhiễu, sai sứ đến cầu cứu. Quản Trọng nói:

- Nhà vua muốn đánh Sở, tất phải định nước Nhung trước. Mỗi họa nước Nhung yên rồi, mới có thể nghĩ đến việc ở phía nam được.

Không biết việc Hoàn công đi đánh quân Nhung thế nào, chờ xem hồi sau sẽ rõ.



- Nhà vua muốn đánh Sở, tất phải định nước Nhung trước.

## [HỒI THỨ HAI MƯƠI MỐT]

Quản Trọng đoán biết thân Du Nhi

Tề Hoàn sang đánh nước Cô Trúc

**L**ại nói, Sơn Nhung vốn là một tộc Bắc Nhung, tức là nước Linh Chi, cũng gọi là Li Chi, phía tây giáp nước Yên, phía đông nam giáp nước Tề và nước Lỗ. Linh Chi nằm giữa ba nước, cựa địa hiểm binh cường, không chịu thần phục cống nạp, nhiều lần xâm phạm Trung Quốc. Khi trước đã đem quân sang xâm phạm địa giới nước Tề, bị công tử Hốt nước Trịnh đánh thua, nay nghe tiếng nước Tề làm bá chủ, lại cử đại binh sang quấy nhiễu nước Yên, để khiến cho nước Yên không giao thông được với Tề. Yên Trang công chống cự không nổi, mới sai sứ đi đường tắt sang nước Tề cầu cứu. Tề Hoàn công hỏi Quản Trọng. Quản Trọng nói:

- Gây họa ngày nay, nam thì có Sở, bắc thì có Nhung, tây thì có狄, đó đều là nỗi lo của Trung Nguyên, là gánh nặng của mình chủ. Dẫu cho quân Nhung không quấy nhiễu nước Yên, ta cũng nên đem quân đi đánh, huống chi là nước Yên bị chúng xâm phạm, nay lại sang cầu cứu với nước ta.

Tề Hoàn công đem quân đi cứu nước Yên, qua sông Tế Thủy (giáp địa giới nước Lỗ). Lỗ Trang công ra nghênh tiếp. Tề Hoàn công đem việc đánh Sơn Nhung nói với Lỗ Trang công. Lỗ Trang công nói:

- Hiền hầu đánh đuổi giống sài lang, giữ yên phương bắc, thì chẳng những nước Yên đội ơn, cả đến nước tôi cũng đội ơn nhiều lắm, vậy xin hiền hầu cho tôi đi theo.

Tề Hoàn công nói:



- Tôi không dám phiền hiền hầu đến những nơi hiểm trở ấy, khi nào tôi không làm xong, bây giờ tôi sẽ nhờ đến hiền hầu, cũng chưa lấy gì làm muộn.

Lỗ hầu vâng lời. Hoàn công bèn từ biệt Lỗ Trang công, rồi lại nhằm hướng tây bắc kéo quân đi.

Vua nước Linh Chi tên là Mật Lư, đem quân sang quấy nhiễu nước Yên, đã hai tháng nay, bắt những đàn bà con gái, không biết bao nhiêu mà kể, nghe nói đại binh Tề Hoàn công đến, vội vàng kéo lui. Tề Hoàn công đem quân đến ải Kế Môn, nước Yên. Yên Trang công ra nghênh tiếp, tạ cái ơn Tề Hoàn công có công khó nhọc đem quân đến cứu. Quản Trọng nói:

- Quân giặc chưa bị quân ta đánh đuổi khiến tổn thất, mà đã kéo lui, nếu quân ta trở về, tất nhiên quân giặc lại đến, chỉ bằng ta thừa kế đuổi đánh, để trừ cho tiết nọc đi.

Tề Hoàn công khen phải, Yên Trang công xin đem quân đi làm tiên phong. Tề Hoàn công nói:

- Nước Yên vừa mới bị quân giặc tàn phá, nỡ nào mà lại để cho đi tiên phong. Ấu là hiền hầu cứ thông thả đi sau, làm thanh thế mà tiếp ứng cho là đủ.

Yên Trang công nói:

- Cách đây tám mươi dặm về phía đông, có một nước tên là Vô Chung, dẫu cũng là tộc Nhung, nhưng không thuộc Sơn Nhung, ta nên sai người đi dụ, để mượn chúng đưa đường.

Tề Hoàn công liền sai Thấp Bằng đem vàng bạc đến dụ vua nước Vô Chung. Vua nước Vô Chung sai quan đại tướng là Hồ Nhi Ban đem hai nghìn quân kỵ đến giúp. Tề Hoàn công lại trọng thưởng cho, rồi sai đi làm tiên phong. Đi được độ hai trăm dặm, Hoàn công thấy đường núi hiểm trở, bèn hỏi vua Yên, Yên Trang công nói:

- Chỗ này gọi là Quỷ Tư, chính là con đường yếu lộ của Bắc Nhung qua lại.

Hoàn công bàn bạc với Quản Trọng, rồi đem xe cộ lương thảo chia lại một nửa, cho quân đóng giữ ở Quỷ Tư, lệnh cho binh lính chặt cây đắp đất làm ải, để Bảo Thúc Nha ở lại canh giữ, giao cho việc vận chuyển. Hoàn công cho quân nghỉ ba ngày, thải bớt

những quân ốm mệt, chỉ dùng những quân khỏe mạnh, rồi lại đi gấp lên đường.

Vua nước Linh Chi là Mật Lư nghe nói Tề Hoàn công đem quân đến đánh, sai mời quan đại tướng là Tốc Mãi vào thương nghị. Tốc Mãi nói:

- Quân Tề ở xa đến đây, đi đường khó nhọc, nhân khi chúng còn chưa kịp hạ trại, ta nên bất ngờ đánh ngay thì có thể toàn thắng được.

Mật Lư nghe lời cho Tốc Mãi ba ngàn quân kỵ. Tốc Mãi truyền hiệu lệnh, sai quân mai phục rải rác trong kẽm núi, để đợi quân Tề đến thì đổ ra mà đánh. Hổ Nhi Ban đem quân đến, Tốc Mãi chỉ đem hơn trăm quân kỵ ra đánh. Hổ Nhi Ban hăng hái, tay cầm cây chùy sắt cán dài, nhắm thẳng đầu Tốc Mãi bổ xuống. Tốc Mãi hét to: "Cứ lại đây!" rồi vùng đại đao đón đánh. Giao chiến trong mấy hợp, Tốc Mãi giả cách thua chạy, Hổ Nhi Ban đuổi theo. Đuổi đến giữa rừng, bỗng một tiếng kèn rúc vang, phục binh bốn mặt đổ ra vây lại, chia đội ngũ của Hổ Nhi Ban thành hai đoạn. Hổ Nhi Ban cố đánh, chẳng may con ngựa bị thương, không chạy được nữa, Hổ Nhi Ban phải bắt.

Vừa vặn đại binh của Tề Hoàn công đến nơi, vương tử Thành Phủ tỏ rõ oai thần, đánh tan quân của Tốc Mãi, cứu được Hổ Nhi Ban đem về. Tốc Mãi đại bại tháo chạy. Hổ Nhi Ban lĩnh quân đi trước, phải thua trận tổn thất, trông thấy Tề Hoàn công, có ý thẹn thùng. Tề Hoàn công nói:

- Đi đánh giặc thì được thua là việc thường, tướng quân chớ ngại.

Nói xong, lại chọn một con ngựa hay ban cho. Hổ Nhi Ban cảm tạ vô cùng. Đại quân tiến sang phía đông ba mươi dặm, đến núi Phục Long. Tề Hoàn công và Yên Trang công dựng trại ở trên núi, vương tử Thành Phủ và Tân Tu Vô dựng hai dinh ở dưới núi, rồi đem những binh xa kết liên lại với nhau, làm một cái thành, canh giữ rất nghiêm mật.

Sáng hôm sau, Mật Lư cùng với Tốc Mãi đem hơn một vạn quân đến khiêu chiến, xông vào đánh mấy lần, đều bị lớp thành bằng xe chặn lại không tiến lên được. Đến trưa hôm ấy, Quản Trọng đứng ở trên ngọn núi, trông thấy quân giặc tan tác, đều xuống ngựa nằm ở dưới đất, miệng ra rả chửi bới, liền vỗ vào vai Hổ Nhi Ban mà bảo rằng:

- Bây giờ tướng quân ra đánh thì có thể báo thù được.

Hổ Nhi Ban vâng lệnh. Thành xe mở ra một lối, Hổ Nhi Ban đem quân mã bản quốc xuống đánh. Thấp Bằng nói với Quản Trọng rằng:

- Tôi chỉ e quân giặc lập kế để đánh lừa ta.

Quản Trọng nói:

- Ta đã nghĩ cả rồi.

Nói xong, truyền cho Thành Phủ đem một toán quân đi về phía tả, Tân Tu Vô đem một toán quân đi về phía hữu, để đuổi đánh những quân phục binh của giặc. Nguyên là quân Sơn Nhung chỉ quen dùng kế mai phục, thấy quân Tề không đánh, liền chia quân phục cả ở trong kẽm núi, rồi cho một toán quân ở ngoài giả cách xuống ngựa chửi bới, làm ra ý trể biếng để đánh lừa quân Tề. Hổ Nhi Ban đem quân xuống vừa đến nơi thì quân giặc vội vàng bỏ chạy. Hổ Nhi Ban đang định giục ngựa đuổi theo bỗng nghe ở trên núi nổi hiệu thu quân, liền quay ngựa trở lại. Mật Lư thấy Hổ Nhi Ban không đuổi theo, vội vàng nổi hiệu gọi quân phục binh ra đánh. Hai đạo phục binh đổ ra, bị quân Thành Phủ và quân Tân Tu Vô đánh một trận thất điên bát đảo. Quân Linh Chi thua chạy, tổn hại không biết bao nhiêu mà kể.

Tốc Mãi liền kể với Mật Lư rằng:

- Quân Tề muốn tiến binh, tất phải theo kẽm núi Hoàng Đài mà vào. Ta cho đem gỗ đá chặn lối, bên ngoài lại đào nhiều hầm hố, rồi cho nhiều quân canh giữ, thì chúng có đông trăm vạn cũng không thể bay qua được. Núi Phục Long này, trong vòng hơn hai mươi dặm không có suối nước nào cả, chỉ trông vào một con sông Nhu Thủy để lấy nước, nếu ta lấp ngang đi, khiến cho nước sông không chảy tới được thì quân Tề không có nước mà uống, tất sẽ rối loạn, loạn thì phải tan vỡ, khi ấy ta thừa thế đánh tràn vào, chắc là được thắng. Lại một mặt sai sứ sang cầu cứu với nước Cô Trúc, mượn quân để đánh Tề, thế mới thật là kế vạn toàn, không lo ngại gì nữa.

Mật Lư mừng lắm, theo kế của Tốc Mãi mà làm. Lại nói, Quản Trọng thấy quân Nhung lui liền ba ngày không có động tĩnh gì, trong lòng hoài nghi, sai quân thám mã đi thăm dò. Quân thám mã báo về rằng: "Con đường qua núi Hoàng Đài đã bị chặn!" Quản Trọng bèn gọi Hổ Nhi Ban đến hỏi:

- Còn đường nào khác có thể đi được không?

Hồ Nhi Ban nói:

- Từ đây đi qua núi Hoàng Đài chưa tới mười lăm dặm thì sẽ đến thẳng nước chúng. Còn nếu muốn tìm đường khác, thì lại phải đi một vòng tròn theo hướng tây nam, theo lối Chi Ma Lĩnh vượt qua cửa Thanh Sơn, rồi lại đi sang phía đông mấy dặm, mới đến sào huyệt của Linh Chi. Nhưng núi cao đường hiểm, xe ngựa không dễ gì đi được.

Quân Trọng đang cùng với Hồ Nhi Ban thương nghị tiến binh, bỗng thấy nha tướng Liên Chí bẩm rằng:

- Quân giặc lấp ngang con sông cấp nước, quân ta không có nước uống, chưa biết làm ra thế nào.

Hồ Nhi Ban nói:

- Lối Chi Ma Lĩnh chỉ toàn là đường núi, phải đi mất vài ngày. Nếu như không có nước mang theo, thì khó mà qua nổi.

Tề Hoàn công truyền cho quân sĩ đào núi lấy nước, ai đào được trước, sẽ có trọng thưởng. Thấp Bằng nói:

- Chỗ nào có nước thì giống kiến thường biết, ta nên tìm chỗ có kiến mà đào.

Quân sĩ đi tìm khắp mọi nơi, không thấy tổ kiến đâu cả, về nói với Thấp Bằng. Thấp Bằng nói:

- Giống kiến, mùa đông thì đến nơi ấm áp, thường ở phía nam núi, mùa hạ thì đến nơi mát mẻ, thường ở phía bắc núi. Bây giờ đang mùa đông, kiến tất làm tổ ở phía nam núi. Nên đến phía ấy tìm cho được, chớ có đào bậy mà thành ra uống công.

Quân sĩ theo lời, sau đào được ở sườn núi, có một mạch nước rất trong. Tề Hoàn công nói:

- Thấp Bằng thật là bậc thánh!

Nói xong, liền đặt tên cái suối nước ấy là Thánh Tuyền, lại đổi tên núi Phục Long thành núi Long Tuyền. Quân sĩ đào được nước rồi, mừng rỡ reo hò rất là vui vẻ.

Mật Lư cho người đi do thám, thấy quân Tề đã lâu ngày mà không thiếu nước, giật mình kinh sợ nói:

- Quân Tề dễ thường có thần giúp hay sao?

Tốc Mãi nói:

- Quân Tề đâu có nước, nhưng từ xa xôi lặn lội đến đây, lương tất không đủ. Ta cứ cố thủ không đánh, bọn chúng lâu ngày hết lương thì tất phải lui.

Mật Lư nghe theo. Quản Trọng sai Tân Tu Vô vờ quay về Quỷ Tư lấy lương thảo, nhưng lại cho Hồ Nhi Ban dẫn đường, đem quân vòng theo lối Chi Ma Lĩnh tiến binh, hẹn trong vòng sáu ngày phải tới. Lại sai nha tướng Liên Chí, ngày ngày đến núi Hoàng Đài khiêu chiến, để gây rối cho quân của Mật Lư, khiến chúng không nghi ngờ gì. Như vậy suốt sáu ngày, mà quân Nhung cũng không ra đánh. Quản Trọng nói:

- Cứ như theo ngày đã tính, đạo quân tây lộ của Tân tướng quân cũng sắp tới rồi. Quân chúng không đánh, chứ ta không thể không được.

Bèn sai quân sĩ mỗi người cống một túi lớn đựng đầy đất, trước tiên cho quân đánh hai trăm cỗ xe không đi trước dò thám, thấy có hố nào thì lấy đất trong túi lấp bằng hết. Đại quân kéo thẳng đến trước kềm núi, cùng nhau hò hét, khuân hết gỗ đá ra mà tiến.

Mật Lư tự cho là không lo sợ gì cả, ngày nào cũng cùng với Tắc Mãi uống rượu vui, bỗng nghe quân Tề kéo đến, vội vàng nhảy lên ngựa đối địch. Còn chưa kịp giao phong, thì lại nghe báo: "Từ lộ phía tây lại có một toán quân kéo đến!" Tắc Mãi biết là lối đường hẻm cũng đã thất thủ, không còn lòng dạ đánh nhau nữa, vội bảo



*Mật Lư ngày nào cũng cùng Tắc Mãi uống rượu vui, bỗng nghe quân Tề kéo đến.*

vệ Mật Lư hoảng hốt bỏ chạy về phía đông nam. Tân Tu Vô đuổi theo mấy dặm, thấy đường đá gập ghềnh, quân Nhung phóng ngựa như bay, không thể đuổi được bèn quay trở lại, bắt được khí giới, doanh trướng, ngựa trâu, lương thực nhiều lắm, lại cứu được những đàn bà con gái nước Yên bị quân Linh Chi bắt khi trước, không biết bao nhiêu mà kể. Người nước Linh Chi chưa từng thấy binh uy như vậy bao giờ, chẳng ai không đem dâng cơm rượu, đến trước ngựa xin đầu hàng. Tề Hoàn công nhất nhất vỗ về, hạ lệnh cấm không cho giết một người nào. Người Nhung mừng lắm.

Tề Hoàn công gọi hàng binh đến hỏi:

- Vua này bây giờ trốn sang nước nào?

Quân Linh Chi nói:

- Nước tôi tiếp giáp với nước Cô Trúc, hai nước vốn giao hiếu với nhau, khi trước chúa công tôi đã cho người sang mượn quân nước Cô Trúc, nhưng chưa kịp đến, bây giờ chúa công tôi tắt sang nước Cô Trúc.

Tề Hoàn công hỏi:

- Nước Cô Trúc mạnh hay là yếu, đường xá xa gần thế nào?

Quân Linh Chi nói:

- Cô Trúc là một nước lớn ở phía đông nam, từ đời nhà Thương đã có thành quách. Từ chỗ này đi độ ước hơn trăm dặm, có một cái suối gọi là Tỵ Nhĩ, qua cái suối ấy tức là địa phận nước Cô Trúc, nhưng đường núi hiểm hóc khó đi lắm.

Tề Hoàn công nói:

- Cô Trúc đã đồng đảng làm ác với Sơn Nhung, lại cũng ở ngay gần, ta nên đến đánh.

Vừa khi ấy, Bão Thúc Nha sai nha tướng là Cao Hắc chuyển năm mươi xe lương khô tới, Hoàn công bèn giữ Cao Hắc lại trong quân để sai khiến. Trong sổ hàng binh quân Nhung lại chọn lấy một ngàn người mạnh khỏe, giao cho Hổ Nhi Ban cai quản, để bù vào số bị tổn thất khi trước.

Tề Hoàn công truyền cho quân sĩ nghỉ lại ba ngày rồi tiến binh sang đánh nước Cô Trúc. Lại nói, Mật Lư đi đến nước Cô Trúc, vào gặp vua Cô Trúc là Đáp Lý Kha, rồi vật khóc, nói:

- Quân Tề ỷ mạnh xâm đoạt nước tôi, xin giúp quân cho chúng tôi báo thù.

Đáp Lý Kha nói:

- Ta vừa toan cất quân đến giúp, nhân có sự ngăn trở, chậm chân mất mấy ngày, chẳng ngờ nhà ngươi đã bị một trận thua to như vậy. Cái suối Tỳ Nhi ở đây sâu lắm, âu là ta thu hết thuyền bè, khiến cho quân Tề không tài nào mà bay qua được; đợi khi chúng lui quân về. Bấy giờ anh em ta đổ ra mà đánh, khôi phục lại bờ cõi, chắc là phải thắng.

Quan đại tướng là Hoàng Hoa nói:

- Tôi sợ quân Tề đóng bè mà sang, âu là ta cho quân đi tuần tiểu bên suối, phòng giữ ngày đêm rất cẩn thận mới được.

Đáp Lý Kha nói:

- Nếu quân Tề đóng bè thì ta tất phải biết, lo gì điều ấy.

Rồi bèn không nghe theo lời của Hoàng Hoa.

Đại binh của Tề Hoàn công kéo đi, được chưa đầy mười dặm đường, trông thấy trước mặt núi đá lởm chởm, cây cỏ rậm rạp, tre gai chắn ngang lối đi, không thể tiến binh được. Có thơ làm chứng rằng:

*Quanh co khúc khuỷu tiếp mây trời,  
Lởm chởm đường đi đá mọc chồi.  
Quen lối, người Hồ còn xuống ngựa,  
Lại lo trong hốc hổ beo ngồi.*

Quản Trọng sai lấy lưu hoàng, diêm tiêu và các vật dẫn hỏa rắc vào các hàng cây cối, rồi phóng hỏa đốt lên. Lửa cháy ngùn ngụt, ánh sáng ngất trời, trong năm ngày năm đêm mới tắt, cây cỏ và các giống hồ thỏ đều hóa ra tro cả. Tề Hoàn công truyền phá núi mở đường để cho xe đi. Chư tướng bẩm rằng:

- Núi cao hiểm trở, xe đi rất tốn sức.

Quản Trọng nói:

- Ngựa thì đi cũng thuận tiện, chỉ có xe là khó khăn mà thôi.

Bèn làm mấy bài ca *Thượng sơn*, *Hạ sơn* để cho quân sĩ vừa hát vừa đẩy xe cho vui.

Bài *Thượng sơn* ca rằng:

*Núi chót vót chừ lối quanh quanh,  
Cây um tùm chừ đá cứng như thành.  
Mây mù mịt chừ nắng cũng không tan,  
Ta dong xe chừ lên đỉnh non ngàn.  
Thần gió đánh xe chừ Du Nhi vùng cần,  
Như chim kia chừ mọc cánh bay nhanh,  
Lên đỉnh núi kia chừ cũng chẳng khó khăn.*

Bài *Hạ sơn ca* rằng:

*Lên núi khó chừ xuống núi dễ,  
Bánh xe lăn chừ vó ngựa nhẹ.  
Xe rần rần chừ người thở khí,  
Qua mấy quanh chừ chạm đất nào mấy nhẽ.  
Dẹp Sơn Nhung chừ lửa binh sạch sẽ,  
Thắng Cô Trúc chừ công ghi vạn thế.*

Quân sĩ cùng nhau kẻ hát người hò, đẩy xe chạy như bay, lên được đến đỉnh núi Ty Nhĩ. Tề Hoàn công cùng với bọn Quản Trọng và Thấp Bằng đứng trên ngọn núi Ty Nhĩ xem ngắm hình thế.

Tề Hoàn công nói:

- Ngày nay ta mới biết văn chương cũng có thể giúp sức cho người ta được nhiều!

Quản Trọng nói:

- Nhớ khi tôi còn ngồi trong tù xa, sợ người nước Lỗ đuổi theo, cũng có làm một bài ca khiến cho quân sĩ vui mà quên sự khó nhọc, thành ra đi được mau lắm.

Tề Hoàn công nói:

- Vì có gì?

Quản Trọng nói:

- Người ta, thân thể khó nhọc thì tinh thần mỏi mệt, nếu khiến cho tinh thần vui vẻ thì sự khó nhọc có thể quên đi được.

Tề Hoàn công nói:

- Như vậy thì Trọng phụ thật là một người hiểu thấu nhân tình!

Nói xong, lại truyền tiến binh. Đi qua mấy ngọn núi nữa, lại tới một dãy núi nữa, chỉ thấy phía trước xe lớn xe nhỏ đều dồn tắc hết cả lại, quân sĩ nói với Tề Hoàn công rằng:

- Mặt trước hai bên núi đứng thẳng lên như tường, ở giữa có một lối đi nhỏ, chỉ đi được từng người một, chứ xe không tài nào đi vừa.

Tề Hoàn công sợ xám mặt lại, bảo Quản Trọng rằng:

- Chỗ này nếu quân giặc có phục binh thì ta tất bị thua!

Tề Hoàn công vừa nói dứt lời thì trong khe núi có một vật xám xám chạy đến. Tề Hoàn công trừng mắt nhìn xem, thấy người chẳng phải người, thú chẳng phải thú, mình dài hơn một thước, mũ đen áo đỏ, hai chân đi đất, chạy đến trước mặt Tề Hoàn công, hai ba lần vái chào, hình như có ý mừng đón; lại giơ tay phải vén vạt áo,



rồi nhắm vào phía vách đá ù té chạy mất. Tề Hoàn công kinh sợ, hỏi Quản Trọng rằng:

- Trọng phụ có trông thấy gì đó không?

Quản Trọng nói:

- Tôi không thấy gì cả.

Tề Hoàn công thuật lại hình trạng cho Quản Trọng nghe. Quản Trọng nói:

- Đó là thần Du Nhi, mà thần có viết trong lời ca vậy.

Tề Hoàn công nói:

- Thần Du Nhi là thế nào?

Quản Trọng nói:

- Tôi nghe ở bắc phương này có vị thần trèo núi gọi là Du Nhi, thấy có bậc là chúa bá vương thì mới hiện ra. Người mà chúa công trông thấy, chắc là thần ấy chăng? Thần Du Nhi mừng đó là có ý mong cho chúa công đến đánh, tay phải vén áo là có ý bảo về phía trước có sông nước, mà hữu tất là sâu, nên đi về phía tả. Vậy xin chúa công hãy đóng quân ở trên núi, cho người đi do thám trước, rồi sau sẽ tiến binh.

Nhiệm Ông có thơ nói về chuyện Quản Trọng biết thần Du Nhi rằng:

*Kiểm hết Xuân Thu điển tịch ghi,*

*Từ đâu Quản Trọng biết Du Nhi?*

*Há có dị nhân truyền dị sự,*

*Bác vật Trương Hoa cũng khá nghi.*

Quản Trọng nói:

- Đã có nước sâu ngăn trở, lại có tường đá dễ dàng cố thủ, vậy ta hãy cho đóng quân lại trên núi, sai người đi thăm rõ luồng nước, rồi sẽ tiến binh.

Tề Hoàn công nghe lời, đóng quân ở trên núi, rồi cho quân sĩ đi do thám trước. Quân sĩ về báo rằng:

- Cách núi này độ năm dặm, tức là suối Ty Nhĩ, suối rộng mà sâu lắm, dù mùa đông cũng không cạn mà bao nhiêu thuyền bè bị vua Cô Trúc thu lấy mất cả, càng về phía hữu thì nước càng sâu, đến hơn một trượng, không thể nào qua được. Nhưng đi về phía tả, cách độ ba dặm, mặt nước dẫu rộng mà nông, lội không đến đầu gối.

Tề Hoàn công nghe báo, vỗ tay mà nói rằng:

- Như vậy thì cái triệu thần Du Nhi thật là ứng nghiệm.

Yên Trang công nói:

- Suối Tỵ Nhi không nghe nói có chỗ nào nông mà lội được bao giờ, chắc là thần giúp cho hiền hầu được thành công đó!

Tề Hoàn công nói:

- Từ đây sang Cô Trúc, còn xa hay gần?

Yên Trang công nói:

- Qua suối này đi về phía đông có ba ngọn núi liền nhau: một là Đoàn Tử Sơn, hai là Mã Tiên Sơn, ba là Song Tử Sơn, cả thảy dài ba mươi dặm, đó là ba ngôi mộ của vua Cô Trúc từ đời Thương ngày xưa; qua ba núi ấy, lại đi hai mươi lăm dặm nữa thì đến thành Vô Lệ, chính là kinh đô nước Cô Trúc.

Hổ Nhi Ban xin dẫn quân bản bộ qua suối trước.

Quản Di Ngô nói:

- Nếu ta hợp quân ở cả một chỗ, lỡ khi gặp giặc thì tiến thoái đều khó, ta nên chia quân ra làm hai đạo mà đi.

Tề Hoàn công truyền cho quân sĩ đồn tre ở trong rừng, lấy mây bó lại kết thành cánh bè, chốc lát đã được mấy trăm chiếc. Để xe cộ lại cho quân sĩ chở bè kéo ra. Xuống núi rồi, liền chia quân ra làm hai đạo: vương tử Thành Phủ cùng Cao Hắc dẫn một đạo quân, theo mé hữu đi bè mà sang là cánh quân chính, có công tử Khai Phương, Thụ Điều, theo Tề Hoàn công đích thân tiếp ứng; Tân Tu Vô cùng Hổ Nhi Ban dẫn một đạo quân, theo mé tả lội suối mà sang là cánh kỳ binh, có Quản Trọng cùng Liên Chí theo Yên Trang công tiếp ứng, hẹn nhau cùng đến cả ở Đoàn Tử Sơn.

Lại nói, vua nước Cô Trúc là Đáp Lý Kha ở trong thành Vô Lệ, không biết tin tức quân Tề đi như thế nào, sai người đến bên suối thám thính, thì chỉ thấy bè tre đầy cả mặt suối, binh mã lũ lượt vượt sang, vội hốt hoảng về thành cáo cấp. Đáp Lý Kha nghe tin kinh hoảng, vội vàng sai Hoàng Hoa đem năm ngàn quân ra nghênh chiến. Mật Lư nói:

- Tôi ngồi đây chả làm gì, xin cùng với Tốc Mãi đem quân đi tiên phong.

Hoàng Hoa nói:

- Khi trước nước ngươi đã bị thua luôn, còn làm gì được mà cũng xin đi!

Nói xong liền cưỡi ngựa đi ngay. Đáp Lý Kha bảo Mật Lư rằng:

- Núi Đoàn Tử Sơn ở phía tây bắc, là đường buộc phải qua khi sang mé đông, xin phiền vua tôi ngài ra giữ ở đó để tiếp ứng cho Hoàng Hoa, rồi tôi sẽ đem quân đến sau.

Mật Lư tuy ngoài miệng bằng lòng, nhưng nghĩ đến sự Hoàng Hoa khinh bỉ mình, vẫn có ý căm tức.

Lại nói, Hoàng Hoa đi gần đến suối Ty Nhĩ, thì gặp tiền đội của Cao Hắc, hai bên xông vào đánh nhau. Cao Hắc không đánh nổi Hoàng Hoa, đang sắp phải chạy thì có vương tử Thành Phủ đến nơi, Hoàng Hoa bèn buông Cao Hắc ra, tiến lại đánh nhau với vương tử Thành Phủ. Đánh nhau hơn năm mươi hiệp vẫn chưa phân thắng bại. Đại quân của Tề hầu từ phía sau tới nơi, bên hữu có công tử Khai Phương, bên tả có Thụ Điều, cùng nhất tề xông lên. Hoàng Hoa hốt hoảng, bỏ quân mà chạy. Năm ngàn quân sĩ chết mất quá nửa, còn bao nhiêu xin đầu hàng cả. Hoàng Hoa sợ hãi một mình một ngựa chạy về gần Đoàn Tử Sơn, trông lên trên núi, đã thấy quân mã như rừng, tất cả đều là cờ hiệu của ba nước Tề, Yên, Vô Chung, chính là bọn Tân Tu Vô đã lợi qua suối chiếm cứ Đoàn Tử Sơn trước rồi. Hoàng Hoa không dám qua núi, phải bỏ ngựa, giả hình làm đứa kiếm củi, đi xuyên qua một con đường nhỏ, trốn thoát. Tề Hoàn công đại thắng, tiến binh đến Đoàn Tử Sơn, cùng hợp nhau với quân cánh tả hạ trại, rồi bàn việc tiến đánh tiếp.

Lại nói, Mật Lư vừa dẫn quân đến Mã Tiên Sơn, thì quân tiền tiêu bẩm rằng: "Đoàn Tử Sơn đã bị quân Tề chiếm rồi" thì chỉ còn cách đóng lại ở Mã Tiên Sơn. Hoàng Hoa chạy trốn đến Mã Tiên Sơn, nhận ra là quân của mình, vội vàng chạy vào doanh, mới biết là Mật Lư. Mật Lư nói:

- Ngài là một ông tướng thường hay thắng trận, cứ sao lại trở trời một mình bỏ chạy đến đây!

Hoàng Hoa xấu hổ, không biết đường nào mà kể. Hoàng Hoa đòi lấy cơm rượu, Mật Lư chỉ cho một thăng gạo rang; lại đòi lấy ngựa cưỡi, Mật Lư chỉ đưa cho một con ngựa xấu. Hoàng Hoa giận lắm, về đến thành Vô Lệ, vào nói với Đáp Lý Kha xin thêm quân để đi đánh báo thù. Đáp Lý Kha nói:

- Vì khi trước ta không nghe lời tướng quân, đến nỗi thế này!  
Hoàng Hoa nói:

- Tề hầu chỉ tức giận nước Linh Chi mà đem quân đến đây, chi bằng ta chém đầu vua tôi Mật Lư đem nộp Tề hầu, rồi cùng với nước Tề giảng hòa, thì quân Tề chẳng chiến mà lui.

Đáp Lý Kha nói:

- Mật Lư cùng khốn mà về với ta, nỡ nào ta lại xử tệ như vậy!

Quan tể tướng là Ngột Luật Cổ nói:

- Tôi có một kế, có thể đánh vỡ được quân Tề.

Đáp Lý Kha hỏi:

- Kế gì?

Ngột Luật Cổ nói:

- Phía bắc nước ta có một chỗ gọi là Hạng Hải, lại gọi là Mê Cốc, chính là một nơi sa mạc, không có nước và cây cỏ gì cả. Xưa nay người trong nước chết, thường hay quăng xác ra đấy, xương khô thành đồng, ban ngày vẫn trông thấy ma quỷ hiện hình. Thỉnh thoảng có một thứ gió lạnh, ai gặp thứ gió ấy tối tăm mặt mũi lại mà chết ngay. Lại thường có bão cát nổi lên, gần ngay gang tấc cũng không biện nhận được. Nếu đi lạc vào Mê Cốc, đường đi lối lại quanh co khó nhận, không thể ra được, lại có nhiều giống độc xà và ác thú ở đấy. Nếu cho một người giả cách xin hàng, mà dụ quân Tề đến chỗ ấy thì chẳng cần phải đánh, mà quân Tề mười phần cũng phải chết đến tám, chín. Chúng ta chỉnh đốn quân mã, chỉ cần ngồi đợi chúng suy vong, há chẳng phải diệu kế ư?

Đáp Lý Kha nói:

- Khi nào quân Tề lại chịu đến chỗ ấy?

Ngột Luật Cổ nói:

- Chúa công hãy tạm đem cung quyền tránh sang núi Dương Sơn, lệnh cho dân chúng trong thành đều lẫn vào núi non tránh giặc, để thành không nhà trống, rồi sai người trá hàng nói dối Tề hầu rằng chúa công trốn đi vào sa mạc, để cầu cứu với nước khác. Tề hầu tất nhiên trúng kế ta mà đem quân đuổi theo.

Hoàng Hoa xin đem quân đi, để giả cách đầu hàng với Tề Hoàn công, Đáp Lý Kha bèn giao cho một ngàn quân kỵ, theo kế thi hành. Hoàng Hoa vừa đi, vừa nghĩ thầm trong lòng rằng: "Ta không chém đầu Mật Lư thì sao Tề hầu tin là thực, âu là ta cứ chém đầu Mật Lư, khi đã thành công rồi, chắc chúa công ta cũng không nỡ bắt tội."

Hoàng Hoa tức khắc đến Mã Tiên Sơn, vào yết kiến Mật Lư. Mật Lư đang chống giữ với quân nước Tề, nghe báo Hoàng Hoa đem quân đến, trong lòng mừng rỡ, vội vàng ra đón. Hoàng Hoa nhân khi Mật Lư bất ngờ, rút gươm chém lấy đầu Mật Lư. Tắc Mãi nổi giận, cầm dao lên ngựa, xông lại đánh nhau với Hoàng Hoa. Quân sĩ hai bên, ai giúp chủ nấy, cùng tự giao chiến giết hại lẫn nhau một hồi. Tắc Mãi biết sức mình không địch nổi, liền bỏ chạy sang đầu hàng với Hồ Nhi Ban. Hồ Nhi Ban cho là giả dối, sai quân sĩ bắt Tắc Mãi đem chém. Đáng thương thay cho vua tôi nước Linh Chi, chỉ vì xâm đoạt Trung Nguyên, mà một buổi đều phải uống mạng cả, há chẳng buồn lắm ru! Sử quan có thơ rằng:

*Có sông Nhu Thủy, núi Hoàng Đài,  
Trăm dặm Linh Chi một khoảnh quay.  
Xâm chiếm nước Yên đâu vậy nhỉ?  
Thân vong nước mất đáng than thay!*

Hoàng Hoa đem đầu Mật Lư đến nộp Tề Hoàn công và xin đầu hàng, lại nói với Tề Hoàn công rằng:

- Chúa công tôi đã đem cả cung quyền chạy vào sa mạc đi mượn quân nước khác về đánh báo thù. Tôi khuyên chúa công tôi đầu hàng, nhưng chúa công tôi không nghe. Nay tôi chém đầu Mật Lư đem nộp, nếu hiền hầu cho tôi làm tiên phong, tôi xin đem quân đi trước để dẫn đường cho hiền hầu.

Tề Hoàn công thấy có đầu Mật Lư, mới tin lời Hoàng Hoa, cho làm tiên phong. Hoàng Hoa đem quân đi trước, dẫn đường cho Tề Hoàn công. Tề Hoàn công đi đến kinh thành Vô Lệ nước Cô Trúc, quả nhiên thấy kinh thành bỏ không, càng tin lời nói Hoàng Hoa là thực. Lại sợ Đáp Lý Kha đi xa, liền cho Yên Trang công đem một toán quân đóng giữ lấy kinh thành, rồi dồn hết số quân còn lại, liền đem truy đuổi. Cho Cao Hắc cùng với Hoàng Hoa đi trước, còn Tề Hoàn công cử đại binh theo sau. Đến sa mạc rồi, Hoàn công thúc quân tiến nhanh. Đi đã khá lâu, mà chẳng trông thấy toán quân Cao Hắc và Hoàng Hoa đâu cả, trời đã gần tối, chỉ thấy một vùng cát trắng, mây kéo tối sầm, gió bắc lạnh lùng, ma kêu quỷ khóc. Hơi lạnh thấm người, tóc lông sồn dựng, cuồng phong quét đất, người ngựa đều kinh, quân sĩ có nhiều người bị trúng gió ngã lăn ra đất. Tề Hoàn công và Quản Trọng đang sóng ngựa cùng đi, Quản Trọng bảo Tề Hoàn công rằng:

- Tôi nghe nói ở phương bắc này có cái bể cát, là một nơi hiểm độc, dễ thường chỗ này, ta không nên đi vội.

Tề Hoàn công vội truyền thu quân trở lại, thì tiền đội hậu đội đã thất lạc lẫn nhau. Đốt đuốc lên thì liền bị gió làm tắt ngay, thổi cũng không lên nữa. Quản Trọng hộ vệ Hoàn công, vội quay đầu ngựa chạy. Quân sĩ tùy tùng ai nấy đều khua chiêng đánh trống, vừa để ngăn âm khí, vừa để cho các đội nghe tiếng chiêng trống mà tụ tập lại. Chỉ thấy đất trời tối mịt, không phân biệt được đâu là đông tây nam bắc. Không biết đã đi được bao nhiêu dặm đường, may mắn lại thấy gió yên mây tản, trên bầu không xuất hiện một mảnh trăng non. Các tướng nghe tiếng chiêng trống, đuổi theo tới nơi, cùng nhau đóng lại một chỗ. Đợi đến khi trời sáng, kiểm lại các tướng không thiếu ai, chỉ không thấy Thấp Bằng đâu, còn quân sĩ thì tổn thất mất vô số. May mà đang buổi đông hàn, mọi vật ẩn núp, nên không có rấn độc, tiếng trống chiêng cùng tiếng quân huyền nao, cũng khiến mãnh thú náu mình, nếu không thì chẳng chết cũng bị thương, sẽ chẳng còn lại mấy người.

Quản Trọng thấy sa mạc nguy hiểm, không một bóng người đi, vội cho tìm đường để ra. Nhưng hết đông sang tây, quanh co vòng vèo mãi vẫn không thấy đường ra. Tề Hoàn công thấy vậy sợ hãi. Quản Trọng nói:

- Tôi nghe rằng, ngựa già biết lối đi. Nước Vô Chung tiếp giáp với xứ này, ngựa của nước ấy phần đa là từ miền sa mạc phía bắc, thì những ngựa già tất nhiên thuộc đường, âu là ta sai Hồ Nhi Ban chọn mấy con ngựa già, thả cho đi trước, rồi quân ta theo sau thì có thể ra khỏi được.

Tề Hoàn công theo kế ấy, chọn mấy con ngựa già thả cho đi trước, quanh co hồi lâu quả nhiên ra khỏi được bể cát. Nhiêm Ông có thơ rằng:

*Kiến hay biết nước, ngựa hay đường,  
Loài vật thường khi giúp khốn cùng.  
Nông nổi cười ai hay tự ý,  
Mưu trung có biết lắng nghe không?*

Lại nói chuyện Hoàng Hoa đi trước, lập kế đánh lừa, đưa Cao Hắc về núi Dương Sơn. Cao Hắc thấy Hoàng Hoa cứ một mạch đi thẳng, không có ý chờ đại binh kéo sau, mới sinh lòng nghi,

dùng cương ngựa lại, không chịu đi vội, bị Hoàng Hoa bắt sống, đem đến nộp Đáp Lý Kha. Hoàng Hoa nói dối Đáp Lý Kha rằng:

- Mật Lư thua trận ở Mã Tiên Sơn, bị quân Tề giết chết, nay tôi đã dùng kế trá hàng, lừa được quân Tề vào trong sa mạc, lại bắt sống được tướng Tề là Cao Hắc về đây, xin chúa công định liệu.

Đáp Lý Kha bảo Cao Hắc rằng:

- Nếu nhà ngươi chịu đầu hàng thì ta sẽ phong chức cho.

Cao Hắc trừng mắt lên nhìn mà quát mắng rằng:

- Ta đây làm quan nước Tề, khi nào chịu thần phục những giống khuyển dương như mày!

Nói xong, liền quay lại mắng Hoàng Hoa rằng:

- Mày lập kế lừa đến đây, ta dầu chết cũng chẳng tiếc gì, nhưng đại binh của chúa công tới nơi, thì vua tôi nhà ngươi bây giờ hối không kịp.

Hoàng Hoa nghe nói nổi giận, rút gươm chém chết Cao Hắc. Đáp Lý Kha lại đem quân về thu phục lấy kinh thành Vô Lệ. Yên Trang công quân ít, thành trống, không giữ nổi, cho người phóng hỏa bốn bề, rồi nhân rối loạn chạy ra, về Đoàn Tử Sơn hạ trại.

Đại binh của Tề Hoàn công ra khỏi Mê Cốc, đi chưa đầy chục dặm, thì gặp một cánh quân mã, sai người đi dò thám, thì hóa ra là công tôn Thấp Bằng. Bèn cùng hợp binh, lại kéo về kinh thành nước Cô Trúc. Trong khi đi đường, thấy nhân dân già trẻ dạt nhau đi lữ lượt. Quản Trọng sai người dò hỏi, mới biết là Đáp Lý Kha đã đuổi quân nước Yên, thu phục lấy kinh thành rồi, bao nhiêu dân khi trước tránh vào trong rừng, bây giờ lại trở về cả. Quản Trọng nói:

- Như vậy thì ta đã nghĩ được kế để phá quân giặc!

Nói xong, liền sai Hổ Nhi Ban chọn lấy trong quân mấy người tâm phúc, cải trang như dân chúng trong thành, đi lẫn với đám đông người, lẻn vào trong thành, đợi đến nửa đêm thì đốt lửa để làm nội ứng. Hổ Nhi Ban theo kế thi hành. Quản Trọng lại sai Thụ Điều đánh cửa nam, Liên Chí đánh cửa tây, công tử Khai Phương đánh cửa đông, chỉ trừ có một cửa phía bắc, cho chúng chạy ra, rồi sai vương tử Thành Phủ và Thấp Bằng chia làm hai cánh mai phục bên ngoài cửa bắc, chờ cho Đáp Lý Kha chạy ra thì bắt lấy. Quản Trọng với Tề Hoàn công hạ trại cách ngoài thành mười dặm.

Bấy giờ Đáp Lý Kha đang dập lửa cháy trong thành, tụ tập dân chúng về phục nghiệp, một mặt sai Hoàng Hoa chỉnh đốn lại binh mã để sẵn sàng chiến đấu. Tối hôm ấy, bỗng nhiên nghe thấy bốn bề pháo nổ, quân sĩ vào báo tin quân Tề kéo đến vây chặt cửa thành. Hoàng Hoa không ngờ quân Tề lại đến ngay được, giật mình kinh sợ, đem quân dân lên mặt thành để phòng giữ. Đến nửa đêm, chợt thấy trong thành bốn năm chỗ lửa cháy, Hoàng Hoa sai người đi tìm bắt kẻ nào phóng hỏa. Hổ Nhi Ban dẫn hơn chục người, chạy thẳng ra cửa nam, rồi phá toang cửa thành cho Thụ Điều đem quân vào. Hoàng Hoa biết việc không xong, vội vàng phù Đáp Lý Kha lên ngựa, mở cửa thành phía bắc ra để chạy trốn. Đi chưa được hai dặm, bỗng thấy lửa cháy rực trời, trống vang dậy đất, Thành Phủ và Thập Bàng đổ ra đón đánh. Khai Phương, Thụ Điều, Hổ Nhi Ban lấy được thành trì, cũng ai nấy dẫn quân truy đuổi. Hoàng Hoa liều sức đánh nhau hồi lâu, kiệt sức bị giết. Đáp Lý Kha bị vương tử Thành Phủ bắt được, còn Ngột Luật Cổ chết ở trong đám loạn quân.

Sáng hôm sau, Tề Hoàn công kéo quân vào kinh thành nước Cô Trúc, kể rõ tội trợ ác của Đáp Lý Kha, rồi chém đầu, đem bêu ở cửa bắc. Lại treo bảng phủ dụ dân Cô Trúc. Dân Cô Trúc thuật lại chuyện Cao Hắc bị giết, Tề Hoàn công thương tiếc vô cùng, rồi sai ghi tên vào sổ để khi về nước thì gia phong cho. Yên Trang công ở Đoàn Tử Sơn, nghe tin đại binh của Tề Hoàn công đã kéo về kinh thành nước Cô Trúc, cũng đem quân đến để chúc mừng.

Tề Hoàn công nói:

- Tôi đem quân sang giúp quý quốc, may mà đánh lấy được địa giới nước Linh Chi và nước Cô Trúc này kể hàng năm trăm dặm, nhưng tôi không thể vượt qua nước khác mà giữ được, bây giờ xin để biếu quý quốc.

Yên Trang công nói:

- Tôi nhờ hiền hầu giúp cho, mà giữ yên được nước nhà, cũng đã đội ơn lắm, có đâu lại còn dám mong thêm bờ cõi, xin hiền hầu giao cho người khác.

Tề Hoàn công nói:

- Linh Chi và Cô Trúc là một nơi hoang viễn, nếu lại giao cho Nhung Di khác thì chúng lại quấy nhiễu. Hiền hầu chớ nên từ chối.



Nay đường sang phía đông đã thông, hiền hầu gắng sửa sang cơ nghiệp của Thiệu công khi xưa, rồi sai sứ vào triều cống thiên tử nhà Chu, mãi mãi làm phen giầu ở phương bắc, thế là tôi cũng được dự một phần vẻ vang đó.

Yên Trang công không dám từ chối nữa. Tề Hoàn công truyền mở tiệc khao thưởng quân sĩ ở thành Vô Lệ, lại lấy một khu ruộng ở dưới núi Tiểu Tuyền Sơn để thưởng cho công trợ chiến của nước Vô Chung. Hồ Nhi Ban lạy tạ, rồi cáo từ xin về.

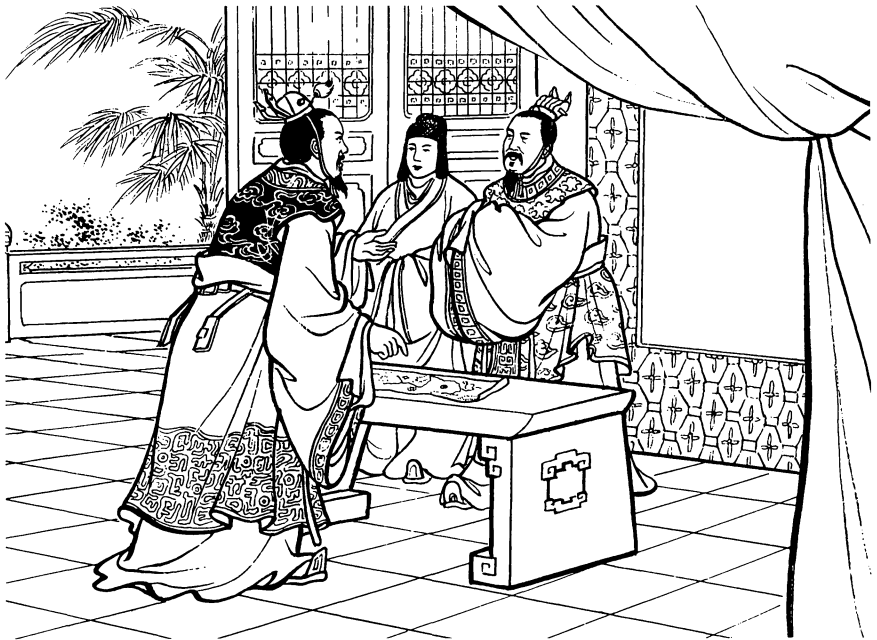
Tề Hoàn công nghỉ quân năm ngày, rồi lại vượt qua suối Ty Nhĩ, lấy binh xa dưới vách núi, chinh đồn đầu đẫy rồi thông thả kéo đại binh trở về nước Tề. Dọc đường đi trông thấy đất Linh Chi khói lửa còn vương vãi, thì bất giác buồn rầu, nói với Yên Trang công:

- Chúa Nhung vô đạo, khiến tai họa đến cả loài cây cỏ, không thể không lấy làm răn.

Bão Thúc Nha từ ải Quỷ Tư đến đón, Hoàn công nói:

- Lương thảo không thiếu thốn, đều nhờ công của đại phu cả!

Lại dặn dò Yên Trang công cho canh giữ cửa ải Quỷ Tư ấy, rồi đưa quân về Tề.



*Yên Trang công không dám từ chối nữa.*

Yên Trang công đi tiễn Tề Hoàn công ra khỏi địa giới nước Yên, lưu luyến không rời, bắt giắc vào tận đất nước Tề, quá địa giới nước Yên đến hơn năm mươi dặm. Hoàn công nói:

- Tự cổ chư hầu đưa tiễn nhau, không ra khỏi địa giới nước mình. Quả nhân không thể vô lễ với vua nước Yên được.

Bèn cắt đất đến chỗ Yên Trang công tiễn mình tặng cho nước Yên, để cảm tạ tình ý. Yên Trang công hết sức chối từ không được, đành phải nhận đất mà quay về, rồi dựng thành ở chỗ ấy, gọi là thành Yên Lưu, ý rằng lưu đức của Tề hầu ở nước Yên vậy. Từ bấy giờ nước Yên mở rộng bờ cõi về phía tây bắc năm trăm dặm, về phía đông năm mươi dặm, thành ra một nước lớn ở phương bắc. Các nước chư hầu nghe nói Tề Hoàn công đem quân cứu nước Yên, mà lấy được bao nhiêu đất, lại cho nước Yên tất cả, ai cũng sợ uy và phục bệng Tề Hoàn công. Sử quan có thơ rằng:

*Ngàn dặm đem quân dẹp Khuyển Nhung,*

*Muốn cho triều cống tới Chu vương.*

*Chớ rằng dụng võ là mưu dối,*

*Tôn phục nên hay cũng giúp phương.*

Tề Hoàn công về đến sông Tế Thủy (tiếp giáp địa giới nước Lỗ). Lỗ Trang công ra nghênh tiếp, bày tiệc ở bên bờ sông để chúc mừng. Tề Hoàn công đem những đồ quý vật báu của nước Linh Chi và Cô Trúc, chia một nửa biếu Lỗ Trang công. Lỗ Trang công biết Quản Trọng có một cái ấp riêng tên gọi Tiểu Cốc ở địa giới nước Lỗ, muốn lấy lòng Quản Trọng, mới sai người đến sửa sang thành quách rất tử tế. Bấy giờ là năm Lỗ Trang công thứ ba mươi hai, tức năm Chu Huệ vương thứ mười lăm (662 TCN). Tháng tám, mùa thu năm ấy, Lỗ Trang công mất, từ bấy giờ nước Lỗ lại sinh ra loạn to.

Muốn biết việc nước Lỗ như thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## [ HỒI THỨ HAI MƯỜI HAI ]

### Lỗ Quý Hữu giữ vững cơ đồ Tề Hoàn công trông thấy ma quỷ

Lại nói, công tử Khánh Phủ tự Trọng là thứ huynh<sup>(1)</sup> của Lỗ Trang công; em cùng mẹ với công tử Khánh Phủ tên là Nha, tự Thúc, tức là thứ đệ<sup>(2)</sup> của Lỗ Trang công; còn người em cùng mẹ của Lỗ Trang công là công tử Hữu, vì trong bàn tay có cái vết chữ “Hữu”, mới đặt tên là Hữu, tên tự là Quý, vậy nên vẫn gọi là Quý Hữu. Tuy ba anh em cùng làm quan đại phu, nhưng chỉ có Quý Hữu là hiền hơn cả; vả lại là em cùng mẹ của Lỗ Trang công vậy nên Lỗ Trang công rất yêu Quý Hữu. Lỗ Trang công lên ngôi được ba năm, từng ra chơi Lang Đài, trông thấy con gái họ Đổng là Mạnh Nhâm nhan sắc xinh đẹp, sai người đi triệu, Mạnh Nhâm không chịu đến. Lỗ Trang công lại sai người bảo rằng:

- Nếu nghe lời ta thì rồi sau ta lập làm phu nhân.

Mạnh Nhâm xin ăn thề. Lỗ Trang công thuận cho. Mạnh Nhâm mới trích cánh tay lấy máu ăn thề, rồi cùng ngủ lại trên đài với Lỗ Trang công. Lỗ Trang công đem Mạnh Nhâm về cung. Năm sau, Mạnh Nhâm sinh được một người con, tên là công tử Ban. Lỗ Trang công muốn lập Mạnh Nhâm làm phu nhân, vào nói với mẹ là Văn Khương. Văn Khương không bằng lòng cho, nhất định bắt phải giao ước để lấy con gái Tề Tương công là Ai Khương làm vợ. Bây giờ Ai Khương còn bé lắm, phải chờ đợi trong hai mươi năm

---

(1) Người hơn tuổi mình mà con vợ thứ thì gọi là thứ huynh.

(2) Người em con vợ thứ thì gọi là thứ đệ.

trời mới có thể cưới được; bởi vậy Mạnh Nhâm dẫu chưa được lập làm phu nhân, nhưng trong hai mươi năm ấy vẫn làm chủ ở trong cung. Đến lúc Ai Khương về làm phu nhân nước Lỗ thì Mạnh Nhâm đã bị bệnh nặng không dậy được nữa, chẳng bao lâu thì chết, được an táng theo lễ thiếp phụ.

Ai Khương lâu không có con. Em gái Ai Khương là Thúc Khương tông giá theo Ai Khương sau lấy Lỗ Trang công, sinh được công tử Khải. Lúc trước Lỗ Trang công lại có một người thiếp là Phong thị, vốn là con gái vua nước Tu Câu, sinh được công tử Thân. Phong thị đem công tử Thân đến nhờ cậy Quý Hữu lập làm thế tử. Quý Hữu nói:

- Công tử Ban hơn tuổi, phải lập công tử Ban.

Phong thị không dám nói nữa. Ai Khương dẫu được lập làm phu nhân, nhưng Lỗ Trang công vẫn có ý giận là con gái kẻ thù giết cha mình khi trước, bởi vậy mặt ngoài kính trọng, mà trong bụng vẫn ghét thầm. Ai Khương thấy công tử Khánh Phủ mặt mũi khôi ngô, đem tình dan díu, ngầm sai nội thị qua lại đưa tin, liền cùng với Khánh Phủ tư thông tình ý vô cùng thân mật. Nhân lại kết đảng với Thúc Nha (em cùng mẹ với Khánh Phủ), hẹn nhau sau này sẽ lập Khánh Phủ lên làm vua, Thúc Nha làm tể tướng. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Thối dâm Trịnh Vệ chỉ tầm thường,*

*Thối nước Tề dâm mới khó đương.*

*Cười ngất Lỗ kia xin cưới mãi,*

*Văn Khương rồi lại đến Ai Khương.*

Năm Trang công thứ ba mươi mốt, Lỗ Trang công nhân tiết trời mùa đông không mưa, sắp đi tế đảo vũ, ngày hôm trước truyền cho bọn nhạc công tập diễn nhạc ở sân nhà quan đại phu là Lương Thị. Lương Thị có người con gái đẹp, vẫn đi lại với công tử Ban. Công tử Ban bằng lòng, định sau lập làm phu nhân. Hôm ấy, con gái Lương Thị bắc thang lên tường để xem diễn nhạc. Ngũ nhân Lạc<sup>(1)</sup> đứng ở ngoài tường, trông thấy con gái Lương Thị đẹp, liền làm một bài ca để hát ghẹo rằng:

---

(1) Ngũ nhân Lạc: ngũ nhân ở đây tức là người giữ ngựa, không phải là họ. Ngũ nhân Lạc: tức là người giữ ngựa tên là Lạc. (CHĐ)

*Hoa đào mơn mớn chừ... qua đông càng ngát hương;  
Trong lòng đã kết chừ... chẳng thể vượt tường;  
Nguyễn cùng liền cánh chừ... hóa cặp uyên ương.*

Công tử Ban cũng đang ở nhà họ Lương xem lễ cầu mưa, nghe tiếng hát chạy ra, trông thấy ngũ nhân Lạc, nổi cơn ghen tức, sai người bắt vào, đánh cho ba trăm roi, bắn máu thịt ra. Ngũ nhân Lạc kêu van mãi, công tử Ban mới tha cho, lại thuật chuyện với Lỗ Trang công. Lỗ Trang công nói:

- Ngũ nhân Lạc là người có sức khỏe, thiên hạ không mấy người địch nổi, nhà người đánh hấn như vậy, tất hấn đem lòng thù oán, chi bằng hấn đã vô lễ thì đem giết ngay đi, khiến khỏi lo ngại về sau.

Nguyễn ngũ nhân Lạc có tiếng là người sức khỏe lạ thường, từng có lần đứng trên lầu thành ở cửa Tắc Môn, nhảy xuống dưới đất; khi xuống đến nơi lại vùng bật nhảy lên, lấy tay bấu vào một góc lầu mà lung lay, trên lầu đều chuyển động cả, cũng vì có sức khỏe ấy, vậy nên Lỗ Trang công khuyên công tử Ban giết đi. Công tử Ban nói:

- Ngũ nhân Lạc đâu có sức khỏe, chẳng qua là một đứa vũ phu mà thôi, có lo ngại gì!

Ngũ nhân Lạc quả nhiên đem lòng oán giận công tử Ban, mới xin vào làm môn hạ Khánh Phủ. Mùa thu năm sau, Lỗ Trang công ốm nặng, có ý nghi Khánh Phủ cướp ngôi, mới giả cách gọi Thúc Nha vào hỏi chuyện để dò ý. Thúc Nha quả nhiên khen tài Khánh Phủ, và nói với Lỗ Trang công nên lập Khánh Phủ lên nối ngôi. Lỗ Trang công nín lặng không nói gì cả. Thúc Nha cáo từ lui ra. Lỗ Trang công lại gọi Quý Hữu vào hỏi.

Quý Hữu nói:

- Chúa công ngày trước có ước với Mạnh Nhâm, nay đã không lập phụ nhân, có lẽ nào lại còn bỏ cả người con nữa.

Lỗ Trang công nói:

- Thúc Nha khuyên ta lập Khánh Phủ, phỏng có nên không?

Quý Hữu nói:

- Khánh Phủ là một người tàn nhẫn, không có tư cách làm vua, Thúc Nha có ý bênh vực anh, chúa công không nên nghe. Dù thế nào tôi cũng xin hết sức mà phù công tử Ban.

Lỗ Trang công gật đầu, liền cầm khẩu không nói được nữa. Quý Hữu ra khỏi cung, vội vàng sai nội thị nói dối là phụng mệnh Lỗ

Trang công bảo Thúc Nha đến đợi ở nhà quan đại phu Hàm Quý. Thúc Nha tưởng thực, tức khắc đến nhà Hàm Quý. Quý Hữu sai bỏ thuốc độc vào bình rượu, đưa cho Hàm Quý, để bắt Thúc Nha uống. Lại viết riêng một bức thư đưa cho Thúc Nha bảo rằng:

- Chúa công có lệnh bắt công tử chịu uống thuốc độc mà chết đi thì con cháu sau nối đời được phong chức, nếu không tất phải giết chết cả nhà.

Thúc Nha không chịu uống. Hàm Quý nắm tai Thúc Nha mà đổ vào. Được một lúc, Thúc Nha chảy máu mồm máu mũi ra mà chết. Sử quan có thơ luận về chuyện đầu độc Thúc Nha rằng:

*Chu Công giết Quán<sup>(1)</sup> nhà Chu vững,*

*Quý Hữu trừ Nha nước Lỗ yên.*

*Vì nước diệt thân là đại nghĩa,*

*Giết nhau sáu nước xảy liên miên.*

Chiều hôm ấy, Lỗ Trang công mất. Quý Hữu lập công tử Ban lên nối ngôi, báo cho người trong nước đến năm sau mới cải nguyên. Các nước đều cho người đến viếng tang.

Đến mùa đông, tháng mười, công tử Ban nghĩ đến cái tình nhà mẹ (Mạnh Nhâm) là họ Đổng, nghe tin ông ngoại là Đổng Thần chết, liền đến tận nhà thăm. Khánh Phủ mật gọi ngũ nhân Lạc vào bảo:

- Nhà ngươi không nhớ đến cái thù trận đòn ngày xưa hay sao? Ngày này, con giao long đã ra khỏi mặt nước, thì sức một người có thể bắt được. Sao nhà ngươi không đón ở nhà họ Đổng mà báo thù, có sự gì rồi ta sẽ bênh vực cho.

Ngũ nhân Lạc nói:

- Nếu công tử giúp cho, tôi xin vâng mệnh.

Nói xong, liền giết một con dao găm, đang đêm đến nhà họ Đổng, bấy giờ đã sang canh ba, trèo tường mà vào, đứng núp ở ngoài hiên. Đến lúc trời gần sáng, nội thị vào mở cửa ra lấy nước, ngũ nhân Lạc thừa cơ lên vào trong buồng ngủ. Công tử

---

(1) Quán Thúc là em của Chu Vũ vương, sau khi Chu Vũ vương mất, con là Chu Thành vương nối ngôi, còn nhỏ tuổi nên Chu Công Đán – em Chu Vũ vương, cũng là em Quán Thúc nhiếp chính. Sau Quán Thúc bất mãn làm loạn, bị Chu Công Đán giết chết. (CHĐ)

Ban vừa mới ở trên giường bước xuống, đang xỏ chân vào giày, trông thấy ngũ nhân Lạc, giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

- Mày đến đây làm gì?

Ngũ nhân Lạc nói:

- Ta đến báo thù trận đòn năm trước đây!

Công tử Ban liền rút thanh kiếm ở trên đầu giường, chém vào trán ngũ nhân Lạc chảy cả óc ra. Ngũ nhân Lạc tay trái nắm lấy thanh kiếm, tay phải cầm dao đâm vào cạnh sườn công tử Ban. Công tử Ban chết. Nội thị sợ hãi mà kêu rầm lên, báo cho họ Đảng. Người nhà họ Đảng đem quân kéo vào đánh ngũ nhân Lạc. Ngũ nhân Lạc vỡ óc không thể địch nổi, bị quân sĩ chém nát như ra như tương.

Quý Hữu nghe tin công tử Ban chết, biết là mưu của Khánh Phủ, sợ bị mắc vạ, tức thì trốn sang nước Trần. Khánh Phủ giả cách không biết, đổ tội cho ngũ nhân Lạc rồi giết cả nhà ngũ nhân Lạc để khỏi mang tiếng. Phu nhân Ai Khương muốn lập Khánh Phủ lên nối ngôi. Khánh Phủ nói:

- Chưa giết nốt được công tử Thân và công tử Khải thì chưa nên nối ngôi vội!

Ai Khương nói:

- Thế có nên lập công tử Thân hay không?

Khánh Phủ nói:

- Công tử Thân đã lớn tuổi, ta khó kiềm chế, âu là ta lập công tử Khải.

Khánh Phủ thân hành sang nước Tề, đem tin công tử Ban chết báo với Tề Hoàn công và mang lễ vật sang biểu Thụ Điều, để nhờ Thụ Điều nói với Tề Hoàn công công nhận cho công tử Khải lên nối ngôi. Bấy giờ công tử Khải mới lên 8 tuổi, tức là Lỗ Mẫn công. Lỗ Mẫn công là con Thúc Khương, mà Thúc Khương là em gái Ai Khương, vậy Lỗ Mẫn công tức là cháu gọi Tề Hoàn công bằng cậu. Lỗ Mẫn công trong sợ Ai Khương, ngoài sợ Khánh Phủ, muốn nhờ nhà ngoại giúp, mới sai sứ sang ước với Tề Hoàn công xin đến hội ở đất Lạc Cô (đất nước Tề). Khi đến hội, Lỗ Mẫn công nắm lấy áo Tề Hoàn công, nước mắt chảy xuống ròng ròng, thuật lại chuyện Khánh Phủ làm loạn.

Tề Hoàn công hỏi:

- Các quan đại phu ở nước Lỗ bây giờ, ai là hiền hơn?

Lỗ Mẫn công nói:

- Chỉ có Quý Hữu là hiền hơn cả, nay tránh nạn trốn sang nước Trần.

Tề Hoàn công nói:

- Sao không sai người triệu về?

Lỗ Mẫn công nói:

- Nhưng lại sợ Khánh Phủ có lòng nghi.

Tề Hoàn công nói:

- Cứ bảo là phải theo ý tôi mà triệu Quý Hữu về thì ai dám trái mệnh.

Bèn theo mệnh Hoàn công, sai sứ sang nước Trần để triệu Quý Hữu. Lỗ Mẫn công đến đất Lang, chờ Quý Hữu đến, rồi cùng về nước Lỗ. Lỗ Mẫn công cho Quý Hữu làm tể tướng, nói thác là theo ý Tề Hoàn công, không dám không theo. Bấy giờ là năm Chu Huệ vương thứ sáu (671 TCN), năm Lỗ Mẫn công nguyên niên vậy.

Mùa đông năm ấy, Tề Hoàn công sợ nước Lỗ có loạn, sai quan đại phu là Trọng Tôn Thu sang thăm, và dò xem tình ý Khánh Phủ ra làm sao. Lỗ Mẫn công trông thấy Trọng Tôn Thu, chỉ ứa nước mắt xuống mà khóc, chẳng nói được câu gì cả.

Sau Trọng Tôn Thu vào yết kiến công tử Thân, thấy công tử Thân nghị luận những công việc nước Lỗ rất có thứ tự, Trọng Tôn Thu khen rằng:

- Công tử Thân thật là có tài trị nước!

Nói xong, liền dặn Quý Hữu phải trông nom công tử Thân, lại khuyên Quý Hữu nên trừ Khánh Phủ đi mới được. Quý Hữu ra hiệu giơ một bàn tay cho Trọng Tôn Thu xem. Trọng Tôn Thu hiểu ý là thế cô, một mình không làm gì được, mới bảo Quý Hữu rằng:

- Để tôi về nói với chúa công tôi, nếu có sự nguy cấp gì, chúa công tôi sẽ giúp cho.

Khánh Phủ cũng đem vàng bạc đến lễ Trọng Tôn Thu. Trọng Tôn Thu nói:

- Nếu công tử một lòng trung với nước nhà thì chúa công tôi cũng như được ban thưởng, chẳng những là tôi.

Nói xong, nhất định chối từ không lấy. Khánh Phủ sợ hãi lui ra. Trọng Tôn Thu về nói với Tề Hoàn công rằng:

- Không trừ được Khánh Phủ thì nước Lỗ quyết không yên.

Tề Hoàn công nói:

- Ta đem quân sang mà trừ đi, phỏng có nên không?



Trọng Tôn Thu nói:

- Tội ác của Khánh Phủ chưa hiển hiện ra thì chưa nhân có gì mà trừ đi được, nhưng tôi xem ý Khánh Phủ, chẳng bao lâu tất cũng làm loạn, hãy chờ khi hắn làm loạn mà giết đi, ấy là trách nhiệm của bá chủ đó!

Tề Hoàn công khen phải. Mẫn công năm thứ hai, Khánh Phủ càng nóng lòng muốn cướp ngôi, chỉ vì Lỗ Mẫn công là cháu gọi Tề Hoàn công bằng cậu và lại có Quý Hữu hết sức phù tá, vậy nên còn e sợ, chưa dám làm vội. Một hôm, người canh cửa chọt vào báo:

- Có quan đại phu là Bốc Nghị<sup>(1)</sup> đến chơi.

Khánh Phủ mời vào chôn thư phòng, trông thấy Bốc Nghị hầm hầm tức giận, Khánh Phủ lấy làm lạ, liền hỏi. Bốc Nghị nói:

- Tôi có một khu ruộng, tiếp giáp với khu ruộng của quan thái phó là Thận Bất Hại, bị Thận Bất Hại xâm chiếm mất, tôi vào nói với chúa công. Chúa công lại có ý bênh Thận Bất Hại, bảo tôi nhường cho hắn, tôi lấy làm tức lắm, vậy phải tới đây nhờ công tử nói giúp với chúa công một câu cho.

Khánh Phủ đuổi hết người xung quanh, rồi sẽ bảo Bốc Nghị rằng:

- Chúa công trẻ tuổi chưa biết gì, dẫu nói cũng vô ích, nếu nhà ngươi có thể làm được đại sự<sup>(2)</sup> thì ta sẽ vì nhà ngươi mà giết Thận Bất Hại cho, nhà ngươi nghĩ thế nào?

Bốc Nghị nói:

- Nhưng sợ có Quý Hữu thì việc làm không nổi, lại khó lòng mà thoát nạn được.

Khánh Phủ nói:

- Chúa công hãy còn trẻ tính, nhiều khi đang đêm vẫn mở cửa Vũ Vi ra ngoài phố chơi. Ông hãy sai người phục ngoài cửa Vũ Vi, đón đường mà giết đi, rồi đổ tiếng cho những quân trộm giặc thì còn ai biết được. Bấy giờ ta phụng mệnh quốc mẫu (tức là Ai Khương) lên nối ngôi thì đuổi Quý Hữu thật dễ như trở bàn tay!

Bốc Nghị vâng lời, mới tìm được kẻ dũng sĩ là Thu Á đưa cho một con dao găm thật sắc, sai đến phục ở ngoài cửa Vũ Vi. Lỗ Mẫn công quả nhiên đang đêm ở trong cung ra. Thu Á nhảy xổ đến mà

---

(1) Bốc Nghị: chữ Hán 卜 綺, bản dịch cũ phiên âm là Bốc Kỳ, chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

(2) Đại sự là việc lớn, nghĩa là những việc giết vua, cướp ngôi.

đâm chết. Các thị vệ kêu rầm lên, rồi xúm lại bắt lấy Thu Á. Bốc Nghĩ đem người nhà đến đánh tháo cho Thu Á. Khánh Phủ cũng đến tận nhà mà giết Thận Bất Hại. Quý Hữu nghe thấy việc biến cố như vậy, ngay đêm hôm ấy đến gõ cửa nhà công tử Thân, vào gọi công tử Thân dậy, thuật lại chuyện Khánh Phủ làm loạn, rồi hai người đem nhau trốn sang nước Châu. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Giết Tử Ban rồi giết Mẫn công,  
Ai gây thí sát biết cho không?  
Làm sao cứ chọn Tề Khương lấy,  
Lỗ loạn đều do tự hậu cung.*

Người nước Lỗ bấy giờ vốn tin phục Quý Hữu, nghe tin Lỗ Mẫn công bị giết. Quý Hữu phải chạy trốn, cả nước đều náo động, căm tức Bốc Nghĩ và Khánh Phủ. Hôm ấy, trong nước bãi thị, hàng ngàn người tụ tập, trước tiên vây nhà Bốc Nghĩ, giết hết cả nhà. Lại sang đánh nhà Khánh Phủ, càng đông hơn nữa. Khánh Phủ biết là lòng dân không phục, định trốn ra ngoại quốc, sức nghĩ đến Tề Hoàn công khi trước có mượn quân nước Cử để về phục quốc, Cử vốn có ơn với Tề, âu là ta trốn sang nước Cử để nhờ người nước Cử nói hộ với Tề Hoàn công. Vả lại Văn Khương khi trước có tư thông với thầy thuốc nước Cử, mà Ai Khương ngày nay tức là cháu gái Văn Khương, bây giờ ta sang nước Cử, mới có thể trông cậy được.

Khánh Phủ nghĩ vậy, liền giả hình làm một người lái buôn, đem vàng bạc trốn sang nước Cử. Ai Khương nghe tin Khánh Phủ trốn sang nước Cử, nghĩ mình khó mà được yên, cũng toan trốn sang. Các cung nhân bảo Ai Khương rằng:

- Phu nhân vì việc Khánh Phủ mà mang oán với người trong nước, nay lại cùng tụ tập lại một nơi, thì ai dám dung? Bây giờ có Quý Hữu ở nước Châu, người trong nước ai cũng tin phục, chi bằng phu nhân trốn sang nước Châu mà nói với Quý Hữu bênh vực cho.

Ai Khương nghe lời, trốn sang nước Châu, xin vào yết kiến Quý Hữu, nhưng Quý Hữu từ chối không tiếp. Quý Hữu nghe tin Khánh Phủ và Ai Khương đều đã trốn chạy, liền đem công tử Thân về Lỗ, rồi sai người sang báo tin với Tề Hoàn công. Tề Hoàn công hỏi Trọng Tôn Thu rằng:

- Nay nước Lỗ chưa có ai làm vua, ta có nên chiếm lấy hay không?

Trọng Tôn Thu nói:

- Lỗ vốn là một nước biết giữ lễ nghĩa, nay dẫu gặp sự biến cố, nhưng lòng người chưa quên cái công đức của Chu công ngày xưa, ta chưa nên chiếm lấy vội. Vả lại công tử Thân là người thông minh, am hiểu việc nước; Quý Hữu cũng là người có tài, tất dẹp yên được đảng loạn, chi bằng ta nhân dịp hãy sai người đem quân sang giúp.

Tề Hoàn công nghe lời, sai quan thượng khanh là Cao Hề đem ba ngàn quân Nam Dương sang đóng tại nước Lỗ, rồi liệu thế mà khu xử: Hề công tử Thân có tài làm vua được, thì lập cho làm vua, rồi hai nước giao hiếu với nhau, nếu không thì nhân tiện mà chiếm lấy đất nước Lỗ.

Cao Hề lĩnh mệnh thi hành, đến nước Lỗ, lại vừa gặp công tử Thân và Quý Hữu cùng đến. Cao Hề thấy công tử Thân mặt mũi nghiêm trang, nói năng đĩnh đạc, có ý kính trọng, mới cùng với Quý Hữu bàn định, rồi lập công tử Thân lên nối ngôi, tức là Lỗ Hi công.

Cao Hề lại sai quân sĩ giúp người nước Lỗ đắp thành Lộc Môn để phòng giữ nước Châu và nước Cử. Quý Hữu sai công tử Hề Tư theo Cao Hề sang nước Tề để tạ ơn Tề Hoàn công giúp giữ yên nước cho; một mặt sai người đem vàng bạc sang lễ vua nước Cử để nhờ giết họ Khánh Phủ.

Khi Khánh Phủ chạy sang nước Cử, đã đem các đồ châu báu, nhờ thầy thuốc nước Cử nói giúp rồi vào lễ vua nước Cử; đến bấy giờ vua nước Cử lại tham lễ vật của nước Lỗ, mới sai người bảo Khánh Phủ rằng:

- Nước Cử tôi nhỏ mọn lắm, nếu công tử ở đây thì sợ lại sinh việc tranh chiến, xin công tử hãy tạm tránh sang nước khác.

Khánh Phủ còn dừng dằng chưa chịu đi. Vua nước Cử sai người đuổi. Khánh Phủ lại nghĩ đến Thụ Điều nước Tề khi trước đã từng ăn lễ mà bênh vực cho mình, bấy giờ mới bỏ nước Cử trốn sang nước Tề.

Quan trấn thủ ở bờ cõi nước Tề vốn biết Khánh Phủ là người tàn ác, chưa dám cho vào nước vội, mới tạm ngụ cư ở trên sông Vắn Thủy. Vừa hay, công tử Hề Tư khi trước sang tạ ơn Tề Hoàn công, bấy giờ trở về đến sông Vắn Thủy, liền vào yết kiến Khánh Phủ, toan mời Khánh Phủ về nước Lỗ.

Khánh Phủ nói:

- Ta về bây giờ thì tất Quý Hữu giết. Nhà ngươi hãy về nói với Quý Hữu trước, nếu Quý Hữu nghĩ đến tình tiên quân ngày xưa mà khoan dung cho thì không bao giờ ta dám quên ơn.

Hề Tư về nước Lỗ, thuật lại lời nói của Khánh Phủ. Lỗ Hi công toan cho về. Quý Hữu nói:

- Nếu kẻ giết vua mà không bắt tội thì còn ai sợ nữa!

Quý Hữu lại bảo riêng với Hề Tư rằng:

- Nếu Khánh Phủ chịu tự tử thì còn có thể tha cho con cháu sau, không đến nỗi tuyệt tự.

Hề Tư lại đến trên sông Văn Thủy, toan vào báo Khánh Phủ, nhưng nể mặt lắm, không nỡ nói ra, mới đứng ở ngoài cửa gào khóc rầm lên. Khánh Phủ nghe tiếng khóc, biết là Hề Tư, liền thở dài mà than rằng:

- Hề Tư không vào mà gào khóc như thế thì ta khó lòng giữ toàn được tính mệnh.

Khánh Phủ tức thì cởi dây lưng treo cổ lên cây mà chết. Hề Tư bèn vào khâm liệm, rồi về báo tin với Lỗ Hi công. Lỗ Hi công ngậm ngùi than thở mãi không thôi. Bỗng thấy quân báo nước Cử sai em là Doanh Nô đem quân tới ngoài cõi nước Lỗ, nghe tin Khánh Phủ đã chết, đến đòi lễ tá.

Quý Hữu nói:

- Người nước Cử có bắt hộ Khánh Phủ bao giờ mà dám nhận công!

Nói xong, liền xin đem quân ra đánh. Lỗ Hi công cởi thanh bội đao ở trong mình đưa tặng cho Quý Hữu mà bảo rằng:

- Thanh bội đao này tên gọi là Mạnh Lao, dẫu dài không được một thước, nhưng lưỡi sắc lắm, thật là một thức của quý ít có, xin để biếu thúc phụ.

Quý Hữu đeo vào cạnh mình, rồi tạ ơn lui ra. Đi đến đất Ly, Doanh Nô đã bày trận sẵn để đợi. Quý Hữu nghĩ thầm trong lòng rằng: "Bây giờ vua ta mới lên ngôi, việc nước chưa được yên ổn, nếu mà đánh không thắng thì lòng người náo động. Vả lại Doanh Nô là người tham mà không có mưu trí, chi bằng ta dùng kế tắt đánh được hần."

Quý Hữu tiến ra trận tiền, mời Doanh Nô đến để nói chuyện. Quý Hữu bảo Doanh Nô rằng:

- Hai chúng ta không bằng lòng mà đánh nhau, chứ quân sĩ

có tội gì đâu! Tôi nghe công tử có sức khỏe, tài đấu võ bằng tay, nay tôi xin bỏ đồ khí giới, mà cùng với công tử quyết một trận sống mái.

Doanh Nô khen phải, truyền cho quân sĩ đứng cả ra một bên, rồi cùng với Quý Hữu đấu võ. Hai người đấu võ với nhau trong năm mươi hợp, chưa phân được thua.

Con trai Quý Hữu tên gọi là Hành Phủ, bây giờ mới lên tám tuổi, Quý Hữu vẫn yêu dấu lắm, đi đâu cũng đem đi đấy. Hành Phủ đứng ở bên cạnh xem đấu võ, thấy Quý Hữu đấu mãi không đánh được Doanh Nô, liền kêu to lên rằng:

- Mạnh Lao để đâu?

Quý Hữu biết ý, giả cách bị thua, lùi lại một bước để cho Doanh Nô sấn vào, rồi quay mình rút thanh Mạnh Lao chém thẳng một nhát vào người Doanh Nô, suốt từ trán xuống tai, bạt hẳn mất nửa đầu, mà lưỡi dao không dây một tí máu nào, thật là một thanh đao sắc rất quý.

Quân nước Cử thấy Doanh Nô đã bị giết rồi, không đợi giao chiến, liền bỏ chạy tán loạn tất cả. Quý Hữu thắng trận, thu quân trở về. Lỗ Hi công thân hành ra đón, phong cho Quý Hữu làm thượng tướng và thưởng cho đất Phí Ấp.

Quý Hữu nói:

- Tôi cùng với Khánh Phủ và Thúc Nha đều là cháu vua Lỗ Hoàn công, tôi vì việc nước mà phải bỏ thuốc độc cho Thúc Nha chết, và bắt Khánh Phủ phải tự tử, thật là những việc bất đắc dĩ. Nay Khánh Phủ và Thúc Nha không được tặng phong mà tôi lại được trọng thưởng tước cao ấp lớn, thì ngày sau tôi còn mặt mũi nào mà trông thấy tiên quân ở dưới suối vàng.

Lỗ Hi công nói:

- Khánh Phủ và Thúc Nha đã có lòng phản nghịch như vậy thì có lẽ nào ta lại tặng phong cho được!

Quý Hữu nói:

- Khánh Phủ và Thúc Nha dẫu có lòng phản nghịch, mà chưa có cái gì là tang chứng, hơn nữa không phải do tội mà chết, xin chúa công nghĩ đến tình thân thuộc mà đều tặng phong cho.

Lỗ Hi công nghe lời, liền phong cho con Khánh Phủ là công tôn Ngao ở đất Thành Ấp, tức là Mạnh Tôn thị (Khánh Phủ tự là Trọng, hậu nhân thường lấy tên tự làm họ, vốn là họ Trọng Tôn,

nhưng vì kiêng tiếng ác của Khánh Phủ, nên mới đổi là Mạnh Tôn vậy), cho con Thúc Nha là công tôn Tư ở đất Hậu Ấp, tức là Thúc Tôn thị, còn Quý Hữu ở đất Phí Ấp, gia phong thêm cho ruộng ở Văn Dương, tức là Quý Tôn thị. Bây giờ Mạnh Tôn thị, Thúc Tôn thị và Quý Tôn thị ba nhà cùng cầm quyền chính nước Lỗ gọi là "Tam Hoàn". Trước kia, cửa Nam môn nước Lỗ tự dựng đồ sộ. kẻ thức giả cho rằng ở trên cao mà bỗng nhiên đổ xuống, ngày sau tất có họa thoán nghịch, đến nay mới thấy ứng nghiệm. Sử quan có thơ rằng:

*Ban cho tước lộc để khen công,  
Mạnh, Thúc vì sao cũng được phong?  
Đời loạn lòng trời riêng trợ nghịch,  
Ba nhà dòng dõi tự Hoàn công.*

Tề Hoàn công nghe tin Ai Khương trốn sang nước Châu, mới bảo Quản Trọng rằng:

- Lỗ Hoàn công và Lỗ Mẫn công bị giết, đều bởi con gái nước Tề (Văn Khương và Ai Khương) ta cả, nếu ta không trị tội, sao cho người nước Lỗ chịu phục.

Quản Trọng nói:

- Con gái đã về nhà chồng rồi, việc ấy không dự gì đến ta, nếu chúa công muốn trị tội thì nên phải giấu tiếng mới được.

Tề Hoàn công khen phải, liền sai Thụ Điêu sang nước Châu để đưa Ai Khương về nước Lỗ. Ai Khương đi đến đất Di, đêm ngủ ở nhà quán xá, Thụ Điêu bảo Ai Khương rằng:

- Phu nhân một tay làm hại hai vua, nước Tề và nước Lỗ ai cũng biết cả, bây giờ phu nhân về, còn mặt mũi nào mà trông thấy nhà Thái miếu nước Lỗ nữa, chỉ bằng phu nhân liệu mà tự tử đi thì còn có thể che được tiếng xấu.

Ai Khương nghe nói, đóng kín cửa lại, một mình kêu khóc rầm rĩ, đến gần nửa đêm thì bỗng im lặng như tờ, Thụ Điêu đẩy cửa vào xem, thấy Ai Khương đã tự thắt cổ mà chết rồi. Thụ Điêu liền nói với quan tể đất Di, sai lo toan khâm liệm, rồi phi báo cho Lỗ Hi công biết. Lỗ Hi công đưa linh cữu về nước Lỗ làm ma đầu đầy, nói:

- Tình mẹ con không thể tuyệt được vậy.

Bèn ban thụy là Ai, nên mới gọi là Ai Khương. Tám năm sau, Hi công thấy Trang công không có người phối thờ, mới phụ thờ Ai Khương vào Thái miếu. Ấy cũng có thể nói là cư xử quá hậu rồi vậy.

Tề Hoàn công đã cứu nước Yên và giúp nước Lỗ, các nước chư hầu đều có lòng tin phục. Từ bấy giờ Tề Hoàn công giao hết quyền chính cho Quản Di Ngô, ngày nào cũng chỉ uống rượu và đi săn để cầu vui.

Một hôm, Tề Hoàn công đi săn ở trong đại trạch, Thụ Điều đi hầu đánh xe, đang rong ruổi vui vẻ, bỗng thấy Tề Hoàn công trừng mắt đứng nhìn, ngăn cả người ra, không nói câu gì, mà lại có ý sợ hãi. Thụ Điều hỏi rằng:

- Chúa công thấy cái gì vậy?

Tề Hoàn công nói:

- Ta vừa mới trông thấy một giống ma quỷ, hình dáng kỳ quái, nghĩ mà ghê sợ, vụt chốc lại biến đi mất, chắc là một cái điềm gở.

Thụ Điều nói:

- Giống ma quỷ là thuộc về âm, cứ sao lại hiện ra ban ngày được?

Tề Hoàn công nói:

- Tiên quân ta ngày xưa đi săn ở đất Cô Phần, cũng đang ban ngày mà có giống ma quỷ hiện ra làm con lợn to. Ấu là nhà người mau mau gọi Trọng phụ cho ta hỏi.

Thụ Điều nói:

- Trọng phụ có phải thánh đâu mà biết hết được.

Tề Hoàn công nói:

- Trọng phụ biết được thần Du Nhi, không phải thánh là gì?

Thụ Điều nói:

- Ngày trước chúa công trông thấy thần Du Nhi, kể hết hình dáng cho Trọng phụ nghe, bởi vậy Trọng phụ theo ý chúa công mà tán tụng vào, khiến cho chúa công vững lòng để tiến binh. Nay chúa công chỉ nói gặp ma, mà không nói rõ hình dáng ma quỷ ra vội, hãy hỏi thử xem Trọng phụ có biết được hay không. Nếu Trọng phụ biết được, mới thực là thánh.

Tề Hoàn công nghe lời, thu quân trở về, trong lòng vẫn còn nghi sợ. Đêm hôm ấy thành ra bệnh sốt rét nặng, sáng hôm sau, Quản Di Ngô cùng với các quan đại phu vào hỏi thăm.

Tề Hoàn công bảo Quản Trọng rằng:

- Hôm qua ta trông thấy một giống ma quỷ hiện lên, lấy làm ghê sợ lắm, bây giờ Trọng phụ thử đoán xem hình dáng nó ra làm sao?

Quản Trọng không biết thế nào mà nói, mới trả lời rằng:

- Để tôi sẽ xem xét.

Thụ Điều tủm tủm cười mà nói với Tề Hoàn công rằng:

- Tôi vẫn biết Trọng phụ không thể nào nói được.

Tề Hoàn công mỗi ngày một đau nặng. Quản Trọng lấy làm lo lắng, mới sai người yết bảng ở ngoài cửa rằng:

- Có ai biết mà nói được hình dáng giống ma quỷ mà chúa công trông thấy thì sẽ tặng cho một phần ba số đất phong.

Bỗng có một người nón mê áo rách, xin vào yết kiến Quản Trọng. Quản Trọng vái chào. Người ấy nói:

- Chúa công bị bệnh có phải không?

Quản Trọng nói:

- Phải.

Người ấy nói:

- Chúa công bị bệnh vì thấy giống ma quỷ có phải không?

Quản Trọng nói:

- Phải.

Người ấy nói:

- Chúa công trông thấy ma quỷ ở trong đại trạch có phải không?

Quản Trọng nói:

- Nếu nhà ngươi có thể nói được hình dáng giống ma quỷ ấy thì ta sẽ trọng thưởng.

Người ấy nói:

- Xin cho tôi vào yết kiến chúa công để tôi nói.

Quản Trọng tức khắc vào cung, thấy Tề Hoàn công đang ngồi ở trên mây lằn nệm, bắt hai người thị nữ xoa lưng, và hai người thị nữ đầm chân. Thụ Điều thì bụng chén thuốc đứng ở bên cạnh để dâng Tề Hoàn công.

Quản Trọng nói:

- Có một người nói được hình dáng giống ma quỷ ấy, tôi đã đem đến đây, xin chúa công cho vào yết kiến.

Tề Hoàn công cho vào. Người ấy vào. Tề Hoàn công trông thấy người ấy nón mê áo rách, có ý không thích, liền hỏi người ấy rằng:

- Trọng phụ bảo nhà ngươi nói được hình dáng giống ma quỷ ấy có phải không?

Người ấy nói:



- Chúa công tự làm hại chúa công đó mà thôi, chứ ma quỷ có làm hại được chúa công đâu!

Tề Hoàn công nói:

- Thế thì nhà người bảo là có ma quỷ hay không?

Người ấy nói:

- Có ma quỷ: ở nước thì có giống Vồng tượng, ở gò thì có giống Trần, ở núi thì có giống Quỷ, ở đồng thì có giống Bàng hoàng, ở đại trạch thì có giống Uy đà.

Tề Hoàn công nói:

- Nhà người thử nói hình dáng giống Uy đà xem ra làm sao?

Người ấy nói:

- Giống Uy đà mình lớn như bánh xe, thân dài như cày xe, mặc áo tía mũ đỏ. Giống ấy sợ tiếng xe chạy, hễ nghe thấy tiếng xe chạy rầm rĩ thì ôm đầu mà đứng. Giống ấy chẳng dễ thấy, ai trông thấy tất là bậc bá chủ trong thiên hạ.

Tề Hoàn công nghe lời, nét mặt tươi cười, đứng dậy mà nói rằng:

- Chính ta trông thấy đó!

Nói xong, tinh thần sáng khoái, bao nhiêu bệnh tật ở trong mình khỏi hết sạch cả. Lại hỏi người ấy rằng:

- Nhà người tên là gì?

Người ấy nói:

- Tên tôi là Hoàng Tử, là một kẻ nông phu ở cõi tày nước Tề.

Tề Hoàn công nói:

- Nhà người ở đây, ta cho nhà người làm quan đại phu.

Hoàng Tử chối từ mà nói rằng:

- Tôi không muốn làm quan, chỉ mong rằng chúa công tôn vương thất, dẹp tứ di, yên Trung Nguyên, vỗ bách tính, khiến cho tôi được là dân đời thịnh trị, yên nghiệp làm ăn, thế là mãn nguyện rồi.

Tề Hoàn công khen là người cao sĩ, tặng cho thóc lụa, rồi sai quan sở tại đến thăm tận nhà; lại trọng thưởng cho Quản Trọng. Thụ Điều nói:

- Hoàng Tử nói được chứ Trọng phụ có nói được đâu, mà dám nhận thưởng.

Tề Hoàn công nói:

- Ta nghe rằng, kẻ dùng một người thì tối, kẻ dùng nhiều người thì sáng. Nếu không có Trọng phụ thì sao ta nghe được lời nói của Hoàng Tử.

Thụ Điều phải phục không dám nói nữa. Bây giờ là năm Chu Huệ vương thứ mười bảy (660 TCN), có nước Bắc Địch đem quân sang xâm phạm nước Hình, rồi lại qua đánh nước Vệ. Vệ Ý công sai người đến cáo cấp với Tề Hoàn công. Các quan đại phu nước Tề xin đem quân đi cứu.

Tề Hoàn công nói:

- Quân ta vừa mới đi đánh Sơn Nhung về, hãy còn mỏi mệt, cần phải yên nghỉ, âu là để đến đầu sang năm, ta sẽ họp quân các nước chư hầu đi cứu Vệ.

Đến cuối năm ấy, có quan đại phu nước Vệ là Ninh Tốc sang nước Tề, nói với Tề Hoàn công rằng:

- Nước Bắc Địch đã phá nước Vệ, giết mất Vệ Ý công rồi, nay phải sang đón công tử Hủy về để nối ngôi.

Tề Hoàn công than rằng:

- Không sang cứu nước Vệ ngay, điều ấy là lỗi của ta đó!

Không biết Bắc Địch đã phá nước Vệ thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## [HỒI THỨ HAI MƯỜI BA]

### Vệ Ý cho hạc ăn lộc quan Tề Hoàn cử binh đi đánh Sở

**N**guyên con của Vệ Huệ công là Vệ Ý công lên nối ngôi từ năm Chu Huệ vương thứ chín (668 TCN), đến nay đã chín năm trời, mà tính rất lười biếng, chẳng thiết gì đến chính sự chỉ thích chơi một giống chim gọi là chim hạc. Trong *Tướng hạc kinh* của Phù Khâu Bá<sup>(1)</sup> có viết về giống ấy thế này:

*"Hạc là loài dương điều, mà dự sang cả âm, nhân khí hành kim, tinh hành hỏa mà tự dưỡng. Số hành kim là chín, số hành hỏa là bảy, vì vậy hạc bảy năm có một tiểu biến, mười sáu năm có một đại biến, một trăm sáu mươi năm thì biến dừng, một ngàn sáu trăm năm thì hình định. Thân thể hạc ưa sạch, cho nên sắc nó trắng. Tiếng của hạc vang đến trời, cho nên đầu nó đỏ. Hạc ăn ở vùng nước, nên mỏ dài; đậu trên cạn, nên chân cao. Hạc bay liệng trên mây, cho nên lông dày mà thịt ít. Hàu lớn để thổ cái cũ; cổ dài để nạp cái mới, cho nên tuổi thọ vô lượng. Đi thì tắt men theo bờ bãi, nghỉ thì tắt tụ tập cây rừng, ấy là loài tôn trưởng trong giống chim, là ngựa kỳ ngựa ký của tiên gia vậy. Tướng tốt thượng hạng của loài hạc là: mũi cao mỏ ngắn thì ngủ ít, chân cao đốt thưa thì lực nhiều, mắt lộ ngươi đỏ thì nhìn xa, cánh phượng lông công thì thích bay, lưng rùa ngực giải thì sinh sản nhiều, phía trước nhẹ phía sau nặng thì giỏi múa, đùi lớn ngón nhỏ thì giỏi đi."*

---

(1) Phù Khâu Bá: người nước Tề, là học giả Nho gia cuối đời Chiến Quốc cho đến đầu đời Hán, từng được Lưu Bang mời gặp mặt ở Nam Cung, sống bằng nghề dạy học cho đến cuối đời. (CHĐ)

Giống chim hạc, tính ưa sạch sẽ mà hình dung rất thanh nhã, tiếng kêu đã hay, mà múa cũng khéo, nên Vệ Ý công rất yêu. Tục ngữ có câu: “Người trên không thích, người dưới chẳng cần”, vì Vệ Ý công thích chơi hạc, kẻ nào đem hạc đến dâng đều được trọng thưởng, nên người nước Vệ thi nhau săn bầy đem hạc đến tiến, thành ra từ vườn ngự cho tới trong cung nuôi đầy những hạc, kể hàng mấy trăm con. Có bài thơ vịnh hạc của Tề Cao đế<sup>(1)</sup> làm minh chứng rằng:

*Gió đùa cánh bay vút,  
Đồng rộng tiếng kêu vang.  
Chí thanh vân vừa bỏ,  
Vườn vua hóa giống xoàng.*

Vệ Ý công lại thưởng phẩm hàm và cấp lương bổng cho hạc, con hạc nào đẹp thì được ăn lộc đại phu, con nào kém hơn thì được ăn lộc sĩ. Mỗi khi Vệ Ý công đi chơi đâu, lại có mấy cái xe lớn để cho chim hạc đứng mà đi dần ở trước mặt, gọi là Hạc tướng quân. Các người nuôi hạc bấy giờ cũng đều được hậu lương. Triều đình phải thu thuế của dân thật nặng, để đủ tiền cấp lương cho hạc, còn dân tình đói rét, thì chẳng cần biết đến.

Quan đại phu là Thạch Kỳ Tử<sup>(2)</sup>, là con của Thạch Đài Trọng, dòng dõi của Thạch Thác, vốn có tiếng là người trung trực, cùng với Ninh Túc tự Trang Tử cầm quyền chính nước Vệ. Hai người vẫn can Vệ Ý công luôn mà Vệ Ý công không nghe. Công tử Hủy là thứ huynh của Vệ Huệ công, là con của công tử Thạch thông dâm với Tuyên Khương sinh ra, tức là Văn công vậy, biết cơ nước Vệ tất mất, trốn sang nước Tề. Tề Hoàn công gả người con gái trong tôn tộc cho, rồi cho ở lại nước Tề. Người nước Vệ trước nay vẫn thương cố thể tử Cấp Tử bị oan, nên từ khi Huệ công phục vị, dân chúng ngày đêm đều nguyện rửa rằng:

- Nếu ông trời có mắt, thì tất Huệ vương không được hưởng trọn ngôi vị của mình!

Chỉ vì Cấp Tử và công tử Thọ đều chưa có con, công tử Thạch

(1) Tề Cao đế: tức Tiêu Đạo Thành (427-482), tự Thiệu Bá, hoàng đế khai quốc nhà Nam Tề thời kỳ Nam Bắc triều ở Trung Quốc. (CHĐ)

(2) Thạch Kỳ Tử: họ Thạch, tên là Kỳ Tử. Bản dịch cũ chỉ phiên là Thạch Kỳ, bỏ thiếu mất chữ Tử, là chưa chính xác. Nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

mất sớm, Kiềm Mâu cũng đã không còn, chỉ có công tử Hủy có hiền đức, cho nên lòng người đều quy phụ theo. Kịp tới khi Ý công thất chính, công tử Hủy phải chạy sang Tề, nên người Vệ chẳng ai không oán trách.

Lại nói, Bắc Địch từ thời Chu Thái vương, Huân Dục<sup>(1)</sup> đã là một nước cường thịnh, bức Thái vương phải thiên đô đến đất Kỳ. Kịp Vũ vương nhất thống, Chu công phía nam trừng trị Kinh, Thư, phía bắc thảo phạt Nhung, Địch, Trung Quốc mới được yên ổn dài lâu. Sau khi Bình vương thiên đô sang phía đông, nam man bắc địch lại thả sức hoành hành. Vua Bắc Địch tên là Sưu Man, có trong tay mấy vạn quân, xưa nay vẫn có ý muốn xâm phạm các nước ở Trung Quốc. Mới rồi, nghe tin Tề Hoàn công đi đánh Sơn Nhung, liền nổi giận mà nói rằng:

- Quân Tề đã đi đánh Sơn Nhung như vậy là có ý khinh ta, ta nên nghĩ cách mà trị trước đi, để khiến cho quân Tề phải khiếp sợ.

Nói xong, liền xua đại binh hai vạn quân kỵ đi đánh nước Hinh, tàn phá nước ấy. Nghe Tề Hoàn công toan đem quân đi cứu nước Hinh, Sưu Man (vua Bắc Địch) lại đem quân kéo sang nước Vệ. Vệ Ý công đang sai người sắp sửa xe hạc đi chơi, nghe báo có quân Bắc Địch đến đánh, giật mình kinh sợ, tức khắc hạ lệnh gọi quân để đi đánh giặc. Dân nước Vệ bỏ trốn cả, không ai dám ra lính.

Vệ Ý công sai quan tư đồ đi bắt. Trong một lúc bắt được hơn một trăm người đem về tra hỏi:

- Vì có gì mà dám trốn lính?

Dân nước Vệ nói:

- Chúa công dùng một giống vật, cũng đủ đánh nổi quân Bắc Địch, cần gì phải dùng đến lũ chúng tôi.

Vệ Ý công hỏi:

- Vật gì mà đánh nổi được quân giặc?

Dân nước Vệ nói:

- Chim hạc!

Vệ Ý công hỏi:

- Chim hạc thì đánh giặc thế nào được?

Dân nước Vệ nói:

---

(1) Huân Dục: Tên dân tộc ở phía bắc Trung Quốc, đời Hạ gọi là Huân Dục, đời Chu gọi là Hiểm Duẩn, đời Hán gọi là Hung Nô. (CHĐ)

- Chim hạc đã không đánh được giặc thì là một vật vô dụng, nay chúa công bỏ những người hữu dụng mà nuôi những vật vô dụng, bởi thế cho nên dân chúng tôi không phục.

Vệ Ý công nói:

- Nay ta đã biết tội! Ta xin theo ý dân mà đuổi hết chim hạc đi có được chăng?

Thạch Kỳ Tử nói:

- Xin chúa công làm ngay! Tôi e rằng đến bây giờ cũng đã muộn lắm rồi!

Vệ Ý công tức khắc sai người đi đuổi bỏ chim hạc. Chim hạc được nuôi đã lâu ngày, quen chỗ ở rồi, cứ quanh quẩn mãi, không chịu đi đâu cả. Thạch Kỳ Tử và Ninh Tốc thân hành đi khắp các nơi chợ búa để giảng dụ cho dân hiểu rõ những tình ý của Vệ Ý công đã biết hối lỗi, bấy giờ dân mới dần chịu theo ra lính. Quân Bắc Địch đã kéo đến đất Huỳnh Trạch, tin cấp báo liên tục chuyển về.

Thạch Kỳ Tử nói với Vệ Ý công rằng:

- Quân Bắc Địch mạnh lắm, chớ nên khinh thường, để tôi xin sang cầu cứu với nước Tề.

Vệ Ý công nói:

- Ngày trước nước Tề đã phụng mệnh thiên tử đến đánh nước ta; dẫu đã lui quân về rồi nhưng từ bấy đến nay ta cũng chưa sang tạ lại, bây giờ chắc hẳn Tề chẳng chịu đến cứu nào. Ấu là ta cứ liều đánh một trận để quyết được thua.

Ninh Tốc nói:

- Tôi xin đem quân ra đánh giặc, còn chúa công ở lại mà giữ thành.

Vệ Ý công nói:

- Nếu ta không thân hành đi đánh thì quân sĩ không chịu dụng tâm.

Nói xong, liền giao quốc chính cho Thạch Kỳ Tử, rồi đưa cho Thạch Kỳ Tử một cái ngọc quyết mà dặn rằng:

- Nhà ngươi phân xử việc nước, nên quyết đoán như cái ngọc quyết này!

Lại đưa cho Ninh Tốc một cái tên, khiến cho Ninh Tốc chuyên việc giữ thành. Vệ Ý công lại bảo cả Thạch Kỳ Tử và Ninh Tốc rằng:

- Công việc trong nước, ta giao cả cho hai người! Ta đi chuyến này, không đánh được quân Bắc Địch thì ta quyết không trở về.

Hai đại phu Thạch Kỳ Tử và Ninh Tốc đều rỏ nước mắt mà khóc.

Vệ Ý công dặn dò xong rồi, bèn tập hợp quân mã, sai đại phu Cừ Khổng làm chánh tướng, Tử Bá làm phó, Hoàng Di làm tiên phong, Khổng Anh Tề làm hậu đội cùng cự giặc. Trong khi đi đường, quân sĩ đều oán Vệ Ý công, ta thán nhiều lắm. Buổi tối, Ý công đi tuần sát, nghe thấy trong quân ca rằng:

*"Hạc được ăn lương, dân phải cày ruộng! Hạc được ngồi xe, dân phải vác giáo! Quân giặc góm ghê, mười phần chết chín! Nay hạc đi đâu, để ta khổ sở!"*

Vệ Ý công thấy quân sĩ hát như vậy, có ý buồn rầu. Quan đại tướng là Cừ Khổng lại quá nghiêm khắc, bởi vậy quân sĩ càng đem lòng tức giận. Khi đi đến đất Huỳnh Trạch, trông thấy quân giặc có độ ngàn người, nhốn nháo, không có thứ tự nào cả. Cừ Khổng nói:

- Người ta cứ đồn rằng quân Bắc Địch mạnh lắm, thật là nói bậy.

Nói xong, liền truyền cho quân sĩ đánh trống tiến vào. Quân Bắc Địch giả cách thua chạy, dụ cho quân Vệ đuổi theo, rồi chợt một tiếng kèn rúc vang, hai bên phục binh đổ ra như trời long đất lở, chia cắt quân Vệ thành ba toán mà đánh, đầu đuôi không thể cứu giúp được nhau. Quân Vệ vốn không có lòng đánh giặc, lại thấy thế quân giặc mạnh tận, tức thì bỏ cả xe cộ khí giới mà chạy. Vệ Ý công và Cừ Khổng bị quân Bắc Địch vây kín mấy vòng.

Cừ Khổng nói với Vệ Ý công rằng:

- Bây giờ nguy cấp lắm, xin bỏ cờ đại bái xuống, mà chúa công thì thay hình đổi dạng, mới có thể chạy thoát được.

Vệ Ý công than rằng:

- Quân nước Vệ có lòng cứu ta thì lấy cờ đại bái làm dấu tích, nếu không thì bỏ cờ đại bái cũng vô ích! Thôi thì ta liều một chết, để tạ lại lòng dân nước ta mà thôi!

Được một lúc, quân Vệ tiền hậu đội đều thua cả, Hoàng Di chết trận, Khổng Anh Tề cũng tự vẫn mà chết. Quân Bắc Địch càng vây riết hơn. Tử Bá bị trúng tên ngã xuống xe, Vệ Ý công và Cừ Khổng đều trước sau bị hại cả, quân Bắc Địch chém nát ra như tương, toàn quân bị diệt. Nhiêm Ông có thơ rằng:

*Chim hoang cổ huân đã từng răn,  
Vì hạc ai ngờ phải hại thân.  
Huỳnh Trạch nhất thời trùm khói lửa,  
Lên tiên cuối hạc có thành chăng?*

Quân Bắc Địch bắt được quan thái sử nước Vệ là Hoa Long

Hoạt và Lễ Khổng, toan đem ra chém. Hoa Long Hoạt và Lễ Khổng đã biết phong tục người Bắc Địch hay tin ma quỷ, mới lập kế nói dối rằng:

- Ta đây là chức thái sử, giữ việc cúng tế, nay ta xin vì các người mà cáo trước với thần linh; nếu không thì thần linh không giúp cho, các người không chiếm nước được.

Sưu Man tin là nói thực, mới tha cho hai người lên xe về thành, Ninh Tốc đang mặc đồ binh phục đi tuần ở trên mặt thành, trông thấy Hoa Long Hoạt và Lễ Khổng về, giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

- Chúa công đâu?

Hoa Long Hoạt và Lễ Khổng nói:

- Quân ta tan vỡ cả rồi! Quân giặc cường thịnh lắm, không thể ngồi chờ chết được, nhà người nên mau mau tìm đường tránh đi.

Ninh Tốc định mở cửa cho hai người vào. Lễ Khổng nói:

- Ta cùng với chúa công ra trận, mà bây giờ không thể cùng với chúa công trở về thì sao cho phải đạo bề tôi; âu là ta theo hầu chúa công ta xuống dưới suối vàng.

Nói xong, tức thì rút gươm đâm cổ mà chết. Hoa Long Hoạt nói:

- Ta giữ chức thái sử, không nên bỏ mất sử sách.

Nói xong, liền vào thành để thu nhặt những sử sách đem ra. Ninh Tốc và Thạch Kỳ Tử bàn bạc, rồi đang đêm đưa cung quyền của Vệ Ý công và công tử Thân ngồi xe nhỏ ra khỏi thành, chạy trốn sang phía đông. Hoa Long Hoạt ôm những sử sách đi theo. Người nước Vệ nghe tin hai quan đại phu là Ninh Tốc và Thạch Kỳ Tử đã phải bỏ trốn, đều bồng con bế cháu đi theo, tiếng khóc như ri.

Quân Bắc Địch thừa thắng kéo vào kinh thành nước Vệ, dân chúng người nào chạy chậm ở sau, đều bị giết hết. Lại chia một đạo quân đuổi theo Ninh Tốc và Thạch Kỳ Tử. Thạch Kỳ Tử bảo vệ cung quyền đi trước, Ninh Tốc đoạn hậu, vừa đánh vừa lui. Dân chúng đi theo, quá nửa bị chết dưới đao Bắc Địch. Ninh Tốc và Thạch Kỳ Tử chạy gần đến sông Hoàng Hà, may nhờ có Tổng Hoàn công đem quân đến đón, đã sắp sẵn thuyền bè để cho Ninh Tốc và Thạch Kỳ Tử sang. Quân Bắc Địch mới không đuổi theo nữa,



kéo vào kinh thành nước Vệ, bao nhiêu những vàng bạc thóc lúa trong kho tàng cùng dân gian, đều lấy hết sạch cả; lại phá hại cả thành quách, rồi thu quân về nước.

Lại nói, quan đại phu nước Vệ là Hoàng Diễn khi trước phụng mệnh Vệ Ý công sang sứ nước Trần, đến bây giờ trở về thì nước Vệ đã bị quân Bắc Địch tàn phá rồi, Hoàng Diễn nghe nói Vệ Ý công chết ở đất Huỳnh Trạch, mới chịu khó đi đến tận nơi để tìm xác. Trong khi đi đường, trông thấy máu me xương thịt ngổn ngang đầy đồng, cảnh tượng rất là sầu thảm; sau đi đến một chỗ, có lá cờ đại bái bỏ rơi ở đấy, Hoàng Diễn nói:

- Cờ đại bái ở đây thì chắc là thi thể chúa công ta cũng quanh quẩn gần đây thôi.

Đi được vài bước nữa, Hoàng Diễn nghe có tiếng người rên rĩ, mới tìm đến xem, trông thấy một người nội thị gãy chân đang nằm ở đấy. Hoàng Diễn hỏi rằng:

- Nhà ngươi có biết chúa công chết ở chỗ nào hay không?

Người nội thị trở vào một đồng thịt mà bảo rằng:

- Đó tức là thi thể chúa công ta đấy! Chính mắt tôi trông thấy chúa công bị quân giặc giết mà xả nhỏ ra, chỉ vì chân đau, vậy phải nằm chết ở đây, để chờ xem có người nước mình đến thì trở báo cho biết.

Hoàng Diễn trông thấy thi thể đã tan nát ra từng mảnh một, chỉ có một buồng gan hầy còn mà thôi. Hoàng Diễn khóc òa lên, rồi sụp lạy hai lạy ở trước buồng gan, coi như lúc Vệ Ý công hầy còn sống. Lạy xong, Hoàng Diễn nói:

- Nay chúa công ta không có người thu táng, âu là đem cái thân ta để làm áo quan cho chúa công.

Hoàng Diễn ngảnh lại dặn người nhà rằng:

- Khi ta đã chết rồi, nhà ngươi nên chôn ta ở trong rừng này, đợi bao giờ có vua mới thì nhà ngươi sẽ nói.

Nói xong, liền cầm dao mổ bụng ra, lấy tay xách buồng gan của Vệ Ý công bỏ vào trong bụng, được một lúc thì chết. Người nhà theo như lời dặn, đem chôn ở trong rừng, rồi lấy xe đưa người nội thị bị thương ấy về và nghe ngóng tin vua mới.

Lại nói, Thạch Kỳ Tử đưa công tử Thân lên thuyền trước, Ninh Túc tụ tập dân chúng còn lại, đi theo sau, đến đất Tào Ấp, kiểm lại số dân, chỉ còn có bảy trăm hai mươi người. Quân Bắc Địch sát

hại nhiều người đến như vậy, thật đau đớn thay! Hai đại phu bàn bạc với nhau rằng:

- Nước không thể một ngày không vua, khôn nổi số dân còn lại ít quá!

Bèn đến hai ấp Cung, Đằng, cứ mười người thì rút lấy ba, tổng cộng được hơn bốn ngàn người, gộp với số người còn sót lại là năm ngàn người, dựng nhà cửa cho ở đất Tào Ấp, rồi lập công tử Thân lên nối ngôi, tức là Vệ Đới công. Tống Hoàn công Ngự Thuyết, Hứa Hoàn công Tân Thần, cùng cho người đến thăm hỏi.

Vệ Đới công nguyên trước đã có bệnh sẵn, lên nối ngôi được mấy hôm thì chết. Ninh Tắc lại sang nước Tề để đón công tử Hủy về nối ngôi. Tề Hoàn công nói:

- Công tử từ tệt quốc về để giữ gìn tông miếu, nếu như đồ khí dụng không đủ, thì ấy là lỗi của quả nhân.

Nói xong bèn sai lấy một cỗ xe ngựa tốt, năm bộ tể phục, cùng trâu, dê, gà, lợn, chó, mỗi thứ ba trăm con. Lại lấy xe ngựa hiên<sup>(1)</sup> tặng cho phu nhân của công tử, cùng ba chục món đồ trang sức. Tề Hoàn công sai công tử Vô Khuy đem quân ba trăm cỗ xe đưa công tử Hủy, cùng đồ gỗ lạt để dựng nhà về nước. Công tử Hủy về đến Tào Ấp, người nhà Hoàng Diễn và người nội thị gãy chân cùng nhau đem chuyện Hoàng Diễn mổ bụng, bỏ gan Vệ Ý công vào, nói cho biết. Công tử Hủy sai người đến đất Huỳnh Trạch để làm lễ an táng Vệ Ý công, đồng thời phát tang Ý công, Đới công, rồi lại gia phong cho Hoàng Diễn và dùng con Hoàng Diễn ra làm quan để khen ngợi lòng trung. Chư hầu trọng nghĩa của Tề Hoàn công, ai cũng đến nước Vệ viếng tang. Bấy giờ là tháng mười hai, mùa đông, năm Chu Huệ vương thứ mười tám (659 TCN).

Tháng giêng, mùa xuân năm sau, Vệ hầu Hủy đổi niên hiệu, tức là Vệ Văn công, khi ấy mới có ba mươi cỗ xe, phải ở nhờ trong dân gian, vô cùng hoang tàn lạnh lẽo. Vệ Văn công tính rất cần kiệm, vẫn đội mũ lụa xấu, mặc áo vải to, ăn cơm đỏ và canh rau, mà lại chịu khó thức khuya dậy sớm, sửa sang chính trị, khiến cho dân được yên ổn, ai nấy cùng khen là người hiền. Công tử Vô Khuy cho ba ngàn quân đóng lại ở đất Tào Ấp để phòng giữ

---

(1) Ngự hiên: xe dành cho phụ nữ quý tộc thời xưa. Vì có trang trí hình vẩy cá, nên gọi là xe ngự hiên. (CHĐ)

quân giặc, rồi trở về nước Tề. Công tử Vô Khuy về đến nước Tề, vào yết kiến Tề Hoàn công, kể những công việc nước Vệ mới mở mang ở đất Tào Ấp và thuật lại chuyện Hoảng Diễn mổ bụng để đựng gan Vệ Ý công.

Tề Hoàn công khen rằng:

- Ông vua vô đạo mà có được người bề tôi trung như thế thì nước Vệ cũng chưa đến nỗi mất.

Quản Trọng nói:

- Nay ta bắt quân sĩ sang đóng đồn mà giữ hộ cho nước Vệ thì khó nhọc nhiều lắm, chỉ bằng đắp cho nước Vệ một cái thành, chỉ khó nhọc một lần, sẽ được yên ổn mãi mãi.

Tề Hoàn công lấy làm phải, toan hội chư hầu để sang đắp thành hộ cho nước Vệ. Bỗng có sứ nước Hình đến cáo cấp nói quân Bắc Địch lại kéo đến đánh, thế khó mà chống đỡ nổi, xin Tề hầu cho quân cứu viện. Tề Hoàn công hỏi Quản Trọng rằng:

- Ta có nên đi cứu nước Hình hay không?

Quản Trọng nói:

- Các nước chư hầu quy phục nước Tề ta, vì nước Tề ta hay đi cứu những tai nạn của người; nay đã không cứu được nước Vệ rồi, lại không sang cứu nước Hình thì sao gọi là bá chủ được?

Tề Hoàn công nói:

- Thế thì bây giờ ta nên đi đắp thành cho Vệ trước hay là nên đi cứu nước Hình trước?

Quản Trọng nói:

- Ta hãy cứu xong nước Hình, rồi nhân thế mà về đắp thành cho nước Vệ, thế thì thật là một cái công to lắm.

Tề Hoàn công khen phải, rồi truyền hịch cho các nước chư hầu Tống, Lỗ, Tào, Châu đem quân đến hội ở đất Nhiếp Bắc để cùng đi cứu nước Hình. Quân hai nước Tống, Tào đến trước. Quản Trọng lại nói với Tề Hoàn công rằng:

- Quân Bắc Địch còn đang hăng hái, sức nước Hình cũng chưa suy kiệt. Nay ta chống nhau với quân giặc đang hăng hái thì khó nhọc nhiều lắm; vả lại giúp cho một nước chưa suy kiệt thì không lấy gì làm công to. Ấu là ta hãy đợi thông thả: nước Hình không chống nổi quân Bắc Địch thì nước Hình tất bị tàn phá; mà quân Bắc Địch đánh được nước Hình thì quân Bắc Địch tất phải mỏi mệt.

Bấy giờ ta đuổi quân giặc đã mỏi mệt, mà cứu cho một nước đã tàn phá, tất không khó nhọc mấy tý mà thành ra công to.

Tề Hoàn công theo lời Quản Trọng, cứ đóng quân ở đất Nhiếp Bắc, giả cách nói còn đợi quân nước Lỗ, nước Châu đến, rồi sai người đi do thám xem tin tức Bắc Địch đánh Hình ra làm sao. Sử quan có thơ chê trách việc Quản Trọng không cứu nước Hình, nước Vệ sớm, ấy là cái mưu dưỡng loạn để lập công cho bá chủ. Thơ rằng:

*Cứu nạn nhanh như cứu hỏa tai,  
Việc binh sao lại để bài bày?  
Xưa nay bá sự thua vương sự,  
Công lợi coi hơn đạo nghĩa thay!*

Lại nói, ba nước đóng quân ở Nhiếp Bắc, ước chừng hai tháng. Quân Bắc Địch ra sức đánh nước Hình suốt ngày đêm không nghỉ.

Người nước Hình không thể chống giữ được, mới bỏ chạy tán loạn, kéo nhau đến dinh Tề Hoàn công để cầu cứu. Có một người khóc lăn ở dưới đất, tức là vua nước Hình, tên gọi là Thúc Nhan. Tề Hoàn công vội vàng đỡ dậy, lấy lời ôn tồn mà ủy dụ rằng:

- Ta không kịp đến cứu, để đến nỗi như thế này, ấy là cái lỗi của ta đó! Ta sẽ lập tức mời vua Tống, vua Tào đến cùng bàn cách đánh đuổi Bắc Địch.

Ngay hôm ấy bèn nhổ trại lên đường.

Vua Bắc Địch là Suu Man cướp phá kho tàng nước Hình, lấy được của cải rất nhiều, cũng đã mãn nguyện, chẳng thiết gì đến sự tranh chiến nữa; lại nghe tin các nước kéo quân đến cứu, tức thì đốt cháy kinh thành nước Hình, rồi rút quân về.

Các nước chư hầu kéo quân đến nơi thì chỉ thấy lửa cháy khắp nơi, còn quân Bắc Địch đã rút đi hết rồi. Tề Hoàn công truyền cho quân sĩ chữa tắt những nơi lửa cháy, lại còn hỏi Thúc Nhan rằng:

- Thành cũ còn có thể ở tạm được nữa hay không?

Thúc Nhan nói:

- Dân đem nhau đi lánh nạn, hơn nửa là đến đất Di Nghi, bây giờ tôi xin theo ý dân mà thiên đô sang ở đây.

Tề Hoàn công mới hội các nước chư hầu đắp thành ở đất Di Nghi, để cho Thúc Nhan ở. Lại lập lại cả triều đường, tông miếu, cùng nhà cửa và mang từ nước Tề đến cấp cho những trâu, ngựa,

thóc, lúa nhiều lắm. Vua tôi nước Hình mừng rỡ như là được về nước cũ.

Xong việc, nước Tống, nước Tào định từ biệt về nước, Tề Hoàn công lại nói:

- Nước Vệ còn chưa định, nay đắp thành cho Hình, mà không đắp cho Vệ, thì nước Vệ sẽ coi chúng ta ra thế nào?

Các nước đều nói:

- Xin theo như mệnh lệnh của bá chủ.

Hoàn công bèn truyền đem quân các nước chư hầu sang đắp thành cho nước Vệ. Vệ Văn công ra nghênh tiếp từ rất xa. Tề Hoàn công trông thấy Vệ Văn công đội mũ lụa xấu, mặc áo vải to, còn nguyên tang phục, có ý thương tình, mới bảo Vệ Văn công rằng:

- Ta nhờ có quân các nước chư hầu, muốn đắp thành hộ quý quốc, chẳng hay quý quốc định đóng đô ở chỗ nào?

Vệ Văn công nói:

- Tôi đã chọn được đất Sở Khâu là một nơi cát địa nên đóng đô, nhưng bây giờ đắp thành thì tốn phí lắm, một nước tàn phá này không thể nào lo nổi.

Tề Hoàn công nói:

- Việc đó để ta xin giúp.

Nói xong, liền truyền cho quân các nước chư hầu đến đất Sở Khâu để đắp thành cho nước Vệ. Lại vận chuyển gỗ lạt khung cửa, lập lại triều miếu, gọi là "Phong Vệ". Vệ Văn công cảm công ơn tái tạo của nước Tề, mới viết ra bài thơ *Mộc qua* để ca vịnh, rằng:

*Người trao quả dưa gỗ chừa, báo đáp ngọc quỳnh cư;*

*Người trao quả đào gỗ chừa, báo đáp ngọc quỳnh dao;*

*Người trao quả mận gỗ chừa, báo đáp ngọc quỳnh cửu.*

Bấy giờ, người ta đều khen Tề Hoàn công đã giúp bảo toàn cho ba nước bị diệt vong, ấy là: lập vua Hi công để bảo toàn nước Lỗ; xây thành Di Nghi để bảo toàn nước Hình; xây thành Sở Khâu để bảo toàn nước Vệ; vì có ba công lớn ấy nên có thể được đứng đầu trong ngũ bá vậy. Tiềm Uyên tiên sinh có thơ vịnh sử rằng:

*Chu thất sang đông rồi kỷ cương,*

*Hoàn công hiệu triệu giúp tôn vương.*

*Bảo toàn ba nước cơn nguy biến,*

*Ngũ bá ngôi đầu, đại nghĩa dương.*

Bấy giờ, Sở Thành vương (Hùng Uẩn) từ khi dùng Tử Văn

(Đấu Cầu Ô Đò) làm lệnh đoãn (tể tướng nước Sở), vẫn sửa sang chính trị trong nước, muốn làm bá chủ cả các nước, nghe tin Tề Hoàn công cứu nước Hình, giúp nước Vệ, khiến cho chư hầu ai cũng ca tụng công đức tiếng tăm truyền đến tận Kinh, Tương, Thành vương có ý không bằng lòng, mới bảo Tử Văn rằng:

- Bây giờ các nước chư hầu đều một lòng quy phục nước Tề. Ta ở đất Hán Đông xa xôi này, đức không đủ khiến người ngưỡng mộ, uy không đủ khiến người sợ hãi, bây giờ thiên hạ chỉ biết có nước Tề, mà không biết nước Sở ta là đâu cả, ta thật lấy làm xấu hổ lắm.

Tử Văn nói:

- Tề hầu sửa sang chính trị, đã gần ba mươi năm nay, lấy danh là tôn phù vương thất, nên các nước chư hầu ai cũng tin phục; ngày nay ta chưa có thể địch nổi được Tề. Chỉ có nước Trịnh ở vào giữa khoảng phương nam phương bắc, làm cái phen che cho các nước Trung Quốc, nếu đại vương muốn mở mang bờ cõi thì tất phải đánh lấy nước Trịnh mới được.

Sở Thành vương nói:

- Ai là người dám vì ta mà nhận cái việc đánh nước Trịnh ấy?

Quan đại phu là Đấu Chương xin đi đánh. Sở Thành vương cho Đấu Chương đem quân hai trăm cỗ binh xa, thẳng đường tiến sang nước Trịnh.

Nước Trịnh từ khi bị quân nước Sở sang quấy nhiễu ở đất Thuận Môn, vẫn ngày đêm phòng bị quân nước Sở. Nay nghe có tin báo nước Sở kéo quân đến đánh, Trịnh Văn công sợ hãi, sai quan đại phu là Đàm Bá đem quân ra giữ đất Thuận Môn, và sai sứ sang cáo cấp với Tề Hoàn công. Tề Hoàn công hội các nước chư hầu để sắp sửa sang cứu nước Trịnh. Đấu Chương biết nước Trịnh đã có phòng bị sẵn, lại nghe nói nước Tề sắp sửa đến cứu, sợ đánh không nổi, đến biên giới rồi lại kéo quân trở về.

Sở Thành vương nghe tin Đấu Chương kéo quân trở về, tức thì nổi giận, cử thanh bảo kiếm vẫn đeo ở trong mình đưa cho Đấu Liêm, sai Đấu Liêm đi chém đầu Đấu Chương. Đấu Liêm (tức anh Đấu Chương) khi đi đến dinh Đấu Chương, mới giấu cái lệnh của Sở Thành vương, không nói cho quân sĩ biết vội, rồi mật cùng Đấu Chương thương nghị.

Đấu Liêm bảo Đấu Chương rằng:

- Bây giờ muốn cho khỏi tội thì tất phải lập công mới được.

Đấu Chương sụp lạy mà xin vâng lời. Đấu Liêm nói:

- Nước Trịnh thấy nhà ngươi kéo quân về, tất cho là nhà ngươi không trở lại nữa; bây giờ nhà ngươi lập tức lại kéo quân sang thì tất là đánh được nước Trịnh.

Đấu Chương chia quân ra làm hai đạo, tự đem một đạo quân đi trước, còn Đấu Liêm đem một đạo quân theo sau để tiếp ứng. Đấu Chương truyền cho quân sĩ cuốn cờ im trống kéo thẳng đến địa giới nước Trịnh. Quan đại phu nước Trịnh là Đàm Bá đang đi tuần ở ngoài bờ cõi, nghe có giặc đến, hoảng hốt chưa biết là quân nước nào, vội vàng cưỡi ngựa ra nghênh chiến, chẳng ngờ Đấu Liêm đem quân đi lén về phía sau để đánh hậu quân của Đàm Bá.

Mặt trước có quân Đấu Chương đánh, mặt sau có quân Đấu Liêm đánh, Đàm Bá không thể địch nổi, bị Đấu Chương vụt cho một roi sắt ngã xuống rồi bắt sống. Đấu Liêm thừa thắng đánh ập vào, khiến quân Trịnh chết mất quá nửa. Đấu Chương nhốt Đàm Bá vào xe tù, toan thừa thắng tiến thẳng vào kinh thành nước Trịnh.

Đấu Liêm nói:

- Ta chỉ cốt lập công để chuộc tội chết, may đánh được thế này, cũng đã đủ rồi, không nên khinh thường mà tiến binh làm gì nữa. Nói xong, thu quân trở về nước Sở.

Đấu Chương vào yết kiến Sở Thành vương, sụp lạy xin lỗi, nói:

- Khi trước tôi lui quân về, là có ý lập kế để đánh lừa giặc, không phải sợ giặc mà không dám đánh.

Sở Thành vương nói:

- Nhà ngươi đã có cái công bắt được tướng nước Trịnh (Đàm Bá) thì ta hãy tha tội cho, nhưng nước Trịnh chưa chịu đầu hàng mà sao nhà ngươi đã vội lui quân về?

Đấu Liêm nói:

- Tôi sợ quân ít, không đánh nổi nước Trịnh, lại làm tổn mất uy danh của nước Sở ta, vậy nên phải rút về.

Sở Thành vương nổi giận, nói:

- Bây giờ nhà ngươi đổ lỗi tại quân ít, rõ là nhà ngươi sợ giặc; nay ta cấp thêm quân hai trăm cỗ binh xa cho, nhà ngươi phải đi ngay, nếu không đánh được nước Trịnh thì đừng trông thấy mặt ta nữa!

Đấu Liêm nói:

- Xin đại vương lại cho anh em tôi cùng đi, nếu nước Trịnh

không chịu đầu hàng thì chúng tôi xin bắt vua nước Trịnh đem về nộp đại vương.

Sở Thành vương thấy nói hăng hái như vậy, mới khen mà cho đi. Sở Thành vương cho Đẩu Liêm làm đại tướng, Đẩu Chương làm phó tướng, cùng đem quân bốn trăm cỗ xe kéo sang nước Trịnh. Sở thần có thơ rằng:

*Xung để Kinh Tương thế ngút trời,  
Nuốt dần bao nước chí chưa thôi.  
Tội chi nước Trịnh ba phen đánh?  
Cứu nạn còn chờ bá chủ coi!*

Trịnh Văn công nghe tin Đam Bá bị bắt, lại sai người sang cầu cứu với nước Tề. Quản Trọng nói với Tề Hoàn công rằng:

- Trong mấy năm nay, chúa công cứu nước Yên, giúp nước Lỗ, lại đắp thành cho nước Hình và nước Vệ, các nước chư hầu đều một lòng tin phục chúa công, vậy thì ngày nay chính là lúc chúa công có thể dùng quân các nước chư hầu được. Bây giờ chúa công muốn cứu nước Trịnh thì không gì bằng đánh nước Sở, mà đánh nước Sở tất phải hội quân các nước chư hầu.

Tề Hoàn công nói:

- Ta hội quân các nước chư hầu thì nước Sở tất biết mà phòng bị trước, ta khó lòng đánh được.

Quản Trọng nói:

- Nước Sái là một nước có lỗi với chúa công, chúa công muốn đánh đã lâu, mà nước Sở lại tiếp giáp với nước Sái; nay chúa công mượn tiếng đi đánh nước Sái, rồi xuất kỳ bất ý đem quân sang đánh nước Sở thì nước Sở không biết đâu mà phòng bị kịp.

Nguyên trước Sái Mục công gả em gái là Sái Cơ cho Tề Hoàn công làm đệ tam phu nhân. Một hôm, Tề Hoàn công cùng với Sái Cơ chèo một cái thuyền nhỏ ở dưới ao, để hái hoa sen làm vui. Sái Cơ đùa bỡn, lấy nước té vào Tề Hoàn công. Tề Hoàn công giơ tay gạt đi, không có té vào mình. Sái Cơ biết là Tề Hoàn công sợ nước, mới cố ý làm cho thuyền lay động, nước bắn vào ướt áo Tề Hoàn công.

Tề Hoàn công nổi giận, mắng rằng:

- Đứa tiện tỳ này, mà không biết đạo thờ vua!



Nói xong, liền sai Thụ Điều đuổi Sái Cơ về nước Sái. Sái hầu cũng giận lắm, nói:

- Em gái ta đã gả cho mà lại đuổi về, thế thì còn tình nghĩa gì nữa!

Sau Sái hầu lại đem Sái Cơ gả cho Sở Thành vương. Sở Thành vương lập làm phu nhân. Tề Hoàn công vẫn căm tức Sái hầu, bởi vậy Quản Trọng mới bảo Tề Hoàn công đem quân sang đánh nước Sái. Tề Hoàn công nói:

- Nước Giang và nước Hoàng cũng tiếp giáp nước Sở, nước Sở thường sang quấy nhiễu không thể chịu được, bởi vậy hai nước ấy có sai sứ sang giảng hòa với ta; nay ta muốn cùng với hai nước ấy thề ước với nhau, để khi đánh Sở, cho hai nước ấy làm nội ứng, phỏng có nên không?

Quản Trọng nói:

- Nước Giang và nước Hoàng xa nước Tề ta mà gần nước Sở, xưa nay vẫn thần phục nước Sở, mới còn giữ được đến bây giờ; nay lại phản nước Sở để theo thì nước Sở tất nổi giận mà đem quân sang đánh. Bây giờ ta muốn đến cứu thì ngại về một nỗi đường xá xa xôi, mà bỏ không đến cứu thì trái mất cái nghĩa giao hiếu; vả lại chưa hề biết bao nhiêu nước, cần gì phải nhờ đến mấy nước nhỏ mọn ấy, chi bằng chúa công cứ lấy lời ôn tồn mà từ chối đi là hơn.

Tề Hoàn công nói:

- Các nước xa xôi, có lòng mộ nghĩa mà về với mình, nay mình lại từ chối thì chẳng hóa ra làm cho người ta ngã lòng mất ru!

Quản Trọng nói:

- Xin chúa công cứ ghi lời nói của tôi lên trên tường, ngày sau chớ quên sự nguy cấp của nước Giang và nước Hoàng.

Tề Hoàn công mới cùng với nước Giang và nước Hoàng hội minh, lại cùng với hai nước mật ước việc đánh Sở, hẹn vào tháng giêng, mùa xuân năm sau. Vua nước Giang và nước Hoàng nói với Tề Hoàn công rằng:

- Người nước Thụ vẫn giúp nước Sở làm những việc tàn ác, bị thiên hạ gọi tên là "Kinh Thụ", chúa công nên đem quân đến đánh.

Tề Hoàn công nói:

- Ta phải đánh lấy nước Thụ trước, để tiết vây cánh nước Sở.

Nói xong, liền viết một phong mật thư sai người đưa cho vua nước Từ. Nguyên Tề Hoàn công lấy con gái nước Từ là Từ Doanh

làm đệ nhị phu nhân. Nước Từ xưa nay vẫn quy phục nước Tề, mà lại ở tiếp giáp với nước Thục, bởi vậy Tề Hoàn công đem việc đánh Thục giao cho vua nước Từ. Vua nước Từ quả nhiên theo lời Tề Hoàn công, đem quân đi đánh lấy nước Thục. Khi đánh được nước Thục rồi, Tề Hoàn công bảo vua nước Từ đóng quân ở kinh thành nước Thục để phòng khi có sự nguy cấp. Vua hai nước Giang, Hoàng, ai nấy giữ vững quốc giới, để chờ khi điều động. Lỗ Hi công sai Quý Hữu sang xin lỗi và nói Tề Hoàn công rằng:

- Nước tôi có việc hiềm khích với nước Châu và nước Cử, nên không theo quý quốc sang đắp thành ở nước Hình và nước Vệ được. Nay nghe tin quý quốc hội cùng với nước Giang và nước Hoàng để sắp sửa có việc tranh chiến, vậy nước tôi xin đem quân theo cùng.

Tề Hoàn công mừng lắm, cũng đem việc đánh Sở mật ước với nước Lỗ. Bấy giờ nước Sở lại đem quân đến đánh nước Trịnh. Trịnh Văn công toan xin giảng hòa để cho dân khỏi khổ sở. Quan đại phu là Khổng Thúc can rằng:

- Không nên! Nước Tề đang sắp sửa đánh nước Sở là vì ta đó. Người có đức với ta, mà ta lại bỏ là không hay, ta hãy nên cố giữ để đợi xem sao.

Trịnh Văn công nghe lời, lại sai người sang cáo cấp với Tề Hoàn công. Tề Hoàn công lập kế cho nước Trịnh, giả cách nói quân Tề sang cứu, để khiến cho nước Sở không dám tiến binh. Đến kỳ hẹn, các nước hoặc vua hoặc tôi, dẫn quân nước mình ra ải Hổ Lao, cùng tụ tập ở đất Thượng Sái, để hiệp lực đánh Sở. Vì vậy Tề Hoàn công mới hẹn hết với vua các nước Tống, Lỗ, Trần, Vệ, Tào, Hứa ai nấy đúng hẹn khởi binh, mượn tiếng đi đánh nước Sái, nhưng thực là đem quân sang đánh Sở.

Năm sau, tức là năm Chu Huệ vương thứ mười ba (664 TCN), tháng giêng nguyên đán đầu xuân, Tề Hoàn công triệu hạ xong xuôi, bèn bàn đến việc đánh nước Sái. Cho Quản Trọng làm đại tướng, dẫn bọn Thấp Bằng, Tân Tu Vô, Bào Thúc Nha, công tử Khai Phương, Thụ Điều... đem ba trăm cỗ xe cùng một vạn giáp sĩ, chia đội tiến binh. Thái sử tâu:

- Ngày mồng bảy xuất quân là đại cát.

Thụ Điều xin đem một cánh quân ngầm đến đánh nước Sái trước,



*Tề Hoàn công hẹn với vua nước Tống, Lỗ, Trần, Vệ, Tào, Hứa đem quân sang đánh Sở.*

rồi tụ tập quân mã các nước đến. Hoàn công bằng lòng. Nước Sái vẫn cậy thế nước Sở, không phòng bị chút nào cả; khi quân Tề kéo đến nơi, mới vội vàng đem quân ra chống giữ. Thụ Điều điều quân ở dưới chân thành nước Sái, hạ lệnh công thành, đến tối mới lui. Sái hầu trông rõ là Thụ Điều, năm trước từng hầu hạ Sái Cơ ở trong Tề cung, vẫn được ân huệ, đến sau hần lại đưa Sái Cơ về nước Sái. Sái hầu biết Thụ Điều là kẻ tiểu nhân, đêm hôm ấy sai người đem một xe vàng lụa đến lễ Thụ Điều, để nhờ Thụ Điều hãy hoãn binh cho.

Thụ Điều nhận lễ, rồi lại đem việc bí mật của Tề Hoàn công đại hội chư hầu, trước đánh Sái, sau đánh Sở, nói hết cả cho nước Sái biết, lại bảo sứ giả nước Sái rằng:

- Chẳng bao lâu nữa thì các nước chư hầu đem quân đến phá hủy kinh thành nước Sái, âu là người nước Sái nên liệu mà trốn trước đi.

Sứ giả nước Sái về nói với Sái hầu. Sái hầu sợ hãi, đêm hôm

ấy đem cung quyền mở cửa thành trốn sang nước Sở. Dân nước Sái thấy Sái hầu đi trốn, tức khắc vỡ chạy cả; Thụ Điều tự nhận là công mình, sai người về phi báo với Tề Hoàn công.

Lại nói, Sái hầu sang đến nước Sở, vào gặp Sở Thành vương, thuật lại những lời Thụ Điều nói. Sở Thành vương mới biết rõ mưu kế của Tề Hoàn công, tức khắc truyền cho quân sĩ phải phòng giữ các nơi; rồi một mặt sai người đi triệu quân Đẩu Chương ở nước Trịnh về. Mấy hôm sau, đại binh của Tề Hoàn công đến nước Sái. Thụ Điều đem quân ra nghênh tiếp. Bảy nước chư hầu cũng lục tục kéo quân đến, nghi vệ rất là nghiêm chỉnh. Bảy nước ấy là:

1. Tống Hoàn công (Ngự Thuyết),
2. Lỗ Hi công (Thân),
3. Trần Tuyên công (Chử Cữu),
4. Vệ Văn công (Hủy),
5. Trịnh Văn công (Tiếp),
6. Tào Chiêu công (Ban),
7. Hứa Mục công (Tân Thần),

Kể cả bá chủ là Tề Hoàn công (Tiểu Bạch), cộng thành tám nước.

Bấy giờ Hứa Mục công đang ốm, cũng miễn cưỡng đem quân đến hội ở nước Sái. Tề Hoàn công khen cái công khó nhọc ấy, thăng tước cho ở trên Tào Chiêu công. Đêm hôm ấy, Hứa Mục công mất. Tề Hoàn công đóng quân ở nước Sái ba ngày để đưa ma Hứa Mục công, lệnh cho nước Hứa lấy lễ dành cho tước hầu mà an táng.

Quân bảy nước nhằm hướng nam tiến binh thẳng tới biên giới nước Sở. Đi đến bờ cõi nước Sở, thấy có một người mũ áo chỉnh tề, dừng xe đứng ở bên trái đường, khúm núm cúi chào mà nói rằng:

- Ngài có phải là Tề hầu đó không? Tôi là sứ thần nước Sở chờ ngài đã lâu lắm!

Nguyên người ấy tên là Khuất Hoàn, là một người quý tộc ở nước Sở, làm quan đại phu. Bấy giờ phụng mệnh Sở Thành vương ra thương thuyết với quân nước Tề. Tề Hoàn công hỏi Quản Trọng rằng:

- Sao người nước Sở lại biết trước là ta đem quân tới đây?

Quản Trọng nói:

- Tất là có người đem mưu kế của ta tiết lộ cho người nước Sở biết. Nhưng nay hấn đã sai sứ đến đây, là có ý muốn thương thuyết



- Ngài có phải là Tề hầu đó không? Tôi là sứ thần nước Sở  
chờ ngài đã lâu lắm!

việc gì đó, để tôi xin đem đại nghĩa mà bẻ hần, khiến cho hần xấu hổ thì có lẽ không cần phải dùng đến sự tranh chiến mà tự khắc hần phải phục.

Nói xong, Quản Trọng ra tiếp kiến Khuất Hoàn. Hai người chấp tay vái chào nhau, Khuất Hoàn nói:

- Chúa công tôi nghe tin quý quốc đem quân tới đây, vậy có sai tôi ra để nói với quý quốc rằng: "Tề và Sở, nước nào làm vua ở nước ấy; nước Tề ở Bắc Hải, nước Sở ở Nam Hải, nước sông không phạm nước giếng, xa cách nhau biết là đường nào! Chẳng hay vì có gì mà quý quốc đem quân xâm phạm vào đất tôi, xin quý quốc ngỏ lời cho biết."

Quản Trọng nói:

- Ngày xưa vua Thành vương nhà Chu phong cho tiên quân ta là Thái công ở nước Tề, có sai Thiệu Khang công ban lệnh cho một câu rằng: "Các nước chư hầu, nước nào không theo mệnh thiên tử nhà Chu, thì người được quyền đem quân đi đánh dẹp. Ngoài ra, trong phạm vi phía đông đến biển, phía tây đến Hoàng Hà, phía nam đến Mục Lăng, phía bắc đến Vô Lệ, phạm nơi nào không giữ

phận sự triều cống, thì người chớ có tha cho chúng.” Từ khi nhà Chu thiên sang Đông đô, các nước chư hầu tiếm quyền, chúa công ta lại phụng mệnh làm bá chủ, nổi nghiệp tiên quân trước kia. Nước Sở nhà người ở đất phương nam, chỉ theo lệ mỗi năm phải cống cho thiên tử nhà Chu có một xe cỏ bao mao để dùng việc cúng tế, thế mà nước nhà người dám bỏ lễ không cống, khiến không có gì để lọc rượu, bởi vậy ta phải đến đây để đòi. Vả lại vua Chiêu vương nhà Chu ngày trước đi sang địa giới nước Sở mà không thấy trở về, ấy cũng là một cái lỗi của nước Sở đó; nước Sở nhà người còn nói gì nữa!

Khuất Hoàn nói:

- Từ khi nhà Chu suy yếu, các nước chư hầu đều bỏ lễ triều cống, chẳng những là một nước Sở tôi. Nhưng việc cống cỏ bao mao ấy chúa công tôi xin chịu lỗi; còn việc vua Chiêu vương không trở về là vì có đắm thuyền, xin quý quốc cứ hỏi ở ngoài bờ sông, chúa công tôi không biết chi cả. Khuất Hoàn này xin về nói lại với chúa công tôi.

Nói xong, liền quay xe trở về. Quản Trọng bảo Tề Hoàn công rằng:

- Người nước Sở còn hăng hái lắm, chưa có thể lấy lời nói mà bảo được, âu là ta phải tiến quân lên để dọa hấn mới được.

Nói xong, truyền cho các nước đều tiến quân, kéo thẳng đến núi Hình Sơn. Gần đến sông Hán Thủy, Quản Trọng hạ lệnh:

- Đóng quân lại ở đây, không được tiến thêm nữa.

Chư hầu đều nói:

- Quân ta đã tiến vào sâu đến đây, sao không vượt sông Hán mà quyết một trận tử chiến, lại đóng lại ở đây?

Quản Trọng nói:

- Nước Sở đã sai sứ ra đợi, tất có chuẩn bị, quân đã giao phong thì không thể hòa giải được. Nay ta đóng quân ở đây, phô trương thanh thế, Sở sợ quân ta đông, sẽ lại sai sứ đến, ta sẽ nhân đó bắt phải xin hòa. Lấy việc đánh Sở mà xuất binh, lấy việc quy phục được Sở mà trở về, chẳng tốt hay sao?

Chư hầu vẫn không tin hẳn, còn bàn tán phân vân.

Lại nói, Sở Thành vương cho Đâu Tử Văn làm đại tướng, chỉnh đốn binh giáp, đem quân ra đóng ở đất Hán Nam, chỉ đợi quân các nước vượt sông Hán thì sẽ kéo ra đánh. Thăm mã về báo:

- Quân tám nước đã đóng lại ở đất Hình.

Tử Văn nói với Sở Thành vương rằng:

- Quân Trọng là một người giỏi binh pháp, nay đem quân các nước chư hầu đến đây, tất là đã có mưu kế vạn toàn rồi, ta nên sai sứ đi một lần nữa để dò xem tình ý mạnh yếu thế nào, bây giờ hoặc đánh hoặc hòa, ta sẽ tùy liệu.

Sở Thành vương nói:

- Bây giờ biết sai ai cho được?

Tử Văn nói:

- Khuất Hoàn đã biết mặt Quân Trọng thì nên lại sai ông ta đi.

Khuất Hoàn nói:

- Lần trước tôi đã nhận cái lỗi không cống cỏ bao mao. Nay đại vương muốn giảng hòa thì tôi xin phụng mệnh, để khiến cho hai nước khỏi sinh việc lôi thôi; nhược bằng muốn đánh thì xin đại vương sai người nào hơn tôi đi mới được.

Sở Thành vương nói:

- Hoặc đánh hoặc hòa, ta giao quyền cho nhà ngươi được tùy ý.

Khuất Hoàn mới lại phụng mệnh sang thương thuyết với quân nước Tề.

Không biết rốt cuộc, việc Tề, Sở thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## [ HỒI THỨ HAI MƯƠI BỐN ]

### Tề Hoàn tiếp đãi Sở đại phu Chư hầu tôn phục Chu thiên tử

**K**huất Hoàn phụng mệnh Sở Thành vương, lại đến chỗ quân Tề đóng, xin vào yết kiến Tề Hoàn công.  
Quản Trọng nói với Tề Hoàn công rằng:  
- Nước Sở lại cho sứ đến, tất là xin giảng hòa, chúa công nên tiếp đãi cho tử tế.

Khuất Hoàn vào yết kiến Tề Hoàn công, sụp lạy hai lạy. Tề Hoàn công đáp lễ lại rất tử tế, rồi hỏi xem ý muốn thế nào.

Khuất Hoàn nói:

- Chúa công tôi vì cơ không công cớ bao mao, để quý quốc phải đem quân tới đây, chúa công tôi biết tội lắm rồi; nếu quý quốc chịu rút quân ra ngoài ba mươi dặm thì chúa công tôi xin vâng mệnh.

Tề Hoàn công nói:

- Nếu nhà ngươi biết giúp vua nước Sở để giữ lấy bốn phận, khiến cho ta có thể tâu lại với thiên tử được thì ta còn đòi gì nữa mà chẳng rút quân.

Khuất Hoàn cảm tạ trở về nói với Sở Thành vương rằng:

- Tôi nói với Tề hầu, Tề hầu đã chịu rút quân rồi. Tôi lại có hẹn với Tề hầu xin đem cống cớ bao mao, vậy đại vương chớ có thất tín.

Lúc sau, liền có tin thám báo: "Quân mã tám nước đã cùng nhỏ trại." Sở Thành vương lại sai người đi do thám thực hư. Quân sĩ về báo rằng: "Quân các nước đã rút ra ngoài ba mươi dặm, đóng tại đất Thiệu Lăng."

Sở Thành vương nói:

- Tề hầu đã chịu rút quân, thế là có ý sợ ta!

Nói xong, lại toan bỏ không cống cớ bao mao nữa. Tử Văn nói:



- Tám vua chư hầu còn không nỡ thất tín với một kẻ thất phu (Khuất Hoàn), huống chi bây giờ đại vương lại muốn khiến cho kẻ thất phu thất tín với vua các nước hay sao?

Sở Thành vương nín lặng, không nói gì cả, rồi sai Khuất Hoàn đem tám xe vàng lụa đến đất Thiệu Lăng để ban thưởng cho quân tám nước chư hầu. Lại sai sửa soạn sẵn một xe cỏ bao mao, đem đến trình với Tề Hoàn công để rồi sai sứ vào cống thiên tử.

Lại nói chuyện Hứa Mục công mất, con Hứa Mục công là Nghiệp lên nối ngôi, tức là Hứa Hi công, Hứa Hi công cảm cái ơn Tề Hoàn công trông nom khi Hứa Mục công mất tại nước Sái, mới sai quan đại phu là Bách Đà đem quân đến hội ở đất Thiệu Lăng. Hoàn công nghe tin Khuất Hoàn lại đến, dặn dò các chư hầu rằng:

- Chia quân các nước ra làm bảy đội, đóng ở bảy hướng. Quân Tề sẽ đóng ở phương nam, để đương đầu với mũi nhọn quân Sở. Đợi khi quân Tề nổi trống, thì bảy cánh quân cũng nhất tề nổi trống lên. Binh khí khô giáp tất cả đều phải chỉnh tề, để tỏ rõ uy nghi Trung Quốc.

Khuất Hoàn vào yết kiến Tề Hoàn công, dâng các thứ vàng lụa để ban thưởng cho quân sĩ. Tề Hoàn công sai người phân phát cho quân các nước chư hầu. Khuất Hoàn lại đệ trình cỏ bao mao. Tề Hoàn công xem xong, lại giao trả Khuất Hoàn để sai sứ đem vào cống thiên tử.

Tề Hoàn công bảo Khuất Hoàn rằng:

- Nhà ngươi đã được xem binh lực của Trung Quốc ta bao giờ chưa?

Khuất Hoàn nói:

- Tôi ở hẻo lánh về cõi phía nam này, chưa được xem binh lực của Trung Quốc bao giờ, nay xin quý quốc cho chúng tôi được xem một lượt.

Tề Hoàn công liền đưa Khuất Hoàn cùng lên xe nhưng lộ, đi xem tất cả các trại quân của các nước chư hầu. Bây giờ quân các nước đóng liền nhau kể hàng mấy mươi dặm. Trong dinh quân Tề nổi hiệu trống lên thì quân bảy nước chư hầu đều theo mà đánh trống, khác nào như sấm sét vang trời, Tề Hoàn công nét mặt tươi cười, có ý tự đắc mà bảo Khuất Hoàn rằng:

- Binh lực của Trung Quốc ta như thế này, phỏng đánh đâu mà không được?

Khuất Hoàn nói:

- Hiền hầu làm bá chủ ở trong Trung Quốc là vì biết tôn kính thiên tử nhà Chu, mà chỉnh đốn việc chính trị, khiến cho nhân dân được yên ổn. Bởi vậy hiền hầu đem lòng nhân đức mà xử với các nước thì nước nào là không phải phục? Nếu chỉ cậy về binh lực mà thôi, thì nước Sở tôi dẫu nhỏ mọn thật, nhưng có thành Phương Thành, có sông Hán Thủy, thành cao hào sâu dẫu trăm vạn quân đến, cũng vị tất đã làm gì nổi.

Tề Hoàn công nghe nói, có ý thẹn thùng mà bảo Khuất Hoàn rằng:

- Nhà ngươi thật là một người hiền ở nước Sở! Nay ta xin cùng với vua nước Sở giữ lấy chức phận của tiên quân ta ngày xưa, nhà ngươi nghĩ thế nào?

Khuất Hoàn nói:

- Hiền hầu có lòng nghĩ đến nước tôi, mà cho chúa công tôi được giảng hòa, thì chúa công tôi há lại dám không theo? Xin được cùng định minh với hiền hầu có được chăng?

Hoàn công nói:

- Được.

Tối hôm ấy, Tề Hoàn công giữ Khuất Hoàn lại trong doanh, rồi truyền mở tiệc thết đãi. Ngày hôm sau, Tề Hoàn công lập đàn ở đất Thiệu Lăng để cùng với nước Sở ăn thề. Tề Hoàn công cầm tai trâu<sup>(1)</sup> làm chủ minh. Quản Trọng làm tư minh. Khuất Hoàn thay mặt vua nước Sở.

Hai bên cùng lập điều ước giảng hòa với nhau rằng:

- Từ nay về sau, đời đời làm đồng minh tốt với nhau.

Hoàn công uống máu trước, rồi bầy nước cùng Khuất Hoàn lần lượt theo sau. Lễ xong, Khuất Hoàn lại lạy hai lạy cảm tạ. Quản Trọng nói riêng với Khuất Hoàn, xin tha cho Đam Bá về nước Trịnh. Khuất Hoàn cũng thay lời Sái hầu xin lỗi với Tề Hoàn công. Quản Trọng truyền thu quân về nước Tề. Trong khi đi đường, Bão Thúc Nha hỏi Quản Trọng rằng:

---

1. Xưa khi các nước chư hầu minh ước với nhau, phải cắt tiết trâu cùng với một tai trâu cho vào bát để uống thề, người chủ hội minh sẽ đại diện cầm cái bát có tai trâu ấy. (CHĐ)



*Tề Hoàn công lập đàn ở đất Thiệu Lăng để  
cùng với nước Sở ăn lễ.*

- Nước Sở tiếm hiệu xưng vương, đó là một tội lớn, sao Trọng phụ không nói đến mà lại chỉ nói về việc không cống cỏ bao mao, tôi không hiểu ý ra làm sao cả!

Quản Di Ngô nói:

- Nước Sở tiếm hiệu xưng vương, đã ba đời nay rồi, bởi vậy ta vẫn khinh bỉ coi như loài rợ mọi. Nếu ta bắt nước Sở bỏ ngay danh hiệu ấy đi thì khi nào nước Sở lại chịu cúi đầu mà nghe ta. Khi nước Sở không nghe thì tất ta phải đánh; đã sinh sự đánh nhau thì hai bên cùng thiệt hại, ít ra cũng rối loạn trong vài ba năm trời, nam bắc từ nay sẽ tao loạn vậy. Nay ta trách về việc không cống cỏ bao mao, khiến cho hấn có thể theo lời được; Sở đã chịu phục thì cái tiếng tăm ấy ta cũng đủ mà khoe khoang với các nước chư hầu và tâu lại với thiên tử, chẳng hơn là gây việc tranh chiến lôi thôi, chưa biết bao giờ cho xong được.

Bão Thúc Nha nghe lời, chịu lấy làm phải. Hồ Tăng tiên sinh có thơ rằng:

*Xưng vương Nam Hải tiếm danh Chu,  
Trọng phụ năm xưa khéo vận trù.  
Chẳng tốn tác binh thành định ước,  
Ngàn năm nghiệp bá tiếng Tề hầu.*

Nhiệm Ông lại có thơ chê Hoàn công, Quản Trọng làm lão nháo xong việc, không làm tổn hại gì cho nước Sở, cho nên khi quân Tề rút về rồi, quân Sở lại vẫn xâm phạm Trung Nguyên như cũ, mà Hoàn công, Quản Trọng không thể lại hưng binh phạt Sở được nữa. Thơ rằng:

*Trông nam lần lửa mấy mươi niên,  
Giao kết gần xa khắp mọi miền.  
Tội trạng tuyên dương mưu mới định,  
Tiếm danh trừ bỏ cuộc vừa nên.  
Cô hồn Chiêu Miếu đau còn mãi,  
Nghĩa cử Giang, Hoàng tội chịu liền.  
Nào biết mình thế thành chuyện hão,  
Chiến chinh máu vẫn nhuộm Trung Nguyên.*

Quan đại phu nước Trần là Viên Đào Đồ nghe tin Tề Hoàn công rút quân về nước, liền bàn với quan đại phu nước Trịnh là Thân Hầu rằng:

- Nếu để cho quân Tề đi qua địa giới nước Trần và nước Trịnh ta thì ta phải cung đón những đồ lương thực khí dụng, tốn kém nhiều lắm, âu là ta nói với Tề hầu đi về phía đông theo đường biển, khiến cho nước Từ và nước Cử phải chịu cung đón khó nhọc ấy, thì hai nước ta mới có thể ngồi yên được.

Thân Hầu khen phải, rồi bảo Viên Đào Đồ nói với Tề Hoàn công. Đào Đồ vào nói với Tề Hoàn công rằng:

- Hiền hầu đánh Sơn Nhung ở phía bắc, đánh nước Sở ở phía nam, nếu bây giờ lại diễu quân về qua phía đông, khiến cho các nước ở phía đông đều phải sợ uy nước Tề, như thế thì ai còn dám không phục!

Tề Hoàn công nói:

- Nhà ngươi nói phải đó!

Được một lúc, Thân Hầu đi vào yết kiến. Tề Hoàn công cho vào. Thân Hầu vào nói với Tề Hoàn công rằng:

- Tôi nghe nói phép đem quân đi, không nên qua mùa, là vì sợ nhân dân phải khó nhọc, nay hiền hầu đem quân đi đánh, từ mùa

xuân sang mùa hạ, dầm mưa dãi gió, gỏi tuyết nằm sương, quân sĩ đều mỏi mệt cả. Bây giờ hiền hầu rút quân về, đi qua địa giới nước Trần và nước Trịnh thì lương thực khí dụng lấy đâu cũng dễ; nhược bằng đi về phía đông, ngộ có nước rợ mọi nào dám đón đường ngăn trở, thì lại phải sinh sự đánh nhau, biết làm thế nào? Vả Đào Đồ chỉ biết tư lợi về nước mình, không phải là thực bụng, xin hiền hầu nên xét cho kỹ.

Tề Hoàn công nói:

- Nếu không có nhà người nói thì thật là lỡ cả việc của ta.

Nói xong, liền sai người đi bắt Đào Đồ để trị tội. Lại bảo với Trịnh Văn công phải đem đất Hồ Lao thưởng công cho Thân Hầu. Nhân đó, cho Thân Hầu mở mang thành ấp, thành một nơi phân giậu giữa nam và bắc. Trịnh Văn công dẫu phải vâng mệnh, nhưng từ đó có ý không bằng lòng. Trần Tuyên công sai người đem đồ lễ đến xin lỗi hai ba lần, Tề Hoàn công mới tha tội cho Đào Đồ. Các nước chư hầu đều rút quân, nước nào về nước ấy.

Tề Hoàn công thấy Quản Trọng có nhiều công trạng to, mới lấy đất Biên Ấp hơn ba trăm nóc nhà của quan đại phu là Bá Thị phong thêm cho Quản Trọng.

Sở Thành vương thấy các nước chư hầu đều rút quân về, lại toan thôi không cống cỏ bao mao nữa. Khuất Hoàn nói:

- Ta không nên thất tín với nước Tề. Vả lại chỉ vì nước Sở ta không vào cống hiến nhà Chu, khiến cho nước Tề riêng được coi trọng. Nay nhân có chuyện này mà ta sai sứ vào cống hiến nhà Chu, thì ta cũng được trọng chẳng kém gì nước Tề cả.

Sở Thành vương nói:

- Chỉ ngại về một điều ta đã xưng vương thì làm thế nào cho tiện?

Khuất Hoàn nói:

- Trong tờ biểu dâng vua nhà Chu, ta không nên nói tước, chỉ nên tự xưng là viễn thần mỗ mà thôi.

Sở Thành vương nghe lời, liền sai Khuất Hoàn đi sứ, đem mười xe cỏ bao mao và các thứ vàng lụa vào dâng vua Huệ vương nhà Chu. Chu Huệ vương mừng lắm, nói:

- Nước Sở bỏ bốn phận, không cống hiến đã lâu ngày, bây giờ lại biết quy thuận như thế, chẳng phải là nhờ cái uy linh của tiên vương ta hay sao?

Nói xong, liền sai làm lễ vào yết cáo ở miếu Văn vương, Vũ vương, rồi đem phần tế ban cho nước Sở, lại bảo Khuất Hoàn rằng:

- Từ nay trở đi, nước Sở nhà ngươi cứ trấn giữ ở phương nam, chớ có xâm phạm các nước ở Trung Quốc.

Khuất Hoàn sụp lạy hai lạy, rồi cáo từ lui ra. Khuất Hoàn vừa ra xong, thì Tề Hoàn công cho Thấp Bằng đến tâu về việc nước Sở đã chịu quy phục. Chu Huệ vương tiếp đãi Thấp Bằng một cách rất trọng thể. Thấp Bằng tâu với vua Huệ vương xin vào yết kiến ngôi thái tử.

Chu Huệ vương nghe nói, có ý không được vui, liền sai người con thứ là vương tử Đới cùng với thái tử Trịnh cùng ra tiếp kiến Thấp Bằng. Thấp Bằng trộm trông thấy nét mặt vua Huệ vương nhà Chu dường hoảng hốt không có chủ đích, khi về nước Tề, nói với Tề Hoàn công rằng:

- Nhà Chu sắp loạn!

Tề Hoàn công nói:

- Tại làm sao?

Thấp Bằng nói:

- Người con trưởng vua nhà Chu tên là Trịnh, là con bà Khương hậu, đã lập làm thái tử. Nay bà Khương hậu mất, bà thứ phi là Trần Quy được vua yêu lập làm kế hậu, sinh người con tên là Đới. Vương tử Đới khéo ô mị, bởi vậy vua nhà Chu yêu lắm, gọi là Thái Thúc, bèn muốn bỏ thái tử Trịnh mà lập vương tử Đới làm thái tử. Khi vua nhà Chu cho vương tử Đới và thái tử Trịnh ra tiếp kiến tôi, thì nét mặt có ý hoảng hốt, tất là trong lòng nghĩ về việc ấy. Tôi e rằng chẳng bao lâu nữa chuyện trong thơ *Tiểu biến*<sup>(1)</sup> sẽ lại xảy ra, chúa công làm bá chủ, cũng nên nghĩ đến.

Tề Hoàn công sai triệu Quản Trọng vào để thương nghị. Quản Trọng nói:

- Tôi có một kế có thể giữ yên được nhà Chu.

Tề Hoàn công hỏi:

- Trọng phụ có kế gì?

Quản Trọng nói:

---

(1) *Tiểu biến*: Tên một bài thơ thuộc phần *Tiểu Nhã – Kinh Thi*, truyền là của thái tử Nghi Cữu con vua U vương làm ra tỏ ý oán than khi bị U vương phế ngôi thái tử, mà lập Bá Phục làm thái tử. (CHĐ)

- Ngồi thái tử không được vững vàng như vậy là vì không có vây cánh; nay viết một đạo biểu dâng vua nhà Chu, nói: "Các nước chư hầu muốn yết kiến ngôi thái tử, xin nhà vua cho thái tử ra hội với các nước chư hầu." Nếu thái tử đã đi hội với các nước chư hầu thì cái phận vua tôi đã nhất định rồi, dẫu vua nhà Chu có muốn thay đổi, cũng khó lòng mà thi hành được.

Tề Hoàn công khen phải, liền truyền hịch cho các nước chư hầu, hẹn đến mùa hè sang năm thì đại hội ở đất Thủ Chỉ (đất nước Vệ); rồi lại sai Thập Bàng sang nói với vua Huệ vương nhà Chu rằng các nước chư hầu muốn yết kiến ngôi thái tử để tỏ tấm lòng tôn kính. Chu Huệ vương vốn không muốn cho thái tử Trịnh đi hội với các nước chư hầu, nhưng sợ thế lực nước Tề. Vả lại nước Tề nói cũng có lý phải, không từ chối thế nào được, mới phải nhận lời cho thái tử đi hội với các nước chư hầu. Thập Bàng về báo với Tề Hoàn công. Đầu năm sau, Tề Hoàn công sai Trần Kính Trọng sang đất Thủ Chỉ làm sẵn một cái nhà hành cung để đợi thái tử đến ở. Mùa hạ, tháng năm, tám nước chư hầu Tề, Tống, Lỗ, Trần, Vệ, Trịnh, Hứa, Tào cùng tụ tập đến Thủ Chỉ. Khi thái tử Trịnh đến, Tề Hoàn công đem các nước chư hầu vào lạy mừng. Thái tử Trịnh hai, ba lần từ chối, muốn dùng lễ chủ khách để tương kiến.

Tề Hoàn công nói:

- Chúng tôi là chư hầu, nay yết kiến thái tử cũng như là yết kiến thiên tử, xin thái tử cứ cho như vậy.

Thái tử Trịnh cảm tạ nói:

- Các vua không cần phải như vậy.

Đêm hôm ấy, thái tử Trịnh sai người mời Tề Hoàn công đến nhà hành cung, đem việc vương tử Đới muốn cướp ngôi nói với Tề Hoàn công.

Tề Hoàn công nói:

- Chúng tôi xin cùng với các nước chư hầu kết lập điều ước để cùng giúp thái tử, xin thái tử chớ lo ngại.

Thái tử Trịnh cảm tạ mãi không thôi, bèn lưu lại ở hành cung. Các nước chư hầu cũng không dám về nước, ai nấy đều ở lại nhà quán xá, luân phiên dâng cơm rượu để khao lạo thuộc hạ đi theo thái tử. Thái tử Trịnh sợ ở lâu thì phiền phí các nước chư hầu, toan cáo từ về nhà Chu. Tề Hoàn công nói:



*Khi thái tử Trịnh đến, Tề Hoàn công đem các nước chư hầu vào lạy mừng.*

- Chúng tôi muốn lưu thái tử ở lại ít lâu, là có ý để cho thiên tử biết cái lòng chúng tôi mến phục thái tử lắm, không hề muốn chia cách, để dẫu có mưu gì cũng phải thôi đi. Bây giờ đang mùa hạ nóng bức, đợi sang đến mùa thu mát trời, bây giờ chúng tôi sẽ đưa thái tử về triều.

Bèn chọn sẵn ngày tốt, vào mùa thu, tháng tám.

Chu Huệ vương thấy thái tử Trịnh mãi không trở về, biết là Tề Hoàn công có ý mến phục, trong lòng không được vui. Vả lại Trần Quy và vương tử Đới ngày đêm ở bên cạnh, đem lời xúi giục, Chu Huệ vương nhân thấy quan thái tử là Chu công Khổng vào yết kiến, liền bảo Chu công Khổng rằng:

- Tề hầu mới rồi dẫu đánh được nước Sở, nhưng kỳ thực binh lực không hơn gì nước Sở. Vả người nước Sở đã biết thần phục nhà Chu ta, không hỗn láo như trước nữa, vậy thì nước Sở cũng chẳng kém gì nước Tề. Nay không biết Tề hầu có ý gì mà lại hội các nước chư hầu để rủ nhau quy phục thái tử, như thế thì định để trẫm vào ngôi bậc nào? Trẫm muốn nhờ nhà ngươi đưa một tờ mật thư cho



Trịnh hầu, bảo Trịnh hầu bỏ Tề theo Sở, rồi đem tình ý của trăm mà nói với vua Sở để nước Sở gắng sức thờ Chu, chớ phụ ý trăm.

Chu công Khổng nói:

- Nước Sở mà biết thần phục nhà Chu ta, cũng là công của Tề hầu, có sao nhà vua lại bỏ một nước họ hàng thân thiết xưa nay mà dùng một nước rợ mọi mới theo ta bây giờ?

Chu Huệ vương nói:

- Trịnh hầu không chịu bỏ nước Tề mà các nước chư hầu cũng cứ một lòng tin phục nước Tề mãi thì chắc đâu rằng Tề hầu không có chí khác. Thôi thì ý trăm đã nhất quyết, nhà người chớ nên từ chối.

Chu công Khổng không dám nói gì nữa. Chu Huệ vương liền làm một tờ mật thư, niêm phong đóng hộp rất kỹ lưỡng, rồi giao cho Chu công Khổng. Chu công Khổng không hiểu trong thư nói những điều gì, cứ việc sai người mật đưa sang cho Trịnh Văn công. Trịnh Văn công mở thư ra đọc, trong thư nói:

*"Thái tử Trịnh không theo mệnh cha, mà rủ nhau lập bè đảng thì không thể cho nối ngôi được. Trăm muốn lập thứ tử Đới làm thái tử, nếu hiền hầu bỏ nước Tề theo nước Sở để cùng giúp thứ tử Đới thì trăm xin giao hết quyền chính cho!"*

Trịnh Văn công mừng lắm, bảo các quan đại phu rằng:

- Tiên quân ta ngày xưa là Vũ công, Trang công nối đời làm chức khanh sĩ nhà Chu, đến đời Lệ công cũng có cái công khó nhọc giúp vua nhà Chu mà chưa được giữ quyền chính. Nay vua nhà Chu lại định giao quyền chính cho ta, thế thì các quan đại phu cũng nên mừng cho ta đó!

Quan đại phu là Khổng Thúc can rằng:

- Nước Tề khi trước vì nước ta mà phải đem quân đi đánh Sở, bây giờ ta lại bỏ nước Tề theo nước Sở thì thành ra một kẻ bội ơn. Vả việc phù tá thái tử là một việc đại nghĩa, chúa công không nên làm trái ý thiên hạ.

Trịnh Văn công nói:

- Theo ý Tề hầu, sao bằng theo ý thiên tử nhà Chu. Vả ý thiên tử nhà Chu không bằng lòng với thái tử, chứ ta có tiếc gì!

Khổng Thúc nói:

- Ngôi thái tử nhà Chu, bao giờ cũng phải lập con trưởng con đích, nếu theo ý riêng mà lập con thứ thì không ra thế nào!

Này xem như vua U vương yêu vương tử Bá Phục, vua Hoàn vương yêu vương tử Khắc, vua Trang vương yêu vương tử Đồi đều là những việc mà chúa công biết cả. Lòng người không theo, thì rồi đều thân vong sự bại. Nay chúa công không giữ lấy đại nghĩa mà lại muốn bắt chước như năm quan đại phu nhà Chu ngày xưa giúp vương tử Đồi hay sao? Tôi e rằng thế nào sau chúa công cũng phải hối hận.

Quan đại phu là Thân Hầu nói:

- Đó là mệnh thiên tử, ai dám trái ý? Nếu theo nước Tề mà hội nhau để giúp thái tử, thì thành ra bỏ mệnh thiên tử hay sao? Nay một nước ta bỏ về thì các nước chư hầu tất sinh lòng nghi mà bỏ về cả. Vả thái tử Trịnh có bề đảng ở ngoài thì vương tử Đới cũng có bề đảng ở trong, nào đã biết bên nào được, bên nào thua, chi bằng ta hãy bỏ về để xem sự thế ra sao.

Trịnh Văn công theo lời của Thân Hầu, giả cách nói trong nước có việc cần kíp, không cáo từ mà đi ngay. Tề Hoàn công nghe tin Trịnh Văn công trốn về, tức thì nổi giận, toan phụng thái tử đem quân sang đánh Trịnh. Quản Trọng nói:

- Nước Trịnh cùng với Chu tiếp giáp nhau, đó tất là có người nhà Chu xui giục nước Trịnh. Dẫu một nước Trịnh bỏ về, cũng chẳng cần gì. Vả chẳng ngày hội thề đã gần, chờ khi hội thề xong bây giờ ta sẽ liệu cho nước Trịnh.

Tề Hoàn công khen phải, rồi đến đàn cũ ở đất Thủ Chỉ, để cùng với các nước chư hầu hội thề xin đồng tâm cùng giúp ngôi thái tử. Tất cả có bảy nước là: Tề, Tống, Lỗ, Trần, Vệ, Hứa, Tào. Thái tử Trịnh cũng tới, nhưng không cùng uống máu, để tỏ ra các nước chư hầu không dám ngang hàng với thái tử. Lời thề như sau: *"Phàm các nước đồng minh ta, cùng nhau giúp ngôi thái tử, để giữ yên cơ nghiệp nhà Chu; nếu ai trái lời ước ấy thì quỷ thần tru diệt"*.

Xong việc, thái tử Trịnh xuống thêm bái tạ, nói:

- Nhờ có uy linh của tiên vương mà các vị không quên nhà Chu, chiếu cố đến ta, từ vua Văn, vua Vũ trở lại đều được nhờ vậy! Há ta lại dám quên ơn các vị hay sao?

Chư hầu đều cùng dập đầu lạy tạ lại. Ngày hôm sau, thái tử trở về nhà Chu, bảy nước đều chuẩn bị xe ngựa đi đưa tiễn. Tề Hoàn

công cùng Vệ hầu đích thân đi tiễn ra hết địa giới nước Vệ. Thái tử Trịnh rõ nước mất mà từ biệt. Sử quan có thơ khen rằng:

*Quân vương thiên lệch khiến con nguy,  
Trịnh bá sao buông đại nghĩa về?  
Thủ Chỉ hội mình ngời vị định,  
Cương thường nhờ đó được yên bề.*

Trịnh Văn công nghe tin các nước chư hầu hội thề với Tề Hoàn công, lại sắp sửa đem binh sang đánh Trịnh, mới không dám bỏ Tề mà theo Sở nữa. Sở Thành vương nghe tin Trịnh Văn công bỏ về, không dự hội với các nước chư hầu ở đất Thủ Chỉ, mừng lắm nói rằng:

- Phen này chắc hẳn ta thu phục được nước Trịnh.

Nói xong, liền sai sứ sang thông tin cho Thân Hầu biết rằng nước Sở muốn cùng với nước Trịnh giao hiếu. Nguyên Thân Hầu khi trước đã làm quan nước Sở, vốn là người có tài nói khéo, tính tham mà rất giỏi nịnh. Sở Văn vương vẫn có lòng tin yêu, đến khi Sở Văn vương gần chết, sợ rằng người sau không có lòng dung hân, mới tặng cho hân một viên bạch bích, để hân trốn sang nước khác mà tránh họa. Thân Hầu trốn sang nước Trịnh, theo Trịnh Lệ công ở đất Lịch. Trịnh Lệ công lại tin yêu Thân Hầu như Sở Văn vương khi trước; đến lúc Trịnh Lệ công về phục quốc, liền cho Thân Hầu làm quan đại phu.

Các quan ở nước Sở bây giờ đều là quen thuộc với Thân Hầu trước cả, bởi vậy Sở Thành vương mới thông tin cho Thân Hầu, để Thân Hầu xui giục Trịnh Văn công bỏ nước Tề mà theo nước Sở. Thân Hầu mật nói với Trịnh Văn công rằng:

- Cứ như sự thế ngày nay, trừ nước Sở thì không còn nước nào địch nổi với nước Tề, huống chi ta giao hiếu với nước Sở, cũng là phụng mệnh thiên tử. Nếu không như thế thì nước Tề và nước Sở bây giờ cùng thù nhau với nước Trịnh ta cả, nước Trịnh ta làm thế nào mà giữ nổi?

Trịnh Văn công nghe lời, liền mật sai Thân Hầu sang kết giao với nước Sở.

Năm Chu Huệ vương thứ hai mươi sáu, Tề Hoàn công đem quân các nước chư hầu đến vây thành Tân Mật của nước Trịnh. Bấy giờ Thân Hầu còn đang ở nước Sở nói với Sở Thành vương rằng:

- Nước Trịnh tôi sẵn xin kết giao với quý quốc là nghĩ rằng chỉ

có quý quốc mới địch nổi nước Tề, nếu nay đại vương không cứu nước Trịnh thì tôi về chuyển này không biết nói thế nào cho được.

Sở Thành vương họp các quan lại để thương nghị. Quan lệnh doãn là Tử Văn nói:

- Hứa Mục công vì việc họp quân ở đất Thiệu Lăng khi trước mà chết, nước Tề vẫn lấy làm thương xót. Nước Hứa lại một lòng thần phục nước Tề. Bây giờ đại vương đem quân sang đánh nước Hứa thì tất các nước chư hầu phải sang cứu, tự khắc giải vây được cho nước Trịnh.

Sở Thành vương theo lời, liền đem quân đi vây nước Hứa. Các nước chư hầu nghe tin nước Hứa bị vây, quả nhiên bỏ nước Trịnh mà sang cứu nước Hứa. Nước Sở lại rút quân về. Khi Thân Hầu về đến nước Trịnh, có ý kiêu ngạo tự đắc mình có cái công bảo toàn cho nước Trịnh, thế nào Trịnh Văn công cũng phải gia phong. Trịnh Văn công thấy Thân Hầu khi trước vừa mới được phong ở đất Hồ Lao, lấy làm quá hậu lắm rồi, mới không gia phong cho nữa. Vì vậy Thân Hầu không khỏi thốt ra những câu oán vọng.

Sang xuân năm sau, Tề Hoàn công lại đem quân đánh nước Trịnh. Quan đại phu nước Trần là Viên Đào Đồ từ khi theo Tề Hoàn công đi đánh Sở về, cùng với Thân Hầu có sự hiềm khích, mới viết thư cho quan đại phu nước Trịnh là Khổng Thúc rằng:

*"Thân Hầu khi trước đã đem việc nước ô mị với nước Tề, được thưởng đất Hồ Lao, ngày nay lại đem việc nước ô mị với nước Sở, khiến cho Trịnh hầu mang tiếng là người phụ ân bội nghĩa, mà lại gây ra việc binh đao, làm khổ sở nhân dân. Bây giờ giết Thân Hầu đi thì không đánh mà tự khắc nước Tề phải rút quân về."*

Khổng Thúc đem bức thư ấy đệ trình Trịnh Văn công. Trịnh Văn công vì có ngày trước không nghe lời Khổng Thúc, trốn về không dự hội, để đến nỗi quân Tề hai lần đến đánh nước Trịnh, trong lòng lấy làm hổ thẹn cũng đổ lỗi cho Thân Hầu, mới gọi Thân Hầu vào mà trách rằng:

- Nhà ngươi nói chỉ có Sở mới địch nổi nước Tề, nay quân Tề mấy phen kéo đến, nào ta có thấy nước Sở đến cứu đâu?

Thân Hầu đang định phân giải thì Trịnh Văn công đã truyền cho võ sĩ lôi ra chém, bỏ đầu vào trong cái hộp, sai Khổng Thúc đem sang nộp Tề Hoàn công mà nói rằng:

- Ngày trước chúa công tôi quá nghe lời nói của Thân Hầu mà

bỏ không dự hội, nay xin chém đầu Thân Hầu, và sai tôi đến xin lỗi với quý quốc, để quý quốc dung thứ cho.

Tề Hoàn công vốn biết Khổng Thúc là người hiền, mới thuận cho nước Trịnh giảng hòa, lại hội chư hầu ở đất Ninh Mầu (đất nước Tề). Trịnh Văn công vẫn ngại về có mệnh thiên tử nhà Chu khi trước, không dám công nhiên đến dự hội, liền sai thế tử Hoa đi thay, đến Ninh Mầu nghe mệnh.

Nguyên thế tử Hoa cùng với em là công tử Tang đều là con bà đích phu nhân, bấy giờ đích phu nhân được Trịnh Văn công yêu, mới lập Hoa làm thế tử. Sau lại lập thêm hai bà phu nhân nữa, đều có con trai cả. Đích phu nhân dần ít được ân sủng hơn, chẳng bao lâu thì chết. Lại có con gái họ Cật ở Nam Yên, làm hầu thiếp trong cung nước Trịnh bấy giờ, trước nay vẫn chưa từng được tiến ngự. Một hôm nàng nằm mộng thấy một người đàn ông tay cầm cành hoa lan bảo rằng:

- Ta đây là Bá Du, thủy tổ nhà ngươi, nay cho nhà ngươi cành hoa lan này mà làm con, khiến cho nước nhà được thịnh vượng.

Nói xong, liền cầm cành hoa lan đưa cho. Cật nữ sợ tỉnh dậy, thấy trong nhà mùi hương thơm ngào ngạt, đến sáng hôm sau, nói chuyện cho các cung nữ nghe. Các cung nữ đều cười mà chế rằng:

- Ngày sau tất sinh được quý tử!

Đúng hôm ấy, Trịnh Văn công vào cung, trông thấy Cật nữ, có ý bằng lòng. Các cung nữ đều nhìn nhau mà cười. Trịnh Văn công hỏi, Cật nữ mới thuật lại chuyện nằm mộng đêm hôm trước. Trịnh Văn công nói:

- Đó là một cái triệu hay! Để ta tác thành cho nhà ngươi.

Nói xong, sai người lấy một cành hoa lan cho Cật nữ đeo, nói:

- Như thế cho giống trong mộng.

Tối ấy, bèn cho gọi Cật nữ vào hầu, liền có thai, sinh một con trai đặt tên là Lan. Cật nữ cũng dần được sủng ái, gọi là nàng Yên Cật. Thế tử Hoa thấy cha nhiều vợ yêu như vậy, sợ mai sau bỏ mình mà lập người khác, mới bàn riêng với Thúc Chiêm. Thúc Chiêm nói:

- Được hổng đều có mệnh trời! Làm con nên phải giữ lấy đạo hiếu.

Thế tử Hoa lại đến bàn với Khổng Thúc, Khổng Thúc cũng khuyên thế tử Hoa nên giữ lấy đạo hiếu. Thế tử Hoa có ý không bằng lòng. Công tử Tang (em thế tử Hoa) tính hay thích những sự kỳ quái, chấp lòng cánh chim vạc để làm mũ đội.

Sư Thúc can rằng:

- Thế là không hợp lễ, công tử chớ nên ăn mặc như vậy!

Công tử Tang cũng có ý không bằng lòng, mới nói với anh là thế tử Hoa. Bởi vậy thế tử Hoa cùng với ba đại phu Thúc Chiêm, Khổng Thúc và Sư Thúc thành ra hiềm khích.

Đến bây giờ Trịnh Văn công sai thế tử Hoa sang hội với Tề Hoàn công. Thế tử Hoa sợ Tề Hoàn công bẻ lối, không muốn đi. Thúc Chiêm giục thế tử Hoa, bắt phải đi ngay. Thế tử Hoa càng đem lòng căm tức, tự nghĩ một cách để bảo toàn lấy bản thân mình, khi vào yết kiến Tề Hoàn công, xin phép đuổi hết người xung quanh, rồi nói với Tề Hoàn công rằng:

- Quyền chính nước Trịnh tôi ngày nay đều ở trong tay Thúc Chiêm, Khổng Thúc và Sư Thúc. Khi trước phụ thân tôi bỏ không dự hội, cũng vì ba người ấy xui giục, nếu hiền hầu trừ bỏ ba người ấy thì tôi xin đem nước Trịnh tôi mà phụ thuộc với quý quốc.

Tề Hoàn công nói: "Được!", rồi đem lời nói của thế tử Hoa thuật lại cho Quản Trọng nghe. Quản Trọng can rằng:

- Không được! Không được! Các nước chư hầu sở dĩ quy phục nước Tề ta, là vì nước Tề ta biết giữ điều lễ và điều tín. Nay thế tử Hoa không theo mệnh cha, sao gọi là lễ; sang đây kết giao với ta mà lại lập những mưu phản nghịch nước mình, sao gọi là tín. Vả lại tôi nghe Thúc Chiêm, Khổng Thúc và Sư Thúc đều là người hiền cả, dân nước Trịnh vẫn gọi ba người ấy là "Tam lương", ta không nên trái ý dân mà theo lời thế tử Hoa. Cứ như tôi nghĩ thì thế tử Hoa chẳng bao lâu sẽ có tai vạ.

Tề Hoàn công bảo thế tử Hoa rằng:

- Thế tử nói điều ấy là một việc quan trọng, âu là để ta chờ khi Trịnh hầu sang đây, sẽ cùng thương nghị.

Thế tử Hoa then đỏ mặt lên, toát mồ hôi ướt đầm cả người, rồi cáo từ xin về. Quản Di Ngô ghét thế tử Hoa là người gian xảo, cố ý đem lời nói của thế tử Hoa tiết lộ cho người nước Trịnh biết. Người nước Trịnh tức khắc phi báo Trịnh Văn công. Khi thế tử Hoa về đến nước Trịnh, nói dối Trịnh Văn công rằng:

- Tề hầu thấy phụ thân không sang, không chịu cho giảng hòa, chỉ bằng ta theo nước Sở là hơn.

Trịnh Văn công quát mắng rằng:

- Thằng nghịch tử này, mày định bán nước, lại còn dám lập kế nói dối ta hay sao?

Mắng xong, truyền đem thể tử Hoa giam vào một nơi u thất. Thể tử Hoa khoét tường, định trốn ra đi. Trịnh Văn công biết, tức khắc truyền đem chém, quả như những gì Quản Trọng đã dự liệu. Em cùng mẹ với thể tử Hoa là công tử Tang sợ tội, bỏ trốn sang nước Tống. Trịnh Văn công sai người đuổi theo giết chết ở dọc đường. Trịnh Văn công cảm cái ơn Tề Hoàn công không nghe lời nói của thể tử Hoa, lại sai Khổng Thúc sang Tề cảm tạ, và xin được cùng minh thệ. Hồ Tăng tiên sinh có thơ vịnh sử rằng:

*Trịnh có Tam lương tựa cột kèo,*

*Một khi dỡ bỏ ắt nhà xiêu.*

*Tử Hoa gian kế hòng chuyên lập,*

*Bất hiếu, thân vong tiếng vẫn đeo.*

Chuyện ấy là năm Chu Huệ vương thứ hai mươi hai (655 TCN) vậy.

Chu Huệ vương ốm nặng, thái tử Trịnh sợ có sự biến loạn, liền sai quan hạ sĩ là vương tử Hổ sang báo tin với Tề Hoàn công. Chẳng được bao lâu, Chu Huệ vương mất, thái tử Trịnh cùng với Chu công Khổng, Thiệu Bá Liêu thương nghị, không phát tang vội, tức khắc sai người phi báo cho vương tử Hổ biết, để vương tử Hổ nói với Tề Hoàn công. Tề Hoàn công đại hội các nước chư hầu ở đất Thao (đất nước Tào). Trịnh Văn công cũng đích thân đến dự hội. Cùng minh thệ có tất cả tám nước chư hầu là: Tề, Tống, Lỗ, Vệ, Trần, Trịnh, Tào, Hứa, ai nấy cùng làm tấu biểu, sai quan đại phu vào vấn an vua Huệ vương nhà Chu, đó là:

1. Quan đại phu nước Tề là Thấp Bằng,
2. Quan đại phu nước Tống là Hoa Tú Lão,
3. Quan đại phu nước Lỗ là công tôn Ngao,
4. Quan đại phu nước Vệ là Ninh Tắc,
5. Quan đại phu nước Trần là Viên Tuyền,
6. Quan đại phu nước Trịnh là Tử Nhân Sư,
7. Quan đại phu nước Tào là công tử Mậu,
8. Quan đại phu nước Hứa là Bách Đà.

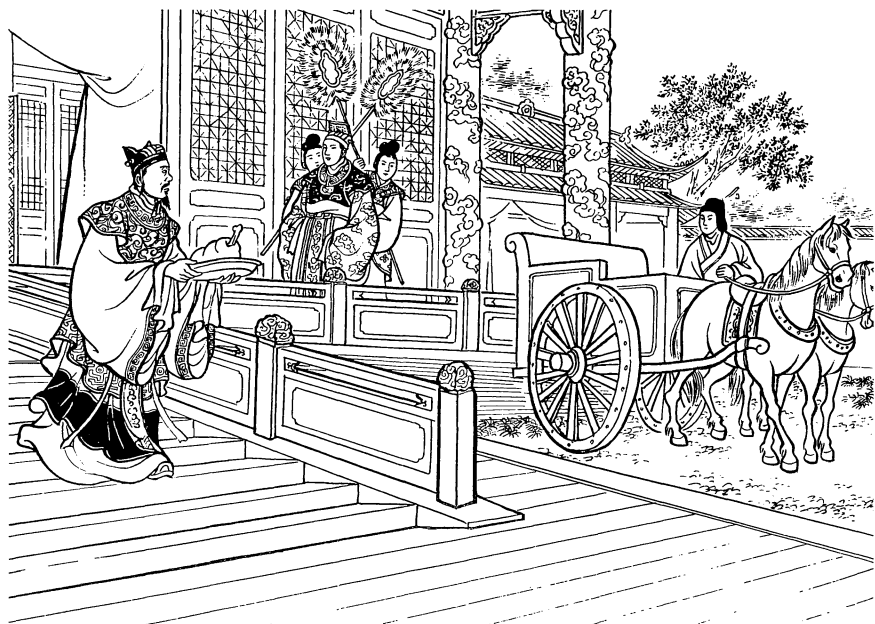
Quan đại phu các nước chư hầu mượn tiếng vào vấn an vua Huệ vương, họp cả ở kinh thành nhà Chu, nghi vệ rất nghiêm chỉnh.

Vương tử Hổ vào báo tin trước, thái tử Trịnh sai Thiệu Bá Liêu ra tiếp đãi, rồi mới phát tang vua Huệ vương. Quan đại phu các nước nhất định đòi yết kiến vua mới, hai người Chu, Thiệu cùng phụng thái tử Trịnh làm chủ tang, các đại phu cùng lấy danh nghĩa vua nước mình vào viếng. Bèn cùng nhau tôn thái tử Trịnh lên nối ngôi, tức là Chu Tương vương, bá quan cùng lạy mừng. Trần Quy (vợ vua Huệ vương) và vương tử Đới có ý căm tức, lấy làm uất ức lắm, nhưng sợ uy các nước chư hầu, không dám có chí gì khác cả. Tương vương bèn lấy năm sau cải nguyên, truyền dụ cho các nước.

Sang năm sau, Chu Tương vương làm lễ xuân tế, sai quan thái tử là Chu công Khổng đem phần tế ban cho Tề Hoàn công, để đáp lại cái công khó nhọc giúp đỡ. Tề Hoàn công nghe được tin trước, lại đại hội chư hầu ở đất Quỷ Khâu. Bấy giờ, Tề Hoàn công đang đi trên đường, ngẫu nhiên cùng với Quản Trọng bàn đến công việc nhà Chu.

Quản Trọng nói:

- Nhà Chu mới rồi, chỉ vì con trưởng con thứ không nhất định, thành ra sắp có sự biến loạn. Nay chúa công cũng nện định ngôi thế tử trước, để khỏi di họa về sau.



*Chu Tương vương sai quan thái tử Chu công Khổng đem phần tế ban cho Tề Hoàn công*



Tề Hoàn công nói:

- Ta có sáu con, đều là con vợ thứ: công tử Vô Khuy nhiều tuổi hơn cả, mà nếu cứ lấy người hiền thì có công tử Chiêu. Trưởng Vệ cơ (mẹ công tử Vô Khuy) hầu ta đã lâu, ta có hứa lời định lập công tử Vô Khuy rồi; Dịch Nha và Thụ Điêu hai người ấy vẫn thường nói cho Vô Khuy. Ta vẫn yêu công tử Chiêu là người hiền, nên ý vẫn chưa quyết, bây giờ xin tùy Trọng phụ quyết định.

Quản Trọng đã biết Dịch Nha và Thụ Điêu là người gian nịnh, mà vẫn là bè đảng của Trưởng Vệ cơ; sợ ngày sau công tử Vô Khuy lên nối ngôi thì trong ngoài hợp nhau mà làm loạn quốc chính. Công tử Chiêu là con Trịnh cơ, bây giờ nước Trịnh lại vừa mới cùng ta giảng hòa, ta lập công tử Chiêu thì càng thêm thân mật với nước Trịnh. Quản Trọng nghĩ thâm như vậy, mới nói với Tề Hoàn công rằng:

- Nếu không có con hiền nối ngôi thì không giữ được cơ nghiệp bá chủ. Chúa công đã biết công tử Chiêu là người hiền thì nên lập ngay mới phải.

Tề Hoàn công nói:

- Ta chỉ sợ công tử Vô Khuy cậy là lớn tuổi, rồi lại sinh ra tranh nhau thì biết làm thế nào?

Quản Trọng nói:

- Ngôi vua nhà Chu, cũng là nhờ chúa công định lập cho. Nay nhân thể chúa công sắp đại hội các nước chư hầu; nên chọn xem trong các vua chư hầu có ông nào hiền thì đem việc công tử Chiêu mà ủy thác, thì còn lo ngại gì nữa.

Tề Hoàn công gật đầu. Đến Quỳ Khâu, chư hầu đã tụ tập đông đủ, thái tử Chu công Khổng cũng đã tới, ai nấy ở trong nhà quán xá. Bấy giờ Tổng Hoàn công là Ngự Thuyết mất, thế tử Tư Phủ nhường ngôi cho công tử Mục Di (thứ huynh của Tư Phủ); Mục Di không chịu nhận. Tư Phủ mới lên nối ngôi, tức là Tổng Tương công. Tổng Tương công theo mệnh bá chủ (Tề Hoàn công), dấu đang có tang, cũng đến dự hội ở đất Quỳ Khâu. Quản Trọng bảo Tề Hoàn công rằng:

- Vua nước Tống biết nhường ngôi cho công tử Mục Di, đó là một người rất hiền. Vả lại đang có tang mà cũng đến dự hội, thế là biết

kính trọng nước ta, chúa công nên đem việc công tử Chiêu mà ủy thác cho người ấy.

Tề Hoàn công theo lời, liền sai Quản Trọng đến nhà quán xá, để nói chuyện trước cho Tổng Tương công biết. Tổng Tương công đến yết kiến Tề Hoàn công. Tề Hoàn công cầm lấy tay Tổng Tương công đem việc công tử Chiêu mà ân cần dặn rằng:

- Mai sau nhờ hiền hầu trông nom cho, để khiến công tử Chiêu giữ yên được cơ nghiệp.

Tổng Tương công khiêm nhượng, không dám nhận lời, nhưng trong lòng cảm tạ tấm lòng ủy thác của Tề Hoàn công, cũng đã lưu ý rồi.

Đến ngày, các nước chư hầu họp áo mũ nườm nượp, ngọc bội leng keng, trước hết mời sứ giả nhà Chu lên đàn, rồi lần lượt đi lên theo. Trên đàn bày hư vị thiên tử, mọi người cùng quay về phía bắc bái vọng thiên tử nhà Chu, rồi theo ngôi thứ mà đứng. Quan thái tử là Chu công Khổng bưng phần lễ, quay về phía đông, tuyên mệnh thiên tử nhà Chu:

- Thiên tử tế tự vua Văn, vua Vũ, sai Khổng ban phần lộc lễ cho bá cửu (Tề Hoàn công).

Tề Hoàn công toan bước xuống thềm để lạy tạ. Chu công Khổng ngăn lại mà rằng:

- Thiên tử lại có truyền rằng hiền hầu năm nay đã già cả lắm thì tha lễ cho không phải lạy.

Tề Hoàn công đã toan thôi không lạy. Quản Trọng đứng bên cạnh nói rằng:

- Thiên tử đâu có lệnh truyền như vậy, nhưng kẻ thần hạ cứ nên giữ lễ mới phải.

Tề Hoàn công nói:

- Uy nghiêm thiên tử nhà Chu, lúc nào cũng như ở trước mặt, khi nào Tiểu Bạch (tên Tề Hoàn công) này lại dám làm sai phạm sự kẻ bề tôi.

Nói xong, liền bước xuống thềm sụp lạy hai lạy, rồi mới lên nhận phần lễ. Các nước chư hầu khen Tề Hoàn công là người biết giữ lễ. Tề Hoàn công nhân các nước chư hầu chưa tan, lại tuyên bố năm điều cấm lệnh của vua nhà Chu.

1. Không được lấp dòng nước chảy,
2. Không được cấm đóng thóc,

3. Không được đổi con trưởng,

4. Không được lấy thiếp làm vợ,

5. Không được cho đàn bà dự vào việc chính trị.

Tề Hoàn công lại cùng với các nước chư hầu thề ước rằng:

- Phàm các nước đồng minh ta phải cùng nhau giao hiếu.

Nhưng chỉ lấy tờ giao ước, để trên đầu vật hiến sinh, sai người tuyên đọc, chứ không cần giết muông sinh uống máu, nhưng chư hầu chẳng ai không tin phục. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Bời bời phản loạn chuyện Xuân Thu,*

*Phục Sở tôn Chu nắm chắc cơ.*

*Chẳng phải Tề hầu công nghiệp lớn,*

*Dám không huyết thệ, chẳng nghi ngờ?*

Thề ước xong, Tề Hoàn công bảo quan thái tử là Chu công Khổng rằng:

- Ta nghe đời Tam đại (nhà Hạ, nhà Thương và nhà Chu) ngày xưa có lễ Phong Thiện chẳng hay sự thể ra sao?

Chu công Khổng nói:

- Đời Tam đại ngày xưa, làm lễ Phong ở núi Thái Sơn, làm lễ Thiện ở núi Lương Phủ. Làm lễ Phong để tế trời, lấy nghĩa trời cao, vậy nên đắp đất lên thành đàn, dùng mực vàng sách ngọc mà tế; làm lễ Thiện để tế đất, lấy nghĩa đất thấp, vậy nên chỉ quét sạch đất đi, trải chiếu cỏ mà tế. Đời Tam đại thụ mệnh trời đất mà dấy lên, nên làm cái lễ tế trời đất ấy rất trọng thể vậy.

Tề Hoàn công nói:

- Nhà Hạ đóng đô ở đất An Ấp, nhà Thương đóng đô ở đất Bạc Ấp, nhà Chu đóng đô ở đất Phong Hạo, chốn đô thành cách núi Thái Sơn và núi Lương Phủ rất xa, mà còn đi làm lễ Phong và lễ Thiện; nay hai núi ấy đều trong địa giới nước ta, vậy ta cũng muốn làm cái lễ trọng thể ấy, các người nghĩ thế nào?

Chu công Khổng thấy Tề Hoàn công có ý kiêu ngạo tự đắc, liền đáp lại rằng:

- Hiền hầu cho là phải thì còn ai dám bảo là không phải!

Tề Hoàn công nói:

- Thôi hãy để đến mai, ta lại sẽ bàn.

Các vua chư hầu đều tan về nhà quán xá cả. Chu công Khổng nói riêng với Quản Trọng rằng:

- Lễ Phong Thiện là một việc trọng thể của thiên tử, tôi thiết tưởng nước chư hầu không nên nói đến, nay Trọng phụ lại không can được một câu hay sao?

Quản Trọng nói:

- Chúa công tôi là người hiếu thắng phải nghĩ cách mà chữa đi, không có thể can thẳng được, để hôm nay tôi sẽ liệu nói.

Đêm hôm ấy, Quản Trọng vào yết kiến Tề Hoàn công mà hỏi rằng:

- Chúa công muốn làm lễ Phong Thiện, có thật thế không?

Tề Hoàn công nói:

- Sao lại không thật!

Quản Di Ngô nói:

- Lễ Phong Thiện bắt đầu từ thời Vô Hoài thị đến đời Chu Thành vương, cả thảy bảy mươi hai nhà, đều là chịu mệnh trời làm thiên tử, vậy mới được làm lễ Phong Thiện.

Tề Hoàn công có ý không bằng lòng mà nói rằng:

- Ta đây, phía nam đánh nước Sở, đến tận đất Thiệu Lăng, phía Bắc đánh Sơn Nhung, diệt Linh Chi, chém Cô Trúc; phía tây vượt qua sông Lưu Sa đến tận núi Thái Hành. Các nước chư hầu, không ai dám trái ý. Ta ba lần hội chư hầu về việc binh xa, sáu lần hội chư hầu về việc y thường<sup>(1)</sup>, tất thảy là chín lần hội họp chư hầu để匡 không phù thiên hạ, thế thì dẫu đời Tam đại chịu mệnh trời cũng chẳng qua như vậy mà thôi. Bây giờ ta làm lễ Phong Thiện để cho con cháu noi theo, chẳng cũng nên lắm ru?

Quản Trọng nói:

- Các vua đời xưa, nhân có điềm lành mới làm lễ Phong Thiện, trong sách vở đều chép đủ cả. Hạo Thượng có thóc tự mọc, Bắc Lý có lúa tự sinh, là điềm hưng thịnh. Đất Giang Hoài mọc loại cỏ linh mao, thân có ba vạch sống lưng, khi bậc vương giả nhận mệnh trời thì sinh ra. Ở Đông Hải có cá liền mắt, ở Tây Hải có chim liền cánh, những vật tốt lành ấy đều không vời mà đến, đem ghi vào sử sách thì tử tôn cũng lấy làm vinh dự. Nay, phượng hoàng, kỳ lân không đến mà chỉ có chim cú mèo đến hoài, lúa thóc không thấy mọc lên, mà chỉ có cỏ bông, cỏ hao đầy đất. Như vậy mà lại làm

---

(1) Y thường là áo xiêm, nghĩa là các nước giao hiếu với nhau, chỉ dùng áo xiêm, không dùng đến gươm giáo.

lễ Phong Thiện, thì e rằng những người kiến thức ở các nước, tất có ý chê cười chúa công vậy.

Tề Hoàn công nín lặng, ngày hôm sau không nói gì đến việc Phong Thiện nữa. Tề Hoàn công khi đã về nước, tự nghĩ mình có nhiều công trạng to, mới sửa sang cung điện một cách rất rực rỡ; phàm các thứ xe ngựa đồ dùng, đều sắm sửa lịch sự không khác gì ngôi thiên tử. Người trong nước ai cũng chê là tiếm phạm. Quản Trọng cũng đắp một cái đài cao ba tầng, gọi là đài “Tam quy” nghĩa là ba hạng người quy phục mình cả: dân quy phục; chư hầu quy phục; các nước rợ mọi cũng quy phục. Lại lập ra Tắc Môn để che cửa; Phạn điểm để tiếp sứ thần các nước.

Bảo Thúc Nha thấy vậy, có ý nghi hoặc mà hỏi rằng:

- Vua xa xỉ mình cũng xa xỉ; vua tiếm phạm, mình cũng tiếm phạm, như thế thì sao cho phải?

Quản Trọng nói:

- Một ông vua trải bao sự cần khổ để lập nên công nghiệp, cũng phải có một ngày kia được hưởng sự sung sướng ở đời, nếu mình đem lễ phép mà bó buộc thì người ta sinh chán. Tôi làm như thế, chẳng qua cũng muốn vì chúa công ta mà chịu đỡ cái tiếng chê cười của thiên hạ.

Bảo Thúc Nha nghe nói, ngoài miệng dẫu vâng dạ, nhưng trong lòng cũng có ý không phục. Chu công Khổng (quan thái tử nhà Chu) từ đất Quỷ Khâu trở về nhà Chu. Đi đến nửa đường, gặp Tấn Hiến công cũng định đến dự hội. Chu công Khổng nói:

- Hội đã tan rồi!

Tấn Hiến công giẫm chân xuống đất mà than rằng:

- Nước tôi xa xôi quá, không được trông thấy những cái cảnh tượng vui vẻ ấy, làm sao mà vô duyên như vậy!

Chu công Khổng nói:

- Hiến hầu cũng chẳng nên tiếc! Ngày nay Tề hầu cậy mình công to, có ý kiêu ngạo; nhưng trăng tròn thì tất phải khuyết, nước đầy thì tất phải tràn, tôi chắc rằng chẳng bao lâu nữa mà nước Tề sẽ đến ngày suy đốn. Dẫu chẳng dự hội, cũng không hề chi!

Tấn Hiến công liền quay xe trở về, đi đường bị bệnh, về đến nước Tấn thì mất. Từ bấy giờ nước Tấn lại đại loạn.

Muốn biết đầu đuôi việc rối loạn ở nước Tấn thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## [ HỒI THỨ HAI MƯƠI LĂM ]

Tuân Túc dâng ngựa để mượn đường  
Bách Lý nuôi trâu được làm tướng

**L**ại nói chuyện Tấn Hiến công trong thì mê hoặc bởi nàng Ly Cơ, ngoài thì tin dùng Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ, càng đem lòng ghét bỏ thể tử Thân Sinh mà yêu Hề Tề (con Ly Cơ); chỉ vì Thân Sinh một lòng kính thuận, lại thường đem quân đi đánh giặc, có nhiều công trạng, không lấy có gì mà bỏ được. Ly Cơ bàn với người tâm phúc là Ưu Thi rằng:

- Bây giờ ta muốn bỏ thể tử mà lập Hề Tề thì làm kế gì cho được?

Ưu Thi nói:

- Hiện nay ba vị công tử (thể tử Thân Sinh cùng công tử Di Ngô và công tử Trùng Nhĩ) đều ở ngoài cõi xa cả, phu nhân còn lo ngại gì!

Ly Cơ nói:

- Ba vị công tử đều đã trưởng thành, giữ quyền chính lâu ngày, các quan trong triều ai cũng có lòng bênh vực, vậy nên ta chưa dám động đến.

Ưu Thi nói:

- Thế thì ta nên nghĩ kế mà trừ dần mới được.

Ly Cơ nói:

- Bây giờ nên trừ ai trước?

Ưu Thi nói:

- Trước hết phải trừ thể tử Thân Sinh! Vì Thân Sinh là người nhân từ mà chính trực lắm; chính trực thì không chịu những tiếng xấu, nhân từ thì không muốn hại người. Không chịu những tiếng xấu thì có điều gì tức giận, không ầm nấn được; không hay hại người thì tất phải hại mình. Nay thể tử Thân Sinh, dầu không được

thân cận với chúa công ta cho lắm, nhưng chúa công ta vẫn biết là người hiền, nếu ta gièm là Thân Sinh có lòng phản nghịch thì tất chúa công không tin; phu nhân nên nhân khi đêm thanh vắng nỉ non khóc lóc mà nói với chúa công, làm ra ý khen thế tử để vu tội cho, có khéo lắm thì mới đất lời được.

Đến nửa đêm hôm ấy, Ly Cơ tự nhiên khóc nức khóc nở. Tấn Hiến công ngạc nhiên lấy làm lạ, hỏi vì có gì mà khóc. Hỏi đi hỏi lại ba lần mà Ly Cơ nhất định không chịu nói. Tấn Hiến công cố ý hỏi mãi. Ly Cơ đáp rằng:

- Thiếp tôi nói ra thì tất chúa công chẳng tin nào! Thiếp tôi sợ dĩ phải khóc là e rằng thiếp tôi hầu hạ chúa công chẳng được bao lâu nữa!

Tấn Hiến công nói:

- Sao lại nói những câu quái gở như vậy?

Ly Cơ gạt nước mắt mà đáp rằng:

- Thiếp tôi nghe nói Thân Sinh là người mặt ngoài nhân từ mà trong lòng thì tàn nhẫn. Hiện nay Thân Sinh ở đất Khúc Ốc, hết lòng làm ơn với dân, là muốn mua chuộc lòng dân để sau này dùng đến. Thân Sinh thường nói chuyện với người ta rằng: Chúa công bị thiếp mê hoặc, tất có ngày sinh loạn, khắp cả trong triều ai cũng nghe tiếng, chỉ có một mình chúa công là chưa đến tai đó mà thôi. Thiếp chắc có một ngày kia vì việc dẹp loạn mà để tai vạ đến chúa công, chỉ bằng chúa công giết thiếp đi để khiến cho Thân Sinh bằng lòng, đừng nghĩ đến cái mưu ấy nữa, kéo vì một mình thiếp mà làm khổ cả muôn dân.

Tấn Hiến công nói:

- Thân Sinh đã có lòng nhân từ với dân, chẳng lẽ lại không biết nhân từ với cha hay sao?

Ly Cơ nói:

- Thiếp cũng lấy điều ấy làm nghi lắm, nhưng thiếp nghe nói điều nhân của người tầm thường, cùng với điều nhân của người anh hùng không giống nhau: người tầm thường lấy yêu người làm nhân, người anh hùng lấy lợi nước làm nhân, nếu việc làm mà lợi cho nước thì chẳng nghĩ gì đến tình thân cả.

Tấn Hiến công nói:

- Thân Sinh là người hay giữ gìn tính nết, lại không sợ mang tiếng ác hay sao?

Ly Cơ nói:

- Ngày xưa vua U vương không giết Nghi Cữu, đuổi ra ở nước Thân. Thân hầu đem quân Khuyển Nhung về giết vua U vương ở dưới núi Ly Sơn, lập Nghi Cữu lên làm vua, tức là vua Bình vương làm thủy tổ nhà Đông Chu ta, thế mà đến ngày nay người ta chỉ biết điều ác của vua U vương mà thôi, có ai chê vua Bình vương điều gì đâu!

Tần Hiến công nghe nói động lòng, mới vén áo vùng dậy mà nói rằng:

- Phu nhân nói phải đó! Bây giờ biết làm ra thế nào?

Ly Cơ nói:

- Chúa công nên mượn tiếng già yếu, giao quốc chính lại cho thế tử. Thế tử đã được quốc chính thì tất mãn nguyện mà tha cho chúa công. Vả, ngày trước Tần Vũ công ta ở đất Khúc Ốc mà kiêm tính đất Dục, chẳng phải tình cốt nhục là gì? Vua Vũ công ta, chỉ vì không nghĩ đến tình thân, vậy nên mới gây dựng ra được nước Tần. Cái chí Thân Sinh ngày nay, cũng như thế đó, thôi thì chúa công nên nhường.

Tần Hiến công nói:

- Không được! Ta có vũ và uy để đối với các nước chư hầu. Nay ta chịu mất ngôi thì sao gọi là vũ; có con mà không trị nổi thì sao gọi là uy. Đã mất vũ và uy, để cho người ta kiềm chế mình được, thì dầu sống cũng như chết. Thôi thì phu nhân chớ lo ngại, rồi ta sẽ định liệu.

Ly Cơ nói:

- Nay tộc Cao Lạc nước Xích Địch thường quấy nhiễu nước ta, chúa công nên sai Thân Sinh đem quân đi đánh, để xem hần có khéo dùng binh hay không? Đánh không được giặc thì ta nhân cơ mà bắt tội, nếu đánh được giặc thì hần tất cạy công mà làm càn, bấy giờ ta sẽ tìm cách nghiêm trị. Như vậy thì vừa đánh được giặc để yên bờ cõi, lại vừa biết được cái tài của Thân Sinh. Chúa công nên sai Thân Sinh đi.

Tần Hiến công khen phải, liền truyền lệnh sai Thân Sinh đem quân ở đất Khúc Ốc đi đánh tộc Cao Lạc nước Xích Địch. Quan thiếu phó là Lý Khắc can rằng:

- Thế tử là một người nổi dôi của nhà vua, vậy nên vua có đi đâu thì thế tử coi giữ quốc chính. Chúc phận thế tử, chỉ ngày đêm



hầu hạ ở bên cạnh vua, không nên để đi xa, huống chi lại còn sai đem quân đi đánh giặc thì sao cho phải.

Tấn Hiến công nói:

- Thân Sinh đã đi đánh giặc nhiều lần rồi!

Lý Khắc nói:

- Ngày trước là theo chúa công mà đem quân đi, bây giờ không nên để cho thế tử đi một mình.

Tấn Hiến công ngửa mặt lên trời mà than rằng:

- Ta có chín người con, nào đã định ai là thế tử đâu, nhà ngươi chớ nói chi cho lắm!

Lý Khắc nín lặng lui ra, thuật chuyện lại cho Hồ Đột nghe. Hồ Đột nói:

- Nguy thay cho thế tử!

Nói xong, liền viết thư đưa cho Thân Sinh, khuyên Thân Sinh chớ đi đánh. Đánh mà được giặc thì càng thêm cho người ta ghét, chi bằng liệu mà trốn đi. Thân Sinh tiếp được thư, thở dài mà than rằng:

- Chúa công sai ta đi đánh giặc, không phải là có ý yêu ta, chỉ muốn thử lòng ta xem ra làm sao. Nay ta trái mệnh chúa công thì tội to lắm, chẳng thà đánh giặc mà chết đi, còn giữ được danh tiếng về sau.

Nói xong, liền đem quân đi đại chiến với tộc Cao Lạc ở đất Tắc Tang. Tộc Cao Lạc thua chạy. Thân Sinh sai người đem tin thắng trận báo với Tấn Hiến công. Lý Cơ nói:

- Thế tử thật quả là người khéo dùng quân, biết làm thế nào bây giờ?

Tấn Hiến công nói:

- Thế tử chưa có tội lỗi gì, ta hãy phải đợi mới được.

Hồ Đột biết là nước Tấn sắp loạn, mới giả cách ốm, đóng cửa không đi đâu cả.

Bấy giờ có nước Ngu và nước Quắc, hai nước cùng họ, ở liền nhau, gần bó như môi răng, lại đều tiếp giáp với nước Tấn cả. Vua nước Quắc tên là Xú, là người kiêu ngạo mà hay thích việc tranh chiến, thường sang quấy nhiễu cõi phía nam nước Tấn. Quân ngoài biên cáo cấp về triều, Tấn Hiến công bèn muốn đem quân đi đánh nước Quắc.

Lý Cơ nói:

- Sao chúa công lại không sai Thân Sinh đi? Thân Sinh là người đã có uy danh, mà quân sĩ vốn tin phục thì chắc có thể thành công được.

Tần Hiến công đã nghĩ về lời nói Ly Cơ, lại sợ Thân Sinh sau khi đánh được Quắc, uy danh mỗi ngày một to, khó lòng mà kiềm chế nổi, mới trù trù không nhất quyết, liền hỏi quan đại phu là Tuân Túc rằng:

- Nước Quắc có nên đánh không?

Tuân Túc nói:

- Ngu và Quắc đang giao hiếu với nhau, ta đánh Quắc thì Ngu tất cứu, mà quay sang đánh Ngu thì Quắc tất cứu, vậy thì một nước ta mà địch nhau với hai nước, tôi chưa dám chắc là có được hay không.

Tần Hiến công nói:

- Nếu vậy thì ta không làm gì nổi nước Quắc.

Tuân Túc nói:

- Tôi nghe nói vua nước Quắc là người hiếu sắc, bây giờ chúa công tìm những con gái đẹp trong nước, dạy nghề hát múa và cho ăn mặc rất lịch sự, đem tiến vua nước Quắc, lại lấy lời khiêm tốn mà xin giảng hòa, như vậy thì vua nước Quắc tất mừng rỡ mà nhận ngay. Kẻ kia đã say mê về thanh sắc thì tất lười biếng mà chẳng thiết gì đến chính sự; bây giờ ta lại lễ đút vua Khuyển Nhung để khiến cho quấy nhiễu nước Quắc, rồi ra sẽ tìm cơ sang đánh, như thế thì có thể phá tan nước Quắc được.

Tần Hiến công nghe lời, đem đội nữ nhạc sang dâng vua nước Quắc. Vua nước Quắc toan nhận. Quan đại phu là Chu Chi Kiêu can rằng:

- Đó là cái lưới câu của nước Tấn để câu nước Quắc ta đó, có sao chúa công lại tham mỗi làm gì?

Vua nước Quắc không nghe, cứ cho là nước Tấn được giảng hòa. Từ bây giờ vua nước Quắc ngày đêm chỉ say đắm về đội nữ nhạc chẳng thiết gì đến chính sự cả. Chu Chi Kiêu lại can. Vua nước Quắc nổi giận, sai ra trấn thủ ở ải Hạ Dương. Chẳng được bao lâu, vua Khuyển Nhung tham lễ vật của nước Tấn, quả nhiên đem quân sang quấy nhiễu nước Quắc. Quân kéo đến đất Vị Nhuê, bị quân nước Quắc đánh thua, vua Khuyển Nhung căm tức, liền cử



*Vua nước Quắc ngày đêm chỉ say đắm về đội nữ nhạc  
chẳng thiết gì đến chính sự cả.*

đại binh sang đánh. Vua nước Quắc cậy mình vừa mới thắng trận, cũng đem quân ra đối địch ở đất Tang Điền.

Tấn Hiến công lại hỏi Tuân Túc rằng:

- Ngày nay nước Quắc đang phải lo giữ nhau với quân Khuyển Nhung, ta có nên đem quân đánh nước Quắc hay không?

Tuân Túc nói:

- Nước Ngu và nước Quắc vẫn giao hiếu với nhau; tôi có một kế, có thể ngày nay lấy được nước Quắc mà ngày mai lấy được cả nước Ngu nữa.

Tấn Hiến công hỏi:

- Nhà ngươi có kế gì?

Tuân Túc nói:

- Chúa công nên đem nhiều lễ vật dâng cho vua nước Ngu mà mượn đường sang đánh nước Quắc.

Tấn Hiến công nói:

- Ta vừa mới giảng hòa với nước Quắc, không lấy cớ gì mà đánh cho được, vả lại nước Ngu khi nào chịu tin lời ta.

Tuân Túc nói:

- Chúa công mật sai người ở biên cương phía bắc quấy nhiễu bờ cõi nước Quắc, tất nhiên nước Quắc phải sang trách ta, bây giờ ta sẽ mượn chuyện ấy mà nói với vua nước Ngu.

Tần Hiến công lại theo kế ấy, quả nhiên nước Quắc cho người sang trách, thành ra hai bên gây sự đánh nhau. Vua nước Quắc còn đang đối địch với quân Khuyển Nhung, không kịp quản cổ đến việc ấy. Tần Hiến công nói:

- Ngày nay đã tìm được cớ để đánh nước Quắc rồi, nhưng chẳng hay dùng lễ vật gì mà đưa cho vua nước Ngu được?

Tuân Túc nói:

- Vua nước Ngu dẫu là người tham nhưng tất phải có đồ chí bảo đem sang thì mới làm cho hắn động lòng được. Bây giờ có hai thứ nên đem đi lễ, chỉ sợ chúa công không dứt tình bỏ được mà thôi.

Tần Hiến công hỏi:

- Nhà ngươi hãy thử nói xem những thứ gì?

Tuân Túc nói:

- Vua nước Ngu thích nhất là ngọc quý và ngựa quý. Nay chúa công có ngọc bích Thùy Cức<sup>(1)</sup> và cổ ngựa Khuất Sản<sup>(2)</sup> xin đem hai thứ ấy dâng cho vua nước Ngu để mà mượn đường. Vua nước Ngu tham hai thứ ấy thì tất mắc kế ta.

Tần Hiến công nói:

- Hai thứ ấy là vật chí bảo của ta, khi nào ta lại chịu đưa cho người khác!

Tuân Túc nói:

- Tôi vẫn biết chúa công không dứt tình mà bỏ được! Tuy vật ta mượn đường để đánh Quắc, mà Ngu không cứu thì Quắc tất mất; Quắc đã mất thì Ngu còn giữ làm sao cho được, bây giờ ngọc bích và ngựa của ta, có mất đi đâu! Khác nào như ta đem cái ngọc bích của ta mà để tạm ở kho ngoài, và đem cổ ngựa của ta mà nuôi tạm ở chuồng ngoài đó mà thôi.

Quan đại phu là Lý Khắc nói:

- Nước Ngu có hai người bề tôi hiền là Cung Chi Kỳ và Bách

---

(1) Ở đất Thùy Cức có nhiều ngọc quý.

(2) Ở đất Khuất có nhiều ngựa tốt. Bốn con ngựa gọi là một cổ ngựa.

Lý Hề, là người thông minh mà cao đoán lăm, chỉ sợ hai người ấy can bảo vua nước Ngu thì làm thế nào?

Tuân Túc nói:

- Vua nước Ngu là người tham mà ngu lăm, dẫu can bảo vị tất đã nghe.

Tấn Hiến công liền đem ngọc bích và ngựa giao cho Tuân Túc, để đem sang mượn đường nước Ngu. Vua nước Ngu, lúc mới nghe tin sứ giả nước Tấn đến mượn đường để đánh nước Quắc, tức thì nổi giận; đến lúc trông thấy ngọc bích và ngựa, lại bớt giận làm lành, tay cầm ngọc bích, mắt nhìn cổ ngựa mà hỏi Tuân Túc rằng:

- Đó là những vật chí bảo của nước ngươi, thiên hạ ít có, mà sao nước ngươi lại chịu đem cho ta?

Tuân Túc nói:

- Chúa công tôi mến cái uy đức của hiền hầu, vậy nên không dám giữ riêng làm của mình, xin đem các vật chí bảo này để sang dâng quý quốc.

Vua nước Ngu nói:

- Tuy vậy, nước ngươi có muốn xin ta việc gì chăng?

Tuân Túc nói:

- Người nước Quắc thường sang quấy nhiễu cõi nam nước tôi; chúa công tôi muốn cho yên nước mà phải xin giảng hòa với nước Quắc, thế mà lời thề còn chưa ráo mép, nước Quắc lại sinh sự lôi thôi. Chúa công tôi mượn đường quý quốc để sang đánh nước Quắc, may mà đánh được thì bao nhiêu những của cải lấy được ở nước Quắc về, xin đem dâng quý quốc tất cả. Chúa công tôi xin cùng với quý quốc giảng hòa.

Vua nước Ngu bằng lòng lăm. Cung Chi Kỳ can rằng:

- Chúa công chớ nên nghe! Tục ngữ có câu rằng: "*Môi hở răng lạnh*". Nước Tấn xưa nay vẫn xâm chiếm cả nước cùng họ, không phải chỉ có một, mà riêng không dám động đến nước ta với nước Quắc, là vì nước ta cùng với nước Quắc biết giao hiếu mà giữ gìn lấy nhau. Nếu ngày nay nước Quắc mất thì ngày mai tất nhiên nước Ngu ta cũng chẳng còn.

Vua nước Ngu nói:

- Vua nước Tấn không tiếc đồ chí bảo mà đem cho ta, ta lại tiếc gì một lối đi nhỏ mà không cho nước Tấn. Vả thế lực nước Tấn,

còn gấp mười nước Quắc; ta mất lòng nước Quắc mà được lòng nước Tấn thì có hại gì! Thôi, nhà ngươi cứ lui ra, không dự gì đến việc ấy.

Cung Chi Kỳ lại toan nói nữa, Bách Lý Hề bèn nắm lấy vạt áo Cung Chi Kỳ mà kéo. Cung Chi Kỳ biết ý mới thôi. Khi ở trong triều lui ra, Cung Chi Kỳ bảo Bách Lý Hề rằng:

- Sao nhà ngươi không nói giúp vào một câu, mà lại ngăn ta là nghĩa thế nào?

Bách Lý Hề nói:

- Tôi thiết tưởng đem lời nói phải mà bảo người ngu, khác nào như đem châu ngọc mà ném ra đường cái. Ngày xưa vua Kiệt giết Long Bàng, vua Trụ giết Tỷ Can, cũng vì cố hay can gượng. Nếu nhà ngươi cũng cố can thì nguy cho nhà ngươi lắm.

Cung Chi Kỳ nói:

- Thế thì nước Ngu này tất phải mất, ta cùng nhà ngươi, chẳng đi thì còn ở làm gì?

Bách Lý Hề nói:

- Nhà ngươi đi là phải, nhưng lại rủ thêm một người nữa thì nhà ngươi chẳng to tội lắm ru! Ấu là để tôi ở lại thông thả một chốc.

Cung Chi Kỳ bèn đem cả họ hàng cùng đi, không biết đi đâu.

Tuân Túc về nói với Tấn Hiến công rằng:

- Vua nước Ngu đã nhận ngọc bích và ngựa, cho nước ta đi nhờ đường.

Tấn Hiến công toan thân hành đi đánh nước Quắc. Lý Khắc vào gặp, nói:

- Nước Quắc đánh dễ như không, cần gì chúa công phải đi.

Tấn Hiến công hỏi:

- Làm thế nào mà đánh được nước Quắc?

Lý Khắc nói:

- Nước Quắc đóng ở đất Thượng Dương nhưng cửa ngõ quan hệ ở đất Hạ Dương cả; đã đánh vỡ được đất Hạ Dương thì còn gì là nước Quắc nữa! Tôi dẫn hèn mạt, xin đương cái việc nhỏ nhặt ấy, nếu không đánh được, tôi xin chịu tội.

Tấn Hiến công cho Lý Khắc làm chủ tướng. Tuân Túc làm phó tướng đem quân bốn trăm cỗ xe đi đánh nước Quắc. Tuân Túc

sai người báo tin trước cho vua nước Ngưu biết là đến hôm ấy thì quân nước Tấn kéo đến. Khi quân nước Tấn kéo đến, vua nước Ngưu nói với Tuân Tức rằng:

- Quý quốc đem cho tôi những đồ chí bảo ấy, tôi không biết lấy gì đền ơn lại được, vậy thì tôi xin đem quân đi đánh giúp.

Tuân Tức nói:

- Hiền hầu đem quân đi đánh giúp, không bằng tặng cho chúng tôi cửa ải Hạ Dương.

Vua nước Ngưu nói:

- ải Hạ Dương của nước Quắc thì người nước Quắc giữ, tôi cho thế nào được?

Tuân Tức nói:

- Tôi nghe rằng, vua nước Quắc ngày nay đang đánh nhau với quân Khuyển Nhung ở đất Tang Điền, chưa phân được thua; bây giờ hiền hầu giả cách đem binh xa sang đánh giúp nước Quắc, rồi cho quân nước Tấn tôi núp sẵn trong xe thì có thể chiếm được ải Hạ Dương. Tôi có một trăm cỗ xe thiết giáp, xin tùy để hiền hầu dùng.

Vua nước Ngưu nghe lời, giả cách đem binh xa sang đánh giúp nước Quắc. Quan trấn thủ ở ải Hạ Dương là Chu Chi Kiều tin là thực, liền mở cửa quan cho quân nước Ngưu sang. Chẳng ngờ trong xe có quân nước Tấn nấp sẵn, khi qua được cửa quan rồi thì đổ ra mà đánh, không tài nào giữ lại được. Lý Khắc xua quân tiến vào, Chu Chi Kiều để mất ải Hạ Dương, sợ vua nước Quắc bắt tội, phải xin đầu hàng nước Tấn. Lý Khắc lại cho Chu Chi Kiều dẫn đường để tiến binh vào đất Thượng Dương.

Vua nước Quắc ở đất Tang Điền, nghe tin quân nước Tấn đã phá vỡ cửa quan rồi, vội vàng thu quân trở về, lại bị quân Khuyển Nhung đánh cho một trận, đại bại tháo chạy, tùy thân chỉ còn mấy chục cỗ xe.

Khi về đến đất Thượng Dương, vua nước Quắc luống cuống, không biết dùng mưu kế gì để mà chống giữ. Quân nước Tấn đến, dựng vòng vây dài bốn vây cả bốn mặt. Quân nước Quắc bị vây ở trong thành, từ tháng tám đến tháng mười hai, lương thực hết cả, lại nhân vì đánh nhau luôn, quân sĩ mỗi mệt, dân trong thành ngày đêm kêu khóc, tình trạng rất khốn khổ. Lý Khắc bảo Chu Chi Kiều viết một bức thư bắn vào trong thành, dụ vua nước Quắc đầu hàng. Vua nước Quắc nói:

- Tiên quân ta ngày xưa làm chức khanh sĩ nhà Chu, mà bây giờ ta lại chịu đầu hàng thì nhục nhã biết đường nào!

Đêm hôm ấy, vua nước Quắc đem cung quyền mở cửa thành trốn sang nhà Chu. Lý Khắc cũng không đem quân đi đuổi theo. Dân nước Quắc bày đồ bái vọng đón Lý Khắc vào thành. Khắc vỗ yên dân chúng, không xâm phạm mảy may gì, chỉ cho quân đóng giữ vững. Lại đem những cửa cải ở trong kho nước Quắc chất hết lên xe, lấy ba phần mười số ấy và đội nữ nhạc, đưa sang biếu vua nước Ngụ. Vua nước Ngụ mừng lắm.

Lý Khắc sai người về báo tin cho Tấn Hiến công biết, còn mình thì giả cách nói có bệnh đóng quân ở ngoài thành nước Ngụ để yên nghỉ, đợi khi nào khỏi bệnh, sẽ kéo quân về. Vua nước Ngụ thỉnh thoảng lại sang cho thuốc, hỏi thăm.

Được hơn một tháng, một hôm bỗng nghe báo Tấn Hiến công kéo quân đến. Vua nước Ngụ hỏi:

- Chẳng hay Tấn hầu đến có việc gì?

Quân nước Tấn nói:

- Chúa công tôi sợ chưa đánh nổi nước Quắc, vậy phải đem quân đến tiếp ứng.

Vua nước Ngụ nói:

- Ta đang muốn cùng với Tấn hầu nói chuyện, bây giờ tự nhiên Tấn hầu lại tới đây thật là thỏa tấm lòng ao ước của ta.

Nói xong, vội vàng đem quân ra ngoài thành nghênh tiếp. Hai vua gặp mặt, vui mừng cảm tạ lẫn nhau, kẻ không cần phải nói lại nữa. Tấn Hiến công ước với vua nước Ngụ cùng thi đua săn bắn ở núi Cơ Sơn. Vua nước Ngụ định nhân tiện để khoe khoang với người nước Tấn, mới đem hết cả quân giáp sĩ trong thành cùng xe bền ngựa tốt ra đi thi săn với Tấn hầu. Hôm ấy, cùng săn từ giờ Thìn đến giờ Thân còn chưa tán vây. Bỗng nghe báo trong thành phát hỏa, Tấn Hiến công nói với vua nước Ngụ rằng:

- Đó tất là dân gian vô ý để cho lửa cháy, chẳng bao lâu rồi cũng tắt được, hai ta cứ việc đi săn.

Lại cố mời săn thêm một lượt vây nữa.

Quan đại phu nước Ngụ là Bách Lý Hề mật tâu với vua nước Ngụ rằng:

- Tôi nghe đồn trong thành có biến loạn, chúa công nên về ngay mới được.



Vua nước Ngưu nói với Tấn Hiến công xin về trước. Về đến nửa đường, thấy dân nước Ngưu lũ lượt đem nhau chạy trốn. Vua nước Ngưu hỏi. Dân nước Ngưu nói:

- Quân nước Tấn đã chiếm mất đô thành rồi!

Vua nước Ngưu nổi giận, quát:

- Đánh xe chạy nhanh!

Kéo quân thẳng về đến đô thành, chỉ trông thấy một viên đại tướng đứng ở trên mặt thành, uy phong rất凛冽. Viên đại tướng ấy nói với vua nước Ngưu rằng:

- Ngày trước hiền hầu cho ta mượn đường, ngày nay lại nên cho ta mượn nước, ta xin có lời cảm ơn.

Vua nước Ngưu giận lắm, thúc quân phá cửa thành. Trên mặt thành nổi hiệu trống, mũi tên bắn xuống như mưa. Vua nước Ngưu lệnh cho lui quân thì lại nghe quân báo: "Hậu quân đi chậm đều bị quân Tấn chặn lại hết, phải hàng hoặc giết, xe ngựa đều bị quân



- Ngày trước hiền hầu cho ta mượn đường, ngày nay lại nên cho ta mượn nước, ta xin có lời cảm ơn.

Tấn chiếm mất cả, quân Tấn hầu sắp kéo đến nơi.” Vua nước Ngưu tiến thoái lưỡng nan, thở dài mà than rằng:

- Tiếc thay! Ta không nghe lời can của Cung Chi Kỳ ngày trước!

Nói xong, ngảnh lại thấy Bách Lý Hề đứng ở bên cạnh, liền hỏi rằng:

- Sao lúc bấy giờ nhà ngươi không can bảo ta?

Bách Lý Hề nói:

- Cung Chi Kỳ can, chúa công còn không nghe, khi nào chúa công lại nghe lời tôi! Bấy giờ tôi không can, là muốn lưu lại cái thân tôi để đến ngày này mà theo chúa công.

Vua nước Ngưu đang luống cuống, chưa biết làm ra thế nào, bỗng có một người ngồi trên xe ở phía sau đi đến, nhìn rõ, thì là Chu Chi Kiều (quan tướng nước Quắc đã đầu hàng nước Tấn). Vua nước Ngưu trông thấy, thẹn đỏ mặt lên. Chu Chi Kiều nói:

- Hiền hầu nghĩ lắm mà bỏ nước Quắc tôi, đó là một sự đã qua, không thể nói lại được, bây giờ hiền hầu trốn sang nước khác, chỉ bằng về với nước Tấn là hơn. Vua nước Tấn là người đại lượng, tất không nỡ hại hiền hầu, mà lại có lòng thương, đối đãi một cách rất tử tế, xin hiền hầu chớ ngại.

Vua nước Ngưu còn trù trù chưa quyết. Tấn Hiến công đem quân đến, sai người mời vua nước Ngưu. Vua nước Ngưu bắt buộc phải đến yết kiến. Tấn Hiến công cười mà nói rằng:

- Tôi đến đây lần này cốt để đòi lại ngọc bích và ngựa của tôi!

Nói xong, liền sai người lấy xe cho vua nước Ngưu đi theo sau. Bách Lý Hề theo hầu vua nước Ngưu không rời. Có người bảo Bách Lý Hề rằng:

- Sao nhà ngươi không bỏ mà đi, còn theo làm gì?

Bách Lý Hề nói:

- Ta làm quan ăn lộc của vua nước Ngưu đã lâu, vậy ta phải cố theo để đền ơn.

Tấn Hiến công vào trong thành nước Ngưu. Tuân Tức ra nghênh tiếp, tay trái cầm ngọc bích, tay phải dắt ngựa mà nói với Tấn Hiến công rằng:

- Ngày nay mưu kế của tôi đã thành công, tôi xin đem trả ngọc bích về kho, trả ngựa về chuồng cho chúa công.

Tần Hiến công nghe nói bằng lòng. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Ngựa hay ngọc bích tuy rằng quý,  
Xã tắc đem so khá xứng ru?  
Tuân Túc đáng khen nhiều diệu kế,  
Vua Ngụ cười ngất thực là ngu!*

Tần Hiến công bắt vua nước Ngụ về, toan đem giết đi. Tuân Túc nói:

- Đó chỉ là một tên nhãi ngu ngốc, có làm gì được mà phải giết!

Tần Hiến công bèn đổi đãi rất tử tế theo lễ như một chư hầu lưu vong, rồi lại tặng cho một viên ngọc bích khác và con ngựa khác, bảo vua nước Ngụ rằng:

- Ta không dám quên cái ơn cho mượn đường đi đánh nước Quắc.

Tần Hiến công cho Chu Chi Kiều làm quan đại phu. Chu Chi Kiều nói với Tần Hiến công tiến Bách Lý Hề là người hiền. Tần Hiến công muốn dùng Bách Lý Hề, sai Chu Chi Kiều đến dụ. Bách Lý Hề nói:

- Hãy chờ cho hết đời chúa công tôi, bây giờ tôi sẽ vâng lời!

Chu Chi Kiều về. Bách Lý Hề thở dài mà than rằng:

- Người quân tử bỏ nước mình mà đi, tất không chịu đến nước cừu địch, huống chi lại còn làm quan! Ta có làm quan, cũng không làm quan với nước Tần.

Chu Chi Kiều nghe Bách Lý Hề nói ghét là bới tỏ sự xấu của mình, có ý không bằng lòng.

Bây giờ Tần Mục công tên là Nhâm Hiếu lên ngôi vua đã sáu năm, mà chưa có chính cung, sai quan đại phu là công tử Trập<sup>(1)</sup> sang hỏi con gái trưởng của Tần Hiến công là Bá Cơ làm phu nhân. Hiến công sai Sử Tô bói *Dịch*, được hào thứ sáu quẻ "Quy Muội", lời quẻ rằng: "*Sĩ khuê dương, diệp vô hoang dã. Nữ thừa khuông, diệp vô hướng dã. Tây lân trách ngôn, bất khả thường dã.*"<sup>(2)</sup> (Trai cắt tiết dê, không có máu. Gái đeo gùi, cũng không có quà tặng. Hàng xóm phía tây trách cứ, không thể đền được.)

Sử Tô xem quẻ, cho rằng nước Tần ở phía tây, mà có lời trách,

(1) (Công tử) Trập: chữ Hán 繫, bản dịch cũ phiên âm là (công tử) Trí, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

(2) Nguyên văn chữ Hán 士刳羊, 亦無盍也。女承筐, 亦無貺也。西鄰責言, 不可償也。 Đây nguyên là hào thượng lục, quẻ "Quy Muội" – *Kinh Dịch*. (CHĐ)

thì không phải điếm hòa mục. Huống chi quẻ “Quy Muội” xem về việc giá thú, mà “Chấn” biến thành “Ly”, thì ấy là quẻ “Khuê”. “Khuê”, “Ly” đều không phải chữ hay, chuyện cưới xin này không thể hứa được.

Hiển công lại sai quan thái bốc Quách Yển, bói bằng mai rùa. Yển xem được quẻ thượng cát, lời quẻ rằng: “*Tùng bách vi lân, thế tác cữu sanh, tam định ngã quân. Lợi vu hôn cấu, bất lợi khẩu.*” (Tùng bách làm hàng xóm, đời đời là cậu cháu, ba lần định ngôi vua ta. Lợi cho hôn nhân, không lợi giặc cướp.)

Sử Tô lại căn cứ vào quẻ *Dịch* mà tranh biện. Hiển công nói:

- Lần trước các người có nói rằng: “Nghe theo *Dịch* chẳng bằng nghe theo bói mai rùa”. Nay bói mai rùa đã tốt, thì còn trái gì nữa? Ta nghe nước Tần nhận mệnh vua, về sau tất lớn mạnh, không nên từ chối.

Tần Hiển công bèn đồng ý hứa hôn.

Công tử Trập cáo từ về nước. Trong khi đi đường, gặp một người mặt đỏ như son, mũi cao râu rậm, hai tay cầm hai cái cày mà cày ruộng. Lưỡi cày ngập xuống dưới đất đến mấy thước. Công tử Trập thấy lạ, sai người nhắc cái cày lên xem. Quân sĩ không ai nhắc nổi cả. Công tử Trập hỏi họ tên là gì. Người cày ruộng ấy nói:

- Tên tôi là công tôn Chi, tên tự là Tử Tang. Có họ xa với vua nước Tần.

Công tử Trập nói:

- Nhà ngươi là người có tài, sao lại phải đi cày ruộng?

Công tôn Chi nói:

- Chỉ vì không có ai tiến dẫn cho.

Công tử Trập nói:

- Hay là nhà ngươi có muốn theo ta sang nước Tần không?

Công tôn Chi nói:

- Kẻ sĩ vì người tri kỷ, dầu chết cũng đành! Nếu công tử có lòng tiến dẫn cho thì còn gì hơn nữa!

Công tử Trập cho ngồi lên xe đem về nước Tần, nói với Tần Mục công. Tần Mục công cho công tôn Chi làm quan đại phu. Mục công nghe tin nước Tần đã hứa hôn, lại sai công tử Trập đem đồ lễ vật sang cưới Bá Cơ. Tần Hiển công hỏi các quan rằng:

- Nên cho ai đi bồi giá, theo hầu Bá Cơ?

Chu Chi Kiêu nói:

- Bách Lý Hề không muốn làm quan với nước Tần ta thì bụng hân khó lường được, chỉ bằng sai hân đi bồi giá.

Tần Hiến công mới sai Bách Lý Hề đi theo hầu Bá Cơ.

Lại nói, Bách Lý Hề vốn người nước Ngụy, tên tự là Tĩnh Bá, ngoài ba mươi tuổi, mới lấy vợ là Đổ thị, sinh được một con trai. Bách Lý Hề nhà nghèo muốn đi lập công danh, nhưng sợ vợ con không trông cậy vào ai được, cứ quyến luyến mãi, không nỡ dứt tình.

Đổ thị nói:

- Thiếp nghe nói làm tài trai nên phải lập chí, nay phu quân không tìm đường đi lập công danh, mà cứ quyến luyến với vợ con, ngồi xó nhà để làm cái gì! Thiếp có thể kiếm ăn lấy được, phu quân chớ có phải lo ngại.

Trong nhà chỉ có một con gà mái ấp, Đổ thị làm thịt để tiễn chân Bách Lý Hề. Dưới bếp hết cả củ đun, Đổ thị phải chẻ cái then gióng cửa ra làm củi, thổi một nồi cơm gạo vàng để cho Bách Lý Hề ăn. Bách Lý Hề cơm no rồi, từ giã vợ con ra đi. Đổ thị tay ấm con, nắm lấy vạt áo Bách Lý Hề mà khóc dạn rằng:

- Lúc được phú quý, chớ có quên nhau.



- Lúc được phú quý, chớ có quên nhau.

Bách Lý Hề sang nước Tề, xin vào yết kiến Tề Tương công nhưng không có ai tiến dẫn cho; sau cùng khốn quá phải đi ăn xin ở đất Trất<sup>(1)</sup> (đất nước Tề). Bấy giờ Bách Lý Hề đã bốn mươi tuổi đầu có người đất Trất tên là Kiến Thúc trông thấy tướng mạo Bách Lý Hề, lấy làm lạ mà bảo rằng:

- Nhà ngươi không phải là người đến nổi đi ăn xin!

Kiến Thúc hỏi đến họ tên, rồi mời về nhà thết cơm. Trong khi ăn cơm, bàn đến thời sự, Bách Lý Hề nói năng lưu loát, đâu ra đấy. Kiến Thúc thở dài mà than rằng:

- Lấy cái tài của nhà ngươi mà phải cùng khốn như vậy, chẳng qua cũng là vận mệnh mà thôi.

Nói xong, liền giữ Bách Lý Hề ở trong nhà, kết làm anh em. Kiến Thúc hơn Bách Lý Hề một tuổi, Bách Lý Hề gọi Kiến Thúc là anh. Kiến Thúc nhà cũng nghèo, Bách Lý Hề phải đi chăn trâu thuê cho người trong làng gần đấy để thêm lấy tiền ăn. Gặp bấy giờ công tôn Vô Tri giết Tề Tương công, lên nối ngôi vua, treo bảng cầu người hiền. Bách Lý Hề toan ra làm quan, Kiến Thúc nói:

- Tiên quân ta còn có người con trốn đi ở nước khác, nay Vô Tri cướp ngôi, tất không thể giữ yên được.

Bách Lý Hề mới thôi. Sau nghe tin vương tử Đồi ở nhà Chu thích chơi trâu. Những người nuôi trâu đều được hậu lương cả. Bách Lý Hề lại nói với Kiến Thúc xin sang nhà Chu. Kiến Thúc dặn rằng:

- Kẻ trượng phu không nên khinh thường mà đem thân theo người ta. Nếu đã làm quan với người ta, tới khi hoạn nạn mà bỏ thì là bất trung, không bỏ thì là bất trí, em đi lần này nên phải cẩn thận mới được. Ta thu xếp xong việc nhà, rồi cùng vào nhà Chu thăm em.

Bách Lý Hề vào nhà Chu, yết kiến vương tử Đồi, nói về cách nuôi trâu. Vương tử Đồi mừng lắm, toan nuôi làm gia thần. Gặp bấy giờ Kiến Thúc sang nhà Chu. Bách Lý Hề đưa vào yết kiến vương tử Đồi. Khi trở ra, Kiến Thúc bảo Bách Lý Hề rằng:

- Vương tử Đồi chí to mà tài ít, lại thường hay chơi bời với

---

(1) Đất Trất: chữ Hán 𡗗, bản dịch cũ phiên là Diệt, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

những đứa siểm nịnh, tất có ngày sinh sự làm càn, chắc rằng chẳng bao lâu rồi cũng hỏng thôi, chỉ bằng chúng ta bỏ đi là hơn.

Bách Lý Hề nhân lâu ngày xa cách vợ con, có ý muốn về nước Ngu. Kiến Thúc nói:

- Nước Ngu có một người bề tôi hiền là Cung Chi Kỳ, tức là người quen biết của ta, cùng ta cách biệt đã lâu, ta cũng muốn sang thăm hân; nếu em muốn về nước Ngu thì để ta đi với một thể.

Nói xong, liền cùng với Bách Lý Hề trở về nước Ngu. Bấy giờ vợ Bách Lý Hề là Đỗ thị nghèo quá, không lấy gì đủ ăn được, đã lưu lạc tha phương, không biết đi đâu; Bách Lý Hề thấy vậy, thương xót vô cùng!

Kiến Thúc vào gặp Cung Chi Kỳ, nói chuyện Bách Lý Hề là người hiền. Cung Chi Kỳ đem Bách Lý Hề tiến cho vua nước Ngu, Vua nước Ngu cho Bách Lý Hề làm quan trung đại phu. Kiến Thúc nói:

- Ta xem vua nước Ngu là người kiến thức hẹp hòi mà lại hay tự đắc, cũng không phải là ông vua hiền.

Bách Lý Hề nói:

- Em nghèo khổ đã lâu, khác nào như con cá ở trên cạn, chỉ mong được một giọt nước để mà dưỡng thân!

Kiến Thúc nói:

- Em vì nghèo mà phải ra làm quan thì ta không thể ngăn em được, nhưng mai sau em có muốn thăm ta thì cứ đến ở làng Minh Lộc nước Tống. Chỗ ấy phong cảnh tĩnh mịch lắm, ta định đến ở đấy.

Nói xong, từ giã Bách Lý Hề rồi đi. Bách Lý Hề ở lại làm quan với vua nước Ngu. Đến lúc vua nước Ngu mất nước, Bách Lý Hề cứ quanh quẩn không nỡ bỏ đi, thường phàn nàn một mình rằng:

- Ta đã mang tiếng là người bất trí, có lẽ nào lại còn bất trung?

Đến bấy giờ Tấn Hiến công sai Bách Lý Hề theo hầu Bá Cơ sang nước Tần. Bách Lý Hề than rằng:

- Ta có tài mà không được gặp minh quân để tỏ cái tài của ta; lại già đời đi theo hầu người ta, khác nào đứa ăn đứa ở, còn gì nhục hơn nữa!

Khi đi đến nửa đường, bỏ trốn sang nước Tống, bị nghẽn đường lại sang nước Sở, đến đất Uyển Thành (đất nước Sở). Người đi săn

ở đất Uyển Thành, trông thấy Bách Lý Hề, ngỡ là quân gian tế, bắt đem trời lại. Bách Lý Hề nói:

- Tôi là người nước Ngưu, vì nước Ngưu mất, nên phải trốn đến đây.

Người đi săn hỏi:

- Nhà ngươi có biết nghề gì không?

Bách Lý Hề nói:

- Tôi khéo nuôi trâu.

Người đi săn cởi trời cho, rồi đem về cho nuôi trâu. Bách Lý Hề nuôi trâu, chóng béo tốt lắm, tiếng đồn đến vua nước Sở. Vua nước Sở triệu Bách Lý Hề vào mà hỏi rằng:

- Cách nuôi trâu phải thế nào?

Bách Lý Hề nói:

- Cho ăn phải có điều độ, không nên bắt làm mệt nhọc quá, lúc nào trong lòng cũng nghĩ đến trâu.

Vua nước Sở nói:

- Nhà ngươi nói phải lắm! Chẳng những cách nuôi trâu như thế mà thôi, dẫu cách nuôi ngựa cũng thế.

Vua nước Sở cho Bách Lý Hề làm chức ngự nhân, ra chăn ngựa ở xứ Nam Hải.

Lại nói, Tần Mục công xem trong sổ những đi theo hầu Bá Cơ có tên Bách Lý Hề mà không thấy người, lấy làm sự lạ, liền hỏi công tử Trập. Công tử Trập nói:

- Bách Lý Hề là bề tôi nước Ngưu trước, bây giờ trốn đi rồi!

Tần Mục công bảo công tôn Chi rằng:

- Tử Tang người trước ở nước Tấn thì tất biết sơ lược Bách Lý Hề là người thế nào chứ?

Công tôn Chi nói:

- Bách Lý Hề là một người hiền: biết vua nước Ngưu là người không thể can được thì không can, thế là người trí; theo vua nước Ngưu sang ở nước Tấn, mà không chịu làm tôi nước Tấn, thế là người trung. Vả cũng là người có tài, chỉ vì chưa được gặp thời mà thôi.

Tần Mục công nói:

- Ước gì ta được Bách Lý Hề mà dùng thì hay!

Công tôn Chi nói:

- Tôi nghe đồn vợ con Bách Lý Hề ở cả nước Sở, chắc là Bách



Lý Hề trốn sang nước Sở, âu là ta sai người sang nước Sở mà dò hỏi xem.

Tần Mục công sai người đi, lúc về báo với Tần Mục công rằng:

- Bách Lý Hề ở xứ Nam Hải, chặn ngựa cho vua nước Sở.

Tần Mục công nói:

- Ta muốn sai người đem đồ lễ vật sang xin về, không biết vua nước Sở có cho không?

Công tôn Chi nói:

- Nếu vậy thì không đem được Bách Lý Hề về.

Tần Mục công hỏi:

- Tại làm sao?

Công tôn Chi nói:

- Vua nước Sở bắt Bách Lý Hề chặn ngựa, chỉ vì không biết Bách Lý Hề là người hiền; bây giờ đem đồ lễ vật sang xin về thì khác nào bảo cho vua nước Sở biết. Vua nước Sở đã biết Bách Lý Hề là người hiền, tất nhiên dùng Bách Lý Hề, khi nào chịu cho ta. Chi bằng chúa công nói về cái tội Bách Lý Hề theo hầu mà dám trốn, rồi xin chuộc về để trị tội, ấy là kế của Quản Di Ngô ngày xưa đánh lừa nước Lỗ mà thoát thân đó.

Tần Mục công khen phải, sai người đem năm bộ da dê đen sang biếu vua nước Sở mà nói rằng:

- Nước tôi có một kẻ tiện thần là Bách Lý Hề, trốn sang quý quốc, vậy chúa công tôi muốn bắt về trị tội, để làm gương cho kẻ khác. Chúa công tôi xin đem năm bộ da dê để chuộc về.

Vua nước Sở sợ mất lòng vua nước Tần, liền sai người bắt Bách Lý Hề để giao trả. Khi Bách Lý Hề bị bắt, người xứ Đông Hải ai cũng bảo là tất phải tội chết, đều có ý thương xót mà ứa nước mắt xuống. Bách Lý Hề cười nói:

- Tôi nghe vua nước Tần có chí muốn làm bá vương, có cần gì mà phải bắt tội một đứa theo hầu, nay đem tôi về là có ý muốn dùng tôi đây. Chuyện này tôi đi, tất được phú quý, can gì mà phải khóc.

Nói xong, liền bước lên xe tù đi sang nước Tần. Tần Mục công sai công tôn Chi ra đón tận ngoài bờ cõi, rồi triệu vào để tiếp kiến. Tần Mục công hỏi Bách Lý Hề rằng:

- Năm nay nhà ngươi bao nhiêu tuổi?

Bách Lý Hề nói:

- Tôi vừa đến bảy mươi tuổi.

Tần Mục công than rằng:

- Tiếc thay, già lắm rồi!

Bách Lý Hề nói:

- Chúa công sai tôi đi đuổi giống chim bay hay là đi bắt giống thú dữ thì tôi đã già thật, nhưng nếu khiến tôi bàn việc chính trị thì tôi còn trẻ nhiều! Ngày xưa ông Lã Vọng tám mươi tuổi đầu, đi câu ở bến sông Vị; vua Văn vương đem về phong làm Thượng phụ, rồi giúp nên cơ nghiệp nhà Chu. Nay tôi gặp chúa công, tôi thiết tưởng còn sớm hơn cả Lã Vọng được mười tuổi.

Tần Mục công thấy nói khí khái như vậy, có ý kính trọng mà hỏi rằng:

- Nay nước ta tiếp giáp các nước Nhung Địch, không dự hội với Trung Quốc. Ông lão bảo ta nên làm thế nào để cho được cường thịnh, không kém các nước chư hầu khác, thì thật may lắm!

Bách Lý Hề nói:

- Chúa công không nệ tôi là tên tù mạt nước, hèn mạt già yếu mà hỏi đến tôi, tôi đâu lại còn dám tiếc lời không nói. Nguyên đất Ung Kỳ là một nơi núi sông hiểm trở, vua Văn vương và Vũ vương nhà Chu ngày xưa nhờ đất ấy mà nên cường thịnh, nay nhà Chu không biết giữ mà cho nước Tần ta, ấy là lòng trời muốn mở mang



- Nay tôi gặp chúa công, tôi thiết tưởng còn sớm hơn cả Lã Vọng được mười tuổi.

cho nước Tần ta đó! Vả lại ở gần Nhung, Địch thì quân mạnh, không cùng hội minh thì lực tự. Nay ở cõi phía tây này cả thấy đến vài mươi nước nhỏ, nếu ta kiêm tính các nước ấy thì đất có thể cày được, dân có thể dùng được, các nước chư hầu ở Trung Quốc, còn ai tranh nổi với chúa công. Chúa công lấy đức mà vỗ về, lấy lực mà chinh phạt, toàn được biên thùy phía tây rồi, bấy giờ chúa công sẽ dựa vào núi sông hiểm trở, tìm cách mà tiến vào Trung Quốc, tôi dám chắc rằng nghiệp bá chủ cầm lòng ở trong tay chúa công đó.

Tần Mục công nghe lời, liền đứng ngay dậy mà nói rằng:

- Nay ta được nhà ngươi giúp, khác nào như nước Tề được Trọng phụ!

Tần Mục công cùng với Bách Lý Hề nói chuyện với nhau trong ba ngày, lấy làm hợp ý lắm, liền phong cho làm thượng khanh, giao lấy quyền chính trong nước. Bởi thế người nước Tần gọi Bách Lý Hề là “Ngũ cổ<sup>(1)</sup> đại phu”; lại tương truyền nhau rằng: “Bách Lý Hề là một người ở dưới mồm trâu mà vua nước Tần đem lên để dùng.” Vì Bách Lý Hề từng chăn trâu ở nước Sở, mà vua nước Tần đem năm bộ da dê đi chuộc về vậy. Nhiêm Ông có thơ rằng:

*Khởi từ làm tướng sự lý kỳ,  
Xưa Trọng, nay thêm Bách Lý Hề.  
Từ đó Tây Tần danh hiển hách,  
Chuộc hiền chỉ tốn có năm dê!*

Bách Lý Hề xin từ chức thượng khanh và tiến dẫn một người khác để thay mình.

Không biết Bách Lý Hề đã tiến cử người nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

---

(1) Ngũ cổ: Năm con dê đen.

## [ HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU ]

### Bách Lý Hề nhận được vợ cũ Tần Mục công mộng thấy điềm lành

**T**ần Mục công biết cái tài của Bách Lý Hề, muốn phong làm chức thượng khanh. Bách Lý Hề nói:  
- Tôi có một người bạn tên là Kiển Thúc, tài gấp mười tôi, nay chúa công muốn sửa sang chính trị thì nên dùng Kiển Thúc mà cho tôi giúp vào.

Tần Mục công nói:

- Cái tài của nhà ngươi thì ta đã biết rõ rồi, nhưng ta chưa biết Kiển Thúc là người thế nào?

Bách Lý Hề nói:

- Kiển Thúc là người hiền, chẳng những chúa công chưa biết, dẫu người nước Tề và nước Tống cũng chưa ai biết cả, chỉ có một mình tôi biết mà thôi. Nguyên khi trước tôi định theo công tôn Vô Tri ở nước Tề, Kiển Thúc can tôi rằng không nên, tôi liền bỏ nước Tề mà thoát được cái tai vạ Vô Tri; sau tôi định theo vương tử Đồi nhà Chu. Kiển Thúc cũng can tôi rằng không nên, tôi lại bỏ nhà Chu mà thoát được cái tai vạ vương tử Đồi; sau tôi theo vua nước Ngụ, Kiển Thúc lại can tôi rằng không nên, nhưng bấy giờ tôi nghèo khổ quá, phải liều mà làm quan, thành ra bị người nước Tấn bắt. Hai lần trước, tôi theo lời Kiển Thúc thì thoát khỏi tai vạ, mà một lần sau không theo lời thì suýt nữa đến nỗi hại thân, xem thế thì biết cái tài trí của Kiển Thúc hơn người nhiều lắm. Bây giờ Kiển Thúc ẩn thân ở làng Minh Lộc nước Tống, xin chúa công cho người đi triệu ngay về.

Tần Mục công mới sai công tử Trập giả hình làm người đi buôn, đem đồ lễ vật sang nước Tống để đón Kiển Thúc. Bách Lý

Hề lại viết riêng một bức thư gửi sang. Công tử Trập thu thập hành trang, đánh hai cỗ xe trâu, đi đến làng Minh Lộc, gặp mấy người nông phu ngồi nghỉ ở trên bờ ruộng, cùng nhau gõ nhịp mà hát. Hát rằng:

*"Núi trèo không thang hề... đá mọc lũng cùg,  
Đường đi không đuốc hề... bùn lầy sùng sục!  
Cùng ngồi ở trên bờ ruộng hề... kia kia suối ngọt mà đất nục,  
Chúng ta chân lấm tay bùn hề... chăm chỉ về sự trồng thóc!  
Trời cho không mất mùa hề... miếng ăn được sung túc,  
Hưởng trọn tuổi trời hề... chẳng vinh mà cũng chẳng nhục!"*

Công tử Trập ngồi trên xe, nghe thấy bài hát có ý ung dung tự thích, không theo thói đời, mới bảo người đánh xe rằng:

- Người ta thường nói: "Làng nào có người quân tử ở thì đổi được những phong tục dở", nay ta tới làng Kiển Thúc ở, mà trong đám người cày ruộng cũng để có cái tư cách cao thượng, thế thì chắc rằng Kiển Thúc là một bậc đại hiền.

Nói xong, liền xuống xe hỏi thăm mấy người cày ruộng rằng:

- Nhà Kiển Thúc ở chỗ nào?

Người cày ruộng nói:

- Ông hỏi làm gì?

Công tử Trập nói:

- Có người bạn cũ của Kiển Thúc là Bách Lý Hề gửi ta một bức thư đưa cho Kiển Thúc.

Người cày ruộng trở mà bảo rằng:

- Đi thẳng một quãng nữa vào sâu trong rừng trúc, bên tả có suối, bên hữu có đá, ở giữa có một cái nhà tranh, tức là nhà Kiển Thúc đó.

Công tử Trập chấp tay vái chào, rồi lại lên xe đi độ nửa dặm nữa, thì đến nơi. Công tử Trập đưa mắt nhìn quanh, thấy phong cảnh quả nhiên u nhã. Lũng Tây cư sĩ có vịnh bài thơ ẩn cư rằng:

*Thanh u trúc biếc chốn rừng sâu,  
Vui thú nhân gian nọ phải cầu.  
Đá trắng mấy tầng, mây lớp lớp,  
Suối trong một rẻo, nước lâu lâu.  
Vong cơ chơi giỡn cùng nai hoẵng,  
Được thú vui vầy với vượn tầu.  
Mặc kệ khắp trời bay bụi đỏ,  
Tiên sinh nằm khểnh chẳng sầu ưu!*

Công tử Trập đỗ xe ở ngoài lều cỏ, sai người gõ cửa gọi. Có một đứa trẻ con mở cửa ra mà hỏi rằng:

- Quý khách đến có việc gì?

Công tử Trập nói:

- Tôi đến thăm Kiển Thúc tiên sinh.

Đứa trẻ con nói:

- Thầy tôi đi vắng.

Công tử Trập nói:

- Tiên sinh đi chơi đâu?

Đứa trẻ con nói:

- Thầy tôi cùng với hai ông cụ bên láng giềng đi ngắm suối ở Thạch Lương, độ một chốc nữa thì về.

Công tử Trập không dám vào trong nhà vội, còn ngồi ở trên tảng đá để đợi. Đứa trẻ con lại khép cửa, trở vào trong nhà. Được một lúc, có một người to lớn, mắt tròn mày rậm, mặt vuông mình dài, lưng vác hai chiếc chân hươu, từ đường phía tây đi về. Công tử Trập trông thấy hình dáng khác thường, liền đứng dậy đón chào. Người ấy bỏ cái chân hươu xuống đất, cùng với công tử Trập đáp lễ. Công tử Trập hỏi đến họ tên. Người ấy đáp rằng:

- Tôi tên gọi Kiển Bính, tên tự là Bạch Ất.

Công tử Trập hỏi:

- Ông cùng với Kiển Thúc là thế nào?

Kiến Bính nói:

- Ấy là thân phụ tôi đây.

Công tử Trập lại thi lễ mà nói rằng:

- Tôi được nghe tiếng đã lâu!

Kiến Bính nói:

- Ngài là người ở đâu? Đến đây có việc gì?

Công tử Trập nói:

- Có người bạn cũ của cụ nhà, tên là Bách Lý Hề, nay làm quan ở nước Tần, gửi tôi bức thư đưa sang đây.

Kiến Bính nói:

- Xin mời ngài vào ngồi chơi tạm trong nhà, thân phụ tôi cũng sắp về bây giờ!

Nói xong, liền đẩy hai cánh cửa, nhường công tử Trập vào trước, rồi lại vác cái chân hươu vào sau, đưa cho đứa trẻ con cất đi. Kiến Bính lại thi lễ, rồi phân ngôi chủ khách mời công tử

Trập ngồi, cùng nhau bàn những việc cày ruộng trồng dâu, lại nói đến võ nghệ nữa. Kiển Bính nói đầu ra đây, rất có thú tự. Công tử Trập khen thầm trong lòng rằng: "Người cha có hiền thì người con mới được như thế, Bách Lý Hề tiến dẫn thật đã không sai!"

Khi uống trà xong, Kiển Bính sai đưa trẻ con ra cửa để đứng đón Kiển Thúc. Đương một lúc, đứa trẻ con chạy vào báo rằng:

- Ông đã về!

Bấy giờ Kiển Thúc cùng với hai ông cụ bên lán giềng sánh vai về đến ngoài cửa, trông thấy có hai cỗ xe đồ, ngạc nhiên mà nói rằng:

- Người làng ta làm gì có cái xe này?

Kiến Bính ở trong nhà chạy ra thuật lại chuyện công tử Trập. Kiển Thúc cùng hai ông cụ bên lán giềng cùng vào, chào hỏi công tử Trập, rồi mời nhau ngồi. Kiển Thúc nói:

- Mới rồi tiện nhi nói em tôi là Bách Lý Hề có gửi một bức thư, xin ngài cho xem.

Công tử Trập mới đưa trình bức thư của Bách Lý Hề. Kiển Thúc mở ra đọc, trong thư đại lược nói rằng:

*"Em là Bách Lý Hề này không biết theo lời anh dặn, suýt nữa thì mắc nạn ở nước Ngụ, may mà vua nước Tần muốn dùng người hiền, chuộc em trong bọn chăn trâu chăn ngựa, đem về giao cho quyền chính; nhưng em tự lượng sức hèn tài mọn, một mình không làm nổi, muốn nhờ anh giúp vào. Vua nước Tần cũng mến tiếng anh lắm, vậy có sai công tử Trí đem lễ vật sang đón, xin anh nhận lời cho; nếu anh còn quyền luyến ở chỗ sơn lâm thì em cũng bỏ nước Tần mà theo anh sang ở đất Minh Lộc vậy."*

Kiến Thúc nói:

- Làm sao vua nước Tần lại biết đến Bách Lý Hề?

Công tử Trập thuật lại những chuyện Bách Lý Hề trốn sang nước Sở; vua nước Tần biết là người hiền, đem năm bộ da dê sang chuộc về, kể hết cả lại một lượt, rồi lại nói với Kiển Thúc rằng:

- Chúa công tôi phong Bách Lý Hề làm chức thượng khanh, nhưng Bách Lý Hề tự nói không bằng tiên sinh, muốn mời tiên sinh sang nước Tần giúp cho thì mới dám nhận chức, vậy chúa công tôi có sai tôi đem lễ vật sang đây để mời tiên sinh.

Nói xong, liền sai người ra mở thùng xe đem thư thỉnh mời cùng các đồ lễ vật vào, bày la liệt ở trong nhà. Hai ông cụ bên lán giềng vốn là kẻ nông phu, xưa nay chưa được trông thấy những lễ

vật ấy bao giờ, nhìn nhau lấy làm kinh dị, bảo công tử Trập rằng:

- Có quý nhân đến đây mà chúng tôi không biết, xin ngài tha lỗi cho.

Công tử Trập nói:

- Các cụ dạy quá lời! Chúa công tôi mong đợi Kiển Thúc tiên sinh đây khác nào như lúa khô mong mưa, nhờ hai cụ nói hộ cho một lời thì chúng tôi lấy làm cảm ơn lắm.

Hai ông cụ bên lán giềng bảo Kiển Thúc rằng:

- Vua nước Tần đã biết trọng người hiền như thế thì cũng không nên để cho quý nhân phải về không.

Kiến Thúc nói:

- Ngày trước vua nước Ngụy không dùng Bách Lý Hề, đến nỗi mất nước. Nay vua nước Tần đã biết trọng người hiền mà dùng Bách Lý Hề thì một mình Bách Lý Hề cũng đã đủ rồi. Lão phu đây đã lâu nay không nghĩ gì đến việc đời nữa, xin tha cho lão phu. Các đồ lễ vật này, lão phu xin nộp lại, nhờ ngài nói hộ với vua nước Tần cho.

Công tử Trập nói:

- Nếu tiên sinh không đi thì Bách Lý Hề tất cũng không chịu nhận chức.

Kiến Thúc ngẫm nghĩ hồi lâu, thở dài mà than rằng:

- Bách Lý Hề là người có tài mà không được dùng, vẫn mong mỗi được làm quan bấy lâu, nay may gặp được minh chủ, âu là ta cũng phải giúp Bách Lý Hề mà đi một phen mới được, nhưng chẳng bao lâu rồi ta cũng lại về đây cày ruộng mà thôi.

Đứa trẻ con vào nói với Kiển Thúc rằng:

- Chân hươu nấu đã chín rồi!

Kiến Thúc sai vào đầu giường lấy chai rượu mới cất, đem ra để thết khách. Kiển Thúc mời công tử Trập và hai ông cụ bên lán giềng cùng uống rượu, đũa tre chén đất, chủ khách cùng nhau thù tạc, đều no say vui vẻ cả. Trời đã gần tối, Kiển Thúc mời công tử Trập ngủ lại ở trong nhà tranh.

Sáng hôm sau, hai ông cụ bên lán giềng lại mời một tiệc rượu để tiễn chân. Trong khi uống rượu, công tử Trập khen tài Kiển Bính, cũng mời sang nước Tần một thể.

Kiến Thúc vâng lời, rồi đem các đồ lễ vật chia cho hai ông cụ bên lán giềng, nhờ trông nom hộ nhà cửa, nói:



- Tôi đi không lâu, lại về cùng các ông.

Lại dặn dò người nhà phải chăm chỉ công việc ruộng nương, không được trễ biếng. Kiến Thúc từ giã hai ông cụ bên lán giềng rồi cùng với Kiến Bính và công tử Trập lên xe thẳng đường tiến sang nước Tần. Ngày đi đêm nghỉ, gần đến bờ cõi nước Tần, công tử Trập về trước, vào yết kiến Tần Mục công, nói với Tần Mục công rằng:

- Kiến Thúc đã đến ngoài thành. Con trai là Kiến Bính cũng là người có tài, tôi mời cả về để chúa công dùng.

Tần Mục công mừng lắm, liền sai Bách Lý Hề đi đón.

Khi Kiến Thúc vào, Tần Mục Công xuống thềm nghênh tiếp, mời ngồi mà hỏi rằng:

- Bách Lý Hề thường nói tiên sinh là người hiền, xin tiên sinh chỉ bảo cho quả nhân.

Kiến Thúc nói:

- Nước Tần ta ở cõi tây này tiếp giáp với các nước Nhung Địch, đất hiểm quân mạnh, tiến đủ để đánh, lui đủ để giữ. Sở dĩ không được bằng các nước Trung Quốc, là chỉ vì thua về uy đức đó mà thôi. Không có uy thì sao cho người ta sợ; không có đức thì sao cho người ta mến; người ta không sợ, không mến thì làm bá chủ thế nào được.

Tần Mục công nói:

- Uy và đức, hai điều ấy điều nào nên làm trước?

Kiến Thúc nói:

- Nên lấy đức làm gốc, lại có uy để giúp vào. Nếu có đức mà không có uy thì sao giữ được nước, có uy mà không có đức thì sao yên được dân?

Tần Mục công nói:

- Ta muốn sửa đức mà lập uy thì nên làm thế nào?

Kiến Thúc nói:

- Dân nước Tần ta tập nhiễm phong tục rợ mọi của người Nhung, không biết lễ nghĩa, uy quyền không phân, quý tiện không rõ, xin chúa công trước tiên giáo hóa mà sau đến hình phạt. Có giáo hóa thì dân mới biết tôn kính người trên, sau đó ban ơn cho họ biết cảm, dùng hình cho họ biết sợ, bấy giờ kẻ trên người dưới, khác nào như thân thể trong một người. Quân Trọng giúp nước Tề mà sai khiến được thiên hạ, cũng vì lẽ ấy.

Tần Mục công nói:

- Cứ theo lời nói của tiên sinh, có thể làm bá chủ thiên hạ được không?

Kiểm Thúc nói:

- Thế cũng chưa đủ! Muốn làm bá chủ thiên hạ thì có ba điều nên kiêng: chớ có tham lam; chớ có tức giận; chớ có vội vàng. Tham lam thì nhiều điều lầm lỗi; tức giận thì nhiều sự khó khăn; vội vàng thì nhiều việc tan nát. Phàm, xét lớn nhỏ mà mưu tính, thì sao phải tham lam? Cần nhắc người với ta mà thi hành, thì sao phải tức giận? Châm chúc hoãn gấp mà sắp xếp, thì sao phải vội vàng? Chúa công biết kiêng ba điều ấy thì có thể làm nên được công nghiệp bá chủ.

Tần Mục công khen phải, rồi nói với Kiểm Thúc rằng:

- Tiên sinh thử nghĩ xem công việc ngày nay điều gì là cần gấp hơn?

Kiểm Thúc nói:

- Nước Tần lập quốc ở liên Tây Nhung, đó là gốc của họa phúc vậy. Nay Tề hầu già yếu, công nghiệp bá chủ mỗi ngày một suy kém, chúa công nên biết vỗ yên dân chúng đất Ung, Vị, để hiệu triệu các tộc người Nhung, mà chinh thảo những nơi chưa phục. Khi đã thu phục được các nước Nhung Địch ở về cõi tây này rồi, bấy giờ sẽ chinh đồn quân mã, đợi khi có cơ hội tìm cách mà tiến vào Trung Quốc, dùng sự ân nghĩa mà nối tiếp sự nghiệp của Tề hầu, như thế thì còn ai tranh được cái ngôi bá chủ nữa.

Tần Mục công bằng lòng mà nói rằng:

- Tiên sinh và Bách Lý Hề thật là bậc tôn trưởng của thứ dân trong thiên hạ.

Nói xong, liền phong Kiểm Thúc làm hữu thứ trưởng. Bách Lý Hề làm tả thứ trưởng, cùng làm chức thượng khanh, gọi là hai quan tể tướng. Lại cho Kiểm Bính làm quan đại phu. Từ khi hai quan tể tướng nắm giữ triều chính, lập pháp dạy dân, hưng lợi trừ hại, nước Tần mỗi ngày một cường thịnh. Sử quan có thơ rằng:

*Tử Trập tiến Hề, Hề tiến Thúc,  
Người tài nối gót đến Tần đình.  
Đã hay trọng sĩ như Tần Mục,  
Nhân kiệt cần chi hỏi đại linh.*

Tần Mục công nghe đồn nước nào có người hiền tài cũng sai người đi tìm. Công tử Trập tiến người nước Tần là Tây Khất Thuật.



*Tần Mục công phong Kiến Thúc làm hữu thứ trưởng,  
Bách Lý Hề làm tả thứ trưởng.*

Tần Mục công cũng triệu đến để dùng. Bách Lý Hề nghe đồn Do Dư nước Tấn là người có tài, mới hỏi thăm công tôn Chi. Công tôn Chi nói:

- Do Dư ở nước Tấn mãi không có ai dùng, nay đã làm quan ở nước Tây Nhung rồi!

Bách Lý Hề có ý tiếc lắm.

Lại nói chuyện vợ Bách Lý Hề là Đổ thị, từ khi Bách Lý Hề đi vắng, vẫn làm thuê làm mướn để kiếm ăn; sau gặp năm đói kém, không lấy gì mà sống được, mới đem con đi tha phương cầu thực, lưu lạc khắp nơi, cuối cùng sang nước Tần, làm nghề đi giặt thuê. Con trai Bách Lý Hề tên là Thị, tên tự là Mạnh Minh, chỉ quen tính lêu lổng, ngày ngày theo người ta đi săn bắn, chẳng chịu làm ăn gì cả, Đổ thị thường đem lời khuyên bảo mà Mạnh Minh cũng không nghe.

Đến lúc Bách Lý Hề làm tể tướng nước Tần, Đổ thị đã được nghe tiếng, lại hai, ba lần trông thấy ngòi xe đi qua mà không dám nhận. Bấy giờ trong dinh Bách Lý Hề cần đến người giặt thuê, Đổ thị đã tình nguyện xin vào giặt, làm lụng rất chăm chỉ,

người nhà đều có lòng yêu, nhưng vẫn chưa lần nào được giáp mặt Bách Lý Hề.

Một hôm, Bách Lý Hề ngồi ở nhà trên, các phường nhạc gảy đàn thổi sáo ở dưới thềm. Đổ thị nói với người nhà rằng:

- Tôi cũng có biết âm nhạc, xin cho tôi đến dưới thềm, nghe một vài bài đàn.

Người nhà đưa Đổ thị đến dưới thềm, nói chuyện với các phường nhạc. Các phường nhạc hỏi Đổ thị rằng:

- Trong các nghề âm nhạc, nhà ngươi biết những thứ nào?

Đổ thị nói:

- Tôi biết gảy đàn cầm, lại biết hát nữa.

Các phường nhạc liền đưa cho một cây đàn cầm, Đổ thị ôm cây đàn mà gảy, nghe tiếng rất ai oán! Các phường nhạc đều chịu là hay; lại bảo Đổ thị hát chơi một bài. Đổ thị nói:

- Từ khi tôi lưu lạc đến đây, chưa hề cất tiếng hát bao giờ, nay tôi muốn xin lên nhà trên, hát hầu quan tể tướng một bài.

Các phường nhạc lên nói với Bách Lý Hề, Bách Lý Hề cho lên. Đổ thị cúi đầu khấp nép rồi cất tiếng hát rằng:

*"Bách Lý Hề, năm bộ da dê! Nhớ ngày nào cùng nhau ly biệt: mổ con gà mái ấp, thổi nồi cơm gạo vàng, chẻ gióng cửa làm củi. Chứ thương thì thương... ngày nay giàu sang, quên ta hay sao!..."*

*Bách Lý Hề, năm bộ da dê! Cha ăn thịt cá, con đói khóc dài; chồng mặc gấm vóc, vợ giặt thuê hoài! Chứ thương thì thương... ngày nay giàu sang, quên ta hay sao!..."*

*Bách Lý Hề, năm bộ da dê! Nhớ ngày xưa, tiễn chàng ra đi, thiếp tôi nước mắt chứa chan, tới bây chừ, thấy chàng ngồi đó, thiếp tôi ruột đứt đòi con! Chứ thương thì thương... ngày nay giàu sang, quên ta hay sao!..."*

Bách Lý Hề nghe câu hát, lấy làm ngạc nhiên, gọi đến trước mặt mà hỏi chuyện thì nhận ra vợ mình khi trước, liền ôm lấy mà khóc òa lên một hồi lâu, rồi hỏi đến đứa con. Đổ thị nói:

- Nó vẫn đi săn bắn ở trong xóm.

Bách Lý Hề sai người đi triệu đến. Vợ chồng cha con thành ra lại được sum họp cùng nhau. Tàn Mục công nghe tin vợ con Bách Lý Hề đều đã đến, sai người đem cho một ngàn chung thóc và một xe vàng lụa. Ngày hôm sau, Bách Lý Hề đem con là Mạnh

Minh Thị vào triều kiến tạ ơn Tần Mục công. Tần Mục công cho Mạnh Minh Thị làm quan đại phu, cùng với Tây Khất Thuật và Kiển Bính đều làm tướng quân, gọi là “tam soái”, chuyên giữ việc đi đánh giặc.

Vua nước Khương Nhung là Ngô Ly đem quân sang quấy nhiễu. Tần Mục công sai Mạnh Minh, Tây Khất Thuật và Kiển Bính đem quân đi đánh. Ngô Ly bị thua, chạy sang nước Tấn, nước Tần bèn được hết đất Qua Châu.

Vua nước Tây Nhung là Xích Ban thấy nước Tần cường thịnh, sai bề tôi là Do Dư đem lễ vật sang yết kiến Tần Mục công, để dò xem Tần Mục công là người thế nào. Tần Mục công đưa Do Dư đi chơi các nơi lầu đài vườn tược, có ý khoe khoang. Do Dư nói:

- Chúa công sửa sang như thế này, bắt ma làm hay bắt người làm? Bắt ma làm thì khổ ma, bắt người làm thì khổ người!

Tần Mục công nghe nói lấy làm lạ, liền hỏi Do Dư rằng:

- Nước Tây Nhung không có lễ nhạc pháp độ gì cả thì lấy gì mà trị nước?

Do Dư cười mà nói rằng:

- Ấy chỉ vì có lễ nhạc pháp độ mà Trung Quốc đến nổi hay biến



*Bách Lý Hề đem con là Mạnh Minh Thị vào triều kiến tạ ơn Tần Mục công.*

loạn đó! Thánh nhân đời xưa lập ra văn pháp để bó buộc người ta, mới hơi được yên ổn một chút; sau này ngày càng sinh ra kiêu dâm, chỉ mượn cái danh lễ nhạc để tô điểm thân mình, chỉ mượn cái uy pháp độ để đốc trách kẻ dưới, khiến cho nhiều người oán giận mà gây ra sự thoán đoạt. Còn như nước Tây Nhung tôi thì không thể, người trên thì lấy ân nghĩa mà tiếp đãi kẻ dưới, kẻ dưới thì lấy trung tín mà phụng thờ người trên, trên dưới nhất thể, không khinh dối nhau về hình tích, không nhiễu loạn nhau về văn pháp, tuy không nhìn thấy trị, mà thực là đại trị vậy.

Tần Mục công nín lặng, không nói gì cả, lui vào đem lời nói của Do Dư thuật lại cho Bách Lý Hề nghe. Bách Lý Hề nói:

- Do Dư là một bậc đại hiền ở nước Tấn, tôi vẫn nghe tiếng đã lâu!

Tần Mục công nghe lời, có ý buồn mà nói rằng:

- Ta thường nghe: "Lân quốc có thánh nhân, là mối lo cho nước mình vậy." Nay Do Dư là bậc đại hiền mà Tây Nhung dùng được, ấy là một sự lo cho nước Tần ta, biết làm thế nào?

Bách Lý Hề nói:

- Nội sử Suu là người mưu trí, chúa công nên bàn với hắn.

Tần Mục công liền cho triệu nội sử Suu vào để thương nghị. Nội sử Suu nói:

- Vua Tây Nhung ở nơi rợ mọi, chưa được nghe âm nhạc của Trung Quốc ta bao giờ, nay chúa công sai người đem một đội nữ nhạc tặng cho vua Tây Nhung; còn Do Dư thì giữ lại ở đây không cho về vội, khiến cho vua tôi ngờ vực lẫn nhau, chính sự sinh ra trể biếng, như thế thì dầu muốn lấy cả nước Tây Nhung cũng được, huống chi là một mình Do Dư.

Tần Mục công khen phải, liền giữ Do Dư ở lại, cùng ăn một mâm, cùng nằm một chiếu; lại sai bọn Kiển Thúc, Bách Lý Hề và công tôn Chi thay đổi nhau mà tiếp đãi Do Dư, để dò hỏi những địa thế và binh lực của nước Tây Nhung. Một mặt lấy sáu mỹ nữ giỏi âm nhạc cho ăn mặc đẹp đẽ, sai nội sử Suu đem sang dâng vua Tây Nhung là Xích Ban. Xích Ban bằng lòng lắm; từ bấy giờ ngày đêm say mê về đội nữ nhạc, chẳng thiết gì đến chính sự cả.

Do Dư ở nước Tần một năm mới về. Vua Tây Nhung thấy Do Dư về chậm, có ý không bằng lòng. Do Dư nói:

- Tôi vẫn xin về luôn mà vua nước Tần cứ cố ý giữ lại mãi.

Vua Tây Nhung nghi là có ý gì với nước Tần, từ bấy giờ không

tin dùng Do Dư nữa. Do Dư thấy vua Tây Nhung say mê nữ nhạc, chẳng thiết gì đến chính sự lại cố ý can ngăn. Vua Tây Nhung không chịu nghe lời. Tần Mục công nghe tin, sai người sang mật triệu Do Dư. Do Dư liền bỏ Tây Nhung về với Tần Mục công. Tần Mục công cho làm chức á khanh, cùng với Kiển Thúc và Bách Lý Hề cùng cầm quyền chính. Do Dư liền dâng kế đánh Tây Nhung.

Khi ba tướng đem quân nước Tần kéo sang đất Tây Nhung, đường đi lối lại đều thông thuộc cả. Vua Tây Nhung là Xích Ban không chống cự nổi, phải đầu hàng nước Tần. Người đời sau có thơ rằng:

*Trái lời Bách Lý, Ngu tù tội,  
Để mất Do Dư, Nhung bại vong.  
Rốt cuộc hiền tài nên việc nước,  
Hãy xem Tề bá với Tần công.*

Vua Tây Nhung Xích Ban xưa nay vẫn là đứng đầu cả các nước Nhung Địch, các nước Nhung Địch vẫn phải phục dịch. Bấy giờ các nước nhỏ nghe thấy vua Tây Nhung phải đầu hàng nước Tần, thì nước nào cũng sợ, đều đem nhau đến nộp đất xưng thần cả. Tần Mục công luận công ban thưởng, mở tiệc ăn mừng. Các quan triều thần thay đổi nhau mà chúc thọ. Tần Mục công uống rượu say quá, khi vào trong cung, mê mẩn chẳng biết gì cả, nội thị thấy vậy đều lấy làm sợ hãi. Các quan triều thần nghe tin, kéo nhau vào vấn an.

Thế tử Oanh<sup>(1)</sup> mời quan thái y vào xem mạch, mạch chạy như thường, nhưng mắt nhắm mà không nói năng cử động được. Quan thái y nói:

- Đó là việc quỷ thần!

Thế tử định sai nội sử Sưu làm lễ cúng.

Nội sử Sưu nói:

- Đây là xuất hồn khỏi xác, tất là có giấc mộng lạ, nên chờ ít lâu, tự khắc tỉnh lại, chớ nên làm kinh động. Cầu cúng cũng không ích gì đâu.

Thế tử Oanh ngồi liền ở bên cạnh, ăn ngủ cũng không dám rời; chờ đến ngày thứ năm, Tần Mục công mới tỉnh dậy, mồ hôi trán đầm đìa như mưa, luôn mồm nói:

---

(1) Thế tử Oanh: chữ Hán 罃, bản dịch cũ phiên âm là Bình, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

- Lạ thay! Lạ thay!

Thế tử Oanh quỳ xuống mà hỏi rằng:

- Phụ thân nghe trong mình thế nào? Sao ngủ lâu như thế?

Tần Mục công nói:

- Ta vừa mới ngủ được một lúc!

Thế tử Oanh nói:

- Phụ thân ngủ đã hơn năm ngày nay, tất là có mộng thấy gì lạ, chứ chẳng không.

Tần Mục công ngạc nhiên mà hỏi rằng:

- Sao nhà ngươi lại biết?

Thế tử Oanh nói:

- Nội sử Sưu nói thế.

Tần Mục công liền gọi nội sử Sưu đến cạnh giường mà bảo rằng:

- Mới rồi ta nằm mộng thấy một người đàn bà, mặt hoa da ngọc, ăn mặc như một phi tần, tay cầm cái ấn ngọc mà nói là phụng mệnh Ngọc Hoàng thượng đế đến triệu ta. Ta liền đứng dậy đi theo, bỗng thấy hình như đi ở trong đám mây, mệnh mang không biết đâu là cùng. Đến một cung điện, rực rỡ chói lòa, thềm ngọc chín thước, trên rủ rèm châu. Người đàn bà đưa ta vào lạy ở dưới thềm. Được một lúc, rèm châu cuốn lên, trông thấy trên điện: cột vàng tường gấm, hào quang rực rỡ, có một vị vương giả mũ miện áo bào, ngồi trên bệ ngọc, hai bên có các quan đứng hầu, nghi vệ rất nghiêm chỉnh! Vị vương giả truyền ban cho chén rượu, một người nội thị bưng chén rượu bằng ngọc đưa cho ta, mùi vị thơm ngọt vô cùng. Vị vương giả lấy một cuốn sổ ra đưa cho tả hữu, tức thì nghe thấy trên điện gọi tên ta mà tuyên cáo rằng: "Nhâm Hiếu<sup>(1)</sup>! Nhà ngươi nghe lời trẫm mà dẹp loạn cho nước Tấn", như vậy mấy lần. Khi tuyên cáo xong, người đàn bà ấy bảo ta lạy tạ, rồi lại đưa ta ra khỏi nơi cung khuyết. Ta hỏi người đàn bà tên là gì. Thì người ấy nói: "Thiếp là Bảo phu nhân ở sườn phía tây núi Thái Bạch, trong nước của ngài, mà ngài không nghe biết hay sao? Chồng thiếp là Diệp quân, biệt cư ở Nam Dương, có khi một hai năm mới đến gặp mặt. Ngài có thể lập đền cho thiếp, thì thiếp sẽ khiến ngài được làm bá chủ, truyền danh lại muôn đời." Ta lại hỏi:

---

(1) Nhâm Hiếu là tên Tần Mục công.



“Nước Tấn có loạn gì mà khiến quả nhân đi dẹp?” Bảo phu nhân nói: “Đó là thiên cơ, không thể tiết lộ được!” Bấy giờ ta chợt nghe tiếng gà gáy, vang to như sấm, bỗng sức tỉnh dậy. Chẳng hay đó là điềm gì?

Nội sử Suu nói:

- Hiện nay Tấn hầu đang yêu Ly Cơ, ghét thế tử, tài nào mà khỏi loạn được. Đức Ngọc Hoàng truyền mệnh cho chúa công, ấy là cái phúc chúa công đó.

Tần Mục công nói:

- Bảo phu nhân là người nào?

Nội sử Suu nói:

- Tôi nghe nói đời tiên quân ta là Tần Văn công ngày xưa, có người ở đất Trần Thương đào đất bắt được một con vật kỳ dị, hình như cái tay nai, sắc trắng xen vàng, đuôi ngắn chân nhiều, miệng có răng sắc. Người ấy định đem dâng Tần Văn công. Khi đi đến nửa đường, bỗng gặp hai đứa trẻ vỗ tay cười bảo: “Mày tàn ngược với người chết, nay lại để người sống bắt được về tay ư?” Người Trần Thương hỏi hai đứa trẻ ấy, hai đứa trẻ liền nói: “Con vật này gọi là con nhím, nó hay ăn óc người chết ở dưới đất, nên có được tinh khí, biết biến hóa. Ông khá giữ cẩn thận!” Con nhím cũng há miệng, nói được như người mà bảo: “Còn hai đứa trẻ kia là loài trĩ tinh: một con trống, một con mái, tên gọi là Trần Bảo, nếu bắt được con trống thì làm nên nghiệp vương, bắt được con mái thì làm nên nghiệp bá.” Bấy giờ người Trần Thương liền bỏ con nhím mà đuổi theo bắt hai đứa trẻ. Hai đứa trẻ bèn hóa làm hai con chim trĩ mà bay mất. Người Trần Thương thuật chuyện lại cho Tần Văn công nghe, Tần Văn công sai chép việc ấy vào sách, hiện còn cất ở trong nội phủ, tôi vẫn cầm giữ, có thể đem ra xem được. Núi Trần Thương chính ở phía tây núi Thái Bạch, chúa công nên ra khoảng giữa hai núi đấy mà săn bắn để xem xét lại dấu tích thì có thể biết rõ được.

Tần Mục công sai mở sách mà Văn công cất trữ ra xem, quả như lời nói của nội sử Suu. Nhân lại sai nội sử Suu ghi rõ lại giắc mộng của mình, rồi cũng cất vào nội phủ.

Ngày hôm sau, Tần Mục công thiết triều, quần thần đều lay mừng. Mục công bèn lệnh sắp xa giá đi săn bắn ở núi Thái Bạch. Quanh co đi về phía tây, gần đến núi Trần Thương, người đi săn chẳng lưới bắt được con chim trĩ, sắc trắng như ngọc không một tí vết, ánh sáng chói lọi. Phút chốc tự nhiên hóa ra con thạch kê bằng đá, màu sắc vẫn không suy suyển chút nào. Người đi săn liền đem dâng Tần Mục công, nội sử Sưu nói:

- Ấy tức là Bảo phu nhân đó! Ấy tức là cái điềm bắt được con mái thì làm nên nghiệp bá đó! Chúa công nên lập đền thờ ở đất Trần Thương, tất sẽ được phúc.

Tần Mục công mừng lắm, mệnh cho tẩm bằng lan thang, trùm bằng áo gấm, đựng vào trong hộp ngọc. Ngay trong ngày, bèn tuyển mộ thợ thuyền, lập đền thờ ở trên núi, gọi là đền Bảo phu nhân, đổi tên núi Trần Thương thành núi Bảo Khê. Hữu ty xuân thu nhị kỳ đều tế tự, vào buổi sáng mỗi ngày tế lễ, trên núi đều nghe tiếng gà gáy, âm thanh truyền xa đến ngoài ba dặm. Cứ cách một năm hoặc hai năm, lại trông thấy ánh sáng đỏ dài hơn chục trượng, cùng tiếng sấm ì ùng, ấy chính là lúc Diệp quân đến tụ hội vậy. Diệp quân, chính là thần chim trĩ trống, nói là biệt cư ở Nam Dương vậy. Đến hơn bốn trăm năm sau, Hán Quang Vũ sinh ở Nam Dương, khởi binh diệt Vương Mãng, khôi phục lại nhà Hán, thành hoàng đế nhà Đông Hán, chính ứng nghiệm với điềm bắt được con trống thì nên nghiệp vương vậy.

Rốt cuộc Tần Mục công dẹp được loạn nước Tấn thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## [HỒI THỨ HAI MƯƠI BẢY]

### Ly Cơ lập kế giết Thân Sinh

### Hiển công gần chết dặn Tuân Túc

**L**ại nói, Tấn Hiến công từ khi lấy được cả nước Ngu và nước Quắc, các quan triều thần đều vào chúc mừng, chỉ có Ly Cơ trong bụng không bằng lòng, bởi vì bản tâm muốn cho Tấn Hiến công sai thế tử Thân Sinh đi đánh Quắc, không ngờ lại hóa ra Lý Khắc đi thay, mà lại lập nên công trạng, chẳng còn nghĩ kế gì để hại thế tử Thân Sinh cho được nữa! Ly Cơ lại bàn riêng với Ưu Thi rằng:

- Lý Khắc là đảng của Thân Sinh, bây giờ công to chức trọng như vậy thì ta còn làm gì nổi!

Ưu Thi nói:

- Tuân Túc đem một viên ngọc bích và một cỗ ngựa mà bày mưu lập kế để lấy được nước Ngu cùng nước Quắc, thế thì tài còn gấp mấy Lý Khắc, mà công trạng cũng chẳng kém gì Lý Khắc, bây giờ phu nhân dùng Tuân Túc làm chức thái phó để dạy Hề Tề và Trác Tử thì mới có thể trị nổi Lý Khắc được.

Ly Cơ nói với Tấn Hiến công, Hiến công liền dùng Tuân Túc làm chức thái phó để dạy Hề Tề và Trác Tử. Ly Cơ lại bảo Ưu Thi rằng:

- Nay Tuân Túc đã vào đảng với ta rồi! Nhưng còn Lý Khắc ở trong triều thì mưu kế của ta khó lòng mà thành được, bây giờ biết dùng kế gì mà trừ được hắn đi. Có trừ được Lý Khắc thì mới có thể hại nổi Thân Sinh.

Ưu Thi nói:

- Lý Khắc là người bề ngoài thì cương trực mà trong lòng hay lo sợ, nếu đem sự lợi hại mà bảo hắn thì hắn tất có ý bắt cá hai tay, bây giờ ta sẽ dụ hắn phải theo ta. Lý Khắc là người thích

uống rượu, phu nhân khá làm cho tôi một mâm thịt dê, để tôi xin bày một tiệc rượu mời hần, rồi thử đem lời nói dò xem ý hần thế nào. Nếu hần theo lời thì may cho phu nhân lắm, mà hần không theo lời nữa thì tôi đây là một người phường hát, chẳng qua cũng là sự nói đùa bốn đó thôi, có tội gì mà sợ!

Lý Cơ khen phải, rồi bèn sắm sửa đồ uống rượu cho Ưu Thi. Ưu Thi liền đến nói với Lý Khắc rằng:

- Quan đại phu lâu nay đi đánh dẹp nước Ngụ và nước Quắc, khó nhọc nhiều lắm, tôi muốn đem chén rượu nhạt đến để ngồi hầu quan đại phu, gọi là mua vui trong một đôi lúc, chẳng hay quan đại phu nghĩ thế nào?

Lý Khắc thuận cho. Ưu Thi liền mang rượu đến nhà Lý Khắc để mời Lý Khắc uống. Trong khi ăn tiệc, Lý Khắc và vợ là Mạnh Nương cùng ngồi. Ưu Thi sụp lạy hai lạy, dâng chén rượu để chúc mừng, rồi ngồi hầu rượu ở bên cạnh, chuyện trò đùa bốn, rất là vui vẻ. Rượu đã ngà ngà say, Ưu Thi đứng dậy múa để chúc thọ, rồi nói với Mạnh Nương rằng:

- Bà lớn cho tôi ăn uống, tôi xin ca một bài mới để bà lớn nghe.

Mạnh Nương rót chén rượu để thưởng cho Ưu Thi, và đưa cho một món thịt dê mà hỏi rằng:

- Bài hát mới là bài gì?

Ưu Thi nói:

- Tên gọi là bài *Hạ dự*! Quan đại phu đây được nghe bài hát ấy thì mới có thể giữ được phú quý.

Nói xong, liền gõ nhịp hát. Hát rằng:

*"Chim Hạ dự ngô ngô hê... chi cho bằng ô ô! Người ta hạp cả ở trong vườn hoa hê... sao mà cứ đậu ở cành khô! Vườn hoa kia, tốt đẹp dường bao hê... cành khô kia, tất có ngày bị lưỡi dao! Lưỡi dao sắp đến nơi hê... cành khô kia biết làm thế nào!..."*

Ưu Thi hát xong, Lý Khắc cười mà nói rằng:

- Thế nào là vườn hoa? Thế nào là cành khô?

Ưu Thi nói:

- Thí dụ như người ta, mẹ đang làm phu nhân, con sắp sửa được nối ngôi vua, tức là một cái cây tươi tốt rườm rà, các giống chim nương tựa ở đấy, thế gọi là vườn hoa. Nhược bằng mẹ đã chết rồi, con lại bị người ta gièm pha, chẳng bao lâu sẽ có tai vạ,

tức là một cái cây gốc lay lá rụng, các giống chim còn nương tựa vào đâu, thế gọi là cảnh khô.

Nói xong, liền cáo từ lui ra. Lý Khắc trong lòng áy náy, đứng dậy trở vào thư phòng, một mình lững thững, đi quanh trong nhà mãi. Tối ấy, không ăn cơm tối, khêu đèn đi nằm, trần trọc không thể ngủ được, nghĩ đi nghĩ lại trong lòng rằng: "Ưu Thi được cả chúa công và phu nhân sủng ái, vẫn được ra vào ở chỗ cung cấm, ngày hôm nay hát như thế tất là có ý. Hắn nói chưa hết lời, âu là sáng ngày mai ta sẽ hỏi lại."

Đến nửa đêm, ruột nóng như lửa, không thể nhịn được, lại sai người gọi Ưu Thi đến để hỏi chuyện. Ưu Thi biết trước, vội vàng mũ áo chỉnh tề đi theo người nhà vào thẳng đến tận chỗ giường nằm của Lý Khắc. Lý Khắc cho Ưu Thi ngồi ở bên cạnh giường, lấy tay vỗ vào đùi mà hỏi rằng:

- Câu hát "vườn hoa cây khô" của nhà người ca hôm nay, ta đã hiểu ý đại lược, có phải là trở thế tử Thân Sinh ở đất Khúc Ốc không? Tất là nhà người có được biết chuyện làm sao nên nói cho ta hay, đừng giấu làm gì!

Ưu Thi nói:

- Tôi vẫn muốn nói đã lâu, nhưng chỉ hiềm ngài là quan thiếu phó của Thân Sinh, nên chưa dám nói, sợ ngài quả trách mà thôi.

Lý Khắc nói:

- Nhà người nói để cho ta biết cách mà tránh vạ, thế là nhà người yêu ta, có gì mà quả trách!

Ưu Thi cúi đầu ghé lại bên gối mà nói thầm rằng:

- Chúa công đã hứa lời với phu nhân, định giết Thân Sinh mà lập Hề Tề rồi đó!

Lý Khắc nói:

- Ngộ chúa công nghĩ lại mà thôi đi chẳng?

Ưu Thi nói:

- Chúa công yêu phu nhân, điều đó ngài đã biết; chúa công lại yêu Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ, điều đó ngài cũng đã biết. Trong thì có phu nhân, ngoài thì có Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ, việc ấy còn thôi thế nào được!

Lý Khắc nói:

- Theo ý chúa công mà giết Thân Sinh thì ta không nỡ mà giúp Thân Sinh để chống nhau với chúa công thì ta không dám,

âu là ta cứ trung lập mà chẳng theo bên nào cả, có thể thoát nạn được chăng?

Ưu Thi nói:

- Ngài nghĩ phải lắm!

Khi Ưu Thi đã lui về rồi, Lý Khắc ngồi cho đến suốt sáng, đem quyển sách ghi chép mấy lời trong quẻ bói của Sử Tô và Quách Yển ngày trước ra xem, bấm đốt tính ra vừa được mười năm, mới thở dài mà than rằng:

- Việc bói toán cũng nghiệm thật!

Nói xong, liền đến nhà quan đại phu là Phi Trịnh Phủ, đuổi hết người xung quanh đi, rồi bảo Phi Trịnh Phủ rằng:

- Lời nói Sử Tô và Quách Yển đến ngày nay mới nghiệm.

Phi Trịnh Phủ hỏi:

- Ngài có nghe thấy chuyện gì?

Lý Khắc nói:

- Đêm mới rồi Ưu Thi có bảo tôi rằng: Chúa công sắp giết Thân Sinh mà lập Hề Tề.

Phi Trịnh Phủ nói:

- Vậy thì ngài trả lời thế nào?

Lý Khắc nói:

- Tôi bảo hần là tôi cứ giữ trung lập mà thôi.

Phi Trịnh Phủ nói:

- Ngài nói như thế thì khác nào trông thấy lửa cháy mà lại cho thêm củ vào. Cứ như ngài bây giờ thì tôi thiết tưởng nên giả cách làm ra ý không tin; hần thấy ngài không tin thì tất phải e sợ mà chưa dám làm vội; bây giờ ngài sẽ vì Thân Sinh mà lập thêm bè đảng để giữ gìn lấy ngôi thế tử, rồi sau tìm cách mà giải bày với chúa công, khiến cho chúa công nghĩ lại, như thế thì còn có thể cứu vớt được. Nay ngài bảo là ngài trung lập thì Thân Sinh thành ra thế cô, chẳng bao lâu sẽ có tai vạ.

Lý Khắc giẫm chân xuống đất mà than rằng:

- Tiếc thay! Tôi không bàn với ngài trước!

Lý Khắc cáo từ trở về, giả cách ngã xe, rồi ngày hôm sau nói dối là bị thương ở chân, không vào triều được. Sử thần có thơ rằng:

*Thịt dê cùng với phường chèo múa,  
Làm hại đông cung một khúc ca.  
Cười bấy đại thần nhìn chẳng rộng,  
Lại đem trung lập giúp can qua.*

Ưu Thi đem chuyện Lý Khắc nói lại cho Ly Cơ nghe. Ly Cơ rất bằng lòng; đêm hôm ấy nói với Tấn Hiến công rằng:

- Lâu nay thế tử vẫn ở đất Khúc Ốc, chúa công nên cho người triệu về, nói là thiếp có lòng nhớ mong thế tử lắm, họa may thế tử nghĩ lại mà khỏi làm hại thiếp chẳng. Chúa công nghĩ thế nào?

Tấn Hiến công nghe lời, cho người triệu thế tử Thân Sinh về. Thân Sinh nghe gọi liền về, vào yết kiến vấn an Tấn Hiến công, rồi lại vào cung yết kiến Ly Cơ. Ly Cơ bày tiệc để thết đãi, nói năng rất vui vẻ. Hôm sau, Thân Sinh vào cung tạ yến, Ly Cơ lại giữ lại ăn cơm. Đêm hôm ấy, Ly Cơ khóc lóc mà nói với Tấn Hiến công rằng:

- Thiếp muốn mua chuộc cái lòng thế tử mà bày tiệc để thết đãi, chẳng ngờ thế tử vô lễ quá!

Tấn Hiến công hỏi:

- Làm sao?

Ly Cơ nói:

- Thiếp giữ thế tử ở lại ăn cơm, thế tử đòi uống rượu, đến khi rượu đã ngà ngà say, lại giở giọng đùa bỡn mà bảo thiếp rằng: "Cha ta già rồi! Đàng ấy nghĩ thế nào?" Thiếp nổi giận mà không trả lời. Thế tử lại nói: "Ông ta ngày xưa già, đem mẹ ta để lại cho cha ta, nay cha ta già, tất lại để đàng ấy cho ta chứ còn ai!" Nói xong toan xông lại mà nắm lấy tay thiếp, thiếp chống cự mãi mới chạy thoát. Nếu chúa công không tin thì xin chúa công thử cho thiếp cùng thế tử vào chơi trong vườn hoa, rồi chúa công đứng ở trên đài mà nom xem thì sẽ biết tình.

Tấn Hiến công nghe lời. Sáng hôm sau, Ly Cơ triệu thế tử Thân Sinh cùng vào chơi trong vườn hoa. Ly Cơ đã lập kế sẵn; đem mật ngọt bôi vào mái tóc; khi vào đến vườn hoa, ong bướm bay xúm xít lại, đậu khắp trên đầu. Ly Cơ nói với Thân Sinh rằng:

- Kìa! Sao thế tử không đuổi hộ những ong bướm đi cho tôi?

Thân Sinh vô tình, đi đàng sau lấy tay áo xua đuổi đàn ong bướm. Tấn Hiến công đứng ở trên đài trông thấy, yên trí là Thân Sinh trêu ghẹo Ly Cơ, trong lòng tức giận, toan bắt Thân Sinh để đem chém. Ly Cơ quỳ xuống mà tâu rằng:

- Nay thiếp triệu đến mà chúa công đem giết đi thì làm cho thiếp mang tiếng là mưu giết thế tử. Vả việc đó cũng là một việc ám muội, người ngoài chưa ai biết đến, chúa công hãy nên nhin.

Tấn Hiến công liền cho Thân Sinh trở về Khúc Ốc, rồi mật sai

người bói lông tìm vết để trị tội. Một hôm, Tấn Hiến công đi săn ở đất Dịch Hoàn. Ly Cơ lại cùng với Ưu Thi thương nghị, rồi sai người ra bảo thế tử Thân Sinh rằng:

- Đêm qua chúa công nằm mộng thấy Tề Khương (mẹ Thân Sinh) kêu đói khổ, không có gì ăn, thế tử nên mau mau mà cúng tế.

Tề Khương vốn có đền thờ ở đất Khúc Ốc, Thân Sinh liền làm lễ tế Tề Khương, rồi sai người đem phần tế biếu Tấn Hiến công. Tấn Hiến công đi săn chưa về, phần tế ấy để tại trong cung đã sáu ngày thì Tấn Hiến công mới về. Ly Cơ đem thuốc độc bỏ vào rượu và tẩm vào thịt mà đệ trình Tấn Hiến công, rồi nói:

- Thiếp nằm mộng thấy Tề Khương kêu đói, nhân chúa công đi vắng, thiếp sai người ra bảo thế tử làm lễ tế Tề Khương; đây là phần tế của thế tử biếu chúa công đó!

Tấn Hiến công toan rót rượu ra uống. Ly Cơ quỳ xuống mà can rằng:

- Những đồ ăn tự ngoài đem đến, nên phải cho thử mới được.

Tấn Hiến công khen phải, liền đem rượu rót thử xuống đất, tự nhiên đất sủi lên. Lại gọi chó đến, cắt một miếng thịt ném cho con chó ăn thì con chó chết ngay. Ly Cơ giả cách không tin, lại gọi một đứa nội thị nhỏ ra bắt ăn thử. Đứa nội thị không chịu ăn. Ly Cơ cố bắt ép. Đứa nội thị vừa mới nuốt khỏi cổ họng thì đổ máu mồm máu mũi ra mà chết. Ly Cơ giả cách kinh hoàng, chạy xuống dưới thềm mà kêu rầm lên rằng:

- Ôi trời đất ôi! Cơ nghiệp này bao giờ cũng là của thế tử! Chúa công đã già rồi, thế tử lại không thể chờ đợi trong ít lâu được hay sao, mà tất phải muốn sát hại?

Nói xong, nước mắt chảy xuống dòng dòng, lại quỳ ở trước mặt Tấn Hiến công, nức nở mà nói rằng:

- Thế tử sở dĩ bày ra mưu kế này chỉ tại mẹ con thiếp mà thôi, xin chúa công đem rượu thịt ấy mà cho thiếp ăn. Thiếp xin chết thay chúa công để cho thế tử được thỏa dạ!

Nói xong, cầm lấy chén rượu toan uống. Tấn Hiến công vội vàng giằng lấy đồ đi, tức giận uất lên, không thể nói được nữa. Ly Cơ lảo lếu xuống đất mà khóc, lại than thở rằng:

- Thế tử nhẫn tâm quá! Cha đẻ ra mà còn muốn giết, huống chi là ai! Lúc trước chúa công toan bỏ đi, thiếp vẫn không muốn, đến khi trêu ghẹo thiếp ở trong vườn, chúa công cũng toan



đem giết, thiếp lại cố xin hộ; để đến ngày nay suýt nữa thì làm hại chúa công, thật là lỗi tại thiếp đó!

Tấn Hiến công nín lặng giờ lâu, rồi giơ tay ôm lấy Ly Cơ, đỡ dậy mà bảo rằng:

- Thôi, phu nhân cứ dậy, để ta tuyên cáo việc này cho các quan nghe, rồi giết đứa tặc tử ấy đi mới được.

Nói xong, liền ra ngự triều, triệu các quan đại phu đến thương nghị. Chỉ có Hồ Đột từ lâu đóng cửa không đi đâu, Lý Khắc cáo rằng đau chân, và Phi Trịnh Phủ nói thác ra rằng có việc khác, còn lại tất cả đều tập trung đến triều đường. Hiến công đem việc Thân Sinh có mưu nghịch ra nói cho quần thần biết. Các quan biết là chủ ý Tấn Hiến công đã quyết định như vậy, đều nhìn nhau mà không dám nói. Đông Quan Ngũ nói:

- Thế tử vô đạo như vậy, tôi xin đem quân đi đánh.

Tấn Hiến công sai Đông Quan Ngũ làm chánh tướng, Lương Ngũ làm phó tướng, đem quân hai trăm cỗ xe, đi đánh đất Khúc Ốc. Lại dặn bảo:

- Thế tử nhiều lần cầm quân, rất giỏi dụng binh, các người hãy cẩn thận.

Hồ Đột dấu đóng cửa ở trong nhà, không đi đến đâu, nhưng vẫn cho người đi dò la công việc trong triều, nghe tin Đông Quan Ngũ và Lương Ngũ sửa soạn binh mã, biết là tất đem quân đi đánh Khúc Ốc, tức khắc sai người tâm phúc đi mật báo cho Thân Sinh biết trước. Thân Sinh nói chuyện với quan thái phó là Đỗ Nguyên Khoản. Đỗ Nguyên Khoản nói:

- Phần tể để trong cung đã sáu ngày thì rõ là người trong cung bỏ thuốc độc, thế tử nên làm một cái trạng khiếu oan, chẳng có lẽ cả trong triều thần lại không ai dám nói hay sao? Còn hơn là cứ ngồi mà chịu chết.

Thân Sinh nói:

- Chúa công ta ngày nay say mê Ly Cơ quá, không có Ly Cơ thì ăn không được ngon, ngủ không được yên. Nay tôi khiếu oan mà không mình ra được thì lại càng thêm tội; may mà mình ra được thì vị tất chúa công đã trị tội Ly Cơ, mà khiến cho chúa công lại thêm một nỗi đau lòng, chi bằng tôi chịu chết đi cho rồi.

Đỗ Nguyên Khoản nói:

- Ta hãy trốn sang nước khác, để lo liệu về sau, thế tử nghĩ thế nào?

Thân Sinh nói:

- Chúa công không xét cho là vô tội mà sai người đem quân đến đánh tôi; tôi đã mang cái tiếng là người giết cha thì dẫu đi đến đâu, người ta cũng coi tôi như một giống chim cú, chim quạ mà thôi. Nếu trốn đi mà đổ lỗi cho chúa công thì thành ra bêu cái tiếng xấu của quân phụ vậy. Mà bêu cái tiếng xấu của cha, thì các nước chư hầu người ta chê cười. Trong thì khốn bởi cha mẹ, ngoài thì khốn bởi chư hầu, như thế là mấy vòng khốn đốn vậy. Bỏ vua cha để thoát tội, ấy là trốn tội chết vậy. Tôi nghe rằng: "Kẻ nhân thì không bêu xấu quân phụ; kẻ trí thì không bị mấy vòng khốn đốn; kẻ dũng thì không trốn tội chết." Thôi thì một chết là hơn!

Nói xong, liền viết thư trả lời Hồ Đột rằng:

- Thân Sinh này có tội, xin đành chịu chết! Nhưng chúa công nay già rồi, các công tử (trở Hề Tề và Trác Tử) hãy còn ít tuổi, xin ngài lưu ý mà giúp đỡ cho; tôi dẫu chết xuống suối vàng, thật cũng đội ơn nhiều lắm!

Thân Sinh ngảnh mặt về phía bắc, sụp lạy hai lạy, rồi tự thắt cổ mà chết. Sáng hôm sau, Đông Quan Ngũ đem quân đến, thấy Thân Sinh đã chết rồi, liền bắt Đỗ Nguyên Khoản về nộp Tấn Hiến công và nói với Tấn Hiến công rằng:

- Thế tử tự biết tội không thể trốn được, đã tự tử mà chết trước rồi!

Tấn Hiến công sai Đỗ Nguyên Khoản làm chứng vào cái tội trạng của Thân sinh, Đỗ Nguyên Khoản kêu rầm lên rằng:

- Trời có thấu nỗi oan này cho chăng! Tôi sợ dĩ không chết đi mà chịu cho bắt về đây, chính là muốn để giải bày cái tâm địa của thế tử đó. Phần tể để ở trong cung đã sáu ngày, nếu có thuốc độc từ trước thì hẳn đã biến vị chứ làm sao còn như vậy nữa!

Lý Cơ đứng nấp ở sau bình phong, nghe thấy Đỗ Nguyên Khoản nói như vậy, vội vàng quát to lên rằng:

- Đỗ Nguyên Khoản giữ chức thái phó mà dạy dỗ thế tử không ra sao, chẳng đem giết đi, còn để làm gì?

Tấn Hiến công liền sai kẻ lục sĩ cầm cái chùy đồng đánh vào đầu Đỗ Nguyên Khoản, vỡ óc ra mà chết. Các quan trong triều đều gạt nước mắt thương thầm.

Đông Quan Ngũ và Lương Ngũ bảo Ưu Thi rằng:

- Trùng Nhĩ và Di Ngô là một đảng với thế tử, thế tử dẫu chết rồi, nhưng hai vị công tử kia hãy còn, ta cũng lấy làm lo ngại.

Ưu Thi bảo Ly Cơ lập kế để hại Trùng Nhĩ và Di Ngô. Đêm hôm ấy, Ly Cơ lại khóc nức nở mà nói với Tấn Hiến công rằng:

- Thiếp nghe đồn Trùng Nhĩ và Di Ngô cùng dự mưu với Thân Sinh. Nay Thân Sinh chết đi thì hai vị công tử kia đổ lỗi tại thiếp, đã sắp định đem quân về đánh để cướp và giết thiếp đi, chúa công cũng nên xét đến việc ấy.

Tấn Hiến công còn có ý chưa tin. Sáng hôm sau ra triều, có người báo rằng:

- Trùng Nhĩ và Di Ngô định vào triều, khi đến cửa quan, nghe thấy việc thế tử Thân Sinh chết, đều lại quay xe đi cả.

Tấn Hiến công nói:

- Trùng Nhĩ và Di Ngô không cáo từ với ta mà bỏ đi ngay, tất là có dự mưu với Thân Sinh đó!

Nói xong, liền sai hoạn quan Bột Đề đem quân sang đất Bồ để bắt công tử Trùng Nhĩ; Giả Hoa đem quân sang đất Khuất để bắt công tử Di Ngô. Hồ Đột gọi người con thứ là Hồ Yển đến trước mặt mà bảo rằng:

- Công tử Trùng Nhĩ người có tướng lạ: xương sườn dính nhau, con mắt hai đồng tử. Lại là người hiền minh, mai sau tất làm nên, vả nay thế tử Thân Sinh chết rồi thì tất đến Trùng Nhĩ được nối ngôi, may nên sang đất Bồ mà cùng với anh may là Hồ Mao (bấy giờ Hồ Mao đã theo Trùng Nhĩ sang ở đất Bồ) cùng nhau giúp Trùng Nhĩ đi trốn, để mưu tính việc sau này.

Hồ Yển vâng lời tức khắc đi ngày đêm sang đất Bồ để theo Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ sợ hãi, vừa mới cùng với Hồ Mao và Hồ Yển bàn nhau đi trốn, thì đã nghe báo Bột Đề đem quân đến rồi. Người đất Bồ định đóng cửa thành cự thủ, nhưng Trùng Nhĩ nói:

- Mệnh vua không thể chống lại được!

Bột Đề đánh vào thành Bồ, vây nhà Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ cùng với Hồ Mao và Hồ Yển chạy ra vườn sau để trốn đi. Bột Đề cầm gươm đuổi theo, Hồ Mao và Hồ Yển trèo tường ra trước, rồi đẩy bức tường để dắt Trùng Nhĩ. Bột Đề nắm được vạt áo Trùng Nhĩ, vừa giơ gươm toan chém thì vạt áo đứt, Trùng Nhĩ chạy thoát được. Bột Đề đem cái vạt áo ấy về nộp Tấn Hiến công. Bọn Trùng Nhĩ ba người trốn sang nước Địch.

Vua nước Địch hôm trước nằm mộng thấy con rồng xanh phủ ở trên mặt thành, bây giờ có Trùng Nhĩ đến, liền vui vẻ mà mời vào.



*Hồ Mao và Hồ Yến trèo tường ra trước, rồi đẩy bức tường để  
dắt Trùng Nhĩ.*

Được một lúc, lại có một bọn mấy cỗ xe nhỏ nối nhau kéo đến dưới thành, gọi cửa thành gấp lắm, Trùng Nhĩ ngỡ là quân đuổi theo, liền bảo trên mặt thành bắn tên xuống. Người dưới thành kêu rầm lên rằng:

- Chúng tôi không phải là quân đuổi theo, đều là bề tôi ở nước Tấn tình nguyện đi theo công tử.

Trùng Nhĩ trèo lên mặt thành nhìn xem ai thì thấy một người đi đầu là Triệu Thôi, tên tự là Tử Dư, là em quan đại phu Triệu Túc, hiện đang làm quan đại phu ở nước Tấn. Trùng Nhĩ nói:

- Triệu Thôi đã tới đây thì ta không lo gì nữa!

Nói xong, sai mở cửa đón vào. Trong bọn ấy có Tư Thần, Ngụy Thù, Hồ Xạ Cô, Diên Hiệt, Giới Tử Thôi, Tiên Chấn đều là những người có danh tiếng; lại có bọn Hồ Thúc đến vài ba mươi người nguyện xin theo để đánh xe, vác túi, đem sức hầu hạ. Trùng Nhĩ giật mình, nói:

- Các người đang ở trong triều, sao lại đến cả đây thế này?

Bọn Triệu Thôi đồng thanh mà nói rằng:

- Chúa công thất đức: yêu Ly Cơ, giết thế tử, chẳng bao lâu nước Tấn tất có loạn to. Chúng tôi vốn biết công tử là người hiền minh, vậy xin quyết chí để theo công tử.

Trùng Nhĩ khóc mà nói rằng:

- Các người có lòng giúp tôi, dù sống hay chết không bao giờ tôi dám quên ơn.

Ngụy Thù xắn tay nói:

- Công tử ở đất Bồ đã mấy năm nay, người đất Bồ ai cũng yêu mến, xin một lòng mà theo công tử. Nếu công tử nhờ người nước Địch giúp cho, lại đem quân đất Bồ mà kéo về đánh Giáng Thành, tôi chắc rằng trong triều tích oán đã lâu, tất có người nổi lên làm nội ứng. Bấy giờ ta trừ những loạn đảng ở bên cạnh chúa công đi mà giữ yên được cơ nghiệp nước nhà, chẳng hơn là cứ trốn tránh mãi thế này hay sao?

Trùng Nhĩ nói:

- Nhà người nói hăng hái lắm! Nhưng e rằng làm thế thì khiến cho quân phụ ta phải sợ hãi, có đâu ta dám theo lời.

Ngụy Thù là một người dũng sĩ, thấy Trùng Nhĩ không theo lời, liền nghiêng răng nghiêng lợi, giẫm chân xuống đất mà nói rằng:

- Công tử sợ bọn Ly Cơ như là hùm cọp rắn rết, còn bao giờ thành sự được?

Hồ Yển bảo Ngụy Thù rằng:

- Công tử không phải sợ bọn Ly Cơ, chỉ sợ hai chữ danh nghĩa mà thôi.

Ngụy Thù không dám nói nữa. Người xưa, có một bài cổ phong, nói về những bề tôi đi theo Trùng Nhĩ rất đông đảo, thế này:

*Công tử Bồ Thành con biển loạn,  
Xe ngựa sang tây, nhanh tựa điện.  
Gánh rương, xách kiếm, những ai theo?  
Thấy đất Sơn Tây, bậc hào kiệt!  
Tây Sơn hào kiệt tranh theo cùng,  
Nuốt mây nhả gió chí trong lòng.  
Chống trời cột vút, văn thần trí,  
Vượt bể cầu vòng, võ tướng hùng.  
Người chẳng thấy, Triệu Thành Tử,  
Tiết đông hơi ẩm tận xương tủy.  
Lại chẳng thấy, Tư Không Quý,*

*Lục thao tam lược tài kinh tế.  
Hai Hồ tâm phúc lại tôn thân,  
Bày mưu tính kế diệu như thần.  
Ngụy Thù hăng hái đường beo hổ,  
Giả Đà sức mạnh nhắc ngàn cân.  
Diên Hiệt ngang tàng theo tự ý,  
Thắng ngay Tiên Chấn không kiêng kị.  
Tử Thôi lòng dạ ai sánh bằng,  
Vàng trăm phen luyện mài đầu nệ.  
Người trên kẻ dưới tựa tay chân,  
Chu du khắp nẻo Tề, Sở, Tần.  
Ở đi, ăn ngủ không rời bước,  
Trong cơn hoạn nạn định quân thân.  
Xưa nay chân chúa được trời phù,  
Hổ gió rồng mây thế chẳng cô.  
Ngô đồng ắt có phượng loan đậu,  
Chớ hỏi "vườn hoa" với "cội khô"!*

Nguyên Trùng Nhĩ từ thừa bé vốn là người có lễ phép mà lại biết trọng những kẻ hiền sĩ, từ năm mười bảy tuổi, đã biết thờ Hồ Yển như cha, thờ Triệu Thôi như thầy, thờ Hồ Xạ Cô như huynh trưởng. Phàm những kẻ sĩ nổi danh ở khắp trong triều ngoài nội, chẳng ai không cùng kết giao thu nạp, vậy nên đến khi gặp hoạn nạn phải đi trốn, hào kiệt rất nhiều người muốn theo. Chỉ có quan đại phu là Khước Nhuế cùng với Lã Di Sanh và Quắc Xạ (công tử Di Ngô gọi là cậu), ba người ấy chạy sang đất Khuất, đem việc Giả Hoa sắp đến bắt báo trước cho công tử Di Ngô biết. Công tử Di Ngô liền sai người đóng cửa thành lại để chống giữ. Giả Hoa vốn không có ý muốn bắt Di Ngô, nên khi quân tới, tạm hoãn không vây vội, mật sai người vào bảo Di Ngô rằng:

- Công tử nên trốn ngay đi, nếu không thì sắp có quân tiếp theo, không thể nào mà địch nổi!

Công tử Di Ngô bảo Khước Nhuế rằng:

- Trùng Nhĩ nay ở nước Địch, hay là ta cũng chạy sang nước Địch, phỏng có nên không?

Khước Nhuế nói:

- Chúa công vẫn bảo là hai vị công tử thông mưu với nhau, bởi vậy mới sai người đem quân đi đánh; bây giờ cùng chạy đến

cả một chỗ thì Ly Cơ lại có cơ mà nói được. Vả chúa công thể nào cũng sai người đem quân đi đánh nước Địch, chỉ bằng chạy sang nước Lương là hơn. Nước Lương tiếp giáp với nước Tần, mà nước Tần nay đang cường thịnh, vả lại là nước có quan hệ hôn nhân nối đời với nước Tần ta; khi chúa công trăm tuổi rồi, ta có thể mượn binh lực nước Tần mà về nước được.

Công tử Di Ngô liền chạy sang nước Lương. Giả Hoa giả cách đuổi theo không kịp, đem quân trở về. Tấn Hiến công nổi giận, nói:

- Hai công tử đều không bắt được một ai, các người dụng binh thể nào đây?

Rồi truyền tả hữu đem Giả Hoa ra chém. Phi Trịnh Phủ tâu rằng:

- Ngày trước chúa công sai đắp thành cho hai vị công tử ở, bắt làm kiên cố quá, vậy nên nay không đánh nổi, chứ Giả Hoa có tội gì đâu?

Lương Ngũ cũng tâu rằng:

- Di Ngô là người ngu hèn, không cần lo gì hấn, còn Trùng Nhĩ có tiếng là người hiền, hiện nay các quan trong triều đi theo nhiều lắm. Vả nước Địch là một nước thù với ta, nếu ta không đánh nước Địch mà trừ Trùng Nhĩ đi thì mai sau tất có tai vạ.

Tấn Hiến công liền tha cho Giả Hoa; sai người triệu Bột Đề đến. Bột Đề nghe tin Giả Hoa suýt phải tội chết, có ý sợ hãi, mới nói với Tấn Hiến công, tình nguyện đem quân đi đánh nước Địch. Tấn Hiến công cho đi. Bột Đề đem quân đến nước Địch. Vua nước Địch cũng đem quân ra đất Thái Tang chống giữ. Quân hai bên giữ nhau đến hơn hai tháng. Phi Trịnh Phủ nói với Tấn Hiến công rằng:

- Cha con không nên tuyệt tình quá! Hai vị công tử cũng chưa có tội trạng gì, nay đã chạy trốn mà còn cố theo để giết, chẳng hóa ra nhẩn tâm lắm ru! Vả quân ta vị tất đã đánh nổi quân nước Địch, nếu ta cố đánh mãi thì chỉ nghề nhọc quân mà để cho nước láng giềng người ta chê cười mà thôi.

Tấn Hiến công nghĩ lại, bèn triệu Bột Đề đem quân về. Tấn Hiến công nghi các vị công tử phần nhiều là đảng của Trùng Nhĩ và Di Ngô, mai sau tất làm ngăn trở cho Hề Tề, liền hạ lệnh đuổi hết các vị công tử, các nhà công tộc nước Tấn, chẳng ai dám ở lại.

Bèn lập Hề Tề lên làm thế tử. Các quan trong triều, chỉ có Đông Quan Ngũ, Lương Ngũ và Tuân Túc là ưng ý mà thôi, còn thì ai cũng không bằng lòng cả, phần nhiều cáo ốm xin từ chức. Khi ấy là năm Chu Tương vương nguyên niên (651 TCN), năm Tấn Hiến công thứ hai mươi sáu vậy.

Đến tháng chín năm ấy, Tấn Hiến công định sang hội với Tề Hoàn công ở đất Quỷ Khâu, nhưng sang không kịp, lại trở về nước. Trong khi đi đường, bị bệnh đau nặng, đến lúc về cung, Ly Cơ ngồi ở dưới chân mà khóc rằng:

- Chúa công gặp sự gia biến, đuổi hết các vị công tử mà lập Hề Tề con thiếp, một mai chúa công trăm tuổi, thiếp là đàn bà, Hề Tề hãy còn bé, bây giờ các vị công tử ỷ thế nước ngoài mà đem quân về thì mẹ con thiếp biết trông cậy vào đâu cho được!

Tấn Hiến công nói:

- Phu nhân chớ lo! Quan thái phó Tuân Túc vốn người trung thành, để ta đem thế tử Hề Tề mà ủy thác cho hắn.

Nói xong, liền gọi Tuân Túc đến bên cạnh giường nằm mà hỏi rằng:

- Ta nghe nói người quân tử lấy điều trung tín làm gốc. Thế nào gọi là điều trung tín?

Tuân Túc nói:

- Hết lòng để thờ vua thì gọi là trung; dẫu chết không sai lời thì gọi là tín.

Tấn Hiến công nói:

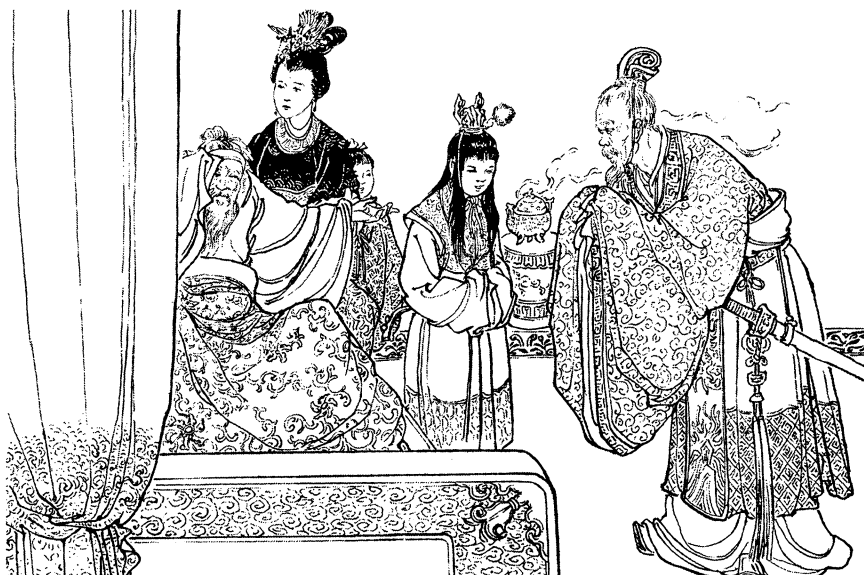
- Ta muốn đem thế tử Hề Tề ủy thác cho nhà ngươi, chẳng hay nhà ngươi có nhận lời ta chăng?

Tuân Túc sụp lạy mà nói rằng:

- Tôi xin hết sức mà giúp thế tử.

Tấn Hiến công ứa hai hàng nước mắt xuống. Ly Cơ cũng khóc rống lên ở trong màn. Mấy hôm sau, Tấn Hiến công mất, Ly Cơ ẵm công tử Hề Tề đưa cho Tuân Túc. Bây giờ Hề Tề mới mười một tuổi. Tuân Túc theo di mệnh lập Hề Tề lên nối ngôi làm chủ tang, trăm quan cùng theo thứ tự vào khóc viếng. Ly Cơ cũng theo di mệnh cho Tuân Túc làm chức thượng khanh, Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ làm chức tả hữu tư mã để tổng thống binh quyền,





- Ta muốn đem thể tử Hề Tề ủy thác cho nhà ngươi, chẳng hay nhà ngươi có nhận lời ta chăng?

đi tuần hành trong nước. Phàm các việc chính trị, bất cứ việc lớn việc nhỏ, đều phải trình với Tuân Túc rồi mới được thi hành. Đợi đến năm sau thì lấy làm năm đầu của vua mới, báo tang tới các nước chư hầu.

Rốt cuộc Hề Tề có thể làm vua được mấy ngày, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## [ HỒI THỨ HAI MƯƠI TÁM ]

Lý Khắc một tay giết hai vua

Di Ngô nhờ Tần về nước Tấn

**T**uân Túc lập công tử Hề Tề lên nối ngôi, các quan trong triều đều đến bái mệnh cả, chỉ có Hồ Đột cáo ốm không đến. Lý Khắc nói riêng với Phi Trịnh Phủ rằng:

- Bây giờ lập Hề Tề thì còn như Trùng Nhĩ và Di Ngô làm sao?

Phi Trịnh Phủ nói:

- Việc này cốt ở tay Tuân Túc, để ta dò xem ý hấn thế nào.

Nói xong, hai người cùng lên xe đến nhà Tuân Túc, Tuân Túc mời vào. Lý Khắc nói:

- Nay chúa công mất đi, Trùng Nhĩ và Di Ngô đều ở ngoài cả, ngài là quan đại thần ở trong nước, sao không đón Trùng Nhĩ là một vị công tử hơn tuổi để về nối ngôi, mà lại lập Hề Tề là con Ly Cơ thì sao cho người ta phục. Vả những bề đảng của các vị công tử, ai cũng oán mẹ con Hề Tề thâm nhập cốt tủy, chỉ sợ uy tiên quân ta ngày xưa mà thôi. Bây giờ nghe tin tiên quân mất rồi, tất nhiên sinh biến; mặt ngoài thì nước Tần và nước Địch giúp vào, mặt trong thì người nước nhà nổi lên, bây giờ ngài nghĩ cách gì mà giữ cho nổi?

Tuân Túc nói:

- Tôi chịu di mệnh của tiên quân ta mà lập Hề Tề thì tôi chỉ xin hết một lòng để giúp Hề Tề mà thôi, còn ngoài ra không biết có ai cả; nếu không giúp nổi thì đành chịu chết để đáp lại tấm lòng ủy thác của tiên quân ta thừa xưa.

Phi Trịnh Phủ nói:

- Thế thì chết uống mà thôi, sao ngài không nghĩ lại?

Tuân Túc nói:

- Tôi đã đem điều trung tín mà nhận lời với tiên quân rồi, dẫu biết rằng chết uống, cũng không dám sai lời.

Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ hai ba lần khuyên bảo mãi. Tuân Túc cứ một lòng sắt đá, nhất định không nghe, hai người bèn cáo từ lui ra.

Lý Khắc bảo Phi Trịnh Phủ rằng:

- Ta nghĩ Tuân Túc là bọn đồng liêu với nhau, đem việc phải để đến bảo hấn; hấn lại nhất định không nghe thì biết làm thế nào?

Phi Trịnh Phủ nói:

- Hấn giúp Hề Tề, ta giúp Trùng Nhĩ, mỗi đảng giúp một bên, có ngại chi điều ấy!

Nói xong, hai người liền mật ước với nhau, sai kẻ lục sĩ tâm phúc, cải trang đi lẫn vào trong bọn thị vệ, nhân lúc Hề Tề đến phục tang, liền đâm chết ngay bên cạnh bàn lễ. Bấy giờ có Ưu Thi đứng ở bên cạnh, cầm gươm đến cứu, cũng bị bọn lục sĩ giết chết. Nhất thời trong trường rối loạn. Tuân Túc vừa vào khóc tang xong



- Tôi đã đem điều trung tín mà nhận lời với tiên quân rồi, dẫu biết rằng chết uống, cũng không dám sai lời.

lui ra, nghe tin có biến, giật mình kinh sợ, vội vàng chạy đến, ôm lấy thầy Hề Tề mà khóc rằng:

- Ta chịu di mệnh để giúp thế tử mà giúp không nổi, thật là cái lỗi của ta!

Nói xong, toan đập đầu vào cột. Ly Cơ vội vàng sai người ngăn lại mà can rằng:

- Linh cứu tiên quân vẫn còn đó, đại phu không nghĩ đến hay sao? Nay Hề Tề đã chết, còn Trác Tử cũng có thể giúp được!

Tuân Túc liền sai bắt vài ba mươi người canh giữ ở đấy đem giết cả đi, rồi ngay trong ngày cùng với các quan bàn bạc, lập Trác Tử lên nối ngôi. Bấy giờ Trác Tử mới lên 9 tuổi.

Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ giả cách không biết, không dự hội nghị. Lương Ngũ nói:

- Việc giết thế tử này chính là Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ vì Thân Sinh mà báo thù; nay không dự hội nghị lại càng rõ lắm, xin đem quân đến bắt để trị tội.

Tuân Túc nói:

- Hai người ấy là lão thần ở nước Tấn ta, bề đảng rất nhiều, các quan đại phu nhiều người xuất thân từ hai cửa ấy, nếu trị mà không nổi thì lại thành ra hỏng việc. Ấu là ta hãy ẩn nhẫn một chút, để chúng an tâm rồi sẽ liệu dần. Đợi việc tang xong xuôi, vua mới cải nguyên chính vị, bên ngoài kết giao với lân quốc, bên trong chia rẽ bề đảng của chúng đi, sau đó mới có thể mưu tính được.

Lương Ngũ lui về, nói riêng với Đông Quan Ngũ rằng:

- Tuân Túc là người trung, nhưng ít mưu kế, làm việc gì cũng nhút nhát lắm, không thể trông cậy được! Nay Lý Khắc đã cùng với Phi Trịnh Phủ là một đảng, nhưng Lý Khắc vì việc Thân Sinh bị oan càng thêm căm tức; nếu ta trừ được Lý Khắc đi thì Phi Trịnh Phủ tự khắc phải sinh chán.

Đông Quan Ngũ nói:

- Dùng kế gì mà trừ cho được?

Lương Ngũ nói:

- Nay nhân lúc có tang, thế nào Lý Khắc cũng phải đi đưa đám, ta sai người phục ở Đông môn, đón đường mà giết đi thì chẳng khó nhọc gì cả, chỉ sức một kẻ thất phu cũng có thể làm được.

Đông Quan Ngũ nói:

- Phải lắm! Tôi có kẻ môn khách tên gọi Đồ Ngạn Di là một

người có sức khỏe mang nổi ba ngàn cân. Nếu ta đem tước lột mà đổ hẳn thì có thể sai được.

Nói xong, liền bảo Đồ Ngạn Di. Đồ Ngạn Di quen thân với quan đại phu là Chuỵ Xuyên, lại đem việc ấy đến bảo Chuỵ Xuyên và hỏi có nên làm hay không.

Chuỵ Xuyên nói:

- Việc Thân Sinh ngày xưa vì mẹ con Lý Cơ mà bị oan, người trong nước ai cũng thương xót, nay Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ định giết đảng Lý Cơ, rồi đón công tử Trùng Nhĩ về nối ngôi, đó là một việc nghĩa cử! Nếu nhà ngươi giúp đưa gian nịnh làm hại người trung, làm việc bất nghĩa này, thì chúng ta không tha nhà ngươi, mà muôn đời về sau, nhà ngươi còn đeo mãi cái tiếng xấu ấy, nhà ngươi chớ có nghe lời.

Đồ Ngạn Di nói:

- Tôi dốt nát không biết gì, chẳng hay làm thế nào mà từ chối được?

Chuỵ Xuyên nói:

- Nhà ngươi từ chối thì tất hẳn lại sai người khác, chỉ bằng cứ giả cách nhận lời, rồi phản lại mà giết bọn gian nịnh ấy, chúng ta sẽ cho nhà ngươi có cái công nghênh lập, sau này vừa được phú quý, vừa được danh tiếng, chẳng hơn là làm sự bất nghĩa mà chết thiệt thân ư?

Đồ Ngạn Di nói:

- Ngài dạy phải lắm!

Chuỵ Xuyên nói:

- Chỉ sợ nhà ngươi lại biến tâm mà thôi!

Đồ Ngạn Di nói:

- Nếu ngài không tin thì xin ăn thề.

Nói xong, liền cắt tiết gà uống máu ăn thề. Đồ Ngạn Di lui về. Chuỵ Xuyên tức khắc thuật chuyện lại cho Phi Trịnh Phủ nghe, Phi Trịnh Phủ lại nói với Lý Khắc, rồi ai nấy sửa soạn sẵn gia binh để định đến hôm đưa đám thì khởi sự. Đến hôm ấy, Lý Khắc cáo ốm không đi. Đồ Ngạn Di nói với Đông Quan Ngũ rằng:

- Các quan đều đi đưa đám cả, chỉ có Lý Khắc không đi, đó là Lý Khắc đến ngày tận số! Xin ngài giao cho tôi ba trăm quân giáp binh, để tôi đến nhà Lý Khắc bắt mà giết đi là xong.

Đông Quan Ngũ bằng lòng, liền giao cho Đồ Ngạn Di ba trăm quân giáp binh. Đồ Ngạn Di giả cách đến vây nhà Lý Khắc. Lý Khắc cố ý sai người báo tin cho Tuân Túc biết. Tuân Túc giật mình kinh sợ mà hỏi duyên do Đông Quan Ngũ. Đông Quan Ngũ nói:

- Tôi nghe Lý Khắc sắp sửa sửa thừa cơ nổi loạn, vậy có sai người đem quân đến vây nhà. Việc thành thì là cái công của đại phu, mà không thành cũng không can ngại gì cả!

Tuân Túc ruột nóng như lửa, láo nháo làm xong việc an táng, rồi liền sai Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ đem quân đi ngay để trợ chiến, còn mình thì ẩm Trác Tử ngồi ở trong triều đợi tin.

Đông Quan Ngũ đem quân đi đến Đông thị, thì thấy Đồ Ngạn Di đến gặp. Đồ Ngạn Di giả cách đến gần để nói có việc cần kíp, rồi liền giơ tay bẻ cổ Đông Quan Ngũ. Đông Quan Ngũ gãy cổ mà chết, quân sĩ bỏ chạy tán loạn cả. Đồ Ngạn Di thét to lên rằng:

- Công tử Trùng Nhĩ đem quân nước Tần và nước Địch về, hiện đã đóng ở ngoài thành. Ta đây phụng mệnh quan đại phu là Lý Khắc, vì Thân Sinh mà báo thù, giết những đảng gian nịnh, để đón công tử Trùng Nhĩ về làm vua. Trong bọn các người, ai muốn theo thì đứng lại, ai không muốn theo thì cho đi!

Quân sĩ thấy nói Trùng Nhĩ về làm vua, đều tình nguyện xin theo cả. Lương Ngũ nghe tin Đông Quan Ngũ bị giết, toan trở về trong triều để cùng với Tuân Túc đem Trác Tử đi trốn, chẳng ngờ lại bị Đồ Ngạn Di đuổi theo kịp; Lý Khắc, Phi Trịnh Phủ và Chuy Xuyền cũng kéo quân đến. Lương Ngũ biết cơ không chạy thoát được, liền rút gươm đâm cổ, nhưng đâm không đứt, lại bị Đồ Ngạn Di nắm ngay được. Lý Khắc xông lại, giơ gươm chém Lương Ngũ đứt đôi làm hai mảnh. Bấy giờ quan đại phu là Cung Hoa cũng đem quân đến đánh giúp, rồi cùng nhau kéo vào trong triều. Lý Khắc cầm kiếm đi trước, mọi người cùng đi theo, tả hữu trong triều cùng kinh hãi bỏ chạy tán loạn. Tuân Túc vẫn thản nhiên không sợ hãi gì cả, tay trái ẩm Trác Tử, tay phải giơ ống tay áo để đỡ che. Trác Tử sợ hãi mà khóc rầm lên. Tuân Túc bảo Lý Khắc rằng:

- Đứa bé con này có tội lỗi gì? Thôi thì nhà người giết ta mà tha cho giọt máu của tiên quân.



- Thôi thì nhà ngươi giết ta mà tha cho giọt máu  
của tiên quân.

Lý Khắc nói:

- Thân Sinh cũng là một giọt máu của tiên quân ta đó! Nào bây  
giờ thấy ở đâu!

Nói xong, liền ngánh lại bảo Đồ Ngạn Di rằng:

- Sao nhà ngươi không hạ thủ đi?

Đồ Ngạn Di tức khắc giằng lấy Trác Tử từ tay Tuân Tức mà ném  
xuống dưới thềm, chỉ nghe thấy đánh “nhoe” một tiếng thì Trác  
Tử đã chết tươi rồi. Tuân Tức nổi giận, rút gươm đánh nhau với  
Lý Khắc, cũng bị Đồ Ngạn Di chém chết. Lý Khắc lại kéo quân vào  
trong cung. Ly Cơ chạy trốn vào cung Giả Quân. Giả Quân đóng  
cửa không cho vào. Ly Cơ lại chạy vào trong vườn, từ trên cầu đầm  
đầu xuống hồ mà chết. Lý Khắc sai vớt xác lên mà đem xả ra. Em  
gái Ly Cơ tuy là người sinh ra Trác Tử, nhưng vô sủng vô quyền,  
nên được tha không giết, chỉ cầm cổ vào biệt thất. Lại giết cả họ  
nhà Lương Ngũ, Đông Quan Ngũ và Ưu Thi. Nhiệm Ông có thơ  
cảm thán Ly Cơ rằng:

*Gièm giết Thân Sinh ý thế nào?*

*Muốn cho con chiếm lấy ngôi cao.*

*Mẹ con một buổi đều vong mạng,  
Hạ Dự câu ca đáng trách sao!*

Lại có thơ than Tuân Tức nghe theo loạn mệnh của vua mà lập con lẽ mọn, tuy chết cũng không đáng khen vậy. Thơ rằng:

*Hôn quân loạn mệnh há nên theo?  
Còn nói vì trung, khảng khái sao!  
Mưu lấy nước Ngu đâu đó tá?  
Chúa tôi thúc thủ chết cùng nhau!*

Lý Khắc hợp các quan ở trong triều mà bảo rằng:

- Nay đã trừ được đảng loạn rồi! Trong bọn công tử, chỉ có Trùng Nhĩ là hiền mà nhiều tuổi hơn cả, nên lập lên làm vua. Các quan ai thuận thì xin ký tên vào một quyển sổ.

Phi Trịnh Phủ nói:

- Việc này tất phải có lão quan là Hồ Đột làm chủ mới được!

Lý Khắc liền sai người đem xe đi đón Hồ Đột. Hồ Đột từ chối mà nói rằng:

- Lão phu có hai con theo công tử Trùng Nhĩ đi trốn, nay lão phu lại dự vào việc này thì sao cho tiện. Lão phu đã già rồi, điều ấy xin tùy ý các quan.

Lý Khắc liền cầm bút viết ngay tên mình ở trên nhất, thứ nhì đến tên Phi Trịnh Phủ, dưới đến bọn Cung Hoa, Giả Hoa, Chuy Xuyên, cả thảy hơn ba mươi người. Những người đến sau đều không kịp ghi tên. Lấy hàm thượng sĩ trao cho Đồ Ngạn Di, rồi sai mang biểu sang nước Địch đón công tử Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ xem trong tờ biểu không thấy tên Hồ Đột, có ý nghi hoặc.

Ngụy Thù nói:

- Người ta đón mà không về, thế thì muốn ở mãi đây hay sao?

Trùng Nhĩ nói:

- Nhà ngươi không biết rõ, số là các công tử còn nhiều, cứ gì một ta. Vả Hề Tề và Trác Tử mới bị giết, đảng phái cũng hãy còn nhiều. Nay ta đã về thì không thể lại đi được, nếu trời có lòng tựa, lo gì không có ngày được nối ngôi.

Hồ Yển cũng lấy việc nhân lúc biến loạn để về nối ngôi là một sự dở, liền khuyên Trùng Nhĩ không nên về. Trùng Nhĩ mới từ tạ với sứ giả rằng:

- Trùng Nhĩ này là một người có tội phải đi trốn, lúc cha còn



đã không được phụng dưỡng, lúc cha chết cũng không được trông nom, có đâu lại dám nhân sự biến loạn để về nối ngôi, xin các quan chọn người khác, Trùng Nhĩ không dám trái ý.

Đồ Ngạn Di về báo với Lý Khắc. Lý Khắc toan sai đi đón lần nữa. Quan đại phu là Lương Do Mỹ nói:

- Trong bọn công tử, ai không có thể nối ngôi được, sao ngài không đón Di Ngô?

Lý Khắc nói:

- Di Ngô là người tham lam mà tàn nhẫn. Tham lam thì vô tín, tàn nhẫn thì vô thân. Không bằng Trùng Nhĩ được.

Lương Do Mỹ nói:

- Chẳng còn hơn các công tử khác ư?

Các quan đều công nhận Di Ngô cả. Lý Khắc bắt đắc dĩ lại sai Đồ Ngạn Di và Lương Do Mỹ sang nước Lương để đón Di Ngô.

Bấy giờ công tử Di Ngô ở nước Lương, vua nước Lương gả con gái cho, sinh được một người con tên là Ngữ. Di Ngô ngày đêm mong cho trong nước có sự biến loạn để thừa cơ trở về; đến lúc nghe tin Tấn Hiến công mất, liền sai Lã Di Sanh đem quân về đánh lên lấy đất Khuất. Tuân Túc nhân trong nước lăm việc, cũng chưa kịp hỏi đến. Sau Lã Di Sanh nghe tin Hề Tề và Trác Tử bị giết, các quan sai người đi đón Trùng Nhĩ về nối ngôi, liền sai người phi báo cho Di Ngô biết. Di Ngô cùng với Quắc Xạ và Khước Nhuế thương nghị, định đem quân về để cướp ngôi. Bỗng thấy Lương Do Mỹ đến đón, Di Ngô liền chấp tay để lên trán mà khấn trời rằng:

- Ấy là lòng trời cướp lấy ngôi của Trùng Nhĩ mà cho ta đó!

Nói xong, mừng rỡ hiện ra nét mặt. Khước Nhuế nói:

- Trùng Nhĩ có phải là không muốn nối ngôi đâu, mà không chịu về, tất là có nghi ngại điều gì đây! Xin công tử chớ tin vội. Vả các quan ở trong nước mà đón ai về nối ngôi, tất là có ý muốn cầu lợi; nay trong bọn bề tôi nước Tấn, thì đứng đầu là Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ, công tử nên để cho chúng được hậu lợi. Tuy vậy, vẫn còn nguy. Ngày nay công tử về nước, khác nào như người vào hang hùm, tất phải có đồ phòng thân, tôi thiết tưởng nên mượn thế nước ngoài để giúp sức thì mới có thể được. Mà các nước láng giềng với nước Tấn ngày nay chỉ có Tần là mạnh hơn cả, công tử

nên sai người kết giao với Tần, nếu Tần chịu giúp sức cho thì ta không ngại gì nữa.

Di Ngô theo lời, liền viết thư hẹn cho Lý Khắc một trăm vạn mẫu ruộng ở đất Phần Dương, và hẹn cho Phi Trịnh Phủ bảy mươi vạn mẫu ruộng ở đất Phụ Quỳ, sai Đồ Ngạn Di về báo tin trước. Rồi lại viết một bức thư, sai Lương Do Mỹ sang sứ nước Tần, và thuật chuyện các quan đại phu ở nước Tấn cho sang đón Di Ngô về nối ngôi. Tần Mục công bảo Kiển Thúc rằng:

- Khi trước ta đã nằm mộng thấy đức Ngọc Hoàng thượng đế sai ta dẹp loạn nước Tấn; nay ta nghe nói Trùng Nhĩ và Di Ngô đều là người hiền cả, ta định chọn mà giúp cho một người, chưa biết nên giúp ai thì hơn?

Kiển Thúc nói:

- Trùng Nhĩ ở nước Địch, Di Ngô ở nước Lương, đều tiếp giáp nước ta cả, sao chúa công không sai người đến thăm để xét xem là người thế nào?

Tần Mục công theo lời, liền sai công tử Trập sang thăm Trùng Nhĩ trước, rồi sau thăm đến Di Ngô. Công tử Trập sang nước Địch, vào gặp Trùng Nhĩ, nói là phụng mệnh vua Tần đến điều tang. Lễ xong, Trùng Nhĩ liền lui ngay. Công tử Trập bèn sai người canh cửa nói riêng với Trùng Nhĩ rằng:

- Công tử nên nhân dịp này mà về nước đi, chúa công tôi xin đem quân giúp cho công tử.

Trùng Nhĩ nói chuyện lại với Triệu Thôi. Triệu Thôi nói:

- Người ta đón, mình không chịu về, mà nay lại mượn thế nước ngoài để về thì còn ra thế nào!

Trùng Nhĩ liền ra nói với công tử Trập rằng:

- Nhà vua hạ cố đến điều tang cha kẻ lưu vong là Trùng Nhĩ này, thực là hậu ý. Xong Trùng Nhĩ tôi không có cái gì là quý báu, ngoài điều nhân thân, nay cha tôi mới chết, có đâu tôi dám nghĩ đến điều ấy.

Nói xong phục xuống đất mà khóc, dập đầu lui ra, tuyệt không nói riêng thêm câu nào. Công tử Trập thấy Trùng Nhĩ không theo, biết là người hiền, trong bụng khen thầm, rồi cáo từ lui ra.

Lại sang nước Lương để thăm Di Ngô. Di Ngô bảo công tử Trập rằng:

- Ngài phụng mệnh vua Tần sang thăm tôi, có điều gì hay, xin ngài chỉ bảo cho.

Công tử Trập lại bảo Di Ngô nên nhân dịp mà về nước. Di Ngô dập đầu cảm tạ, rồi vào nói với Khước Nhuế:

- Nước Tần bằng lòng giúp ta về nước.

Khước Nhuế nói:

- Vua nước Tần có yêu gì ta, chẳng qua cũng chỉ muốn cầu lợi, công tử nên hẹn trước mà xin cắt đất để cho Tần.

Di Ngô nói:

- Bây giờ mà cắt nhiều đất cho Tần thì chẳng thiệt hại nước Tần ta lắm ru!

Khước Nhuế nói:

- Công tử không được về nối ngôi thì chỉ là một kẻ thất phu ở nước Lương, có thể có được một tấc đất nước Tần nào không? Vật của người khác, công tử có gì mà phải tiếc?

Di Ngô lại ra tiếp kiến công tử Trập, cầm lấy tay mà bảo rằng:

- Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ đã thuận cho tôi về nối ngôi, tôi đều có hẹn lời để báo đáp lại, không dám quên ơn; nếu quý quốc có lòng giúp tôi, khiến cho tôi giữ yên được cơ nghiệp thì tôi xin biếu quý quốc năm thành ở Hà Tây, đông đến hết đất Quắc, nam đến hết Hoa Sơn, bên trong lấy Giải Lương làm ranh giới, để tiện cho quý quốc đi sang phía đông, gọi là đền ơn chút đỉnh.

Nói xong, liền rút tờ ước thư trong tay áo ra đưa cho công tử Trập. Nét mặt có ý tự đắc. Công tử Trập toan từ chối không nhận, Di Ngô lại nói:

- Tôi có bốn mươi nén hoàng kim, sáu đôi bạch ngọc, xin dâng công tử, nhờ công tử nói giúp với vua Tần cho, không bao giờ tôi dám quên ơn.

Công tử Trập mới nhận lời. Sử thần có thơ rằng:

*Trùng Nhĩ thương cha lo thủ tang,*

*Di Ngô thấy lợi mặt vênh vang.*

*Chỉ xem khác biệt đôi đường ấy,*

*Thành bại hai người đã rõ ràng!*

Khi về đến nước Tần, công tử Trập thuật lại chuyện Trùng Nhĩ và Di Ngô cho Tần Mục công nghe. Tần Mục công nói:

- Trùng Nhĩ hiền hơn Di Ngô nhiều lắm, ta nhất định giúp cho Trùng Nhĩ.

Công tử Trập nói:

- Chúa công giúp cho Trùng Nhĩ, là lo việc hộ nước Tấn, hay là muốn lấy tiếng với thiên hạ?

Tần Mục công nói:

- Đó là việc nước Tấn, có dự gì đến ta! Ta cũng muốn lấy tiếng với thiên hạ mà thôi.

Công tử Trập nói:

- Chúa công lo hộ cho nước Tấn thì nên chọn người hiền mà lập, nếu muốn lấy tiếng với thiên hạ thì không cần phải chọn. Dẫu lập ai mình vẫn được tiếng, mà lập người hiền thì người ta hơn mình, lập người bất hiền thì người ta kém mình, đằng nào lợi hơn?

Tần Mục công nói:

- Nghe lời nhà ngươi, khiến cho ta tỉnh ngộ ra được!

Nói xong, liền sai công tôn Chi đem quân với ba trăm cỗ xe, giúp Di Ngô về nước Tấn. Vợ Tần Mục công là em thế tử Thân Sinh nước Tấn, tức là nàng Mục Cơ. Lúc bé Giả Quân (vợ thứ Tấn Hiến công) nuôi ở trong cung. Mục Cơ là người rất nhân đức, nghe tin công tôn Chi giúp Di Ngô về nước Tấn, liền gửi một bức thư cho Di Ngô, bảo khi về nước phải hậu đãi Giả Quân; còn các vị công tử khi trước chạy trốn, đều không có tội lỗi gì, nên cho về cả, để thêm nhiều vây cánh. Di Ngô sợ mất lòng Mục Cơ, cũng phúc thư lại, nhất nhất xin vâng lời dặn.

Tề Hoàn công nghe tin nước Tấn có loạn, định họp chư hầu để mưu tính, mới thân hành đem quân đến đất Cao Lương (đất nước Tấn). Lại nghe quân nước Tấn đã kéo đến; vua Huệ vương nhà Chu cũng sai quan đại phu là vương tử Đảng đem quân đến nước Tấn. Tề Hoàn công liền sai công tôn Thấp Bằng hội với quân nhà Chu và quân nước Tấn cùng đưa Di Ngô về nước Tấn. Lã Di Sanh cũng từ Khuất Thành đến họp quân. Hoàn công bèn về nước Tề. Lý Khắc, Phi Trịnh Phủ mời quốc cứu Hồ Đột ra đứng đầu, đem quần thần chuẩn bị xa giá, ra biên giới đón Di Ngô. Di Ngô vào Giáng Thành lên nối ngôi, tức là Tấn Huệ công. Liền lấy năm ấy làm năm đầu. (Năm đầu Tấn Huệ công, chính xác là năm Chu Tương vương thứ hai (650 TCN).) Người nước Tấn ai cũng yêu mến Trùng Nhĩ là người hiền, muốn tôn lên nối ngôi, đến lúc nghe tin Di Ngô về làm vua chứ không phải Trùng Nhĩ, đều có ý không bằng lòng. Tấn Huệ công đã lên nối ngôi, lập con là Ngử

làm thế tử, cho Hồ Đột, Quắc Xạ làm thượng đại phu; Lã Di Sanh, Khước Nhuế làm trung đại phu; Đồ Ngạn Di làm hạ đại phu. Còn những bề tôi cũ trong nước, đều theo nguyên chức tước cũ. Lại sai Lương Do Mỹ theo vương tử Đảng sang nhà Chu, Hàn Giản theo Thấp Bằng sang nước Tề để tạ ơn giúp mình về nước. Duy có công tôn Chi nước Tần còn ở nước Tấn để đòi lấy năm thành ở Hà Tây. Tấn Huệ công có ý tiếc, liền họp các quan lại để thương nghị. Quắc Xạ đưa mắt nhìn Lã Di Sanh. Lã Di Sanh nói:

- Chúa công khi trước phải khẩn lễ với nước Tần là vì chưa được về nối ngôi thì nước Tấn chưa phải là của chúa công. Nay đã nối ngôi rồi, dẫu không cho nước Tần, nước Tần cũng chẳng làm gì nổi.

Lý Khắc nói:

- Chúa công mới lên nối ngôi, mà đã thất tín với một nước láng giềng cường thịnh thì quyết không nên.

Khước Nhuế nói:

- Nay mất năm thành tức là mất nửa nước Tấn, dẫu nước Tần cố sức sang đánh, cũng vị tất đã lấy nổi được năm thành của ta; vả lại tiên quân ta ngày xưa trải bao khó nhọc mới mở mang được đất ấy, ta chớ nên bỏ hoài!

Lý Khắc nói:

- Đã biết là cơ nghiệp của tiên quân, sao lại hèn cho người ta? Hèn mà không cho thì thật làm cho nước Tần phải tức giận. Vả lại tiên quân ta ngày xưa ở đất Khúc Ốc, chẳng qua chỉ một khu đất nhỏ, mà biết sửa sang chính trị tự cường, cho nên có thể kiêm tính các nước nhỏ, mở mang dần dần, thành ra một nước lớn. Nếu chúa công biết sửa sang chính trị mà giao hiếu với các nước láng giềng thì lo gì không có năm thành.

Khước Nhuế quát to lên rằng:

- Lời nói của Lý Khắc, không phải là vì nước Tần, là vì một trăm vạn mẫu ruộng ở đất Phần Dương, chỉ sợ chúa công không cho, vậy phải mượn việc nước Tần để làm lệ mà theo.

Phi Trịnh Phủ lấy cánh tay đẩy Lý Khắc. Lý Khắc biết ý, không dám nói nữa. Tấn Huệ công nói:

- Bây giờ mình không cho thì thất tín, mà cho thì lại làm cho nước mình phải suy yếu, hay là ta chịu cho một vài thành, phỏng có nên không?

Lã Di Sanh nói:

- Dẫu cho một vài thành, cũng không gọi là thủ tín được, mà chỉ xui cho nước Tần đem lòng tranh cạnh, chi bằng ta cứ từ chối đi là hơn.

Tần Huệ công liền sai Lã Di Sanh viết thư trả lời nước Tần. Trong thư đại lược nói rằng:

*"Lúc trước Di Ngô này hẹn với quý quốc xin dâng năm thành ở Hà Tây, nay được về nước, nghĩ đến cái ơn quý quốc, toan y lời hẹn, nhưng các quan đại thần nước tôi đều nói rằng: 'Đất nước Tần là của tiên quân ngày xưa để lại. Sao chúa công trong khi lưu vong ở ngoài, lại dám tự tiện đem cho người khác'. Tôi cố cãi mãi mà không được, xin quý quốc hãy thư lại cho ít bữa, tôi không dám quên lời."*

Tần Huệ công hỏi:

- Ai là người dám vì ta mà sang sứ nước Tần?

Phi Trịnh Phủ xin đi. Tần Huệ công thuận cho. Nguyên Tần Huệ công khi sắp về nước, có hứa lời cho Phi Trịnh Phủ bảy mươi vạn mẫu ruộng ở đất Phụ Quỷ, bây giờ Tần Huệ công đã không cho nước Tần, khi nào chịu cho Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ. Phi Trịnh



Tần Huệ công liền sai Lã Di Sanh viết thư trả lời nước Tần.

Phủ ngoài miệng dầu không nói ra, nhưng trong lòng có ý căm tức, mới xin đi sứ để định nói với nước Tần. Phi Trịnh Phủ theo công tôn Chi đến nước Tần, vào yết kiến Tần Mục công, đệ trình tờ quốc thư. Tần Mục công xem xong nổi giận, đập bàn mà nói rằng:

- Ta vẫn biết Di Ngô không đáng làm vua, ngày nay quả nhiên ta bị hấn lừa dối.

Nói xong, toan chém Phi Trịnh Phủ, công tôn Chi nói:

- Đó không phải là tội Phi Trịnh Phủ, xin chúa công dung thứ cho. Tần Mục công vẫn còn chưa nguôi cơn giận, hỏi rằng:

- Người nào xui Di Ngô phụ ơn ta, ta muốn tự tay đâm chết!

Phi Trịnh Phủ nói:

- Xin chúa công cho phép đuổi hết người xung quanh, để tôi xin nói.

Tần Mục công truyền người xung quanh lui cả ra, rồi vẫy Phi Trịnh Phủ lại gần mà hỏi. Phi Trịnh Phủ nói:

- Các quan đại phu nước tôi, ai cũng cảm ơn quý quốc mà muốn nộp đất, chỉ có Lã Di Sanh và Khước Nhuế cố tình ngăn trở. Nay quý quốc cứ làm ra ý tử tế, gọi hai người ấy sang mà giết đi, rồi giúp cho Trùng Nhĩ về; bây giờ tôi cùng Lý Khắc xin làm nội ứng mà đuổi Di Ngô, xin nối đời tôn thờ quý quốc, quý quốc nghĩ thế nào?

Tần Mục công khen rằng:

- Kế ấy phải đó! Ta cũng nghĩ như vậy.

Nói xong, liền sai quan đại phu là Lãnh Chí theo Phi Trịnh Phủ sang nước Tấn, rồi lập kế dụ Lã Di Sanh và Khước Nhuế đến để giết đi.

Chẳng hay tính mệnh hai người Lã, Khước thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## [ HỒI THỨ HAI MƯƠI CHÍN ]

Tấn Huệ công bắt giết người trung

Quản Di Ngô trốn tránh việc nước

Lại nói, chủ ý của Lý Khắc định đón Trùng Nhĩ về nối ngôi, nhưng Trùng Nhĩ chối từ không chịu nhận, trong khi đó Di Ngô lại khẩn lễ để xin về, nên bắt đắ dĩ cùng phải theo ý mọi người mà lập Di Ngô, tức là Tấn Huệ công. Ai ngờ khi Tấn Huệ công đã được nối ngôi, những ruộng đất hẹn cho khi trước, chẳng được gì cả; mà Tấn Huệ công lại tin dùng bọn Quắc Xạ, Lã Di Sanh và Khước Nhuế, còn bao nhiêu các quan cự thần đều không coi ra gì, nên Lý Khắc đã có ý không phục. Kịp đến lúc khuyên Tấn Huệ công nên nộp đất cho nước Tần, rõ ràng là vì việc nước mà nói, thì lại bị bọn Khước Nhuế cho là có ý riêng, bởi vậy Lý Khắc vẫn tức giận mà không dám nói ra, khi bãi triều về, hằm hằm lộ ra ngoài nét mặt. Sau Phi Trịnh Phủ phụng mệnh đi sứ nước Tần, bọn Khước Nhuế sợ rằng thông mưu với Lý Khắc, liền sai người dò thám ý tứ. Phi Trịnh Phủ cũng sợ Khước Nhuế có cho người dò thám, mới không từ biệt với Lý Khắc mà đi ngay. Khi Lý Khắc sai người mời Phi Trịnh Phủ sang để nói chuyện thì Phi Trịnh Phủ đã ra khỏi cửa thành rồi, Lý Khắc đi theo không kịp, lại phải trở về. Có người báo tin cho Khước Nhuế biết.

Khước Nhuế vào nói với Tấn Huệ công rằng:

- Lý Khắc thấy chúa công giữ lấy quyền chính, lại không cho ruộng Phần Dương, có ý oán giận, nay nghe tin Phi Trịnh Phủ sang sứ nước Tần, lại thân hành phi đuổi theo, tất là có mưu làm phản. Tôi nghe rằng Lý Khắc vẫn muốn lập Trùng Nhĩ, chứ không muốn lập chúa công; nếu bây giờ thông mưu với Trùng Nhĩ trong ứng



ngoài hợp, thì khó lòng mà giữ nổi, chỉ bằng ta bắt tội chết để khỏi di hoạn về sau.

Tần Huệ công nói:

- Lý Khắc là người có công với ta, nay lấy có gì mà giết được?

Khước Nhuế nói:

- Lý Khắc giết Hề Tề và Trác Tử, lại giết quan cố mệnh đại thần là Tuân Túc, cái tội ấy lớn lắm. Nhớ đến cái công đón chúa công về nước, thì đó là ơn riêng, còn giết vì cái tội thí nghịch thì đó là nghĩa công. Bậc minh quân thì không vì ơn riêng mà bỏ nghĩa công, tôi xin phụng mệnh chúa công đi giết Lý Khắc.

Tần Huệ công cho đi. Khước Nhuế bèn đến nhà Lý Khắc, bảo Lý Khắc rằng:

- Chúa công sai tôi đến nói cho ngài biết: nếu không có ngài thì chúa công không được về nối ngôi, công ấy bao giờ dám quên, nhưng ngài giết hai vua và một quan đại thần thì thực là gây họa cho kẻ làm vua. Chúa công phụng di mệnh tiên quân, không dám vì ơn riêng mà bỏ nghĩa lớn, xin ngài tự liệu lấy.

Lý Khắc nói:

- Không có người bị giết thì sao chúa công lên nối ngôi được! Nếu muốn bắt tội thì thiếu gì câu, tôi đã hiểu ý rồi!

Khước Nhuế lại cổ bách mãi. Lý Khắc rút gươm nhảy xuống đất mà kêu to lên rằng:

- Trời ôi! Có thấu tình oan: trung mà phải tội! Chết mà có linh, còn mặt mũi nào mà trông thấy Tuân Túc ở dưới đất nữa!

Nói xong, liền cắt cổ mà chết. Khước Nhuế trở về báo với Tần Huệ công, Huệ công mừng lắm. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Vừa đón Di Ngô đã mắc hình,  
Xưa sao chẳng chết với Thân Sinh?  
Mới hay trung lập là mưu dở,  
Chẳng sánh Tuân công chết có danh!*

Tần Huệ công giết Lý Khắc rồi, các quan có nhiều người không phục, bọn Kỳ Cử, Cung Hoa, Giả Hoa, Chuy Xuyền đều kêu ca oán giận. Tần Huệ công muốn giết tất cả. Khước Nhuế nói:

- Phi Trịnh Phủ còn đang ở nước ngoài mà ta giết nhiều người quá thì sợ hấn sinh nghi, âu là chúa công hãy chịu ẩn nhẫn một chút.

Tần Huệ công nói:



*Lý Khắc rút gươm tự cắt cổ chết.*

- Mục Cơ nước Tần có dặn ta phải hậu đãi Giả Quân và cho hết các công tử về, nhà ngươi nghĩ thế nào?

Khước Nhuế nói:

- Các công tử ai không muốn tranh ngôi, chớ nên cho về; còn việc hậu đãi Giả Quân để báo ơn Mục Cơ thì là phải lắm.

Tần Huệ công liền vào yết kiến Giả Quân. Bấy giờ Giả Quân nhan sắc cũng hãy còn xuân. Tần Huệ công bỗng động lòng dâm dục mà bảo Giả Quân rằng:

- Mục Cơ có dặn ta cùng với nhà ngươi giao hoan, nhà ngươi nên bằng lòng!

Nói xong, liền đi đến ôm lấy Giả Quân. Các cung nhân trông thấy, đều buồn cười mà tránh đi cả. Giả Quân sợ uy Tần Huệ công, bắt buộc dĩ phải nghe lời. Xong việc, Giả Quân ứa hai hàng nước mắt mà bảo Tần Huệ công rằng:

- Thiếp trước hầu tiên quân đã không giữ được trọn đạo, nay lại thất thân với chúa công. Thân thiếp cũng chẳng tiếc gì, nhưng xin chúa công vì thế tử Thân Sinh ngày xưa mà giải tình oan khuất, thì thiếp cũng có cái để báo đáp Mục Cơ, mà chuộc lấy tội thất thân!

Tấn Huệ công nói:

- Hề Tề và Trác Tử bị giết thì tình oan của Thân Sinh đã giải được rồi!

Giả Quân nói:

- Thi thể Thân Sinh còn chôn tạm ở Tân Thành đất Khúc Ốc, xin chúa công làm lễ cải táng mà ban thụy cho, để khiến cho hồn oan được yên, đó cũng là một điều ước mong của người trong nước.

Tấn Huệ công bằng lòng, rồi sai em họ Khước Nhuê là Khước Khất sang đất Khúc Ốc để chọn đất cải táng cho Thân Sinh, sai quan thái sử bàn đặt tên thụy, cho Thân Sinh là người hiếu kính, ban thụy là Cung thể tử; lại sai Hồ Đột đến làm lễ tế ở trước mộ.

Khước Khất đến Khúc Ốc, làm sẵn một bộ áo mũ quan quách khác, cùng các đồ vật tượng gỗ bồi táng, vô cùng đầy đủ. Đến khi đào lên thì thi thể Thân Sinh vẫn còn nguyên như lúc sống, nhưng mùi hôi thối không thể chịu được. Các quân sĩ đều bụng mũi buồn nôn mà không làm gì được nữa. Khước Khất thấp hương mà khẩn rằng:

- Thế tử lúc sống là người trong sạch, sao lúc chết lại hôi hám như vậy? Hôi hám như thế, tất không phải là ở thế tử, xin thế tử chớ làm cho quân sĩ phải kinh sợ.

Khẩn xong, bao nhiêu mùi hôi thối liền mất hết, lại thấy mùi hương thơm ngào ngạt khác thường. Quân sĩ mới thu liệm rồi cải táng sang chỗ đất cao ráo khác. Người đất Khúc Ốc kéo nhau đi đưa tất cả, ai cũng ứa nước mắt mà thương khóc.

Đến ngày thứ ba, Hồ Đột đem đồ lễ đến tế, theo như mệnh Huệ công, lập linh vị tế bái, đề bia mộ là: "Tấn Cung thể tử chi mộ". Tế xong, Hồ Đột sắp sửa trở về, bỗng có một toán quân sĩ kéo đến, tinh kỳ pháp phối, binh khí sáng lòa, Hồ Đột không biết là quân nào, vội vàng tránh ra một bên. Chỉ thấy một người đầu râu tóc bạc, mũ cao áo dài trên xe phụ bước xuống, đến trước mặt Hồ Đột mà bảo rằng:

- Thế tử muốn mời ngài lại để nói chuyện.

Hồ Đột nhìn xem ai thì thành ra quan thái phó là Đỗ Nguyên Khoản. Trong khi hoảng hốt, Hồ Đột cũng quên mất, không nhớ là đã chết rồi, mới hỏi lại rằng:

- Thế tử đâu?

Đỗ Nguyên Khoản trở vào cỗ xe lớn phía sau mà bảo rằng:

- Ấy xe thế tử đó!

Hồ Đột liền đi theo đến trước xe, thấy thế tử Thân Sinh mũ áo đeo gươm, trông như lúc sống. Thân Sinh sai người đánh xe, dắt Hồ Đột lên ngồi xe, rồi bảo rằng:

- Ngài cũng còn nhớ đến tôi chăng?

Hồ Đột ứa nước mắt mà đáp rằng:

- Thế tử bị oan, dẫu người qua đường cũng phải thương xót, huống chi Hồ Đột này, khi nào lại quên được!

Thân Sinh nói:

- Đức Ngọc Hoàng thượng đế thương tôi là người nhân hiếu, cho tôi làm chủ ở Kiều Sơn. Di Ngô làm việc vô lễ với Giả Quân, tôi ghét nó mà toan làm cho nó không cải táng được, chỉ e là trái ý mọi người nên mới lại thôi. Nay vua nước Tần là người hiền, tôi muốn đem nước Tấn cho Tần, để người nước Tần giữ việc cúng tế tôi về sau, ngài nghĩ có nên không?

Hồ Đột nói:

- Thế tử ghét vua nước Tần bây giờ, nhưng dân nước Tần có tội gì? Vả tiên quân ngày xưa có tội gì mà sao thế tử lại muốn bỏ người cùng họ mà đi cầu người khác họ giữ việc cúng tế. Nếu như vậy tôi e rằng trái mất cái đạo nhân hiếu.

Thân Sinh nói:

- Ngài nói cũng phải, nhưng tôi đã tâu với Ngọc Hoàng thượng đế rồi! Để tôi sẽ tâu lại, ngài hãy tạm ở lại đây bảy ngày nữa. Ở phía tây Tân Thành có một người thầy đồng, tôi sẽ thác ngôn lên miệng ông ta mà báo cho ngài biết.

Đỗ Nguyên Khoản đứng ở dưới xe, gọi Hồ Đột mà bảo rằng:

- Thôi, ngài nên trở về!

Nói xong, liền giơ tay dắt Hồ Đột xuống xe, Hồ Đột vấp chân, ngã lăn xuống đất, xe ngựa nhất thời không thấy đầu nữa. Hồ Đột giật mình tỉnh dậy, thành ra đang nằm ở nhà quán xá Tân Thành, liền kinh ngạc hỏi người hầu xung quanh rằng:

- Sao ta lại ở đây?

Người xung quanh nói:

- Khi tể vừa xong, đang đốt sớ tạ thần, thì ngài ngã xuống, gọi mãi không tỉnh, chúng tôi phải vục lên xe rồi đem ngài về đây nghỉ tạm. May mắn không hề gì.

Hồ Đột biết là mình nằm mộng, có ý lấy làm lạ, nhưng không nói cho ai biết, giả cách kêu một nhóc nghỉ lại ở nhà quán xá.

Đến ngày thứ bảy, vào khoảng giữa giờ Mùi giờ Thân, bỗng nghe ngoài cửa báo:

- Có một người thầy đồng ở phía tây thành xin vào yết kiến.

Hồ Đột sai đuổi hết người xung quanh rồi cho mời vào. Người thầy đồng nói:

- Tôi vẫn thường tiếp chuyện với quý thần. Nay có vị chúa ở Kiều Sơn, tức là thế tử Thân Sinh nước Tấn khi trước, bảo tôi nói lại để ngài biết rằng: "Hiện đã tâu với Ngọc Hoàng thượng đế thì Ngọc Hoàng thượng đế chỉ trị tội một mình hần mà thôi, không hại gì đến nước Tấn cả."

Hồ Đột giả cách không hiểu, hỏi lại rằng:

- Trị tội một mình hần là ai?

Người thầy đồng nói:

- Tôi chỉ biết nói lại như thế thôi, còn không hiểu việc gì hết.

Hồ Đột sai tả hữu đem vàng lụa ra thưởng cho người thầy đồng, rồi dặn không được nói bậy cho ai biết. Hồ Đột về nước, nói chuyện riêng với con Phi Trịnh Phủ là Phi Báo. Phi Báo nói:

- Chúa công làm nhiều điều càn rỡ, tất không an toàn được, có lẽ nước Tấn lại về tay Trùng Nhĩ mà thôi!

Đang khi nói chuyện, thì người canh cửa vào báo:

- Phi đại phu đi sứ nước Tần đã về, hiện ở trong triều phục mệnh.

Hai người bèn từ biệt ra về.

Lại nói, Phi Trịnh Phủ cùng với quan đại phu nước Tần là Lãnh Chí mang theo mấy xe lễ vật, trở về nước Tấn. Mới về đến ngoài cõi Giáng Thành, thì nghe được tin Lý Khắc bị giết. Phi Trịnh Phủ trong lòng nghi hoặc, toan quay sang nước Tần bàn định, nhưng lại nghĩ đến con là Phi Báo hiện đang ở nhà, nếu mình trốn đi thì tất con bị hại, bởi vậy trù trù chưa quyết. Bỗng gặp quan đại phu là Cung Hoa, Phi Trịnh Phủ mới hỏi chuyện Lý Khắc. Cung Hoa kể lại đầu đuôi một lượt. Phi Trịnh Phủ hỏi:

- Bây giờ tôi có thể về không?

Cung Hoa nói:

- Những người đồng chí với Lý Khắc còn nhiều, như Cung Hoa này cũng tức là một trong đảng ấy. Nay chúa công chỉ giết một

mình Lý Khắc còn không liên lụy đến ai cả, huống chi ngài hiện đang đi sứ nước Tần, tôi thiết tưởng cứ nên làm như người không biết là hơn; bằng nay sợ mà không về thì thành ra mình lại tự thú là người có tội.

Phi Trịnh Phủ nghe lời, liền đánh xe vào thành, đưa Lãnh Chí đến yết kiến Tấn Huệ công. Lãnh Chí dâng các đồ lễ vật, rồi đệ trình tờ quốc thư. Tấn Huệ công mở ra xem. Trong thư đại lược nói rằng:

*"Nước Tấn và nước Tần, hai nước vốn là thân thuộc với nhau thì đất ở nước Tấn cũng tức như ở nước Tần vậy. Các quan đại phu nước Tấn không chịu nộp đất, cũng là trung với nước mình, có đâu tôi lại tham muốn mà bỏ mất cái bụng tốt của các quan đại phu; Nhưng tôi có việc cương giới, muốn cùng với quan đại phu Lã Di Sanh và quan đại phu Khước Nhuế cùng gặp mặt thương nghị. Xin mời sang ngay, kéo tôi mong đợi."*

Cuối thư lại có viết một câu rằng: *"Nay xin trả lại tờ ước thư ngày trước"*. Tấn Huệ công là người kiến thức nhỏ nhen, thấy lễ vật của Tần rất hậu, lại trả lại tờ ước thư của mình xin nộp đất ngày trước, trong lòng mừng lắm, toan sai Lã Di Sanh và Khước Nhuế sang tạ ơn nước Tần.

Khước Nhuế nói với Lã Di Sanh rằng:

- Nước Tần cho sứ đến, không phải là ý tử tế, nay xem của nhiều nói ngọt như vậy, tất là có ý muốn lừa ta. Chúng ta sang đến nơi, không khéo thì nước Tần bắt hiếp chúng ta phải nộp đất.

Lã Di Sanh nói:

- Tôi cũng liệu rằng người nước Tần chẳng tử tế với ta được đến như thế đâu! Đó tất là Phi Trịnh Phủ nghe tin Lý Khắc bị giết, sợ không khỏi tội; mới lập mưu với người nước Tần, muốn cho người nước Tần giết chúng ta đi, để hấn nổi loạn.

Khước Nhuế nói:

- Phi Trịnh Phủ cùng với Lý Khắc nguyên vẫn là một đảng. Lý Khắc bị giết, Phi Trịnh Phủ tài nào không sợ? Ngài nói vậy phải đó! Nay trong triều thần thì đảng Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ đến một nửa; nếu Phi Trịnh Phủ có lòng nào tất nhiên nhiều người đồng mưu với hấn, chi bằng ta hãy bảo sứ nước Tần về trước, rồi ta sẽ dò xét xem.

Lã Di Sanh khen phải, liền vào nói với Tần Huệ công, hãy bảo Lãnh Chí về nước Tần trước, nói:

- Nước Tần hiện chưa được yên định, xin đợi hai đại phu sắp xếp rồi sẽ sang sau.

Lãnh Chí đành phải trở về Tần. Lã Di Sanh và Khước Nhuế sai người tâm phúc ngày đêm chực ở cửa nhà Phi Trịnh Phủ để dò thám động tĩnh.

Phi Trịnh Phủ thấy Lã Di Sanh và Khước Nhuế không sang nước Tần, liền mật cho người triệu bọn Kỳ Cử, Cung Hoa, Giả Hoa, Chuy Xuyên... đêm hôm ấy đến nhà để hội nghị, đến canh năm mới về. Quân thám tử về báo Khước Nhuế, Khước Nhuế nói:

- Bọn chúng có việc gì khó quyết đây? Tất là mưu nghịch mà thôi.

Bèn tức khắc cùng Lã Di Sanh thương nghị, sai người gọi Đồ Ngạn Di đến, bảo rằng:

- Tai vạ nhà ngươi sắp đến nơi, nhà ngươi có biết không?

Đồ Ngạn Di giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

- Tôi làm gì mà nên tai vạ?

Khước Nhuế nói:

- Nhà ngươi ngày trước giúp Lý Khắc giết Hề Tề và Trác Tử, nay Lý Khắc đã bị giết, chúa công lại sắp giết cả nhà ngươi, chúng ta thấy nhà ngươi có cái công đón lập chúa công không nỡ để cho nhà ngươi bị giết, vậy nên chúng ta bảo cho mà biết.

Đồ Ngạn Di vừa khóc vừa nói:

- Tôi chỉ là một đứa vũ phu, bị người ta sai khiến, nào có biết thế là nên tội đâu! Xin ngài làm ơn cứu cho.

Khước Nhuế nói:

- Chúa công giận lắm, không thể nói được! Nay chỉ có một kế này, may ra thoát khỏi được chăng.

Đồ Ngạn Di liền quỳ xuống hỏi kế. Khước Nhuế vội vàng đỡ dậy mà bảo rằng:

- Nay Phi Trịnh Phủ cũng là một đảng với Lý Khắc, cùng các quan đại phu âm mưu, định giết chúa công mà đón Trùng Nhĩ về nối ngôi. Nhà ngươi giả cách sợ tội mà thông mưu với Phi Trịnh Phủ; khi đã dò được thực tình rồi thì đem ra mà thú, rồi ta tâu với chúa công lấy ba mươi vạn mẫu ruộng đất ở Phụ Quỷ ngày trước

hẹn cho Phi Trịnh Phủ ấy mà cho nhà ngươi, lại thăng chức cho để đền công nữa, nhà ngươi còn lo gì tội!

Đồ Ngạn Di mừng mà nói rằng:

- Nếu vậy thì thật là ngài cải tử hoàn sinh cho tôi đó, tôi xin hết lòng mà vâng lời, nhưng hiềm vì một nỗi tôi nói năng vụng lăm thì biết làm thế nào?

Lã Di Sanh nói:

- Để ta dạy nhà ngươi.

Nói xong, liền nghĩ sẵn những câu hỏi đáp, để cho Đồ Ngạn Di học thuộc lấy.

Đêm hôm ấy, Đồ Ngạn Di đến gõ cửa Phi Trịnh Phủ, nói có việc bí mật. Phi Trịnh Phủ chối từ là đang say rượu nằm ngủ, không ra tiếp kiến. Đồ Ngạn Di đứng đợi ở cửa, mãi đến canh khuya cũng không trở về. Phi Trịnh Phủ cho gọi vào, Đồ Ngạn Di vào đến nơi, liền quỳ xuống đất mà kêu rằng:

- Xin ngài cứu mạng cho, kéo tôi chết mất!

Phi Trịnh Phủ giật mình, hỏi duyên do. Đồ Ngạn Di nói:

- Chúa công bảo là tôi giúp Lý Khắc giết Trác Tử, sắp đem chém tôi, xin ngài cứu cho!

Phi Trịnh Phủ nói:

- Nay quyền chính ở tay Lã Di Sanh và Khước Nhuế, sao nhà ngươi không đến mà kêu với người ta?

Đồ Ngạn Di nói:

- Điều ấy là mưu tặc Lã Di Sanh và Khước Nhuế, tôi tiếc rằng không thể ăn thịt được hai người ấy. Kêu với họ thì có ích gì!

Phi Trịnh Phủ còn chưa tin lời, lại hỏi rằng:

- Thế thì bây giờ nhà ngươi định thế nào?

Đồ Ngạn Di nói:

- Công tử Trùng Nhĩ là người nhân hiếu, rất được lòng kẻ sĩ, trong nước ai cũng muốn tôn lên làm vua, mà vua nước Tần ngày nay đang ghét chúa công ta là người bội ước, cũng muốn lập Trùng Nhĩ. Nếu ngài viết một bức thư, sai tôi đem ra cho Trùng Nhĩ, để Trùng Nhĩ mượn quân nước Tần và nước Dịch; còn ngài ở trong hợp nhau với đảng Thân Sinh cũ mà làm nội ứng. Trước hết chém đầu Lã Di Sanh và Khước Nhuế, rồi đuổi chúa công đi mà lập Trùng Nhĩ, chắc hẳn phải nên việc.

Phi Trịnh Phủ nói:



- Nhà ngươi có giữ được một lòng như thế không?

Đồ Ngạn Di liền cắn đầu ngón tay chảy máu ra mà thề rằng:

- Nếu tôi sai lời thì xin chết cả họ.

Phi Trịnh Phủ khi ấy mới tin lời, hẹn đến canh ba đêm hôm sau thì lại hội nghị. Đêm hôm sau, Đồ Ngạn Di đến thì đã thấy Kỳ Cử, Cung Hoa, Giả Hoa, Chuỵ Xuyên đã ở đấy rồi; lại có Thúc Kiên, Luy Hổ, Đắc Cung và Sơn Kỳ bốn người nữa, đều là môn hạ của Thân Sinh cũ, cùng với Phi Trịnh Phủ, Đồ Ngạn Di tất cả là mười người, cùng nhau uống máu ăn thề để giúp Trùng Nhĩ làm vua. Người đời sau có thơ rằng:

*Chỉ ngờ Đồ Ngạn qua cầu cứu,  
Ai biết mưu gian Lã, Khước bày!  
Vỏ quýt dày thì tay móng sắc,  
Một tên gian trá lụy bao người.*

Phi Trịnh Phủ bày tiệc thết đãi, mọi người uống rượu say, rồi đều về cả. Đồ Ngạn Di về báo cho Khước Nhuế biết. Khước Nhuế nói:

- Nhà ngươi nói thế, không có bằng cứ gì cả, làm thế nào lấy được bức thư của Phi Trịnh Phủ thì mới trị tội được.

Đêm hôm sau, Đồ Ngạn Di lại đến nhà Phi Trịnh Phủ để xin tờ thư đem cho Trùng Nhĩ. Phi Trịnh Phủ đã viết sẵn sàng rồi, chín người cùng ký tên cả, chỉ thiếu có một mình Đồ Ngạn Di. Đồ Ngạn Di cũng cầm bút ký tên nốt. Phi Trịnh Phủ niêm phong kỹ càng, rồi giao cho Đồ Ngạn Di, dặn Đồ Ngạn Di phải cẩn thận, chớ tiết lộ cho ai biết. Đồ Ngạn Di được bức thư, quý như người được của, đem thẳng đến nhà Khước Nhuế trình lên. Khước Nhuế xem xong, liền giấu kín Đồ Ngạn Di ở trong nhà, rồi đem bức thư cùng với Lã Di Sanh sang thuật đầu đuôi mọi chuyện cho quốc舅 là Quắc Xạ biết, lại nói rằng:

- Nếu không trừ ngay đi thì tất sinh biến loạn.

Đêm hôm ấy, Quắc Xạ vào ngay trong cung, yết kiến Tấn Huệ công, rồi kể hết cái mưu Phi Trịnh Phủ, lại nói với Tấn Huệ công rằng:

- Sáng mai ra triều, chúa công nên đem bức thư này ra làm chứng có mà trị tội đi.

Ngày hôm sau, Tấn Huệ công ra triều, Lã Di Sanh, Khước Nhuế



*Phi Trịnh Phủ dặn Đồ Ngạn Di phải cẩn thận, chớ tiết lộ cho ai biết.*

đã sai võ sĩ phục sẵn ở xung quanh. Bá quan hành lễ xong xuôi, Tấn Huệ công gọi Phi Trịnh Phủ mà hỏi rằng:

- Ta đã biết rằng nhà ngươi định đuổi ta mà lập Trùng Nhĩ, vậy ta hỏi nhà ngươi, ta đã có tội gì?

Phi Trịnh Phủ vừa toan phân giải thì Khước Nhuế chống gươm mà quát to lên rằng:

- Nhà ngươi sai Đồ Ngạn Di đem thư đưa cho Trùng Nhĩ, may nhờ hồng phúc chúa công ta mà ta lại đón bắt được Đồ Ngạn Di ở ngoài thành. Bọn nhà ngươi cả thảy mười người, Đồ Ngạn Di đã thú nhận cả rồi, nhà ngươi còn nói gì nữa.

Tấn Huệ công cảm bức thư ném ra trước án. Lã Di Sanh nhặt lấy, rồi chiếu danh đọc lên, để cho võ sĩ bắt. Chỉ có Cung Hoa xin phép ở nhà, tức khắc sai người đi nã, còn tám người ở đấy, đều ngơ ngác nhìn nhau mà không cãi thế nào được nữa. Tấn Huệ công truyền đem ra chém. Trong bọn ấy có Giả Hoa kêu rầm lên rằng:

- Năm xưa tôi phụng mệnh tiên quân đi đánh chúa công, có cái ơn tha cho chúa công đi trốn, xin chúa công nghĩ lại mà tha cho tội chết.

Lã Di Sanh nói:

- Ngày trước nhà ngươi làm tôi tiên quân mà tư tình với chúa công, ngày nay nhà ngươi làm tôi chúa công lại tư tình với Trùng Nhĩ, thế là một đứa tiểu nhân phản phúc, càng nên giết lắm.

Giả Hoa không nói thế nào được nữa. Tám người đều chết chém cả.

Lại nói, Cung Hoa ở nhà, nghe tin bọn Phi Trịnh Phủ bị giết, vội thấp hương bái từ gia tiên, toan tức khắc vào triều để xin nhận tội. Em là Cung Tứ can rằng:

- Vào thì tất chết, chẳng thà trốn đi còn hơn.

Cung Hoa nói:

- Ngày trước ta bảo Phi Trịnh Phủ cứ về, đến nỗi Phi Trịnh Phủ chết, mà ta sống lấy một mình thì sao gọi là trượng phu được. Ta không phải là không muốn sống, nhưng ta không nỡ phụ lòng Phi Trịnh Phủ.

Nói xong, không đợi cho người đến bắt, tức khắc vào thẳng ngay trong triều để xin chịu tội. Tấn Huệ công cũng sai đem chém. Phi Báo nghe tin cha là Phi Trịnh Phủ bị giết, tức khắc trốn sang nước Tần. Tấn Huệ công muốn giết cả họ những người trong bọn Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ. Khước Nhuế nói:

- Trị tội người ta, không bắt đến vợ con, đó là phép đời xưa. Nay bọn phản nghịch đã bị giết cũng đủ làm gương cho kẻ khác rồi, cần gì phải giết lắm cho người ta kinh sợ.

Tấn Huệ công mới tha không giết nữa, rồi phong Đồ Ngạn Di làm trung đại phu, thưởng cho mười vạn mẫu ruộng ở đất Phụ Quỳ.

Phi Báo đến nước Tần, vào yết kiến Tần Mục công phục xuống đất mà khóc. Tần Mục công hỏi. Phi Báo đem chuyện Phi Trịnh Phủ bị giết thuật lại đầu đuôi một lượt, rồi nói với Tần Mục công rằng:

- Tấn hầu phụ đại ân của quý quốc, lại gây tiểu oán ở trong nước, bá quan lo sợ, dân chúng không phục. Nếu quý quốc đem quân đến đánh, thì tất chúng ở trong tự tan vỡ, việc phế lập ở cả trong tay quý quốc vậy.

Tần Mục công hội các quan để thương nghị.

Kiến Thúc nói:

- Vì lời nói của Phi Báo mà sang đánh Tấn, là giúp bề tôi mà đánh vua, sao cho phải nghĩa.

Bách Lý Hề nói:

- Nếu dân không phục thì tất sinh biến, chúa công nên đợi cho sinh biến, rồi sẽ sang đánh.

Tần Mục công nói:

- Ta cũng lấy làm nghi lắm, trong một lúc mà giết đến chín quan đại phu, nếu dân không phục thì sao thể được; huống chi ta sang đánh mà không có nội ứng thì làm gì nổi.

Phi Báo liền ở lại, làm quan đại phu nước Tần. Khi ấy là năm Tấn Huệ công thứ hai, Chu Tương vương thứ ba vậy.

Bấy giờ vương tử Đới nhà Chu, đem của hối lộ kết giao các tộc Y, Lạc của người Nhung, để khiến người Nhung đem quân vào đánh kinh sư, định sẽ ở trong làm nội ứng. Quân Nhung bèn vào cướp, vây kinh đô nhà Chu. Chu công Khổng và Thiệu Bá Liêu đốc sức cố thủ, vương tử Đới cũng không dám ra hội với quân Nhung. Chu Tương vương sai người cáo cấp với các nước chư hầu. Tần Mục công và Tấn Huệ công đều muốn kết giao với thiên tử, ai nấy cùng đem quân đến cứu nhà Chu. Quân Nhung Địch nghe tin các nước chư hầu đến cứu, liền đốt phá cửa Đông môn rồi kéo nhau về. Tấn Huệ công gặp Tần Mục công, có ý thẹn thùng, Tấn Huệ công lại tiếp được tờ mật thư của Mục Cơ kể tội mình vô lễ với Giả Quân, và không cho các công tử về nước, cùng nhiều lỗi lầm; lại bảo nên sửa lỗi ngay đi, để không mất mối giao hảo cũ, bởi vậy Tấn Huệ công có ý nghi Tần Mục công, vội vàng rút quân về nước. Phi Báo quả nhiên xui Tần Mục công đánh lên quân vào kinh sư nước Tấn. Tần Mục công nói:

- Cùng vì việc cần vương cứu nhà Chu mà đến đây, ta đâu có thù riêng, cũng không nên đánh vội.

Bèn ai về nước ấy.

Tề Hoàn công cũng sai Quản Trọng đem quân cứu nhà Chu, nghe tin quân Nhung đã rút về rồi, liền sai người sang trách vua Nhung Địch. Vua Nhung Địch sợ uy nước Tề, sai người sang xin lỗi rằng:

- Các tộc Nhung chúng tôi có dám xâm phạm kinh sư đâu, bởi vì vương tử Đới xui chúng tôi làm vậy.

Chu Tương vương mới đuổi vương tử Đới. Vương tử Đới chạy sang nước Tề. Vua Nhung sai người đến kinh sư nhà Chu, tạ tội xin hòa, Tương vương bèn thuận cho. Tương vương nhớ đến công lao định ngôi của Quản Trọng, nay lại có thêm công hòa giải với người Nhung, bèn thiết yến mời Quản Trọng, lấy lễ như thượng khanh mà tiếp đãi. Quản Trọng khiêm tốn nói:

- Có hai vị họ Quốc, họ Cao ở đây, thần không dám nhận.

Khiêm nhượng mấy lần, cuối cùng nhận lễ như quan hạ khanh, rồi về.

Đông năm ấy, Quản Di Ngô đau nặng. Tề Hoàn công đến hỏi thăm, trông thấy Quản Trọng gầy ốm, mới cầm lấy tay mà nói rằng:

- Trọng phụ đau nặng lắm, bất hạnh mà có sự gì thì tôi biết giao quyền chính cho ai được?

Bấy giờ Ninh Thích và Tân Tu Vô cũng đều mất cả rồi, Quản Trọng thở dài mà than rằng:

- Tiếc thay Ninh Thích!

Tề Hoàn công nói:



*Quản Di Ngô đau nặng. Tề Hoàn công đến hỏi thăm.*

- Trừ Ninh Thích ra, lại không có ai nữa hay sao. Tôi muốn giao quyền chính cho Bao Thúc Nha, Trọng phụ nghĩ thế nào?

Quản Trọng nói:

- Bao Thúc Nha là người quân tử nhưng không có tài chính trị. Người ấy phân biệt thiện ác rõ ràng quá. Phàm, yêu điều thiện thì phải, chứ ghét điều ác quá thì không ai chịu được. Bao Thúc Nha thấy ai có điều ác gì thì suốt đời không quên, đó cũng là một điều dở.

Tề Hoàn công nói:

- Thấp Bằng thế nào?

Quản Trọng nói:

- Thấp Bằng là người hay hỏi kẻ dưới mà không xấu hổ; lúc nào cũng lo nghĩ đến việc nước, có thể dùng được.

Nói xong, lại thở dài mà than rằng:

- Trời sinh Thấp Bằng, khác nào như cái lưới của tôi, nay tôi đã chết thì cái lưới cũng không sống được. Tôi e rằng chúa công dùng Thấp Bằng cũng chẳng được bao lâu!

Tề Hoàn công nói:

- Thế thì Dịch Nha thế nào?

Quản Trọng nói:

- Chúa công không hỏi, tôi cũng sắp nói đến. Dịch Nha, Thụ Điêu và Khai Phương, ba người ấy quyết không nên gần.

Tề Hoàn công nói:

- Dịch Nha làm thịt con để cho ta ăn, thế là yêu ta hơn yêu con, còn nghi gì nữa!

Quản Trọng nói:

- Tình người ta không gì yêu hơn con. Con mà nữ như thế thì còn nghi gì đến vua!

Tề Hoàn công nói:

- Thụ Điêu tự hại mình đi để xin vào hầu ta, thế là yêu ta hơn yêu thân mình, còn nghi gì nữa!

Quản Trọng nói:

- Tình người ta không gì trọng hơn thân. Thân mà nữ như thế thì còn nghi gì đến vua!

Tề Hoàn công nói:

- Khai Phương là công tử nước Vệ, bỏ ngôi thế tử nước ngàn cổ

xe mà theo làm bề tôi của ta; khi cha mẹ chết, cũng chẳng thiết về, thế là yêu ta hơn yêu cha mẹ, còn nghi gì nữa?

Quản Trọng nói:

- Tình người ta không gì thân hơn cha mẹ. Cha mẹ mà nõ như thế, còn nghi gì đến vua! Vả lại ngôi thế tử sắp lên làm vua thì ai là không muốn, nay Khai Phương bỏ ngôi thế tử mà theo chúa công thì tất còn muốn được hơn ngôi thế tử nữa, chúa công chớ nên gần; gần thì tất có ngày sinh loạn.

Tề Hoàn công nói:

- Ba người ấy theo hầu ta đã lâu lắm, sao bình nhật ta không thấy Trọng phụ nói đến bao giờ?

Quản Trọng nói:

- Tôi không nói ra là để chiều ý chúa công. Bọn chúng cũng ví như nước, mà tôi làm cái bờ đê, để khiến cho nước khỏi tràn chảy. Nay bờ đê đã bỏ đi rồi thì khó lòng mà giữ được khỏi họa lũ lụt. Chúa công chớ nên gần.

Tề Hoàn công nín lặng, rồi cáo từ lui về.

Không biết Quản Trọng tính mạng thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## [ HỒI THỨ BA MƯỜI ]

Tấn Huệ công bội ước cử binh

Tần Mục Cơ giận thân tự tử

Lại nói, Quản Di Ngô đau nặng, dặn Tề Hoàn công đuổi Dịch Nha, Thụ Điều và Khai Phương, lại tiến dẫn Thấp Bằng lên lo giữ quốc chính. Có người đem tin ấy báo với Dịch Nha, Dịch Nha vào yết kiến Bão Thúc Nha, rồi nói với Bão Thúc Nha rằng:

- Ngày trước ngài tiến dẫn Trọng phụ lên làm tể tướng, nay Trọng phụ ốm, chúa công hỏi chuyện, Trọng phụ lại nói ngài không có tài chính trị mà tiến dẫn Thấp Bằng, tôi rất lấy làm không bằng lòng!

Bão Thúc Nha cười mà nói rằng:

- Ấy chỉ vì thế mà ta mới tiến dẫn Trọng phụ; Trọng phụ là người trung với nước mà không vì bạn. Giả sử chúa công cho ta làm chức tư khấu để trừ những đứa gian nịnh thì ta dư sức làm được, chứ cho ta cầm quyền chính trong nước thì những kẻ giống như nhà ngươi, còn dung thân vào đâu.

Dịch Nha xấu hổ mà cáo lui. Ngày hôm sau, Tề Hoàn công lại đến thăm Quản Trọng thì Quản Trọng đã không nói được nữa. Bão Thúc Nha và Thấp Bằng đều chảy nước mắt khóc. Đêm hôm ấy, Quản Trọng mất. Tề Hoàn công vật mình lăn khóc, thương xót vô cùng, vừa khóc vừa nói:

- Thương thay Trọng phụ! Trọng phụ chết đi thật là trời bẻ cánh tay ta!

Nói xong, liền sai quan thượng khanh là Cao Hổ (con Cao Hề) coi việc làm ma Quản Trọng. Bao nhiêu những thái ấp của Quản





*Dịch Nha xấu hổ mà cáo lui.*

Trọng lại cho người con tất cả, và cho phép được nối đời làm quan đại phu. Dịch Nha nói với quan đại phu là Bá Thị rằng:

- Ngày trước chúa công lấy đất Biền Ấp ba trăm hộ của nhà người thưởng cho Trọng phụ, nay Trọng phụ mất rồi, sao nhà người không nói với chúa công mà đòi lại cái đất ấy, rồi ta cũng liệu cách nói giúp nhà người.

Bá Thị khóc mà nói rằng:

- Vì ta không có công trạng gì, vậy nên chúa công mới lấy đất của ta mà thưởng cho Trọng phụ. Nay Trọng phụ đã mất rồi, nhưng công trạng của Trọng phụ hãy còn, ta có mặt mũi nào mà xin đòi lại.

Dịch Nha than rằng:

- Trọng phụ mất rồi, mà còn khiến Bá Thị phải tâm phục như vậy, thế thì lũ chúng ta là tiểu nhân thật!

Tề Hoàn công theo lời Quản Trọng dặn lại, liền giao quyền chính cho công tôn Thấp Bằng. Chưa được một tháng thì Thấp Bằng mất. Tề Hoàn công nói:

- Trọng phụ thật là bậc thánh, sao lại biết rằng Thấp Bằng không sống được bao lâu.

Nói xong, liền sai Bão Thúc Nha thay Thấp Bằng. Bão Thúc Nha cố ý xin từ chối. Tề Hoàn công nói:

- Nay trong triều không ai bằng nhà ngươi, nhà ngươi còn nhường cho ai?

Bão Thúc Nha nói:

- Tôi là người yêu điều thiện mà ghét điều ác, chắc hẳn chúa công cũng đã biết. Nếu chúa công nhất định muốn dùng tôi, thì xin chúa công tránh xa bọn Dịch Nha, Thụ Điều và Khai Phương, thì tôi mới dám phụng mệnh.

Tề Hoàn công nói:

- Trọng phụ ngày xưa cũng có dặn ta như vậy, nay ta xin vâng lời.

Nói xong, ngay ngày hôm ấy hạ lệnh đuổi Dịch Nha, Thụ Điều và Khai Phương, không cho được vào triều. Bão Thúc Nha mới nhận chức tể tướng. Bấy giờ có nước Hoài Di đem quân xâm phạm nước Kỷ. Nước Kỷ sai người sang cáo cấp với nước Tề. Tề Hoàn công hội quân bảy nước chư hầu: Tống, Lỗ, Trần, Vệ, Trịnh, Hứa, Tào, rồi thân hành đi cứu nước Kỷ, dời đô nước Kỷ đến Duyên Lăng. Các nước chư hầu thấy Tề Hoàn công dùng Bão Thúc Nha làm tể tướng, không đổi chính trị của Quản Trọng, vậy nên vẫn nghe theo mệnh lệnh.

Lại nói, Tần Huệ công từ khi lên nối ngôi, trong nước mất mùa luôn mãi đến năm năm trời, kho tàng hết sạch cả, dân không lấy gì mà ăn. Tần Huệ công muốn đong thóc ở nước khác về, mới nghĩ đến nước Tần là một nước láng giềng gần, mà lại có tình thân thuộc, chỉ hiềm vì một nỗi ngày trước phụ ước chưa đền, muốn nói mà không dám nói.

Khuốc Nhuế nói:

- Ta không phải là phụ ước với nước Tần, chẳng qua ta chỉ xin hoãn đó mà thôi; nếu nay ta xin đong thóc mà Tần không cho, thế là Tần xử tệ với ta trước, bây giờ ta sẽ có cớ mà phụ ước.

Tần Huệ công khen phải, rồi sai quan đại phu là Khánh Trịnh đem lễ vật sang nói với Tần Mục công xin đong thóc. Tần Mục công họp các quan lại mà hỏi rằng:

- Nước Tấn khi trước hẹn biểu ta năm thành mà không chịu biểu, nay nhân trong nước mất mùa, lại sai sứ sang xin đóng thóc, chẳng biết có nên cho hay không?

Kiến Thúc và Bách Lý Hề đồng thanh mà nói rằng:

- Thiên tai lưu hành, nước nào không có, cứu giúp nước láng giềng khi gặp thiên tai cũng là lẽ thường, nay ta thuận lẽ mà làm thì trời tất giúp ta.

Tần Mục công nói:

- Ta làm ơn với nước Tấn nhiều lắm rồi!

Công tôn Chi nói:

- Làm ơn mà Tấn biết đền ơn thì có thiệt gì đến nước Tấn ta, nếu Tấn không biết đền ơn thì trái tại nước Tấn, bây giờ ta sẽ liệu kế, chúa công cứ cho.

Phi Báo nghĩ đến thù cha ngày xưa, vén tay mà nói rằng:

- Vua nước Tấn vô đạo, trời làm phải tai hại ta nên thừa cơ chúng đói kém đem quân sang mà đánh, thì có thể lấy được nước Tấn. Cơ hội này chớ nên để mất.

Do Dư nói:

- Người nhân không thừa lúc người ta nguy cấp mà cầu lợi, người trí không trông chờ vào may mắn để nên công. Chúa công nên cho là phải.

Tần Mục công nói:

- Phụ ơn ta là vua nước Tấn, bây giờ bị đói là dân nước Tấn, ta không nỡ vì một ông vua mà làm khổ muôn dân.

Nói xong, liền sai người vận tải mấy vạn斛 thóc theo sông Vị Thủy đến tận các vùng Hà, Phần, Ung, Giáng của nước Tấn. Thuyền đi nườm nượp, gọi là "chiến dịch chèo thuyền", để cứu nạn đói cho nước Tấn. Dân nước Tấn đều cảm ơn Tần Mục công. Sứ quan có thơ khen việc thiện của Tần Mục công rằng:

*Tấn kia vô đạo gánh tai ương,*

*Ung, Giáng liền liền chuyển thóc sang.*

*Ai chịu làm ơn cho kẻ oán?*

*Mục công đức độ quả không thường!*

Mùa đông năm sau, nước Tấn đói kém, nước Tấn lại được mùa. Tần Mục công bảo Kiến Thúc và Bách Lý Hề rằng:

- May mà năm ngoái ta nghe lời hai người cho nước Tần đong thóc, nếu không thì năm nay ta mất mùa, cũng khó lòng mà sang đong thóc ở nước Tần được.

Phi Báo nói:

- Vua nước Tần là người tham mà vô tín, nay ta sang xin, tất sẽ không cho.

Tần Mục công không nghe, liền sai Lãnh Chí cũng đem lễ vật sang nói với Tần Huệ công xin đong thóc. Tần Huệ công toan sai người vận thóc ở đất Hà Tây sang giúp nước Tần.

Khuốc Nhuế nói:

- Chúa công giúp thóc cho nước Tần, thế thì định lại cho cả đất hay sao?

Tần Huệ công nói:

- Ta chỉ giúp thóc mà thôi, khi nào lại chịu cho đất.

Khuốc Nhuế nói:

- Vì cớ gì mà chúa công phải giúp thóc?

Tần Huệ công nói:

- Vì năm trước Tần giúp thóc cho ta, vậy nên ta phải báo ơn.

Khuốc Nhuế nói:

- Nếu lấy việc nước Tần giúp thóc làm ơn, thế thì năm xưa nước Tần giúp chúa công về nối ngôi, cái ơn ấy to biết dường nào! Nay chúa công bỏ cái ơn lớn mà báo cái ơn nhỏ là nghĩa làm sao?

Khánh Trịnh nói:

- Năm ngoái tôi phụng mệnh sang nước Tần xin đong thóc thì vua Tần nhận lời cho ngay, thế là xử với ta rất tử tế. Nay ta lại không cho nước Tần đong thóc, thì nước Tần sẽ oán giận ta lắm.

Lã Di Sanh nói:

- Tần cho ta đong thóc, không phải là có lòng yêu ta, chỉ cốt muốn cho ta nộp đất. Nay ta không giúp thóc thì nước Tần oán; ta giúp thóc mà không nộp đất thì nước Tần cũng oán, như vậy thì thế nào Tần cũng oán, cần gì mà giúp.

Khánh Trịnh nói:

- Thấy người ta có tai nạn mà không giúp là bất nhân, người ta làm ơn với mình mà mình quên ơn là bất nghĩa. Bất nhân, bất nghĩa thì sao giữ được nước.

Hàn Giản nói:

- Khánh Trinh nói phải đó! Nếu năm ngoái Tần không cho ta đong thóc thì chúa công nghĩ thế nào?

Quắc Xạ nói:

- Năm ngoái trời làm ta đói, là muốn đem nước ta cho nước Tần, nhưng nước Tần không biết đánh lấy ta, mà lại cho ta đong thóc, thế là nước Tần ngu. Năm nay trời làm nước Tần đói, để cho ta lấy nước Tần, ta không nên trái ý trời. Cứ như ý tôi thì nên hội với nước Lương mà thừa cơ cùng đánh nước Tần mà chia nhau đất, ấy mới là thượng sách.

Tần Huệ công theo lời Quắc Xạ, liền chối từ mà bảo Lãnh Chí rằng:

- Nước tôi mấy năm mất mùa luôn, dân phải xiêu bạt cả, năm nay hơi được mùa một chút thì những dân xiêu bạt năm trước mới kéo nhau về, vậy nên thóc trong nước chỉ đủ dùng mà thôi, không thể giúp quý quốc được.

Lãnh Chí nói:

- Chúa công tôi nghĩ tình thân thuộc, không bắt nộp đất, lại cho đong thóc, có lòng giúp quý quốc như vậy, mà quý quốc không đền ơn lại thì nay tôi trở về, biết nói ra làm sao cho được?

Lã Di Sanh và Khước Nhuế quát to lên rằng:

- Ngày trước nhà ngươi thông mưu với Phi Trịnh Phủ, toan đem lễ vật sang để dụ ta, may mà trời phá mưu gian, ta không mắc lừa, bây giờ lại còn nói khéo gì nữa! Nhà ngươi nên về nói với vua Tần: “Muốn ăn thóc của nước Tần ta thì tất phải đem quân sang đánh mới được.”

Lãnh Chí tức giận mà lui ra. Khánh Trinh đi ra nói riêng với thái sử Quách Yển rằng:

- Chúa công ta bội ơn mà làm cho nước Tần tức giận như vậy thì tất có tai vạ.

Quách Yển nói:

- Mùa thu rồi, núi Sa Lộc lở sụp, cỏ cây đều chết lụi. Phàm núi sông là chủ trong nước vậy, nước Tần ta sẽ có họa vong quốc, chính là vì việc này chẳng?

Sử thần có thơ chê trách Tần Huệ công rằng:

*Tần vì Tần đói giúp cho cùng,  
Tần đói rồi ra Tần phụ lòng.  
Tự cổ vong ân nào hiếm kẻ,  
Ai bằng Tần Huệ phụ Tần không?*

Lãnh Chí về đến nước Tấn, nói với Tần Mục công rằng:

- Nước Tấn không cho đóng thóc, lại toan hợp với quân nước Lương để sang đánh ta.

Tần Mục công nổi giận nói:

- Không ngờ vua nước Tấn vô đạo đến thế là cùng! Để ta đánh nước Lương trước, rồi sau sang đánh nước Tấn.

Bách Lý Hề nói:

- Vua nước Lương thích việc xây dựng, phạm những chỗ rộng rãi trong nước đều đắp thành xây nhà, khiến cho dân chúng khổ sở, người trong nước ai cũng ta oán, tất không thể giúp được nước Tấn. Vua Tấn tuy vô đạo, nhưng hai kẻ Lã, Khước đều mạnh mẽ tự ý, nếu chúng tập hợp binh mã ở Giáng Thành thì tất chấn động biên cương phía tây. Binh pháp có câu "Tiên phát chế nhân", với hiền đức của chúa công, lại có các quan đại phu cùng sự dốc sức, ta tuyên rõ tội phụ đức của Tấn hầu mà đem quân sang đánh Tấn, thì tất sẽ thắng. Rồi lại thừa thắng sang đánh nước Lương, thì có khác gì gió quét lá khô.

Tần Mục công khen phải, liền giao cho Kiến Thúc và Do Dư giúp thế tử Oanh giữ nước, Mạnh Minh Thị dẫn quân tuần phòng biên ải, khống chế các tộc Nhung. Còn Tần Mục công và Bách Lý Hề đích thân làm tướng trung quân, có Tây Khất Thuật, Bạch Ất Bính hộ giá, công tôn Chi làm tướng hữu quân, công tử Trập làm tướng tả quân, tổng cộng đem bốn trăm cỗ binh xa ầm ầm kéo sang đánh nước Tấn.

Biên ải phía tây của nước Tấn cáo cấp về triều, Tấn Huệ công họp các quan lại mà hỏi rằng:

- Nay nước Tấn tự nhiên vô cớ đem quân sang xâm phạm đất ta thì nên dùng kế gì để mà chống giữ?

Khánh Trịnh nói:

- Nước Tấn vì chúa công bội ơn mà đem quân sang đánh, sao lại bảo là tự nhiên vô cớ được, cứ như ngu ý của tôi thì chỉ nên tạ tội xin hòa, rồi theo lời ước cũ mà nộp năm thành cho nước Tấn, để tránh phải động can qua.

Tần Huệ công nổi giận, nói:

- Nước Tấn ta đường đường là một nước lớn ngàn cỗ xe thế này mà phải nộp đất để giảng hòa thì ta còn mặt mũi nào mà làm vua nước Tấn nữa!

Nói xong, liền truyền chém Khánh Trịnh trước, rồi đem quân chống địch. Quắc Xạ nói:

- Chưa đem quân đi đánh, mà đã chém tướng thì tôi e rằng bất lợi, xin chúa công hãy tha Khánh Trịnh, để cho hắn được tòng chinh, lập công mà chuộc tội.

Tần Huệ công nghe lời, rồi ngay trong ngày tập hợp binh mã, chọn lấy sáu trăm cỗ xe, mệnh cho Khước Bộ Dương, Gia Bộc Đồ, Khánh Trịnh, Nga Tích cùng làm tướng tả hữu, còn mình với Quắc Xạ điều độ ở trung quân, cho Đồ Ngạn Di làm tiên phong, rồi Giáng Thành tiến sang phía tây. Tần Huệ công vẫn dùng con ngựa Tiểu Tứ để kéo xe là ngựa của nước Trịnh đem biếu khi trước. Con ngựa ấy vóc nhỏ, lông mỡ, đi nhanh mà êm lắm, thường nhật Huệ công rất yêu. Khánh Trịnh lại can rằng:

- Cổ Giả trong việc xuất chinh đại sự, bao giờ cũng dùng ngựa nước mình, vì ngựa nước mình đã quen thủy thổ, hiểu ý người, không mấy khi lầm đường, đến khi giao chiến dễ dàng sai khiến, không bao giờ trái ý. Nay chúa công đi đánh giặc, lại dùng ngựa nước Trịnh, tôi thiết tưởng không nên.

Tần Huệ công lại mắng rằng:

- Con ngựa ấy ta dùng đã quen rồi, nhà ngươi chớ nên nói lắm.

Lại nói, quân nước Tần đã vượt sang Hà Đông, ba lần đánh ba lần được, các quan trấn thủ đều bỏ chạy cả. Quân Tần ruổi dài, kéo thẳng đến Hàn Nguyên hạ trại. Tần Huệ công nghe tin quân Tần đã kéo đến Hàn Nguyên, liền nhả mặt mà nói rằng:

- Quân giặc đã vào sâu rồi, ta biết làm thế nào?

Khánh Trịnh nói:

- Chúa công tự làm cho giặc đến, còn nói gì nữa!

Huệ công nói:

- Khánh Trịnh vô lễ! Mau lui ra!

Quân Tần cách Hàn Nguyên mười dặm hạ trại. Tần Huệ công sai Hàn Giản đi dò thám xem quân nước Tần nhiều hay là ít. Hàn Giản trở về báo rằng:

- Quân nước Tần dẫu ít không bằng ta, nhưng xem khí thế hăng hái hơn gấp mười lần quân ta!

Tần Huệ công hỏi:

- Tại làm sao vậy?

Hàn Giản nói:

- Chúa công lúc trước cho nước Tần ở gần mà chạy sang nước Lương, rồi nhờ nước Tần giúp binh cho mà được về nối ngôi, sau lại nhờ nước Tần giúp thóc cho mà dân khỏi đói, mấy lần chịu ơn nước Tần mà không đền lại được một, bởi vậy vua tôi nước Tần đều một lòng tức giận mà đem quân đến đánh, thành ra khí thế mạnh lắm, há lại chỉ là gấp mười mà thôi ư?

Tần Huệ công có ý giận mà rằng:

- Đó là câu nói của Khánh Trịnh thì mới phải, sao nhà ngươi cũng nói thế? Ta đây quyết cùng với Tần đánh nhau một phen.

Nói xong, liền sai Hàn Giản sang quân Tần thỉnh chiến rằng:

- Quả nhân sáu trăm cỗ giáp xa, đủ để đánh nhau với quý quốc. Nếu quý quốc lui quân về thì ấy là điều quả nhân mong muốn. Nhược bằng không lui thì quả nhân dẫu không muốn đánh, nhưng quân sĩ không nghe biết làm thế nào?

Tần Mục công cười mà nói rằng:

- Tên nhãi ấy sao kiêu ngạo làm vậy?

Nói xong, liền sai công tôn Chi ra đáp lại rằng:

- Hiền hầu muốn làm vua thì tôi giúp quân, hiền hầu muốn lấy thóc thì tôi giúp thóc, nay hiền hầu muốn đánh nhau thì có đâu tôi lại dám trái ý.

Hàn Giản lui về mà nói rằng:

- Lý nước Tần thẳng như vậy thì ta tất phải thua chết mà thôi!

Tần Huệ công sai Quách Yển bói xem ai nên làm chức xa hữu. Quách Yển bói, không ai tốt cả, chỉ có Khánh Trịnh tốt mà thôi. Tần Huệ công nói:

- Khánh Trịnh vào đảng với nước Tần, há lại nên dùng ư?

Nói xong, liền đổi dùng Gia Bộc Đồ làm chức xa hữu, mà Khước Bộ Dương ngồi cầm cương xe, cự lại quân Tần ở Hàn Nguyên. Bách Lý Hề lên trên lũy, trông thấy quân nước Tần đông lắm, bảo Tần Mục công rằng:

- Tần hầu cố sức để bức ta vào chỗ chết, chúa công chớ nên đánh.

Tần Mục công trở lên trời mà nói rằng:

- Nước Tần phụ ơn ta nhiều lắm, không có trời thì thôi, nếu có trời thì ta tất đánh được nước Tần.

Nói xong, liền bày trận ở dưới chân núi Long Môn để đợi quân nước Tần đến. Được một lúc quân nước Tần kéo đến, bố trận



xong xuôi, hai bên đối lũy, cùng thúc trống tiến binh. Đồ Ngạn Di cây khỏe, tay cầm cây hổn thiết thương, nặng hơn một trăm cân, xông vào đánh quân Tần, gặp ai đâm nấy, quân Tần tan tác cả. Vừa vặn gặp Bạch Ất Bính, hai bên giao chiến, được hơn năm mươi hiệp, hai người bỏ đồ khí giới rồi nhảy xuống xe quân thảo với nhau. Đồ Ngạn Di nói:

- Ta với ngươi cùng quyết một trận sống chết với nhau, nếu kẻ nào gọi người khác đến đánh hộ thì không phải hảo hán!

Bạch Ất Bính nói:

- Một mình ta quyết bắt sống nhà ngươi, mới là anh hùng.

Hai người đều cầm quân sĩ không ai được đánh hộ, rồi quyền cước quần nhau đi dần mãi ra phía sau trận. Tần Huệ công thấy Đồ Ngạn Di bị hãm trong trận, vội gọi Hàn Giản, Lương Do Mỹ dẫn quân tiến đánh cánh tả, còn mình tự dẫn bọn Gia Bộc Đồ tiến đánh cánh hữu, hẹn nhau hội họp ở trung quân. Tần Mục công thấy quân Tần chia làm hai đạo đánh sang, cũng chia quân ra làm hai đạo để đối địch.

Xe của Tần Huệ công gặp đúng xe của công tôn Chi, Huệ công bèn sai Gia Bộc Đồ tiếp chiến. Công tôn Chi vốn dũng mãnh đương nổi muôn người, Gia Bộc Đồ sao có thể đấu nổi? Huệ công bèn bảo Khước Bộ Dương:

- Ngươi dong xe cẩn thận, để ta đích thân trợ chiến.

Công tôn Chi cầm ngang ngọn kích, hét to lên rằng:

- Kẻ nào hội chiến, lại hết cả đây!

Tiếng hét to bằng tiếng sấm, khiến cho Quắc Xạ kinh hãi nằm phục xuống trong xe, không dám thở mạnh. Con ngựa Tiểu Tứ của Tần Huệ công chưa quen ra trận bao giờ, nghe tiếng công tôn Chi hét cũng kinh sợ không tuân theo người điều khiển, lồng chạy rối loạn, sa vào trong đám bùn lầy. Khước Bộ Dương cố sức ra roi đánh mãi, nhưng ngựa nhỏ sức yếu, không sao lên được.

Đang lúc nguy cấp, gặp xe Khánh Trịnh đi qua phía trước. Tần Huệ công gọi mà bảo rằng:

- Khánh Trịnh! Nhà ngươi mau cứu ta với!

Khánh Trịnh nói:

- Quắc Xạ ở đâu mà lại gọi đến Khánh Trịnh này!

Tần Huệ công lại gọi Khánh Trịnh mà bảo rằng:

- Nhà người mau mau đem xe đến cứu ta.

Khánh Trinh nói:

- Chúa công cứ giữ vững con ngựa Tiểu Tứ đã, để tôi đi gọi người khác đến cứu.

Nói xong, liền quay xe đi về phía tả. Khước Bộ Dương định đi tìm xe khác, nhưng quân Tần đã vây chặt lấy không thể ra được nữa.

Lại nói, đạo quân Hàn Giản tiến lên, vừa vặn gặp trung quân của Tần Mục công, bèn đánh nhau với tướng nước Tần là Tây Khất Thuật. Đánh nhau hơn ba mươi hợp, vẫn chưa phân thắng bại. Nga Tịch lại dẫn quân tới nơi, hai bên giáp công, Tây Khất Thuật không thể đương nổi, bị Hàn Giản đâm cho một kích, ngã xuống dưới xe. Lương Do Mỹ bảo Hàn Giản rằng:

- Bắt một viên bại tướng ấy làm gì, mau hợp lực đuổi theo mà bắt vua Tần.

Hàn Giản liền không nhìn đến Tây Khất Thuật nữa, cùng với Lương Do Mỹ thúc quân đuổi theo cổ xe nhưng lộ để bắt Tần Mục công. Tần Mục công than rằng:

- Ngày nay ta lại thành tù binh của nước Tấn, thì còn có đạo trời nào nữa!

Vừa than một câu, bỗng thấy có một toán tráng sĩ hơn ba trăm người ở phía tây kéo đến, vừa đi vừa reo ầm lên rằng:

- Chớ làm hại ân chủ của ta!

Tần Mục công ngẩng đầu lên xem thì thấy bọn tráng sĩ ấy đều đầu bù tóc rối, áo hở một vai, chân đi giày cỏ, chạy nhanh như bay, lưng đeo cung tên, tay cầm dao lớn, như quỷ binh của hồn thể ma vương vậy. Chúng chạy đến đâu, liền chém giết quân nước Tấn đến đó. Hàn Giản và Lương Do Mỹ đang hoảng hốt nghênh chiến thì thấy một người phóng xe từ mạn bắc đến, chính là Khánh Trinh. Khánh Trinh chạy đến gọi to mà bảo rằng:

- Chớ ham đánh nhau. Chúa công ta bị quân Tần vây, sa vào trong đầm bùn lầy ở núi Long Môn, nhà người phải mau mau đem quân đến cứu.

Bọn Hàn Giản không còn thiết đánh nữa, bỏ mặc bọn tráng sĩ ấy, vội vàng kéo quân chạy đến núi Long Môn để đi cứu Tấn Huệ công. Không ngờ Tấn Huệ công đã bị công tôn Chi bắt được rồi; bọn Gia Bộc Đồ, Quắc Xạ và Khước Bộ Dương cũng đều bị bắt,

đưa cả về đại doanh. Hàn Giản giẫm chân xuống đất mà than rằng:

- Khánh Trinh làm hại ta rồi, để vậy cho ta bắt lấy vua Tần thì có phải hay không?

Lương Do Mỹ nói:

- Chúa công đã bị bắt thì chúng ta còn về làm gì nữa?

Nói xong, liền cùng với Hàn Giản bỏ đồ binh khí chạy đến dinh quân Tần, cùng vào một chỗ với Tần Huệ công.

Lại nói, bọn tráng sĩ hơn ba trăm người ấy, cứu được Tần Mục công, lại cứu được cả Tây Khất Thuật nữa. Quân Tần thừa thế đuổi đánh. Quân Tần tan vỡ, chết không biết bao nhiêu mà kể, dưới núi Long Môn thây chất như núi, sáu trăm cỗ xe, mà mười phần chỉ có hai, ba phần là thoát được mà thôi. Khánh Trinh nghe tin vua nước Tần đã bị bắt rồi, tức khắc tìm đường bỏ trốn, gặp tướng nước Tấn là Nga Tích bị thương, nằm ở ngang đường, liền vục lên xe cùng trở về nước Tấn. Nhiệm Ông có thơ, vịnh trận đại chiến ở Hàn Nguyên, rằng:

*Đầy đồng xác chết, núi Long Môn,*

*Chỉ bởi hôn quân chẳng báo ơn.*

*Thiện ác hai đường phân thắng bại,*

*Rõ ràng một mực đạo trời còn!*

Lại nói, Tần Mục công về đến đại doanh, bảo Bách Lý Hề rằng:

- Ta không nghe lời nhà ngươi, suýt nữa thì bị người nước Tấn cười.

Bọn tráng sĩ hơn ba trăm người, đều vào yết kiến Tần Mục công. Tần Mục công hỏi rằng:

- Các ngươi ở đâu mà lại liều chết cứu ta như vậy?

Bọn tráng sĩ nói:

- Chúa công không nhớ chuyện mất ngựa năm xưa hay sao? Chúng tôi chính là bọn ăn thịt ngựa đó!

Nguyên là năm xưa Tần Mục công đi săn ở núi Lương Sơn, đang đêm bỗng mất mấy con ngựa tốt. Tần Mục công sai người đi tìm. Khi tìm đến dưới chân núi Kỳ Sơn, có một bọn hơn ba trăm người đang họp nhau ăn thịt ngựa. Quân sĩ về báo với Tần Mục công, xin đem người đến vây thì có thể bắt cả được. Tần Mục công than rằng:

- Ngựa đã chết rồi mà nay lại giết người nữa thì dân trong nước tất bảo ta là quý ngựa hơn người.

Nói xong, lại truyền đem mấy chục hũ rượu ngon, sai người đưa đến núi Kỳ Sơn cho bọn ăn thịt ngựa mà bảo rằng: "Chúa công tôi thấy các người ăn thịt ngựa mà không uống rượu thì hay sinh bệnh, vậy có sai tôi đem rượu ngon đến để cho các người."

Bọn ăn thịt ngựa khấu đầu tạ ơn, chia nhau uống rượu, rồi bảo nhau rằng:

- Chúng ta ăn trộm ngựa, đã không bắt tội thì chớ, chúa công lại lo chúng ta mắc bệnh mà đem cho rượu ngon, thế thì bao giờ chúng ta đền được cái ơn to này?

Đến bấy giờ nghe tin Tần Mục công đi đánh Tần, bọn ba trăm người tráng sĩ ấy rủ nhau liều chết mà đến Hàn Nguyên đánh giúp, vừa vặn gặp Tần Mục công bị vây, nên chúng mới nhất tề ra sức xông vào để cứu. Đúng thực là:

*Trông dưa được dưa,*

*Trông đậu được đậu.*

*Cho bạc báo bạc,*

*Cho hậu báo hậu.*

*Được cho không báo,*

*Khác chi cảm thú!*

Tần Mục công hỏi chuyện đầu đuôi, rồi thở dài mà than rằng:

- Bọn ăn trộm ngựa còn biết đền ơn, ai ngờ Tần hầu mà lại tệ bạc như vậy!

Nói xong, liền truyền hỏi trong bọn tráng sĩ ấy có ai muốn làm quan thì phong chức cho. Bọn tráng sĩ đồng thanh mà đáp rằng:

- Chúng tôi là bọn sơn dã, chỉ đến để đền ơn chúa công đó mà thôi, chứ không muốn làm quan.

Tần Mục công sai đem vàng lụa ra thưởng cho bọn tráng sĩ. Bọn tráng sĩ nhất định không chịu nhận rồi cáo từ lui ra. Tần Mục công khen ngợi bọn tráng sĩ không biết đường nào. Người sau có thơ rằng:

*Hàn Nguyên dưới núi trận giao phong,*

*Quân Tần vây tròn bắt Mục công.*

*Thuở trước chẳng tha người trộm ngựa,*

*Ngày nay há dễ thoát lao lung.*

Khi thu quân về, điểm duyệt các tướng thấy thiếu một mình Bạch Ất Bính. Tần Mục công sai quân sĩ đi tìm khắp mọi nơi,

bỗng nghe thấy ở trong một cái hồ đất có tiếng người thở, vội vàng đến xem thì thấy Bạch Ất Bính cùng với Đồ Ngạn Di hai người vật nhau lẫn xuống hồ; hai bên cùng mệt lử ra, không động đậy được nữa, nhưng tay vẫn còn nắm chặt lấy nhau, chẳng ai chịu buông. Quân sĩ xuống gỡ hai người ra, rồi vực mỗi người lên một xe đưa về doanh.

Tần Mục công hỏi thì Bạch Ất Bính đã không thể nói được, có người biết chuyện đầu đuôi, thuật lại cho nghe. Tần Mục công khen rằng:

- Hai người đều là hảo hán cả!

Tần Mục công lại hỏi các quan xem có ai biết người tướng nước Tấn họ tên là gì không? Công tử Trập đến gần bên xe xem kỹ, mới nói với Tần Mục công rằng:

- Đây là Đồ Ngạn Di là một người dũng sĩ ở nước Tấn. Khi trước tôi phụng mệnh sang thăm Trùng Nhĩ và Di Ngô thì hán có phụng mệnh đến đón Di Ngô, bởi vậy tôi có biết.

Tần Mục công nói:

- Người ấy ta có nên dùng không?

Công tử Trập nói:

- Giết Trác Tử và Lý Khắc, đều một tay người ấy cả, bây giờ ta nên thuận ý trời trị tội mà giết đi.

Tần Mục công bèn truyền đem Đồ Ngạn Di ra chém, rồi lại cởi áo cấm bào trùm cho Bạch Ất Bính, sai Bách Lý Hề lấy một chiếc xe kín đưa về nước Tần trước, để chữa thuốc. Bính phục thuốc, thổ ra mấy đấu máu, đến hơn nửa năm sau mới khỏi. Đó là sự sau này.

Lại nói, Tần Mục công toàn thắng, nhổ trại về nước, sai người bảo Tần Huệ công rằng:

- Nhà vua không tha tôi, tôi cũng không thể tha nhà vua được. Xin mời qua tề ấp mà thỉnh tội vậy.

Tần Huệ công nín lặng mà cúi đầu xuống. Tần Mục công sai công tôn Chi đem quân một trăm cỗ xe, giải Tần Huệ công về nước Tấn. Bọn Quắc Xạ, Hàn Giản, Lương Do Mỹ, Gia Bộc Đồ, Khước Bộ Dương, Quách Yển và Khước Khất, đều đầu bù tóc rối, đi chân đất, ngủ ngoài trời, lũ lượt theo sau như đưa đám, trông rất thảm! Tần Mục công lại bảo các quan đại phu nước Tấn rằng:

- Vua tôi nhà ngươi khi trước có bảo ta muốn lấy thóc nước Tấn

thì phải đem quân đến mà lấy, nay ta bắt giữ vua nước Tấn các người, chẳng qua là muốn để đòi thóc của nước Tấn đó mà thôi, không hề chi đâu, các người chớ có lo ngại.

Bọn Hàn Giản sụp lạy mà nói rằng:

- Nhà vua thương chúa công tôi là người ngu mà có lòng khoan nhân thì hoàng thiên hậu thổ thật chứng giám cho câu nói của nhà vua đó, chúng tôi dám đâu không bái tạ.

Tần Mục công về đến địa giới Ung Châu, hội các quan để thương nghị. Tần Mục công hỏi:

- Ta chịu mệnh trời, dẹp loạn nước Tấn mà lập Di Ngô, nay vua nước Tấn bội ơn ta, tức là một kẻ có tội với trời, ta định giết vua nước Tấn để tể trời, phỏng có nên không?

Công tử Trập nói:

- Chúa công nghĩ rất phải.

Công tôn Chi can rằng:

- Không nên! Tấn là một nước lớn, ta bắt dân nước ấy cũng đã bị chúng oán rồi, nay lại giết vua của chúng thì tất nhiên người nước Tấn càng phẫn hận lắm. Khi bấy giờ người nước Tấn báo thù nước Tần ta, lại tệ hơn nước Tần ta báo thù nước Tấn ngày nay vậy!

Công tử Trập nói:

- Ý tôi chẳng phải chỉ là giết vua nước Tấn mà thôi, mà ta còn lập công tử Trùng Nhĩ lên thay. Giết kẻ vô đạo mà lập người hữu đạo, như thế thì dân nước Tấn ơn ta chẳng hết, lại còn oán về nỗi gì?

Công tôn Chi nói:

- Trùng Nhĩ là người nhân từ, khi trước đã không chịu vì việc cha chết mà về nối ngôi, huống chi ngày nay lại chịu nhân việc em chết mà về nối ngôi hay sao? Trùng Nhĩ không về mà lập người khác thì cũng chẳng khác gì Di Ngô; nếu Trùng Nhĩ chịu về thì tất lại nghĩ đến em mà oán nước Tần ta lắm. Như thế thì bỏ mất cái ơn của Di Ngô, mà mua thêm cái oán của Trùng Nhĩ, tôi thiết tưởng không nên.

Tần Mục công nói:

- Thế thì một đằng đuổi đi, một đằng giam lại và một đằng cho về; trong ba cách ấy cách nào lợi hơn?

Công tôn Chi nói:

- Giam lại thì một tên thất phu ấy có ích gì với nước Tần? Mà đuổi đi thì tất lại có người lập mưu đem vào nước Tấn. Chi bằng ta cho vua nước Tấn lại về nối ngôi.

Tần Mục công nói:

- Thế ra mình đem quân sang đánh, chịu mất công không hay sao?

Công tôn Chi nói:

- Ý tôi chẳng phải chỉ có vua nước Tấn về không, mà nên bắt vua nước Tấn nộp cho ta năm thành ở đất Hà Tây, lại bắt thế tử Ngũ phải sang ở nước ta để làm tin, rồi mới cho giảng hòa. Như thế thì vua nước Tấn không bao giờ dám trái nước Tấn; và ngày sau cha chết con nối, ta lại có đức với thế tử Ngũ. Nước Tấn đời ấy đời khác quy phục nước Tấn ta thì còn gì lợi hơn nữa!

Tần Mục công nói:

- Nhà ngươi lại tính trước đến những mấy đời người!

Nói xong, truyền đem Tấn Huệ công an trí ở li cung tại Linh Đài Sơn rồi cho một ngàn quân canh giữ.

Mục công vừa cho đưa vua Tấn đi, đang định khởi hành bỗng thấy một lũ nội thị kéo đến, đều mặc đồ tang phục cả. Tần Mục công ngỡ phu nhân có sự chẳng lành, đang định hỏi, thì lũ nội thị thuật lời nói của Mục Cơ rằng:

- Trời làm tai vạ, khiến cho hai nước Tấn Tấn bất hòa với nhau; nay vua Tấn bị bắt thì thiếp cũng lấy làm xấu hổ lắm. Nếu đem vua Tấn về đây buổi sớm thì thiếp chết buổi sớm, đem về buổi chiều thì thiếp chết buổi chiều. Thiếp sai lũ nội thị mặc đồ tang phục đi đón chúa công, xin chúa công tha cho vua Tấn, tức là cứu cho thiếp được khỏi chết!

Tần Mục công giật mình kinh sợ, hỏi lũ nội thị rằng:

- Hiện nay phu nhân ở trong cung, sự thể thế nào?

Lũ nội thị nói:

- Từ khi phu nhân tôi nghe tin vua Tấn bị bắt, liền đem thế tử mặc đồ tang phục, ra khỏi cung lên cái nhà tranh ở trên Sùng Đài trong hậu viên; xung quanh dưới Sùng Đài bắt chắt những củi khô nhiều lắm. Chúng tôi đưa cơm vẫn phải trèo qua đồng củi mà lên xuống. Phu nhân tôi lại có nói rằng: "Chờ khi nào đem vua Tấn về thì phu nhân tôi đốt lửa lên mà tự tử trên đài, để tỏ cái tình anh em."

Tần Mục Công thở dài mà than rằng:

- May sao công tôn Chi lại khuyên ta đừng giết vua nước Tấn, nếu không thì khiến phu nhân chết rồi!

Nói xong, liền truyền cho nội thị bỏ đồ tang phục đi, rồi về nói với Mục Cơ rằng:

- Chúa công chỉ trong ngày sẽ tha cho vua nước Tấn đó!

Lũ nội thị báo với Mục Cơ. Mục Cơ mới chịu về cung. Lũ nội thị quỳ xuống mà hỏi rằng:

- Vua nước Tấn là người tham lợi, đã quên ơn chúa công tôi, lại không theo những lời ủy thác của phu nhân, đến nỗi ngày nay phải tù nhục, phu nhân còn thương nỗi gì?

Mục Cơ nói:

- Ta nghe rằng: "Người nhân tuy thù oán cũng không quên tình thân, tuy tức giận cũng không bỏ lễ nghĩa". Nếu để cho vua Tấn chết ở nước Tần này thì cũng là lỗi của ta vậy.

Các nội thị đều ca tụng Mục Cơ là người hiền đức.

Rốt cuộc chuyện Tấn Huệ công về nước thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## [ HỒI THỨ BA MƯƠI MỐT ]

### Tấn Huệ công nổi giận giết tướng Giới Tử Thôi cắt thịt nuôi vua

**L**ại nói, Tấn Huệ công bị giam ở Linh Đài Sơn, vẫn tưởng rằng Mục Cơ thù oán với mình, không biết những việc Mục Cơ lập kế để xin hộ, liền bảo Hàn Giản rằng:

- Ngày trước tiên quân ta khi bàn sự hôn nhân với nước Tần, Sử Tô xem bói thấy lời quẻ là: "*Hàng xóm phía tây trách cứ, bất lợi cho sự hôn nhân*". Nếu biết nghe lời Sử Tô mà không kết thân với Tần thì không đến nỗi có việc như ngày nay!

Hàn Giản nói:

- Việc bại đức của tiên quân, có phải là vì kết thân với Tần đâu! Vả chăng, nếu Tần không nghĩ tình thân thuộc thì sao chúa công được về nối ngôi? Đã giúp cho chúa công về mà lại đem quân sang đánh, để gây sự thù oán thì nước Tần có muốn đâu thế, chúa công nên nghĩ lại.

Tấn Huệ công nín lặng. Chẳng bao lâu, Tần Mục công sai công tôn Chi đến Linh Đài Sơn thăm hỏi Tấn Huệ công rồi hứa cho về nước. Công tôn Chi nói:

- Các quan nước tôi, ai cũng dứt tình với nhà vua, nhưng chúa công tôi nể lời phu nhân tôi đã lên đài cao đòi chết mà xin cho nhà vua, nên không dám dứt tình. Vậy thì ngày trước nhà vua có hẹn với chúa công tôi xin nộp năm thành ở Hà Tây, nay phải nộp ngay đi, và lại phải sai thế tử Ngũ sang ở làm tin thì chúa công tôi cho nhà vua về.

Bấy giờ Tấn Huệ công mới biết là Mục Cơ có lòng thương mình mà xin hộ cho, xấu hổ không biết đường nào, liền sai quan đại phu là Khước Khất về nước Tần bảo Lã Di Sanh về việc nộp đất và đem

thế tử Ngũ sang. Lã Di Sanh sang nước Tần đem địa đồ và những sổ sách đình điền trong năm thành sang dâng nộp Tần Mục công. Tần Mục công hỏi:

- Sao còn thế tử Ngũ chưa thấy đến?

Lã Di Sanh nói:

- Bởi nay trong nước không được yên, vậy nên thế tử tôi còn phải ở lại, chờ khi chúa công tôi về thì sẽ cho thế tử sang.

Tần Mục công hỏi:

- Vì có gì mà nước Tần không được yên?

Lã Di Sanh nói:

- Trong nước tôi ngày nay thành ra hai đảng: đảng quân tử thì tự xét lỗi mình, mà biết cảm ơn quý quốc; còn đảng tiểu nhân thì không tự xét lỗi mình, mà đem lòng thù oán quý quốc, bởi thế thành ra không được yên.

Tần Mục công nói:

- Người nước Tần có còn mong cho vua trở về hay không?

Lã Di Sanh nói:

- Đảng quân tử thì chắc là thế nào cũng được về, mà muốn đưa thế tử sang để giảng hòa với quý quốc; còn đảng tiểu nhân thì chắc là không về được, mà muốn tôn lập thế tử để chống cự nhau với quý quốc. Cứ như ngu ý của tôi nghĩ thì quý quốc bắt chúa công tôi cũng đủ lập uy, mà tha chúa công tôi lại càng tỏ đức. Vừa có uy, vừa có đức, ấy là cái công nghiệp của một bậc bá chủ đấy! Nếu ngày nay quý quốc không tha chúa công tôi thì chỉ làm cho đảng quân tử đau lòng mà đảng tiểu nhân căm dạ, phỏng có ích gì cho quý quốc? Vậy tôi dám chắc rằng quý quốc không khi nào chịu bỏ cái công nghiệp bá chủ ấy.

Tần Mục công cười mà nói rằng:

- Nhà ngươi nói cũng hợp ý với ta lắm!

Nói xong, liền sai Mạnh Minh (con Bách Lý Hề) đi nhận lấy địa giới năm thành và đặt quan trấn thủ. Rồi đưa vua Tần đến công quán ở ngoại thành, lấy lễ tân khách mà tiếp. Lại biểu cho lễ "thất lao", sai công tôn Chi đem quân cùng với Lã Di Sanh đưa Tần Huệ công về nước. Phàm ba giống vật: trâu, dê, lợn, mỗi thứ một con thì gọi là "nhất lao", Tần Mục công biểu vua Tần lễ "thất lao" là cái lễ rất hậu, để tỏ tình giao hảo vậy.

Tấn Huệ công thua trận từ tháng chín, bị tù ở nước Tần, đến tháng mười một mới được tha. Các quan đại phu nước Tấn bị bắt khi trước cũng đều theo về cả, chỉ có Quắc Xạ ốm chết ở nước Tần không về được nữa.

Nga Tích nghe tin Tấn Huệ công sắp về bảo Khánh Trinh rằng:

- Ngày trước nhà ngươi gọi Hàn Giản đi cứu chúa công làm cho chúa công bị bắt, nay chúa công được về, nhà ngươi tất phải tội, ầu là nhà ngươi liệu mà trốn sang nước khác.

Khánh Trinh nói:

- Cứ như binh pháp nói: "Để quân thua phải tội chết, để tướng bị bắt phải tội chết", huống chi ta làm cho chúa công bị bắt thì tội to biết dường nào! Nếu chúa công không về, ta cũng định đem gia quyến sang nước Tần xin chịu tội chết. Nay chúa công được về thì sao có thể khiến việc hình phạt sai lỗi được? Ta sẽ ở lại để cho chúa công trị tội ta mà làm gương cho kẻ khác, chứ việc gì phải trốn.

Nga Tích nghe nói, thương mà thở dài. Tấn Huệ công sắp về đến Giáng Thành. Thế tử Ngũ đem bọn Hồ Đột, Khước Nhuế, Khánh Trinh, Nga Tích, Tư Mã Duyệt, hoạn quan Bội Đề ra ngoài thành nghênh tiếp. Tấn Huệ công ngồi trên xe, trông thấy Khánh Trinh, tức giận bốc lên trong lòng, sai Gia Bội Đồ vờ lại trước mặt mà hỏi rằng:

- Nhà ngươi còn mặt mũi nào dám ra gặp ta nữa!

Khánh Trinh nói:

- Lúc trước chúa công biết theo lời tôi mà báo ơn nước Tần thì nước Tần tất không sang đánh; lần thứ hai biết theo lời tôi mà giảng hòa với Tần thì nước Tần tất không giao tranh; đến lần thứ ba biết theo lời tôi mà không dùng con ngựa Tiểu Tứ thì cũng không đến nỗi thua, thế là tôi tận trung với chúa công đó, sao tôi lại không dám ra đây để nghênh tiếp chúa công?

Tấn Huệ công nói:

- Ngày nay nhà ngươi còn gì để nói nữa không?

Khánh Trinh nói:

- Tôi có ba tội đáng chết: có lời nói trung mà không thể khiến vua nghe theo, thế là một tội; bói được làm chúc xa hữu mà không thể khiến vua dùng, thế là hai tội; đi gọi người cứu vua mà không

thể khiến vua khỏi bị bắt, thế là ba tội. Vậy tôi xin chịu chết, để làm rõ tội mình.

Tần Huệ công không biết nói thế nào, sai Lương Do Mỹ kể tội Khánh Trinh. Lương Do Mỹ bảo Khánh Trinh rằng:

- Nhà ngươi nói bấy nhiêu lời, đều không phải tội chết, nhưng có ba tội đáng chết, nhà ngươi có biết không? Chúa công đang ở trong đám bùn lầy, gọi nhà ngươi đến cứu mà nhà ngươi không đến, đó là một tội đáng chết; ta sắp bắt được vua nước Tần, mà nhà ngươi gọi đi cứu chúa công, làm cho ta lỡ việc không bắt được, đó là hai tội đáng chết; các quan đều đánh giặc mà bị bắt cả, chỉ có nhà ngươi không cố sức đánh, sợ phải bị thương, thoát thân trốn về, đó là ba tội đáng chết.

Khánh Trinh nói:

- Ba quân tướng sĩ đều ở đây cả, nghe tôi nói một lời: có ai là người sợ phải bị thương, không dám cố sức đánh giặc, mà dám ngồi yên để xin chịu tội chết bao giờ?

Nga Tích can rằng:

- Khánh Trinh biết là tội chết mà không trốn thì thật là một kẻ dũng sĩ, chúa công nên tha, rồi sai đi đánh báo mối thù bị thua ở Hàn Nguyên.

Lương Do Mỹ nói:

- Đánh nhau đã thua rồi, bây giờ lại dùng người có tội đi đánh báo thù, thế thì chỉ làm cho thiên hạ người ta cười nước Tần ta là không còn ai nữa!

Gia Bộc Đồ cũng can Tần Huệ công rằng:

- Khánh Trinh ba lần dâng lời nói trung, cũng đủ chuộc tội chết, bây giờ theo phép giết đi, chỉ bằng nghĩ lại mà tha cho thì chúa công cũng được cái tiếng nhân từ.

Lương Do Mỹ lại nói:

- Nước mà cường thịnh được là bởi biết theo phép; nếu không theo phép thì ai còn sợ hãi. Nếu không giết Khánh Trinh, thì từ nay trở đi sẽ chẳng thể dụng binh được nữa!

Tần Huệ công quay sang Tư Mã Duyệt, truyền mau đem Khánh Trinh ra hành hình. Khánh Trinh ung dung vươn đầu chịu chém. Nhiệm Ông có thơ than Huệ công lòng dạ hẹp hòi, không thể dung được một Khánh Trinh, rằng:

*Thóc chẳng cho đong, phụ cữu ân,  
Lại dung gian nịnh, giết trung thần.  
Huệ công chẳng xứng ngôi quân chủ,  
Chỉ đáng Linh Đài kẻ tội nhân!*

Nguyên Lương Do Mỹ khi trước vây Tần Mục công đã sắp bắt được, bị Khánh Trịnh gọi đi cứu Tần Huệ công, thành ra không bắt được vua Tần, bởi vậy thâm thù Khánh Trịnh, cố nói với Tần Huệ công để giết Khánh Trịnh đi. Khi Khánh Trịnh bị giết, trời đất tối tăm, các quan đại phu, có nhiều người thương mà chảy nước mắt khóc. Nga Tích xin đem thi thể Khánh Trịnh về làm ma, để đền ơn Khánh Trịnh cứu mình khi trước.

Tần Huệ công đã về nước rồi, sai thế tử Ngũ theo công tôn Chi sang ở nước Tần để làm tin, và xin thi thể Đồ Ngạn Di về làm ma, lấy lễ thượng đại phu mà táng, lại phong cho con trai Đồ Ngạn Di làm chức trung đại phu.

Một hôm, Tần Huệ công bảo Khước Nhuế rằng:

- Trong ba tháng ta còn ở nước Tần, chỉ lo Trùng Nhĩ nhân dịp biến loạn mà đem quân về cướp ngôi; đến bây giờ ta mới yên tâm.

Khước Nhuế nói:

- Còn Trùng Nhĩ ở ngoài thì vẫn là một cái họa tâm phúc, ta nên nghĩ cách mà trừ bỏ đi, để khỏi di hại về sau.

Tần Huệ công hỏi các quan rằng:

- Có ai vì ta mà giết được Trùng Nhĩ ta sẽ trọng thưởng.

Khước Nhuế nói:

- Hoạn quan Bật Đề năm trước đi đánh đất Bồ, đã chém đứt vạt áo Trùng Nhĩ, hấn vắn sợ Trùng Nhĩ được về nối ngôi thì tất trị tội hấn. Nếu chúa công muốn giết Trùng Nhĩ thì tất phải dùng hấn mới được việc.

Tần Huệ công gọi Bật Đề vào, mật bảo lấy việc giết Trùng Nhĩ. Bật Đề nói:

- Trùng Nhĩ ở nước Địch đã mười hai năm nay, người nước Địch đánh nước Cao Như, bắt được hai người con gái: Thúc Ngỗi và Quý Ngỗi, đều có nhan sắc đẹp. Người nước Địch đem Quý Ngỗi gả cho Trùng Nhĩ, mà đem Thúc Ngỗi gả cho Triệu Thôi. Hai người đã có con cả, đều vui vầy vợ con gia thất, mà không có ý gây biến cho ta nữa. Nay tôi đem quân sang thì người nước Địch tất giúp Trùng Nhĩ mà sinh sự đánh nhau, thắng bại chưa biết thế nào. Chi bằng

tôi thuê mấy người lực sĩ, lên sang nước Địch, rình lúc Trùng Nhĩ ra ngoài chơi mà giết đi là tiện hơn.

Tấn Huệ công khen phải, rồi cho Bột Đề một trăm nén vàng để đi tìm kẻ lực sĩ, hạn trong ba ngày phải khởi hành sang nước Địch, khi xong việc sẽ được trọng dụng. Cổ nhân có nói: “Muốn người không biết được, chỉ có đừng làm gì. Muốn người không nghe được, chỉ có đừng nói gì”, Huệ công tuy chỉ phó thác cho một mình Bột Đề, nhưng trong đám nội thị cũng có người nghe được mưu ấy. Hồ Đột thấy Bột Đề tìm kẻ lực sĩ gấp lắm, dẫu tổn phí bao nhiêu tiền bạc cũng không quản ngại, mới có lòng nghi, bí mật đi hỏi dò xem sao. Hồ Đột là lão quốc cữu, nên có tên nội thị nào mà không biết. Trong đám nội thị có người biết chuyện, thuật lại cho Hồ Đột nghe. Hồ Đột giật mình kinh sợ, tức khắc viết một bức thư sai người sang nước Địch báo cho Trùng Nhĩ biết.

Hôm ấy, Trùng Nhĩ đang cùng với Hồ Mao, Hồ Yển (hai con của Hồ Đột) theo vua nước Địch đi săn ở bến sông Vị. Bỗng có người xin vào gặp anh em họ Hồ, nói có thư của lão quốc cữu (Hồ Đột) đưa sang. Hồ Mao và Hồ Yển nói:

- Thân phụ ta vốn không hay viết thư gởi sang, tất là trong nước có việc gì đây!

Nói xong, liền cho vào yết kiến. Người ấy đệ trình bức thư của Hồ Đột lên, rồi khấu đầu đi luôn. Hồ Yển nghi hoặc, mở thư ra xem. Trong thư nói:

*“Chúa công lập mưu định giết công tử (Trùng Nhĩ), hiện nay đã sai hoạn quan Bột Đề, hạn trong ba ngày thì phải khởi hành. Anh em mà nên nắm với công tử, liệu mau mau trốn sang nước khác, chớ có chậm trễ mà mắc tai vạ!”*

Hồ Mao và Hồ Yển kinh sợ, vội vàng đem bức thư đệ trình Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ nói:

- Vợ con ta đều ở đây cả thì đây tức là nhà ta, bây giờ ta biết trốn đi đâu được?

Hồ Yển nói:

- Chúng ta tới đây, không phải là định lập nhà, mà là có chí muốn để lập nước, chỉ vì sức chưa đi xa được, vậy phải tạm dừng chân ở đây mà thôi. Nay ở đây đã lâu, cũng nên tìm sang nước lớn khác. Việc Bột Đề đến đây, chẳng phải cũng là lòng trời xui khiến, để giục cho công tử phải lập chí ư?

Trùng Nhĩ nói:

- Nay định đi thì nên sang nước nào?

Hồ Yển nói:

- Nay Tề hầu dầu già, nhưng công nghiệp bá chủ hãy còn, thu nạp chư hầu, nhậm dụng hiền sĩ. Nay Quản Trọng, Thấp Bằng vừa mới mất, trong nước không có người hiền phù tá, nếu công tử đến Tề, Tề hầu tất sẽ quý trọng. Nếu như nước Tấn có biến, ta lại có thể mượn sức nước Tề, mà về phục quốc.

Trùng Nhĩ khen phải, mới không đi sẵn nữa, rồi về nói chuyện với vợ là Quý Ngỗi rằng:

- Vua nước Tấn sai người đến đây để rình giết ta, vậy ta phải tránh nạn mà sang nước khác, rồi kết liên với Tần và Sở để về phục quốc. Nàng ở nhà trông nom hai con cho ta, đợi ta trong hai mươi lăm năm, nếu không thấy ta về thì nàng sẽ đi lấy chồng.

Quý Ngỗi khóc mà nói rằng:

- Làm tài trai chí ở bốn phương, thiếp không dám ngăn trở, nhưng nay thiếp đã hai mươi lăm tuổi, lại chờ hai mươi lăm năm thì thiếp cũng đã già chết mất rồi, còn lấy ai nữa. Thôi thì thế nào thiếp cũng cố chí mà đợi công tử, công tử chớ có lo ngại.

Triệu Thôi cũng từ giã với vợ là Thúc Ngỗi. Ngày hôm sau, Trùng Nhĩ sai Hồ Thúc sắp sửa xe ngựa và Đầu Tu thu xếp tiền bạc để chực khởi hành. Bỗng thấy Hồ Mao và Hồ Yển hoảng chạy đến, nói là Hồ Đột ở nhà thấy Bột Đề đã nhận mệnh ngày mai lập tức khởi hành, vậy nên không kịp viết thư, lại sai người sang giục công tử phải đi ngay, chớ có chậm trễ. Trùng Nhĩ nghe tin, kinh sợ mà rằng:

- Sao Bột Đề đến chóng như vậy?

Nói xong, không kịp chỉnh đốn đồ hành trang, tức khắc cùng với Hồ Mao và Hồ Yển dời bước đi ngay. Hồ Thúc thấy Trùng Nhĩ đã đi rồi, vội vàng sắp được một cái xe bò để đem theo cho Trùng Nhĩ ngồi. Bọn Triệu Thôi, Cửu Quý cũng lục tục kéo đến, chẳng ai kịp đánh xe, đều đi đất theo sau. Trùng Nhĩ hỏi đến Đầu Tu sao không thấy đến, thì ra Đầu Tu đã cuốn hết vàng bạc bỏ trốn mất rồi. Trùng Nhĩ đã không có chỗ nương tựa, lại hết cả tiền bạc, tình trạng lúc ấy, trông rất thảm thương, nhưng việc đã đến thế này, không thể không đi cho được. Đúng thực là vất vưởng như chó nhà đăm, hốt hoảng như cá thoát đăng.



*Trùng Nhĩ nghe tin, kinh sợ mà rằng: "Sao Bật Đề đến chóng như vậy?"*

Khi Trùng Nhĩ đi đã nửa ngày rồi, vua nước Địch mới biết, muốn đưa tặng những đồ tư trang, nhưng không thể nào kịp được. Có thơ làm chứng rằng:

*Tha hương lưu lạc đã bao ngày,  
Rồng nắp khe sâu chứa lượn bay.  
Nấu đậu đun dây sao quá gấp,  
Đường xa rong ruổi lại phen này.*

Lại nói, nguyên Tấn Huệ công hạn cho Bật Đề trong vòng ba ngày phải lên đường sang nước Địch, làm sao ngày hôm sau lại đi ngay? Bật Đề vốn là hoạn quan, chuyên nhờ sự tận tình mà được sủng. Lần nước, Hiến công sai đi đánh Bồ Thành, đã để cho Trùng Nhĩ trốn mất, chỉ cắt được mảnh tay áo, liệu rằng Trùng Nhĩ ắt oán hận mình. Nay lại nhận mệnh Huệ công, nếu có thể giết được Trùng Nhĩ thì chẳng những lập được công với Huệ công, mà cũng trừ được mối họa cho mình. Do vậy, Bật Đề mới tập hợp mấy kẻ dũng sĩ, đi sớm trước kỳ hẹn, để Trùng Nhĩ không biết mà đề phòng. Ai ngờ lão quốc cữu hai bận đưa tin, đã tiết lộ cơ mưu, đến khi Bật Đề đến được nước Địch, hỏi thăm tin tức công tử Trùng Nhĩ thì công tử đã đi rồi. Vua nước Địch biết chuyện Tấn Huệ công



sai Bột Đề sang chức giết Trùng Nhĩ mới truyền cho các nơi quan ải, bến đò, phàm là người qua lại, phải khám xét thật kỹ. Bột Đề ở nước Tấn, nguyên là một kẻ hoạn quan, nay thay hình cải dạng để sang giết công tử Trùng Nhĩ, bởi vậy mỗi khi quân nước Địch khám xét, không biết đường nào mà ứng đối, thành ra không sang qua được nước Địch, lại phải uất ức mà trở về. Tấn Huệ công cũng không biết nghĩ cách gì cho được, đành gác lại chuyện ấy sang một bên.

Lại nói, công tử Trùng Nhĩ định sang nước Tề, đường đi qua nước Vệ. Trùng Nhĩ sau mấy ngày đi đường vất vả cực nhọc, thì đến biên giới nước Vệ. Quan giữ cửa ải ở nước Vệ hỏi lai lịch tự đâu mà đến. Triệu Thôi nói:

- Thầy ta là công tử Trùng Nhĩ ở nước Tấn đi tránh nạn, định sang nước Tề, phải mượn đường của quý quốc.

Quan giữ cửa ải mở cửa cho vào, rồi vội vàng phi báo cho Vệ Văn công biết. Quan thượng khanh nước Vệ là Ninh Tốc nói với Vệ Văn công xin mời vào thành. Vệ Văn công nói:

- Khi nước ta đắp thành ở đất Sở Khâu này, không nhờ gì đến người nước Tấn. Vệ với Tấn tuy là cùng họ, nhưng chưa có giao kết bao giờ. Vả Trùng Nhĩ là một người đi trốn, có quan trọng gì, nếu mình đón vào lại thì phải thết đãi biểu tặng, tốn phí nhiều lắm, chi bằng ta không tiếp là hơn.

Nói xong, liền truyền quân sĩ cấm không cho công tử Trùng Nhĩ vào thành. Trùng Nhĩ phải vòng quanh phía ngoài thành mà đi. Ngụy Thù và Diên Hiệt nói với Trùng Nhĩ rằng:

- Vệ hầu Hủy vô lễ như vậy, công tử nên sai người trách.

Triệu Thôi nói:

- Con rồng vàng mà thất thế thì cũng chẳng khác gì con giun, công tử nên nhẫn nhịn, chớ nên trách người ta làm gì!

Ngụy Thù và Diên Hiệt nói:

- Hắn đã tệt bạc thì ta cướp dân thôn để lấy lương ăn, chắc hắn cũng không trách ta được nữa!

Trùng Nhĩ nói:

- Nếu cướp phá như vậy thì là quân đạo tặc, chẳng thà ta chịu nhịn đói còn hơn là làm việc của đạo tặc ấy!

Ngày hôm ấy, mấy thầy trò đi với nhau, chưa ai ăn cơm sáng cả, vừa nhịn đói, vừa đi. Trưa hôm ấy, đi đến một chỗ gọi là đất

Ngũ Lộc, trông thấy bọn thợ cày ngồi ăn cơm ở trên bờ ruộng. Trùng Nhĩ sai Hồ Yển đến xin cơm.

Bọn thợ cày hỏi:

- Các người tự đâu mà đến đây?

Hồ Yển nói:

- Ta là người nước Tấn, thầy ta ngồi ở trên xe kia. Đi đường hết cả lương ăn, xin các người làm ơn cho một bữa.

Bọn thợ cày cười mà nói rằng:

- Người đường đường nam tử khỏe mạnh thế kia, không làm gì được mà ăn, lại đến xin cơm chúng ta. Chúng ta đi cày ruộng, có ăn no mới làm nổi việc, còn cơm đâu mà cho các người.

Hồ Yển nói:

- Các người không cho cơm thì cho ta xin một cái bát.

Bọn thợ cày chơi nghịch, cầm một nắm đất đưa cho mà bảo rằng:

- Nắm đất này đem nặn làm bát được!

Ngụy Thù tức giận, mắng bảo:

- Bọn dân quê này sao dám vô lễ!

Rồi giăng lấy cái bát, đập vỡ tan ra. Trùng Nhĩ cũng tức giận, toan gơ roi đánh. Hồ Yển vội vàng ngăn lại mà nói rằng:

- Được cơm thì dễ, chứ được đất thì khó! Đất là gốc của nước, được đất tức là cái triệu được nước. Đó chẳng qua cũng là trời mượn tay người thợ cày để cho công tử đầy, sao công tử lại giận? Công tử nên lạy tạ mà nhận lấy.

Trùng Nhĩ theo lời xuống xe lạy tạ. Bọn thợ cày chẳng hiểu ý tứ ra sao, đều xúm nhau lại, cười mà bảo rằng:

- Anh này thật là người điên rồi!

Người sau có thơ rằng:

*Đất đai là gốc nước xưa nay,  
Trời muốn trao cho mới mượn tay.  
Hồ Yển cao mình điềm biết trước,  
Ngu dân quê kịch lại rằng ngây!*

Lại đi độ hơn mười dặm, thầy trò đều đói lả, không thể đi được nữa, ngồi nghỉ ở dưới gốc cây. Trùng Nhĩ đói lả, gối đầu vào đùi Hồ Mao mà nằm, Hồ Mao nói:

- Triệu Thôi đi sau, hãy còn hồ cháo, ta nên đợi hán đến.

Ngụy Thù nói:

- Có còn hồ cháo đi nữa thì một mình Triệu Thôi ăn chẳng đủ no, lấy đâu làm thừa.

Các người bảo nhau đi lấy rau sam về luộc lên mà ăn. Trùng Nhĩ không thể nào nuốt được. Bỗng thấy Giới Tử Thôi đem một bát canh thịt đến dâng. Trùng Nhĩ ăn lấy làm ngon lắm. Ăn xong, hỏi Giới Tử Thôi rằng:

- Nhà ngươi lấy đâu ra được thịt ở đây thế?

Giới Tử Thôi nói:

- Ấy là thịt đùi của tôi đó! Tôi nghe nói người hiếu tử bỏ thân để thờ cha mẹ, người trung thần bỏ thân để thờ vua. Nay công tử không có gì ăn, vậy nên tôi phải cắt đùi tôi mà dâng công tử.

Trùng Nhĩ ứa nước mắt xuống mà rằng:

- Kẻ lưu vong này, thật làm lụy người quá lắm. Ông này biết bao giờ đền lại được!

Giới Tử Thôi nói:

- Tôi chỉ mong cho công tử sớm về được nước Tấn, ấy là trọn cái đạo thần tử của tôi, khi nào tôi dám mong đền ơn.

Được một lúc, Triệu Thôi đi đến, các người xúm lại hỏi:

- Vì có gì mà đi chậm như vậy?



*Bỗng thấy Giới Tử Thôi đem một bát canh  
thịt đến dâng.*

Triệu Thôi nói:

- Tôi bị gai đâm vào chân, không thể đi nhanh được.

Nói xong, liền mở tráp ra, đem cái hồ cháo đưa dâng Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ nói:

- Nhà ngươi có biết đói hay không mà sao lại không ăn?

Triệu Thôi nói:

- Tôi đói, nhưng khi nào dám quên công tử mà ăn lấy một mình.

Hồ Mao ngảnh lại, nói bốn Ngự Thù rằng:

- Hồ cháo này giả sử vào tay anh thì đã tiêu hóa hết rồi!

Ngự Thù có ý hổ thẹn lui ra. Trùng Nhĩ cầm hồ cháo ấy đưa cho Triệu Thôi. Triệu Thôi đem hòa thêm nước lã vào rồi đun sôi lên, để chia cho khắp cả mọi người cùng ăn. Trùng Nhĩ rất lấy làm thán phục.

Thầy tó Trùng Nhĩ vừa đi vừa xin ăn, khi no khi đói, cuối cùng cũng đến nước Tề. Tề Hoàn công vốn biết tiếng Trùng Nhĩ là người hiền, được tin công tử vào ải, liền sai người ra mời vào nhà công quán, bày tiệc để thết đãi. Trong khi ăn tiệc, Tề Hoàn công hỏi Trùng Nhĩ rằng:

- Công tử có đem nội quyến đi đó không?

Trùng Nhĩ nói:

- Cái thân trốn tránh này một mình còn chẳng kham nổi, khi nào lại dám đem cả nội quyến đi.

Tề Hoàn công cười mà bảo rằng:

- Tôi quen tính: hễ đem ngủ một mình thì lấy làm khó chịu, coi dài như một năm. Nay công tử đi thế này mà không có người nâng khăn sửa túi, tôi lấy làm buồn cho công tử lắm!

Nói xong, liền chọn một người con gái đẹp ở trong tôn tộc gả cho Trùng Nhĩ, lại tặng cho hai mươi cỗ ngựa. Từ bấy giờ các người theo hầu Trùng Nhĩ đều có xe ngựa đi cả. Tề Hoàn công lại sai người hằng ngày đưa cấp các đồ lương thực. Trùng Nhĩ mừng lòng mà than rằng:

- Trước ta vẫn nghe nói Tề hầu là người biết trọng đãi kẻ hiền sĩ, nay quả nhiên như vậy! Người ta làm nên được một bậc bá chủ, cũng là phải lắm!

Bấy giờ là Chu Tương vương năm thứ tám, Tề Hoàn công năm thứ bốn mươi hai (644 TCN) vậy.

Tề Hoàn công từ năm ngoái, khi giao quyền chính cho Bao Thúc Nha, theo lời Quản Trọng đuổi bỏ Thụ Điêu, Dịch Nha và Khai Phương. Khi đã đuổi bỏ ba người ấy rồi thì ăn không được ngon, ngủ không được yên, trông mặt lúc nào cũng buồn bã, không thấy tươi cười. Trưởng Vệ cơ nói với Tề Hoàn công rằng:

- Chúa công đuổi Thụ Điêu, Dịch Nha và Khai Phương đi mà chính trị trong nước chẳng thấy hơn được cái gì! Thiếp thấy dung nhan chúa công mỗi ngày một giảm, chắc rằng những người hầu hạ xung quanh, có nhiều điều không vừa ý, sao chúa công chẳng cho triệu mấy người cũ về?

Tề Hoàn công nói:

- Ta cũng nhớ mấy người ấy lắm, nhưng đã đuổi đi mà lại triệu về thì sợ mất lòng Bao Thúc Nha chẳng?

Trưởng Vệ cơ nói:

- Dẫu Bao Thúc Nha cũng cần phải có người hầu hạ; nay chúa công già rồi, tội gì mà khổ thân! Chúa công cứ mượn có không có người nấu ăn mà triệu Dịch Nha về thì tự khắc Thụ Điêu và Khai Phương không phải triệu mà cũng về cả.

Tề Hoàn công theo lời, sai người triệu Dịch Nha về nấu ăn. Bao Thúc Nha can rằng:

- Chúa công quên mất lời nói của Trọng phụ rồi hay sao, sao lại triệu về?

Tề Hoàn công nói:

- Ba người ấy có ích cho ta mà không hại gì đến nước; lời nói của Trọng phụ ngày xưa cũng khắc nghiệt quá!

Nói xong, liền không nghe lời Bao Thúc Nha, lại triệu cả Thụ Điêu và Khai Phương nữa. Dịch Nha, Thụ Điêu và Khai Phương đều được phục chức như cũ, lại ngày đêm hầu hạ Tề Hoàn công. Bao Thúc Nha tức giận, thành ra ốm nặng, uất ức mà chết. Từ bấy giờ nước Tề lại sinh ra biến loạn.

Cuối cùng không biết sự thể thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## [ HỒI THỨ BA MƯƠI HAI ]

### Án Nga Nhi thủ tiết chết theo Tề công tử tranh ngôi nổi loạn

**T**ề Hoàn công không theo lời nói của Quản Di Ngô, lại dùng Dịch Nha, Thụ Điều và Khai Phương. Bão Thúc Nha can bảo không được, uất lên mà chết. Từ bấy giờ ba người ấy lại càng không sợ hãi gì nữa, khinh Tề Hoàn công già cả không làm gì được, mới thông đồng nhau mà chuyên quyền. Ai thuận theo chúng thì chẳng được sang cũng được giàu, ai chống lại chúng thì không phải chết cũng phải đuổi.

Lại nói, bấy giờ có một người nước Trịnh tên là Tần Hoãn, tự là Việt Nhân, làm thuốc giỏi lắm, sang ở đất Lư Thôn nước Tề, bởi vậy mới gọi là Lư Y. Lúc Tần Hoãn còn nhỏ, mở một quán khách, có Trường Tang Quân đến trọ, Tần Hoãn biết là người khác thường, bèn hậu đãi mà không lấy tiền trọ. Trường Tang Quân cảm ơn, cho một viên thần dược, lấy nước Thượng Trì mà uống, tự nhiên mắt sáng như gương, trông thấy cả ma quỷ trong bóng tối; dầu người đứng cách bên kia tường mà cũng trông thấy được, nhân đó mới xem xét bệnh tật cho người ta, lục phủ ngũ tạng trong mình đều thấy rõ hết, thành ra nổi tiếng là một người tài xem mạch, người ta ví với Biển Thước<sup>(1)</sup> ngày xưa, cũng gọi là Biển Thước tiên sinh.

Năm xưa, Biển Thước (tức là Tần Hoãn) sang chơi nước Quắc, gặp thế tử nước Quắc ngộ cảm mà chết. Biển Thước đi qua ngoài cung, tự nói có thể chữa được thế tử.

Người nội thị nói:

---

(1) Biển Thước là một ông thánh trong nghề làm thuốc, cải tử hoàn sinh được, sinh cùng thời với Hiên Viên hoàng đế.

- Thế tử đã chết rồi, còn sống lại thế nào được nữa?

Biển Thước nói:

- Hãy thử cho tôi chữa xem.

Người nội thị vào báo với vua nước Quắc. Vua nước Quắc cho triệu Biển Thước vào. Biển Thước sai người học trò là Dương Lệ đem biêm thạch châm cứu cho thế tử. Được một lúc, thế tử sống lại.

Biển Thước lại cho uống thuốc chén; hơn hai tuần<sup>(1)</sup> nữa thì khỏi hẳn. Từ bấy giờ Biển Thước nổi tiếng là một người cải tử hoàn sinh cho người ta được. Biển Thước đi chơi khắp thiên hạ, cứu được nhiều người lắm. Một hôm đi đến đất Lâm Truy, Biển Thước vào yết kiến Tề Hoàn công, nói với Tề Hoàn công rằng:

- Chúa công có bệnh ở trong thịt, nếu không chữa thì thành ra bệnh nặng.

Tề Hoàn công nói:

- Tôi chẳng có bệnh gì cả!

Biển Thước lui ra. Sau năm ngày lại vào yết kiến, nói với Tề Hoàn công rằng:

- Bệnh chúa công đã ở huyết mạch, thế nào cũng phải chữa.

Tề Hoàn công không trả lời. Sau năm ngày nữa lại vào yết kiến, nói với Tề Hoàn công rằng:

- Bệnh chúa công đã ở trong ruột và dạ dày rồi, nên phải chữa mau đi.

Tề Hoàn công lại không trả lời. Biển Thước lui ra. Tề Hoàn công than rằng:

- Tệ quá! Thầy thuốc chỉ nghề hay vẽ trò! Người ta không có bệnh mà bảo là có bệnh.

Qua năm ngày nữa, Biển Thước lại vào yết kiến, trông thấy nét mặt Tề Hoàn công, vội vàng lui ra mà bỏ chạy. Tề Hoàn công sai người hỏi. Biển Thước nói:

- Bấy giờ bệnh chúa công đã vào đến xương tủy rồi! Bệnh ở da thịt thì còn xoa thuốc được, bệnh ở huyết mạch thì còn tiêm thuốc được, bệnh ở ruột và dạ dày thì còn uống thuốc được, nay bệnh đã vào đến xương tủy thì dẫu trời cũng không chữa được nữa, bởi vậy tôi không nói mà lui ra.

Lại qua năm ngày nữa. Tề Hoàn công quả nhiên ốm nặng, sai người đến triệu Biển Thước. Người ở quán trọ nói:

---

(1) Mỗi một tuần là mười ngày.

- Tàn tiên sinh đã rời đi từ năm hôm nay rồi!

Tề Hoàn công hồi hận vô cùng. Tề Hoàn công nguyên trước có ba vị phu nhân là: Vương cơ, Từ cơ và Sái cơ. Ba người đều không có con trai. Vương cơ và Từ cơ đều nổi nhau ốm chết cả, còn Sái cơ thì cho về nước Sái. Sau lại lấy thêm sáu vị “như phu nhân” nữa, nhân vì họ đều được nhà vua sủng ái, coi không khác gì phu nhân, nên gọi là “như phu nhân”. Sáu người đều có con trai cả:

1. Trưởng Vệ cơ, sinh công tử Vô Khuy;
2. Thiếu Vệ cơ, sinh công tử Nguyên (tức là Tề Huệ công);
3. Trịnh cơ, sinh công tử Chiêu (tức là Tề Hiếu công);
4. Cát Doanh, sinh công tử Phan (tức là Tề Chiêu công);
5. Mật cơ, sinh công tử Thương Nhân (tức là Tề Ý công);
6. Tống Hoa Tử, sinh công tử Ung.

Ngoài ra những tỳ thiếp khác có con trai cũng nhiều, nhưng không được kể vào trong số sáu vị “như phu nhân” ấy. Trong sáu vị “như phu nhân” ấy, chỉ có Trưởng Vệ cơ là hầu hạ Tề Hoàn công đã lâu; trong sáu vị công tử cũng chỉ có Vô Khuy là nhiều tuổi hơn cả. Bọn sủng thần của Hoàn công là Dịch Nha và Thụ Điều cũng rất thân cận với Trưởng Vệ cơ, nhân cùng nói với Tề Hoàn công xin lập công tử Vô Khuy làm thế tử. Sau Tề Hoàn công lại yêu công tử Chiêu là người hiền, mới bàn với Quản Trọng, rồi khi tុ hội chư hầu ở Quỳnh Khâu, đem công tử Chiêu ủy thác cho Tống Tương công. Vệ công tử Khai Phương thì riêng thân thiết với công tử Phan, cũng vì công tử Phan mà mưu việc nổi ngôi. Công tử Thương Nhân tính hay bố thí, nhiều người có lòng mến, lại nhân người mẹ là Mật cơ được Tề Hoàn công yêu, cũng có ý muốn dòm dò sự nổi ngôi. Trong đám sáu vị công tử ấy, chỉ có công tử Ung là biết yên phận, còn năm vị công tử kia đều lập bè đảng riêng, cùng nghi kỵ nhau, tựa như năm con hổ, đều giữa mài móng vuốt, chỉ chờ vồ cắn người mà thôi. Tề Hoàn công dẫu là một ông vua anh hùng, nhưng kiếm cũ thì cùn, người già thì yếu, Hoàn công đã làm vua lâu ngày như vậy, lại vốn say mê tử sắc, không phải là thanh tâm quả dục gì, nay đã già rồi, chí khí cũng sinh ra mê quẩn. Hơn nữa, lại tin dùng những lũ tiểu nhân, bị chúng che mắt tai mắt, chẳng biết điều lo chỉ biết vui, không nghe trung ngôn chỉ nghe nịnh. Bởi vậy năm vị công tử đều nói với mẹ để xin Tề Hoàn công



lập cho mình làm thế tử, Hoàn công cũng cứ hàm hồ mà bằng lòng, không phân xử cho có đạo lý gì cả.

Có câu: "Không biết lo xa, tất có họa gần", đến bây giờ Hoàn công bỗng nhiên có bệnh, phải nằm một chỗ. Dịch Nha thấy Biển Thước không từ biệt mà đi ngay bỏ không chữa, biết là bệnh nguy, mới cùng Thụ Điều thương nghị, rồi giả cách phụng mệnh Tề Hoàn công, yết thị ra ngoài cửa cung rằng:

*"Ta đang có bệnh ốm, không muốn nghe tiếng người nói, bất luận các quan hay người trong tôn thất, cấm không cho ai được vào cung cả. Truyền cho Thụ Điều phải nghiêm giữ cửa cung, còn Dịch Nha thì đem quân đi tuần phòng xung quanh. Bao nhiêu chính sự trong nước, đợi khi ta khỏi, rồi sẽ vào tâu."*

Thụ Điều và Dịch Nha giữ chặt cửa cung, chỉ cho công tử Vô Khuy cùng với Trưởng Vệ cơ được ở trong cung, còn các vị công tử khác, dẫu muốn hỏi thăm cũng không được vào. Qua ba ngày nữa, Tề Hoàn công cũng chưa chết, Thụ Điều và Dịch Nha lại đuổi hết các thị vệ xung quanh, bắt cả trai gái, bắt ra tất cả, rồi đem khóa chặt cửa cung lại. Lại đắp một bức tường cao ba trượng ở xung quanh chỗ buồng ngủ của Tề Hoàn công, làm cho trong ngoài ngăn cách, không giao thông với nhau được; chỉ để một cái lỗ nhỏ ở dưới chân tường như lỗ chó chui, sớm tối sai một kẻ tiểu nội thì chui vào để dò xem Tề Hoàn công đã chết hay chưa. Đồng thời chỉnh đốn binh giáp, để đề phòng các vị công tử gây biến.

Lại nói, Tề Hoàn công nằm ở giường, không cựa cạy được nữa, gọi người hầu xung quanh, cũng chẳng thấy ai thừa, chỉ biết trơ mắt mà nhìn. Bỗng nghe đánh xịch một tiếng, có người từ trên nhảy xuống, giấy lát đẩy cửa sổ bước vào.

Tề Hoàn công trừng mắt lên nhìn xem ai thì ra người thiếp mọn, tên là Án Nga Nhi. Tề Hoàn công nói:

- Trong bụng ta thấy đói, chỉ muốn ăn cháo, nhà ngươi đi lấy cháo cho ta.

Án Nga Nhi nói:

- Bây giờ lấy đâu cho được cháo!

Tề Hoàn công nói:

- Được chén nước nóng thì cũng đỡ khát.

Án Nga Nhi nói:

- Nước nóng cũng không lấy được!

Tề Hoàn công hỏi:

- Tại làm sao thế?

Án Nga Nhi nói:

- Dịch Nha và Thụ Điều làm loạn, nghiêm giữ cửa cung, đã đắp một bức tường cao ba trượng, làm cho trong ngoài ngăn cách, không ai được vào, còn làm sao đem được các thức ăn, thức uống vào đây nữa?

Tề Hoàn công nói:

- Nhà ngươi làm thế nào mà vào được?

Án Nga Nhi nói:

- Thiếp chịu ơn chúa công thương đến, vậy nên liều thân trèo qua tường vào đây, là để muốn được trông thấy lúc chúa công nhắm mắt mà thôi.

Tề Hoàn công nói:

- Thế tử Chiêu ở đâu?

Án Nga Nhi nói:

- Bị hai gã ấy ngăn cấm, không cho vào cung.

Tề Hoàn công than rằng:

- Trọng phụ ngày xưa, thật là bậc thánh! Thánh nhân thực biết nhìn xa! Vì ta không minh, để đến nỗi nên cơ sự này!

Nói xong, liền cố sức kêu lên một tiếng thật to rằng:

- Trời ơi! Ai ngờ Tiểu Bạch ta lại đến nỗi này!

Kêu luôn mấy tiếng, hộc máu ra đằng miệng, rồi lại bảo Án Nga Nhi rằng:

- Ta có sáu người vợ yêu, hơn mười người con, mà không một người nào ở trước mặt cả, đến lúc ta chết, chỉ có một mình nhà ngươi đưa tiễn; ta tiếc rằng ngày xưa ta không biết trước mà trọng đãi!

Án Nga Nhi nói:

- Chúa công cứ yên lòng, một mai có điều gì, thiếp xin tình nguyện chết theo.

Tề Hoàn công than rằng:

- Ta chết đi rồi, không có linh thì thôi, chứ mà có linh thì xuống âm phủ, còn mặt mũi nào mà trông thấy Trọng phụ nữa!

Nói xong, lấy vạt áo phủ vào mặt, rồi thở dài mấy tiếng mà chết. Tính ra, Hoàn công lên ngôi từ mùa hạ tháng năm, năm Chu Trang vương thứ mười hai (685 TCN), đến khi chết là mùa đông,

tháng mười, năm Chu Tương vương thứ chín (643 TCN), tại vị bốn mươi ba năm, thọ bảy mươi ba tuổi. Tiềm Uyên tiên sinh có thơ khen những đức tốt của Hoàn công thế này:

*Chu thất sang đông rồi kỷ cương,  
Tề Hoàn thủ xướng lễ tôn vương.  
Nam chinh Kinh Sở, xe triều cống,  
Bắc phạt Sơn Nhung, đất mở mang.  
Lập Vệ, giúp Hình, nhân đức tỏ,  
Định ngôi, nêu cấm, nghĩa thanh tường.  
Xuân Thu khen ngợi người ngay chính,  
Ngũ bá ngôi đầu nghiệp chẳng thường.*

Nhiệm Ông lại có một bài tuyệt cú, than Hoàn công một đời anh hùng, nhưng lại có kết cục thật đáng buồn. Thơ rằng:

*Hơn bốn mươi năm xưng bá chủ,  
Đánh nam dẹp bắc vô địch thủ.  
Đến khi nằm ốm Nha, Điều cuồng,  
Chết cũng không yên lòng Trọng phụ.*

Án Nga Nhi thấy Tề Hoàn công đã chết rồi, liền lăn khóc một hồi. Muốn gọi người ngoài, nhưng tường cao, gọi không nghe tiếng được; muốn trèo tường ra, nhưng phía trong tường không có chỗ nào mà bám chân, nghĩ quanh nghĩ quẩn, lại thở dài mà than rằng:

- Ta đã nói xin chết theo chúa công, còn những việc khâm liệm không phải là việc mà đàn bà dự đến.

Nói xong, liền cởi áo trùm lên thi thể Tề Hoàn công, lấy hai cánh cửa sổ che kín lại, rồi ngồi dưới chân giường, lạy mấy lạy mà khấn rằng:

- Xin linh hồn chúa công chớ đi xa vội, để đợi cho thiếp theo.

Khấn xong, đập đầu vào cột, vỡ óc ra mà chết. Thực là bậc hiền phụ!

Đêm hôm ấy, đứa tiểu nội thị chui vào, trông thấy ở dưới chân cột, máu chảy lênh láng, có một cái thấy người chết, giật mình kinh sợ, vội vàng bỏ ra, báo với Thụ Điều và Dịch Nha rằng:

- Chúa công đã đập đầu vào cột mà tự tử rồi!

Thụ Điều và Dịch Nha không tin, sai một lũ nội thị đục rộng tường ra, rồi hai người thân hành vào xem, thấy một cái thi thể

đàn bà, thì giết mình kinh hãi. Trong đám nội thị có người nhận ra được mặt, nói với Thụ Điều và Dịch Nha rằng:

- Đây là thi thể của Án Nga Nhi.

Lại nhìn lên giường, thấy có hai cái cánh đang che cho thi thể im lìm của Tề Hoàn công, không biết chết từ bao giờ.

Thụ Điều bàn đến việc phát tang. Dịch Nha nói:

- Thông thả! Ta hãy nên tôn lập công tử Vô Khuy đã, rồi sau sẽ phát tang thì mới khỏi tranh nhau được.

Thụ Điều lấy làm phải. Hai người đến thương nghị với Trưởng Vệ cơ rằng:

- Chúa công nay đã mất rồi, cứ theo thứ tự lớn nhỏ thì nên lập công tử Vô Khuy, nhưng khi chúa công hãy còn, đã có đem công tử Chiêu ủy thác cho Tổng Tương công để lập làm thế tử, các quan ai cũng biết cả, nếu nay nghe tin chúa công mất thì tất nhiên họ về đảng với thế tử Chiêu. Cứ như ý chúng tôi thì chi bằng đêm hôm nay nhân khi bất ngờ nên đem quân bản cung, giết thế tử Chiêu đi mà lập công tử Vô Khuy, thì đại sự tất xong.

Trưởng Vệ cơ nói:

- Ta là đàn bà, còn có biết gì, tùy ý các người đây!

Vì vậy Thụ Điều và Dịch Nha ai nấy bèn đem theo mấy trăm quân đến Đông cung để định bắt thế tử Chiêu.

Lại nói, thế tử Chiêu từ khi không được vào cung hỏi thăm, có ý buồn bã, tối hôm ấy đang ngồi ở dưới bóng đèn, mơ mơ màng màng, chợt trông thấy một người đàn bà đến bảo rằng:

- Thế tử không đi ngay thì tai vạ sắp đến nơi! Thiếp là Án Nga Nhi, phụng mệnh tiên quân đến đây để báo tin cho thế tử biết.

Thế tử Chiêu toan hỏi chuyện đầu đuôi thì người đàn bà ấy lấy tay đẩy thế tử Chiêu một cái, như ngã lặn xuống vực sâu. Thế tử Chiêu giật mình tỉnh dậy, chẳng thấy người đàn bà đâu cả, thành ra một giấc chiêm bao. Thế tử Chiêu thấy điềm lạ, vội vàng sai người thấp đèn mở cửa sau đi sang nhà quan thượng khanh là Cao Hổ, thuật lại chuyện đầu đuôi trong giấc chiêm bao.

Cao Hổ nói:

- Chúa công mắc bệnh đã hơn nửa tháng nay, bị đũa gian thần làm cho trong ngoài ngăn cách, tin tức chẳng hay. Nay thế tử chiêm bao thấy như vậy, tất là sự chẳng lành. Trong mộng thấy gọi là "tiên quân", thì tất là chúa công đã băng hà rồi. Thà tin là thực,

chứ chớ nên không tin, thế tử hãy tạm tìm nơi để tránh nạn để phòng bất trắc.

Thế tử Chiêu nói:

- Bây giờ biết tránh đi đâu cho được?

Cao Hổ nói:

- Ngày xưa chúa công đã có đem thế tử ủy thác cho vua nước Tống, nay thế tử nên sang nước Tống, thế nào vua Tống cũng có lòng giúp. Hổ này là một kẻ bề tôi để giữ nước, không dám đi theo thế tử, nhưng có một tên môn khách là Thôi Yếu hiện đang làm chức giữ chìa khóa ở cửa Đông môn, để tôi sai người bảo hắn mở cửa thành cho thế tử đêm hôm nay trốn ra.

Nói chưa dứt lời thì bỗng nghe báo có quân đến vây Đông cung của thế tử Chiêu. Thế tử Chiêu sợ xám cả mặt. Cao Hổ bảo thế tử Chiêu thay hình đổi dạng, rồi sai mấy người tâm phúc đưa ra cửa Đông môn, dặn Thôi Yếu mở cửa thành cho thế tử Chiêu ra.

Thôi Yếu nói:

- Nay chúa công chưa biết còn hay mất, tôi mở cửa thành cho thế tử đi trốn, tất là có tội; mà thế tử đang thiếu người theo hầu, nếu có lòng yêu mà cho tôi cũng theo sang nước Tống thì tôi xin đi.

Thế tử Chiêu mừng lắm, nói:

- Nhà ngươi cùng đi thì còn gì hơn nữa!

Nói xong, Thôi Yếu liền mở cửa thành, rồi đem xe ngựa mời thế tử Chiêu lên xe, còn mình đích thân cầm cương, thẳng đường trốn sang nước Tống.

Thụ Điều và Dịch Nha đem quân vây cung thế tử Chiêu, tìm kiếm khắp nơi, chẳng thấy tông tích đâu cả. Bấy giờ đã sang trống canh tư, Dịch Nha nói:

- Chúng ta vây bắt thế tử Chiêu là muốn nhân lúc bất ngờ để làm cho được việc, nếu chậm đến sáng ngày mai mà các vị công tử khác biết tin, vào chiếm giữ lấy ngôi vua thì hỏng mất cả; chi bằng ta hãy trở về cung, tôn lập công tử Vô Khuy đã, rồi dò xem ý các quan ra làm sao, ta sẽ liệu xử.

Thụ Điều nói:

- Tôi cũng nghĩ như vậy!

Nói xong, hai người cùng thu quân, nhưng chưa kịp trở về đến cung, đã thấy cửa triều mở rộng, các quan lũ lượt kéo đến,

đủ các họ: Cao, Quốc, Quản, Bao, Trần, Thấp, Nam Quách, Bắc Quách, Lư Khâu, họ nào cũng đông không kể tên hết.

Các quan đại phu nghe tin Thụ Điều và Dịch Nha đem rất nhiều quân ra khỏi cung, liệu rằng trong cung có biến, mới kéo nhau đến cửa triều để dò tin tức thì đã thấy nói Tề Hoàn công mất rồi. Lại nghe tin thế tử Chiêu bị vây, biết là lũ gian thần thừa cơ nổi loạn, mới bàn nhau rằng:

- Thế tử Chiêu là tự ý chúa công ta khi xưa lập lên, nếu thế tử có sự gì thì ta còn mặt mũi nào mà làm quan ở nước Tề này nữa!

Khấp cả các quan đều nhao nhao bàn nhau để đi cứu thế tử Chiêu. Bổng gặp Thụ Điều và Dịch Nha kéo quân về, các quan đều xúm lại trước mặt mà hỏi:

- Thế tử ở đâu?

Dịch Nha chấp tay vái chào mà đáp lại rằng:

- Thế tử Vô Khuy nay đang ở trong cung.

Các quan đều nói:

- Vô Khuy chưa lập làm thế tử bao giờ, không phải là vua chúng ta; các người mau trả thế tử Chiêu ra đây.

Thụ Điều chống thanh kiếm xuống đất mà quát to lên rằng:

- Thế tử Chiêu đã đuổi đi rồi! Nay phụng di mệnh của tiên quân lập trưởng công tử Vô Khuy lên nối ngôi, nếu ai không bằng lòng theo thì chém cổ đi.

Các quan đều hằm hằm nổi giận, sỉ mắng rầm lên rằng:

- Lũ chúng bay là bọn gian thần, dối người chết lừa người sống, mà dám thừa cơ chuyên quyền phế lập; nếu các người lập công tử Vô Khuy thì chúng ta quyết không chịu theo.

Quan đại phu là Quản Bình (con Quản Di Ngô) bước ra mà nói rằng:

- Nay ta đánh chết hai đứa gian thần này đi, để trừ gốc loạn, rồi sau sẽ thương nghị.

Nói xong, gươm cái hốt ngà, đánh ngay vào đầu Thụ Điều. Thụ Điều cất thanh kiếm lên đỡ. Các quan đang sắp sửa xông vào giúp Quản Bình, bỗng thấy Dịch Nha quát to lên rằng:

- Quân giáp sĩ đâu, sao còn không ra tay? Thường ngày nuôi chúng bay làm chi?

Mấy trăm giáp sĩ khí giới cầm tay tức khắc xông đến, đâm chém bừa đi. Các quan bấy giờ, tay không tác sát, hơn nữa ít

không chống được đông, yếu không chống được mạnh, làm sao có thể chống đỡ nổi? Đúng thực là “Bạch Ngọc trước thềm thành chiến địa; Kim Loan trên điện gặp Diêm vương”. Các quan trong mười phần chết mất ba phần, còn bị thương nhiều lắm, đều bỏ chạy cả.

Dịch Nha và Thụ Điều đánh tan bọn các quan rồi thì trời vừa sáng rõ, liền vào trong cung đem công tử Vô Khuy ra triều lên ngôi, sai nội thị rung chuông nổi trống, quân giáp sĩ bày hàng đứng vây xung quanh, phục lạy tung hô dưới thềm thì chỉ có Dịch Nha và Thụ Điều mà thôi. Vô Khuy vừa thẹn, vừa giận.

Dịch Nha nói:

- Nay ta chưa phát tang, vậy nên các quan triều thần chưa được tổng cữu thì đã biết nghinh tân là cái gì! Việc này nên phải triệu họ Cao và họ Quốc đến, mới sai bảo các quan khiến mọi người phục tòng được.

Vô Khuy theo lời, mới sai nội thị chia nhau đi triệu hữu khanh Quốc Ý Trọng và tả khanh Cao Hổ. Hai họ ấy là hai nhà quý tộc ở nước Tề bấy giờ, được thiên tử nhà Chu mệnh cho làm giám quốc ở nước Tề, nối đời làm chúc thượng khanh, trong hàng các quan, ai cũng kính phục, bởi vậy Vô Khuy mới sai người triệu đến. Quốc Ý Trọng và Cao Hổ thấy nội thị đến triệu, biết là Tề Hoàn công đã mất rồi, tức khắc mặc đồ tang phục đi vào trong triều. Dịch Nha và Thụ Điều đón ở ngoài cửa mà bảo rằng:

- Ngày nay vua mới lên ngôi, xin quan lão đại phu hãy tạm thay đồ cát phục đã.

Quốc Ý Trọng và Cao Hổ nói:

- Chưa tổng táng vua cũ, mà đã lạy vua mới trước thì sao cho phải lễ. Trong các công tử, ai không phải con tiên quân, lão phu này có ý gì đâu, hễ ai chủ được việc tang thì lão phu xin theo.

Dịch Nha và Thụ Điều nín lặng, không nói gì được nữa. Quốc Ý Trọng và Cao Hổ đứng ngoài cửa bái vọng, khóc rầm lên rồi trở ra. Vô Khuy nói:

- Nay chưa phát tang, mà các quan lại có ý không phục thì biết làm thế nào?

Thụ Điều nói:

- Công việc ngày nay khác nào như người bắt hổ, hễ có sức khỏe thì được, xin chúa công cứ ngồi yên trên chính điện, chúng tôi bày

quân ở hai giải vũ, chờ khi các công tử kẻ nào vào triều, ta sẽ cho quân bắt giữ.

Vô Khuy nghe lời. Trưởng Vệ cơ cho hết người trong cung ra, các nội thị cũng đều mặc đồ quân trang cả, các cung nữ có người nào to lớn khỏe mạnh, cũng bắt mặc đồ quân trang để giả cách cho được nhiều quân giáp sĩ. Dịch Nha, Thụ Điều mỗi người thống lĩnh một nửa, cho sắp hàng ở hai nhà giải vũ.

Lại nói Vệ công tử Khai Phương nghe tin Dịch Nha và Thụ Điều tôn lập Vô Khuy, liền bảo công tử Phan (con Cát Doanh) rằng:

- Thế tử Chiêu bây giờ không biết đi đâu, nếu Vô Khuy có thể lập được thì công tử lại không đáng lập hay sao?

Nói xong, liền cùng với công tử Phan đem hết gia binh tử sĩ vào chiếm cứ ở nhà hữu điện. Công tử Thương Nhân (con Mật cơ) cùng với công tử Nguyên (con Thiếu Vệ cơ) bàn nhau rằng:

- Chúng ta cùng là huyết mạch của tiên quân cả, cơ nghiệp giang sơn, ai cũng có phần. Nay công tử Phan đã chiếm cứ ở hữu điện; chúng ta nên chiếm cứ ở tả điện, hễ thế tử Chiêu về đây thì ta sẽ nhường, bằng không thì chúng ta nhất định bắt chia tư nước Tề ra mới được.

Công tử Nguyên lấy làm phải, hai người liền đem quân cùng môn khách chia đội tiến vào. Công tử Nguyên chiếm cứ ở nhà tả điện. Còn công tử Thương Nhân thì đem quân đóng ở triều môn, để cùng với công tử Nguyên tiếp ứng lẫn nhau. Dịch Nha và Thụ Điều sợ thế ba vị công tử, chỉ giữ chặt chính điện, không dám ra đánh. Ba vị công tử cũng sợ thế Dịch Nha và Thụ Điều, ai nấy giữ vững quân doanh, không dám xung đột. Đúng thực là: "Trong triều thành kẻ địch; ngoài lộ chẳng người đi", có thơ làm chứng rằng:

*Gác phượng lầu rồng hổ báo gầm,  
Thềm son đao kiếm thế âm âm.  
Rõ ràng bốn hổ tranh mỗi thịt,  
Chẳng có con nào chịu kém phần.*

Bây giờ chỉ có công tử Ung là không muốn sinh sự, bỏ trốn sang nước Tần. Tần Mục công dùng làm quan đại phu.

Các quan biết thế tử đã chạy trốn, không có ai mà triều bái, đều đóng cửa ở nhà. Chỉ có lão thần Quốc Ý Trọng, Cao Hổ, lòng như lửa đốt, chỉ muốn cỡi hổ mỗi thất ấy, mà chưa có cách nào.



Cứ như vậy, các vị công tử giữ nhau đến hơn hai tháng, không ai chịu lui.

Cao Hổ nói:

- Các vị công tử chỉ biết tranh ngôi, mà không nghĩ đến tang sự, nay ta nên liều chết để mà nói việc này mới được.

Quốc Ý Trọng nói:

- Ngài vào nói trước, rồi tôi xin theo; hai ta cùng liều chết để mà báo ơn nước.

Cao Hổ nói:

- Chỉ có hai ta thì làm gì được, phàm những kẻ ăn lộc nước Tề, có kẻ nào chẳng phải là thần tử, âu là ta rủ thêm nhiều người nữa cùng đến chôn triều đường, để tôn công tử Vô Khuy làm chủ tang, phỏng có nên chăng?

Quốc Ý Trọng nói:

- Vô Khuy nhiều tuổi hơn cả thì lập Vô Khuy cũng là phải chứ sao!

Bởi vậy Quốc Ý Trọng và Cao Hổ mới chia nhau đi, rủ được các quan cùng mặc đồ tang phục kéo vào trong triều. Thụ Điều ngăn lại mà hỏi rằng:

- Lão đại phu đến đây là có ý gì?

Cao Hổ nói:

- Các vị công tử cứ tranh nhau mãi thì không biết bao giờ thôi, nay chúng tôi định đến để tôn công tử Vô Khuy lên làm chủ tang, chứ không có ý gì khác.

Thụ Điều vái chào Cao Hổ mà mời vào. Cao Hổ tay vẩy một cái, Quốc Ý Trọng và các quan kéo nhau cùng vào, nói với công tử Vô Khuy rằng:

- Chúng tôi nghe nói cái ơn sâu của cha mẹ to bằng trời đất, vậy nên lúc cha mẹ sống thì con phải tôn kính, lúc cha mẹ chết thì con phải phụng thờ, không có bao giờ cha chết nằm đấy chưa tống táng mà các con cứ tranh nhau phú quý như thế. Vả lại vua làm gương cho bề tôi, nếu vua bất hiếu, sao cho bề tôi trung được. Nay tiên quân chết đã sáu mươi bảy ngày rồi mà còn chưa nhập quan, trong lòng công tử dẫu ngự trên chính điện, nghĩ có yên không?

Nói xong, các quan đều phục xuống đất mà khóc. Vô Khuy cũng ứa nước mắt xuống mà nói rằng:

- Cái tội bất hiếu của tôi, thật là to lắm! Nào phải là tôi không nghĩ đến, nhưng bọn công tử Nguyên xử như vậy thì biết làm thế nào?

Quốc Ý Trọng nói:

- Thế tử đã bỏ đi mất rồi, nay chỉ có công tử là nhiều tuổi hơn cả, nếu công tử làm chủ tang được thì còn ai vào đấy mà nổi ngôi. Bọn công tử Nguyên, tuy chia nhau chiếm cứ triều môn, nhưng chúng tôi xin lấy đại nghĩa trách bảo, thì kẻ nào dám tranh với công tử nữa?

Vô Khuy gạt nước mắt bái tạ, mà nói rằng:

- Ấy cũng là điều mong muốn của ta vậy!

Cao Hổ dặn bảo Dịch Nha và Thụ Điều cứ nghiêm giữ cửa cung, hễ các vị công tử có mặc đồ tang phục thì mới cho vào, nếu ai dám đem binh khí vào thì tức khắc trị tội. Thụ Điều vào tắm cung trước, để sắp xếp việc khâm liệm.

Thi thể Tề Hoàn công để trên giường đã lâu ngày mà không có ai nhìn đến, tuy giữa tiết đông hàn, nhưng thịt đã nát cả ra, hôi thối không thể chịu được, đòi bỏ bỏ ra cả ngoài tường, trông rất thê thảm.

Vô Khuy vật mình lăn khóc. Các quan cũng đều khóc cả. Vô Khuy sai người lấy áo cấm bào bọc lại để nhập quan. Còn thi thể Án Nga Nhi vẫn tươi như lúc sống không suy suyển chút nào; bọn Cao Hổ biết là người đàn bà trung liệt, không ngớt khen ngợi, cũng sai người nhập quan. Cao Hổ và các quan tôn Vô Khuy làm chủ tang, cùng nhau theo thứ bậc mà lâm khóc, rồi đêm hôm ấy cùng ngủ cả ở bên linh cữu Tề Hoàn công.

Lại nói, công tử Nguyên, công tử Phan và công tử Thương Nhân đóng doanh ở ngoài, thấy lão thần Cao, Quốc dẫn quần thần mặc đồ tang vào cung, không biết là việc gì. Sau nghe tin các quan đã khâm liệm Tề Hoàn công và tôn Vô Khuy lên làm chủ tang để nổi ngôi, cùng nói với nhau rằng:

- Hai vị Cao, Quốc đã đứng ra làm chủ, chúng ta không thể tranh được nữa rồi!

Ai nấy cùng đều rút quân về, và mặc đồ tang phục để vào cung chịu tang. Anh em gặp nhau, cùng khóc lóc. Khi ấy nếu không có họ Cao, họ Quốc thuyết phục Vô Khuy, thì việc này không biết kết cục thế nào? Hồ Tăng tiên sinh có thơ than rằng:

*Trái ý trung thần, sủng nịnh thần,  
Khiến cho cốt nhục phải tranh phân.  
Không nhờ Cao, Quốc ra hòa giải,  
Xương trắng trên giường, há dễ chôn?*

Lại nói, thế tử Chiêu chạy sang nước Tống, vào yết kiến Tống Tương công, sụp lạy ở dưới đất, thuật lại những chuyện Dịch Nha và Thụ Điều nổi loạn. Tống Tương công họp các quan lại mà hỏi rằng:

- Ngày xưa Tề Hoàn công có đem công tử Chiêu ủy thác cho ta để lập làm thế tử, thắm thoãn đã mười năm trời. Ta vẫn còn đinh ninh nhớ ở trong lòng. Nay Dịch Nha và Thụ Điều nổi loạn mà đuổi thế tử Chiêu, ta muốn hội các nước chư hầu để đem quân hỏi tội nước Tề, giúp cho thế tử Chiêu về nước, để nối ngôi vua. Nếu làm xong việc này thì sẽ nổi danh chư hầu, có thể kêu gọi hội minh, nối được cái công nghiệp bá chủ của Tề Hoàn công ngày trước, các người nghĩ thế nào?

Bống có một viên đại thần đứng ra mà tâu rằng:

- Nước Tống ta có ba điều không bằng nước Tề; làm bá chủ thế nào được.

Tống Tương công nhìn xem ai thì tức là người thứ huynh của mình, cũng là con trưởng của Tống Hoàn công tên gọi là công



*Thế tử Chiêu chạy sang nước Tống, vào yết kiến Tống Tương công.*

tử Mục Di tự Tử Ngư, năm trước nhường ngôi cho Tổng Tương công không chịu làm vua, vậy nên Tổng Tương công cho làm chức thượng khanh.

Tổng Tương công hỏi công tử Mục Di rằng:

- Nhà ngươi nói ba điều không bằng nước Tề là những điều gì?

Mục Di nói:

- Nước Tề có núi Thái Sơn, bể Bột Hải là nơi hiểm trở, có đất Lang Nha, đất Tức Mặc là chỗ phì nhiêu, mà ta thì nước nhỏ đất xấu, quân ít lương thiếu, thế là một điều không bằng; nước Tề có họ Cao và họ Quốc nổi đời làm thượng khanh để can thiệp việc nước, lại có Quản Trọng, Ninh Thích, Thấp Bằng và Bào Thúc Nha để sửa sang lại chính trị, mà ta thì trong triều không có nhiều người hiền tài, thế là hai điều không bằng; Tề Hoàn công bắc phạt Sơn Nhung, có Du Nhi mở đường, sẵn ở đại trạch, có Uy Đà hiện hình là những điềm tốt lành, mà ta thì trong nước chỉ thấy những điều tai dị: tháng giêng, năm ngôi sao rơi xuống đất, đều hóa thành đá, tháng hai lại có gió lớn khác thường, sáu con cò bay lùì trên không, ấy là điềm trên cao giáng xuống thấp, muốn tiến mà phải lui, thế là ba điều không bằng. Có ba điều không bằng nước Tề ấy thì giữ mình còn chẳng nổi, lấy sức đâu mà quản cố đến người khác được!

Tổng Tương công nói:

- Ta lấy điều nhân nghĩa làm chủ; nếu không cứu người mồ côi thì sao gọi là nhân? Đã nhận lời người ta ủy thác mà lại bỏ đi thì sao gọi là nghĩa?

Nói xong, liền truyền hịch đi các nước chư hầu, hẹn đến tháng giêng năm sau thì cùng hội nhau đem quân đưa thế tử Chiêu về nước.

Khi tờ hịch đến nước Vệ, quan đại phu nước Vệ là Ninh Tốc nói với Vệ Văn công rằng:

- Lập người nối ngôi phải lấy đích tử<sup>(1)</sup>, không có đích tử thì lập trưởng tử<sup>(2)</sup>, đó là lẽ thường, nay công tử Vô Khuy nhiều tuổi hơn cả. Vả ngày trước có công đem quân sang giữ hộ nước Vệ ta thì tức

---

(1) Con người vợ cả.

(2) Người con nhiều tuổi hơn nhất.

là ân nhân của ta, xin chúa công chớ nên dự vào việc ấy.

Vệ Văn công nói:

- Chiêu được lập làm thế tử, thiên hạ ai cũng biết cả. Việc giữ hộ nước Vệ ta là tư ân, việc lập thế tử là công nghĩa, nếu vì tư ân mà bỏ công nghĩa thì ta không muốn.

Khi tờ hịch đến nước Lỗ, Lỗ Hi công nói:

- Tề Hoàn công ngày xưa đem thế tử Chiêu ủy thác cho vua nước Tống, chứ có ủy thác cho ta đâu. Nay ta chỉ biết người nào nhiều tuổi hơn thì nên lập, nếu Tống đánh Vô Khuy, ta quyết đem quân đi cứu.

Tháng ba, năm Chu Tương vương thứ mười (642 TCN), Tề công tử Vô Khuy nguyên niên, Tống Tương công đích thân hội quân nước Vệ, nước Tào và nước Châu cùng giúp thế tử Chiêu để sang đánh Vô Khuy, hội quân cả ở ngoài cõi. Bấy giờ Dịch Nha đã được thăng làm trung đại phu, làm tư mã, nắm giữ binh quyền. Vô Khuy sai Dịch Nha đem quân ra ngoài thành chống giặc, lại sai Thụ Điều cầm quyền chính trong nước, còn Cao Hổ và Quốc Ý Trọng thì chia giữ các nơi hiểm yếu. Cao Hổ bảo Quốc Ý Trọng rằng:

- Trước ta lập Vô Khuy là vì khi bấy giờ chưa có ai đứng lên mà lo việc tang cho tiên quân, nay thế tử Chiêu đã về, lại được quân nước Tống giúp thì lý thuận mà thế mạnh lắm! Vả Dịch Nha và Thụ Điều giết hại các quan, chuyên giữ quyền chính, tất có ngày nổi loạn, chi bằng ta nhân cơ hội này trừ bỏ đi mà đón thế tử Chiêu về, để lập nên làm vua, cho các công tử khỏi có lòng dòm dỏ, họa may nước Tề ta mới yên ổn được.

Quốc Ý Trọng nói:

- Dịch Nha hiện đang cầm quân ở ngoài cõi, nay ta mời Thụ Điều đến, giả cách bàn việc, nhân mà giết đi, rồi đem các quan đi đón thế tử Chiêu về để thay Vô Khuy, ta chắc Dịch Nha không làm gì nổi.

Cao Hổ nói:

- Kế ấy hay lắm!

Nói xong, liền sai quân giáp sĩ phục trên thành lâu, nói thác có trọng sự cơ mật, cho người mời Thụ Điều đến để bàn việc. Thực là:

- Đặt sẵn bẫy giam chờ hổ dữ; buông nhử mỗi thơm đợi cá to.

Không biết Thụ Điều tính mạng thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## [ HỒI THỨ BA MƯƠI BA ]

### Thế tử Chiêu trở về nước Tề Tống Tương công mắc lừa quân Sở

**L**ại nói, Cao Hổ nhân khi Dịch Nha đã đem quân đi rồi, mới phục quân giáp sĩ trên thành lâu, sai người mời Thụ Điêu đến để bàn việc. Thụ Điêu không có ý nghi ngại, nghiễm nhiên đến ngay. Cao Hổ bày tiệc thết đãi. Uống được vài chén rượu, Cao Hổ hỏi Thụ Điêu rằng:

- Nay vua nước Tống hội quân các nước chư hầu, khởi đại binh đưa thế tử Chiêu về đây thì ta biết dùng cách gì mà chống lại cho được?

Thụ Điêu nói:

- Đã có Dịch Nha đem quân ra đánh rồi.

Cao Hổ nói:

- Nhưng quân Tống nhiều mà quân ta ít thì chống cự làm sao nổi? Lão phu muốn nhờ nhà ngươi một việc để cứu cho nước Tề ta.

Thụ Điêu nói:

- Tôi thì làm được gì? Nhưng ngài có sai việc gì thì tôi xin vâng mệnh.

Cao Hổ nói:

- Muốn mượn cái đầu của nhà ngươi, để xin lỗi với nước Tống.

Thụ Điêu ngạc nhiên, liền đứng ngay dậy. Cao Hổ nhìn tả hữu quát to lên rằng:

- Còn không mau hạ thủ?

Quân giáp sĩ nấp sau vách xông ra chém chết Thụ Điêu. Cao Hổ bèn sai người mở toang cửa thành ra, rồi truyền bá cho dân trong nước biết rằng:

- Thế tử Chiêu đã sắp về tới nơi rồi; ai bằng lòng ra đón thì đi theo ta.

Dân trong nước vốn ghét Dịch Nha và Thụ Điêu, bởi vậy không

phục Vô Khuy, nay thấy Cao Hổ đi đón thể tử Chiêu, đều kéo nhau đi theo, đến hơn nghìn người. Quốc Ý Trọng vào cung nói với Vô Khuy rằng:

- Nay dân trong nước mến phục thể tử Chiêu, kéo nhau đi đón, lão phu không thể ngăn lại được, xin chúa công nên mau mau tìm phương tránh nạn.

Vô Khuy hỏi:

- Dịch Nha và Thụ Điêu ở đâu?

Quốc Ý Trọng nói:

- Dịch Nha đem quân đi, chưa biết được hay là thua, còn Thụ Điêu thì đã bị dân trong nước giết chết rồi!

Vô Khuy nổi giận, nói:

- Dân trong nước giết Thụ Điêu, có lẽ nào nhà ngươi lại không dự biết đến?

Nói xong, toan sai người bắt Quốc Ý Trọng. Quốc Ý Trọng bỏ chạy ra ngoài cửa triều. Vô Khuy dẫn theo mấy chục nội thị, đi một cỗ xe nhỏ, giận dữ cầm kiếm ra cửa cung, hạ lệnh tập hợp tráng đinh trang bị khí giới để đích thân ra chống giặc. Nội thị đi gọi khắp mọi nơi, chẳng ai chịu theo cả. Ngược lại, lại khiến bao nhiêu những nhà oan gia trước kia kéo nhau ra. Đúng thực là:

*Ơn đức tắt được báo,*

*Oán thù gỡ chẳng rời.*

*Những việc làm thuở trước,*

*Chung cuộc ứng không sai.*

Những người nhà oan gia ấy, chính là con cháu nhà họ Cao, họ Quốc, họ Quán, họ Bão, họ Ninh, họ Trần, họ Ân, họ Đông Quách, Nam Quách, Bắc Quách, Công Tôn, Lu Khâu - các quan khi trước bị Dịch Nha và Thụ Điêu giết hại, vì nổi không theo Vô Khuy. Do vậy mà ai nấy đều sẵn oán hận trong lòng, nay nghe tin vua Tống đưa thể tử Chiêu về nước, Dịch Nha đem quân cự chiến, lòng riêng chỉ muốn Dịch Nha thua trận. Lại sợ quân nước Tống đến, sẽ gây một trận giết chóc, nên ai nấy đều có bụng khác. Kịp đến khi nghe, Cao Hổ giết Thụ Điêu mà đi đón thể tử Chiêu, đều có ý mừng rỡ, nói:

- Đúng thực là trời có mắt!

Rồi cùng kéo nhau cầm đồ binh khí đến cửa Đông môn để dò la tin tức thế tử. Vừa vặn, lại gặp Vô Khuy đi đến đấy, liền xúm nhau lại vây bắt Vô Khuy. Nội thị quát rầm lên rằng:

- Sao các ngươi dám vô lễ với chúa công?

Mọi người đều nói:

- Nào ai là chúa công của chúng ta?

Nói xong, liền xông vào chém giết lũ nội thị. Vô Khuy chống cự không nổi, vội vàng xuống xe bỏ chạy, cũng bị chết nốt. Trong ngoài Đông môn náo động cả lên, sau Quốc Ý Trọng phải đi phủ dụ, mọi người mới đâu về đấy. Quốc Ý Trọng cho đem thi thể Vô Khuy vào biệt quán để khâm liệm, và sai người phi báo cho Cao Hổ biết.

Lại nói, Dịch Nha đóng quân ở ngoài cõi, để chống nhau với quân Tống, tự nhiên đang đêm quân sĩ náo động, huyền truyền nhau rằng: "Vô Khuy và Thụ Điều đều chết cả rồi, tướng quốc Cao Hổ đem người trong nước đi đón thế tử Chiêu về làm vua, chúng ta không nên theo bọn phản nghịch."

Dịch Nha biết là quân sĩ có ý biến loạn, trong lòng lo sợ, liền cùng với mấy tên người nhà tâm phúc, liền đêm bỏ trốn sang nước Lỗ. Sáng hôm sau, Cao Hổ đã đến phủ dụ quân sĩ, rồi cùng nhau đi đón thế tử Chiêu, giảng hòa với bốn nước: Tống, Vệ, Tào, Châu. Bốn nước lui binh. Cao Hổ đưa thế tử Chiêu về đến ngoài thành Lâm Truy, ở tạm ngoài nhà công quán, sai người vào báo cho Quốc Ý Trọng biết để chuẩn bị xa giá, đem các quan ra đón.

Lại nói, công tử Nguyên và công tử Phan nghe tin thế tử Chiêu đã về, hẹn cả công tử Thương Nhân cùng ra ngoài thành đi đón. Công tử Thương Nhân không bằng lòng mà nói rằng:

- Chúng ta ở trong nước lo việc tang cho tiên quân, thì thế tử Chiêu có lo lắng gì, mà nay lại cậy thế nước Tống, lấy thứ đoạt trưởng, để về nối ngôi, thật là một sự trái lẽ. Bây giờ quân các nước chư hầu đã rút về cả, chỉ bằng chúng ta đem quân ra giết thế tử Chiêu đi, nói là báo thù cho công tử Vô Khuy, rồi trong bọn ba người chúng ta, tùy ý các quan đại thần, lập một người lên nối ngôi, thì cũng không sợ bị nước Tống kiểm chế, làm cho cái uy phong bá chủ của tiên quân ta ngày xưa phải giảm mất đi.



Công tử Nguyên nói:

- Nếu vậy thì ta nên vào nói với Trưởng Vệ cơ, rồi ta phụng mệnh mà làm thì phải lễ hơn.

Trưởng Vệ cơ khóc mà nói rằng:

- Nếu các người vì Vô Khuy mà báo thù được ta dẫu chết, cũng thỏa trong lòng.

Nói xong, liền đem những người tâm phúc của Vô Khuy khi trước, hợp với bọn công tử Nguyên, công tử Phan và công tử Thương Nhân cùng đem nhau ra để chống cự với thế tử Chiêu. Những người tâm phúc của Thụ Điều cũng muốn vì chủ báo thù, mới nhập bọn với ba vị công tử, đem quân giữ các cửa thành Lâm Truy.

Quốc Ý Trọng sợ quân của bốn nhà đông, đóng chặt cửa phủ lại, không dám ra đối địch. Cao Hổ bảo thế tử Chiêu rằng:

- Vô Khuy và Thụ Điều dẫu chết rồi, nhưng bè đảng hãy còn. Vả có ba vị công tử làm chủ, đóng cửa thành không cho vào; nay mình muốn vào thì tất phải đánh, đánh mà không được thì bao nhiêu công lao trước nay đều đổ bỏ hết, chi bằng ta lại sang cầu cứu nước Tống là hơn.

Thế tử Chiêu nói:

- Việc này tùy ý quốc lão.

Cao Hổ lại đem thế tử Chiêu chạy sang nước Tống. Tống Tương công mới thu quân về đến bờ cõi, lại thấy thế tử Chiêu đến, giật mình kinh sợ, hỏi vì cớ gì. Cao Hổ kể hết sự tình đầu đuôi. Tống Tương công nói:

- Điều đó là chỉ vì ta thu quân về vội quá, nhưng thế tử cứ an lòng, còn có ta đây, thế tử lo gì chẳng vào được thành Lâm Truy.

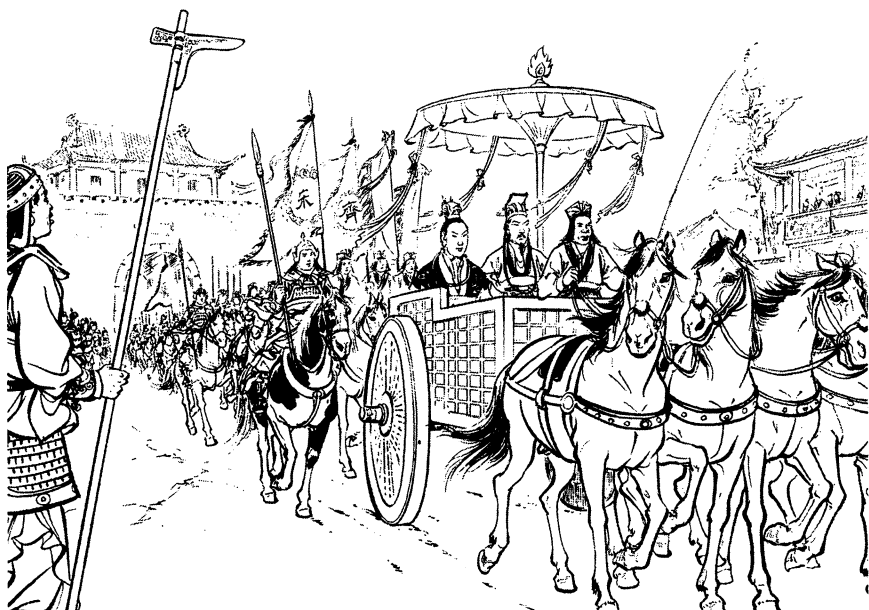
Nói xong, lại lệnh đại tướng công tôn Cố, tăng thêm xa mã. Lúc trước có quân ba nước Vệ, Tào, Châu cùng hợp binh, nên chỉ dùng hai trăm cỗ xe. Bây giờ có một mình nước Tống đem quân đi, bèn tăng lên bốn trăm cỗ xe, lấy công tử Đãng làm tiên phong, Hoa Ngự Sự chặn hậu, còn Tương công đích thân làm tướng trung quân, đưa thế tử Chiêu trở về nước Tề.

Khi ấy có Cao Hổ đi tiên khu, nên các tướng lĩnh giữ ải trông thấy là Cao tướng quốc, bèn lập tức mở cửa đón vào, kéo thẳng tới Lâm Truy hạ trại. Tống Tương công thấy cửa quốc môn đóng chặt, bèn dặn dò quân sĩ chuẩn bị khí giới công thành. Công tử Thương Nhân ở trong thành, bảo công tử Phan và công tử Nguyên rằng:

- Nếu quân Tống công thành, tất sẽ kinh động bách tính. Chúng ta cứ hợp sức nhau đem quân bốn nhà, nhân khi chúng chưa kịp nghỉ ngơi, cùng hợp lực ra mà đánh. May mà đánh được thì hay, nếu đánh không được, hãy tạm mỗi người tìm một phương mà tránh nạn, rồi sẽ liệu tính. Chứ nếu tử thủ ở đây, một khi chur hầu kéo tới, thì biết làm thế nào?

Công tử Nguyên và công tử Phan lấy làm phải, đêm hôm ấy mở cửa thành cùng với công tử Thương Nhân đem quân ra đánh trại Tống, nhưng không biết thực hư thế nào, lại đánh vào tiền doanh của công tử Đãng. Công tử Đãng không kịp trở tay bỏ trại chạy. Trung quân đại tướng công tôn Cổ, nghe nói tiền doanh có biến, vội dẫn đại quân đến cứu. Hậu quân Hoa Ngự Sự cùng lão đại phu nước Tề là Cao Hổ, cũng ai nấy đem quân tiếp ứng. Hai bên hỗn chiến, đến tận sáng hôm sau. Quân của bốn nhà tuy đông, nhưng ai vì chủ nấy, nhân tâm bất đồng, làm sao đương nổi đại quân nước Tống. Sau một đêm hỗn chiến, quân bốn nhà đã bị quân Tống đánh cho một trận thất điên bát đảo. Công tử Nguyên sợ thế tử Chiêu về được nước rồi sẽ không tha tội cho, bèn nhân khi rối loạn cùng với mấy người tâm phúc bỏ trốn sang nước Vệ. Công tử Phan và công tử Thương Nhân thu thập tàn quân vào thành, toan đóng cửa lại, nhưng đóng không kịp, quân Tống kéo ồ vào. Thôi Yếu đánh xe đưa thế tử Chiêu vào thẳng trong thành. Quốc Ý Trọng nghe tin quân bốn nhà thua to, thế tử Chiêu đã vào thành rồi, liền đem các quan ra đón, rồi cùng với Cao Hổ tôn thế tử Chiêu lên nối ngôi, lấy năm ấy làm năm đầu, tức là Tề Hiếu công. Tề Hiếu công được lên làm vua rồi, luận công ban thưởng, phong cho Thôi Yếu làm quan đại phu, và đem các đồ vàng lụa ban thưởng cho quân nước Tống. Tống Tương công ở lại nước Tề năm ngày, mới rút quân về. Khi ấy, Lỗ Hi công đem đại binh sang nước Tề để định cứu công tử Vô Khuy; đi đến nửa đường, nghe tin Tề Hiếu công đã lên nối ngôi rồi, liền thu quân trở về. Từ bấy giờ nước Lỗ và nước Tề thành ra hiềm khích với nhau.

Công tử Phan và công tử Thương Nhân bàn nhau, đem chuyện xuất binh chống cự đổ lỗi cả cho công tử Nguyên. Quốc Ý Trọng và Cao Hổ vốn biết rõ bốn nhà đồng mưu, nhưng muốn cho Tề Hiếu công bỏ những điều hiềm khích, mới làm thinh không nói đến,



*Thế tử Chiêu đã vào thành lên nối ngôi,  
tức là Tề Hiếu công.*

chỉ trị tội mấy đứa thủ xướng là Dịch Nha và Thụ Điêu, giết hết những đồ đảng của chúng, còn thì tha tội cả.

Đến tháng tám, mùa thu năm ấy Tề Hiếu công làm lễ an táng Tề Hoàn công ở trên núi Ngưu Thủ, đắp liền ba nấm mồ lớn. Lại đem Ân Nga Nhi phụ táng ở bên cạnh, đắp một nấm mồ nhỏ. Lại vì có công tử Vô Khuy và công tử Nguyên, mà đem hết cả nội thị, cung nhân trong hai cung Trưởng Vệ cơ và Thiếu Vệ cơ bắt phải chôn theo cả, chết kể hàng mấy trăm người. Sau, đến cuối niên hiệu Vĩnh Gia đời Tấn, thiên hạ đại loạn, có kẻ thôn dân quật mộ của Hoàn công lên, phía trước mộ thấy có bể thủy ngân, hàn khí bốc lên, không ai dám vào, qua mấy hôm khí ấy mới hơi tan, bèn dắt theo chó dữ vào trong hầm mộ, thấy có tới mấy chục hộp vàng thoi, cùng áo châu hộp ngọc, lụa là quần áo, không biết bao nhiêu mà kể. Trong hầm mộ hài cốt ngổn ngang, đều là những người phải tuấn táng theo vậy. Mới biết, Hiếu công năm xưa đã hậu táng cho cha như thế nào, mà rốt cuộc có ích lợi gì đâu? Nhiêm Ông có thơ rằng:

*Ba ngôi mồ giả tựa cao san,  
Mà ngọc vàng khui lộ thể gian.  
Hậu táng xưa nay thường bị quật,  
Nên chi, bạc táng chớ hờn ghen.*

Lại nói, Tống Tương công từ khi đánh bại quân Tề, đưa được thể tử Chiêu về làm vua nước ấy, tự lấy làm có công to lắm, muốn đại hội chư hầu để thay Tề Hoàn công làm bá chủ, nhưng lại sợ các nước lớn khó lòng thu phục được, mới ước với các nước nhỏ là nước Đằng, nước Tào, nước Châu và nước Tấn đến hội ở phía nam nước Tào. Vua nước Tào và vua nước Châu đã đến rồi, bây giờ vua nước Đằng là Anh Tề mới đến. Tống Tương công không cho Anh Tề dự hội, bắt giam vào một chỗ. Vua nước Tấn sợ uy nước Tống, cũng vội vàng đến dự hội, nhưng đã quá mất hai ngày rồi. Tống Tương công hỏi các quan rằng:

- Nay ta mới khởi xướng việc hội chư hầu, mà nước Tấn là nước nhỏ lại dám khinh thường, bỏ quá hai ngày mới đến, nếu ta không trị tội thì còn uy lệnh gì nữa!

Quan đại phu là công tử Đãng nói:

- Ngày xưa Tề Hoàn công đánh nam dẹp bắc, chỉ còn có nước Đông Di là chưa đánh nổi, nay chúa công muốn lập uy ở Trung Nguyên, thì tất nên thu phục các nước Đông Di trước. Mà muốn thu phục các nước Đông Di, thì tất nên dùng vua nước Tấn.

Tống Tương công nói:

- Dùng vua nước Tấn như thế nào?

Công tử Đãng nói:

- Ở sông Tuy<sup>(1)</sup>, có vị thần có thể làm ra mưa gió, các nước Đông Di đều lập đền thờ, bốn mùa cúng tế. Nay chúa công nên giết vua nước Tấn đi để dùng làm lễ vật mà tế thần sông Tuy, thì chẳng những là được thần giáng phúc cho chúa công mà các nước Đông Di nghe thấy việc ấy, sẽ biết chúa công có quyền sinh sát chư hầu, kẻ nào chẳng sợ hãi mà quy phục? Bây giờ ta lại mượn sức Đông Di để đánh dẹp các nước chư hầu, như thế thì chắc làm nên được công nghiệp bá chủ.

Quan thượng khanh là công tử Mục Di can rằng:

---

(1) Sông Tuy: Tuy Thủy, chữ Hán 睢水, bản dịch cũ phiên là Thư Thủy, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

- Không được! Không được! Đời xưa lấy việc sát sinh làm quan hệ, vậy nên việc tế lễ nhỏ không dám sát sinh lớn, huống chi lại giết người mà tế lễ. Việc tế lễ là để cầu phúc cho người ta, nếu giết người làm đồ tế lễ quỷ thần nào còn chứng giám. Vả những điển lễ tế tự trong nước, quan tông bá đều nắm biết. Thần sông Tuy, chẳng qua là giống yêu quái mà thôi, nay chúa công lại theo tục Đông Di mà tế vị thần ấy thì chưa thấy chúa công có gì hơn người Đông Di, còn ai phục chúa công nữa? Tề Hoàn công làm bá chủ trong bốn mươi năm, chỉ đi cứu giúp những kẻ hèn yếu để làm ơn cho thiên hạ, nay chúa công mới hội chư hầu mà đã giết người để tế giống yêu quái, tôi chắc rằng các nước chư hầu ai cũng khiếp sợ mà phản chúa công, chứ không khi nào người ta chịu phục.

Công tử Đãng nói với công tử Mục Di rằng:

- Công tử nghĩ lầm! Công việc bá chủ của chúa công ta ngày nay cùng với Tề Hoàn công khác nhau nhiều lắm: Tề Hoàn công sửa sang chính trị trong nước hơn hai mươi năm mới hội chư hầu, nay chúa công có đợi được như thế hay không? Việc hoãn thì nên dùng ân đức, việc cấp thì nên dùng uy nghiêm, một đằng chóng, một đằng chậm, nên phải xét rõ mới được, nếu ta không theo Đông Di thì Đông Di tất có lòng nghi ngờ, ta không dọa chư hầu thì chư hầu tất có lòng khinh bỉ; trong chư hầu khinh bỉ, ngoài thì Đông Di nghi ngờ, sao cho nên nghiệp bá chủ được. Ngày xưa vua Vũ vương nhà Chu còn là chư hầu mà dám chém đầu thiên tử là vua Trụ, treo trên lá cờ thái bạch, bởi thế lấy được thiên hạ, huống chi vua nước Tống là một nước nhỏ, phỏng có hề gì, xin chúa công cứ làm.

Tổng Tương công vốn nóng lòng muốn được các nước chư hầu phục sợ, bèn không nghe lời Mục Di, sai vua Văn công nước Châu bắt giết vua Tống làm thịt để tế thần sông Tuy, lại sai đi triệu vua các nước Đông Di đến hội tế. Các nước Đông Di không nghe theo nước Tống, chẳng ai đến cả. Vua nước Đằng là Anh Tề thấy vậy sợ hãi, sai người đem nhiều lễ vật đến để xin với Tổng Tương công, Tổng Tương công tha cho về. Quan đại phu nước Tào là Hi Phụ Ki bảo vua Tào (Cung công) rằng:

- Vua nước Tống là người nóng nảy mà bạo ngược như vậy thì chắc không làm gì nên, chỉ bằng ta bỏ về.

Tào Cung công bèn từ biệt, trở về, rồi không cung cấp cho vật

dụng theo như lễ nước chủ nhà nữa. Tổng Tương công giận lắm, sai người đến trách rằng:

- Từ xưa, khi vua các nước gặp nhau, phải có đồ ăn thức dùng, đãi theo lễ chủ khách. Vua chúng tôi tạm ở trên đất nước Tào, đâu phải một ngày, mà ba quân chưa thấy chủ nhà cho cái gì, mong vua nước Tào xét cho!

Hi Phụ Ki đáp:

- Phàm việc sắp đặt nơi ở đồ ăn, là theo như lễ triều kiến bình thường. Nay vua nước Tống vì việc công mà đến biên cương phía nam nước tôi, vua chúng tôi vội vàng tuân mệnh đến, chưa kịp chuẩn bị gì khác cả. Nay vua Tống lại trách nước chúng tôi theo lễ chủ nhà, thì vua chúng tôi lấy làm hổ thẹn lắm, mong vua nước Tống tha thứ cho!

Tào Cung công bèn về.

Tổng Tương công nổi giận, toan đem quân đánh nước Tào.

Công tử Mục Di lại can rằng:

- Xưa, Tề Hoàn công hội minh, qua khắp các nước, cho nhiều nhận ít, không đòi người cung đốn, không giết người chậm trễ, cho nên khoan sức cho người ta, thương tình cho người ta. Nước Tào thiếu lễ, cũng chẳng hại gì đến chúa công, cần gì mà chúa công phải đem quân đi đánh?

Tổng Tương công không nghe, liền sai công tử Đãng đem quân ba trăm cỗ xe sang vây kinh đô nước Tào. Hi Phụ Ki nghĩ kế để cùng với công tử Đãng chống giữ, đã trong ba tháng mà công tử Đãng không đánh nổi. Bấy giờ Trịnh Văn công đến châu nước Sở, rồi ước với bốn nước Lỗ, Tề, Trần, Sái cùng với Sở Thành vương hội ở đất nước Tề. Tổng Tương công nghe tin cả kinh, một là sợ hai nước Tề và Sở, sẽ có nước tranh mất quyền bá chủ, thì nước Tống sẽ không tranh được, hai là sợ công tử Đãng đánh nhau với Tào không được, thì để mất nhuệ khí mà khiến chư hầu chê cười, vì vậy bèn gọi công tử Đãng thu quân trở về. Vua nước Tào cũng sợ quân Tống lại đến đánh, sai người sang xin lỗi, từ bấy giờ Tào và Tống lại giảng hòa với nhau.

Tổng Tương công một lòng muốn làm bá chủ, nhưng thấy các nước nhỏ có nhiều nước không phục, còn nước lớn lại cùng với Sở hội thề, có ý tức giận, mới cùng với công tử Đãng thương nghị.

Công tử Đãng nói:

- Các nước chư hầu ngày nay, có Tề và Sở là lớn hơn cả. Tề đầu là dòng bá chủ, nhưng con cháu tranh nhau, thế nước suy yếu, chỉ có nước Sở là cường thịnh, nay tiềm hiệu xưng vương, ai cũng phải sợ. Chúa công nên sai người đem lễ sang nói khéo với nước Sở để mượn thế mà hội chư hầu, rồi lại mượn thế chư hầu để trị lại nước Sở, ấy là kế quyền nghi tạm trong một thời.

Công tử Mục Di lại can rằng:

- Nước Sở đầu vì ta mà hội chư hầu, nhưng khi nào nước Sở chịu nhường quyền cho ta, tôi e rằng làm như thế thì lại gây ra mối tranh chiến.

Tổng Tương công không nghe lời công tử Mục Di liền sai công tử Đãng đem đồ lễ vật sang nói với Sở Thành vương. Sở Thành vương hỏi rõ đầu đuôi, hẹn đến đầu năm sau thì hội ở đất Lộc Thượng (đất nước Tề). Công tử Đãng về nói với Tổng Tương công.

Tổng Tương công nói:

- Lộc Thượng là đất nước Tề, vậy thì ta cũng nên phải báo cho vua nước Tề biết.

Lại sai công tử Đãng sang sứ nước Tề, thuật lại việc Sở vương hẹn hội mình. Tề Hiếu công cũng bằng lòng. Khi ấy là năm Tổng Tương công thứ mười một, Chu Tương vương thứ mười hai vậy.

Đến tháng giêng năm sau, Tổng Tương công lập đàn sẵn ở đất Lộc Thượng để chờ Tề Hiếu công và Sở Thành vương đến. Sang đầu tháng hai, Tề Hiếu công đến. Tổng Tương công cậy cái công giúp Tề Hiếu công khi trước, trong khi tiếp kiến, có ý kiêu ngạo tự đắc. Tề Hiếu công cũng cảm ơn Tổng, vậy nên tỏ lòng kính nể. Lại qua đến hơn hai mươi ngày nữa, Sở Thành vương mới đến. Hai vua Tổng, Tề cứ theo phẩm tước mà tiếp kiến. Sở tuy tiềm vương hiệu, nhưng thực là tước tử, do vậy Tổng công đứng đầu, Tề hầu thứ hai còn Sở tử thì lại dưới nữa. Đó là thứ tự mà Tổng Tương công đặt ra. Đến ngày, cùng lên đàn tế, Tổng Tương công nghiễm nhiên tự nhận làm chủ mình, cầm lấy tai trâu, không khiêm nhượng chi cả. Sở Thành vương không bằng lòng, miễn cưỡng cùng uống máu ăn thề. Tổng Tương công nói với Sở Thành vương và Tề Hiếu công rằng:

- Tư Phủ tôi nhờ tiên thế là tân khách của thiên tử, tự xét mình đức mỏng lực yếu, trộm muốn tụ tập chư hầu hội mình. Nhưng còn

e nhân tâm chưa phục, muốn nhờ uy linh của hai nhà vua để định đến tháng tám năm nay đại hội chư hầu ở đất Vu nước tôi, nếu hai nhà vua có lòng yêu mà xướng bảo các nước chư hầu thì tôi được đội ơn nhiều lắm.

Tề Hiếu công chấp tay vái nhường Sở Thành vương. Sở Thành vương cũng chấp tay vái nhường Tề Hiếu công. Hai vua cứ nhường lẫn nhau mãi, hồi lâu vẫn chưa quyết định. Tổng công nói:

- Hai vua nếu có lòng chiếu cố, xin cùng ký tên.

Rồi bèn lấy tờ văn bản mời hội ra, không đưa cho Tề Hiếu công, lại đưa cho Sở Thành vương ký trước. Tề Hiếu công cũng có ý không bằng lòng. Sở Thành vương mở xem tờ văn bản, xem thấy ý nói muốn mời các nước chư hầu tụ tập hội mình, học theo như hội ý thường của Tề Hoàn công, không dùng đến binh xa. Cuối văn bản thấy Tổng Tương công đã ký tên trước rồi, Sở Thành vương mới cười thầm mà bảo Tổng Tương công rằng:

- Nhà vua cũng có thể hội được chư hầu, cần gì phải mượn đến tôi.

Tổng Tương công nói:

- Nước Trịnh lâu nay vẫn chịu ơn với quý quốc, mà nước Trần và nước Sái thì mới rồi cũng cùng với quý quốc hội thề ở đất nước Tề, nếu không nhờ cái uy linh của nhà vua thì tôi e rằng các nước không chịu đến hội.

Sở Thành vương nói:

- Thế thì vua nước Tề nên ký tên trước, rồi sau sẽ đến tôi.

Tề Hiếu công nói với Sở Thành vương rằng:

- Nước tôi cũng là một nước chịu ơn với nước Tống, có cần gì cho lắm, nghĩa là muốn nhờ cái uy linh của quý quốc thì hơn.

Sở Thành vương cười mà ký tên, rồi cầm bút đưa cho Tề Hiếu công.

Tề Hiếu công nói:

- Có nước Sở ký tên là đủ, bắt tất phải có nước Tề. Tôi phải lưu lạc mới vừa thoát chết trở về, may mắn xã tắc vẫn còn, mà được cùng hội mình sau rốt, có quan trọng gì, mà làm bản đến văn bản này?

Nói xong, nhất định không chịu ký. Số là Tề Hiếu công thấy Tổng Tương công trọng Sở mà khinh Tề, vậy nên có ý bất bình mà không chịu ký tên. Tổng Tương công vẫn cậy mình có ơn với Tề Hiếu công, vậy nên tưởng là Tề Hiếu công nói thực, liền cầm tờ



văn bản mà cất đi. Ba vua lại ở lại Lộc Thượng chơi mấy hôm, rồi từ biệt đình ninh ra về. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Chư hầu vốn vẫn thuộc Trung Hoa,  
Sao phải phân vân mượn Sở qua?  
Lâm nhận cùng cây chung một gốc,  
Mỗi người một ý biết đâu mà!*

Sở Thành vương về nước, nói chuyện lại cho quan lệnh doãn là Tử Văn nghe. Tử Văn nói:

- Vua nước Tống là người cuồng bội như vậy, sao đại vương lại giúp nước Tống để hội chư hầu làm gì?

Sở Thành vương cười mà nói rằng:

- Ta vẫn muốn làm chủ hội ở Trung Quốc đã lâu lắm, nhưng còn hèn là chưa có dịp nào cả, nay ta nhân nước Tống mà hội chư hầu, chẳng cũng nên lắm ru?

Quan đại phu là Thành Đắc Thần nói:

- Vua nước Tống là người hiếu danh mà không có thực, cả tin mà ít mưu trí, khi hội chư hầu, ta đem quân giáp sĩ đến phục sẵn thì có thể bắt được.

Sở Thành vương nói:

- Ta cũng nghĩ như vậy đó!

Tử Văn nói:

- Giúp người ta để hội chư hầu mà lại bắt người ta thì nước Sở sẽ bị cho là vô tín, sao cho các nước chịu phục?

Thành Đắc Thần nói:

- Vua nước Tống muốn làm chủ hội, tất có ý kiêu ngạo với chư hầu, chư hầu cũng chưa quen với việc nước Tống làm chủ, ắt chẳng ai theo. Ta bắt vua nước Tống để thị uy, rồi lại làm ơn mà tha cho, để tỏ rõ đức độ. Như vậy thì chư hầu phải phục mà theo nước Sở ta cả; chớ nên nệ điều tín nhỏ nhặt ấy mà bỏ mất cái cơ hội hay.

Tử Văn nói:

- Kế của Tử Ngọc (Thành Đắc Thần), tôi quả không bằng được.

Sở Thành vương liền sai Thành Đắc Thần và Đẩu Bội làm tướng, mỗi người tuyển năm trăm giáp sĩ rèn luyện cho nghe lệnh, dự định để đến hôm hội chư hầu thì phục sẵn mà bắt Tống Tương công.

Lại nói, Tống Tương công từ khi ở đất Lộc Thượng về, có ý hớn hở vui mừng mà bảo công tử Mục Di rằng:

- Nước Sở đã thuận giúp ta để hội chư hầu rồi!

Công tử Mục Di can rằng:

- Nước Sở là giống man di, ngoài miệng nói như vậy, nhưng trong lòng chưa biết thế nào, tôi e rằng chúa công mắc lừa nước Sở mà thôi.

Tổng Tương công bảo công tử Mục Di rằng:

- Nhà ngươi hay đa nghi lắm, ta đem lòng trung tín mà đãi người ta, khi nào người ta lại nỡ lừa dối?

Nói xong, liền không nghe lời công tử Mục Di, sai người truyền hịch đi các nước, hẹn đến hội ở đất Vu (đất nước Tống); trước tiên, sai người đến đất Vu đắp đàn, và sửa sang xây dựng các nhà công quán, tích trữ lương thảo trong kho tàng để nghênh tiếp các vua chư hầu, phàm những sự hiến hưởng khao lạo đều rất hậu hĩnh. Đến tháng bảy năm ấy, Tổng Tương công sắp sửa xa giá đến hội ở đất Vu. Công tử Mục Di can rằng:

- Nước Sở cậy sức mạnh mà không biết giữ nghĩa, chúa công nên đem quân sĩ đi theo mới được.

Tổng Tương công nói:

- Ta đã ước với chư hầu tụ hội ỷ thường, cùng nhau hòa hiếu, không dùng đến quân sĩ, nếu nay ta lại đem quân sĩ đi theo thì sao cho các nước chư hầu tin phục.

Công tử Mục Di nói:

- Chúa công muốn thủ tín mà không dùng đến quân sĩ thì xin chúa công cứ đi trước, tôi sẽ đem quân sĩ một trăm cỗ xe, phục sẵn ở ngoài ba dặm, đề phòng khi có sự nguy cấp. Chúa công nghĩ thế nào?

Tổng Tương công nói:

- Không nên! Nếu nhà ngươi đem quân sĩ theo thì khác nào như ta dùng quân sĩ.

Khi Tổng Tương công sắp đi, lại sợ công tử Mục Di ở nhà đem quân đi tiếp ứng thì thành ra mình thất tín với các nước chư hầu, mới bảo công tử Mục Di cùng đi. Công tử Mục Di nói:

- Tôi ở nhà cũng không thể yên lòng được, vậy xin đi theo.

Bấy giờ Tổng Tương công và công tử Mục Di cùng đi. Vua sáu nước: Sở, Trần, Sái, Hứa, Tào và Trịnh đúng hẹn cùng đến cả. Chỉ có Tề Hiếu công có ý không bằng lòng, Lỗ Hi công chưa giao thông với nước Sở bao giờ, vậy nên hai vua ấy không đến hội, Tổng Tương công sai người nghênh tiếp vua sáu nước vào nghỉ ở

các nhà công quán, khi trở về bẩm rằng:

- Các nước đều đi xe thường. Sở tuy đem theo đông người, nhưng cũng đi xe thường, không dùng binh xa.

Tổng Tương công nói:

- Ta vẫn biết nước Sở không khi nào đánh lừa ta!

Quan thái sử chọn ngày để khai hội, Tương công sai báo cho các nước biết, rồi từ trước mấy ngày, đã cất đặt đâu đấy những chân chấp sự trên đàn. Đầu trống canh năm hôm ấy ở khắp trên đàn, dưới đàn, đều đốt các cây đình liệu, sáng rực như ban ngày. Bên cạnh đàn lại có nơi nghỉ tạm, Tổng Tương công đến trước để đợi sẵn các vua chư hầu ở đấy. Còn năm nước chư hầu là:

1. Trần Mục công (Khoản),
2. Sái Trang công (Giáp Ngọ),
3. Trịnh Văn công (Tiệp),
4. Hứa Hi công (Nghịệp),
5. Tào Cung công (Tương).

Năm nước đều lục tục đến dần. Đợi mãi đến sáng rõ, Sở Thành vương (Hùng Uẩn) mới đến. Tổng Tương công giữ lễ địa chủ<sup>(1)</sup> vái chào các vua chư hầu, rồi sắp hàng hai bên cùng lên đàn. Bên hữu là khách, các vua chư hầu đều sợ uy Sở Thành vương, nhường Sở Thành vương đứng đầu. Thành Đắc Thần và Đâu Bội đứng hầu theo sau lưng Sở Thành vương. Vua các nước cũng đều có người đi theo hầu cả. Bên tả là chủ, chỉ có hai vua tôi Tổng Tương công và công tử Mục Di. Việc lên đàn thì cứ theo ngôi chủ khách mà thôi, nhưng dâng đàn rồi, đến việc chủ trì việc uống máu ăn thề, liệt danh ghi chép thì phải trông vào người được suy tôn là minh chủ. Tổng Tương công muốn làm chủ tọa, nhưng tự mình nói ra không tiện, mới đưa mắt để cho Sở Thành vương nói.

Nhưng Sở Thành vương cứ cúi đầu nín lặng, không nói gì cả. Các vua chư hầu cũng đều nhìn nhau, không ai dám nói trước. Tổng Tương công không thể nhịn được, mới ngẫm nhiên đứng ra mà nói rằng:

- Ngày nay tôi muốn theo lối Tề Hoàn công thừa trước, trên thì phụng mệnh thiên tử, dưới thì giao hiếu với các nước chư hầu, nghỉ việc chiến chinh để an dân, các quý quốc nghĩ thế nào?

---

(1) Địa chủ là một người chủ ở đất đấy. Chư hầu hội ở đất nước nào thì vua nước ấy gọi là địa chủ.

Các vua chư hầu nghe nói, cũng chưa ai đáp lại thế nào. Sở Thành vương đứng thẳng ra phía trước mà nói với Tổng Tương công rằng:

- Nhà vua nói phải lắm. Nhưng không biết việc hội chư hầu ngày nay, ai làm chủ minh?

Tổng Tương công nói:

- Một là nhiều công trạng, hai là cao phẩm tước thì được làm chủ minh, còn phải nói gì nữa!

Sở Thành vương nói:

- Nước tôi nguyên là tước vương từ lâu rồi, nước Tống dẫu là tước công, nhưng cũng không ở trên tước vương được, như vậy thì tôi xin lỗi với các nước mà nhận làm chủ minh.

Nói xong, liền bước lên đứng ở đầu hàng trên nhất. Công tử Mục Di giật tay áo Tống Tương công, để muốn cho Tống Tương công hãy chịu nhịn đi, rồi sau sẽ liệu. Tống Tương công vẫn đinh ninh rằng ngôi chủ tọa đã cầm lỏng ở trong tay, nay thấy Sở Thành vương cư xử như vậy, tài nào mà không phải tức giận, liền sầm nét mặt lại mà bảo Sở Thành vương rằng:



*Thấy Sở Thành vương cư xử như vậy, Tống Tương công tài nào mà không tức giận.*

- Nước tôi là tước công, lại là con cháu đời sau của thiên tử nhà Ân thuở trước, dẫu thiên tử nhà Chu ta bây giờ, cũng phải có lòng kính trọng; nước Sở nay chẳng qua là tiếm hiệu xưng vương, vậy thì khi nào tước vương giả lại được ở trên tước công thật được?

Sở Thành vương nói:

- Tôi đã làm tước vương giả thì ai bảo nhà vua mời tôi đến đây?

Tổng Tương công nói:

- Nhà vua đến đây là theo lời ước ở đất Lộc Thượng, có phải tôi không giao hẹn trước đâu.

Thành Đắc Thần đứng bên cạnh quát to lên rằng:

- Công việc ngày nay chỉ nên hỏi các vua chư hầu là vì nước Sở mà đến đây hay là vì nước Tống mà đến?

Các nước Trần, Sái xưa nay vốn sợ thế nước Sở, đồng thanh mà đáp rằng:

- Chúng tôi thực là phụng mệnh vua nước Sở, vậy nên phải đến đây.

Sở Thành vương cười khanh khách mà nói với Tổng Tương công rằng:

- Nhà vua còn nói gì được nữa!

Tổng Tương công thấy khác ý, muốn lấy lý mà nói thì Sở Thành vương lại không cần biết đúng sai thế nào, muốn làm kế thoát thân, thì lại không có binh mã bảo vệ. Đang còn trù trừ, thì đã thấy Thành Đắc Thần và Đấu Bội cởi ngay áo lễ phục ở ngoài ra, trong đã mặc áp giáp sẵn, sau lưng lại đeo một lá cờ lệnh. Thành Đắc Thần và Đấu Bội cầm lá cờ lệnh giơ cao lên rồi vẫy một cái, những quân sĩ của Sở Thành vương ở dưới đàn, đến hơn nghìn người đều bỏ áo, lộ giáp cầm đồ binh khí kéo lên đông như kiến. Các vua chư hầu sợ mất vía cả. Thành Đắc Thần nắm ngay lấy hai tay áo Tổng Tương công, rồi cùng với Đấu Bội truyền cho quân sĩ thu hết các đồ vàng ngọc bày ở trên đàn. Tất cả các chân chấp sự trên đàn đều bỏ chạy tán loạn. Tổng Tương công trông thấy công tử Mục Di đứng ở bên cạnh, liền ghé tai mà bảo thầm rằng:

- Ta tiếc rằng không nghe lời nói của công tử, đến nỗi thế này. Công tử nên mau mau về đi, để mà giữ lấy nước nhà, đừng nghĩ gì đến ta nữa.

Công tử Mục Di biết là đi theo cũng vô ích, mới nhân lúc rối loạn bỏ Tổng Tương công lại mà trốn về.

Không biết Tổng Tương công làm thế nào để thoát thân, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## [HỘI THỨ BA MƯƠI BỐN]

Tổng Tương công, lá cờ nhân nghĩa

Tề Khương thị, chén rượu biệt ly

**L**ại nói, Sở Thành vương giả vờ chỉ đi xe thường tới hội, nhưng chúng nhân tùy tùng đều là tráng binh, được Thành Đắc Thần và Đấu Bật tuyển lựa huấn luyện, rồi cho mặc sẵn áo giáp bên trong, ngấm mang theo binh khí, kẻ nào cũng vô cùng dũng mãnh. Lại sai Vĩ Lã Thần, Đấu Ban thống lĩnh đại quân, tiến theo sau, sẵn sàng để đánh chiếm. Tổng Tương công không hề biết gì, bị rơi vào bẫy, đúng là: “Người vô tâm gặp kẻ hữu tâm, muốn thoát thân thời khó thoát thân.” Sở Thành vương bắt giữ lấy Tổng Tương công rồi, quân giáp sĩ bèn cướp đoạt lấy hết những đồ định dùng vào việc hiến hưởng khao lạo ở nhà công quán, cùng với thóc lúa trữ trong kho cũng như xe cộ. Các nước Trần, Sái, Trịnh, Hứa, Tào ai nấy cùng sợ, chả ai dám nói câu gì. Sở vương mời các nước chư hầu về nhà công quán, kể tội Tổng Tương công có sáu điều:

1. Nước Tề đang có tang mà dám đem quân sang đánh, bỏ người nọ lập người kia, đó là một tội.
2. Vua nước Đằng đến hội, hơi chậm một chút, mà dám giam trói làm nhục người ta, đó là hai tội.
3. Giết vua nước Tấn để tế dâm thần, đó là ba tội.
4. Vua nước Tào thiếu lễ chủ nhà là một điều lỗi nhỏ, mà dám cậy sức mạnh, đem quân đến vây đánh, đó là bốn tội.
5. Con cháu sau một nước đã mất<sup>(1)</sup>, mà không biết tự lượng tài đức mình, dám nhận làm bá chủ, đó là năm tội.

---

(1) Tổng Tương công là con cháu nhà Ân. Nguyên nhà Ân bị nhà Chu lấy mất thiên hạ, rồi phong cho con cháu nhà Ân làm vua nước Tống.

6. Nhờ sức ta để hội các nước chư hầu, mà lại kiêu ngạo tự đắc, không biết giữ lễ khiêm tốn, đó là sáu tội.

Sở Thành vương lại nói với các vua chư hầu rằng:

- Lòng trời không tựa nước Tống, mà làm cho vua Tống mê mẩn, một mình dẫn thân đến đây để bị bắt, nay ta quyết đem quân ngàn cỗ binh xa, ngàn viên chiến tướng, vào phá thành Tuy Dương (kinh đô nước Tống) báo thù cho nước Tề và nước Tấn, xin các vua hãy ở cả lại đây, chờ khi tôi lấy được nước Tống rồi, sẽ cùng với các vua uống rượu chơi trong mười ngày.

Các vua chư hầu đều vâng dạ cả. Tống Tương công cứ ngây người ra như tượng gỗ không nói được câu nào, hai hàng nước mắt chảy xuống dòng dòng. Khoảnh khắc, đại binh quân Sở kéo cả đến, nói một ngàn cỗ xe, nhưng thực là năm trăm cỗ. Sở Thành vương khao thưởng quân sĩ, rồi nhổ trại, đem cả Tống Tương công tiến vào Tuy Dương. Các vua chư hầu đều phụng mệnh Sở Thành vương ở cả lại đất Vu, không ai dám về. Sở quan có thơ chê cười việc Tống Tương công hội mình thất bại rằng:

*Không dung nịnh Sở, phải tai ương,  
Khiến đất Tuy Dương hóa chiến trường.  
Thuở trước Tề Hoàn từng chín hội,  
Chưa phen cho Sở đến biên cương.*

Lại nói, công tử Mục Di từ khi ở đất Vu trốn về nước Tống, đem chuyện Tống Tương công bị bắt kể lại cho quan tư mã là công tôn Cổ nghe, rồi lại bảo công tôn Cổ rằng:

- Quân nước Sở chẳng bao lâu sẽ kéo đến đây, ta nên nghĩ cách để phòng bị.

Công tôn Cổ nói:

- Trong nước chớ nên để một ngày nào không có vua, nay công tử hãy quyền nhận ngôi vua để giữ lấy quyền chính thì mới yên dân được.

Công tử Mục Di ghé tai công tôn Cổ mà bảo thầm rằng:

- Nước Sở bắt giữ chúa công ta mà đánh nước ta, tất là có điều yêu cầu. Nay tất phải như thế, như thế thì nước Sở mới tha cho chúa công ta trở về.

Công tôn Cổ khen phải, liền tuyên cáo với các quan trong triều rằng:

- Chúa công ta vị tất đã về được, chúng ta nên tôn lập công tử Mục Di lên nối ngôi.



*Sở Thành vương bắt giữ Tổng Tương công. Các vua chư hầu đều phụng mệnh ở cả lại đất Vu, không ai dám về.*

Các quan biết công tử Mục Di là người hiền, đều bằng lòng cả. Công tử Mục Di liền cáo Thái miếu, lên nối ngôi nhiếp chính, rồi truyền cho quân sĩ canh giữ các cửa vào thành Tuy Dương rất nghiêm mật.

Vừa mới sắp đặt đầu đầy, thì Sở Thành vương kéo đại binh đến hạ trại, sai Đâu Bật ra nói với quân Tổng rằng:

- Vua Tổng đã bị ta bắt tại đây rồi, sống chết ở trong tay ta, nay nước Tổng nên phải mau mau mà nộp đất đầu hàng đi thì vua Tổng sẽ được toàn tính mệnh.

Công tôn Cổ ở trên mặt thành đáp lại rằng:

- Nhờ xã tắc thần linh, nước ta đã lập vua mới rồi, sống chết tùy ở các ngươi, chứ nước ta không khi nào lại chịu đầu hàng cả.

Đâu Bật nói:

- Vua Tổng hãy còn đây, sao nước ngươi lại dám lập vua khác?

Công tôn Cổ nói:

- Vua là để làm chủ trong nước, nước đã không có chủ thì tất phải lập vua khác.



Đấu Bật nói:

- Chúng ta định trả lại vua Tống thì nước Tống định lấy gì để mà tạ ơn?

Công tôn Cổ nói:

- Vua cũ đã bị bắt, thế là làm nhục cho nước, dầu về cũng không được làm vua nữa. Trả lại hay không trả lại, điều đó tùy ý nước Sở, nếu nước Sở cố ý sinh sự đánh nhau thì giáp binh trong thành chúng ta cũng không thiếu gì, nước Tống ta cũng xin quyết một trận tử chiến.

Đấu Bật thấy công tôn Cổ nói năng hiên ngang như vậy, liền tái lại với Sở Thành vương. Sở Thành vương nổi giận, truyền cho quân sĩ xông vào phá thành. Quân Tống ở trên mặt thành, bắn tên xuống như mưa. Quân Sở chết và bị thương nhiều lắm. Đánh luôn ba ngày mà không thể phá nổi nước Tống.

Sở Thành vương nói:

- Kể kia đã không thiết đến vua nữa thì ta giết quách đi.

Thành Đắc Thần nói:

- Ngày trước đại vương bẻ vua Tống về tội giết vua Tấn, bây giờ đại vương lại giết vua Tống thì còn ra thế nào? Vả lại giết vua Tống cũng không ích gì, đã chẳng lấy được nước Tống mà lại thêm oán, thì chi bằng tha cho là hơn.

Sở Thành vương nói:

- Ta không đánh nổi nước Tống mà lại phải tha cho vua Tống thì còn ra thế nào?

Thành Đắc Thần nói:

- Tôi có một kế: mới rồi chỉ có Tề và Lỗ là không dự hội ở đất Vu. Nước Tề đã hai, ba lần cùng ta giao hiếu, chẳng kể làm gì; còn nước Lỗ là một nước lễ nghĩa, xưa nay vẫn giao hiếu với Tề, giúp nước Tề định bá nghiệp, không biết Sở là đâu cả, nay ta đem những đồ lấy được của nước Tống đưa biếu vua Lỗ, và mời vua Lỗ đến hội ở đất Bạc Đô, Lỗ thấy vua Tống bị bắt, tất sợ hãi mà đến. Lỗ và Tống vốn là đồng minh ở Quỳnh Khâu, huống chi vua Lỗ vốn là người hiền, tất nhiên thương tình mà xin hộ cho vua Tống, bây giờ ta sẽ tha vua Tống để làm ơn với Lỗ, có phải là khiến cho hai nước cùng phải quy phục nước ta.

Sở Thành vương vỗ tay cười rầm lên mà nói rằng:

- Nhà ngươi thật là một người cao kiến!

Nói xong, liền rút quân về đóng ở đất Bạc Đô, rồi sai Nghi Thân đi sứ, đem mấy xe những đồ lấy được của nước Tống sang Khúc Phụ biểu Lỗ Hi công và đệ trình một bức thư. Thư rằng:

*"Vua nước Tống là người kiêu ngạo vô lễ, tôi đã bắt được giam lại ở Bạc Đô rồi, nhưng tôi không dám cậy công, vậy xin đem các đồ lấy được của nước Tống sang dâng quý quốc, và mời nhà vua sang hội để xử quyết việc ấy."*

Lỗ Hi công xem thư giật mình, trong lòng thương xót thay cho Tống Tương công, vẫn biết rằng nước Sở đem cho các đồ lấy được của nước Tống là có ý khoe khoang để mà dọa mình, nhưng Lỗ yếu Sở mạnh, nếu không đến hội, thì e quân Sở sẽ kéo sang đánh mình, thì hối cũng không kịp. Vì vậy bèn hậu đãi Nghi Thân, rồi viết thư hồi âm, nhận lời sang đất Bạc Đô hội với vua Sở. Lỗ Hi công khởi hành theo sau, cho đại phu Trọng Toại tùy hành. Đến Bạc Đô rồi, Trọng Toại nhờ Nghi Thân nói giúp hộ mình, đem lễ riêng đến gặp Thành Đắc Thần trước, nhờ nói đỡ cho với Sở Thành vương. Thành Đắc Thần bèn dẫn Lỗ Hi công đến gặp Sở Thành vương, hai bên cùng tỏ ý kính mộ lẫn nhau. Bấy giờ năm nước chư hầu: Trần, Sái, Trịnh, Hứa và Tào khi trước đóng ở đất Vu, cũng kéo nhau sang đất Bạc Đô cả, kể cả Lỗ Hi công cộng thành sáu nước, cùng tụ tập bàn bạc. Trịnh Văn công nói đầu tiên, có ý muốn tôn Sở Thành vương làm bá chủ. Các vua chư hầu đều nhút nhát không ai dám nói. Lỗ Hi công cả quyết mà nói rằng:

- Bá chủ tất phải chọn người nào có nhân nghĩa thì người ta mới phục, nay vua nước Sở cậy quân đông sức mạnh bắt giam vua Tống, có uy mà không có đức, làm cho lòng người nghi sợ. Chúng ta cùng với nước Tống cùng là bạn đồng minh với nhau, nay ta cúi đầu chịu theo nước Sở mà không biết cứu vua Tống thì chắc rằng thiên hạ người ta chê cười. Nếu nước Sở tha cho vua Tống để giữ lấy tình hòa hiếu thì tôi dám đầu không vâng mệnh.

Các vua chư hầu đều nói rằng:

- Vua Lỗ nói phải lắm!

Trọng Toại mới đem lời đó, nói riêng cho Thành Đắc Thần biết, Đắc Thần lại nói với Sở vương. Sở Thành vương nói:

- Các nước chư hầu lấy nghĩa mình chủ mà trách quả nhân, quả nhân há đâu lại dám trái?

Nói xong, truyền lập đàn ở ngoài thành Bạc Đô, hẹn đến ngày

Quý Sửu tháng mười hai, sẽ cùng với các vua chư hầu hội thề mà xá tội cho vua Tống. Đến trước ngày hẹn một hôm, Sở Thành vương tha cho Tống Tương công được cùng với các vua chư hầu làm lễ tương kiến. Tống Tương công vừa then vừa giận, có ý không được vui, nhưng bắt buộc dĩ cũng phải vào tạ ơn các vua chư hầu. Trịnh Văn công cùng với các vua chư hầu tôn Sở Thành vương lên làm bá chủ. Thành vương cầm tai trâu làm chủ minh, các nước từ Tống, Lỗ trở xuống, theo thứ tự mà uống máu ăn thề. Tống Tương công căm tức mà không dám nói ra.

Khi hội thề xong, các vua chư hầu đều về nước cả. Tống Tương công nghe đồn công tử Mục Di đã lên làm vua nước Tống rồi, toan bỏ trốn sang nước Vệ. Thì công tử Mục Di đã sai người sang nói với Tống Tương công rằng:

- Công tử Mục Di phải quyền tạm lên ngôi là để giữ hộ cho chúa công đó mà thôi, xin chúa công cứ về.

Rồi khoảnh khắc, xa giá đã đến đầy đủ, đón Tống Tương công về nước, công tử Mục Di lại trả ngôi lại cho Tống Tương công, lui xuống hàng bề tôi. Hồ Tăng tiên sinh luận về việc Tương công được thả, đều là nhờ kế của công tử Mục Di, ung dung bình thản, tựa như không thèm quan tâm đến vua cũ, chứ nếu lại hốt hoảng lo sợ, cầu xin cho Tương công về, thì nước Sở sẽ càng coi là món hàng quý, há dễ dàng tha cho ư? Có thơ tán thán rằng:

*Vàng bỏ như thau, kế cũng kỳ!*

*Làm vua để cứu nỗi vua nguy.*

*Giữ ngôi thay chúa rồi trao lại,*

*Muôn thuở tôi hiền tiếng Mục Di.*

Lại có thơ nói, sáu vua chư hầu, công nhiên nịnh Sở để mong khoan nhượng, rõ ràng là cho Sở cái quyền thao túng Trung Nguyên, trong mắt nước Sở liệu có còn coi Trung Nguyên ra gì nữa? Thơ rằng:

*Xưa nay thỏ chết, cáo buồn thay,*

*Bị cướp là ai, cướp ấy ai?*

*Phải nịnh man di, không biết nhục,*

*Còn khoe, tha Tống, khéo nhờ tài!*

Tống Tương công nguyên trước định làm bá chủ, bị Sở Thành vương ăn hiếp, phải chịu nhục nhã, trong lòng oán giận, chỉ vì sức kém, không thể địch nổi; lại thấy Trịnh Văn công xướng nghị tôn

Sở Thành vương làm bá chủ, có ý căm tức, vẫn muốn đem quân đánh nước Trịnh. Mùa xuân, tháng ba, năm Chu Tương vương thứ mười bốn (638 TCN), Trịnh Văn công lại sang triều kiến Sở Thành vương. Tổng Tương công nghe tin, giận lắm, liền cử đại binh sắp đích thân sang đánh Trịnh, sai thượng khanh công tử Mục Di giúp thế tử Vương Thần giữ nước.

Công tử Mục Di can rằng:

- Trịnh đang giao hiếu với Sở, nếu ta đánh Trịnh thì Sở tất sang cứu, vị tất ta đã đánh nổi, chi bằng ta hãy sửa sang chính trị trong nước để đợi thời là hơn.

Quan tư mã là công tôn Cố thấy vậy, cũng tìm lời khuyên can. Tổng Tương công nổi giận mà nói rằng:

- Nhà ngươi không muốn đánh thì để ta đi một mình!

Công tôn Cố không dám nói nữa, liền cùng với Tổng Tương công đem quân sang đánh Trịnh. Tương công tự làm tướng trung quân, công tôn Cố làm phó tướng, các đại phu Nhạc Bộc Y, Hoa Tú Lão, công tử Đãng, Hướng Ti Thủ đều đi theo.

Có quân thám tử báo tin cho Trịnh Văn công. Trịnh Văn công sợ lắm, vội vàng sai người sang cáo cấp với Sở Thành vương. Sở Thành vương nói:

- Nước Trịnh thờ ta như cha, ta nên đem quân sang cứu mới được.

Thành Đắc Thần nói:

- Ta cứu Trịnh không bằng đi đánh Tống.

Sở Thành vương hỏi:

- Tại sao?

Thành Đắc Thần nói:

- Từ khi vua Tống bị bắt, người Tống đều sợ mất vía, nay vua Tống không tự lượng sức mình, dám cử đại binh đi đánh Trịnh, tất là trong nước bỏ không, ta đem quân sang đánh, chắc hẳn chúng phải sợ hãi, ta không cần đánh đã biết ai thắng ai thua rồi vậy. Dẫu vua Tống kéo quân về, thì quân cũng đã mệt mỏi, ta lấy quân nhàn đánh quân mệt mỏi, chúng cũng không thể nào mà địch nổi.

Sở Thành vương khen phải, liền sai Thành Đắc Thần làm chánh tướng, Đâu Bật làm phó tướng, đem quân đi đánh Tống. Tổng Tương công đang cầm nhau với Trịnh, nghe tin quân nước Sở kéo

sang đánh Tống, vội vàng thu quân trở về, đóng ở phía nam sông Hoàng Thủy để đối địch với quân Sở. Thành Đắc Thần sai người đưa chiến thư cho Tống Tương công.

Công tôn Cổ bảo Tống Tương công rằng:

- Nước Sở đem quân tới đây là cốt để cứu nước Trịnh, nay ta nói với nước Sở, xin không đánh Trịnh nữa thì nước Sở tất rút quân về. Chứ ta không nên đánh nhau với Sở.

Tống Tương công nói:

- Ngày xưa Tề Hoàn công đem quân sang đánh Sở, nay Sở đến đánh mà mình lại thôi thì sao cho nổi được công nghiệp bá chủ của Tề Hoàn công.

Công tôn Cổ nói:

- Tôi nghe có câu rằng: "Một họ chẳng hai phen hưng thịnh", trời bỏ nhà Thương đã lâu rồi, nay chúa công muốn hưng lên liệu có được không? Vả chẳng, ngày nay áo giáp của ta, không bền bằng nước Sở; đồ binh của ta, không tốt bằng nước Sở; quân sĩ của ta, không mạnh bằng nước Sở. Người nước Tống ta sợ quân Sở như giống rắn rết, chúa công chắc về cái gì mà có thể đánh thắng được Sở?

Tống Tương công nói:

- Kể binh giáp thì nước Sở hơn ta, nhưng kể nhân nghĩa thì ta hơn nước Sở. Ngày xưa vua Vũ vương nhà Chu chỉ có ba nghìn quân hổ bôn mà đánh nổi úc vạn quân của vua Trụ, cũng chỉ nhờ về có được nhân nghĩa đó thôi. Nay ông vua một nước có đạo mà lại phải tránh né kẻ bề tôi của nước vô đạo, thì ta thấy sống cũng chả bằng chết vậy.

Nói xong, liền phê vào chiến thư hẹn ngày sóc, tháng mười một cùng giao chiến ở Hoàng Dương. Tống Tương công sai chế một lá cờ thật to để cắm ở trên xe lộ xa; trên lá cờ có đề hai chữ "*Nhân nghĩa*". Công tôn Cổ phàn nàn mà nói riêng với quan đại phu là Nhạc Bộc Y rằng:

- Sự tranh chiến cốt phải sát phạt mà lại nói nhân nghĩa, thì tôi thật không hiểu cái nhân nghĩa của chúa công ra thế nào? Chẳng qua là trời thu mất hồn phách của chúa công rồi, tôi lấy làm nguy lắm. Bây giờ chúng ta nên nghĩ thế nào để giữ cho không đến nỗi mất nước.



*Tổng Tương công phê vào chiến thư hẹn ngày sóc,  
tháng mười một cùng giao chiến ở Hoàng Dương.*

Đến ngày, gà chưa gáy, công tôn Cổ đã trở dậy, đến thỉnh Tương công, nghiêm trận chờ sẵn.

Lại nói, tướng Sở là Thành Đắc Thần đóng quân ở phía bắc sông Hoàng Thủy. Đâu Bật nói với Thành Đắc Thần xin bắt đầu trống canh năm cho quân sĩ sang đò, kéo sợ người nước Tống đánh chặn ở bên kia bờ sông chẳng. Thành Đắc Thần cười mà nói rằng:

- Vua nước Tống là người gàn dở, có biết binh pháp là cái gì! Ta sang sớm thì đánh được sớm, sang trưa thì đánh được trưa, có cần gì mà sợ.

Trời sáng rõ, quân Sở mới lục tục kéo sang. Công tôn Cổ nói với Tống Tương công rằng:

- Quân nước Sở chờ trời sáng rõ, mới kéo sang đò, thế là có ý khinh ta. Nay ta nhân lúc chúng mới sang đò được một nửa, mà xông vào đánh thì ấy là ta đem toàn quân mà đánh một nửa quân Sở, tất có thể phá vỡ được. Nếu để cho quân Sở sang xong cả thì Sở nhiều ta ít, địch làm sao nổi?

Tổng Tương công trở vào lá cờ mà bảo công tôn Cổ rằng:

- Nhà ngươi không trông thấy hai chữ "*Nhân nghĩa*" hay sao? Ta dùng quân rất là đường hoàng, có lẽ nào nhân lúc người ta mới sang đồ được một nửa mà xông vào đánh bao giờ?

Công tôn Cổ lại nghĩ thầm mà phàn nàn một mình. Được một lúc, quân Sở sang đồ xong xuôi cả, Thành Đắc Thần đầu đội mũ quỳnh biễn, kết dải ngọc, mình mặc giáp nhẹ, khoác bào thêu, lưng đeo cung đỏ, tay cầm roi dài, đang trở bảo quân sĩ để sắp hàng bày trận, khí thế ngang nhiên, trông ra bộ không sợ ai cả. Công tôn Cổ lại nói với Tổng Tương công rằng:

- Quân Sở còn đang sắp hàng bày trận chưa xong, xin chúa công thúc trống xông vào mà đánh ngay đi thì tất phải vỡ.

Tổng Tương công nhỏ vào mặt công tôn Cổ mà mắng rằng:

- Chao ôi! Nhà ngươi chỉ tham cái lợi một lúc, mà không nghĩ đến điều nhân nghĩa muôn đời hay sao? Ta dùng quân rất là đường hoàng, có lẽ nào nhân lúc người ta chưa sắp hàng bày trận xong mà xông vào đánh bao giờ?

Công tôn Cổ lại bứt đầu bứt tai mà phàn nàn mãi. Quân Sở đã sắp hàng bày trận xong, binh cường mã tráng, đầy đồng khắp núi, quân Tổng trông thấy khí thế hùng dũng, đều có ý sợ hãi. Tổng Tương công truyền cho quân sĩ nổi hiệu trống. Quân Sở cũng nổi hiệu trống. Tổng Tương công cầm cái giáo dài, cùng với hai tướng là công tử Đãng và Hướng Ti Thủ và các quan xông vào đánh trận Sở trước. Đắc Thần thấy khí thế mạnh mẽ, ngầm truyền mệnh lệnh, mở cửa trận, chỉ cho một đội xa mã của Tổng tương công xông vào, công tôn Cổ theo vào để hộ giá thì Tương công đã bị vây trong trận rồi. Chỉ thấy một viên thượng tướng chặn ngay lấy cửa trận, quát:

- Kẻ nào có giỏi thì lại đây!

Chính là Đấu Bộc. Công tôn Cổ nổi giận, vác kích lại đâm Đấu Bộc, Bộc liền giơ đao đón đánh, hai bên đánh nhau, chưa tới hai chục hiệp, thì tướng Tổng là Nhạc Bộc Y dẫn quân tới nơi, khiến Đấu Bộc hơi có ý lo sợ. Vừa may, từ trong trận lại xông ra một viên đại tướng là Vĩ Lã Thần đánh nhau với Nhạc Bộc Y. Công tôn Cổ thừa cơ được rảnh tay, gạt đao của Đấu Bộc xông vào trận Sở. Đấu Bộc xách đao đuổi theo, may có tướng nước Tổng là Hoa Tú Lão

xông đến giao chiến với Đâu Bội. Công tôn Cổ ở trong Sở trận, tả xung hữu đột, hồi lâu, trông thấy ở góc đông bắc, quân sĩ đông như rừng đang vây rất chặt, bèn vội phóng lại, bỗng gặp Hướng Ti Thủ (tướng nước Tống) mặt đầy những máu, gọi công tôn Cổ mà bảo rằng:

- Tư mã, khá mau mau vào mà cứu lấy chúa công!

Công tôn Cổ theo Hướng Ti Thủ xông vào trùng vây, chỉ thấy các quan ai nấy đều người đầy thương tích, nhưng vẫn cố tử chiến với quân Sở không chịu lui. Chỉ nhờ Tống Tương công thường nhật đãi người rất có ân, nên các quan mới đều cố tử chiến như vậy. Quân Sở thấy công tôn Cổ vô cùng anh dũng, thì dần lui ra. Khi Công tôn Cổ vào đến nơi thì thấy công tử Đãng bị thương nặng nằm ở dưới xe; lá cờ "Nhân nghĩa" đã bị quân Sở lấy mất rồi. Tống Tương công mình bị mấy vết thương, phía đùi chân phải lại bị một mũi tên, đứt gân không đứng dậy được. Công tử Đãng trông thấy Công tôn Cổ đến, trừng mắt nhìn mà bảo rằng:

- Quan tư mã cố sức mà giúp lấy chúa công, tôi đành chết ở đây thôi!

Nói xong thì chết ngay, công tôn Cổ thương xót vô cùng, vực Tống Tương công lên xe của mình, lấy thân che cho, rồi cố sức phá vòng vây mà chạy. Hướng Ti Thủ đi sau để ngăn quân Sở, các quan cùng theo bảo vệ, vừa đánh vừa lui. Cho đến khi thoát được khỏi trận quân Sở, thì các quan đã không còn một người nào, quân mã nước Tống mười phần, mất đến tám, chín. Nhạc Bộc Y, Hoa Tú Lão thấy Tống Tương công đã ra khỏi hang hùm, ai nấy cùng chạy về. Thành Đắc Thần thừa thắng đuổi theo, quân Tống đại bại, xe cộ khí giới phải vứt bỏ hầu hết.

Công tôn Cổ và Tống Tương công liền đêm chạy về đến kinh đô nước Tống. Quân Tống chết hại, không biết bao nhiêu mà kể, những cha mẹ vợ con đều khóc lóc than thở, oán Tống Tương công không nghe lời công tôn Cổ để đến nỗi thua. Tống Tương công nghe nói, thở dài mà than rằng:

- Người quân tử ra trận, không dăm người đã bị thương rồi, không bắt người già hai thứ tóc, ta đây cũng chỉ cốt lấy điều nhân nghĩa, bắt chước chi những thói tàn bạo ấy?

Người trong nước nghe thấy Tống Tương công nói như vậy, ai cũng chê cười. Người đời sau, nói về sự Tống Tương công giữ điều





*Công tôn Cổ vực Tổng Tương công lên xe của mình,  
lấy thân che cho, rồi cố sức phá vòng vây mà chạy.*

nhân nghĩa, để đến nỗi thua quân chết tướng, chính là nói về trận đánh ở Hoàng Thủy vậy. Nhiệm Ông có thơ than rằng:

*Đằng, Tảng không thương, thương Sở binh,  
Đùi cam bị bắn, cực hư danh.  
Tổng Tương nếu gọi là nhân nghĩa,  
Đạo Chích, Văn vương chẳng hiểu rành!*

Quân Sở đã thắng trận rồi, lại thu quân sang đồ sông Hoàng Thủy, tẩu khúc khải hoàn trở về nước Sở. Vừa ra khỏi địa giới nước Tống thì nghe thám mã báo Sở Thành vương đem đại binh đi tiếp ứng, hiện đang đóng quân ở đất Kha Trạch (đất nước Trịnh). Thành Đắc Thần liền sang đất Kha Trạch để yết kiến Sở Thành vương và dâng các đồ lấy được của nước Tống, Sở Thành vương nói:

- Ngày mai vua nước Trịnh có định đem cả phu nhân đến đây khao thưởng quân sĩ; ta nên bày các đồ lấy được của nước Tống để khoe với vua Trịnh.

Nguyên Trịnh Văn công lấy Mi thị<sup>(1)</sup>, em gái Sở Thành vương, tức là nàng Văn Mi. Văn Mi nghĩ tình anh em, cũng theo Trịnh Văn công đến đất Kha Trạch để yết kiến Sở Thành vương. Sở Thành vương cho xem các đồ vật lấy được của nước Tống. Vợ chồng Trịnh Văn công cùng chúc mừng Sở Thành vương, và đem vàng lụa, khao thưởng các hàng quân sĩ. Ngày hôm sau, Trịnh Văn công mời Sở Thành vương vào trong thành rồi bày tiệc để thết đãi trong nhà Thái miếu, hành lễ cửu hiền rất là trọng thể, không khác gì thiên tử. Văn Mi sinh được hai người con gái là Bá Mi và Thúc Mi, bấy giờ chưa gả chồng, hãy còn ở nhà. Văn Mi sai lấy lễ cậu cháu ra yết kiến Sở Thành vương. Sở Thành vương mừng lắm. Trịnh Văn công cùng với vợ và con gái thay đổi nhau để mời rượu Sở Thành vương, từ giờ Ngọ, đến giờ Tuất, làm cho Sở Thành vương rượu say túy lúy. Sở Thành vương bảo Văn Mi rằng:

- Nay ta quá vui, uống rượu quá chén say lắm, em và hai cháu nên đưa ta về một quãng, có được chăng?

Văn Mi xin vâng lời. Trịnh Văn công tiễn Sở Thành vương ra đến cửa thành, rồi trở về trước, còn Văn Mi và hai con gái theo Sở Thành vương sang tận chỗ quân dinh. Nguyên là Sở Thành vương trông thấy hai cháu gái có sắc đẹp, đêm hôm ấy bắt vào trong phòng ngủ để trêu ghẹo. Văn Mi tức giận, một mình thơ thẩn ở trong màn, cả đêm không ngủ được, nhưng sợ uy Sở Thành vương, không dám nói ra. Là cậu mà ăn nằm với cháu, thì thật là loài cầm thú! Ngày hôm sau, Sở Thành vương đem các đồ vật lấy được của nước Tống chia cho Văn Mi một nửa, rồi bắt hai cháu gái đem về nước Sở cho vào hậu cung. Quan đại phu nước Trịnh là Thúc Chiêm than rằng:

- Vua Sở càn rỡ như vậy thì toàn vẹn thể nào được!

Lại nói chuyện công tử Trùng Nhĩ nước Tấn, từ năm Chu Tương vương thứ tám (644 TCN) sang đến nước Tề, đến năm Chu Tương vương thứ mười bốn (638 TCN), là ở được bảy năm. Gặp khi Tề Hoàn công mất, các con tranh nhau nối ngôi, trong nước đại loạn; đến khi Tề Hiếu công lên ngôi, lại đổi hết cả chính sự: giảng hòa với Sở, gây thù với Tống, thành ra nhiều chuyện lôi thôi, chur hầu

---

(1) Mi thị: chữ Hán 季氏, họ Mi là họ của vua nước Sở. Bản dịch cũ phiên là Vu thị, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

phần lớn bất hòa với Tề. Bọn Triệu Thôi bàn riêng với nhau rằng:

- Chúng ta theo công tử Trùng Nhĩ sang đây là muốn nhờ binh lực nước Tề về phục quốc, nay nước Tề vua mới để mất bá nghiệp, chư hầu đều không theo, như vậy thì tất là không giúp được công tử ta rồi, chi bằng chúng ta sang nước khác để mà lo liệu.

Nói xong, định thương nghị với công tử Trùng Nhĩ. Bấy giờ công tử Trùng Nhĩ say đắm nàng Tề Khương ngày đêm chỉ uống rượu vui, chẳng thiết việc gì cả. Bọn Triệu Thôi chầu chực mãi trong mười ngày mà không được gặp mặt. Ngụy Thù giận lắm, nói:

- Chúng ta tưởng công tử là người có chí, vậy nên không quản gian lao, lặn lội mà theo tới đây, nay ở nước Tề, thắm thoát đã bảy năm trời, mà lười biếng ham mê như vậy, ngày tháng buông trôi, khiến cho chúng ta đến mười ngày nay không được gặp mặt, thế thì bao giờ cho thành đại sự được?

Hồ Yển nói:

- Đây không phải là chỗ chúng ta họp nhau nói chuyện, các người theo ta đến đằng kia.

Nói xong, liền kéo nhau ra ngoài cửa Đông môn, độ gần dặm đường, đến một chỗ gọi là Tang Âm. Chỗ ấy chung quanh là một bãi dâu già, dâu mọc xanh um cả, bóng mặt trời không chiếu đến đất. Bọn Triệu Thôi, tất cả có chín người hào kiệt xúm quanh một vòng ở dưới đất mà ngồi. Triệu Thôi hỏi Hồ Yển rằng:

- Tử Phạm ông có kế gì?

Hồ Yển nói:

- Công tử đi hay là không, cũng bởi ở chúng ta mà thôi. Chúng ta bàn bạc cho kỹ, rồi cứ thu xếp sẵn các đồ hành trang, rồi giả cách mời công tử đi sẵn, ra ngoài thành rồi, mọi người cùng bắt ép phải đi thì mới được việc. Nhưng trước hết hãy bàn định xem nên đi nước nào là hơn?

Triệu Thôi nói:

- Nay vua Tống đang có chí muốn làm bá chủ, mà lại hay hiếu danh, ta nên sang đây; bằng sang đây mà không được, bấy giờ ta sẽ sang Tần và Sở, tất thế nào cũng có nước giúp ta.

Hồ Yển nói:

- Tôi cùng với quan tư mã nước Tống là công tôn Cố lại có quen biết nhau, nay sang qua đây, thử xem hấn xử ra làm sao?

Các người bàn định nhau một lúc thì tan, vẫn tưởng rằng ở nơi bãi dâu vắng vẻ không ai biết cả, ngờ đâu trong bụi dâu có bọn thị nữ của Tề Khương hơn mười người đang hái dâu về nuôi tằm, nghe tiếng các người bàn định, liền đứng nép một chỗ để rình xem sự tình ra làm sao. Khi nghe được hết cả sự tình rồi về nói lại cả với Tề Khương. Tề Khương mắng rằng:

- Chúng bay chỉ nói càn, có đâu những việc ấy!

Nói xong, liền bắt bọn thị nữ ấy giam vào một cái phòng kín, đến nửa đêm giết chết cả đi, để cho công việc khỏi tiết lộ ra ngoài, rồi vào đánh thức công tử Trùng Nhĩ dậy mà bảo rằng:

- Các người theo hầu công tử, định đem công tử đi nước khác, có mấy đứa thị nữ hái dâu nghe được, về nói với thiếp, thiếp sợ công việc tiết lộ ra ngoài, hoặc sinh ra sự ngăn trở gì chẳng, hiện đã giết bỏ mấy đứa ấy đi rồi. Công tử nên mau mau thu xếp để mà khởi hành.

Trùng Nhĩ nói:

- Người ta ở đời, quý hồ được vui vẻ, sung sướng thì thôi, ta đành ở đây cho yên thân, nhất định không đi đâu cả!

Tề Khương nói:

- Từ khi công tử đi trốn đến giờ nước Tấn không năm nào được yên. Di Ngô vô đạo, binh bại thân nhục, người trong nước không ưa, nước láng giềng không thân, ấy là lòng trời có ý đợi công tử đó. Công tử đi chuyến này, tất thu phục được nước Tấn, xin công tử phải quyết đoán chớ chần chừ mới được.

Trùng Nhĩ say mê Tề Khương, vẫn không chịu đi. Ngày hôm sau, bọn Triệu Thôi, Hồ Yển, Cửu Quý, Ngụy Thủ đứng ở ngoài cửa cung, sai người nói xin mời công tử Trùng Nhĩ đi sẵn. Trùng Nhĩ còn đang nằm ngủ chưa dậy, sai người ra bảo rằng:

- Công tử hơi mệt trong mình, chưa dậy chải gội được, hôm nay không đi.

Tề Khương nghe nói, sai người mời một mình Hồ Yển vào cung, rồi đuổi hết người xung quanh mà hỏi Hồ Yển rằng:

- Nhà ngươi mời công tử đi sẵn là có ý gì?

Hồ Yển nói:

- Khi trước công tử ở nước Địch, chẳng ngày nào không đi sẵn, từ khi sang đây, đã lâu lắm không đi, chúng tôi sợ tay chân sinh lười biếng, vậy phải đến mời, chứ có ý gì đâu.

Tề Khương tùm tùm mà nói rằng:

- Lần này đi sẵn, không sang nước Tống thì tất sang nước Tần và nước Sở, có phải thế không?

Hồ Yển giật mình kinh sợ, nói:

- Đi sẵn có đâu lại xa như vậy?

Tề Khương nói:

- Các người muốn đem công tử trốn đi, tôi đã biết cả rồi, lại còn giấu giếm gì nữa! Đêm mới rồi, tôi cũng cố khuyên công tử, nhưng mà công tử nhất định không nghe, âu là chiều hôm nay tôi bày một tiệc rượu, đổ cho công tử thật say, rồi các người vực lên xe mà đem đi thì mới được việc.

Hồ Yển sụp lạy mà nói rằng:

- Nếu phu nhân dứt bỏ tình riêng, để giúp nên việc lớn cho công tử thì hiền đức ấy thật không mấy người theo kịp!

Nói xong, Hồ Yển cáo từ lui ra, về nói chuyện với bọn Triệu Thôi, rồi thu xếp các đồ hành trang đầy đủ, cho bọn Triệu Thôi, Hồ Mao kéo nhau đợi sẵn ở ngoài cỗi, chỉ có Hồ Yển, Ngụy Thù và Diên Hiệt ba người đem hai cái xe nhỏ chực ở ngoài cửa cung, để chờ tin Tề Khương. Ấy chính là: "Muốn nên thiên hạ trang nam tử; phải trải nhân gian vạn dặm đường" vậy.

Chiều hôm ấy, Tề Khương bày tiệc ở trong cung, mời công tử Trùng Nhĩ uống rượu. Trùng Nhĩ nói:

- Có việc gì mà bày tiệc làm vậy?

Tề Khương nói:

- Thiếp nghe nói công tử có chí vùng vẫy bốn phương, gọi là có chén rượu nhạt để tiến chân.

Trùng Nhĩ nói:

- Người ta ở đời, khác nào như bóng ngựa câu đi qua cửa sổ, quý hồ thích chí thì thôi, còn cầu cạnh làm gì nữa?

Tề Khương nói:

- Đã gọi là trượng phu thì nên lập chí, chứ đâu lại cầu an! Nay các người theo hầu hết sức mà giúp công tử, công tử phải nghe lời mới được.

Trùng Nhĩ chợt biến sắc mặt, bỏ chén rượu không uống nữa. Tề Khương nói:

- Công tử thật không muốn đi, hay là nói dối thiếp?

Trùng Nhĩ nói:

- Ta quyết không đi, khi nào lại nói dối!

Tề Khương vừa cười vừa nói:

- Đi là cái chí của công tử, mà không đi là cái tình của công tử.

Tiệc rượu này thiếp định để tiễn công tử, bây giờ lại dùng để lưu công tử chớ sao! Thiếp xin cùng với công tử uống rượu thật vui có được chăng?

Trùng Nhĩ vui mừng. Hai vợ chồng cùng nhau chén thù chén tạc, lại sai các thị nữ múa hát để dâng rượu cho Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ không thể uống được nữa, Tề Khương lại cố ép mãi, thành ra say quá, nằm phục xuống giường. Tề Khương lấy chân đắp lại, rồi sai người gọi Hồ Yển. Hồ Yển biết là Trùng Nhĩ đã say rượu rồi, vội vàng đem Ngụy Thù và Diên Hiệt vào cung, cứ để nguyên cả chăn chiếu mà khiêng Trùng Nhĩ ra để lên xe. Hồ Yển cáo từ Tề Khương, rồi lên xe đem Trùng Nhĩ đi. Tề Khương bất giác ứa nước mắt xuống mà trở vào. Có thơ làm chứng rằng:

*Công tử ham hoan lạc,  
Giai nhân nghĩ dặm ngàn.  
Muốn lên chí hồng học,  
Phải dứt tình phượng loan.*



*Trùng Nhĩ uống say, nằm phục xuống giường.*

Bọn Hồ Yển dong hai cỗ xe nhỏ, nhân trời tối ra khỏi thành. Đi đến ngoài cõi nước Tề, cùng với bọn Triệu Thôi hợp làm một, đi suốt đêm hôm ấy được năm, sáu mươi dặm mới nghe tiếng gà gáy tứ phía, trời dần chuyển sáng. Trùng Nhĩ ở trong xe, mới lục đục cựa dậy, gọi cung nhân lấy nước uống. Bấy giờ Hồ Yển cầm cương xe ngồi bên cạnh, trả lời rằng:

- Muốn uống nước thì xin đợi đến trời sáng.

Trùng Nhĩ thấy chỗ nằm lúc lắc không được êm ái lại nói:

- Chúng bay đỡ ta xuống khỏi giường này.

Hồ Yển nói:

- Giường ở đâu? Xe đây mà!

Trùng Nhĩ trừng mắt nhìn mà hỏi rằng:

- Ai thế?

Hồ Yển nói:

- Tôi là Hồ Yển.

Trùng Nhĩ hoảng hốt, tung chăn mà ngồi dậy, biết là mắc mưu bọn Yển, quát mắng rằng:

- Chúng bay không nói trước cho ta biết mà đem ta đi, định làm gì thế này?

Hồ Yển nói:

- Chúng tôi định đem nước Tần mà dâng công tử đó!

Trùng Nhĩ nói:

- Tần chưa thấy đâu, đã bỏ mất Tề, ta không muốn đi!

Hồ Yển nói dối rằng:

- Bấy giờ đi khỏi nước Tề đã hơn một trăm dặm rồi! Nếu vua Tề biết công tử trốn đi, tất nhiên cho quân đuổi bắt, ta chớ nên trở lại.

Trùng Nhĩ hầm hầm nổi giận, trông thấy Ngụy Thù cầm ngọn giáo đi bảo vệ ở bên cạnh, liền giật lấy mà đâm Hồ Yển.

Không biết Hồ Yển sống chết ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## [HỒ THỨ BA MƯƠI LĂM]

### Tấn Trùng Nhĩ chu du các nước Tân Hoài Doanh vui vầy duyên mới

Công tử Trùng Nhĩ tức giận Hồ Yển dùng kế đánh lừa mình, liền giật lấy ngọn giáo của Ngụy Thù để đâm Hồ Yển. Hồ Yển vội vàng xuống xe bỏ chạy. Trùng Nhĩ cũng nhảy xuống xe, cầm giáo đuổi theo. Bọn Triệu Thôi, Cửu Quý, Hồ Xạ Cô, Giới Tử Thôi cùng xúm lại để khuyên can. Trùng Nhĩ rút ngọn giáo xuống đất mà vẫn chưa nguôi cơn giận. Hồ Yển sụp lạy xin lỗi mà nói rằng:

- Công tử giết tôi mà nên việc được thì tôi chết cũng còn hơn sống. Trùng Nhĩ nói:

- Chuyển này đi được việc thì thôi, bằng không được việc thì ta quyết ăn thịt nhà ngươi!

Hồ Yển cười mà đáp rằng:

- Nếu không được việc thì Hồ Yển này chưa biết sống chết ở đâu, công tử muốn ăn thịt cũng không được; nhược bằng được việc thì bấy giờ công tử chẳng thiếu gì các đồ ngọc thực, thịt Hồ Yển này tanh hôi, bỏ gì mà ăn.

Bọn Triệu Thôi nói:

- Chúng tôi thấy công tử là người có chí, vậy nên bỏ cả làng xóm, vợ con mà bỏn tẩu theo công tử, cũng mong được chút công lưu truyền sử sách về sau. Nay Di Ngô là người vô đạo, người trong nước ai cũng muốn cho công tử về làm vua, nhưng công tử không nghĩ cách để về thì ai sang đây mà đón công tử cho được. Việc này thật là tự ý chúng tôi bàn nhau, không phải tại một mình Tử Phạm (tên tự của Hồ Yển), xin công tử chớ trách mắng.



Ngụy Thù cũng nói to lên rằng:

- Kẻ trượng phu nên lập chí để lưu truyền danh tiếng về sau, cố sao lại cứ khu khu ham mê cái tình nhi nữ mà không nghĩ đến công nghiệp to tát của mình?

Trùng Nhĩ đổi nét mặt mà đáp rằng:

- Việc đã như vậy thì ta xin theo ý các người.

Hồ Mao dâng lương khô. Giới Tử Thôi dâng nước uống. Trùng Nhĩ cùng mọi người đều ăn. Bọn Hồ Thúc đi cắt cỏ cho ngựa, rồi sửa soạn các đồ hành trang, xe cộ, thẳng đường tiến bước. Có thơ minh chứng rằng:

*Phượng thoát đàn gà bay vạn trượng,  
Hổ rời hang cáo chạy muôn trùng.  
Nên hay Trùng Nhĩ thành cơ nghiệp,  
Chính ở chu du khắp mọi vùng.*

Đi hết một ngày thì sang tới nước Tào. Vua nước Tào - Tào Cung công là người tính hay chơi bời, không thiết gì đến chính trị, gần kẻ tiểu nhân, xa người quân tử, lấy du nhĩ làm tâm phúc, coi tước lộc như trò đùa. Trong triều, những kẻ mặc áo đỏ, đi xe cao, tới hơn ba trăm người, đều là những kẻ đầu đường xó chợ, chỉ biết chen nhau bợ đỡ. Bọn tiểu nhân ấy thấy những người theo hầu công tử Trùng Nhĩ đều là tay hào kiệt cả, đem lòng ghen ghét, không muốn cho ở lâu tại nước Tào, liền xui Tào Cung công chớ nên tiếp đãi.

Quan đại phu là Hi Phụ Ki can rằng:

- Nước Tào ta cùng với nước Tấn nguyên là hai nước có họ với nhau. Nay công tử Trùng Nhĩ gặp lúc cùng khổ mà qua nước ta, ta nên tiếp đãi chu đáo mới phải.

Tào Cung công nói:

- Tào này là một nước nhỏ mà ở giữa các nước, những công tử các nước đi lại nhiều lắm, nếu ai cũng hậu đãi cả thì tổn kém vô cùng, chịu sao cho nổi.

Hi Phụ Ki nói:

- Công tử Trùng Nhĩ có tiếng là người hiền, vả lại con mắt hai đồng tử, xương sườn dính liền nhau, ấy là một người có quý tướng, không nên coi như các vị công tử tầm thường khác.

Tào Cung công tính vốn hiếu kỳ, nói hiền đức thì chẳng coi

vào đầu, nhưng thấy nói đến “mất hai đồng tử, xương sườn dính liền”, thì liền nói:

- Trùng Nhĩ con mất hai đồng tử thì ta đã biết rồi, còn xương sườn dính liền với nhau là thế nào?

Hi Phụ Ki nói:

- Nghĩa là mấy cái xương sườn dính liền với nhau làm một mảng, đó là quý tướng lắm!

Tào Cung công nói:

- Ta không tin, hãy để Trùng Nhĩ ở nhà công quán, đợi khi nào tắm rồi ta sẽ đến xem.

Nói xong, liền sai người mời Trùng Nhĩ vào nhà công quán, và cấp các đồ cơm ăn nước uống, chứ Tào Cung công cũng không ra bày tiệc tùng tiếp đãi như lễ chủ khách. Trùng Nhĩ giận lắm không ăn. Người trong công quán đem nước lại mời Trùng Nhĩ ra tắm. Trùng Nhĩ nhân khi đi đường sá bụi bẩn, cũng muốn tắm rửa cho sạch sẽ, mới cởi áo để đi ra tắm. Tào Cung công cùng với mấy người cận thần, lén đến tận nơi, đột nhập vào phòng tắm, kéo đến sát chỗ Trùng Nhĩ để xem, cười nói rầm rĩ, rất là vô lễ, một lúc lại kéo nhau về cả. Bọn Hồ Yển thấy nói có người lạ, vội vàng chạy đến, cũng nghe tiếng cười nói rầm rĩ, hỏi ra mới biết là vua nước Tào. Trùng Nhĩ và bọn Hồ Yển đều không bằng lòng.

Lại nói, Hi Phụ Ki từ khi can Tào Cung công không nghe, trở về đến nhà, vợ là Lã thị trông thấy nét mặt âu sầu, liền hỏi Hi Phụ Ki rằng:

- Chẳng hay trong triều hôm nay có việc gì mà phu quân coi ra ý buồn bã như vậy?

Hi Phụ Ki đem chuyện Trùng Nhĩ đến mà Tào Cung công không tiếp đãi kể lại cho vợ nghe. Lã thị nói:

- Mới rồi thiếp đi hái dâu ở ngoài cõi, trông thấy bọn Trùng Nhĩ đi qua, thiếp không trông rõ Trùng Nhĩ, nhưng thấy các người theo hầu đều là tay hào kiệt cả. Người ta vẫn nói rằng: “Có ông vua như thế, mới có bề tôi như thế; có bề tôi như thế, ắt có ông vua như thế”, xem những kẻ đi theo như thế đủ biết rằng Trùng Nhĩ tất có ngày thu phục được nước Tấn. Đến bây giờ nước Tấn đem quân sang đánh nước Tào ta thì ngọc đá đều tan, ta hỏi sao cho kịp? Chúa công đã không nghe lời trung, thì phu quân nên nghĩ

cách mà tư giao với Trùng Nhĩ; thiếp xin sửa soạn mấy mâm đồ ăn rồi để lẫn ngọc bạch bích vào mà dâng Trùng Nhĩ. Sự kết giao nên ở khi người ta chưa thành danh, phu quân khá đi ngay mới được.

Hi Phụ Ki theo lời, đêm hôm ấy đến nhà công quán yết kiến Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ đang đói bụng ngồi một mình, nghĩ đến Tào Cung công mà tức giận. Bỗng nghe có quan đại phu nước Tào là Hi Phụ Ki xin vào yết kiến và dâng đồ ăn uống. Trùng Nhĩ bèn cho mời vào. Hi Phụ Ki sụp lạy, trước hết hãy xin lỗi hộ cho vua Tào, rồi sau đó mới thuật đến cái tình ý kính trọng riêng của mình. Trùng Nhĩ vui mừng, khen rằng:

- Không ngờ nước Tào mà có người bày tôi hiền như thế này, khi tôi phục quốc rồi, sẽ xin báo ơn lại.

Trùng Nhĩ ngồi ăn, trông thấy trong mâm cơm có ngọc bạch bích, mới bảo Hi Phụ Ki rằng:

- Quan đại phu có lòng tử tế mà cho ăn, để tôi được khỏi bị đói ở đất này, thế là quý lắm rồi, sao lại dùng đến ngọc bạch bích?

Hi Phụ Ki nói:

- Đó là tấm lòng kính mến của tôi, xin công tử cứ nhận cho.



- Đó là tấm lòng kính mến của tôi, xin công tử  
cứ nhận cho.

Trùng Nhĩ nhất định không lấy ngọc bạch bích. Hi Phụ Ki lui về, nói riêng một mình rằng:

- Trùng Nhĩ cùng khổ như vậy, mà không tham ngọc bạch bích của ta, thế thì cái chí to tát biết thế nào mà lường cho được.

Ngày hôm sau, Trùng Nhĩ đi ngay. Hi Phụ Ki lại tự đi tiễn ra ngoài thành, đến mười dặm đường, rồi mới trở về. Sử quan có thơ rằng:

*Rồng hổ mà xem ngõ chó dê,  
Tào Cung mất tối, trí u mê.  
Đáng than quan lớn ba trăm vị,  
Chẳng kẻ nào bằng vợ Phụ Ki.*

Trùng Nhĩ bỏ nước Tào đi sang nước Tống. Hồ Yển đến trước, vào yết kiến quan tư mã nước Tống là công tôn Cố.

Công tôn Cố nói:

- Chúa công tôi không tự lượng sức mình, cùng với nước Sở đánh nhau, để đến nỗi thua trận bị thương, bây giờ cũng chưa dậy được; nhưng chúa công tôi vẫn nghe tiếng công tử Trùng Nhĩ, có lòng kính mến đã lâu, xin được quét dọn công quán, để chờ xa giá công tử.

Công tôn Cố vào nói với Tống Tương công. Tống Tương công bây giờ đang căm tức nước Sở, ngày đêm chỉ mong có người hiền đến giúp mà bày cho kế báo thù. Nay nghe nói Trùng Nhĩ từ xa xôi đến, nghĩ thầm trong lòng rằng Tấn là một nước lớn, công tử Trùng Nhĩ lại là người hiền, mai sau tất trị nổi nước Sở, mới có ý mừng rỡ; ngặt vì bị thương chưa khỏi, không ra nghênh tiếp được, liền sai công tôn Cố ra tận ngoài thành mời Trùng Nhĩ vào nhà công quán, trọng đãi như là vua chư hầu, dâng tặng cho lễ thất lao. Ngày hôm sau, Trùng Nhĩ cáo từ xin đi. Công tôn Cố lại phụng mệnh Tống Tương công ra mời tạm lưu ở lại, và hỏi riêng Hồ Yển rằng:

- Khi công tử qua nước Tề thì Tề Hoàn công tiếp đãi như thế nào?

Hồ Yển kể lại những chuyện Tề Hoàn công gả Tề Khương cho Trùng Nhĩ và tặng Tống các đồ xe ngựa. Công tôn Cố về tâu với Tống Tương công. Tống Tương công nói:

- Công tử năm xưa đã lấy con gái nước Tống ta rồi, nay ta xin tặng Tống các đồ xe ngựa.

Bèn cũng đem hai chục cỗ ngựa ra tặng cho Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ cảm tạ vô cùng, ở lại trong mấy ngày nữa. Hồ Yển thấy bệnh

thế của Tống Tương công không có cơ khởi được, liền đem việc phục quốc bàn riêng với công tôn Cổ. Công tôn Cổ nói:

- Công tử nay đi đường khó nhọc, muốn tạm nghỉ ở nước tôi thì nước tôi dầu nhỏ, cũng có thể cung cấp được; nhược bằng muốn nhờ binh lực nước tôi để phục quốc thì nước tôi vừa mới bại trận xong, khó lòng giúp nổi, xin công tử đi cầu nước lớn khác mới được.

Hồ Yển nói:

- Ngài bảo thực như thế là phải lắm!

Nói xong, liền bảo Trùng Nhĩ, rồi thu xếp đồ hành trang để đi. Tống Tương công nghe nói Trùng Nhĩ đi, lại sai người đưa tặng các đồ lương thực và quần áo rất hậu, những người tông nhân ai cũng vui mừng.

Trùng Nhĩ đi rồi, Tống Tương công bệnh tình mỗi ngày một nặng, chẳng được bao lâu thì mất.

Lúc gần mất, bảo thế tử Vương Thần rằng:

- Ta không nghe lời Tử Ngư (công tử Mục Di), đến nỗi thua trận, nay con lên nối ngôi, việc gì cũng phải hỏi Tử Ngư mới được. Sở là một nước thù với ta, đời đời chớ nên cùng Sở giao hiếu; còn công tử Trùng Nhĩ khi về nước Tấn, tất có cơ làm chủ các nước chư hầu được, con nên giao hiếu với Tấn để mà giữ yên lấy nước nhà.

Thế tử Vương Thần sụp lạy nhận mệnh. Tống Tương công ở ngôi mười bốn năm thì mất. Thế tử Vương Thần làm chủ việc tang rồi lên nối ngôi, tức là Tống Thành công. Nhiệm Ông có thơ luận Tống Tương công đức độ, sức mạnh đều không có, không nên liệt vào trong hàng ngũ bá, thơ rằng:

*Chẳng sự gì nên, thân tử thương,  
Chỉ hay vu khoát, nói dương dương.  
Hủ nho nào biết chi hư thực,  
Ngũ bá không nên kể Tống Tương.*

Lại nói, Trùng Nhĩ rời nước Tống, sắp đến nước Trịnh. Có người báo với Trịnh Văn công. Trịnh Văn công bảo các quan rằng:

- Trùng Nhĩ phản cha mà đi trốn, các nước không ai tiếp đãi cả, nhiều phen phải đói khát, đó là kẻ chẳng ra gì, chớ nên kính trọng.

Quan thượng khanh là Thúc Chiêm can rằng:

- Trùng Nhĩ có ba điều hay, thật là lòng trời muốn giúp, ta chớ nên coi thường.

Trịnh Văn công hỏi:

- Thế nào gọi là ba điều hay?

Thúc Chiêm nói:

- Trùng Nhĩ xưa nay vẫn có tiếng là người hiền, đó là một điều hay; từ khi trốn đến giờ, nước Tấn không lúc nào được yên, có cái cơ hội phục quốc được, đó là hai điều hay; Triệu Thôi, Hồ Yển là những bậc hào kiệt đời bấy giờ, mà đều theo giúp Trùng Nhĩ cả, đó là ba điều hay. Trùng Nhĩ đã có ba điều hay ấy, chúa công nên phải trọng đãi mới được. Trọng người cùng họ, thương kẻ khốn cùng, tôn trọng hiền tài, thuận theo thiên mệnh, bốn điều ấy đều là những việc tốt đẹp cả.

Trịnh Văn công nói:

- Trùng Nhĩ nay đã già rồi, còn làm gì nổi?

Thúc Chiêm nói:

- Nếu chúa công không trọng đãi Trùng Nhĩ thì nên đem giết đi, chớ để gây sự thù oán mà thành ra tai vạ về sau.

Trịnh Văn công vừa cười vừa nói:

- Nhà người nói khí quá! Đã bảo ta trọng đãi, lại bảo ta giết đi. Vì ơn gì mà trọng đãi? Vì oán gì mà giết hại?

Nói xong, truyền đóng cửa thành không cho Trùng Nhĩ vào.

Trùng Nhĩ thấy Trịnh Văn công không nghênh tiếp, liền thẳng đường đi sang nước Sở, vào yết kiến Sở Thành vương. Sở Thành vương cũng trọng như vua các nước chư hầu, thiết tiệc cửu hiến. Trùng Nhĩ khiêm nhượng, không dám nhận lễ. Triệu Thôi đứng hầu ở bên cạnh, bảo Trùng Nhĩ rằng:

- Công tử trốn đi ở ngoài, hơn mười năm nay, các nước nhỏ còn có ý khinh bỉ, huống chi là nước lớn; nay nước Sở lại trọng đãi như vậy, cũng là lòng trời xui khiến, xin công tử cứ nhận.

Trùng Nhĩ mới nhận lễ. Trong khi ăn tiệc, Sở Thành vương tiếp đãi rất cung kính. Trùng Nhĩ ứng đối cũng rất lễ phép. Hai người rất tương đắc, Trùng Nhĩ mới ở yên lại nước Sở.

Một hôm, Sở Thành vương cùng với Trùng Nhĩ đi săn ở đất Vân Mộng. Sở Thành vương khoe khoang vũ nghệ, bắn luôn hai phát, trúng được một con hươu và một con thỏ. Các tướng đều sụp lạy

để chúc mừng. Bỗng có một con gấu chạy qua trước xe, Sở Thành vương trông thấy, bảo Trùng Nhĩ rằng:

- Sao công tử không bắn đi?

Trùng Nhĩ tay rút mũi tên, để vào cái cung, miệng lầm nhảm khẩn rằng:

- Nếu ta được về làm vua nước Tấn thì xin cho phát tên này trúng vào tay phải con gấu.

Nói xong, giương cung ra bắn, mũi tên vút đi, trúng ngay vào tay phải con gấu, quân sĩ hò nhau bắt con gấu đem lại dâng. Sở Thành vương kinh sợ cái tài Trùng Nhĩ mà khen rằng:

- Công tử bắn giỏi lắm!

Được một lúc, bỗng nghe tiếng quân sĩ huyền oán kêu rầm cả lên. Sở Thành vương thấy lạ, sai người hỏi.

Quân sĩ về báo rằng:

- Có một con thú ở trong hang núi chạy ra, giống gấu mà không phải gấu, mũi như mũi voi, đầu như đầu sư tử, chân như chân hổ, lông như lông sài, bờm như bờm giống lợn lòi, đuôi như đuôi trâu, mình to hơn mình ngựa, vằn nó đen trắng nham nhở, gươm giáo cung tên cũng không làm bị thương được. Nó ăn sắt như ăn bùn, những sắt bọc trục bánh xe đều bị nó ăn, nhanh như chớp mắt, không ai không chế nổi, bởi thế nên quân sĩ sợ hãi mà huyền oán cả lên.

Sở Thành vương bảo Trùng Nhĩ rằng:

- Công tử sinh trưởng ở Trung Quốc, nghe nhiều hiểu rộng, tất biết tên giống thú ấy?

Trùng Nhĩ ngảnh lại nom Triệu Thôi. Triệu Thôi bước lên nói:

- Tôi biết. Giống thú ấy tên là con mạc, bởi kim khí ở trong trời đất mà sinh ra, đầu nhỏ chân thấp, hay ăn các thứ đồng và sắt. Dem nước tiểu của nó mà tưới vào các loài kim thì các loài kim đều chảy ra nước cả. Xương nó rắn mà đặc, trong không có tủy, dùng làm dùi được. Da nó dùng làm chăn đắp, có thể trừ được những thứ ôn chương, ẩm thấp.

Sở Thành vương nói:

- Thế thì dùng cách gì mà trị nó được?

Triệu Thôi nói:

- Da thịt nó đều như sắt cả, chỉ có một đường lỗ mũi là có thể

dùng ngọn giáo bằng thép mà đâm vào; hoặc dùng lửa mà đốt lên thì chết ngay, bởi vì loài kim thường hay kỵ lửa vậy.

Triệu Thôi vừa nói xong. Ngụy Thù ở bên cạnh quát to lên rằng:

- Tôi không cần phải dùng đồ binh khí, xin bắt sống được con thú ấy đem về dâng đại vương.

Nói xong, liền ở trên xe nhảy xuống, chạy đi để bắt con thú ấy. Sở Thành vương bảo Trùng Nhĩ rằng:

- Tôi và công tử, ta cũng đi xem ra làm sao.

Nói xong, liền giục đánh xe đi để xem. Ngụy Thù chạy đến góc vây phía tây bắc, trông thấy con thú ấy, tức khắc nắm tay xông vào, đánh luôn mấy cái. Con thú ấy không sợ hãi gì cả, kêu rầm rĩ lên như tiếng trâu rống, rồi chồm đứng dậy, thè lưỡi liếm Ngụy Thù mất cả một mảnh áo giáp.

Ngụy Thù nổi giận, quát:

- Nghiệt súc không được vô lễ!

Rồi liền nhảy lên cao bốn năm thước, đá con thú ngã lăn ra đất, ngồi chồm hóm đằng xa. Ngụy Thù càng tức, lại lấy hết sức bình sinh, nhảy mạnh một cái, cưỡi ngay lên mình con thú, hai tay bóp chặt lấy cổ. Con thú ấy vừa chồm vừa giãy, mà Ngụy Thù vẫn cưỡi ở trên lưng. Được một lúc, con thú ấy ngạt hơi, nằm phục xuống, không thể cựa cạy được. Ngụy Thù nhảy xuống, một tay nắm lấy vòi con thú lôi đi như lôi dê chó đến trước mặt Sở Thành vương và Trùng Nhĩ. Thực là một viên hổ tướng! Triệu Thôi sai quân sĩ lấy lửa hun vào đầu vòi, hơi lửa thấu vào, con thú ấy mềm cả mình mấy ra, bấy giờ Ngụy Thù mới buông tay, rút thanh bảo kiếm để chém, nhưng chém không đứt. Triệu Thôi nói:

- Muốn giết mà lột lấy da con thú ấy thì phải hun lửa mới được.

Sở Thành vương theo lời, truyền cho quân sĩ đem lửa ra hun. Da thịt con thú ấy vốn như sắt, bị lửa hun xung quanh thì dần dần mềm ra, có thể rạch lột ra được. Sở Thành vương bảo Trùng Nhĩ rằng:

- Các người theo hầu công tử, thực là những tay hào kiệt, văn võ toàn tài, nước tôi không được ai như thế!

Bấy giờ tướng nước Sở là Thành Đắc Thần đứng ở bên cạnh, hơi có ý không phục, liền nói với Sở Thành vương rằng:

- Đại vương khen bấy tôi nước Tấn là người có dũng lực, tôi xin cùng với người nước Tấn đầu võ.



Sở Thành vương không cho, lại bảo Thành Đắc Thần rằng:

- Người ta là khách, mình nên kính trọng mới phải.

Ngày hôm ấy đi sẵn về, bày tiệc uống rượu, rất là vui vẻ. Trong khi ăn tiệc, Sở Thành vương bảo Trùng Nhĩ rằng:

- Khi công tử về nước rồi, định lấy gì để đền ơn nước Sở tôi?

Trùng Nhĩ nói:

- Các đồ châu ngọc và con gái thì đại vương chẳng thiếu gì; còn các đồ sản vật thì quý quốc lại nhiều hơn nước tôi, tôi biết lấy gì mà đền ơn đại vương được?

Sở Thành vương vừa cười vừa nói:

- Dầu thế nào cũng tất có đền ơn, xin công tử cho biết trước.

Trùng Nhĩ nói:

- Nếu nhờ cái uy linh của đại vương mà tôi về nước Tấn được thì tôi xin cùng với đại vương giao hiếu để cho dân hai nước được yên ổn; hoặc bất đắc dĩ mà cùng đại vương giao chiến nữa thì xin tạm lui trong ba xá<sup>(1)</sup> để nhường đại vương.



- Khi công tử về nước rồi, định lấy gì để đền ơn nước Sở tôi?

(1) Cách ba mươi dặm đường gọi là một xá.

Tiệt xong, Thành Đắc Thần (tướng nước Sở) có ý tức giận, nói với Sở Thành vương rằng:

- Đại vương trọng đãi Trùng Nhĩ như thế, mà Trùng Nhĩ nói nhiều câu không khiêm tốn, vậy thì ngày khác về nước Tấn, tất nhiên phụ ơn nước ta, xin đại vương cho phép tôi giết đi.

Sở Thành vương nói:

- Công tử Trùng Nhĩ là người hiền, các người đi theo hầu cũng đều là những bậc tài giỏi cả, tự hồ như có trời giúp; nước Sở ta cũng không nên trái ý trời.

Thành Đắc Thần nói:

- Nếu đại vương không giết Trùng Nhĩ thì nên bắt lấy mấy người trong bọn Hồ Yến và Triệu Thôi, chớ để cho con hổ lại thêm cánh.

Sở Thành vương nói:

- Dẫu bắt người ta ở lại, mình cũng không dùng được người ta, chỉ làm cho người ta oán, nay ta đang làm ơn với Trùng Nhĩ, không nên lại gây oán như thế.

Từ ấy lại càng hậu đãi Trùng Nhĩ hơn.

Lại nói, năm Chu Tương vương thứ mười lăm (637 TCN), tức năm Tấn Huệ công thứ mười bốn, khi ấy Huệ công mắc bệnh trong mình, không thể coi chầu được. Thế tử Ngũ bấy lâu vẫn làm con tin ở nước Tần. Họ ngoại của thế tử tức là nước Lương, bấy giờ vua nước Lương vô đạo, không biết thương dân, chỉ chăm về sự đắp thành đào hào, dân trong nước ai cũng ta oán, nhiều người trốn sang nước Tần để khỏi lao dịch. Tần Mục công thấy lòng dân oán vua Lương như vậy, liền sai Bách Lý Hề cử binh sang đánh nước Lương, diệt được. Vua nước Lương bị loạn dân giết chết. Thế tử Ngũ nghe tin nước Lương bị diệt rồi, than bảo:

- Tần diệt nhà ngoại của ta, thế là coi khinh ta vậy!

Bèn có ý oán giận nước Tần. Kịp đến khi nghe tin Tấn Huệ công bị bệnh ốm, mới nghĩ thầm trong bụng rằng:

- Nay ta một mình ở nước ngoài, bên ngoài thì không có nước kết giao thương đến, bên trong thì không có người viện giúp tâm phúc, vạn nhất mà phụ thân ta mất đi, các quan đại phu lại lập người khác lên nối ngôi, ta phải trọn đời làm khách ở nước Tần thì có khác chi loài cây cỏ? Chi bằng ta trốn về hầu bệnh cho cha, để an lòng người trong nước là hơn.

Nghĩ xong, đêm hôm ấy nói chuyện với vợ là Hoài Doanh rằng:

- Nếu nay ta không trốn về, thì tất để mất nước Tấn, mà ta trốn về, thì lại phải dứt tình phu phụ với nàng. Nếu nàng có thể cùng về nước Tấn với ta thì công tư hai đằng đều trọn.

Hoài Doanh ứa nước mắt xuống mà đáp rằng:

- Chàng là thế tử một nước, mà phải chịu nhục bị bắt ở đây, muốn trốn về cũng là phải lẩn. Nhưng chúa công sai thiếp nâng khăn sửa túi hầu thế tử, là muốn khiến cho thế tử khỏi nhớ nhà, nếu thiếp lại đi theo thế tử trốn đi, bỏ mất quân mệnh, thì tội to lắm! Xin thế tử cứ tùy tiện, đừng nói chuyện với thiếp. Thiếp không dám theo thế tử, nhưng cũng xin giấu kín cho thế tử, mà không nói với ai cả.

Thế tử Ngũ bèn trốn về nước Tấn. Tần Mục công nghe tin thế tử Ngũ trốn đi không từ biệt, mắng rằng:

- Tên giặc phụ nghĩa, trời không phù hộ cho mi!

Rồi lại bảo các quan đại phu rằng:

- Hai cha con Di Ngô đều phụ ơn ta, ta tất phải báo thù.

Nói xong, lại phàn nàn rằng:

- Tiếc thay! Bấy giờ ta không lập Trùng Nhĩ lên làm vua nước Tấn!

Tần Mục công tức khắc sai người đi dò la tông tích Trùng Nhĩ xem ở nước nào; nghe tin Trùng Nhĩ đang ở nước Sở đã mấy tháng nay, liền bảo công tôn Chi sang sứ nước Sở, nhân đó đón Trùng Nhĩ sang Tần, định sẽ đưa về nước.

Trùng Nhĩ giả cách nói với Sở Thành vương rằng:

- Tôi sang đây là có ý muốn nhờ đại vương, không muốn lại phiền đến vua Tần nữa.

Sở Thành vương nói:

- Nước Sở tôi cùng với nước Tấn xa cách nhau lắm, công tử muốn về nước, tất phải đi qua nhiều nước! Trong khi ấy, nước Tần thì tiếp giáp với nước Tấn, sáng đi tối có thể đến rồi. Vua nước Tần vốn là người hiền, nay lại không bằng lòng với Di Ngô, ấy là một cái cơ hội trời giúp cho công tử đó, công tử nên đi.

Trùng Nhĩ tạ ơn Sở Thành vương, Sở Thành vương lại ban tặng cho vàng lụa xe ngựa rất hậu. Trùng Nhĩ đi đường mấy tháng, mới đến địa giới nước Tần. Tuy phải trải qua nhiều nước, nhưng đều là những nước theo Tần hoặc Sở, hơn nữa lại có công tôn Chi đi cùng, nên yên ổn cả.

Tần Mục công nghe tin Trùng Nhĩ đến, mừng rỡ tiếp đón một cách rất trọng thể. Mục Cơ (vợ Tần Mục công) cũng kính mến Trùng Nhĩ mà ghét thể tử Ngũ, mới nói với Tần Mục công, xin đem nàng Hoài Doanh gả cho Trùng Nhĩ. Tần Mục công bảo Mục Cơ báo trước với Hoài Doanh. Hoài Doanh nói:

- Thiếp đã tửu phạt mà kết duyên với thể tử Ngũ rồi, nay lại đem thân hầu hạ người khác hay sao?

Mục Cơ nói:

- Thể tử Ngũ quyết không sang đây nữa. Nay Trùng Nhĩ là người hiền mà lắm kẻ giúp, tất nhiên được về làm vua; nếu nhà ngươi kết duyên với Trùng Nhĩ thì khi Trùng Nhĩ về làm vua, tất nhiên nhà ngươi được lập lên làm phu nhân, thành ra Tần Tấn hai nước, đời đời cùng kết thân với nhau mãi.

Hoài Doanh nín lặng giờ lâu, rồi nói rằng:

- Nếu như vậy, thiếp có tiếc gì một thân thiếp mà chẳng khiến cho hai nước giữ được tình hòa hiếu.

Tần Mục công lại sai công tôn Chi nói với chuyện với Trùng Nhĩ.

Trùng Nhĩ ngại về một điều công tử Ngũ là cháu gọi mình bằng chú, toan từ chối không nhận. Triệu Thôi nói với Trùng Nhĩ rằng:



*Tần Mục công nghe tin Trùng Nhĩ đến, mừng rỡ tiếp đón một cách rất trọng thể.*

- Tôi nghe nói Hoài Doanh là người đẹp mà có tài, vua Tần vẫn có lòng yêu lắm. Công tử không nạp Tần nữ, thì sao khiến nước Tần vui lòng. Tôi nghe rằng, "Muốn người yêu mình, phải yêu người trước; muốn người theo mình, phải theo người trước", nếu ta muốn nhờ sức nước Tần thì nên phải lấy con gái nước Tần mới được, xin công tử chớ từ chối.

Trùng Nhĩ nói:

- Cùng họ mà lấy nhau, cũng còn nên tránh, huống chi lại là cháu?

Cữu Quý nói:

- Đời cổ xưa, cùng họ là cùng đức vậy, chứ không phải đồng tộc. Xưa, Hoàng Đế, Viêm Đế đều là con của Thiếu Điển vua nước Hữu Hùng, Hoàng Đế sinh ở Cơ Thủy, Viêm Đế sinh ở Khương Thủy, hai ngài khác đức nhau, cho nên Hoàng Đế họ Cơ, mà Viêm Đế họ Khương. Hai họ Cơ, Khương đời đời lấy nhau. Con của Hoàng Đế có hai mươi lăm người, mười bốn người được lập họ, duy họ Cơ, họ Kỷ mỗi họ hai người, vì có cùng đức vậy. Đức cùng thì họ cùng, tộc tuy xa nhưng hôn nhân vẫn không được. Đức khác thì họ khác, tộc tuy gần nhưng trai gái vẫn lại qua. Vua Nghiêu là con của Đế Khốc, là cháu năm đời của Hoàng Đế, mà vua Thuấn là cháu tám đời của Hoàng Đế, như vậy con gái của vua Nghiêu là bà tổ cô của Thuấn vậy, thế mà khi vua Nghiêu gả cho vua Thuấn, vua Thuấn có từ chối đâu. Cái đạo hôn nhân của người đời cổ xưa là vậy. Lấy đức mà nói, thì đức của công tử Ngũ há lại giống như công tử? Lấy thân mà nói, thì Tần nữ, há lại thân gần bằng bà tổ cô. Huống chi, công tử là thu nạp người mà kẻ khác đã bỏ đi, chứ đâu phải đoạt người mà kẻ khác yêu quý, như vậy thì có hề gì?

Trùng Nhĩ lại nói với Hồ Yển:

- Người thấy có thể được không?

Hồ Yển hỏi lại:

- Nay công tử về nước, định làm tôi thế tử Ngũ, hay là định thay thế tử Ngũ mà lên làm vua?

Trùng Nhĩ nín lặng, không nói gì cả. Hồ Yển nói:

- Ngồi vua nước Tấn, ắt là ở tay công tử Ngũ vậy. Công tử định làm tôi thế tử Ngũ thì Hoài Doanh là quốc mẫu; còn nếu định thay thế tử Ngũ mà lên làm vua thì Hoài Doanh tức là vợ của kẻ cừu địch, lại còn ngại gì nữa?

Trùng Nhĩ có ý thẹn. Triệu Thôi nói:

- Ta còn định cướp ngôi của thế tử Ngũ, huống chi là vợ. Muốn nên việc lớn mà còn giữ tiết nhỏ thì sau hối không kịp!

Trùng Nhĩ nghe nói, mới quyết ý thuận kết duyên với Hoài Doanh. Công tôn Chi vào nói với Tần Mục công. Trùng Nhĩ chọn ngày tốt, đem lễ tới hỏi, rồi thành hôn ở nhà công quán. Hoài Doanh nhan sắc đẹp hơn Tề Khương, lại khéo chọn bốn người con gái trong tôn tộc cho theo bồi giá, đều là người xinh đẹp. Trùng Nhĩ mừng lắm, quên hết những sự khó nhọc trong khi đi đường. Sử quan có thơ luận chuyện của Hoài Doanh rằng:

*Một gái hai chồng ấy lẽ gì?*

*Huống rằng chú cháu phận đà chia.*

*Vì chung muốn đẹp lòng Tần quốc,*

*Chẳng quản ai cười trái lẽ nghi!*

Tần Mục công vốn trọng công tử Trùng Nhĩ, lại thêm có tình thân thuộc, càng hậu đãi Trùng Nhĩ lắm, ba ngày mở một tiệc nhỏ, năm ngày mời một tiệc lớn. Thế tử Oanh nước Tần cũng rất kính trọng Trùng Nhĩ, thường thăm hỏi biếu tặng luôn. Bọn Triệu Thôi và Hồ Yển cũng nhân dịp được kết giao với các quan đại phu nước Tần là bọn Kiển Thúc, Bách Lý Hề và công tôn Chi, cùng chưa bàn sự phục quốc vội. Một là, công tử mới kết hôn, hai là trong nước Tần chưa có biến động gì, do vậy chưa dám khinh dị hành động. Cổ ngữ có câu: "Gặp thời gặp vận, cây sắt trở hoa", trời đã sinh ra công tử Trùng Nhĩ, có phận làm vua nước Tấn, có danh làm bá chủ hầu, thì tất sẽ có cơ hội đến.

Lại nói, thế tử Ngũ từ khi ở nước Tần trốn về, vào yết kiến Tấn Huệ công. Tấn Huệ công mừng lắm, nói:

- Ta yếu đau đã lâu ngày, đang buồn rằng không có người phó thác, nay con trốn về đây được, ta mới yên lòng.

Tháng chín năm ấy thì Tấn Huệ công đau nặng quá, mới gọi Lã Di Sanh và Khước Nhuế vào mà dặn rằng:

- Hai người nên cố sức phò tá thế tử Ngũ. Hiện nay các vị công tử, không phải lo ngại ai cả, chỉ nên phòng có Trùng Nhĩ mà thôi.

Lã Di Sanh và Khước Nhuế sụp lạy xin vâng mệnh. Đêm hôm ấy, Tấn Huệ công mất. Lã Di Sanh và Khước Nhuế tôn thế tử Ngũ

làm chủ tang, lên nối ngôi, tức là Tấn Hoài công. Tấn Hoài công lo Trùng Nhĩ ở ngoài, tất có ngày sinh biến, mới hạ lệnh rằng:

- Phàm những người bầy tôi nước Tấn theo Trùng Nhĩ đi trốn, hạn trong ba tháng, họ hàng ở nhà phải viết thư gọi về. Ai đúng hạn mà về thì tha không bắt tội, lại được phục chức cũ; nếu qua hạn không về, đều kết án xử tử vắng mặt, mà cha con anh em ở nhà cũng bắt phải tội chết.

Lão quốc cữu là Hồ Đột có hai con: Hồ Mao và Hồ Yển đều theo Trùng Nhĩ ở nước Tần. Khước Nhuế nói riêng với Hồ Đột khuyên nên viết thư gọi hai con về. Hồ Đột nhất định không nghe. Khước Nhuế vào nói với Tấn Hoài công rằng:

- Hai con của Hồ Đột đều là người tài giỏi cả, nay theo Trùng Nhĩ, khác nào như hổ thêm cánh, mà Hồ Đột không chịu gọi về thì cũng nên nghi lắm, chúa công thử gọi hán vào mà bảo, xem ý tứ ra làm sao.

Tấn Hoài công sai người đến triệu Hồ Đột, Hồ Đột biết ý, cùng với người nhà từ già, rồi vào triều nói với Tấn Hoài công rằng:

- Lão thần già ốm ở nhà, chẳng hay chúa công có việc gì mà triệu đến?

Tấn Hoài công nói:

- Hồ Mao và Hồ Yển ở nước ngoài, lão quốc cữu có viết thư gọi về hay không?

Hồ Đột nói:

- Tôi chưa viết thư gọi.

Tấn Hoài công nói:

- Ta đã có hạ lệnh "Nếu quá hạn không về thì bắt tội thân thuộc ở nhà", lão quốc cữu không biết hay sao?

Hồ Đột nói:

- Hai con tôi theo hầu Trùng Nhĩ, cũng đã lâu ngày, tất phải một lòng trung với Trùng Nhĩ cũng như các quan tại triều mà trung với chúa công. Giả sử nay hai con tôi có trốn về, tôi cũng kể tội mà giết đi, huống chi tôi lại còn gọi về làm gì?

Tấn Hoài công nổi giận, sai hai người lục sĩ tuốt hai lưới gươm kẻ vào cổ Hồ Đột mà bảo rằng:

- Nếu chịu gọi hai con về thì sẽ tha cho khỏi chết.

Tấn Hoài công lại sai người đem giấy bút đến trước mặt Hồ Đột. Khước Nhuế cầm lấy tay Hồ Đột, bắt Hồ Đột phải viết. Hồ Đột kêu to lên rằng:

- Không phải nắm tay, tự khắc ta viết!

Nói xong, viết mấy chữ thật to: "Con không hai cha, bầy tôi không hai vua". Tấn Hoài công giận lắm, nói:

- Mà không sợ chết à?

Hồ Đột nói:

- Tôi chỉ sợ làm con không giữ được đạo hiếu, làm bầy tôi không giữ được đạo trung mà thôi! Còn như sợ chết là thường, can chi mà sợ.

Hồ Đột vươn cổ ra để cho mà đâm. Tấn Hoài công sai đem ra chém ở ngoài chợ. Thái bók Quách Yển trông thấy, thở dài mà than rằng:

- Chúa công mới lên nối ngôi, chưa có ân huệ gì cho kẻ thất phu, mà đã giết chết một người lão thần, thế thì chẳng bao lâu nữa cũng hỏng mà thôi.

Nói xong, tức khắc cáo ốm, không đi đến đâu cả. Người nhà Hồ Đột vội vàng trốn sang nước Tần, để báo tin cho Hồ Mao và Hồ Yển biết.

Chẳng hay Hồ Mao, Hồ Yển xử sự thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.



## [ HỒI THỨ BA MƯƠI SÁU ]

Tấn Hoài công trốn sang Cao Lương

Tần Mục công phù lập Trùng Nhĩ

**L**ại nói, Hồ Mao và Hồ Yển theo công tử Trùng Nhĩ ở nước Tần, nghe tin phụ thân là Hồ Đột bị Tấn Hoài công giết chết, liền vật mình lăn khóc. Bọn Triệu Thôi, Cữu Quý đều đến an ủi, Triệu Thôi nói:

- Người đã chết rồi, không thể sống lại được, dẫu thương cũng vô ích, chỉ bằng ta vào yết kiến công tử để bàn về việc phục quốc.

Hồ Mao và Hồ Yển gạt nước mắt, cùng với bọn Triệu Thôi vào yết kiến Trùng Nhĩ. Hồ Mao, Hồ Yển nói:

- Huệ công đã chết, thế tử Ngũ lên ngôi, phạm những bề tôi tông vong, đều ra hạn bắt gọi về, kẻ nào không về sẽ bắt tội đến cha anh. Cha tôi không chịu gọi anh em tôi về, nên bèn bị gọi đến giết chết.

Nói xong, lại đau đớn khóc than. Trùng Nhĩ bảo Hồ Mao và Hồ Yển rằng:

- Hai người chớ có lo phiền, chờ khi ta về nước, sẽ báo thù cho hai người.

Nói xong, liền đem việc nước Tần vào nói với Tần Mục công. Tần Mục công nói:

- Ấy là cái cơ hội trời muốn công tử trở về nước Tần đó, công tử chớ nên bỏ hoài! Tôi xin hết lòng mà giúp công tử.

Triệu Thôi đỡ lời Trùng Nhĩ mà nói với Tần Mục công rằng:

- Nhà vua có lòng giúp thì xin giúp ngay cho, nếu để cho thế

tử Ngũ (Tần Hoài công) đã cải nguyên<sup>(1)</sup> cáo miếu<sup>(2)</sup> thì vua tôi yên phận, sợ khó mà lay động được.

Tần Mục công khen phải. Trùng Nhĩ cáo từ về nơi ở, vừa ngồi yên, bỗng nghe báo có người nước Tấn xin vào yết kiến công tử để nói việc cơ mật. Trùng Nhĩ cho vào, hỏi họ tên là gì. Người ấy sụp lạy mà nói rằng:

- Tôi là con quan đại phu nước Tấn là Loan Chi, tên gọi Loan Thuấn. Cha tôi thấy tân quân (Tần Hoài công) bây giờ tính đa nghi mà lại tàn nhẫn, hay chém giết lẫn, khiến quần thần không phục, dân trong nước đều có lòng oán, vậy mới sai tôi sang đây báo tin cho công tử biết. Tâm phúc của thế tử Ngũ chỉ có hai người Lã Di Sanh và Khước Nhuế, còn một loạt lão thần là Khước Bộ Dương, Hàn Giản, đều xa cách không dùng, nên không có gì đáng ngại cả. Cha tôi đã hẹn với Khước Trăn, Chu Chi Kiêu cùng tập hợp quân mã; nếu công tử đem quân về đánh thì cùng xin làm nội ứng.

Trùng Nhĩ mừng lắm, đính ước với Loan Thuấn, hẹn đến đầu năm sau thì về. Loan Thuấn cáo từ trở về nước Tấn. Trùng Nhĩ khẩn trời, rồi đem cỏ thi<sup>(3)</sup> ra bói; bói được hào lục quẻ "Thái", nói là yên tĩnh, Trùng Nhĩ nghỉ hoặc liền gọi Hồ Yển vào đoán lành dữ thế nào. Hồ Yển mừng nói:

- Ấy là điềm thiên địa phối hưởng, cho đi ít, nhận lại nhiều, là một quẻ thượng cát, công tử về nước, chẳng những được nối ngôi, lại có cơ làm bá chủ chư hầu nữa.

Trùng Nhĩ đem lời nói của Loan Thuấn bảo cho Hồ Yển biết. Hồ Yển nói:

- Sáng mai công tử nên vào nói với vua Tần để mượn quân về nước, chớ để chậm trễ.

Ngày hôm sau, Trùng Nhĩ vào yết kiến Tần Mục công. Tần Mục công không đợi cho Trùng Nhĩ phải nói, liền bảo với Trùng Nhĩ rằng:

- Tôi đã biết công tử đang nóng về sự phục quốc, để tôi xin thân hành đem quân đưa công tử về.

Trùng Nhĩ tạ ơn lui ra. Phi Báo nghe tin Tần Mục công sắp đem

---

(1) Mới lên làm vua mà đổi niên hiệu.

(2) Mới lên làm vua mà vào làm lễ yết ở nhà Thái miếu.

(3) Một thứ cỏ dùng để bói.

quân đưa Trùng Nhĩ về nước, mới xin làm tiên phong. Tần Mục công thuận cho. Quan thái sử chọn được ngày tốt vào tháng chạp năm ấy. Trước khi lên đường ba ngày, Tần Mục công bày một tiệc rượu ở Cửu Long Sơn để thết đãi Trùng Nhĩ và bọn Triệu Thôi, tặng cho mười đôi bạch xích, bốn trăm con ngựa, cùng lương thảo và các đồ khí dụng màn trướng đủ loại. Bọn Triệu Thôi chín người, mỗi người cũng được tặng một đôi bạch xích cùng bốn con ngựa. Vua tôi Trùng Nhĩ cùng bái tạ cảm ơn.

Đến ngày, Tần Mục công đích thân cùng mưu thần là Bách Lý Hề, Do Dư, đại tướng công tử Trập, công tôn Chi, tiên phong Phi Báo cử đại binh bốn trăm cỗ xe, đưa công tử Trùng Nhĩ rời khỏi thành Ung Châu, tiến về phía đông. Thế tử Oanh nước Tần vốn cũng có lòng kính mến Trùng Nhĩ, quyến luyến không rời, đi tiễn chân đến tận Vị Dương, mới rơi lệ từ biệt mà trở về. Có thơ rằng:

*Mãnh tướng tinh binh tựa hổ lang,  
Cùng phò công tử lập biên cương.  
Hoài công uống giết oan Hồ Đột,  
Dám hỏi, tay che nổi thái dương?*

Tháng giêng, mùa xuân năm Chu Tương vương thứ mười



*Tần Mục công bày một tiệc rượu ở Cửu Long Sơn để thết đãi Trùng Nhĩ và bọn Triệu Thôi.*

sáu (636 TCN), tức Tấn Hoài công Ngũ nguyên niên, Tần Mục công cùng Tấn công tử Trùng Nhĩ cùng đến bờ sông Hoàng Hà. Thuyền bè để qua sông đều đã chuẩn bị đầu đầy. Tần Mục công truyền bày tiệc cùng với Trùng Nhĩ uống rượu, rồi ân cần dặn Trùng Nhĩ rằng:

- Khi công tử về nước, chớ có quên cái công của vợ chồng tôi.

Nói xong, liền chia một nửa quân, sai công tử Trập và Phi Báo đưa Trùng Nhĩ sang sông Hoàng Hà, còn mình thì đóng quân ở Hà Tây để mong đợi tin tức.

Bấy giờ Hồ Thúc là người theo hầu Trùng Nhĩ, từ khi đi trốn đến giờ, vẫn lo giữ về các đồ hành lý, đã trải nhiều phen bị khổ sở đói khát ở nước Tào và nước Vệ, bởi vậy vẫn có tính hà tiện, bấy giờ thu thập bao nhiêu những đồ chiếu nát màn rách đều xếp xuống thuyền cả; đến những đồ cơm rượu còn thừa, cũng coi như của quý, đem cả xuống thuyền. Trùng Nhĩ trông thấy, bật cười mà bảo rằng:

- Ngày nay sắp về làm vua nước Tấn, thiếu gì đồ châu báu, dùng chi đến những vật hủ nát ấy!

Nói xong, liền sai người đem quặng bỏ ở trên bờ sông, không còn để một thứ gì lại. Hồ Yển thở dài mà than rằng:

- Công tử chưa được phú quý, đã quên bản tiện, mai sau có mới nói cũ, coi lũ chúng ta khác nào như những vật hủ nát ấy, chẳng cũng uống cái công khó nhọc trong mười chín năm trời lấm ru? Chi bằng ta nhân lúc chưa qua sông mà từ giả bỏ đi, họa may ngày khác công tử còn có lòng nghĩ đến.

Hồ Yển bèn đem một đôi ngọc bạch bích của Tần Mục công tặng cho khi trước, quỳ dâng Trùng Nhĩ mà nói rằng:

- Nay công tử qua sông Hoàng Hà này tức là đến địa giới nước Tấn, trong có bảy tôi nước Tấn, ngoài có các tướng nước Tần thì ngôi vua nước Tấn chắc hẳn phải về tay công tử, dẫu có tôi đi theo, cũng không ích gì; tôi xin ở lại nước Tần để làm ngoại thần của công tử. Xin dâng công tử đôi ngọc bạch bích này để tỏ tấm lòng thành.

Trùng Nhĩ giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

- Ta đang muốn cùng với nhà ngươi cùng hưởng phú quý, sao nhà ngươi lại nói như vậy?

Hồ Yển nói:

- Vì tôi tự xét mình có ba tội với công tử, nên không dám theo.

Trùng Nhĩ nói:

- Ba tội là những tội gì?

Hồ Yển nói:

- Tôi nghe rằng: “Bề tôi giỏi phải khiến vua mình được tôn, bề tôi hiền phải khiến vua mình được an”, vậy mà tôi không ra sao, theo giúp công tử, mà để cho công tử phải khốn khổ ở đất Ngũ Lộc, thế là một tội; để cho công tử bị vua Tào và vua Vệ khinh bỉ, thế là hai tội; khi ở nước Tề, dám nhân lúc công tử say rượu mà đánh lừa đem công tử đi, để cho công tử phải tức giận, thế là ba tội. Ngày trước công tử còn ở nước ngoài, nên tôi không dám từ chối, nay công tử đã về đến đây, xin công tử cho tôi được ở lại nước Tần, vì tôi theo hầu trong bấy nhiêu năm, sức vóc đã già yếu lắm rồi, khác nào như những đồ chiếu nát màn rách, không thể dùng được nữa. Giữ tôi lại cũng không ích gì, cho tôi đi cũng không hại gì, bởi vậy mà tôi xin đi vậy!

Trùng Nhĩ ứa nước mắt xuống mà nói rằng:

- Nhà ngươi trách ta, thế là phải lắm, ta xin chịu lỗi.

Nói xong, liền sai Hồ Thúc đem những đồ vật bỏ đi ấy đều thu nhặt lại tất cả. Trùng Nhĩ lại ngảnh mặt xuống sông Hoàng Hà mà thề rằng:

- Nếu ta về nước mà quên công Hồ Yển, không cùng nhau giữ triều chính thì xin trời tru đất diệt!

Lại lấy ngọc bạch bích ném xuống sông nói:

- Xin hà bá làm chứng cho.

Bấy giờ Giới Tử Thôi ngồi ở chiếc thuyền bên cạnh, nghe thấy Trùng Nhĩ cùng với Hồ Yển ăn thề, cười mà nói rằng:

- Công tử về nước, chẳng qua là tự ý trời, Hồ Yển lại toan nhận lấy làm công mình hay sao? Nay ta ở đồng triều với những người tham phú quý như thế, ta cũng xấu hổ lắm!

Từ bấy giờ Giới Tử Thôi liền có ý muốn đi ẩn.

Trùng Nhĩ qua sông Hoàng Hà, đi về phía đông đến đất Lệnh Hồ. Quan trấn thủ ở đất Lệnh Hồ là Đặng Hôn đem quân lên thành chống giữ. Quân Tần vây thành, Phi Báo dũng mãnh xông lên thành trước, bèn phá được thành, bắt Đặng Hôn đem chém. Các quan trấn thủ đất Tang Tuyền, Cửu Suy đều xin đầu hàng cả. Tần Hoài công nghe báo, giật mình kinh sợ, dốc hết binh lực trong nước, sai Lã Di Sanh làm chánh tướng, Khước Nhuê làm

phó tướng, đem quân ra đóng ở đất Lư Liễu, để chống cự với quân nước Tần, nhưng sợ quân Tần mạnh, không dám ra giao chiến. Công tử Trập nước Tần, liền viết một bức thư làm lời nói của Tần Mục công, sai người đưa cho Lã Di Sanh và Khước Nhuế. Trong thư đại lược nói rằng:

*"Nước Tần tôi làm ơn với nước Tấn nhiều lắm, mà cha con vua nước Tấn bấy giờ lại đem lòng phụ ơn, coi nước Tần tôi như cừu địch, tôi có thể nhẫn với đời cha (Huệ công) chứ không thể nhẫn với đời con (Hoài công) được. Nay, công tử Trùng Nhĩ có tiếng là người hiền, được nhiều kẻ sĩ theo giúp, dân nước Tấn đều quy phục cả, ấy là lòng trời muốn cho làm vua nước Tấn đó. Nay tôi cử đại binh đóng ở trên sông Hoàng Hà, sai công tử Trập đưa Trùng Nhĩ về làm vua, nếu nhà ngươi biết phân biệt hiền ngu, nhân dịp này mà làm nội ứng thì sẽ tránh khỏi tai vạ về sau."*

Lã Di Sanh và Khước Nhuế xem xong bức thư, ngần người ra một lúc không biết nói thế nào cho được, muốn chống cự lại thì sợ quân nước Tần thế mạnh không thể địch nổi, lại như trận đánh ở núi Long Môn thuở xưa; muốn làm nội ứng để đón Trùng Nhĩ về làm vua thì lại sợ Trùng Nhĩ nhớ đến cái thù cũ mà giết mình để đền mạng cho Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ chẳng, bởi vậy cứ ngần ngại mãi, sau mới nghĩ được một kế, liền viết thư trả lời công tử Trập. Trong thư đại lược nói rằng:

*"Chúng tôi nay tự xét rằng đối với công tử là người có tội, vậy nên không dám bãi binh, nhưng bản tâm chúng tôi thật vẫn muốn tôn phù công tử, nếu chúng tôi được cùng với các quan theo hầu công tử ngày nay mà ăn thề một câu rằng: sau này quyết không làm hại lẫn nhau, bấy giờ chúng tôi sẽ xin vâng mệnh."*

Công tử Trập đọc bức thư trả lời, biết Lã Di Sanh và Khước Nhuế có ý hồ nghi, liền một mình lên xe đi đến đất Lư Liễu, vào yết kiến Lã Di Sanh và Khước Nhuế. Lã Di Sanh và Khước Nhuế đón vào, rồi bày tỏ tâm sự cho công tử Trập biết, và nói rằng:

- Chúng tôi vẫn muốn làm nội ứng, nhưng sợ công tử Trùng Nhĩ không có lòng bao dung cho, vậy phải xin ăn thề.

Công tử Trập nói:

- Nếu nhà ngươi hãy tạm lui quân về phía tây bắc, tôi sẽ nói lại với công tử Trùng Nhĩ mà cho nhà ngươi được ăn thề.

Lã Di Sanh và Khước Nhuế vâng lời, đợi đến khi công tử Trập từ

biệt rồi, liền rút quân về đóng ở đất Tuân Thành<sup>(1)</sup>. Công tử Trập đem lời Lã Di Sanh và Khước Nhuế nói với công tử Trùng Nhĩ, công tử Trùng Nhĩ sai Hồ Yển và công tử Trập đến đất Tuân Thành ăn thề với Lã Di Sanh và Khước Nhuế, cùng phò công tử Trùng Nhĩ làm vua. Thề xong, Lã Di Sanh và Khước Nhuế sai người theo Hồ Yển đến Cửu Suy nghênh tiếp Trùng Nhĩ đến Tuân Thành truyền hiệu lệnh.

Tấn Hoài công chờ mãi, không thấy tin tức Lã Di Sanh và Khước Nhuế, mới sai hoạn quan Bột Đề đi đốc chiến. Bột Đề đi đến nửa đường, nghe tin Lã Di Sanh và Khước Nhuế rút quân về đất Tuân Thành cùng với Hồ Yển và công tử Trập giảng hòa, phản lại Hoài công, định đón Trùng Nhĩ về làm vua, vội vàng về báo tin cho Tấn Hoài công biết. Tấn Hoài công giật mình kinh sợ, liền triệu các quan triều thần là bọn Khước Bộ Dương, Hàn Giản, Loan Chi, Sĩ Hội vào để thương nghị. Các quan triều thần xưa nay vẫn mến phục Trùng Nhĩ; lại thấy Tấn Hoài công thường nhật chỉ tin dùng Lã Di Sanh và Khước Nhuế cũng có ý chán, nghĩ rằng:

- Nay Lã Di Sanh và Khước Nhuế còn làm phản rồi, việc nguy cấp đến nơi, còn gọi chúng ta làm chi?

Bởi vậy, người thì cáo ốm, người thì cáo bận việc nhà, không vào dự hội. Tấn Hoài công thở dài mà than rằng:

- Chẳng ngờ chỉ vì ta trốn về để méch lòng nước Tần, mà đến nỗi thế này!

Bột Đề nói:

- Nay các quan triều thần cũng tư ước với nhau để đón vua mới, thế thì xin chúa công nên phải tránh đi mới được; tôi xin theo hầu chúa công mà tạm trốn sang đất Cao Lương, rồi sau sẽ lại tính.

Tấn Hoài công nghe lời, cùng với Bột Đề đi trốn. Lại nói, công tử Trùng Nhĩ nhân bọn Lã Di Sanh và Khước Nhuế sai người đến đón, bèn vào Tuân Thành. Lã Di Sanh và Khước Nhuế sụp lạy xin lỗi với công tử Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ lấy lời ngọt ngào mà phũ phàng. Bọn Triệu Thôi, Cửu Quý cũng ai nấy cùng với Lã Di Sanh và Khước Nhuế gặp gỡ, bày tỏ tâm phước, không nghi kỵ điều gì cả. Lã Di Sanh và Khước Nhuế mừng lắm, bèn mời công tử Trùng Nhĩ

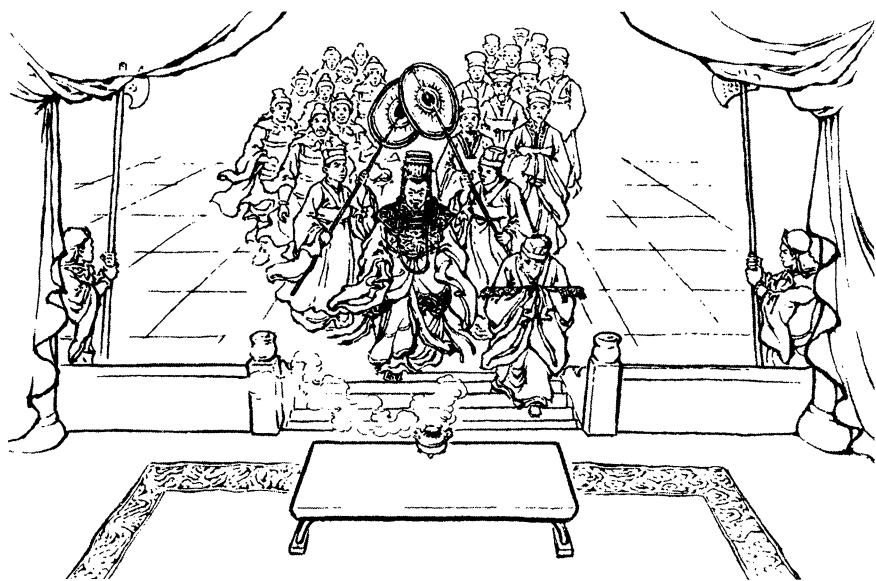
---

(1) Tuân Thành: chữ Hán 郿城, bản dịch cũ phiên là Châu Thành, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

vào đất Khúc Ốc, đến miếu Tấn Vũ công triều bái. Các quan triều thần ở Giáng Đô do Loan Chi, Khước Trần dẫn đầu, đem theo hơn ba chục người bọn Sĩ Hội, Chu Chi Kiều, Dương Thiệt Chức, Tuân Lâm Phủ, Tiên Miệt, Cơ Trịnh, Tiên Đô... cũng rủ nhau đến đất Khúc Ốc để nghênh giá. Bọn Khước Bộ Dương, Lương Do Mỹ, Hàn Giản, Gia Bộc Đồ... lại kéo nhau một toán khác, ra ngoại ô Giáng Thành đợi đón. Công tử Trùng Nhĩ vào Giáng Thành lên nối ngôi, tức là Tấn Văn công. Xét Tấn Văn công từ năm bốn mươi ba tuổi trốn sang nước Dịch, năm năm mươi lăm tuổi ở nước Tề, năm sáu mươi một tuổi sang ở nước Tần, đến bây giờ phục quốc lên làm vua thì đã sáu mươi hai tuổi vậy.

Tấn Văn công khi đã lên làm vua rồi, mật sai người sang đất Cao Lương để giết Tấn Hoài công. Tấn Hoài công lên làm vua từ tháng chín năm trước, đến tháng hai năm sau thì bị giết, đầu đuôi mới được có sáu tháng! Hoạn quan Bật Đề thấy Tấn Hoài công bị giết, khâm liệm an táng cho đâu đấy, rồi lại trốn về nước Tấn.

Lại nói, Tấn Văn công bày tiệc để thết đãi quan tướng nước Tần là công tử Trập, và khao thưởng quân sĩ. Phi Báo khóc lóc, sụp lạy Tấn Văn công, xin phép cải táng cho cha là Phi Trịnh Phủ. Tấn Văn công thuận cho. Tấn Văn công muốn giữ Phi Báo ở lại để dùng,



*Trùng Nhĩ lên nối ngôi, tức là Tấn Văn công.*



nhưng Phi Báo chối từ mà nói rằng:

- Tôi đã trót sang làm quan với Tần thì không dám lại bỏ mà về với chúa công.

Phi Báo bèn cáo từ Tần Văn công, rồi cùng với công tử Trập trở về đất Hà Tây, báo tin cho Tần Mục công biết. Tần Mục công rút quân về nước. Sử thần có thơ khen ngợi Tần Mục công rằng:

*Ầm ầm xe ngựa đến Hà Đông,  
Khí thế hiên ngang tựa hổ rồng.  
Giả sử nước Tần không giúp sức,  
Làm sao Trùng Nhĩ được nên công?*

Lại nói, Lã Di Sanh và Khước Nhuế sợ thế nước Tần phải đón Trùng Nhĩ (Tần Văn công) về nối ngôi, nhưng trong lòng vẫn nghi kỵ không an, đối với bọn Triệu Thôi, Cửu Quý cũng không khỏi có ý hổ thẹn. Lại thấy Văn công lên ngôi đã mấy ngày, vẫn chưa hề khen thưởng người có công, trừng phạt kẻ có tội nào, cử động khó lường, thì càng nghi ngờ hơn, mới bàn nhau định đem gia binh làm phản, lập mưu đốt cung mà giết Trùng Nhĩ, rồi lập một vị công tử khác; ngặt vì khắp trong triều bấy giờ không biết mưu với ai cho được, chỉ có Bật Đề là một kẻ cừ địch với Tần Văn công khi trước, nay Trùng Nhĩ lên ngôi, Bật Đề tất sẽ bị giết, mà người này đảm lược hơn người, có thể bàn với hắn được, liền sai người đi gọi Bật Đề.

Bật Đề thấy Lã Di Sanh và Khước Nhuế sai người gọi, vội vàng đến ngay. Lã Di Sanh và Khước Nhuế đem việc đốt cung nói với Bật Đề. Bật Đề bằng lòng nhận lời. Ba người cùng nhau uống máu ăn thề, hẹn đến ngày cuối tháng hai, sẽ tụ tập để nửa đêm khởi sự. Hai người Lã, Khước cùng về đất phong ngầm tập hợp binh mã.

Bật Đề ngoài mặt dẫu nhận lời, nhưng trong lòng không cho làm phải, nghĩ thầm một mình rằng: "Ngày trước ta phụng mệnh Tấn Hiến công đi đánh Bồ Thành, sau lại phụng mệnh Tấn Huệ công đi giết Trùng Nhĩ, chẳng qua là lúc bấy giờ ta chỉ là chó của vua Kiệt, cắn cả vua Nghiêu, một lòng vì chủ mà thôi. Nay Tấn Hoài công đã chết rồi, Trùng Nhĩ lên nối ngôi nước Tấn mới được yên ổn; nếu ta lại làm những việc đại nghịch bất đạo ấy thì chẳng những rằng Trùng Nhĩ là người có trời người cùng giúp, chưa chắc ta đã làm gì nổi, mà giả sử có giết được Trùng Nhĩ nữa thì các người theo hầu Trùng Nhĩ bao nhiêu bậc hào kiệt như thế, vị tất

đã để cho ta yên, chỉ bằng ta cáo giác việc này thì lại là một đường tiến thân được.”

Bột Đề lại nghĩ thầm: “Mình là người có tội, vào gọi cửa cung sao được?”

Đêm hôm ấy bèn đến yết kiến Hồ Yển. Hồ Yển trông thấy Bột Đề, giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

- Nhà ngươi đối với chúa công ta là người có tội to lắm, sao không tìm đường trốn tránh cho xa, mà lại đang đêm tới đây để làm gì?

Bột Đề nói:

- Tôi đến đây là có ý muốn xin vào yết kiến chúa công, nhờ quốc cứu tiến dẫn cho.

Hồ Yển nói:

- Nhà ngươi vào yết kiến chúa công thì thật là dẫn thân vào chỗ chết!

Bột Đề nói:

- Tôi có một việc cơ mật, muốn vào bẩm để cứu lấy tính mệnh cho người trong một nước, tất phải diện kiến chúa công mới nói được.

Hồ Yển liền đưa Bột Đề đến cửa cung, rồi gọi cửa vào trước, đem việc Bột Đề xin vào yết kiến nói với Tấn Văn công. Tấn Văn công nói:

- Bột Đề còn có việc gì mà bảo cứu được tính mệnh cho người trong một nước, chẳng qua là hấn nói thác ra thế để nhờ quốc cứu tiến dẫn đó mà thôi.

Hồ Yển nói:

- Chúa công nay mới lên nối ngôi, cũng nên bỏ điều hiềm khích cũ mà cầu lời trung ngôn mới phải, xin chúa công cứ cho vào.

Tấn Văn công có ý ngần ngại, liền bảo nội thị truyền mắng Bột Đề rằng:

- Ngày trước nhà ngươi chém đứt vạt áo của ta, cái áo ấy hãy còn đó, ta trông thấy lúc nào vẫn còn có ý sờn lòng; sau nhà ngươi lại phụng mệnh Tấn Huệ công sang nước Địch để định giết ta, Huệ công hạn cho ngươi ba ngày lên đường, mà ngươi đi ngay hôm sau, may mà lòng trời giúp ta, nhà ngươi mới không thể giết nổi. Nay ta về nước, nhà ngươi còn mặt mũi nào trông thấy ta nữa? Thôi thì nhà ngươi nên tìm đường trốn tránh cho xa, kéo ta bắt mà trị tội đó.

Bột Đề cười khanh khách mà đáp rằng:

- Chúa công ở nước ngoài, lưu lạc trong mười chín năm trời mà còn chưa hiểu thấu được thể tình hay sao? Hiên công ngày xưa là thân phụ của chúa công, còn Huệ công thì là em của chúa công đó, thể mà cha muốn giết con, em muốn giết anh, huống chi là Bột Đề này. Bột Đề này là một đứa tiểu thần, bây giờ chỉ biết có Hiên công và Huệ công mà thôi, nào đã biết chúa công là ai? Ngày xưa Quản Trọng vì công tử Cử mà bắn trúng vào vòng đai của Tề Hoàn công, thể mà Tề Hoàn công dùng Quản Trọng để nên được nghiệp bá; nếu Tề Hoàn công cũng nghĩ như bụng chúa công ngày nay thì dễ thường phải báo cái thù bắn trúng vòng đai, mà bỏ cái công nghiệp làm bá chủ hay sao? Nay chúa công không cho tôi vào yết kiến, tôi cũng chẳng tổn hại gì, chỉ e rằng tôi đã đi rồi thì cái tai vạ của chúa công sắp đến nơi đấy!

Nội thị vào nói với Tấn Văn công. Hồ Yển nói:

- Bột Đề tới đây, tất có biết được chuyện gì mà muốn nói, xin chúa công cứ cho vào.

Tấn Văn công sai người triệu Bột Đề vào. Bột Đề vào đến trong cung, không xin lỗi về việc trước, chỉ sụp lạy hai lạy, rồi nói:

- Tôi xin chúc mừng cho chúa công!

Tấn Văn công nói:

- Ta lên nối ngôi đã lâu, bây giờ nhà ngươi mới đến chúc mừng, chẳng cũng chậm lắm ru?

Bột Đề nói:

- Chúa công lên nối ngôi, cũng chưa đủ chúc mừng, nay gặp Bột Đề, mới giữ vững được ngôi ấy, vậy tôi xin chúc mừng chúa công.

Tấn Văn công lấy làm lạ, đuổi hết người xung quanh đi rồi hỏi Bột Đề. Bột Đề đem việc Lã Di Sanh và Khước Nhuế mưu làm phản kể lại một lượt, rồi nói với Tấn Văn công rằng:

- Nay, bè đảng của chúng ở khắp trong thành, hai tên giặc ấy lại về đất phong lấy quân. Chúa công nên tức khắc cùng với quốc cữu (Hồ Yển) trốn sang nước Tần, rồi đem quân Tần về thì mới có thể dẹp yên được cái loạn này. Tôi xin ở nhà để làm nội ứng mà giết Lã Di Sanh và Khước Nhuế.

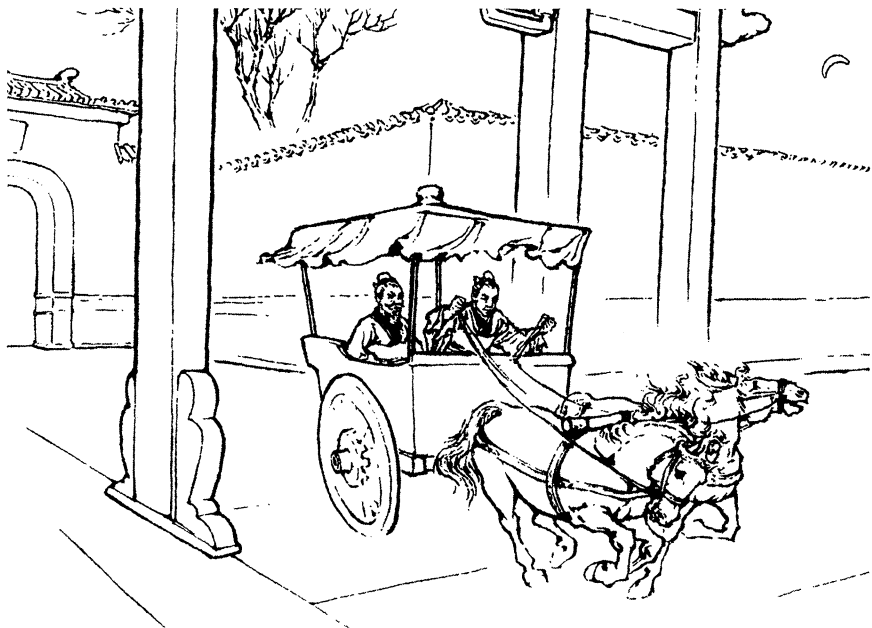
Hồ Yển nói:

- Việc đã nguy cấp, tôi xin theo đi, còn công việc trong nước, đã có Triệu Thôi lo liệu.

Văn công dặn dò Bột Đề, hãy lưu tâm mọi việc, tất sẽ được trọng thưởng. Bột Đề cáo từ lui ra.

Tấn Văn công cùng với Hồ Yển bàn định hồi lâu, rồi cho Hồ Yển chuẩn bị sẵn sàng một cỗ xe nhỏ ở cửa sau, và chỉ đem mấy người đi theo. Văn công gọi mấy người nội thị tâm phúc vào, dặn bảo các công việc, và cấm không được tiết lộ cho ai biết. Đến canh năm đêm hôm ấy, Tấn Văn công giả cách cảm hàn đau bụng, sai một đứa nội thị nhỏ cầm đèn đưa đi ra nhà xí, rồi theo cửa sau, cùng với Hồ Yển lên xe trốn sang nước Tần. Sớm hôm sau, trong cung huyền truyền là chúa công có bệnh, nhưng ai đến thăm thất vấn an cũng đều bị từ chối, không cho vào. Trong cung không có ai biết Văn công đã chạy ra nước ngoài. Trời sáng, các quan tុ tập đến cửa triều, không thấy Văn công ra coi châu, bèn kéo đến hỏi thăm. Chỉ thấy trước cửa cung, có treo một tấm biển miễn châu. Người nội thị canh cửa nói:

- Đêm hôm qua chúa công bị bệnh cảm hàn, chưa dậy được,



*Tấn Văn công theo cửa sau, cùng với Hồ Yển lên xe trốn sang nước Tần.*

có truyền cho chúng tôi để nói với các quan hẹn đến ngày sóc (mồng một) tháng ba, sẽ ra tiếp kiến các quan.

Triệu Thôi nói:

- Chúa công mới lên ngôi, còn nhiều việc chưa xử lý, bồng lại bị ốm, thật là "Trời có gió mây bất thường, người có họa phúc sớm muộn".

Các quan đều tưởng là Tần Văn công ốm thật, ai nấy cùng than thở lui ra. Lã Di Sanh và Khước Nhuế nghe Tần Văn công có bệnh không ra, đến tận ngày sóc tháng ba mới lại coi châu, trong lòng mừng thầm mà nói rằng:

- Thế mới thật trời giúp cho ta giết Trùng Nhĩ!

Tần Văn công cùng với Hồ Yển đi lên đến địa giới nước Tần, sai người đưa mật thư cho Tần Mục công, ước đến hội nhau ở đất Vương Thành. Tần Mục công nghe nói Tần Văn công thay hình đổi dạng trốn sang nước Tần, biết là trong nước Tần có sự biến loạn, mới giả cách nói đi sẵn, rồi đến đất Vương Thành hội nhau với Tần Văn công. Tần Văn công đem việc Lã Di Sanh và Khước Nhuế làm phản nói cho Tần Mục công nghe. Tần Mục công cười mà nói rằng:

- Ý trời đã định, Lã Di Sanh và Khước Nhuế làm gì nổi! Tôi chắc rằng bọn Triệu Thôi ở nhà tất dẹp tan đám giặc ấy, nhà vua chớ ngại.

Nói xong, liền sai công tôn Chi đem quân ra đóng ở cửa sông Hoàng Hà để nghe ngóng tin tức từ Giáng Thành, tiện việc hành sự. Tần Văn công hãy ở tạm đất Vương Thành.

Lại nói, Bật Đề sợ Lã Di Sanh và Khước Nhuế có ý nghi, mới giả cách đến ở trong nhà Khước Nhuế từ mấy hôm trước, giả vờ để bàn định mưu kế. Đến ngày hội (ngày ba mươi) tháng hai, Bật Đề nói với Khước Nhuế rằng:

- Chúa công hẹn sớm mai ra coi châu, thì hẳn bệnh đã hơi khỏi. Nếu trong cung phát hỏa tất nhiên sẽ chạy ra ngoài. Lã đại phu hãy giữ chặt cửa trước, Khước đại phu thì giữ chặt cửa sau, còn tôi thì đem quân đóng ở cửa cung để ngăn những kẻ tới cứu hỏa, như thế thì Trùng Nhĩ có chấp cánh cũng không bay thoát được.

Khước Nhuế cho là phải, nói với Lã Di Sanh. Tối hôm ấy, quân các nhà ai nấy sắp sẵn binh khí, đuốc lửa, chia nhau mai phục các nơi. Ước khoảng đến canh ba, bèn phóng hỏa đốt cung. Lửa cháy rất dữ. Cung nhân đang ngủ giật mình tỉnh dậy, ai nấy cùng nói do

chẳng may xảy ra cháy, kinh hoảng rối loạn với nhau. Trong ánh lửa, chợt thấy giáo mác rồi bời, quân sĩ xông xáo khắp nơi, kêu to:

- Chớ để Trùng Nhĩ chạy thoát!

Người trong cung, kẻ thì bị lửa cháy xém đầu bỏng trán, kẻ thì bị quân lính chém giết, tiếng than khóc rầm trời. Lã Di Sanh xách kiếm vào tẩm cung, tìm giết Trùng Nhĩ, nhưng không thấy Trùng Nhĩ đâu cả. Lại gặp Khước Nhuế cũng xách kiếm từ cửa sau vào, hỏi:

- Đã xong việc chưa?

Lã Di Sanh chỉ biết lắc đầu. Hai người lại xông vào lửa tìm kiếm thêm lần nữa, bỗng nhiên nghe thấy bên ngoài có tiếng hò hét ầm ĩ, Bột Đề hốt hoảng đến báo:

- Mấy nhà Hồ, Triệu, Loan, Ngụy đều đem hết quân binh đến cứu hỏa, đến sáng thì tất là người trong nước sẽ đến cả, chúng ta khó mà thoát thân được. Chi bằng nhân khi rối loạn mà chạy khỏi thành. Đợi khi nghe được tin Tấn hầu chết thật rồi, thì sẽ lại tính.

Hai người Lã, Khước vẫn chưa giết được Trùng Nhĩ, trong lòng vốn đã sợ hãi, chẳng nghĩ ra được kế gì, chỉ còn biết gọi đồ đảng, chạy ra khỏi cửa triều, đem nhau đi trốn. Sử quan có thơ rằng:

*Vô tình lửa dữ đốt cung dinh,  
Xa giá ai hay chẳng ở thành.  
Thù cũ ví rằng còn nhớ mãi,  
Tấn Văn há dễ thoát thân nhanh?*

Lại nói, bọn các đại phu họ Hồ, họ Triệu, họ Loan, họ Ngụy trông thấy trong cung thất hỏa<sup>(1)</sup>, vội vàng tập hợp quân lính, đem câu liêm thùng xách nước đi cứu hỏa, chứ không ngờ đến chuyện phải giao binh. Mãi đến sáng, dập được lửa rồi, mới biết là Lã Di Sanh và Khước Nhuế làm phản; lại tìm không thấy Tấn Văn công đâu cả, thì đều giật mình kinh sợ. Sau có kẻ nội thị tâm phúc, từ trong lửa thoát được ra, mới nói cho biết là Tấn Văn công đã cải trang ra khỏi cung từ mấy hôm trước, không biết là đi đâu. Triệu Thôi nói:

- Việc này hỏi đến Hồ quốc cứu (Hồ Mao và Hồ Yển) thì mới biết rõ được.

Hồ Mao nói:

---

(1) Vô ý làm cho lửa cháy.

- Em tôi là Hồ Yến, trong mấy hôm trước vào cung mà đến nay cũng chưa thấy về, tôi chắc rằng hắn đi theo chúa công đó, ý chừng chúa công biết cái mưu của Lã Di Sanh và Khước Nhuế, nên mới phòng bị trước như vậy. Nay chúng ta chỉ nên giữ vững đô thành, sửa sang lại các nơi cung điện, để đợi chúa công về là được.

Ngụy Thù nói:

- Bọn phản nghịch định đốt cung mà giết chúa công, tội thật đáng chết, nay dấu chạy trốn, chắc cũng chưa xa, để tôi xin đem quân đi đuổi bắt.

Triệu Thôi nói:

- Việc binh giáp là đại quyền của quốc gia, nay chúa công không ở đây, ai dám tự ý. Hai đứa phản nghịch ấy dấu trốn đi, chẳng bao lâu rồi cũng bắt được thôi.

Lã Di Sanh và Khước Nhuế đóng quân ở ngoài cõi, nghe tin Tấn Văn công chưa chết, các đại phu đều đóng cửa thành nghiêm giữ, sợ rồi sẽ cử binh đuổi theo, mới định trốn sang nước ngoài, nhưng chưa biết đến nước nào cho tiện. Bột Đề lại đánh lừa rằng:

- Vua nước Tấn lập hay bỏ, đều tự ý nước Tần cả, huống chi hai ngài cùng với vua Tần cũng có quen biết từ trước, nay hai ngài cứ sang đầu vua nước Tần, nói dối là trong cung thất hỏa, Trùng Nhĩ đã chết cháy rồi, và xin đón công tử Ung về làm vua. Khi công tử Ung đã về nối ngôi thì Trùng Nhĩ dấu sống cũng khó lòng mà tranh lại nổi.

Lã Di Sanh nói:

- Vua Tần khi trước đã cùng ta ăn thề ở đất Vương Thành, nay ta nên sang đầu, nhưng chẳng biết vua Tần có lòng dung nạp hay không?

Bột Đề nói:

- Để tôi xin sang trước nói xem thế nào, nếu vua Tần không nghe, bây giờ ta sẽ liệu kế.

Bột Đề đi đến cửa sông Hoàng Hà, nghe tin công tôn Chi đóng quân ở bên kia sông, liền qua sông cầu kiến, đem sự tình đầu đuôi kể lại cho công tôn Chi biết.

Công tôn Chi nói:

- Bọn phản nghịch đã sang xin đầu như vậy, ta nên dụ bắt mà giết đi, để nghiêm phép nước, không phụ lòng ủy thác của chúa công.

Nói xong, liền viết một bức thư giao Bột Đề cầm đưa cho Lã Di Sanh và Khước Nhuế. Trong thư đại lược nói rằng:

*“Khi Trùng Nhĩ về nước, có ước với chúa công tôi xin nộp đất, vậy nên chúa công tôi sai đóng quân ở Hà Tây để đợi cấm địa giới, sợ lại như Tấn Huệ công ngày trước. Nay nghe tin Trùng Nhĩ bị chết cháy, mà hai ngài lại có ý muốn đón công tử Ung, chúa công tôi cũng lấy làm bằng lòng lắm, xin hai ngài nên mau mau sang ngay để cùng bàn định.”*

Lã Di Sanh và Khước Nhuế tiếp được thư, mừng lòng đi ngay. Đi đến đất Hà Tây, công tôn Chi ra nghênh tiếp, rồi bày tiệc để thết đãi. Lã Di Sanh và Khước Nhuế vững dạ, không nghi ngại gì cả. Nào biết công tôn Chi đã sai người phi báo cho Tần Mục công, để Tần Mục công đến ở Vương Thành trước. Lã Di Sanh và Khước Nhuế chơi bời trong ba ngày, rồi nói với công tôn Chi xin vào yết kiến Tần Mục công. Công tôn Chi nói:

- Chúa công tôi hiện đang ở đất Vương Thành, mời hai ngài qua đây để cùng hội một thể; còn quân sĩ xin cho đóng lại đây, chờ khi hai ngài trở về, bấy giờ sẽ kéo sang nước Tấn, có được chăng?

Lã Di Sanh và Khước Nhuế nghe lời, theo công tôn Chi sang đất Vương Thành. Khi đến đất Vương Thành, Bột Đề cùng công tôn Chi vào thành trước, yết kiến Tần Mục công. Tần Mục công sai Phi Báo ra đón Lã Di Sanh và Khước Nhuế, rồi bảo Tấn Văn công nấp sẵn ở phía sau bức bình phong. Lã Di Sanh và Khước Nhuế vào yết kiến Tần Mục công nói với Tần Mục công xin lập công tử Ung.

Tần Mục công nói:

- Công tử Ung hiện đã ở đây rồi.

Lã Di Sanh và Khước Nhuế đồng thanh mà nói rằng:

- Nếu vậy xin cho chúng tôi được yết kiến vua mới.

Tần Mục công nói:

- Vua mới đâu, xin mời ra đây!

Bỗng thấy ở phía sau cái bình phong có một vị quý nhân, từ từ bước ra. Lã Di Sanh và Khước Nhuế ngẩng mặt lên nhìn xem ai thì tức là Tấn Văn công Trùng Nhĩ. Lã Di Sanh và Khước Nhuế giật mình kinh sợ, chẳng còn hồn vía nào cả, sụp lạy tạ tội. Tần Mục





*Lã Di Sanh và Khước Nhuế trông thấy Trùng Nhĩ  
thì giật mình kinh sợ.*

công mời Tấn Văn công cùng ngồi. Tấn Văn công mắng Lã Di Sanh và Khước Nhuế rằng:

- Mấy đứa nghịch tặc kia, ta có xử tệ gì với mày mà mày làm phản, nếu không có Bật Đề cáo giác, khiến cho ta biết mà tránh đi thì ngày nay ta đã ra tro rồi!

Bấy giờ Lã Di Sanh và Khước Nhuế mới biết là Bật Đề làm phản mình, liền nói với Tấn Văn công rằng:

- Bật Đề thật cùng với chúng tôi uống máu ăn thề, xin chúa công chớ có tha tội.

Tấn Văn công cười mà nói rằng:

- Nếu Bật Đề không cùng với các ngươi uống máu ăn thề thì sao biết hết được cái mưu của các ngươi như vậy?

Nói xong, liền truyền cho võ sĩ đem Lã Di Sanh và Khước Nhuế ra chém, lại sai Bật Đề đi giám trảm. Được một lúc, võ sĩ đem đầu Lã Di Sanh và Khước Nhuế nộp ở dưới thềm. Đáng thương thay cho Lã Di Sanh, Khước Nhuế, phụ tá Huệ công, Hoài công, cũng có thể coi là hào kiệt một thời, nếu khi đóng quân ở Lư Liễu, cứ dứt khoát đối địch với Trùng Nhĩ, thì cũng có thể được coi là kẻ trung

thần trước sau như nhất vậy. Đã ra hàng rồi, lại làm phản, đến nay bị công tôn Chi dụ lừa, mà phải chết ở Vương Thành, thân bại danh liệt, há chẳng đáng buồn ư?

Tấn Văn công sai Bột Đề đem đầu Lã Di Sanh và Khước Nhuế đến đất Hà Tây để phủ dụ quân sĩ, lại báo tin về cho người trong nước biết. Các quan đại phu đều nói:

- Thật không ra ngoài dự liệu của Tử Dư (Triệu Thôi)!

Bọn Triệu Thôi vội chuẩn bị xa giá, đến bờ đông Hoàng Hà để nghênh đón Tấn Văn công.

Muốn biết việc về sau như thế nào, xin xem hạ hồi phân giải.

## [ HỒI THỨ BA MƯƠI BẢY ]

Giới Tử Thôi công mẹ đi ẩn

Vương tử Đới tham sắc làm càn

**L**ại nói, Tấn Văn công đã giết được Lã Di Sanh và Khước Nhuế ở Vương Thành rồi, đứng dậy tạ ơn Tần Mục công, và xin lấy lễ phu nhân đón nàng Hoài Doanh về nước. Tần Mục công nói:

- Tiện nữ khi trước đã thất thân với công tử Ngũ rồi, có đâu lại dám đương cái lễ tôn quý ấy mà làm nhục cho tông miếu của hiền hầu. Chỉ nên cho làm cung tần là được rồi.

Tấn Văn công nói:

- Nước tôi cùng với quý quốc giao hiếu đã mấy đời nay, nếu không dùng lễ phu nhân thì sao làm chủ được việc tôn tự, xin nhà vua chớ nên từ chối. Vả chẳng, khi Trùng Nhĩ sang đây, người trong nước đều không biết đi đâu, nay lấy danh nghĩa là việc hôn nhân, chẳng cũng tốt lắm sao?

Tần Mục công mừng lắm, liền mời Tấn Văn công về Ung đô, sửa sang xe cộ, làm lễ đón Hoài Doanh cùng bốn người bồi giá về nước, lại đích thân đưa Hoài Doanh về tới Hoàng Hà, cho ba ngàn tinh binh đi hộ tống, gọi là “nô bộc kỷ cương”, người đời nay gọi quân gia là “kỷ cương” chính bắt nguồn từ đó. Văn công cùng bọn Hoài Doanh qua sông, đã thấy bọn Triệu Thôi chuẩn bị sẵn sàng xa giá ở bên sông, cùng đón lên xe. Trăm quan hốt tòng, tinh kỳ rợp đất, nhã nhạc vang trời, vô cùng náo nhiệt. Bữa trước từ trong cung đang đêm phải trốn đi, khác chi con rùa rút đầu co chân chui lủi dưới bùn, bây giờ Hà Thượng trở về, như chim phượng bay khỏi núi, pháp phối một đôi, đúng là “Sông có khúc, người ta có lúc” vậy.

Văn công về đến Giáng Thành, người trong nước chẳng ai không chấp tay trên trán mà chúc mừng, bách quan triều hạ, bèn lập Hoài Doanh làm phu nhân.

Trước kia, khi Tần Hiến công gả Bá Cơ sang Tề, sai Quách Yển xem quẻ, lời bói nói: “Thế tác sanh cứu, tam định ngã quân”, Bá Cơ là phu nhân của Tần Mục công, con gái Mục công là Hoài Doanh lại là phu nhân của Tần Văn công, há chẳng phải là “thế tác sanh cứu” ư? Mục công đầu tiên đưa Di Ngô về nước, lại đưa Trùng Nhĩ về nước, đến nay Văn công lại tránh nạn chạy sang, nhờ Mục công dụ giết Lã Di Sanh, Khước Nhuế, chinh đồn lại sơn hà, há chẳng phải là “tam định ngã quân” ư? Lại nữa, Tần Mục công từng mộng thấy Bảo phu nhân, dẫn mình lên chơi thiên đình, yết kiến thượng đế, thấy trên điện truyền hô tên mình ba bận, rằng: “Nhân Hiếu nghe chỉ, dẹp loạn nước Tần!” Đầu tiên, Mục công dẹp loạn Lý Khắc, rồi nay lại dẹp loạn Lã Di Sanh, Khước Nhuế. Một quẻ bói, một giấc mộng, mà chẳng có gì không ứng nghiệm. Vậy có thơ rằng:

*Muôn vật tươi khô trời đã định,  
Cõi đời hồi hải ích chi đâu?  
Đáng cười kẻ ngốc không an mệnh,  
Đông sấm, hè sương, cổ cương cầu!*

Tần Văn công nghĩ đến việc Lã Di Sanh và Khước Nhuế làm phản, có lòng tức giận, muốn giết hết những đồ đảng. Triệu Thôi can rằng:

- Huệ công và Hoài công ngày xưa vì nghiêm khắc quá mà người ta oán, nay chúa công nên phải khoan dung mới được.

Tần Văn công nghe lời, hạ lệnh đại xá cho đồ đảng Lã Di Sanh và Khước Nhuế. Những đồ đảng Lã Di Sanh và Khước Nhuế đông lắm, dấu thấy Tần Văn công đã đại xá cho, nhưng trong lòng không được yên, thường hay nói nhiều câu cằn rở. Tần Văn công thấy vậy, vẫn có ý lo.

Một hôm, mới mờ mờ sáng, có kẻ tiểu lại là Đầu Tu xin vào yết kiến. Tần Văn công đang xoa tóc gội đầu, nghe bảo có Đầu Tu đến, nổi giận nói rằng:

- Người ấy khi trước lấy trộm những tiền bạc của ta, khiến cho

ta không có gì mà tiêu dùng, phải ăn xin ở nước Tào và nước Vệ, bây giờ còn mặt mũi nào trông thấy ta nữa?

Nói xong, liền sai nội thị đuổi ra. Đầu Tu nói:

- Có phải chúa công đang gọi đầu đó không?

Người nội thị giật mình kinh sợ, nói:

- Tại sao nhà ngươi lại biết?

Đầu Tu nói:

- Người ta lúc gọi đầu thì cúi đầu gập mình xuống, trong ruột diên đảo cả lên; trong ruột đã diên đảo thì lời nói ra tất cũng diên đảo, bởi thế mà không cho ta vào yết kiến. Vả, ngày trước chúa công dung tha cho Bột Đề, mà thoát được cái nạn Lã Di Sanh và Khước Nhuế, bây giờ lại không dung tha cho Đầu Tu này được hay sao? Đầu Tu đến đây tất là có kế sách giữ yên được nước Tấn, nếu chúa công không cho vào yết kiến thì Đầu Tu từ đây trốn đi!

Người nội thị vội vàng vào tâu với Tấn Văn công. Tấn Văn công nói:

- Đó là điều lỗi của ta!

Nói xong, liền đội mũ mặc áo chỉnh tề, rồi cho Đầu Tu vào yết kiến. Đầu Tu vào, sụp lạy xin lỗi, rồi nói với Tấn Văn công rằng:

- Chúa công có biết những đồ đảng Lã Di Sanh và Khước Nhuế độ bao nhiêu người không?

Tấn Văn công cau lông mày lại mà đáp rằng:

- Nhiều lắm!

Đầu Tu nói:

- Bọn ấy tự nghĩ mình tội to, dẫu chúa công đã có lệnh đại xá rồi, nhưng vẫn đem lòng nghi ngại, chúa công nên nghĩ cách mà khiến cho chúng được yên tâm.

Tấn Văn công nói:

- Muốn cho chúng yên tâm thì dùng cách gì cho được?

Đầu Tu nói:

- Ngày trước tôi lấy trộm tiền bạc của chúa công, khiến cho chúa công bị cơ khổ; cái tội ác của tôi ấy, người trong nước ai cũng biết cả, nay chúa công đi chơi, nên dùng tôi làm một người đánh xe, để người trong nước trông thấy, đều biết là chúa công không nghĩ đến điều thù oán cũ, thế thì ai còn đem lòng nghi ngại về nỗi gì?

Tấn Văn công khen phải, giả cách đi ra tuần thành, dùng Đầu

Tu làm người đánh xe. Những đồ đảng Lã Di Sanh và Khước Nhuế trông thấy, đều thì thào bảo nhau rằng:

- Đầu Tu ngày trước lấy tiền bạc của chúa công, mà nay chúa công còn dung tha, huống chi là người khác.

Từ bây giờ không dám nói càn rỡ gì nữa. Văn công vẫn dùng Đầu Tu vào việc coi giữ kho tàng như trước. Nhờ có độ lượng bao dung cho người như vậy, nên mới dần an định được nước Tấn.

Tấn Văn công từ khi còn làm công tử, đã lấy hai vợ: người vợ thứ nhất là Từ Doanh, mất sớm; người vợ thứ hai là Bức Cật, sinh được một trai tên là Hoan, và một gái tên là Bá Cơ, sau Bức Cật chết ở đất Bồ. Lúc Tấn Văn công đi trốn, hai con là Hoan và Bá Cơ đều còn nhỏ, bỏ lại ở đất Bồ cả. Bây giờ Đầu Tu mới nhận lấy mà gửi nhà Toại Thị (người đất Bồ) nuôi hộ, hằng năm đều cấp cho lúa gạo, vải vóc không thiếu gì. Một hôm, Đầu Tu đem việc ấy nói với Tấn Văn công. Tấn Văn công giật mình mà hỏi rằng:

- Ta tưởng hai đứa bé ấy vì việc loạn lạc mà chết đã lâu rồi! Nay hãy còn sống ư, sao đến bây giờ nhà ngươi mới nói?

Đầu Tu nói:

- Tôi nghe có câu rằng: "Mẹ nhờ con mà quý, con cũng nhờ mẹ mà quý." Chúa công đi chu du các nước, đến đâu lấy vợ ở đấy,



- Đầu Tu ngày trước lấy tiền bạc của chúa công, mà nay chúa công còn dung tha, huống chi là người khác.

sinh hạ cũng được nhiều con; công tử Hoan hầu còn sống, nào biết chúa công có thương đến hay không? Bởi vậy tôi chưa dám nói vội.

Tấn Văn công nói:

- Nếu nhà ngươi không nói thành ra để cho ta mang tiếng là người bắt từ<sup>(1)</sup>.

Nói xong, liền sai Đầu Tu đến đất Bồ, trọng thưởng cho Toại Thị, rồi đón công tử Hoan và Bá Cơ về, để cho nàng Hoài Doanh nhận làm con. Lại lập công tử Hoan làm thế tử và đem Bá Cơ gả cho Triệu Thôi, gọi là Triệu Cơ.

Vua nước Địch nghe tin Tấn Văn công đã về nối ngôi; sai sứ đến chúc mừng, và đưa nàng Quý Ngõi về nước Tấn. Tấn Văn công hỏi Quý Ngõi rằng:

- Năm nay nàng đã bao nhiêu tuổi?

Quý Ngõi nói:

- Cách biệt trong tám năm nay, bây giờ thiếp đã ba mươi hai tuổi rồi!

Tấn Văn công nói bốn rằng:

- Còn may mà cùng nhau cách biệt chưa đến hai mươi lăm năm!

Tề Hiếu công cũng sai người đưa nàng Khương thị về nước Tấn.

Tấn Văn công tạ ơn Khương thị. Khương thị nói:

- Thiếp không phải là không tham sự vui thú vợ chồng với nhau, sở dĩ khuyên chúa công đi, chính là mong đến ngày nay đó.

Tấn Văn công đem những sự hiền đức của Quý Ngõi và Khương thị thuật lại cho Hoài Doanh nghe. Hoài Doanh cũng ngợi khen mãi, rồi xin nhường lại ngôi phụ nhân cho hai người. Bởi vậy Tấn Văn công mới định lại những ngôi bậc ở trong cung: cho Khương thị làm phụ nhân; thứ hai đến Quý Ngõi; rồi thứ ba mới đến Hoài Doanh.

Triệu Cơ (tức là nàng Bá Cơ, con gái Tấn Văn công) nghe tin Quý Ngõi về, cũng khuyên chồng là Triệu Thôi cho người đi đón mẹ con Thúc Ngõi. Triệu Thôi chối từ nói:

- Chúa công đã gả nàng cho tôi, có đâu tôi còn dám nghĩ đến con gái nước Địch.

Triệu Cơ nói:

- Thiếp không như những kẻ khác mà muốn nghe câu nói bạc

---

(1) Bắt từ là người không có lòng thương con.

đức như vậy! Thiếp dẫu là con chúa công thật, nhưng Thúc Ngỗi lấy trước, và đã có con, sao phu quân lại yêu người mới và bỏ người cũ cho đành?

Triệu Thôi ngoài miệng dẫu âm ừ, mà trong lòng cũng chưa nhất quyết. Triệu Cơ liền vào cung, tâu với Tấn Văn công rằng:

- Xin phụ thân bảo Triệu tướng quân đón Thúc Ngỗi về, kéo để cho con mang tiếng là người bất hiền.

Tấn Văn công bèn sai người sang nước Địch đón mẹ con Thúc Ngỗi về. Triệu Cơ xin nhường cho Thúc Ngỗi làm vợ cả. Triệu Thôi nhất định không nghe. Triệu Cơ nói:

- Người ta hơn tuổi mà lấy trước, thiếp ít tuổi mà lại lấy sau, lớn nhỏ trước sau phải có thứ tự không thể rối loạn được. Vả thiếp nghe nói người con tên là Thuấn, năm nay đã trưởng thành mà lại có tài, nên lập làm đích tử, vậy thì thiếp nên nhường là phải; nếu phu quân không nghe thì thiếp xin về cung.

Triệu Thôi bất đắc dĩ, lại đem lời nói của Triệu Cơ tâu với Tấn Văn công. Tấn Văn công nói:

- Con gái ta biết nhường như thế, thì dẫu là Thái Nhậm<sup>(1)</sup> nhà Chu cũng không bằng vậy!

Nói xong, liền truyền gọi mẹ con Thúc Ngỗi vào triều, rồi cho Thúc Ngỗi làm vợ cả Triệu Thôi, lập Triệu Thuấn làm đích tử. Thúc Ngỗi cũng cố ý xin từ chối. Tấn Văn công giảng giải mãi, nói là Triệu Cơ ý muốn như vậy, Thúc Ngỗi mới chịu nhận. Bấy giờ Triệu Thuấn mới mười bảy tuổi, mạnh mẽ hiên ngang, mà học hành thông thái, lại giỏi nghề cưỡi ngựa bắn cung, Triệu Thôi yêu lắm. Sau Triệu Cơ cũng sinh được ba con là Triệu Đồng, Triệu Quát và Triệu Anh, nhưng tài giỏi đều không bằng Triệu Thuấn, ấy là chuyện về sau này.

Tấn Văn công muốn ban thưởng cho những người có công phục quốc, mới đại hội quần thần, rồi chia ra làm ba hạng: Một là những người tòng vong<sup>(2)</sup>; hai là những người tống khoản<sup>(3)</sup>; ba là những người nghênh hàng<sup>(4)</sup>. Trong ba hạng ấy lại tùy theo những người

---

(1) Thái Nhậm: mẹ vua Văn vương nhà Chu, nổi tiếng là người hiền đức. (CHĐ)

(2) Tòng vong: là những người theo đi trốn.

(3) Tống khoản: là những người đưa giúp tiền của.

(4) Nghênh hàng: là những người xin làm nội ứng mà đón về làm vua.



nào có công khó nhọc nhiều hay ít mà chia hơn kém: Những người tòng vong thì Triệu Thôi và Hồ Yển là đầu, rồi lần lượt đến những người khác Hồ Mao, Tư Thần, Ngụy Thù, Hồ Xạ Cô, Tiên Chấn, Điền Hiệt...; những người tổng khoản thì Loan Chi và Khước Trần là đầu, rồi lần lượt đến bọn Sĩ Hội, Chu Chi Kiều, Tôn Bá Cử, Kỳ Man...; những người nghênh hàng thì Khước Bộ Dương và Hàn Giản là đầu, rồi lần lượt đến bọn Lương Do Mĩ, Gia Bộc Đồ, Khước Khất, Tiên Miệt, Đồ Kích... Kẻ nào chưa có thái ấp thì phong đất, kẻ nào có thái ấp rồi thì thăng tước.

Tấn Văn công lại đem năm đôi ngọc bích ban cho Hồ Yển, để đền lại cái viên ngọc bích ném xuống sông Hoàng Hà khi trước. Lại nghĩ đến Hồ Đột bị chết oan, truyền lập miếu ở núi Mã Yên ở Tấn Dương để thờ, đổi tên cái núi ấy gọi là Hồ Đột. Ban thưởng công thần xong, yết một tờ chiếu ở cửa thành rằng:

*“Nếu người nào có công lao mà chưa dự thưởng thì cho phép được tự nói ra.”*

Tiểu thần là Hồ Thúc nói với Tấn Văn công rằng:

- Tôi theo chúa công, từ khi còn ở đất Bồ, cho đến khi đi chu du khắp các nước, tướng đã mòn gót chân. Khi ở thì hầu ăn uống, khi đi thì lo ngựa xe, lúc nào tôi cũng hầu hạ ở bên cạnh, nay chúa công thưởng công cho những người tòng vong mà không nhớ đến tôi, chẳng hay tôi có tội gì?

Tấn Văn công nói:

- Ngươi hãy lại gần đây, ta nói cho được rõ. Trong bọn tòng vong: người nào lấy điều nhân nghĩa mà khuyên bảo ta thì là công đầu; người nào vì ta mà bàn mưu lập kế thì là thứ hai; người nào xông pha mũi tên hòn đạn để giữ gìn cho ta thì là thứ ba. Cho nên thượng thưởng là thưởng đức, thứ nữa là thưởng tài, lại thấp hơn nữa là thưởng công. Những người nào chỉ có công theo hầu khó nhọc mà thôi thì lại ở dưới nữa. Vậy nên ta thưởng cho ba hạng trên trước, rồi sẽ đến nhà ngươi.

Hồ Thúc thẹn mà lui xuống. Tấn Văn công truyền đem vàng lụa trong kho ban thưởng cho tất cả các người theo hầu, ai cũng lấy làm bằng lòng. Chỉ có Ngụy Thù và Điền Hiệt cật mình vũ dũng, thấy Triệu Thôi và Hồ Yển đều là văn thần, mà lại được trọng thưởng hơn mình, có ý không phục, thường vẫn kêu ca oán giận. Tấn Văn công vẫn nể là người có công lao, vậy nên không nói đến.

Giới Tử Thôi cũng là một người trong bọn tòng vong, nhưng tính khí điềm đạm, từ khi mới về đến sông Hoàng Hà, thấy Hồ Yển có ý khoe công, đã lấy làm khinh bỉ, không muốn ở lẫn với bọn ấy; đến lúc Tấn Văn công lên nối ngôi, Giới Tử Thôi chỉ vào chúc mừng một lần đầu, rồi cáo ốm về nhà, yên phận nghèo khổ, vẫn đi khâu giày thuê để lấy tiền nuôi mẹ già. Khi Tấn Văn công ban thưởng công thần, không thấy Giới Tử Thôi, cũng quên đi mất, chẳng hỏi chi đến. Người láng giềng nhà Giới Tử Thôi là Giải Trương, thấy Giới Tử Thôi không được thưởng, có ý không bằng lòng; lại thấy trên cửa thành có yết một tờ chiếu nói: *“Nếu người nào có công lao mà chưa dự thưởng thì cho phép được tự nói ra.”* nên vội vàng gọi cửa, báo tin cho Giới Tử Thôi biết. Giới Tử Thôi chỉ mỉm cười mà không nói gì cả. Bà mẹ ở dưới bếp nghe tiếng, bảo Giới Tử Thôi rằng:

- Mày khó nhọc trong mười chín năm trời, lại thường cắt thịt đùi để dâng chúa công, sao bây giờ mày không nói ra mà lĩnh lấy thưởng, họa may được một vài chung thóc lấy cái mà ăn, chẳng còn hơn đi khâu giày thuê hay sao?

Giới Tử Thôi nói:

- Các con Hiến công, cả thầy chín người, chỉ có chúa công là hiền hơn cả. Huệ công và Hoài công không có đức, vậy nên trời truất ngôi mà để cho chúa công. Các người theo hầu, không biết ý trời, dám tự nhận là công mình, con nghĩ lấy làm xấu hổ lắm, chẳng thà trọn đời đi khâu giày mà ăn, chứ không dám tham nhận công trời làm công của mình!

Bà mẹ nói:

- Mày dẫu không muốn làm quan, cũng nên vào yết kiến một lần, để khỏi uổng cái công lao cắt thịt đùi ngày trước.

Giới Tử Thôi nói:

- Con đã không muốn làm quan thì còn yết kiến làm gì?

Bà mẹ nói:

- Con làm được người liêm sỉ, có lẽ ta lại không làm được người mẹ người liêm sỉ hay sao? Vậy thì mẹ con ta tìm nơi rừng núi mà ẩn thân, chớ nên ở lẫn chỗ thị tỉnh này.

Giới Tử Thôi mừng lắm, nói:

- Con vẫn yêu chỗ Miên Thượng là một nơi núi cao hang sâu, nay con xin đem mẹ đến ở đây.

Nói xong, liền cõng bà mẹ đến đất Miên Thượng, làm nhà trong hẻm núi sâu, ăn cây mặc cỏ, trọn đời ở đó. Láng giềng hàng xóm không ai biết là đi đâu cả, chỉ có một mình Giải Trương biết mà thôi. Giải Trương bèn viết một bức thư, đang đêm đem đến treo ở cửa triều môn. Sáng hôm sau, có một người cận thân bắt được, đem vào dâng Tấn Văn công. Tấn Văn công mở ra đọc. Trong thư nói:

*"Có một con rồng, khi còn thất thế, đàn rắn đi theo, chu du thiên hạ. Rồng không có ăn, một rắn cắt đuôi, nay rồng trở về, đã được yên sở. Đàn rắn theo vào, đều sung sướng cả, chỉ có một rắn, chẳng ai hỏi đến."*

Tấn Văn công đọc xong, giật mình mà nói rằng:

- Đây là Giới Tử Thôi oán giận ta đó! Khi trước ta qua nước Vệ không có ăn, Giới Tử Thôi cắt thịt đùi để dâng ta, nay ta ban thưởng công thần mà quên mất Giới Tử Thôi, ấy là một điều lỗi của ta vậy.

Tấn Văn công sai người đi triệu Giới Tử Thôi. Khi đến nơi thì Giới Tử Thôi đã đi đâu mất rồi! Tấn Văn công truyền bắt những người láng giềng để hỏi xem Giới Tử Thôi đi đâu; có ai biết mà chỉ dẫn thì thưởng cho làm quan. Giải Trương tâu với Tấn Văn công rằng:

- Bức thư ấy không phải là của Giới Tử Thôi, chính là của tôi làm thay đó! Giới Tử Thôi không muốn cầu thưởng, đã cõng mẹ vào ẩn trong hang núi về đất Miên Thượng, vậy nên tôi viết bức thư ấy để muốn cho chúa công nhớ đến.

Tấn Văn công nói:

- Nếu không được bức thư ấy thì có lẽ ta quên mất cái công của Giới Tử Thôi.

Nói xong, liền cho Giải Trương làm chúc hạ đại phu; lại bắt Giải Trương phải đưa đường vào Miên Thượng để tìm Giới Tử Thôi. Khi vào đến nơi thì chỉ thấy núi xanh rừng rậm, nước chảy hoa trôi, chim hót véo von, mây che mù tịt, mà chẳng thấy tông tích Giới Tử Thôi đâu cả. Quân sĩ bắt được mấy người làm ruộng gần đấy, Tấn Văn công gọi đến tận trước mặt mà hỏi.

Người làm ruộng nói:

- Mấy hôm trước, chúng tôi có trông thấy một người cõng bà cụ già ngồi nghỉ ở núi này, rồi vực nước suối mà uống; uống xong, lại cõng bà cụ trèo lên núi, rồi không biết đi đâu!

Tần Văn công truyền đồ xe ở dưới chân núi, sai người đi dò tìm các nơi. Trong mấy ngày trời mà chẳng thấy đâu cả. Tần Văn công có ý không bằng lòng, bảo Giải Trương rằng:

- Sao Giới Tử Thôi giận ta quá như vậy? Ta nghe nói Giới Tử Thôi là người chí hiếu, nếu ta đốt rừng thì Giới Tử Thôi tất phải cố mẹ chạy ra.

Ngụy Thù nói:

- Trong bọn tông vong, nhiều người có công lao, há phải là một mình Giới Tử Thôi đâu? Nay Giới Tử Thôi cố tình đi ẩn, để khiến chúa công phải đến tận nơi, mất thời gian khó nhọc, đợi khi nào hẩn tránh lửa mà chạy ra đây, tôi sẽ làm cho hẩn phải xấu hổ.

Nói xong, truyền cho quân sĩ phóng hỏa đốt cả mấy phía xung quanh trước sau núi. Lửa to gió mạnh, thành ra cháy lan đến mấy dặm, trong ba ngày mới tắt, mà Giới Tử Thôi nhất định không ra, mẹ con ôm nhau, chết ở dưới gốc cây liễu. Quân sĩ tìm được đồng xương, Tần Văn công trông thấy, ứa nước mắt xuống



*Tần Văn công truyền đồ xe ở dưới chân núi,  
sai người đi dò tìm các nơi.*

mà khóc, truyền cho quân sĩ đem chôn ở chân núi Miên Sơn, rồi lập miếu lên thờ, bao nhiêu những ruộng xung quanh núi đều để làm ruộng của đền cả, lại đổi tên núi ấy gọi là Giới Sơn, để ghi nhớ lỗi mình. Người đời sau lập huyện ở Miên Thượng, gọi là huyện Giới Hưu, ý nói là nơi Giới Tử Thôi dừng nghỉ vậy. Ngày hôm đốt rừng, là ngày mồng năm tháng ba, đang là tiết thanh minh. Sau người trong nước nhớ đến Giới Tử Thôi, vì Giới Tử Thôi chết cháy, vậy nên đến ngày hôm ấy không nỡ đốt lửa, phải ăn đồ lạnh làm sẵn từ trước. Sau người ta giảm dần xuống thành ra ngày mồng ba tháng ba. Đến nay, các vùng Thái Nguyên, Thượng Đảng, Tây Hà, Nhạn Môn, hằng năm cứ sau tiết Đông chí một trăm lẻ năm ngày, thì làm sẵn đồ ăn khô ăn cùng với nước lạnh, gọi là ngày “Cầm hỏa” hay “Cầm yên”. Nhân đó lấy ngày trước tiết Thanh minh một ngày gọi là tiết “Hàn thực” nghĩa là ngày hôm ấy cầm lửa, chỉ ăn đồ nguội. Tiết Hàn thực, nhà nào cũng cầm cành liễu ở ngoài cửa, để chiêu hồn Giới Tử Thôi, cũng có nhà làm cỗ và đốt giấy để cúng tế. Hồ Tằng tiên sinh có thơ rằng:

*Theo gót tông vong mười chín niên,  
Chân trời lặn lội biết bao miên.  
Nuôi vua cắt thịt, lòng son sắt,  
Từ lộc thiêu mình, chí gắng bền.  
Miên Thượng khói cao nêu khí tiết,  
Giới Sơn đền lớn tỏ trung hiền.  
Đến nay cầm lửa ngày Hàn thực,  
Dân chúng năm năm đốt giấy tiền.*

Tấn Văn công đã ban thưởng công thần rồi, lại chỉnh đốn các việc chính trị ở trong nước, thu dùng những người tài giỏi, giảm bớt hình phạt thuế khóa, mở mang buôn bán giao lưu, cứu giúp những người nghèo khổ, từ bấy giờ trong nước mỗi ngày một cường thịnh. Chu Tương vương sai quan thái tử là Chu công Khổng và quan nội sử là Thúc Hưng đến gia phong cho Tấn Văn công. Tấn Văn công tiếp đãi, rất là trọng thể. Thúc Hưng về tâu với Chu Tương vương rằng:

- Tấn hầu tất làm bá chủ các nước chư hầu được, ta cũng nên lấy làm mừng.

Từ đó Chu Tương vương dần xa cách nước Tề, mà có lòng thân với nước Tấn.

Bấy giờ Trịnh Văn công cậy thế nước Sở để hà hiếp các nước yếu, thấy vua nước Hoạt thần phục nước Vệ mà không thần phục nước Trịnh, liền đem quân đi đánh nước Hoạt. Vua nước Hoạt sợ hãi, phải xin giảng hòa. Nước Trịnh mới rút quân về. Khi nước Trịnh đã rút quân về rồi, vua nước Hoạt lại thần phục nước Vệ, nhất định không theo Trịnh. Trịnh Văn công nổi giận lắm, sai công tử Sĩ Tiết làm chánh tướng, Đổ Dũ Di làm phó tướng, lại cử đại binh sang đánh nước Hoạt.

Vệ Văn công bấy giờ đang thân mật với thiên tử nhà Chu, liền đem việc Trịnh Văn công đánh nước Hoạt vào tâu với Chu Tương vương. Chu Tương vương sai quan đại phu là Du Tôn Bá<sup>(1)</sup> đến nước Trịnh mà giảng giải hộ cho nước Hoạt. Tôn Bá còn chưa tới nơi, Trịnh Văn công nghe được tin, nổi giận nói:

- Trịnh và Vệ có khác gì nhau, sao thiên tử nhà Chu lại trọng nước Vệ mà khinh nước Trịnh?

Trịnh Văn công bắt Du Tôn Bá từ biên giới, giam lại một chỗ, để đợi khi đánh tan nước Hoạt rồi, bấy giờ về sẽ tha. Du Tôn Bá bị bắt, những người theo hầu trốn về báo tin cho Chu Tương vương biết. Chu Tương vương nổi giận mắng rằng:

- Trịnh Tiệp khinh trẫm quá lắm, trẫm tất phải báo thù.

Nói xong, liền hỏi các quan trong triều rằng:

- Có ai dám vì trẫm mà đến hỏi tội Trịnh hầu hay không?

Hai quan đại phu là Đồi Thúc và Đào Tử nói với Chu Tương vương rằng:

- Nước Trịnh từ khi đánh được tiên vương ta ngày xưa, càng không sợ hãi gì cả, nay lại cậy thế nước Sở, bắt giữ bề tôi thiên tử. Nếu hưng binh hỏi tội, khó mà chắc thắng được. Tôi thiết tưởng nên mượn quân nước Địch thì mới đánh được Trịnh.

Quan đại phu là Phú Thần rồi rít can rằng:

- Không nên! Không nên! Người xưa có nói: "Sơ thì không chia rẽ thân". Trịnh hầu dẫu vô đạo, nhưng cũng là hậu duệ của Tử Hữu, là huynh đệ của thiên tử vậy. Trịnh Vũ công lại có công giúp nhà Chu thiên đô sang đông, Trịnh Lệ công thì có công dẹp loạn vương tử Đồi, công lao không thể quên được. Còn nước Địch vốn

---

(1) Du Tôn Bá: chữ Hán 游孫伯, bản dịch cũ phiên là Du Tỵ Bá, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

là một nước rợ mọi sài lang, mà không thân thuộc gì. Dùng dị loại và diệt người cùng họ, vì oán nhỏ mà bỏ đức lớn, tôi chỉ thấy có hại, mà chưa thấy có lợi ở đâu cả.

Đôi Thúc và Đào Tử nói:

- Vua Vũ vương ta ngày xưa đi đánh nhà Thương, các nước rợ mọi đều đến giúp cả, cứ gì phải nước cùng họ mới được. Mà việc chinh phạt ở Đông Sơn, lại là do người trong họ là Quản Thúc, Sái Thúc mà ra. Nay nước Trịnh ngỗ nghịch còn hơn cả Quản, Sái vậy. Nước Địch phụng sự nhà Chu ta chưa có gì sai sót, ta lấy thuận mà trừ nghịch, chẳng cũng được ư?

Chu Tương vương khen phải, rồi sai Đôi Thúc và Đào Tử sang bảo vua nước Địch cử binh đi đánh Trịnh. Vua nước Địch vâng mệnh, giả cách đi săn, lên vào địa giới nước Trịnh, chiếm cứ lấy đất Lịch Thành, cho quân canh giữ, rồi sai sứ theo Đôi Thúc và Đào Tử sang nhà Chu để báo tin thắng trận. Chu Tương vương nói:

- Nước Địch có công với trẫm, nay nhân hoàng hậu mới mất, trẫm muốn lấy con gái nước Địch, các người nghĩ thế nào?

Đôi Thúc và Đào Tử nói:

- Tôi nghe nói người nước Địch có câu hát rằng: "*Thúc Ngối trước và Thúc Ngối sau, nhan sắc rực rỡ như ngọc châu*" là nói nước Địch có hai người con gái đều tên gọi Thúc Ngối, mà nhan sắc đẹp cả. Thúc Ngối trước là con gái nước Cao Như, đã gả cho Triệu Thôi nước Tấn rồi; còn Thúc Ngối sau là con gái vua nước Địch, hiện nay vẫn chưa lấy chồng, xin nhà vua cho sang hỏi.

Chu Tương vương mừng lắm, lại sai Đôi Thúc và Đào Tử sang nước Địch để hỏi Thúc Ngối. Vua nước Địch sai người đưa Thúc Ngối đến. Chu Tương vương muốn lập làm hoàng hậu. Phú Thần lại can rằng:

- Nước Địch có công thì nhà vua nên ban thưởng. Nay thiên tử là ngôi tôn, lại lấy con gái nước mọi rợ làm hoàng hậu thì còn ra thể thống nào nữa? Tôi e rằng nước Địch ỷ có công, lại thêm hôn nhân thân thuộc, tất có lòng dòm dỏ.

Chu Tương vương không nghe, liền lập Thúc Ngối làm hoàng hậu. Ngối hậu (tức là Thúc Ngối) dẫu có nhan sắc đẹp, nhưng tính hạnh không ra gì, khi ở Địch vẫn thích việc cưỡi ngựa bắn cung. Mỗi khi vua nước Địch đi săn, thường vẫn xin đi theo, ngày nào cũng cùng với các tướng sĩ cưỡi ngựa rong chơi, không câu thúc gì;

đến nay làm hoàng hậu nhà Chu, cả ngày ở trong cung, không được đi đến đâu, như chim trong lồng, thú trong cũi, cũng có ý buồn. Một hôm, Ngỗi hậu nói với Chu Tương vương rằng:

- Thiếp từ thừa bé vẫn tập nghề cưỡi ngựa bắn cung, thân phụ thiếp cũng không cấm đoán gì cả. Nay ở trong cung, lâu ngày không đi đến đâu, chân tay buồn bực, có lẽ sinh ra đau ốm. Sao thiên tử không đi săn, để cho thiếp được theo xem.

Chu Tương vương đang yêu Ngỗi hậu, nói câu gì cũng nghe lời, liền sai quan thái sử chọn ngày để đi săn ở núi Bắc Mang<sup>(1)</sup>. Hữu ty dựng màn ở lưng núi, Tương vương và Ngỗi hậu cùng ngồi xem. Chu Tương vương muốn cho Ngỗi hậu được vui lòng, mới hạ lệnh treo giải:

- Cho đến giữa trưa, hễ ai săn được ba mươi con chim thú thì thưởng ba cỗ xe đồn xa, được hai mươi con thì thưởng hai cỗ xe xung xa, được mười con thì thưởng một cỗ xe sào xa. Còn không đủ mười con thì không được thưởng.

Các vương tử, vương tôn cùng tướng sĩ lớn nhỏ nghe lệnh, đều đua nhau đi đuổi bắn các giống cầm thú để lĩnh thưởng. Săn được lúc lâu, quan thái sử tâu:

- Đã đúng giữa trưa!

Tương vương liền truyền lệnh thu quân, các tướng cùng dâng chim thú săn được, người mười con, người hai mươi con, duy nhất có một vị quý nhân dâng lên hơn ba mươi con. Kẻ ấy mặt mũi khôi ngô, hình dung tuấn tú, trông rõ là một bậc quý nhân, chính là thứ đệ của Chu Tương vương, tên gọi vương tử Đới người trong nước đều gọi là Thái Thúc, được phong tước Cam công.

Năm trước vương tử Đới đã lập mưu muốn tranh ngôi, nhưng không làm xong; lại đi triệu quân Sơn Nhung về đánh nhà Chu, đến lúc việc tiết lộ ra, sợ tội trốn sang nước Tề. Sau bà Huệ hậu hai ba lần nói với Chu Tương vương xin tha tội cho. Đại phu Phú Thần cũng khuyên Chu Tương vương nên lấy lòng nhân từ mà xử với anh em. Bởi vậy Chu Tương vương bắt đắc dĩ lại cho triệu về.

---

(1) Núi Bắc Mang: chữ Hán 北邙, bản dịch cũ phiên là Bắc Khâu, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)



Bấy giờ trong bọn đi săn, vương tử Đới được lĩnh phần thưởng thứ nhất. Tương vương vui lắm, thưởng cho ba cỗ đồ xa như đã hứa. Những người còn lại cũng theo số mà thưởng.

Ngồi hậu ngồi bên cạnh Tương vương, trông thấy Cam công Đới tài mạo phi phàm, tài bắn cung hơn người, khen mãi không thôi. Hỏi thăm Tương công, biết cũng là dòng dõi cành vàng lá ngọc, thì đem lòng yêu dấu, lại nói với Chu Tương vương rằng:

- Hôm nay trời hãy còn sớm, xin thiên tử cho thiếp đi săn bắn chơi một lúc, để cho gân sức trong mình được khỏe mạnh.

Chu Tương vương vốn muốn cho Ngồi hậu vui lòng, làm sao lại không nghe lời, liền truyền cho quân sĩ sửa soạn các đồ săn bắn để Ngồi hậu đi săn. Ngồi hậu cởi áo gấm dài ra, bên trong đã mặc sẵn một cái áo cánh ngắn, khoác thêm bộ giáp nhẹ, thắt lưng năm màu ra ngoài, vắn đầu khăn lụa đen sáu thước, cài thêm cây trâm phượng, để phòng bụi bặm, lưng đeo túi tên, tay cầm cung đỏ, nai nịt vô cùng tề chỉnh. Có thơ minh chứng rằng:

*Da dường ngọc chuốt, mặt dường hoa,  
Đổi mặc nhung trang lại mặc mà!  
Giữa đám nữ nhi khoe võ nghệ,  
Trong hàng quan tướng vẻ kiêu sa.*

Ngồi hậu ăn mặc như vậy, trông lại có một vẻ phong vận riêng, khiến Chu Tương vương cũng phải tằm tằm cười thầm. Quân sĩ sắp xe để Ngồi hậu đi. Ngồi hậu nói với Chu Tương vương rằng:

- Đi xe không tiện bằng cưỡi ngựa, các thị nữ ở nước Địch theo hầu thiếp sang đây, đều biết cưỡi ngựa cả, xin thiên tử cho cưỡi ngựa một phen.

Chu Tương vương truyền chọn các con ngựa tốt đem đến, để cho Ngồi hậu và các thị nữ cưỡi. Ngồi hậu sắp sửa lên ngựa, Chu Tương vương lại ngăn lại mà bảo rằng:

- Khoan đã!

Rồi quay sang hỏi các bề tôi trong tôn tộc:

- Ai là người giỏi cưỡi ngựa? Khá đi theo bảo vệ vương hậu!

Cam công Đới tâu, xin đi, vừa vặn đúng hợp ý Ngồi hậu. Các thị nữ đều cưỡi ngựa, xúm quanh ngựa Ngồi hậu đi một bọn trước, còn Cam công Đới cưỡi ngựa theo sau. Đi được một quãng, Cam công Đới giục ngựa lên trước, theo kịp Ngồi hậu, rồi hai người cùng thi tài phóng ngựa vòng qua sườn núi. Khi hai ngựa

đi sắp hàng đều nhau, Ngỗi hậu dùng cương lại mà khen Cam công Đới rằng:

- Vương tử thật là một bậc đại tài! Thiếp nghe tiếng đã lâu, bây giờ mới được giáp mặt.

Cam công Đới ngồi trên mình ngựa cũng cúi đầu mà đáp lại rằng:

- Tôi cũng mới học cưỡi ngựa, còn kém hoàng hậu muôn phần!

Ngỗi hậu nói:

- Sáng mai vương tử nên vào cung bà Huệ hậu, giả cách vấn an, rồi thiếp sẽ nói chuyện.

Nói chưa dứt lời thì bọn thị nữ cưỡi ngựa đến, Ngỗi hậu liếc mắt đưa tình nhìn vương tử Đới. Vương tử Đới sẽ gật đầu, rồi cùng quay ngựa trở về. Gặp bấy giờ ở chân núi có một đàn hươu nai chạy ra. Vương tử Đới bắn luôn hai phát, được một hươu một nai. Ngỗi hậu cũng bắn trúng một hươu. Mọi người đều vỗ tay reo mừng.

Ngỗi hậu quay ngựa trở về đến lưng núi. Chu Tương vương ra đón, bảo:

- Vương hậu vất vả rồi!

Ngỗi hậu đem con hươu dâng nộp Chu Tương vương. Vương tử Đới cũng dâng nộp một hươu và một nai. Chu Tương vương bằng lòng, các tướng và quân sĩ cũng cùng nhau săn bắn một lượt, rồi thu quân trở về. Nhà bếp đem thịt săn được làm món ăn dâng lên, Tương vương ban yến cho các quan triều thần, mọi người cùng uống rượu vui vẻ rồi tan.

Ngày hôm sau, vương tử Đới vào triều tạ ơn ban thưởng, rồi đến cung Huệ hậu, giả cách vấn an, đã trông thấy Ngỗi hậu ở đấy rồi. Ngỗi hậu đem tiền bạc đút lót tất cả các cung nhân tùy hành, cấm không được nói hớ ra cho ai biết, rồi cùng vương tử Đới đầu mảy cuối mắt với nhau. Đôi bên hiểu ý, bèn giả bộ đứng dậy đi ra, rồi ngay hôm ấy cùng nhau tư thông ở trong một cái phòng riêng. Nam tham nữ ái, cùng nhau quyến luyến chẳng rời xa, khi từ giã ra về, Ngỗi hậu lại dặn vương tử Đới rằng:

- Thỉnh thoảng vương tử cứ vào cung thăm thiếp nhé!

Wương tử Đới nói:

- Tôi chỉ sợ thiên tử sinh nghi thì làm thế nào?

Ngỗi hậu nói:

- Thiếp có thể che chở được, vương tử chớ ngại.

Các cung nhân trong cung Huệ hậu đều biết chuyện cả, nhưng vì vương tử Đới là con yêu của Huệ hậu, vả lại việc này cũng quan hệ đến thể thống, vậy nên không ai dám nói ra. Huệ hậu cũng biết vậy, lại dặn các cung nhân cấm không được nói. Các cung nhân của Ngỗi hậu được nhiều tiền bạc thưởng tứ, đều có ý che chở cho vương tử Đới, bởi vậy vương tử Đới ngày nào cũng ở trong cung, suốt đêm đến sáng, mà Chu Tương vương vẫn không biết gì cả. Sử quan có thơ than rằng:

*Thái Thúc khinh anh, chị chẳng nề,  
Tương vương mến đệ, vợ không phòng.  
Một hôm sẵn bắn tư tình nấy,  
Hối để man di chủ hậu cung!*

Lại có thơ chê trách việc Tương vương không nên gọi vương tử Đới về, để tự chuốc lấy họa vào thân, rằng:

*Đã hay thoán nghịch tính khôn trừ,  
Chẳng giết mà tha, cũng phải sơ.  
Dẫn hổ vào nhà nên hổ đớp,  
Tương vương khéo rõ thực hổ đồ!*

Phàm làm việc tốt đẹp, thì mỗi ngày lại một ít đi, mà làm việc xấu xa, thì mỗi ngày lại một thêm mãi. Cam công Đới tư thông với Ngỗi hậu, đi đã thạo đường, làm đã quen việc, dần dà chả thèm tránh tai mắt, chẳng nghĩ đến lợi hại nữa, mà tự nhiên bại lộ ra. Ngỗi hậu thì đương trẻ trung tham dục, mà Tương vương thì tuy sủng ái, nhưng tuổi đã ngũ tuần, dù gì sức lực cũng không còn đáp ứng được nữa, thỉnh thoảng lại ở biệt tẩm nghỉ ngơi. Cam công Đới vừa dùng tiền hối lộ vừa dùng thể đe nẹt, bọn canh cửa, chẳng qua chỉ là lũ nội thị, đều nghĩ: “Thái Thúc là con yêu của thái hậu, Chu vương một khi băng hà, ắt hẳn Thái Thúc sẽ làm vua. Đã được Thái Thúc hối lộ rồi, còn để ý làm gì?”

Vì vậy, vương tử Đới bất luận sớm tối, cứ mặc sức vào ra.

Lại nói, trong bọn cung nữ có một người tên gọi là Tiểu Đông, nhan sắc cũng khá, mà lại hiểu âm luật. Một hôm vương tử Đới đang khi uống rượu, sai Tiểu Đông thổi ống ngọc tiêu. Vương tử Đới lại theo nhịp mà hát; đến lúc vương tử Đới rượu say, có ý lả lơi, gơ tay nắm lấy áo Tiểu Đông để trêu ghẹo. Tiểu Đông sợ Ngỗi hậu, mới cởi áo bỏ chạy thoát thân. Vương tử Đới giận lắm, rút gươm

đuổi theo, toan giết Tiểu Đông. Tiểu Đông vội vàng chạy đến tẩm cung Chu Tương vương, gõ cửa kêu khóc, tố hết những chuyện vương tử Đới tư thông với Ngỗi hậu, lại nói hiện vẫn đang ở trong cung. Chu Tương vương nổi giận, tức khắc cầm thanh bảo kiếm vào trong cung, để đi giết vương tử Đới.

Rốt cuộc, tính mạng vương tử Đới thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

## HẾT TẬP 1

## MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU .....	5
ĐÔNG CHU LIỆT QUỐC – VIÊN NGỌC QUÝ TRONG KHO TÀNG VĂN HỌC CỔ TRUNG HOA .....	7
TỰA.....	15
HÌNH MỘT SỐ NHÂN VẬT CHÍNH.....	17
MỘT SỐ NHÂN VẬT TRONG ĐÔNG CHU LIỆT QUỐC.....	35
HỒI THỨ NHẤT Nghe lời hát, Tuyên vương khinh sát Giải tình oan, Đỗ Bá hiển linh .....	43
HỒI THỨ HAI Bao Thành chuộc tội dâng mỹ nữ U vương đốt lửa lừa chư hầu. ....	54
HỒI THỨ BA Chúa Khuyển Nhung làm loạn Hạo Kinh Vua Bình vương thiên đô Lạc Ấp .....	70
HỒI THỨ TƯ Tần Văn nằm mộng thấy con trời Trịnh Trang tìm mẹ đào hầm đất.....	86
HỒI THỨ NĂM Chu với Trịnh, gởi con làm tin Lỗ cùng Tống, đem quân giúp giặc.....	101
HỒI THỨ SÁU Vệ Thạch Thác vì nghĩa giết con Trịnh Trang công giả mệnh đánh Tống .....	117

### HỒI THỨ BẢY

Trịnh Ất tranh xe bắn Khảo Thúc

Lỗ Huy siểm nịnh hại Ân công.....132

### HỒI THỨ TÁM

Lập vua mới, Hoa Đốc hồi lộ

Thắng quân Nhung, Trịnh Hốt từ hôn .....147

### HỒI THỨ CHÍN

Tề hầu đưa con gái sang Lỗ

Chúc Đam bắn vua Chu, trúng vai .....157

### HỒI THỨ MƯỜI

Sở Hùng Thông tiếm hiệu vua Chu

Trịnh Sái Túc mắc mưu nước Tống.....167

### HỒI THỨ MƯỜI MỘT

Tổng trang công tham của, động binh

Trịnh Sái Túc giết rể, đuổi chúa .....180

### HỒI THỨ MƯỜI HAI

Vệ Tuyên Công cưới tranh vợ con

Cao Cừ Di mưu lập vua khác .....196

### HỒI THỨ MƯỜI BA

Vợ chồng Lỗ Hoàn công sang Tề

Vua tôi Trịnh Tử Vĩ bị giết.....209

### HỒI THỨ MƯỜI BỐN

Vệ hầu Sóc chống vua, về nước

Tề Tương công đi săn, gặp ma.....221

### HỒI THỨ MƯỜI LĂM

Giết Vô Tri, Ung Lãm thủ mưu

Hội Kiền Thời, Lỗ Trang đại chiến .....236

### HỒI THỨ MƯỜI SÁU

Mở xe tù, Bão Thúc tiến Trọng

Trận Trường Thước, Tào Quệ thắng Tề .....249

### HỒI THỨ MƯỜI BẢY

Nước Tống đưa lễ giết Trường Vạn

Vua Sở tham sắc bắt Túc hầu .....262

## HỒI THỨ MUỖI TÁM

Tào Mạt giờ gương dọa Tề hầu

Hoàn công thấp đèn phong Ninh Thích .....279

## HỒI THỨ MUỖI CHÍN

Bất Phó Hà, Lệ Công (Trịnh) về nước

Giết Tử Đồi, Huệ vương (Chu) phục ngôi .....297

## HỒI THỨ HAI MUỖI

Lý Cơ được phong Tấn phu nhân

Tử Văn lên làm Sở lệnh đoán .....311

## HỒI THỨ HAI MUỖI MỐT

Quản Trọng đoán biết thần Du Nhi

Tề Hoàn sang đánh nước Cô Trúc.....329

## HỒI THỨ HAI MUỖI HAI

Lỗ Quý Hữu giữ vững cơ đồ

Tề Hoàn công trông thấy ma quỷ .....348

## HỒI THỨ HAI MUỖI BA

Vệ Ý cho hạc ăn lộc quan

Tề Hoàn cử binh đi đánh Sở .....364

## HỒI THỨ HAI MUỖI BỐN

Tề Hoàn tiếp đãi Sở đại phu

Chu hầu tôn phục Chu thiên tử .....385

## HỒI THỨ HAI MUỖI LĂM

Tuân Túc dâng ngựa để mượn đường

Bách Lý nuôi trâu được làm tướng .....407

## HỒI THỨ HAI MUỖI SÁU

Bách Lý Hề nhận được vợ cũ

Tần Mục công mộng thấy điềm lành.....429

## HỒI THỨ HAI MUỖI BẢY

Lý Cơ lập kế giết Thân Sinh

Hiển công gần chết dặn Tuân Túc .....444

## HỒI THỨ HAI MUỖI TÁM

Lý Khắc một tay giết hai vua

Di Ngô nhờ Tần về nước Tần .....459

## HỒI THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Tấn Huệ công bắt giết người trung

Quản Di Ngô trời trắng việc nước .....473

## HỒI THỨ BA MƯƠI

Tấn Huệ công bội ước cử binh

Tần Mục Cơ giận thân tự tử .....489

## HỒI THỨ BA MƯƠI MỐT

Tấn Huệ công nổi giận giết tướng

Giới Tử Thôi cắt thịt nuôi vua .....506

## HỒI THỨ BA MƯƠI HAI

Án Nga Nhi thủ tiết chết theo

Tề công tử tranh ngôi nổi loạn .....519

## HỒI THỨ BA MƯƠI BA

Thế tử Chiêu trở về nước Tề

Tổng Tương công mắc lừa quân Sở .....535

## HỒI THỨ BA MƯƠI BỐN

Tổng Tương công, lá cờ nhân nghĩa

Tề Khương thị, chén rượu biệt ly .....551

## HỒI THỨ BA MƯƠI LĂM

Tấn Trùng Nhĩ chu du các nước

Tần Hoài Doanh vui vầy duyên mới .....569

## HỒI THỨ BA MƯƠI SÁU

Tấn Hoài công trốn sang Cao Lương

Tần Mục công phù lập Trùng Nhĩ .....586

## HỒI THỨ BA MƯƠI BẢY

Giới Tử Thôi công mẹ đi ẩn

Vương tử Đới tham sắc làm càn. ....604



# ĐÔNG A LIỆT QUỐC

## NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 Nguyễn Trường Tộ, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024.37161518 - 024.37163409; Fax: 024.38294781

Website: [www.nxbvanhoc.com](http://www.nxbvanhoc.com) - [www.nxbvanhoc.vn](http://www.nxbvanhoc.vn)

Email: [tonghopvanhoc@vnn.vn](mailto:tonghopvanhoc@vnn.vn)

**Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh**

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q. 3

Điện thoại: 028.38469858; Fax: 028.38483481

**Văn phòng đại diện tại Tp. Đà Nẵng**

344 Trưng Nữ Vương, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại - Fax: 0236.3888333

Chịu trách nhiệm xuất bản:

**TS. Nguyễn Anh Vũ**

Biên tập:

**TS. Nguyễn Anh Vũ**

Trình bày bìa:

**Đông A**

Trình bày sách:

**Lan Bảo**

Sửa bản in:

**Phối Thi, Minh Tâm**



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA ĐÔNG A

Hà Nội: 113 Đông Các, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa

ĐT: 024.38569367 - 024.35118761; Fax: 024.38569367

TP. Hồ Chí Minh: 209 Võ Văn Tần, P. 5, Q. 3

ĐT: 028.38623818; Fax: 028.38623819

Email: [tdtdonga@gmail.com](mailto:tdtdonga@gmail.com); Website: [dongabooks.vn](http://dongabooks.vn)

In 1.000 cuốn, khổ 16 cm x 24 cm tại Công ty Cổ phần In Scitech,  
D20/532H Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.  
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 771-2018/CXBIPH/16-39/VH, cấp ngày 12/3/2018.  
Số quyết định xuất bản: 443/QĐ-VH do Nhà xuất bản Văn học cấp ngày 16/3/2018.  
Mã ISBN: 978-604-963-585-4.  
In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.